

Ma Vân Kháng

**Mùa lá rụng
trong vườn**

**Đám cưới không có
giấy giá thú**



**Mùa lá rụng
trong vườn**

**Đám cưới không có
giấy giá thú**

VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Ma Văn Kháng

**Mùa lá rụng
trong vườn**

**Đám cưới không có
giấy giá thú**

- Giải thưởng Văn học ASEAN (1998)
- Giải thưởng Nhà nước về Văn học 2001

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
HÀ NỘI - 2003

I

Phố chạy tới đây có vẻ như là đã đuối sức. Nhà thừa thớt dần và mặc dầu mặt đường vẫn giữ nguyên vẻ đường bệ của một trục đường chính trong thành phố, nhưng tới đây hai bên hè cũng chỉ còn lác đác dăm ba cái biệt thự nho nhỏ, xinh xắn, kiến trúc kiểu châu Âu cuối thế kỷ trước, mái nhọn, nhiều góc ngách, góc cạnh, có vườn cây bao bọc. Những năm gần đây, thành phố phát triển về phía Tây và kéo dân cư về phía đó. Đoạn phố này, bên lẻ đánh số từ Một, bên chẵn đánh số từ Hai hóa thành cái đuôi của một đường phố lớn.

Xa cái náo nhiệt của trung tâm, nơi đây vắng vẻ, yên tĩnh, đến mức có cảm giác nó bị lãng quên, bị gạt ra khỏi đời sống phố phường. Ở đây có thể nghe thấy dép lê của khách bộ hành, tiếng trục xe ba gác lăn khục khịch, cót két trên đường. Ở đây, mùa hè ỉnh ỏi tiếng ve và lao xao vòm lá rậm ngọn gió đùa. Mùa đông cảm nhận được tiếng sương rơi và hơi gió lướt của tàu lá liệng rơi trên mặt đất.

Căn nhà yên ắng nhất ở đoạn phố này là căn nhà số Một đứng ở đầu phố. Đó là một căn nhà gác nhỏ trong một khu vườn nhỏ, có cổng sắt. Căn nhà không còn toàn vẹn, sau một trận hỏa hoạn cách đây chục năm, nay nó chỉ còn

có căn gác và tầng trệt ở phía mặt tiền nhìn ra đường phố. Căn nhà yên lặng gần như suốt ngày, gần như quanh năm, hòa hợp với môi trường sống vì trú ngụ ở đây chỉ có ba bốn người, mà toàn là người lớn cả. Căn nhà chỉ mất đi sự yên ả cố hữu vào quãng năm giờ chiều. Lúc ấy có một người phụ nữ đạp xe đạp về, đeo lĩnh kính những là gạo, mì, rau củ, ở sau xe, ở tay lái; chị gọi cồng, âm ỉ và vui vẻ; lúc ấy mới thấy có hơi người, có sự sống động ở nơi này.

Nhưng cũng chỉ lúc ấy thôi, còn thì lặng yên, lặng yên hoàn toàn. Như bây giờ, đang cử đông rét mướt, lại là những ngày giáp Tết Nguyên đán; ở đây, trong tĩnh mịch, nghe tiếng pháo lẻ tẻ từ trung tâm thành phố vẳng về, dừng dừng, không tư duy, không cảm xúc. Ở đây, lúc này tất cả dường như đã ổn thỏa, ngay ngắn, trật tự, không còn phải lo toan, sắp xếp hoặc bàn bạc, cũng chẳng phải tính toán, nghĩ suy, hoặc đề phòng một tai biến nào đó có thể bất thành linh xảy ra.

Cứ nghe tiếng người đàn ông ngáy trong căn phòng khách đã dọn dẹp để đón Tết thì cũng thấy cảm giác an toàn đó. Trạc năm mươi, to béo, phục phịch, người đàn ông mặc quần áo bộ đội này nằm, đầu ghéch lên tay chiếc *di văng*, chân duỗi thò ra ngoài ghế, hai tay chấp bụng, tư thế hết sức thanh thản, và thả ra những tiếng ngáy thật rầm rĩ và thoải mái. Giấc ngủ thật sâu, hoàn toàn buông thả, thật sự là sản phẩm của một người đặt mình là ngủ, không hay trần trọc, suy nghĩ.

Người này ngủ, không hề hay biết tất cả những gì đã xảy ra ở kề cận mình. Cho tới lúc nghe thấy tiếng một

người phụ nữ xoe xoe trong căn buồng, ông mới cựa mình, he hé mắt.

- Quý hóa chưa kìa! Ngủ như hổ ngủ, gọi hết cả hơi mà không ra đỡ hộ người ta một tay. Để cả con mèo đen ở đầu đến nhảy lên bàn thờ mà không biết! Định ngủ đến nửa đêm, hả? Năm hết Tết đến rồi, không dậy nhúc nhích chân tay lấy một tí, còn định nằm ăn vạ đến bao giờ? Rõ thật, hết ngày dài lại đến đêm thâu chưa!

Rõ ràng là cách nói day đả, thân thiết kiểu vợ chồng. Nhưng cũng phải sau một câu trách cứ ác khẩu và âu yếm như thế nữa, người đàn ông mới uể oải ngồi dậy. Người đó là Đông.

- Có việc gì nữa đâu! - Đông gãi cái đầu mới húi, đưa đẩy hai con mắt lơ lơ nhìn người phụ nữ, đứng giữa hai cái làn nhựa nặng trĩu, đầy ụ hàng Tết.

- Chịu ông thật! Phở xá người ta âm âm sấm sủ, mua bán. Quả gấc vọt lên trăm rưởi. Gạo nếp lên hăm nhăm. Chỗ máy nước đang có đám đánh nhau vì lá dong. Chỗ tránh tàu, ô tô kẹt phải cái xe bò chở toàn mứt. Sao mà lắm chuyện kinh cả người. Thế mà ông cứ bình chân như vại!

- Nghe cô nói cứ tưởng loạn đến nơi rồi!

- Chứ lại không à! Cứ tổ tôm tổ tép mãi vào. Nửa đêm mới mò về, lăn ra ngáy thì còn biết cái gì nữa. Đấy, củi ngoài sân cũng vẫn chưa bổ hộ! Thế đã đi gọi thằng Máy nước, bảo nó thông đường ống cho chưa? Cũng lại chưa! Nhưng mà thôi, chẳng khiến nữa. Cô Phượng đâu? Hừ, cũng lại không biết!

Lại được nghe những câu trách móc thân yêu và cảm thấy làn da mát tê tê, ấm ấm trong cái nguyệt dài thân thương của vợ, Đông đứng dậy tùm tùm thú vị rồi cúi xuống nhặt bộ quần áo đã đặt sẵn trên tay cái *di văng*.

- Ối giời, lại còn chưa tắm hộ nữa cơ đấy. Để dành làm của hả? Chết thôi, ấm nước người ta đặt trên bếp điện khéo sôi cạn từ tám tưng rồi còn gì!

Người phụ nữ vừa xong xóc mắng yêu ông chồng ngọc nghêch, vừa đưa tay bứt mạnh hàng khuy, mở bung cái áo *măng tô san* khoác ngoài, vứt lên lưng ghế, rồi ngửa cái đầu, lắc lắc mái tóc uốn điện đã duỗi dài trong một điệu bộ con gái hết sức trẻ trung. Tóc chị rậm, đen, dày sinh lực, rất hợp với một vóc người tâm thước, đậm đà, nở nang, cân đối cùng với khuôn mặt tròn đã định hình ở tuổi bốn mươi, nhưng còn giữ nguyên vẻ tươi mát và duyên dáng: hai con mắt lá râm dài, lông lánh dưới cặp mày rậm, đem lại vẻ thơ ngây cho khuôn mặt, khiến đôi gò má cao không trở nên lộ liễu; thêm cái cằm hơi lẹm bên trái có một nốt ruồi to đậu ở đó, tạo nên cái đặc sắc riêng, khiến khuôn mặt càng trở nên dễ nhớ, không lẫn với nhiều khuôn mặt khác.

Lúc ấy, ngoài cửa buồng có tiếng dép bước vội vàng. Người phụ nữ quay ra cửa, chưa kịp cất tiếng gọi thì một người phụ nữ trẻ, thanh mảnh đã nhanh nhẹn bước vào.

- Chị Lý! - Người phụ nữ mới vào không giấu nổi sự mừng rỡ, thật thà. - Chị về muộn thế! Ối, chị sắm Tết nhiều thế kia à! Em rút bếp điện từ nãy cơ. Thấy anh Đông ngủ, ngại to quá, em không dám đánh thức anh dậy tắm.

Lý hất tóc ra sau lưng, dẫu môi:

- Ông ấy đã ngủ thì súng có nổ bên tai ông ấy cũng mặc. Cần thì cứ lay gọi. Không dậy thì đấm, đá, câu, véo, tát. Có ai ngủ khiếp thế bao giờ không? Con ngáy thả ra râm nhà. Ông cụ nằm ở trên gác nghe thấy cũng mất cả ngủ đấy.

- Chuyện, người ta ngủ bù... mấy năm ở Trường Sơn. - Đông đang luồn thắt lưng qua các con đĩa ở chiếc quần mới, ngẩng lên. Lý trề môi, dài giọng:

- Bù... Không có cái lối ấy nhé. Thời nào *thanh khoản* thời ấy. Bù! Thà cứ nói toẹt ra: đêm, tớ còn mãi họp hội tổ tôm với các cụ...

Đông cười trong cổ họng, nhìn người phụ nữ trẻ:

- Ăn được, ngủ được là tiên, cô Phượng ạ. Ở Trường Sơn, tôi đặt mình xuống bao giờ cũng hẹn đồng đội: Thấy tớ ngáy, cứ việc đấm, cho tha hồ đấm.

- Chả bù cho anh Luận nhà em. Sao mà khó ngủ thế! Mười đêm thì thao thức cả mười. Không chuyện cơ quan lại chuyện phố xá, bạn bè.

- Này thôi! - Lý kéo tay người phụ nữ tên Phượng - Cô đi đâu đấy? Hai cái lần nặng gầy cả tay mà gọi hết hơi chẳng ma nào ra đón cả.

- Em ở bên nhà ông thợ mộc. - Phượng đáp, bồng lui lại một bước, hai con mắt to trên gương mặt gầy, vụt sáng rỡ. - Ủi, chị Lý, chị có cái áo mới đẹp quá! Đẹp quá. Vải gì mà bóng mà mịn thế, chị? Chị may do à? Anh Đông lại ngắm

chị em một tí nào! Đẹp quá! Đẹp thật, chị Lý ạ.

Trong tiếng reo trầm trồ của Phượng, Lý tan hết cơn bực dọc. Cười nhón nhén, chị nhìn xuống ngực, ngắm hai bên sườn mình và người như bồng nở trong một cơn hưng phấn bất ngờ. Cái áo thật là đẹp! Áo liền mũ. Vải *téc-len*, màu *sô-cô-la*, cao sang từ chất vải tới sắc màu, kiểu cách. Chưa hết! Còn lấn bông lót trong. Chưa hết! Còn cái khóa. Chưa hết, khi cái khóa kéo tuột xuống, mắt Phượng lại một lần nữa chói lóa vì những mảng màu đối lập, nóng ấm ở cái áo len khuôn bó thân hình Lý và Lý lại một lần nữa hiện ra dưới một sắc hình khác hẳn thường ngày. Lý trẻ trung, mới mẻ. Lý rực rỡ, lấp dị, lạ mắt vô cùng.

- Có hợp với mình không? Hình như vai hơi rộng nhỉ? - Lý dòn dập, sung sướng - Hợp với da mặt mình đấy, Phượng nhỉ? Này trông, cái khuy tay của nó. Được đấy chứ! Người quen họ để lại cho đấy. Chưa bóc tem nhé!

- Bao nhiêu hả chị?

- Năm ngàn rưỡi! Giá hữu nghị đấy. Nó *hó* một câu, mình *hét* cũng chỉ một tiếng. Thế là xong. Cũng chưa hay bằng cái áo lông gấu Bắc cực, có biết bao nhiêu không? Hai-mươi-tư-ngàn.

- Trời!

- Hé hé... Đúng là một cô nàng tỉnh lẻ mới về thành phố. Này, cô em ơi, một khi đã quyết định ăn chơi là không sợ tốn kém nhé!

Nhìn Phượng run rẩy lắc lắc hai bàn tay còn ướt và ngơ

ngác như sợ sệt, Lý cười ré lên, đắc chí và mãn nguyện. Hai gò má thoảng hơi phấn hồng của chị rực lên vì kiêu hãnh. Chị thấy mình đẹp, mình sang, mình giàu. Còn cô em dâu chồng đứng cạnh chị lúc này thì sao mà héo hắt, què mùa tội nghiệp thế. Cái quần lụa nhàu, ống hẹp. Cái áo budong simili màu cỏ úa, cổ lở.

Cảm giác thấy mình trội hơn người khác làm Lý vui. Nhưng khi thấy giữa mình và Phượng là một khoảng cách quá rộng và nhất là bỗng cảm thấy Phượng đơn sơ, gầy guộc, ánh mắt ẩn giấu một vẻ tủi thân thế nào, chị liền dụi lại.

- Cô gói bánh hộ lão thợ mộc cột nhà cháy đấy à, Phượng? - Lý kéo khóa áo, chuyển câu chuyện.

- Vâng. Vợ ông ấy hôm nay còn nằm bệnh viện, chị ạ.

- Ôi giờ! Cái vụ đa tình ấy thì quanh năm suốt tháng có lúc nào xa rời được cái bệnh viện. Hết sẩy lại nạo, lại thất buồng trứng. Còn cái thằng cha ấy, cô có biết không, nó có chết đứ đừ ra đấy, tôi cũng cứ kệ thôi. Ai lại, thằng Dư con tôi hồi lên năm, đẹp như hòn ngọc, mà nó dám beo tai thằng bé! Cái thằng cha ấy ấy mà... - Ghế sát má Phượng, Lý hạ giọng, thăm thì.

Đồng rữ phành phạch cái áo, quay lại thấy hai người phụ nữ đang bung miệng rúc rích cười, liền giọng:

- Các cô bàn bạc, cười cợt cái gì mà bí mật thế?

Lý buông tay, cúi xuống một cái làn nhựa:

- Chị em chúng tôi bàn: Sẽ ký quyết định ăn chơi xả

láng, ông có chịu không? Còn cười? Cười cái lão rậm râu sâu mắt.

- À, nếu thế thì tôi không thuộc loại ấy. Thôi, tôi đi tắm đây.

Đông ôm quần áo, đi ra phía cửa, bỗng đứng sững vì tiếng Lý gọi giạt. Anh quay lại, chưa hiểu chuyện gì thì một bó mùi già xanh đậm, lấm chấm hoa trắng Lý mới móc từ dưới cái làn nhựa đỏ lên, đã lẳng tới giữa ngực. Lý nói như ra lệnh:

- Thả cái bó mùi này vào chậu nước nóng tắm tất niên cho nó thơm. Cái quần *si* đâu sao không lấy mà mặc? Lúc nào cũng cứ như mới từ chiến khu về ấy! Nhớ cầm bếp để nước cho ông cụ tắm. Nhớ, hay lại quên? Thật là người đời! Không hiểu tại sao tôi lại lấy ông đấy, ông Đông à!

Phượng cúi xuống, nhấc cái làn xanh, mím mím cười. Lý bốn mươi rồi mà tính tình còn trẻ quá. Bà đối với ông chồng, thật dành hanh mà cũng thật nồng nàn. Còn ông chồng thì hiền lành đến mức ngờ ngạc nhiên, đối với vợ như chú em ngoan trước bà chị gái tận tình và lấm điều.

Hai cái làn nhựa đã được chuyển tới cạnh bộ *xa lông* kê ở giữa căn buồng. Đó là một căn buồng rộng, vuông vức, vẫn dùng làm phòng khách, nơi ăn uống, hội họp khi tết nhất, giỗ chạp của cả gia đình. Từ bộ *xa lông* nhìn sang trái là cái lò sưởi xây bằng gạch; bệ lò nay đặt bàn thờ - ở đó lúc này đã có mâm ngũ quả, một chai rượu chanh, lấp lánh mấy khung ảnh. Ba mặt tường khác treo mấy bức phong cảnh và tĩnh vật vẽ bằng sơn dầu, thưa thoáng mấy sợi vụn

niên thanh nuôi trong mấy cái chai thủy tinh nhỏ.

Đông đi tắm. Buồng đóng cửa, âm sục. Lý kêu mới ăn phở còn no, cởi áo bay, gieo mình xuống *đi vắng*, ngửa cổ, lim dim mắt. Và khi thấy Phượng cúi xuống hai cái làn, chị liền bật dậy, kéo tay Phượng cùng ngã lưng vào thành ghế với mình.

- Khoan hãy dỡ các thức ăn trong làn ra. Nghỉ tí đã, Phượng. Hà... Phượng này, mấy anh em nhà ông Đông mỗi ông một tính một nết, nhưng ông nào cũng y sì ông nào ở cái đức... ở bản. Ông cả Tường ngày trước thế nào thì tôi không biết. Chứ Luận nhà cô thì cũng vậy. Thằng Cừ giờ chẳng biết trôi dạt đến chân trời góc bể nào thì cũng rứa. Còn thằng út Cẩn chẳng hiểu đi học nước ngoài về có khá hơn được tí nào không, chứ hồi còn ở nhà thì cùng một giuộc với ông Đông. Quần áo đi đá bóng về, để xuống dưới chiếu, cha mẹ ơi, hôm sau lại lấy ra... mặc. Một hôm, thấy khăn khăn, mình cứ nghĩ... quái, có con chuột chù chết ở đâu.

Lý cười rung cả ngực. Phượng đập tay Lý:

- Còn cái thói ăn cơm trưa xong, tổng tất cả mâm bát rạch vào gầm giường, để đấy, ngủ cái đã nữa, chứ chị?

- Cái đó thì nhất rồi. - Lý nhồm dầy, mắt giàn giụa vì cái cười quá độ - Về ăn mặc lòi thối thì ông Đông nhà tớ thuộc loại cao thủ. Phượng à, lần lúc mình cứ tự hỏi: *Không hiểu tại sao mình lại lấy ông Đông?* Mình thì thích cẩn thận, ưa sạch sẽ, lịch sự. Mình thích sống đàng hoàng, mình không chịu thua kém ai. Đối một tí, chịu được. Nhưng

ra đường, đến xí nghiệp, mặc rách, mặc xấu, để người ta coi thường là mình không có chịu. Đảng này, ông ấy tứ thời quần nhàu, áo bạc. Mà có phải không sắm sửa cho ông ấy đâu! Dắt tay ra tận cửa hiệu, đo may cho một bộ *téc gan* hẳn hoi. Mặc đúng hôm đám cưới cô với chú Luận, rồi nhét tủ. Hôm rồi lấy ra thì... ời thôi... ông chuột ông ấy xới ngay một cái đầu gối, một ống tay rồi. Thế là đi đời nhà ma cả bộ com lê giờ phải trên nghìn bạc.

- Anh Luận em, từ ngày chuyển sang làm phóng viên cũng đỡ...

- Khoan, chưa hết. - Lý xua tay, tranh lời Phương - Đã thế lại còn lúi xùi. Về mặt này, Luận nhà cô hơn ông Phật nhà này nhiều. Chú ấy hoạt bát, gầy gọn, lắm lúc nghe chú ấy nói những điều cao siêu, tôi chẳng hiểu, nhưng vẫn cứ mê. Còn ông Đông thì cứ như ngậm hột thị. Người ta thì quen từ ông giám đốc đến thằng bảo vệ cơ quan, xí nghiệp đảng vợ. Đảng này thì chẳng biết ai vào với ai. Có phải vì là cấp tá, là ông nọ ông kia mà kiêu căng thì nó cũng hơn hờ cái mặt mình. Đảng này lại chỉ vì... *bẽn nẽn*. Cha mẹ ơi, lon trung tá lĩnh về, cất vào tủ, giờ còn mới nguyên. Huân chương gần chục cái, đựng đầy một bát ô tô giấu trong tủ. Rõ là áo gấm đi đêm chưa! Bảo đeo vào là lác: "Chả cần" "Không cần thiết". Giờ ra đường khác gì thằng xích lô, thằng chữa xe đạp. Mà chữa xe đạp, xích lô giờ nó còn sang gấp vạn.

- Anh quen tác phong giản dị như hồi ở chiến trường.

Phương nói. Nhưng Phương thật không ngờ câu nói có dụng ý thanh minh cho Đông, để cho câu chuyện qua đi, lại

như khơi vào khía cạnh khác trong tâm tư Lý. Lý bật chồm dậy, siết chặt tay Phượng, giọng đang nhuốm vẻ bồn chồn bổng cao vóng lên và có mùi vị cay chua thế nào:

- Chẳng thà cứ như hồi ông ấy ở chiến trường, tôi lại thích, lại sung sướng. Đấy, mười lăm năm trời, tôi một thân một mình để con, nuôi con, trông nom hai cụ, bảo ban thằng Cừ, thằng Cần. Ôi, nuôi cái thằng Dư vất vả quá con cầu tự, ốm đau, sài đen đủ kiểu nhưng qua hết. Còn học hành từ cấp I đã không để thua kém ai. Hết thầy dạy tư âm nhạc, lại vẽ, ngoại ngữ... Tôi không nói ngoa: Con tôi không sướng nhất thì cũng nhì ở đất Hà Nội này. Đấy, ông ấy đi vắng. Nói thì có vẻ vô lý, nhưng thật là thế, ông ấy không có nhà, tôi lại thấy dễ chịu, thấy nhẹ nhõm.

Lý khoanh tay, ngả đầu vào lưng ghế. Mặt chị mất hẳn cái vẻ sắc sảo, lịch lãm, cả cái sắc tươi ròn cũng mất. Chị lơ đãng như băng khuâng và vẻ như khó hiểu với cả chính mình. Vô lý hay thật là như thế? Ý nghĩa sâu kín nào ẩn giấu trong những câu nói mập mờ ấy? Và đôi mắt lá râm thâm thiết của Lý kia hẳn một nét đăm chiêu như là luyến nhớ đang bộc lộ ý nghĩ gì của Lý? Lần đầu tiên Phượng hiểu: Người phụ nữ này hoàn toàn không giản dị như Phượng. Lý là con người có một độ sâu khác thường về tính cách và do đó khó hiểu với Phượng. Phượng mới sống gần chị có ít ngày thôi.

Phượng chưa thể hiểu được Lý. Vì chỉ một lát sau, Lý đã bứt ra khỏi trạng thái lơ lửng, trở lại với bản lĩnh sôi động của mình. Hai tay Lý sục vào hai cái làn, thoăn thoắt. Và giọng chị lạnh lạnh, liến thoắng:

- Phượng này, đây là hai chai *Lúa mới* nhé. Tranh nhau

mãi với chúng nó mới được đây! Thằng cung tiêu đem một giành từ Nhà máy Rượu về. Tổ phải quát ngay: "Để tao hai chai trả công tao đi liên hệ đây. Hứ, để cho giám đốc! Giám đốc đâu có cái lý ăn tranh của công nhân. Đưa đây!" Cái xúp lơ này để xào thịt bò. Măng lưỡi lợn đây, ngâm luôn đi. Miến Việt Trì đây, khéo gấy. Còn đây là thịt để gói bánh. Cô rửa lá chưa? Đậu xanh thế nào rồi?

- Lá em rửa rồi. Còn đậu xanh, anh Luận bảo chờ anh ấy đi công tác ở Hải Hưng mua về.

- Lại còn chờ? Bao giờ chú ấy về?

- Có lẽ tối nay.

Lý thờ đánh thượt:

- Rõ đau để còn chờ sáng trăng! Thôi, tôi mua đây rồi. Gớm phố xá đông quá. Mà cái gì cũng tăng giá. Kẹo, tám mươi đồng một cân. Gà sống thiện, trăm rưỡi rồi. Thật là ăn tiền, ăn tiền! Chết thôi. Tiền! Tiền! Tiền là trên hết! Này, cô trông miếng thịt có ngon không? Có tay trong cũng có khác chứ. Để tôi lọc chỗ thân làm mọc. Ba cân rưỡi, giá cung cấp. Chưa đây chục bạc, bằng cho không!

Hai cái làn đã rộng không. Trên mặt bàn, dưới nền đá hoa là bức tranh tĩnh vật ngổn ngang, mầu mỡ, đầy phong vị tết nhất. Trên bàn, dưới đất là cuộc trung bày, là vật chất hóa tính lo toan tỉ mẩn, tài tháo vát, chu đáo và sự khéo khôn, thành thạo của Lý. Miếng thịt lợn ba chỉ, khổ mỡ dày nửa gang tay, chênh ềnh, trắng ngậy. Cà chua đỏ hồng. Cà rốt đỏ gạch. Miếng bóng vàng ngậy. Bó hành xanh bóng. Hoa xúp lơ trắng ngà... Tất cả chỉ là thịt, là rau, là miếng

sống, miếng chín vẫn ăn cá thôi mà sao vẫn hiển nhiên vẻ đặc sắc khác thường!

Phượng nâng hai cái túi ni lông trĩu những bánh kẹo, mứt Tết, đặt lên mặt bàn, sung sướng:

- Thế là đủ hết cả rồi.

Đập tay lên trán, mặt nhăn nhó, miệng Lý Nam nhắm:

- Bánh, kẹo, mứt, bìa gia đình mua rồi. Pháo mua rồi. Dưa hành mua rồi. Tiêu sọ có rồi. Cô nhớ rang và xay hạt tiêu ngay đi nhé. Ông cụ, tiếng thế mà khó tính về ăn uống lắm đấy. Một hôm tôi làm bún chả, chỉ thiếu có tí hạt tiêu mà cụ bỏ bữa đấy! Còn gì nữa nhỉ? Vịt, gà mai mua. Mộc nhĩ, nấm hương, hây còn đủ. Thôi chết, rõ hàng bác thì qua, hàng quạ thì tới. Cái cặp chả! Lại quên mua rồi.

- Bánh đa nem, chị?

- Đấy, không nhắc lại quên. Phiếu được một trăm lá, có một ông ở Sở di Liên Xô tham quan, tôi gửi cho thằng Dư rồi. Tôi sẽ mua ngoài bù vào. Gì nữa nhỉ? Khéo lại ăn phải cháo lú. À, húng liru, cà ri, sáng mai cô nhắc tôi mua nhé. Đấy suýt quên, ớt! Sáu hào một quả đấy! Còn để ở xí nghiệp, mai đem về. Ông Đông nhà này áy à, bữa nào mà không có ớt là phàn nàn suốt buổi, ăn ớt cứ ngon như ăn kẹo. Rõ thật người đời. Đàn ông mà thích ăn ốc, cô bảo có kỳ không? Ăn được cả rổ, mứt chùn chụt như ma xó, đến khiếp!

- Chị chiều anh Đông thật đấy!

Không để ý tới lời khen của Phượng, mặt Lý thản nhiên.

Rồi đột nhiên, mắt chớp chớp liên hồi, những sợi mi cong hất lên như những tia mắt và chị bật tiếng reo:

- A, hoa! Năm nay hoa đắt lắm, cô ạ. Cành đào gầy còm toàn hoa mãn khai mà gần trăm bạc. Hôm qua chính mắt mình nhìn thấy một thằng già tặng một con chanh cốm mười bông hồng, mỗi bông giá những năm chục.

- Thế thì thôi hoa đi chị ạ!

- Thôi là thôi thế nào. - Lý thanh thơi. - Đã ăn chơi là không sợ tốn kém. Đầu khắc có đó. Để tôi lo. Mai sẽ có. Bí mật nhé, để ông cụ bất ngờ. Con mụ phó phòng vật tư ở xí nghiệp tôi, ra cái điều ta đây là vợ ông thứ trưởng mới được đề bạt, hôm qua mua một cây quất ba trăm đồng, vác đến xí nghiệp cốt để khoe thiên hạ, thật là quá trêu người mình. Tôi sẽ kể cho cô nghe về con mụ này sau. Nhưng... tôi cũng đã mua một cây quất năm trăm đồng rồi.

- Trời!

Dường như không nghe thấy tiếng kêu kinh ngạc của Phượng, Lý nhần nhần làn môi dưới, mãi mê theo đuổi một ý nghĩ nào đó, rồi chợt ngẩng lên, bất ngờ:

- Ông cụ có nhà không?

- Em thấy vẫn có tiếng ông ho trên gác. Buổi trưa nay ông có khách.

- Ai thế?

- Một bà tóc bạc, trông mô phạm như bà giáo. Hình như bà đến chữa mắt cho ông, chị ạ.

Lý tìm tìm:

- Bà lang Chí đây. Các cụ già sắp xuống lỗ rồi mà còn tình tang ra phết.

- Tuổi già kể cũng buồn. Em thấy hình như ông lo nghĩ chuyện chú Cừ lắm...

- Buồn cóc gì. Cậu chưa biết đâu, tháng nào các cụ chạp tổ hưu ở đây, cãi nhau í ỏm, thơ vãn ông ổng đốc ra thâu đêm suốt sáng.

Phượng bật cười. Nhưng ngay lúc ấy, cả hai bỗng cùng đứng dậy. Và Lý nhanh nhẩu xỏ chân vào đôi guốc cao, lộp khộp chạy ra cửa, rồi rít:

- Ông... ông để con. Ông để con...

Ông Bằng, bố chồng của Lý và Phượng đang ì ạch bẻ một chậu cúc đại đóa từ ngoài sân vào; tới cửa buồng, định đặt xuống nghỉ, nhưng vừa thấy hai cô con dâu chạy ra đỡ, ông liền mồm môi, hào hển kêu: "Mặc ba, mặc ba", rồi lại còng lưng, khạng nạng thực hiện nốt công việc nặng nhọc đang còn dang dở với một sự cố gắng phi thường.

Chậu cúc được đặt ở góc nhà. Và ông già ngoài bảy mươi gần như ngã xuống cái ghế bành, ho sù sụ một hồi, rồi ngả mái đầu bạc như cước vào thành ghế, mắt cố đẩy làn mi dày nặng như hai miếng cau khô, nghiêng nghiêng một ánh cười mẫn nguyện. Những bông cúc vàng tươi vẫn đang còn xao động, rung rinh, tỏa cái vui tươi sáng, ấm áp ra khắp gian buồng và không gian nhỏ hẹp bị đóng kín trong căn buồng, tách biệt với khoảng trời chiều ngoài kia

đang mù mịt sương giá, chợt dậy lên một mùi thơm thanh khiết và nguyên sơ, mùi đồng nội.

- Đẹp đấy. Đẹp đấy, các con ạ. Để bé cháu nữa ở ngoài vườn vào - Ông Bằng thì thảo gặt gù.

Lý nhanh nhẩu:

- Ông để tí nữa con bé vào. Khổ, ông yếu, sức đâu mà ông cố.

- Ờ ờ... Ba định sum họp gia đình và họp các cụ tổ hưu nhân ngày Tết ở đây.

Ông già xoa xoa hai con mắt bị khô cộm mấy năm nay. Rồi hai con mắt ông lặng lẽ trong khó nhọc, he hé mở, đưa cái nhìn dịu dàng và bờ ngỡ ra khắp gian buồng, xuống cái ve áo vết lấm chấm nhụy hoa cúc vàng. Không khí thoáng vẻ trang trọng và mơ màng.

Hai người phụ nữ vẫn đứng với một vẻ rụt rè, kính trọng. Cái phong thái ấy trong quan hệ bố chồng - nàng dâu xưa rày vốn là cố hữu ở gia đình này; nó từ ông Bằng tỏa ra, từ khung cảnh nếp sống của cái gia đình vốn coi trọng tinh thần, đạo đức tỏa ra, nhuần thấm vào mọi người, củng cố và nhân lên, kể từ khi Lý về làm dâu, sống ở đây đã hai chục năm, lẽ, giờ mới được chuyển về sống với chồng ở căn nhà này trong thành phố này.

Sự kính nể của hai cô con dâu với ông Bằng phản ánh một nền nếp gia giáo cổ truyền, hơi cách bức, đã trở nên lạc lõng và hiếm hoi vào những ngày này, được tạo ra từ chính bản thân ông Bằng. Con người là phong cách. Ông Bằng là

vậy: Đĩnh đạc, khoan hòa, mực thước, cẩn trọng đến khát khe. Ông sống cố định với những chuẩn mực đã xác định, và luôn gắng sức tạo nên sự ổn định trong tâm tưởng bằng một bản lĩnh kiên nghị, có ý thức, ngay từ khi còn là một công chức bưu điện trẻ, sau đó là nhà giáo, nhà báo, từ khi chưa có dấu hiệu lão hóa và xuất hiện căn bệnh mùa thu của đời người - bệnh cao huyết áp.

Thêm nữa đó cũng còn là một thái độ tế nhị, một cách né tránh những phật lòng, bất ý thường hay đột ngột xảy ra ở tuổi già, có thể gây ra những chuyện bất hòa vô cớ trong gia đình và gây tổn thương cho một cơ thể già nua đã xơ cứng các động mạch và trái tim đã quá mệt mỏi sau hơn bảy chục năm trời liên tục làm việc. Tuổi già, tuổi bất thường. Bất thường về bệnh tật, bất thường về tâm tính. Bà cụ Bằng về cõi tiên cách đây ba năm, sau một thời gian dài đốc chứng trở thành một bà lão nghiệt ngã, hành hạ hết con trai đến con dâu, từ những chuyện không đâu, gây nên những cảnh lục đục, tưởng đến tan hoang cả luân thường đạo lý. Ôi, cái gia đình gồm hai ông bà xưa nay được tiếng là mô phạm mẫu mực, với năm anh con trai, năm hôn ngọc quý, anh là liệt sĩ, anh đóng trung tá, anh làm nhà báo, anh đi học nước ngoài... anh nào cũng đẹp người đẹp nết, cùng mấy cô con dâu cán bộ nhà nước, cô nào cũng đảm, cũng dễ thương, ưa nhìn, cái gia đình rất đáng tự hào về sự hòa mục, tiêu biểu cho các quan hệ của con người trong một gia đình thuộc xã hội mới, vậy mà trong những ngày gần đây về như là đã xuất hiện một bước ngoặt đột biến, thấp thoáng những dấu hiệu của lòng cứng, bất hòa, bất ổn trong các mối tương giao, khiến các thành viên nhạy cảm

phải pháp phòng lo ngại về một cuộc khủng hoảng khó tránh khỏi đang ở nhãn tiền. Gia đình, giọt nước của biển cả, cá thể của xã hội, liệu có vững vàng trong cuộc sống xây dựng đang có nhiều khó khăn, lắm bề bối này?

- Bố xơi nước ạ. - Phượng dâng chén trà bằng hai tay, nhỏ nhẹ.

Ông Bằng đỡ chén nước, nâng lên ngang tầm mắt. Hương chè và hơi ấm phả vào các giác quan ông. Mắt ông hấp háy, nhóng nhánh.

Lý tình ý reo:

- Mắt ông... mắt ông đỡ rồi ạ.

- Ờ ờ... - Nhấp hớp trà, ông Bằng gật gật. - Ba cũng chưa hiểu nguồn cơn thế nào. Bà lang Chí bà ấy chữa chỉ bằng cách xoa vuốt...

- Ông ạ, ở phố Sinh Từ có ông lang nổi tiếng chuyên chữa bệnh bằng thôi miên. Gọi là cách chữa bằng điện sinh vật, hay thần giao cách cảm gì ấy.

Ông Bằng cười, nhìn cô con dâu lớn tuổi biết nhiều chuyện vặt, đưa mắt qua cái mặt bàn ngòn ngòn hàng Tết:

- Ờ, ba cũng là nghe đồn thế. À, thế Lý đã mua sắm hàng Tết rồi à. Chắc! Sao mà nhiều thế!

- Toàn là tem phiếu tiêu chuẩn cả, ông ạ.

- Lúc này đồng tiền hiếm hoi, nên tiệm tiệm thôi, các con ạ. Lý thì dầu sao cũng đã ổn định. Còn Phượng, mới chuyển về thành phố, còn phải lo sắm sửa cho gia đình con

cái. À, ba muốn hỏi: Việc chuyển công tác của Phượng đến đâu rồi. Ngồi xuống đây, các con!

Phượng ngồi xuống *di-văng* cùng Lý, mân mê hai bàn tay, khe khẽ:

- Dạ, anh Luận con đưa đơn của con đến. Họ nhận. Họ hẹn mồng năm Tết đến để họ xem mặt.

Lý phì cười:

- Cứ như xem mặt cô dâu không bằng, Phượng, hôm nay để chị bôi son, đánh phấn cho nhé!

Ông Bằng chớp chớp mắt, Lý được đà:

- Phải biết cách, chứ đừng như các nàng choai choai chanh cốm đua đòi ăn chơi ở xí nghiệp chị. Chỉ tổ thiên hạ họ cười, họ khinh cho. Ài lại đánh phấn mà không bôi kem nền. Cha mẹ ơi, nóng bức, mồ hôi nó mới chảy ra, phấn nó mới vón cục lại, mặt mũi loang lổ, cứ như thằng hề. Phượng này, nói thế thôi, chứ được nhận vào làm ở xí nghiệp ấy thì cũng bỏ công trang điểm má hồng răng đen đấy, cô ạ. Phúc lợi nó nhiều lắm. Năm ngoái, cả xí nghiệp nó dẫn điệu nhau đi chơi chùa Hương cơ. Ba ạ, con biết tay tổ chức ở xí nghiệp ấy. Chính con cũng định xin sang đấy. Nhưng, họ đòi tiêu chuẩn cao lắm. Phải tốt nghiệp đại học Kinh - Tài này. Phải là đảng viên nữa này. Thế thì con xin rút lui có trật tự ngay.

Ông Bằng gật gù. Lý quay sang Phượng, càng liến láu:

- Cô Phượng này, cái thằng tổ chức mặt thịt nùng nục ấy, nó phải nhận cô là nó cay lắm đấy. Cũng là do Luận nó quen

tay giám đốc. Chứ nó là định gài người của ê kíp nó cơ! Không thì cũng phải bạc nghìn!

Ông Bằng cắn môi dưới, đưa tay lên bóp thái dương. Không hề hay biết ông bố chồng đang khó chịu về cách ăn nói của mình, Lý càng hăng hái:

- Tức điên lên cơ, ông ạ. Hôm nó tiếp con, nó vừa lấy ráy tai vừa đọc đơn của con. Rồi nó đặt đơn của con xuống, giáng luôn một câu: "Cô học lớp mấy rồi mà chữ viết thiên theo mẹo giàu thế này?".

Cả ông Bằng và Phượng cùng bật cười. Và Lý, khôn ngoan vậy, khờ khạo vậy, cũng bật cười theo.

Ông Bằng gõ ngón tay lên mặt bàn, chậm rãi:

- Thôi được rồi, họ nhận Phượng thế là may. Ba hỏi Phượng: Mấy năm vừa rồi, ở Hoàng Liên Sơn, con làm công việc gì?

- Cô ấy làm quản lý nhà ăn ở trường Sư phạm huyện, ông ạ. - Tranh lời Phượng, Lý đáp sỗ sàng.

Phượng vội chữa:

- Các anh ấy cũng cố bố trí, sắp xếp nhưng chưa được, nên con đành phải làm việc ấy ba ạ.

- Họ muốn vùi tiền cô thì có! — Môi mím mím, mặt Lý vênh ra điều hiểu biết.

Ông Bằng nhìn cô con dâu dào dạt, chép miệng:

- Nghĩ ngợi gì mà đen tối thế, Lý?

- Sự thật đấy, ông ạ. Ông nghỉ hưu rồi, ông ít tiếp xúc với thực tế, ông không hiểu, đời bây giờ tẻ lắm, ông ạ. Có tiền là xong hết!

Ông Bằng lắc lắc đầu. Mặt Lý vẫn nghênh nghênh, ngạo mạn và tự tin. Lý ăn nói tợn tạo quá. Chẳng lẽ tổng kết toàn bộ cuộc sống chỉ cần một câu đơn giản như thế? Ông đưa mắt nhìn Phượng. Mặt Phượng thấp thoáng nỗi thơ đại, nhưng hai con mắt Phượng dịu ấm, trong veo. Phượng không sắc cạnh, lém lỉnh, nổi trội như Lý. Nhưng, mặt Phượng ánh lên tinh thần hài hòa, hợp lý, tin cậy hơn. Ấn tượng này có lẽ sẽ theo ông cho đến ngày ông rời bỏ cõi đời này.

- Ba hỏi vậy là muốn biết con còn nhớ nghiệp vụ kế toán không, Phượng ạ. - Ông Bằng giải thích, trở lại câu chuyện.

Phượng hiền hòa:

- Con còn nhớ ạ. Nhưng, con cũng sẽ đi học hỏi thêm ở mấy xí nghiệp bạn.

- Ủ, thế là đúng. - Ông Bằng thở phào. - Dù thế nào thì thật thà, chân thành vẫn là hơn, con ạ. Ai thế nào, mặc. Mình tự quyết định lấy phẩm giá của mình, thế mới đúng. Còn việc gia đình, con có định đưa cháu Nga về ngay không? Bà ngoại cháu nữa, vẫn ở trên ấy hay chuyển về dưới này?

Không để Phượng kịp đáp, Lý chồm ngay sang phía ông Bằng, giọng thấp xuống, nhưng vẫn hết sức xấn xỏ:

- Ông a, dầu sao nước cờ cao vắn là nhún nhường. Con định thế này, để tạo điều kiện thuận lợi về công tác cho Phụng, tối ba mươi Tết này, cả nhà sum họp, ta mời tay tổ chúc xí nghiệp Phụng tới, mời nó ăn, cho nó thấy gia đình ta. Minh dầu có phải loại hèn kém, muốn dè ép là được!

- Không được! Không được... Không nên như thế. Thế này.

Ông Bằng xua xua tay. Nhưng, ông chưa kịp nói hết ý, đã nghẹn lời, rũ xuống ho một hồi. Và ngoài sân có tiếng người, rồi ở cửa buồng có tiếng giầy da bước lộp cộp vội vã.

- Ối! Cả nhà tụ họp ở đây, vui quá! Ba! Chào chị Lý, Phụng.

Người vừa bước vào cất tiếng reo hoan hỉ là Luận chồng Phụng. Luận trắng trẻo, cao dong dỏng, mặc áo vét títxuy tím than, trạc bốn mươi, dáng thanh nhẹ, trẻ trung.

Theo sau Luận là Đông. Đông vừa tắm xong, hai tai to như tai Phật đỏ ửng, co ro, cúm rúm, lù dù bước vào, chúi ngay xuống ghế cạnh ông Bằng, xuýt xoa kêu rét quá, xin Phụng chén trà nóng.

Lý phát đầu lại phía Luận, hát hàm:

- Tưởng tối mịt mới về! Đậu xanh gói bánh dàu?

Luận đứng sững, khuôn mặt trái xoan linh lợi dờ ra một giây, rồi chột hiếu, dang rộng hai cánh tay, thở phà một hơi:

- Chẳng có gì cả! Bị tịch thu hết rồi!

Lý nhảy ra khỏi ghế, giậm chân, xĩa tay:

- Bịa! Bịa! Tịch thu! Nói dễ nghe nhỉ? Có hốc xì thì có! Tịch thu! Ai tịch thu? Thế nhà báo đâu, sao không chìa ra?

Luận nhếch miệng như cười như mếu;

- Ai tịch thu? Thuế vụ chứ ai nữa! Lệnh của Nhà nước cấm vận chuyển lương thực, thực phẩm ngày Tết. Thế mà lại quên mất không xin cái giấy nhận thực của huyện.

- Há há! ... Đẹp mặt chưa! - Vô tay đôm đốp, Lý cười ha hả. - Chị em tôi mà tin ông thì có ngày dā hòng. Phụng ơi, mày thấy chưa? Tao đã bảo rồi mà, các lão đàn ông nhà này toàn là hạng vô tích sự cả. Nhưng này thôi, để tôi kể một câu chuyện về bọn thuế vụ cho mà nghe...

Ồn ào, náo động cả căn buồng. Đây áp những chập cười, những lời phiếm luận. Nổi lên giọng Lý chanh chua, những âm thanh, giọng điệu biến thái đột ngột và những thành ngữ, từ ngữ phi lý, lạ tai. Ông Bằng thấy đầu ù ù, có cảm giác mình vừa bị cuốn vào, vừa bị đẩy ra, đứng ngoài rìa một vòng xoáy càng lúc tốc độ và sự ồn tạp càng tăng.

Phụng thu dọn những đồ sắm Tết vào hai cái làn xong, ý nhị tách ra khỏi cái vòng xoáy của những câu chuyện càng lúc càng trở nên tạp nham vô bổ, đi đến bên ông Bằng, cúi xuống:

- Ông ạ, nước chắc đã nóng rồi, con mời ông đi tắm ạ.
- Rồi Phụng ngẩng lên, nhẹ nhàng. - Các anh chị ơi, yên lặng để ông cho ý kiến về tổ chức Tết xem nên thế nào...

Ông Bằng đứng dậy, thấy như chòng chành, nghĩ một lát rồi mới thông thả:

- Thế này, các con ạ. Lúc này, ba chưa nói hết ý. Đúng là việc Phương chuyển công tác về dưới này là việc vui mừng của gia đình ta, có khách khứa, bè bạn tới thì càng vui. Nhưng, ba muốn Tết là Tết riêng của gia đình. Khách, các con để khi khác. Máy khi gia đình ta được sum họp thế này. Tết này đã vậy, còn Tết sau, biết thế nào...

*

* *

Từ ngữ có giá trị tự thân và cùng với chúng là giọng nói, một giọng nói trầm trầm trong khung cảnh một chiều đông áp Tết, đã khiến cho những câu nói của ông Bằng giống như một giai điệu buồn, để lại những vang hưởng bùi ngùi và xao xuyến trong căn buồng, do vậy không khí Tết nhất đang tít tít, hào hứng, bỗng như mất đi cái sinh khí hồ hởi, phấn chấn, kể cả khi ông Bằng đã đi tắm và hai người phụ nữ đã xách hai làn hàng Tết nặng xuống bếp.

Còn lại trong buồng là Đông và Luận.

Hai anh em cao bằng nhau, nét mặt, cử chỉ hao hao nhau, nhưng vóc dáng và tính cách thì hoàn toàn khác nhau, như cái cây cũng gốc lại chẽ thành hai cành, hướng về hai ngả đối lập nhau.

Luận hoạt bát, nhảy bèn, xông pha, vừa là tính nết bẩm

sinh, vừa là những những đặc tính được hấp thụ từ nghề làm báo quen rộng biết nhiều. Đông, trái lại, chậm chạp, thản nhiên, ụ ị, mù mờ, dường như khách quan với tất cả mọi sự kiện, kể cả việc quan thiết đến mình:

- Uống nước đi, cậu lại hút à, Luận?

- Em hút thử một điếu thôi. Vừa rồi gặp một ông sành thuốc, ông bảo cách thưởng thức thuốc lá ngon. Thế này, anh Đông. - Luận châm điếu thuốc, rút một hơi dài, rút điếu thuốc khỏi miệng, giơ lên. - Hút khoảng hai xăng ti mét như thế này, lúc ấy mới thật là khói của nó. Thế! Hút tiếp, không thở ra, đưa khói lên mũi, vào chỗ này. - Luận chỉ vào đoạn sống mũi gần hai khước mắt, thích thú như đối với một phát hiện lạ. - Khứu giác cảm nhận mùi vị tập trung ở đây.

Đông thì lì, không bị hấp dẫn:

- Thế cậu có dò tìm được tin tức thằng Cừ không?

Luận dụi đầu điếu thuốc xuống nền nhà:

- Để em nói nốt về việc hút thuốc đã. Nghĩa là nhiều khi ta sống trong cuộc mà chẳng hiểu cho tới ngọn ngành nó là thế nào cả - Thoáng một ánh cười tự giễu trên môi, Luận tiếp. - Còn việc thằng Cừ. Em đã hỏi nhiều nguồn tin. Đích xác là nó đã đi rồi.

- Đi rồi!

- Chắc chắn là thế!

- Hừ, chắc chắn là thế!

Luận có cảm giác Đông hơi thu mình nhỏ bớt lại khi

chậm rãi lặp lại câu nói của mình. Mặt Đông lặng tờ, hàng ria lấm chấm có sợi bạc vẽ một nét trang trọng trên mặt Đông. Vẻ như Đông không dừng dưng trước sự kiện này. Nhưng khi Đông để mặc cả tấm thân đồ sộ đổ vào lưng chiếc *di văng*, sau khi lừ lừ hai con mắt nhỏ tìm kiếm quanh quần một cái gì đó yu vợ, và vô nghĩa, Đông lại trở lại vẻ hững hờ vốn có.

Với Luận, sự kiện này thật nghiêm trọng. Thành Cừ, đứa con thứ tư trong gia đình, em của Đông, Luận, cái thằng được cả nhà quan tâm, lo lắng, đã di tản, đã bỏ Tổ quốc, chạy ra nước ngoài rồi. Cái thằng hư đốn, mất dạy từ nhỏ. Không giống anh cả Tường, không giống Đông, Luận. Không bằng cả thằng Cẩn em nó hiện đang học kỹ sư ở nước ngoài, sắp tốt nghiệp. Luận đã cứu nó khi nó bị bộ đội kỷ luật sa thải về vì tội ăn cắp quân trang. Nhục quá! Nhưng, nghĩ nó là em, lại thương nó cũng đã bốn năm lận lợi Trường Sơn đánh Mỹ, xin cho nó học nghề ở một xí nghiệp lớn. Nó có vẻ tu tỉnh. Đùng cái nó được đi học lập máy một năm ở nước ngoài. Mừng quá, tưởng đây là dịp nó gây dựng lại tinh thần cho cuộc đời riêng vốn đã có vết nhơ. Nhưng, một năm sau, từ nước ngoài về, gặp Luận nó nói thẳng thừng: "Biết khổ thế này, tôi chẳng về nước nữa!". Luận tức giận, nhưng cố nén: "Cậu hãy nhìn vào chỗ sáng đi". Nó cười khẩy: "Có chứ, ông Đông đấy, hai mùa kháng chiến, giờ trung tá về hưu, tiểu tụy, không húng khởi, không vô vọng, chỉ một hoạt động là tổ tôm... Tôi chán!". Cái thằng khốn nó xưng là tôi. Nó coi thường, coi khinh một trị giá là Đông. Rồi nó sẽ chà đạp lên mọi giá trị tinh thần khác nữa cho mà xem. Đông uất, nhưng không thêm chấp, không

thèm đáp, kệ Luận lẫn lóc, bám sát nó, bảo ban, kiểm chế nó. Nó là cái mầm họa. Quả nhiên nó bảo Luận: "Tôi quyết định bỏ vợ đấy, ông Luận à". Luận gào: "Mày tồi quá! Mày thử hỏi ý kiến ba đi, rồi mày sẽ hiểu". Nó cười nhạt, đều giả: "Ồi, ba lạc hậu hàng thế kỷ. Luật lệ đạo đức gì mà cổ quá. Chán nhau rồi thì phải bỏ nhau thôi, ông à". Luận quát: "Mày căm mồm đi. Lúc mày đóng quân ở Ninh Bình, mày tán tỉnh nó, mày có ý nghĩ dâm dục gì không?" Đông không nói, như kẻ đứng ngoài cuộc, chỉ nhìn nó lừ lừ, tưởng như thân hình hộ pháp của Đông sắp sửa lao vào nó mà đâm đá cho thỏa hận. Chỉ còn Luận rất cổ đầu khẩu với nó, lúc uất quá chửi nó là đồ vô giáo dục, thằng ăn cháo dái bát, tên phải bội. Luận sục xuống xí nghiệp nó làm, gặp Đảng ủy, giám đốc, công đoàn, yêu cầu quản lý nó thật chặt. Êm được một tháng, đã mừng mừng. Nhưng, dùng cái có giấy tờ xí nghiệp nó gửi về: "Truy nã Lê Ngọc Cừ về tội đào nhiệm".

- Từ lâu, em đã nghĩ: vào mùa khô, biển lặng, có lẽ nó sẽ vượt biên. Em biết nó ngấm ngấm chuẩn bị. Thằng này hư hỏng quá nặng rồi.

- Sao cậu biết nó ngấm ngấm chuẩn bị? - Đông hỏi, không nhúc nhích.

- Chị Lý bảo thế! Nó bán dần đồ đạc đem từ nước ngoài về. Nó cặp kè chơi bời với một đứa con gái hư ở phố này. Nghe nói, mỗi đứa đi phải nộp hai chục ngàn.

- Sao bà Lý không bảo tôi?

Luận châm lại điều thuốc, rít một hơi:

- Cuộc sống thật hết sức phức tạp. Mỗi gia đình, mỗi con người thật không đơn giản.

- Có gì mà phức tạp hết sức?

- Như hiện tượng thằng Cừ, em nghĩ ngợi rất nhiều.

Đông nhăn trán:

- Có gì mà phức tạp. Nó nhiệm độc tư tưởng tư sản, hưởng lạc. Có vậy thôi!

- Cái đó có. Nhưng, cụ thể? Và còn những mặt khác?

- Nó đánh mất lý tưởng!

- Nói thế thì ai chả nói được. Nhưng, vì sao? Vì sao? Chứ chỉ một câu kết tội thế, giải quyết được gì! Đừng nên từ một khái niệm để xem xét con người. Phải tiếp cận nó, đặt nó trong các mối liên hệ mà xem xét một cách thực sự cầu thị. Có thể mới tìm được giải pháp đảm bảo cho nó không tha hóa, để nó phát triển lành mạnh.

- Thôi, cậu đừng có bênh che nó. - Đông chồm lên, và thật bất ngờ, giáng nắm đấm xuống mặt cái bàn nước. - Tôi có súng, gặp nó, tôi bắn chết luôn!

Luận chừng người lại, có cảm giác nghe thấy tiếng súng nổ bên tai. Đông lừ mắt, như bồi thêm một phát đạn nữa cùng với một cú đập bàn nhỏ hơn:

- Nó là một thằng phản động!

- Về cái nghĩa...

- Theo nghĩa chính xác của từ đó. - Đông ngồi thẳng

dây. - Cậu hiểu không? Tháng tư năm 1975, tôi gặp nó ở Xuân Lộc, lúc ấy ta đang bao vây Sài Gòn. Nó kêu với tôi: Đói, khổ lắm anh ơi. Lúc đó tôi đã muốn bắn chết mẹ nó đi cho rồi. Hừ, còn bây giờ, nó sẽ hại cả nhà. Nó sẽ hại cả nhà. Bà Lý bảo thế đấy!

Người Luận có một cơn rung nhẹ nhẹ. Thăng Cừ sẽ hại cả nhà! Nghĩa là thế nào. Vì nó là một thằng phản bội Tổ quốc? Nó sẽ làm điều đúng số phận thằng Cần, thằng Dư đang học ở nước ngoài và Phượng mới chuyển công tác về? Hay nó trực tiếp làm khổ vợ con nó? Và liệu ông cụ có chịu nổi vết đau này? Lý tình nháy mắt, đã nhìn ra những gì chưa xuất hiện. Còn Đông lại tiếp nhận ý kiến của vợ theo kiểu tư duy thô sơ, giản đơn, một chiều như Đông vốn có.

Ngừng lên, Luận cố rũ ra khỏi ám ảnh nặng nề:

- Anh Đông ạ. Chuyện thằng Cừ, nếu không phân tích rõ ràng thì sẽ hoang mang. Mà lúc này, lại rất cần tỉnh táo. Đặc biệt trong các bí kịch có dính líu đến gia đình, mình càng phải thật rành rẽ để khỏi cuống, để tìm được tận gốc mà chữa.

- Có gì là phức tạp lắm đâu! Cậu hay vòng vèo quá!

- Anh vừa nói, theo em, ý ấy chưa toàn diện. Quy kết như thế, chẳng có ý nghĩa gì, ngoài ý nghĩa chính trị của vấn đề.

Đông lụng bụng câu gì đó trong miệng, quay mặt nhìn ra cửa. Luận hơi cúi xuống:

- Anh ít ở nhà, ít quan tâm tới nó, không hiểu hết nó, từ

những điều nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày. Không kể nó hỗn láo từ lúc nhỏ, như đi học về mở mâm cơm ra, thấy thức ăn không vừa ý, chửi luôn: "Nó cho bố nó ăn thế này đây". Không kể cái tính tật mắt, ăn vụng từ miếng giò, quả trứng chị Lý mua cho thằng Dư hồi nhỏ. Không kể cái tội tệ đón hèn của thằng con trai đi bộ đội mà viết thư về chỉ kêu đói, kêu khó và xin tiền gia đình. Nó hư hỏng ở mặt khác kia. Em kể anh nghe. Một lần, bà cụ mắng nó, đại để là trách nó không biết đến công lao sinh dưỡng, mang nặng đẻ đau, nuôi nấng, bú mớm của cha mẹ. Anh có biết nó trả lời thế nào không? "Thôi đừng đạo đức giả nữa. Tôi có khiến các người cho tôi ra đời đâu!" Lúc ấy, em đang rút dép, em run cả hai bàn tay. Uất quá, em lẳng cả cái dép vào người nó. Một lần khác, nó ở bộ đội về nghỉ phép, em hỏi nó: "Nghe nói, cậu lấy vợ có con rồi, sao không nói với ba, mẹ và dẫn cô ấy về nhà? Nó nhún vai: "ôi, chuyện ấy có gì mà quan trọng thế!" Nghĩa là thế nào? Nó đủ các tính xấu của thói ích kỷ hèn nhất, vân vân, và vân vân. Nhưng đáng sợ hơn đáng lưu tâm hơn ở chỗ này: Rõ ràng là có một lối sống đang có nguy cơ hình thành: Coi tất cả chuẩn mực đạo đức là giả trá, vô bổ, vô lý, coi tất cả các quan hệ tình cảm thiêng liêng với Tổ quốc, gia đình, bố mẹ, anh chị em là vô nghĩa.

Luận ngừng lời. Đông có nghe không mà mặt vẫn ngoảnh ra ngoài cửa sổ. Chắc chắn là Đông không tiếp nhận ý kiến của Luận đâu. Thấy Luận im. Đông từ từ quay lại:

- Cậu hay lý sự, phức tạp hóa các vấn đề quá!

Luận cười, cố giấu vẻ chua chát:

- Thôi, bảo lưu mọi ý kiến đã. Bây giờ nó đi rồi. Hậu quả thế nào cũng có và phải giải quyết, anh ạ.

- Đến công an, nói: Chúng tôi từ nó. Thế thôi!

- Đơn giản thế thôi à? - Luận nhăn nhăn trán, ngẩng lên. - Thôi được. Còn việc này: Có nên để ba biết sự thật không?

- Ý cậu thế nào?

- Không nên! Hiện nay, cụ mới chỉ biết là nó bỏ việc ở xí nghiệp mà cụ đã buồn lắm rồi. Cụ đã viết thư kể việc này với tất cả mọi người thân thích trong nhà, kể cả chị Hoài, vợ anh cả Tường ngày trước. Em sợ sức khỏe của cụ không chịu nổi... mặc dù em biết cụ luôn luôn tự chủ, muốn giữ thế cân bằng.

*

* *

Trời, chị Lý, bàn tay chị là bàn tay vàng. Trông chị lọc thịt kìa: Lưỡi dao bài mảnh như cái lá lúa, sục vào tảng thịt, rạch rạch, tờ từng lát dài gọn như xén, trông đã phát thèm. Miếng thịt gói bánh to bản, dày vừa độ, có cả mỡ, cả nạc, ướp muối tiêu, không ướp nước mắm sợ để lâu bánh thiu, xếp đầy ụ hai cái bát ô tô. Chỗ dô dô vàng tươi nóng hổi. Mắt nhìn, miệng nói mà hai tay mềm mại thoăn thoắt vẫn

chuyển, tằm tấp trong mọi động tác. Tám lá bọc lau miết, sạch bóng. Hàm răng nhỏ trắng ngời tước cái cọng lá. Những ngón tay búp măng vắn cái lạt giang mềm óng ả. Một tiếng đồng hồ, gói gọn thon lỏn yến rười gao nếp. Tất cả, vừa nãy, còn ngổn ngang thúng, mẹt, nôi niêu, gạo, đỗ, lá, lạt, giờ đã chắt chĩa ba chục cái bánh gói không khuôn mà chiếc nào cũng giống chiếc nào, cao thành, vuông góc, đều như dúc.

Một ngày ngắn ngủi qua, toàn bộ công việc chủ yếu của cái Tết lớn đã đầu vào đó. Phượng như cái bóng bám theo Lý, chịu sự điều hành, chỉ phối của Lý. Lúc nắm đỗ, khi bổ củi, lúc rửa rau, khi bóc tỏi. Phượng là cái tay cái chân của Lý, nhất nhất mọi việc đều thực hiện theo sự chỉ bảo của Lý. Cảnh Lý, Phượng càng lúc càng thấy mình lóng ngóng, tuềnh toàng, nhạt nhẽo thế nào.

Lý thật hoạt, thật vui, thật khéo, thật là người làm chủ công việc. Lý cười ha hả, cười hết cỡ và hoàn toàn tự nhiên, không bị ràng buộc, ăn nói thật thoải mái, lắm khi thật bặm trợn mà nghe vẫn không chói tai.

- Mày có tin không, Phượng? Có lần tao cắt tiết trâu rồi đấy.

- Thật à, chị?

- Chẳng có gì khỉ khờ gì cả. Ai làm được cái gì, tao cũng không chịu lép. Khắc làm, khắc quen. Lão giám đốc bảo tao: "Cô Lý, xem ra cô là người năng động, coi kho phí đi, tôi điều cô sang chạy vật tư, ưng không?" Được, tao bảo, ông làm quyết định đi. Thử tay nghề nhau một tháng nhé. Tốt,

phải tăng lương đây. Tao sang phòng vật tư một tháng, bao nhiêu ách tắc lưu cữu, cứ là bay. Bọt nhẹ có rồi, kếp có rồi, sắp thép có rồi, nhưng nằm chết dí ở Cảng đã nửa năm nay. Để tôi giải quyết. Đưa hai nghìn đây. Tao chỉ giống một tiếng, năm ô tô tải đến, đích thân tao xuống cảng. Một tuần sau, kho xí nghiệp đêch còn chỗ nào mà nhét nữa.

- Chị tài quá.

- Tài cóc khô gì! Chẳng qua là vì lão Trường phòng không sai khiến nổi bọn con gái và mụ vợ lão Thứ trưởng bị thịt trong phòng. Lão này năm chục cái xuân xanh, chưa vợ, xấu như ma, giầu ghê gớm, nhưng lại cứ hay ken kết nguyên tắc róm. Tao bảo lão: "Ông ơi, ông phải biết nịnh nọt quân của ông, phải biết ra lệnh lại phải biết bung phở cho họ xoi. Đời phải biết nệm nọt, cung chiều nhau chứ. Nịnh cũng tùy chỗ mới là xấu. Chứ vợ chồng nịnh nhau, chiều chuộng nhau thì xấu ở chỗ nào? Giờ lão Trường phòng là thần nịnh. Lúc nào cũng "Cô Lý thân mến", "Cô Lý thân quý". A, lão thù thủ, cũng có duyên ra phết. Nhưng, ông ơi, tao bảo lão, phải giữ khoảng cách đấy nhé. Tôi, gái có chồng rồi, cứ cặp kè nay đi công tác với ông, mai đi chạy hàng với ông, không giữ gìn thì làm bia miệng cho thiên hạ đấy. Lão nghe, mặt cứ đực ra.

Lý cười nắc nẻ. Công việc hòa quyện hai người. Chuyện tâm tình quán quýt say sưa mà Lý vẫn không sao nhãng mấy may công việc.

- Thôi, nói lửa cho nồi bánh đi, Phương! Nhớ đun đều. Nghe lạch xạch là cho nước thêm. Đặt cái chậu thau nước lên nắp thùng này cho nó nóng.

Cái thùng bánh cao lù lù. Giục Phượng, nhưng Lý cũng xắn tay áo ra sau bếp, vác bao trấu mua trấu đã hơn tháng nay vào, rải quanh bếp.

Lửa bén củi, cháy một khối vàng đậm dưới đáy thùng, liếm chồm lên cạnh thùng, lơ lơ xanh. Ngoài sân, tối nhập nhoạng. Khu vườn **quản** hơi sương trắng mờ. Cái cổng sắt bị hơi gió tạt chốc chốc lại rung càn cạch. Pháo nổ ở cuối phố đi dẹt vọng lại.

Lý kéo cái thớt đại gỗ nghiêng ra cửa bếp, đặt miếng thịt bò định thái để nấu sốt vang, sức nhớ lại bỏ đáy chạy vào nhóm bếp dầu rán mỡ. Phượng nháp nhồm quanh thùng bánh:

- Có con mèo đen nó **quản** quanh ở trong vườn, chị Lý ạ.

- Mèo hoang đấy, hôm nọ tớ thấy nó tót cả lên bàn thờ.

- Mình nên nuôi một con, chị ạ. Nhà lắm chuột quá.

- Mèo nuôi phải có thân nó mới ở lại với chủ. - Lý cúi xuống cái thớt. - Tớ đã mua về hai con. Đo đuôi, ném que đo xuống một chỗ, kéo tai nó đi quanh chỗ đó ba vòng rồi bắt nó lay ông thổ công, nó vẫn ị bậy, túc, đánh cho một trận, nó bỏ đi liền. Càng may, tớ kinh cú mèo lắm. À này, lạc ngấm đường ở trên buồng được rồi đấy. Lên vớt ra, đem xuống đây hong đi, Phượng. Thôi chết, cái bếp dầu hờ bác hay sao?

Lý đứng dậy, lộp khộp đôi guốc cao, chạy vào phía trong bếp.

Phượng lên buồng vớt lạc, lát sau qua sân xuống bếp, vừa đi vừa lắc rổ lạc còn ướt.

- Ôi trời!

Chỉ suýt nữa là Phượng buột tay để rơi rổ lạc ngâm xuống đất. Kinh quá! Lợi dụng lúc Lý chạy vào đập lửa bếp dầu, một con mèo đen như cục than, từ đâu đã lên vào định cắn miếng thịt bò đang nằm thu lu một khối trên thớt. Nhưng, nó mới chỉ kịp hập miệng vào miếng thịt, Lý đã quay ra và sự việc đã xảy ra nhanh như một tia chớp. Lý nhanh hơn con mèo, và con mèo đã nhận trọn cú đá hết sức giận dữ của Lý, như một búi giẻ bắn vọt ra sân.

Kinh hãi, Phượng sững lại ở cửa bếp, quay mặt đi. Trong cửa bếp, lửa hắt vàng ngời, Lý đã ngồi thái thịt, điềm nhiên như không có chuyện gì xảy ra.

- Con mèo khéo chết mất, chị Lý ạ. - Phượng run rẩy, lách qua cửa bếp.

- Kệ cha nó!

Lý đáp thản nhiên. Lưỡi dao sắc sảo chạm thớt. Lát sau, Lý chợt ngẩng lên, nhìn ra sân, reo:

- A, ông Luận, xuống giúp chị em tôi một tay chứ!

Luận thật, Luận mới đi đâu về, người ẩm sương, len qua cửa, ngồi xuống cạnh bếp gần Phượng, quay đầu lại, hỏi:

- Có việc gì chị cứ sai bảo đi.

- Đây, có biết ăn thịt mèo không? Có con mèo hoang hay vào ăn vụng lăm, bắt làm thịt đi. Tớ làm thịt mèo giỏi

có tiếng từ hồi sơ tán đấy!

Phượng rung mình. Lý cười khàn khạch, tiếng cười hòa với tiếng pháo từ xa dội về càng lúc càng dày. Luận nghênh tai, tùm tùm:

- Ngày Tết, ai lại ăn thịt mèo. Có cách này trùng phạt mèo hay hơn. Bắt được cô nàng, ta buộc bánh pháo vào đuôi.

- Có thừa pháo!

- Chị Lý, Phượng này, bọn *phe* có đứa chơi ngồng, ngày ông tảo châu trời, đốt bánh pháo dài ba mét.

- Ba mét đã ăn thua gì! - Lý ngẩng lên, bĩu môi. - Năm mét. Thả từ gác hai xuống tới đất. Đám cưới con bạn tôi đấy. Nó là y sĩ, chẳng hiểu từ vì thế nào mà lão thầy xương: *Số cô sẽ là hoàng hậu. Thế có điên không!* Năm kia nó cưới một anh giáo, khổ mà hơn hờ quá, đốt một lúc năm trăm đồng tiền pháo. Ngu hết chỗ nói. Cưới với chả xin. Biết là khổ mà cứ lao vào.

Luận nghiêng mặt, nhìn bà chị dâu. Giọng bà này tròn nuột, âm vang mà ý tứ thì thật ngộ, thật bất ngờ.

Phượng cúi xuống đẩy gộc củi, ngẩng lên chếp miệng, băng khuôn:

- Khổ, không biết Tết này chú Cừ bơ vơ ở nơi nào!

- Nhắc đến cái thằng ích kỷ hại nhân ấy làm gì. - Lý khề gắt, đứng dậy, cầm bát thịt cất vào trạn. - Đây, ông Luận, ông và ông Đông chuẩn bị đón nhận hậu quả việc thằng Cừ đi nhé.

Luận ngẩng lên:

- Chị Lý, sao chị bảo thằng Cừ là thằng ích kỷ hại nhân?

- Rõ quá rồi còn gì. Thứ nhất, nó ăn cắp trứng gà của thằng Dư con tôi. Thứ nhì, nó đi nước ngoài về, không cho tôi đến một cái mui xoa, mà tôi thì nuôi dạy nó tốn không ít công của. Thứ ba, nó bán len cho tôi, len nó đem từ Tây về ấy, đắt hơn bán cho người khác. Rõ chưa.

- Rõ! - Luận cười, gật mạnh đầu.

Phượng thở dài:

- Chỉ thương vợ con chú ấy.

- Ai bảo nó đại.

Lý quay ra, ngồi xuống trước bếp nấu bánh, buông một câu thật gọn. Luận nhú nhú cặp mày:

- Sao chị lại bảo vợ thằng Cừ đại?

- Chứ còn gì! Tất cả những đứa lấy chồng lúc hai mươi tuổi đều là đại, là ngu hết. Cả tôi cũng vậy, cũng ngu, cũng đại.

Trời! Cả Luận và Phượng cũng sững sốt, bất ngờ. Bà Lý lại nổi cơn hùng hổ bất thường rồi. Người phụ nữ này có thể rất ý nhị, kín đáo, lại có thể, thoát cái trở nên tàn nhẫn, bạo liệt vô cùng. Giờ là thế, giờ là tung thả không giới hạn, là thông thốc cả những chuyện thoát nghe Phượng đã hồi hộp thót tim.

- Các cậu phải biết là, tới mười ba tuổi từ nhà quê lên đất

Hà Nội này, đã biết ngay rằng: Làm thân con gái phải biết giữ mình. Hé! Khôn ba năm đại một giờ là vậy. Đón dâu buổi sáng, buổi chiều cô dâu lên bàn để. Có đứa ở xí nghiệp tở thế đấy. Đó là đại, là ngu. Phượng à, mày có con gái, mày phải dạy nó đánh đá thật lực vào, đối với bọn con giai phải cay như hạt tiêu sọ, phải biết tính toán trước sau. Cái lão Đông, anh trai ông ấy, ông Luận ạ, ngót ba chục cái lá vàng rơi, hồi ấy trông cũng bảnh, mà không hiểu sao mới chỉ có đám ba lần gặp nhau mà mình đã cảm chàng cơ chứ. Lão chẳng biết gạ gẫm. Ngọc nghịch, đơn sơ vô cùng. Nhưng, nếu gạ cũng đừng hồng. Tuy vậy, tớ vẫn đại. Một là vợ phải bà mẹ chồng ác nghiệt chẳng kém ai. "Này, thằng Đông kia, chết mẹ thì hết mẹ, chứ chết vợ này lấy được vợ khác, con ạ". Mới làm dâu được nửa tháng, đã nghe được câu ấy, hỏi có điên ruột lên không? Nhưng tớ không điên. Tớ ngọt nhạt: "Thưa mẹ, mẹ nói lại với ba con câu ấy để ba con nghĩ xem thế nào đã, có phải hay hơn không ạ". Hé hé... Đó là một cái ngu của tớ.

Luận đưa đẩy:

- Còn điều ngu đại thứ hai?

- Đáng lẽ phải để đến bốn mươi như bây giờ hãy lấy chồng.

- Ha! Tình yêu của tuổi bốn mươi! Một đề tài độc đáo đấy.

Luận kêu, ngạc nhiên một cách thành thật.

Nhìn Luận hau háu đón chờ, Lý rành rọt:

- Cậu có hiểu không, vì tuổi bốn mươi mới có kinh nghiệm sống, mới hiểu đời, hiểu người, mới chín chắn, chín tới, chín nẫu ra.

- Chín thì có chín, nhưng hơi... già, chị ạ.

- Chả già tẹo nào cả. Tình yêu không có tuổi! Lần yêu thứ một trăm cũng cứ bồi hồi như lần yêu đầu.

Vấn đề nghiêm túc đây. Luận nghị. Lý vẫn không đổi giọng:

- Mười tám, đôi mươi, thật ra chỉ mới biết sơ sơ thành công mình mồm ngang mũi dọc, mắt mọc hai bên thôi, chứ đã biết tâm tính, triển vọng nó thế nào. Đã làm gì có kinh nghiệm nhận xét người. Như tôi lấy ông Đông lúc mười bảy tuổi. Mười bảy tuổi, hồn nhiên thì có, nhưng ai dám đảm bảo là đã lựa chọn đúng người mình sẽ chung sống suốt đời được?

- Chị nói thế chưa hoàn toàn đúng. Vấn đề là phải dặt dùi nhau, tạo ra sự hòa hợp về tâm lý trong cả quá trình chung sống chứ. Nghĩa là cả hai bên phải chủ động!

Lý lắc đầu, môi nhếch cái cười mệt mỏi:

- Thế thì sống với nhau vất vả quá. Mà đời thì vốn đã khó nhọc lắm rồi.

- Hay tuyệt! Được rồi! Vậy chị quan niệm người chồng lý tưởng của chị phải là thế nào. Biết nựng nọt cưng chiều vợ chẳng?

- Cậu nghe lỏm chuyện tôi với cô Phượng vừa rồi, hà? Đơ! - Lý thười dài môi dưới, chao chát. - Lắm rồi cậu ơi!

Nhìn nọt nhau chỉ là chuyện ở trong nhà thôi. Còn ở ngoài xã hội, người chồng phải làm hãnh diện cho vợ. Hãnh diện, cậu có hiểu không?

Có một góc tối mờ nào đó trong Lý vừa được những câu nói hết sức tự tin của chính Lý tạo thành một tia lửa điện soi tỏ. Lý đã tự bộc lộ. Và Phượng, vào lúc này, bỗng như đột ngột phát hiện ra cái bí ẩn trong tâm thái người chị dâu chồng ở cái buổi chiều hôm qua, khi hai người trò chuyện, nhắc tới những ngày Đông ở chiến trường. "Chẳng thà cứ như hồi ông ấy ở chiến trường, tôi lại thích, lại sung sướng". Phải, Đông ở chiến trường thì Lý có một ông trung tá trong nỗi nhớ, một ông trung tá được miêu tả hết sức trừu tượng, nhưng đây hãnh diện, trước mọi người. Còn bây giờ? Bây giờ thì chẳng có ông trung tá nào hết. Bây giờ Đông là xương thịt cụ thể như mọi người, đã về hưu, không tạo ra một giá trị mới nào, sống giản đơn, bằng lòng với một cuộc sống thường nhật buồn tẻ, khiến Lý lắm lúc phải bật lên cái câu hỏi bề ngoài tưởng như chỉ mang sắc thái đùa cợt mà kỳ thực lập lờ một nỗi niềm: "Tại sao tôi lại lấy ông Đông nhỉ?"

Thấy Luận dăm chiêu, Lý quay lại, hất hàm trích thượng:

- Thế nào? Sai à?

- Phải suy nghĩ đấy.

- Có gì mà phải suy với nghĩ. Tất cả bánh đúc bày sàng ra cả đấy thôi.

Luận lắc đầu. Bà Lý này sâu sắc đấy mà cũng nông nổi đấy, khôn ngoan đấy mà cũng nhẹ dạ đấy.

- Chị Lý này. Chị nói thế cũng chỉ đúng một phần thôi. Vợ chồng, ngoài cái tình còn có cái nghĩa. Sống với nhau lâu thì có cái nghĩa tao kang, đá vàng trăm năm. Thế cho nên, *đôi no có thiệp có chàng, còn hơn chung đỉnh giàu sang một mình.*

- Nhưng, *một ngày tựa mạn thuyền rồng, còn hơn chính thất nằm trong thuyền chài!*

- Chị tài lắm!

Luận rên nho nhỏ. Lại một lần nữa Luận bị bất ngờ. Luận lại không nắm bắt được bà chị dâu. Người phụ nữ bốn mươi tuổi này thật phong phú, dồi dào và đậm đặc tình cảm, ý nghĩ; trong chị là cái động cơ đốt trong đầy ắp năng lượng. Ngôn ngữ của chị sắc sảo sắc màu, lung linh, góc cạnh; trong khi Đông thì cứng nhắc, phẳng bẹt tẻ nhạt. Chị hướng về cuộc sống thường ngày, nghĩ ngợi, day dứt về nó, trong khi Đông lại hết sức bình lặng, coi mọi chuyện đều hết sức đơn giản, rõ ràng.

Phượng bỗng đứng dậy, đi ra ngoài cửa.

- Cái gì ngoài ấy đấy, cô? - Lý nhìn ra, hỏi.

- Hình như con mèo đen nó không làm sao. Em thấy nó vừa chạy qua đây.

- Kệ cha nó. Giống hoang nó sống dai lắm.

Lý đứng dậy, xốc lại bao tải trấu, bốc một vốc, ném vào lòng bếp:

- Chú Luận này, hôm qua ông cụ nói, cái câu cuối cùng ấy, ý là thế nào?

- Hình như Sở nhà đất họ muốn ông cụ nhượng lại căn nhà này cho một ông Thứ trưởng. Họ sẽ xây lại mấy gian bị cháy đổ. Còn mình, họ bố trí xuống khu lấp ghép.

- Tôi dứt khoát không có đi đâu cả. Thằng Dư con tôi ba năm nữa tốt nghiệp về nước, nó phải có một căn buồng ở đây.

- À, là nghe loáng thoáng vậy.

- Nếu phải đi thì tiếc quá. - Phượng đứng ở cửa bếp, nói ra ngoài trời đêm. - Tiếc nhất là khu vườn.

Chẳng ai hưởng ứng lời Phượng. Chỉ có khu vườn nhỏ bỗng rào rào lá và lộp độp buông sương. Cây trong đêm có một ngôn ngữ riêng. Hình như chúng mừng rỡ. Mùa lá rụng sắp qua rồi.

Ngoài cổng có tiếng mở khóa và lao xao tiếng cười. Mấy bóng áo choàng đi qua vườn cây, rồi có tiếng reo mừng, chào đón. Các cụ tổ hưu đã đến họp buổi cuối năm.

Luận chống tay, đứng dậy, giậm giậm hai bàn chân tê cứng trong đôi giày da cũ:

- Thế nào, kế hoạch Tết ra sao, chị Lý?

- Mai, ba mươi: chơi chợ hoa, đi làm dâu. Tối, cúng tế gì thì cúng tế, rồi ăn cỗ tất niên.

- Mồng hai Tết phải về làng thăm hỏi, chúc Tết họ hàng chứ. Ông cụ nhắc đấy. Chị, giờ là dâu trưởng.

- Dâu trưởng! - Lý dài giọng. - Dâu trưởng là bà Hoài, vợ ông cá Tường chứ?

- Nhưng ông ấy đã hy sinh, bà ấy đã đi lấy chồng khác rồi.

Nồi bánh sôi lục bục. Lý đập cái bao tải, trấu đổ tóe quanh bếp, ngừng ngoảnh:

- Kệ, tớ không đi! Đồ ăn thức uống tớ chuẩn bị đủ. Ba ngày Tết, ông nào bà nào đối cứ việc bóc bánh ăn với thịt mỡ, dưa hành, thịt gà, thịt đông đấy. Tớ có kế hoạch của tớ. Khác đi, chứ cứ một kiểu mãi à? Lúc nào cũng một điệu nhạc thì ớn xương sườn lắm. Mà Phượng này, ra giêng, tôi với cô xin phép đi chơi hội hè cho nó sướng cái thân. Tội đếch gì. Khổ mãi rồi! Cái già nó xổng xộc đến sau lưng rồi còn gì.

Chợt ngừng, Lý ngẩng lên, nghiêng ngó về phía căn buồng khách lúc này đã ran ran tiếng cười, bật kêu:

- Kia kìa, các cụ cũng còn yêu đời nữa là mình! Đấy, đấy, có nghe thấy tiếng các cụ đọc thơ xuân không, Phượng?

II

Tiên nhiên đã đến một bước ngoặt.

Hàng me gây viền hai lề đường bị cái rét gai góc tuốt sạch đến từng vẩy lá nhỏ, một chiều áp Tết như triều dâng âm thầm đã đến kỳ bộc phát bỗng tung bùng nơi đâu cành, những chấm lộc vàng, li ti như những bóng đèn nhỏ, le lói sáng một góc trời vẫn còn nhiều mây xám. Xuân thiên nhiên gặp gỡ xuân trong lòng người. Sự hài hòa, cộng cảm đem lại vẻ đẹp mới mẻ cho tự nhiên, thổi vào cảnh đời thường nhật tưởng như đã nhàm chán một sự sống non trẻ, một nhịp điệu khác thường.

Hăm ba tháng Chạp ông Táo chầu trời, Lý thấp hương lên bàn thờ, làm mâm cỗ nhỏ, nói đùa: tôi cung tiến chu đáo để ông Táo lên báo cáo với Trời toàn những điều tốt đẹp của gia đình ta nhé! Hăm tư Tết, trời đột ngột tăng độ nóng, đào hoa mãn khai hết, đã tưởng hồng mất một niềm vui mở đầu 365 ngày dài. Nhưng may hăm bảy Tết, gió mùa về. Gió đem hơi mưa về, giăng màn hư ảo trên khắp các

phố phường. Cảnh vật giảm đi độ sáng, nhưng lại thêm nhiều mơ mộng, xôn xao.

Pháo nổ rộ từ chiều hăm tám Tết. Tiếng pháo lọt vào nhà ông Bằng, nghe xa vắng. Căn nhà xây dựng theo kiến trúc châu Âu cuối thế kỷ trước, vốn nhiều buồng đủ chỗ cho gia đình ông Bằng và bốn năm gia đình khác nữa. Nó nguyên là của một công chức cao cấp người Pháp, nay thuộc quyền sở hữu của Nhà nước. Năm 1970, ở đây xảy ra một vụ hỏa hoạn vì chập điện, cứu được có non nửa tòa nhà. Bốn năm gia đình kia dọn đi nơi khác. Sở nhà đất dỡ bỏ những khung nhà cháy, thu gọn lại. Nay, căn nhà chỉ gồm có bốn buồng chính. Hai buồng ở phía dưới thì một vốn là buồng của Cừ và Cẩn, nay dùng làm phòng khách chung, một nữa, nhỏ hẹp hơn là của Luận, giờ có thêm Phượng về ở cùng. Trên gác hai buồng, buồng rộng hơn là của vợ chồng Đông - Lý.

Ông Bằng ở căn buồng nhìn ra mặt đường phố. Buồng có diện tích chừng mười sáu mét vuông, nhưng có một phong thái riêng, giản dị, nghiêm túc và tràn đầy nghị lực.

Cái giường đôi bằng đồng, kiểu cổ, cao lênh khênh kê sát tường được che một tấm màn gió. Cái bàn nhỏ trên có máy chữ, hộp bút, lọ hoa, ảnh kỷ niệm và mấy cuốn sách đang đọc, kê sát cái tủ sách âm áp từ điển, sách tra cứu, các cặp hồ sơ lưu giữ, ở kề cái lò sưởi xây. Có đến chục cái ghế đặt rải rác khắp buồng, kể cả cạnh cái bể cá vàng dài một mét để không từ ngày bà Bằng quá cố, để chủ nhân có thể đọc sách, ghi chép bất cứ chỗ nào gặp khi ngẫu hứng.

Thật sự đây là căn buồng làm việc. Cảm giác khiêm

nhường, thoải mái trần ngập hôn người khi bước vào đây. ánh sáng lọc qua vòm lá nhẵn ngả bên cửa sổ, tỏa vào dịu dàng, dễ chịu. Tất cả đồ vật đều nhỏ nhắn thanh tao, như được tuyển chọn kỹ càng. Không có đồ vật phản ánh bước phát triển tân kỳ của kỹ thuật điện tử, ngoại trừ cái bếp điện đặt dưới bộ tranh trúc quân tử bốn bức treo song song, kỷ vật vô giá của cha ông. Độc đáo nhất có lẽ là cái máy hát quay tay cổ lỗ, sợi dây cũ kỹ nối liền ông già với thế giới âm thanh. Ông vẫn hay vận nghe đĩa hát lúc giải lao, và gần như chỉ nghe một bản duy nhất, bản "Vườn khuya" cổ điển.

Căn phòng tuy vậy hơi nặng nề, ít biến động, không có lợi cho trí tưởng tượng bay bổng, nhưng có ích cho tư duy trầm tĩnh, tập trung.

Tuổi bảy năm, đạt đến phong thái ấy là phải quá rồi. Hơn nữa, chính con người ông Bằng là vậy. Ung dung tự tại, ý chí nghị lực một cách thâm trầm, cốt cách ấy càng cố định sau đoạn trường mấy chục năm đã trải, gieo neo không ít, cơ cực đã nhiều. Đã cùng anh em thợ thuyền xông vào chiếm sở Bưu điện và giương cao lá cờ đỏ sao vàng những ngày tháng Tám năm 1945 ở thành Nam. Đã kháng khái giã từ mọi tiện nghi quen thuộc, mọi món trốn vỏ về, vác ba lô đi theo kháng chiến. Đã có lúc bị kẹp giữa các trận càn Xitrong, Măngđarin, Amphibi của giặc. Com gạo đỏ, rau tàu bay. Máy bay giặc săn lùng, hút chết ở Yên Bái, Tuyên Quang. Đã có lúc bà Bằng mở quán cà phê, giải khát để kiếm sống. Đã có lúc hai vợ chồng xay lúa giã gạo thuê, kiếm thêm đồng tiền lưng gạo nuôi con, ngoài sinh hoạt phí của người nhân viên bưu điện. Mấy chục năm tiếp xúc va chạm không ít. Bận tốt lắm, kẻ xấu cũng chẳng hiếm.

Lúc thanh thang vui vẻ, khi túi hồ nhục nhã ném trái đủ vành. Hành trình trên cõi đời này như thế không còn là ít ỏi năm tháng, nay có thể càng vững dạ củng cố một cốt cách tinh thần riêng: Lấy sự bình ổn, cân bằng làm căn bản, dùng thiện tâm để đối xử, bằng sự giúp ích cho đời để hiện diện. Con cái được nuôi dưỡng trong tinh thần luôn tu rèn bốn phận, *thực bất cầu báo, cư bất cầu an*, coi trọng đạo lý, rời xa phù phiếm, kết hợp đạo đức cộng sản và tinh hoa của cha ông. Gặp khi trắc trở thì kiên trì, nhẫn nại, không nao núng ngã lòng, bởi hiểu: Có cái thành công của kẻ tiểu nhân, có cái thất bại của người quân tử.

Đời ông Bằng khoảng hai chục năm trở lại gần đây nói chung là yên ổn. Hòa bình lập lại, chuyển sang nghề dạy học từ năm 1955 đến năm 1960, ông được trò quý, bạn yêu. Đối sang làm báo, ông không thật là tài năng, nhưng chín chu, thực sự cầu thị nên được đồng nghiệp trọng nể, tin cậy.

Sóng gió đời ông Bằng chỉ nổi lên vào mấy năm gần đây và hiện tại. Bà Bằng về già, trái tính trái nết mấy năm rồi mất. Bà mất, ông loạng choạng mất thăng bằng. Đau đớn quá! Một đời sống chung ấm êm hòa thuận đến lúc mỗi người sắp mỗi ngã, sắp về với đất, lại sinh ra lũng củng. Nỗi buồn, nỗi ân hận, thêm cảnh bơ vơ trong bệnh tật, khi tuổi già đơn chiếc, khiến ông đã có những tháng ngày gần như tê liệt. Ông rơi vào trạng thái trầm uất mất nửa năm. Cái máy hát phủ đầy bụi. Nhưng đầu năm ngoái, một hôm, Luận chợt nghe thấy tiếng bản nhạc "*Vườn khuya*". Anh chạy lên thì thấy ông đang bỏ máy chữ. Ông bắt đầu làm việc. Ông vẫn còn khả năng điều chỉnh mình, giữ thăng bằng cho mình.

Luận hiểu cha. Anh hay lên trò chuyện với ông, nhất là những ngày gần đây, khi thằng Cừ bị xí nghiệp truy nã vì tội đào nhiệm. Luận cũng rất muốn học hỏi ở cha - ông là một kho kiến thức cổ. Phần khác, anh lại muốn nâng đỡ ông. Ông đã già yếu, xưa nay rất hiền hãnh về con cái và nề nếp gia phong, liệu ông có chịu đựng nổi trước cái sự biến ghê gớm - thằng Cừ hư hỏng đến mức bỏ ra nước ngoài không?

Nhưng, Luận cảm thấy cha anh hình như biết được ý định đó của anh. Ông tỏ ra mạnh mẽ hơn là anh tưởng. Một hôm ngồi nghe máy hát, Luận kêu: "Sao ba chỉ nghe độc một bản *"Vườn khuya"* thế?" và hôm sau mượn của bạn về cho ông một đĩa hát khác.

- Bản gì đó, con?

- Một hành khúc của Vácne, nhạc sĩ thiên tài Đức ạ. Cả đến Hítler nó cũng thích nhạc của ông, ba ạ.

Luận nghĩ, mình buột miệng ở câu nói oan. Quả nhiên, ông Bằng giúi ngay cái đĩa hát mới vào ngực anh, từ chối không nghe. Máy hôm sau, Luận mới càng hiểu: Không phải cha anh chỉ yêu thích vẻ đẹp cân đối, mực thước, cổ điển. Ông bảo Luận:

- Tiếng Pháp có một câu chứa đựng ý tương tự. Nhưng, ông cha mình nói hay hơn nhiều: *"Tố nhân bất khả hữu khinh ngạo thái. Nhiên, bất khả vô khinh ngạo cốt"*. Nghĩa là: Làm người không nên có cái dáng khinh ngạo, nhưng lại không thể không có cái cốt cách khinh ngạo.

Phải chăng ông muốn nói: Ông có cái cốt cách cứng

rắn ẩn ở bên trong, đừng có tưởng ông chao đảo, thối chí trước các sự kiện đau lòng trong gia đình. Ông là trúc quân tử, gió bão không thể lay đổ, không thể gãy.

*

* *

Hăm bảy, hăm tám Tết, ông Bằng vẫn cặm cụi bố máy chữ. Hay là ông muốn bộc lộ cái cốt cách khinh ngạo thế sự thường tình? Luận nghĩ vui. Nhưng ba mươi Tết, Luận rủ Đông lên buồng cha thì thấy buồng trống không.

Ông Bằng đi đâu?

Ngồi đợi chừng một tiếng, Đông đã sốt ruột muốn rút lui. Luận bảo: "Nán tí nữa. Anh đặt ấm nước đi. Nghe bản nhạc "Vườn khuya" này xong, thế nào cụ cũng về".

Luận quay máy, đặt đĩa. Xè xè vài giây căn buồng liền như bị ru trong một giai điệu êm ả, nhịp nhàng. Và Đông, sao con người có cái đức quý hóa thế, đã ngửa cổ thiu thiu ngủ, khi cái đĩa hát lặp lại âm hình cũ với chút biến tấu nho nhỏ.

Vườn khuya thanh vắng, hoa đứng im,

rải bóng mờ

Trời đêm sao xuyên...

Nhưng, sao mà thiêng vậy, bản nhạc vừa hết, đã nghe

thấy tiếng ba toong chống lịch kịch ở cầu thang.

- Ba! Ba đi đâu về thế?

Luận chạy ra đón cha. Ông Bằng lung thụng cái áo *pa-đờ-suy* dạ, một tay xách đôi giày da cũ mới đánh xi, thở hào hển:

- Ba đi chữa đôi giày, tạt lại thăm cụ giáo Căn có con mới hy sinh trên biên giới. Khó! Ông cụ ủy mị quá!

Đông tĩnh, đứng lên, đi lại cái bếp điện. Nước sôi đến độ ba, sóng vỗ dào dạt thành ẩm, Luận xúc ấm trà. Ông Bằng cởi áo khoác, từ sau tấm màn gió, bước ra, nhắc đôi giày, chặc chặc lười.

- Lâu lắm mới ra phố, thấy nhiều cái lộn xộn quá.

- Cái gì mà ba bảo lộn xộn?

- Trẻ con hư quá. Nó đi xe đạp suýt đâm vào mình, còn quát mình: "Bố già về mổ gà ăn mừng đi nhé!" Hàng quán, ăn uống xa phí cũng lắm quá.

Luận gõ ngón tay trên mặt bàn:

- Thành phố hình như đã hình thành một lớp tư sản mới, chúng đang phá phách, khuynh đảo xã hội, ba ạ.

Ông Bằng cúi xuống, xỏ chân vào giày:

- Nguy hiểm nhất là nó làm hư hỏng xã hội về mặt đạo đức. Chân ấn vào lòng giày, ông già hơi ngẩng lên. Nhưng, người tốt còn nhiều. Người biết điều hay lẽ phải còn nhiều. Cái nền nhân văn còn vững. Ba cứ nói như việc bà lang Chử chữa mắt cho ba. Hai ngày một bận, bà đến xoa vuốt. Nước

không uống. Tiền không lấy. Chỉ vì cái nghĩa xóm giềng. Cái anh thợ giấy ở đầu phố cũng vậy. Chứa xong đôi giấy, hỏi giá, đáp: Cụ già rồi, làm gì ra tiền, thôi con chứa giúp cụ thôi. Không lấy tiền của cụ, con cũng có nghèo đi đâu.

Đang nói chột ngừng lời, ông Bằng cúi xuống:

- Luận này, đôi giấy của con...

Luận ngo ngoáy những ngón chân trong đôi giấy nâu lem luốc, mồm đã đứt chỉ, cười cười.

- Còn đi được, ba ạ.

- Không nên thế, đáng bao nhiêu đâu. Hôm họp tổ hưu vừa rồi, ba thấy, lắm ông xưa chúc tước khá, nay hưu trí lại sinh ra thói cầu thả, ăn mặc rách rưới, bệ rạc quá. Có phải là do khó khăn đâu! Các cụ xưa nói: thế là *y lão mãi lão*, dựa vào tuổi già, bán cả danh dự của tuổi già. Phải giữ gìn các con ạ. Giữ gìn từ những cái nhỏ nhỏ vì từ những cái nhỏ nhỏ cộng lại, họp thành văn hóa, nền tảng đạo lý đấy.

Ngước lên, mắt ông Bằng lấp lánh tươi vui như phản chiếu cả một trời xuân ngoài kia. Luận hiểu: Tất cả những điều cha vừa nói, đâu có chút khiên cưỡng, đều toát lên cái thâm ý giáo dục con cái. Và hơn nữa: Cha anh đang nói với chính mình, để tự ổn định mình. Dựa vào một nền tảng tinh thần vững bền để chống lại tất cả cái xấu đang tàn phá cuộc sống. Đó là cách ông chủ động tạo sự cân bằng trọng cuộc sống của ông. Ông đang có nguy cơ bị chao đảo vì sự kiện thăng Cù.

Đóng bung chén trà, đặt trước mặt ông Bằng:

- Ba có đi chơi chợ hoa không, ba?

Ông Bằng lắc đầu:

- Mấy hôm nay ba có hứng thú làm việc. Vào tuổi ba, tao được hứng thú khó lắm.

- Ba đang nghiên cứu vấn đề gì đấy ạ? - Luận hỏi.

- Ba vừa hoàn thành một bài góp vào cuốn "*Một trăm năm chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam*". Bây giờ, nhà xuất bản Ngoại văn lại đặt ba viết một bài về lòng tri ân của người Việt. Ba sở đắc vấn đề này lắm. Ba đã đọc xong một tập thơ về hội đền Hùng. Người Việt mình đẹp lắm, các con ạ. Có lẽ sau Tết, ba sẽ đi mấy hội hè truyền thống, để sống lại cảm xúc về dân tộc, rồi ba mới viết.

Đông chép miệng:

- Ba nên dưỡng sức ba ạ.

- Tất nhiên, nhưng làm việc cũng là một cách dưỡng sức chứ. - Ông Bằng quay lại nhìn Đông, giọng hơi gắt. Đông ngồi cạnh cái bể cá rồng, lục túi tìm cái díp bằng sắcgiơ đạn, đưa lên cái cầm nhẩn thín, tìm sợi râu còn sót.

Luận nghĩ: Làm việc cũng là một phương thức để tự cân bằng để tự ổn định của cụ đây, rồi nhắc ấm trà rót tiếp vào chén ông Bằng:

- Có một đề tài rất có nghĩa vào lúc này, ba nên nghiên cứu ba ạ. - Luận ngừng giây lát. - Gia đình! Gia đình Việt Nam! Một phạm trù quan trọng chứ, ba!

- Gia đình Việt Nam? Ông Bằng hơi bị bất ngờ.

- Vâng. - Luận dần giọng. - Con cho rằng, người Việt mình có nhiều cái bí ẩn, độc đáo. Gia đình cũng có nhiều cái đáng nói lắm, nhất là lúc này. Về nhân loại thì gia đình đã trải qua các hình thái: Tập hôn cực kỳ lang chạ, huyết tộc, punaluan, đối ngẫu, một vợ một chồng. Nghĩa là, gia đình là một yếu tố năng động. Ở nước ta, từ Cách mạng tháng Tám đến nay, gia đình đã biến đổi như thế nào, đáng nghiên cứu lắm chứ, ba?

Lần này thì chính ông Bằng bị anh con trai hấp dẫn vì sự uyên bác của anh ta. Ông nhú mày, dăm dăm:

- Đúng, đúng. Ba nhớ... danh từ familia, theo tiếng La mã, thoát đầu là chỉ toàn người nô lệ thuộc quyền sở hữu của một người nào đó.

Luận đặt cả hai tay lên bàn, mặt ngời vẻ thông minh:

- Con làm báo, đi nhiều nơi, con có nhận xét như thế này: Những năm gần đây, người ta có khuynh hướng trở về quy tụ với gia đình, gia tộc.

- Cái đó là đúng chứ!

- Vâng. Nhưng hình như có một thời kỳ người ta có ảo tưởng là có thể bỏ qua các quan hệ gia đình, cho rằng nó không quan trọng và đã xong xuôi cả rồi, vì các quan hệ cha con, vợ chồng, anh em... hình như chẳng còn gì phải bàn bạc nữa.

- Ba đọc báo nước ngoài thấy có nhà xã hội học nói: Sau thời đại ti vi, tủ lạnh, con người sẽ đi đến đâu? Phải quay về với các giá trị tinh thần thôi. May dân tộc mình

không có vấn đề đó.

Ông cụ lại tự bảo vệ, Luận nghĩ hào hứng tiếp:

- Cái khuynh hướng củng cố gia đình, gia tộc, theo con, nó thể hiện một sự phản ứng, chống lại cái vô đạo lý lúc này đang có nguy cơ trở thành một năng lượng tàn phá. Không hiểu có phải vì không khí tết nhất gọi nhớ không mà con bỗng thấy sao lúc này cái ý nghĩa thiêng liêng của gia đình, tổ tiên lại gia tăng lên đến mức kỳ lạ thế. Gia đình, hình như đó mới là nơi con người cố thủ để bảo vệ phẩm giá mình. Con thấy thế này: Xã hội đang có bước chuyển. Con người đang đứng trước sự lựa chọn: Trở nên tốt đẹp và có thể phải chịu sự khổ sở về vật chất hay là đều giả, tàn bạo mà sống sung sướng về mặt vật chất. Ví dụ như ba vừa nói về lũ trẻ con hư, rõ ràng ba muốn mình giữ được tư thế, uy tín, ba phải im lặng, nghĩa là phải hèn đi một tí. Ba có nói đến bọn ăn chơi xa phí. Có bọn đó. Đừng tưởng chúng không quan hệ đến ta. Chúng là số ít, nhưng chúng tấn công ta, đánh vào từng gia đình ta. Gia đình bây giờ phải là lô cốt cố thủ. Gia đình phải là nơi không có sự chi phối của đồng tiền, ở đó con người sống với những tình cảm thật sự. ở cơ quan con, ông Tổng biên tập là một chiến sĩ cách mạng lão thành, ông chịu cái đau ghê gớm là khi hoạt động ở trong Nam, vợ ở ngoài Bắc bỏ ông, đi theo một gã lái buôn. Vừa rồi ông tụ họp gia đình làm một cái lễ thượng thọ cho bà cụ lên tám mươi. Tết năm nay, ông làm một cuộc đại tập hợp gia tộc. Hối, ông bảo: Để củng cố nền nếp đạo đức.

Luận dừng lại vì thấy ông Bằng đã mấy lần muốn ngắt lời

anh. Rõ ràng là ông Bằng muốn nói, ông sợ bị Luận lôi cuốn. Ông sợ bị những thực tế phũ phàng Luận dẫn ra làm ngã nghiêng. Vừa thấy Luận ngừng, ông nói luôn và kỳ lạ, mắt ông sáng lên, đầy vẻ đặc chí:

- Về việc lễ thượng thọ của bà cụ ông Tổng biên tập, con chưa hiểu Luận à. Cái đó nói lên mặt nhân văn của văn hóa Việt Nam chứ đâu có phải quy về với hủ tục. Đây là nói về mặt con người. Đời người dài đằng dặc. Phải có gì đổi thay, dù là chút ít, nghĩa là phải tăng lên giá trị, để mà vui sống chứ. Người dân thường, người già cả lấy gì làm những cột mốc sung sướng ấy? Lễ thượng thọ đó. Chưa nói dịp đó giáo dục lòng tôn kính cho con cháu. Bí ẩn đó, con! Bí ẩn như cái yêu cầu về con người mà ba đã có lần nói: đừng có cái *thái* khinh ngạo, nhưng lại cần có cái *cốt* khinh ngạo mọi sự tầm thường. Còn về gia đình, ba đồng ý với con. Gia đình với hàng nghìn năm tồn tại có cơ sở bền vững lắm. Mỗi gia đình có một nền nếp văn hóa riêng. Ba có làm một công việc gọi là ghi gia phả, đúng hơn là bút ký gia đình - Ông già chỉ cuốn sổ dày bằng cái gối ở trên bàn - Tất cả ở đó. Ông nội con, đồ cử nhân năm nào, nhà cửa sa sút, phần chí với cường quyền về ở ẩn, đi móc cua bị răn cản chết ngày nào. Tường hy sinh năm nào. Đông cưới vợ, lên chức, đẻ thằng Dư năm nào, có hết cả... Một gia đình có cái bề dày lịch sử trong một xã hội tốt đẹp như bây giờ, thật đáng yên tâm.

Ông Bằng dừng lời, đưa tay chẹn ngực, ngăn một cơn ho. Và hình như áp huyết tăng, ông đưa tay vỗ nhẹ, nhẹ mái đầu nhưng ông cố mở mắt, ông rất muốn nói tiếp. Trong giây phút, Luận thấy thương cha vô cùng. Cha anh đang

chống cự lại một cách nhiệt thành những sự thực nghiệt ngã. Ông dùng cái đẹp để lấn át cái xấu, ông cố tình lãng quên cái xấu. Khó! Vào buổi hoàng hôn của cuộc đời, khi nhận thấy sự sâu sắc cùng cực của nỗi cô đơn, khi nguồn vui duy nhất là tiếp xúc với con người và thấy con cái phương trưởng, ông lại gặp phải những điều đau lòng.

Luận thấy ân hận vì đã dẫn câu chuyện đi quá sâu làm mệt cha. Và nhất là đưa ông tới gần nỗi đau buồn đang ám ảnh ông: Chuyện thằng Cừ hư đốn mà anh và Đông đã thỏa thuận sẽ giấu biệt ông, giảm nhẹ đến mức tối đa tội lỗi của nó, nếu ông hỏi tới. May mà ông cố tình lẩn tránh. Lẩn tránh và tự mình tăng cường đức tin, mặc dầu là có chút gượng gạo.

Đông vừa rút được một cái râu quạp ở dưới cổ, giờ cái díp lên; nhắm một bên mắt, nhận dạng cái râu quái quỷ, rồi khoan khoái xoa cằm, Đông đứng dậy, đi ra cửa sổ.

Dưới đường bỗng bùng nổ một tràng pháo.

Tìm được cơ để thoát ra khỏi sự lúng túng, Luận bước ra cửa sổ, reo:

- Ôi chà! Đông quá kìa. Ba ra xem thấy hội, ba! Các bà đi lễ chùa đông không? Xem mọi người sửa soạn Tết mới biết, từ trong sâu xa dân ta còn tàng ẩn một sức sống mãnh liệt lắm.

Ông Bằng qua cơn váng vất, ngẩng dậy, đưa tay xoa mặt:

- Cái Tết còn có sức động viên lớn lắm, con ạ.

- Nhưng, ba ạ, con thấy trong sự vui chơi có pha tạp chút ít màu sắc hưởng lạc thái quá. Ba cứ thử xem mọi người ăn mặc. Có vài nội đầu. Toàn pho Canada, técgan, sótxuni...

Ông Bằng trầm tĩnh:

- Có lẽ là giao lưu thông tin quốc tế mà thu nhận một lối quen tiêu xài các vật phẩm cao cấp trong khi nền kinh tế còn quá thấp kém.

Đồng quay vào nhà, bỗng nhiên văng tay, cau có:

- Tôi cho là ngốc và vô lý hết chỗ nói là cái câu này: No ba ngày Tết, đói ba tháng hè.

Luận lắc đầu:

- Đời người phải có những giây phút hưng phấn, những lúc nghỉ ngơi, từ đó bồi bổ thêm năng lượng để tiếp tục sản xuất ra của cải vật chất chứ.

- Cậu nói như sách, như tiểu thuyết.

- Tiểu thuyết thì có gì là sai. Mà anh có bao giờ đọc tiểu thuyết đâu?

- Tôi chẳng cần đọc. Tôi đã vào sống ra chết, đủ mùi rồi. Văn chương các anh nhạt nhếch so với cái tôi đã biết.

- Không đọc mà lại nói là nhạt thếch. - Luận cười mép. - Cứ sống rồi nghĩ theo những lối mòn sơ lược như thế, nên...

Đang nói, Luận vội ghìm, anh đã chệch sang một chủ đề khác; có lẽ vì ít lâu nay anh đã dự cảm thấy sự bất trắc của

đời ông anh anh.

Không hay biết, Đông lại rút cái díp, đặt lên cằm, thần nhiên:

- Đời có gì phức tạp lắm đâu. Anh chỉ hãy vẽ chuyện.

- Đời phức tạp là do nó vốn thế, chứ ai bịa ra được. Còn anh, đời thật đơn giản, cho nên cứ đứng đĩnh ngay ngủ, tối tổ tôm. Giản đơn quá mà. Việc gì phải lo nghĩ cho nó rắc rối.

Lần này thì Luận đã không kìm được mình. Có lẽ vì thái độ vừa kể cả vừa thờ ơ của Đông. Nhưng, Đông không hề phát ý vì cái giọng gay gắt như lên án của Luận, ngả người, cười khì khì thật hồn nhiên:

- Ông ơi, ông đọc sách đã nhiều mà chưa thấy được ý nghĩa câu này: *Làm trai mà đánh tổ tôm. Uống chè mạn hảo, ngâm nôm Thúy Kiều*. Ông đã biết thế nào là *ù chi nháy* chưa? Có người cả đời chơi mà không *ù* như vậy được ván nào đấy. Úi cha, đang chờ mà *bốc* được con *chi* thì sướng phải nháy lên như điện giật ấy chứ.

Dừng lại, thấy Luận lạnh nhạt, Đông liền hạ giọng:

- Nói thật với cậu: Tôi đã năm chục tuổi đầu, kinh qua việc đời không ít. Giờ, tôi không kiêu đâu. Nhưng tôi coi mọi sự đều đơn giản và tôi tin là tôi không sai lắm được.

- Không sai lắm không có nghĩa là đã đầy đủ.

Luận phất đầu lại, gần như quất lên.

Đông không tự ái, lại vỗ đùi cười hà hà nhắc lại cái

câu cửa miệng muôn thuở: "Đời không phúc tạp lắm đâu, ông ơi".

Người bị tác động vì câu nói của Luận lại là ông Bằng. Ông ngờ ngợ hai con mắt. Ông tự hỏi: Ông, bảy mươi năm tuổi đã đủ từng trải để xử sự với mọi sự phức tạp của đời sống chưa? Chuyện thằng Cừ đào nhiệm - Ông mới biết đến đó và đang cố để tin sự bất hạnh chỉ đến mức đó - lại canh cánh trong lòng ông.

*

* *

Bấy giờ, ở dưới bếp là hai chị em dâu Lý - Phượng. Hai người đang títt títt nấu nướng, sửa soạn cho bữa cỗ tất niên đêm ba mươi.

Lý như biến đổi thành một người phụ nữ khác, trẻ ra đến hơn chục tuổi, kể từ gương mặt đến âm điệu giọng nói. Trưa nay, lúc Lý đi làm dâu rồi đèo cây quất năm trăm đồng về, nhìn Lý, Phượng đã ngỡ ngàng. Không ngờ kiểu uốn điện *siton* làm cho mái tóc cũn cốn và như là xơ xác, lại hợp với mái đầu và khuôn mặt Lý thế. Mặt Lý tròn, hồng nơn như vừa bóc đi lớp da quen nắng gió mọi ngày. Đôi môi cũng khác, như môi của ai đó, nhỏ nhỏ, cong nhẹ ở mép trên và ở làn môi dưới, nét son như là quá tay, tạo nên một vẻ trẻ trung, hờn dỗi rất thơ ngây. Cặp gò má cao được san đều vì phía dưới má ửng lên một sắc hồng đậm và

hai con mắt lá răm vốn sắc, nhóng nhánh sáng, dong đưa một cái nhìn vừa vui tươi vừa lẳng. Cái mũi, nguyên cái mũi thì dường như vẫn vậy, hốt lên một chút, tạo nên một điểm sáng tinh thần: Sự thanh tao hơi có chút cao ngạo. Gương mặt đẹp, phản chiếu rất rõ niềm hưng phấn của Lý, sự tự ý thức về ưu thế bẩm sinh của mình. Và, thấp thoáng sự phô trương tình tứ muốn làm vừa lòng một người nào đó.

Chính Lý, với gương mặt ấy, khi nhận ra vẻ thán phục trong con mắt nhìn của Phượng, cũng có chút bối rối. Chị hớn hén, tiếng nọ lấp tiếng kia:

- Có trẻ quá không, Phượng? Mình sợ không hợp với tuổi tác, công việc. Nhưng mà, có lẽ tại cái dáng của mình. Đấy hồi thằng Dư học lớp mười, mình đưa nó đến cơ quan, ai cũng bảo là hai chị em. Khi này, vừa ở hiệu làm đầu ra, gặp luôn hai thằng mất dạy đi xe đạp: "Em ơi, có đi với các anh không?" Chúng vẩy tay, nheo mắt. Tiên sư bố đồ ơ con, con tao còn đáng tuổi anh chúng mày đấy!

Phượng lắc đầu, không rất hợp với chị, chị Lý ạ. Đứng cạnh Lý rục rịch, Phượng thấy mình như xám nhờ đi. Cái cảm giác nhột nhột về mình khiến sự tiếp xúc lại trở nên e dè, nhất là Phượng còn bị ám ảnh về những lời tâm sự bức bối của Lý buổi chiều qua, cô hiểu: Con người này không phải là con người bình thường.

Nhưng tiên cảm và thiên kiến ban đầu lại lập tức phai mờ. Cảm tính, dễ xúc động, chỉ lát sau Phượng đã bị Lý lôi cuốn.

Căn bếp nhỏ náo động trong một nếp trật tự đến kỳ lạ. Từ trước tới nay, mình Lý lo toan việc cơm nước cho cả nhà. Ông cụ Bằng và Luận từ ngày chuyển ngành về làm báo ở thành phố, ăn cơm chung với gia đình Lý. Lý quán xuyến mọi việc chi tiêu trong cái gia đình lớn này. Bà quản gia thật là một người có tài nội trợ, gia chánh, nữ công. Và bây giờ bà om sòm, vui vẻ sai phái, cắt đặt, thúc giục và cùng làm mọi việc với Phượng. Căn bếp xếp sắp vốn đã gọn gàng, đồ nào thứ nấy, không thiếu thốn, chấp vá. Dao to, dao nhỏ, hơn chục con đã thuê mài tinh tươm từ nửa tháng nay. Thịt gà luộc chặt dao pha lưỡi sáng rợn, nhát nào dứt nhát ấy, thẳng như kẻ chỉ. Hạt tiêu, hành mỡ, cà ri, húng lìu, mì chính, bột canh, nước mắm các loại đã sẵn sàng. Và các món xào, nấu, hầm, luộc, rán, quay... theo một thứ tự đã định, lần lượt hiện ra trên hai cái mâm đồng đánh sáng choang, với những bát đĩa sứ Giang Tây trắng bong, viền chỉ vàng, cao quý như những đồ mỹ nghệ. Những thứ ấy bà Bằng để lại, Lý thu vén cất giữ ở cái kho nhỏ trên gác, cạnh buồng mình, cái kho chỉ Lý có chìa khóa.

Một bàn tay tháo vát, chăm chỉ và hết sức khéo léo đã chăm sóc cái gia đình có ba người đàn ông bẩm sinh vốn phóng tâm coi nhẹ và xa rời chuyện cơm nước này. Bàn tay đó có ai khác là Lý?

Chính Phượng bị Lý thu hút mãnh liệt. Chưa ở đâu Lý hiện lên đẹp toàn vẹn như ở công việc này. Chị thực hiện cái thiên chức cao quý của mình với một sự say mê vô cùng, tận tụy vô cùng. Không một dấu vết của sự cầu thả, tắc trách. Không một chi tiết tùy tiện, được chăng hay chớ. Tất cả đều phải đạt tới đỉnh điểm của yêu cầu, không một

mảy may nhân nhượng, kể từ cái màu trắng ngọc ngà quý phái của lòng bát đĩa đến cách bày tầng tầng lớp lớp và cách thả những cánh rau thơm. Lý trút vào công việc tất cả sự sung sướng và kiêu hãnh vì được bộc lộ mình. Mọi việc, dù to dù nhỏ, cũng đều hút hồn chị. Và những gì gọi là vật chất cụ thể, đã biểu hiện ra, nhờ bàn tay chị động vào nhờ con mắt chị soi tới, nhờ ánh tâm hồn chị chiếu xuống; đều óng ánh một linh hồn sống động. Con người này hòa quyền toàn năng với công việc, hóa thân vào công việc, dù là công việc bếp núc. Con người này tạo ra xung quanh mình một lực lôi kéo và một trường hấp dẫn đến mê mẩn.

Người phụ nữ này dễ thương biết bao. Người phụ nữ này đáng yêu, đáng quý biết bao, và ngay lúc này, ở công việc bình bình thường này, Phượng có cảm giác vừa rõ rệt vừa mê đắm như thế, cảm giác này sẽ theo đuổi Phượng, thành một khắc khoải khôn nguôi, cả những năm tháng dài tiếp nối sau này nữa.

Hai người phụ nữ mê mải cho ra đời các món ăn, đến nỗi quên cả chuyện trò. Tới lúc Phượng nhìn Lý nhồi hạt sen vào bụng con vịt mổ moi, để làm món vịt tần, không dừng được, thốt lên lời khen, Lý mới đáp:

- Mình có học trường lớp khi nào đâu. Dọn về ở chung với ông cụ bà cụ nhà này hôm trước, hôm sau đâm đầu vào bếp luôn. Đạo đó, bà Hoài, vợ ông cả Tường mới về quê tái giá. Ông Tường đi B năm 1959, hy sinh ngay năm đó. Nghe các cụ nói bà Hoài gái quê rất ngoan nết, rất đảm. Tổ đảm nhận bữa cỗ một mình, đủ hết cả các món. Hai cụ ăn, gật gù, chịu con bé sành. Còn thế nào nữa cậu biết không,

lấy ông Đông được hai năm, xin vào làm nhân viên của hàng ăn mậu dịch, họ thử tay nghề xong là nhận liền.

- Bà cụ chị dạy từ hồi còn bé à?

- Làm gì có ai dạy! Mình mồ côi bố mẹ từ lúc chưa đầy mười tuổi. Mười ba tuổi được ông chú bà thím có cửa hiệu ở Hà Nội thương tình đem lên thành phố cho ăn học và dạy nghề may cho. Quê ở Phủ Lý, nhưng mình là nữ sinh Hà Nội đấy, cô mình ạ. Nhưng, mình chỉ học hết lớp ba thôi. Đạo đó, cạnh nhà có một chị nữ sinh Đồng Khánh thân với mình lắm. Chị này lấy một ông quan ba tầu bay ngựa. Ôi trời, hai vợ chồng ăn diện ngất trời. Chị vợ nấu nướng tài ba không chê được. Mình hay sang chơi, học lỏm chị ta mọi cách nấu nướng.

Lý nhấp nhúm, lát sau với tay lấy cái làn cối treo ở tường, kéo ra một khúc giò chắc nịch còn bọc lá, dài hơn gang tay. Một lần nữa, Phượng lại kinh ngạc về sự chi tiêu của Lý. Một lần nữa, Lý lại cười thương hại cô em dâu chồng:

- Đúng là chồng nào vợ ấy. Cái lão Luận nhà cô cũng vậy, tiêu cái gì cũng kêu: Chết, thế thì hết nửa, hết một phần ba tháng lương còn gì.

- Nhưng...

- Tôi nói cho cô hay. Không cần thì một xu cũng không bỏ qua. Cần thì bạc nghìn cũng quăng. Chuyện cây quất năm trăm đồng tôi kể cho cô nghe một phần rồi. Cái chính là tôi chiều ý cụ. Nhưng, tôi cũng muốn chơi cho con cụ ấy một vợ. Vợ Thứ trưởng thì đã là cái gì? Con gái

thì xấu như ma, y sì mẹ, mà cứ đòi yêu thằng Dư con tôi. Tôi lờ đi, không cho gặp. Mẹ ấy cay với tôi lắm. Ghen với tôi đủ thứ. Voi đủ chuột chù cũng đủ. Cũng son phấn, cũng *mốt* nọ kiếu kia, cũng bồ bịch như ai. Rồi thế nào con mẹ này cũng chết. Đi đêm thế nào mà chẳng có lúc gặp ma. Để cô xem tôi nói có đúng không nhé. Lại còn thế này nữa chứ. Thấy tôi mua cây quất to hơn, đẹp hơn, cay như ớt, lại lên giọng đạo đức “*Lý này, cậu tiêu pha, sắm sửa thế nào, chứ không chị em người ta dị nghị đấy!*”. Tở diên lên đốp cho một câu: “*Chị ạ, trạng chết thì chúa cũng bằng hà, em đâu có sợ, chị!*”.

Lý cười, cắt khoanh giò, xắt hình nan hoa đặt lên hai cái đĩa men, sắp vào mâm, đứng dậy bẻ lưng rồi ngồi xuống bóc tỏi cùng Phượng.

- Nói đến cái chết lại nhớ... A, hồi B52 nó đánh Hà Nội cậu ở trên Lào Cai à? Tở lúc đó làm ở Công ty ăn uống thành phố. Úi giờ, lần đầu tiên thấy người chết, ai mà chẳng rung rời cả chân tay. Nhưng Phượng ạ, hình như lúc ấy bom đạn rầm rầm nó kích thích hay sao ấy mà chẳng còn biết sợ tẹo nào cả! Tở đẩy cả xe bánh ra trận địa pháo. Cái hôm nó đánh đúng trận địa, nói cậu lại bảo bịa, đúng là phải đi nhặt từng mảnh thịt người, rửa nước cho sạch, rồi cho vào túi nilông chôn. Thật đấy, vừa làm tở vừa khóc, vì thương các anh bộ đội quá, Phượng ạ.

Lý ngược lên, chớp chớp rồi hai con mắt mở to, đen láy, chân tình.

Phượng cảm động:

- Sau chị chuyển về xí nghiệp hiện giờ à?

- Còn lâu. - Lý nghiêng đầu, cọ mái tóc vào bờ vai tròn gãi ngứa. - Để tớ kể nốt chuyện chết chóc đã. Chính tớ suýt chết một lần rồi đấy.

- Chị bị thương à?

- Đâu có! Tại cái lão thợ mộc *cột nhà cháy* kia kìa. Lão có một thằng con rất mất dạy, chính nó lôi kéo thằng Cừ nhà này. Thằng Cừ vốn đã hư, lại được thằng kia dạy ăn chơi, bia bọt, hút xách, hỗn láo. Con lão trèo cây sang hái trộm nhãn và ăn cắp của mình cái khăn *voan*. Minh xông xộc sang, định bắt quả tang. Đang đứng chửi thì cha mẹ ời, cái gì nó ngoाप vào bụng chân mình mà nhói một cái thế này! Quay lại thì, ối giời... con chó lông xù, mắt đỏ như hai hòn than. Chó dại! Đang mùa chó dại. Chết tôi rồi. Tớ mới chạy về nhà. Vừa chạy vừa kêu. Lão Đông quát: Làm cái gì mà âm ỉ lên thế! Chết ngay được đâu! Thật tớ còn oán lão đến già. Được cái, Luận nhà cậu là anh nhanh nhẹn, hần mới điu tớ ra cổng, gọi xích lô, đưa tớ lên cơ sở phòng dịch họ tiêm cho bảy ngày liền. Thật là hết cả hồn!

Phượng cười thành tiếng cùng Lý. Bà Lý này ngộ thật, bà lại ghé sát tai Phượng:

- Luận nhà cậu tình cảm ra phết. Ngồi trên *xé lô* mình cứ rên hờ hờ: "Tôi chết mất, chú Luận ơi", thế mà hần cũng xanh xám cả mặt mày, và rơm rớm nước mắt. Luận nhà cậu tốt, chỉ phải cái không thực tế với hoàn cảnh xã hội bây giờ. Hôm nọ, hần hỏi mình: "Chị Lý sao không học bổ túc văn hóa nhỉ? Chị thông minh, học chắc chắn là

đến đâu đến nữa được đấy". Ôi giờ thời buổi này, tiến sĩ giáo sư thì cũng phải ngày hai bữa lo ăn, sinh viên thì có đũa bạc mặt vì chạy việc. Học mà làm gì! Cái lão Đông nhà tớ thì việc gì cũng chàng màng, chẳng sốt sắng gì hết. Mà cậu này. Kể cả ông cụ. Chưa thấy cái nhà nào cổ hủ như cái nhà này. Chỉ thịnh đạo lý, sách vở... Thế thì suốt đời đói nghèo là phải. Này, nhưng ông anh chồng cô cũng biết ghen ra trò đấy.

Lý cúi xuống, cái cằm nồn như tì trên làn xương quai xanh trắng ngần, cười nhón nhén:

- Kể cho mà nghe. Một hôm đang ngồi đan bống thấy lão ta thở dài đánh phượt một cái. Hỏi. Lão im. Gặng mãi lão ta mới buông một câu: "Biết thế này lấy cô vợ dúi, què, mẻ, sút cho xong!". Thì ra anh chàng ghen. Ghen với cái thằng trưởng phòng vật tư hồi trước sáng nào cũng đi xe máy qua đèo mình đến xí nghiệp. Khốn nạn, cái thằng cổ châu Á, má châu Phi, răng Thổ Nhĩ Kỳ, đáng đi Á rập. Tớ nghĩ thế, im re. Một tháng liền tớ mặc cái quần lụa bạc và đánh cái áo nhuộm pin đèn hồi chiến tranh hay mặc. Một hôm lão hỏi: "áo trắng đâu sao không mặc?". Tớ đáp: "Mặc thế không sợ người ta cướp mất vợ anh. Vợ anh đẹp như cái tép kho tương. Kho đi kho lại nó trương phềnh phềnh". Lão tùm tùm cười. Hết con! Đạo đó, lão chưa về hưu!

Lý ngẩng lên, mắt liên lảo đảo quanh, rồi cúi xuống.

- Thật ra, cái lão trưởng phòng vật tư ấy mà, chỉ phải cái đại gái. Xấu khổ xấu sở mà lại si tình! Nói riêng với cậu nhé. Tiền nong ăn tiêu thế này phần chính là dần vốn của tớ cũ và tiết kiệm của ông Đông, nhưng cũng còn phần

nữa là tố vay của hần ta.

- Chết, chị đừng nên thế!

Phượng thốt kêu. Lý lắc đầu lia lịa:

- Đừng lo! Với lại hần ta giàu lắm. Này, thằng cha kỳ lắm cơ. Một lần lên phòng lão chơi, đang ngồi, bỗng "bịch" một cái sau lưng. Thì ra một cái ba lô ở gác xếp rơi xuống. Mở ra, toàn vé xổ số. Lão ham chơi xổ số lắm. Mà số đỏ, trúng bạc nghìn luôn xoành xoạch.

Lúc ấy đã ngả chiều. Hai mâm cỗ đã sắp sẵn, chỉ còn hai bếp dầu đang đun nồi mọc, nồi vây. Hai người phụ nữ đang lau bát đĩa, bỗng cùng ngẩng lên. Luận đứng ở cửa bếp từ lúc nào, đang hít hà vui vẻ:

- Chốc nữa được ăn cỗ của chị Lý thật bằng ăn yến của vua rồi. Nấu ăn ngon nhất Hà Nội này là chị đấy, chị Lý à.

Lý đặt chồng bát xuống mâm, cười tung tóe:

- Thật là chẳng được miếng thịt miếng xôi, cũng được lời nói cho tôi bằng lòng. Gớm, nghe mà mát cả ruột. Ông Đông nhà cậu không bao giờ nói nổi một góc câu của cậu đâu. Đến gọi mình ông ấy cũng có bao giờ gọi là *em* đâu. Có lúc còn gọi là *mẹ* thằng Dư nữa kia! Quê quá xá. Này, nhưng cậu Luận, không phải nịnh. Đi bóc tỏi!

Phượng bật cười. Luận đứng ngay đơ:

- Nói thật lòng mà chị bảo là nịnh. Phải nói là chị tài thật. Món gì chị làm cũng ngon. Như cái món dưa muối khô, phải nói là rất tuyệt. Nhưng, chị Lý ạ, em sợ nhất là mùi tỏi.

- Rõ thật khẩu thiết đãi can qua chưa! Thế thì đi rửa rau sống. Phụng rang ít lạc, chốc nữa cho hai anh em nhà hần vừa nhấm rượu vừa đấu hót cho mà nghe.

- Chị Lý ạ, chị chiều cố cho, tay em bị nề...

- Ông xương nó vừa vừa chứ!

Lý nguyệt ông em chồng, cười khanh khách, nhắc rổ rau đi đến cạnh Luận:

- Này, chú Luận, mấy ông con bàn chuyện gì từ trưa tới giờ thế?

- Tào lao ấy mà.

- Này, tôi bảo. Ông cụ đang có lộc, có khước, cứ nói thẳng cho ông cụ biết chuyện thẳng Cừ trốn ra nước ngoài, việc gì phải giấu.

Luận lúng túng:

- Chị bảo cụ có lộc, có khước...

- Này - Mắt Lý lóe sáng ranh mãnh - có biết sáng cụ đi chữa giấy rồi đến nhà ai không? Bà Chí lang vườn! Các cụ hện nhau sau Tết đi chơi hội đấy. - Lý chột nghiêm mặt, đổi giọng. - Còn việc nữa, chú phải nói với cụ ngay đi. Tôi không có đóng vai đầu trưởng ngày Tết dắt dúi nhau về làng đâu nhé. Đầu trưởng là bà Hoài. Ước gì bà ấy hiện ra ngay đây lúc này nhỉ!

Trong bếp, Phụng nhìn ra, bỗng nhiên lặp lại ý của Lý:

- Ủ, ước gì chị Hoài hiện ra ngay trước cổng bây giờ

nhỉ. Anh Luận à, lâu lắm rồi em chưa được gặp chị ấy đây. Giờ mà chị Hoài lên đây ăn Tết thì hay quá anh nhỉ?

*

* *

Cầu được, ước thấy. Người phụ nữ mà Lý và Phương cùng ao ước hiện ra, thật như đã hiện ra ngay trước cổng nhà, vào đúng lúc cả nhà đang tíu tít vào buổi cúng tất niên chiều ba mươi Tết.

Nghe tiếng chuông điện, Phương chạy ra cửa. Trước hai cánh cổng sắt là một phụ nữ nông thôn trạc năm mươi, người thon gọn trong cái áo bông trần hạt lựu. Chiếc khăn len nâu thắt ôm một khuôn mặt rộng có cặp mắt hai mí đậm thắm và cái miệng tươi. Người phụ nữ đó đeo một cái tay nải nặng, dáng vừa đi bộ từ ga xe lửa về, không có cái vẻ ngác ngơ lạ lẫm, nhưng hai con mắt in đậm nỗi bồi hồi.

Phương kéo cánh cửa sắt, đặt dè:

- Bác... bác hỏi ai ạ? A, có phải bác là... là chị Hoài không ạ?

- Cô Phương đấy như?

Phương quay ngoắt về sau, reo to:

- Chị Hoài! Chị Hoài lên, anh Đông, chị Lý, anh Luận ơi!

Sự việc diễn ra quá ư đột ngột! Đông, Lý, Luận hấp tấp từ phòng khách ùa ra vệt đường lát xi măng đi qua vườn cây ra cổng, nhìn thấy chị Hoài thật rồi mà vẫn còn ngơ ngơ ngác ngác, nửa tin nửa ngờ. Chị Hoài lên! Lên đúng chiều ba mươi Tết! Thật ngoài sức tưởng tượng! Trong tâm ức vẫn là có hình bóng chị Hoài, chị Hoài, vợ anh cả Tường liệt sĩ. Chị Hoài, dâu trưởng, nét na, thùỵ mị. Trong tiềm thức vẫn sống động một chị Hoài đẹp người, đẹp nét. Nhưng bây giờ chị Hoài đã có một gia đình riêng với những quan hệ riêng, lo toan riêng, nên vẫn nhớ, vẫn quý, vẫn yêu chị ấy, mà lại không dám, không nỡ níu kéo chị về mình. Quan hệ của chị ở đây đẹp nhưng buồn. Chị có quyền quên mà không ai được trách cứ. Vậy mà, vậy mà lúc này trước cánh cổng lại là chị.

Phượng sôi nổi, nồng hậu:

- Em mừng quá, chị Hoài ơi. Để em xách tay nải cho.

Lý ôm chầm người phụ nữ đã một thời là dâu trưởng, nức nở:

- Đúng là có linh tính nhé. Chị xem lời em nói có thiêng không? Em vừa nói: Ước gì chị Hoài hiện ra bây giờ nhỉ!

- Hơn chục năm nay chị Hoài chưa lên Hà Nội rồi đấy. -
Luận nói. Chị Hoài tươi tỉnh:

- Làm gì! Đám cưới chú và cô Phượng chị còn lên dự cơ mà. Mới có chín năm thôi. Bận quá. Nhà nông chẳng bao giờ hết việc. Ông đâu?

Luận ra về thành thạo:

- Tháng này đã cấy đâu chị? Ông ở trên nhà, có lẽ sắp xuống đấy.

- Dừng mà còn dỡ khoai tây. Còn họp Đại hội. Định đi từ sớm kia, mà công kia việc nọ cứ dồn tới.

- Cứ vớt toạch công việc một chỗ đã, chị ạ, - Lý chêm, hai mắt tit lại. - Đời người chỉ những lo cùng lo có chết!

- Ông có khỏe không, hai cô?

- Ông không khỏe lắm, chị ạ. - Phượng đáp, chưa hết mừng rỡ. - Gặp chị ở ngoài đường không chắc em đã nhận ra được đâu. Hôm cưới em, chị mặc áo vét như cán bộ kia.

Luận đi cạnh chị Hoài, nghiêng nghiêng đầu:

- Thì chị vẫn là chủ nhiệm chứ, chị Hoài?

Người phụ nữ cười:

- Vắn, nhưng tôi chuyển sang làm chủ nhiệm hợp tác xã đan dệt thảm ngô rồi. Đây, cái bãi soi hồi chú về chơi, đi thuyền ra, xem chơi trâu ấy, giờ bạt ngàn là ngô. À, cô Phượng chuyển được công tác về dưới này rồi nhỉ. Thôi thế cũng mừng. Rồi lo cho bà, cho cháu về dần, cô ạ.

Phượng nắm tay chị Hoài:

- Sao chị biết em chuyển công tác về dưới này?

- Ông viết thư cho tôi. Ông kể hết. Cả chuyện cậu Cừ. Thế nên tôi mới sốt ruột, phải lên ngay. Tôi sợ ông buồn.

Đưa mắt nhìn Phượng, Luận nhận ra Phượng vừa buột

khỏi tay chị Hoài. Phượng cúi mắt chớp chớp vì một cảm kích bất ngờ. Người phụ nữ tưởng đã cắt hết mối dây liên hệ với gia đình này, vẫn giao cảm, vẫn chia sẻ buồn vui và cùng tham dự cuộc sống của gia đình này. Luận đã tụt lại phía sau để đi cùng Phượng. Phía trước, Lý kéo tay chị Hoài, vui vẻ quá mức, cùng Đông đưa chị vào phòng khách.

Trong phòng khách đã bày cỗ cúng. Đông xúc ẩm pha trà, Lý sà xuống tay nải cùng chị Hoài.

- Chẳng mang được cái gì lên đâu. - Chị Hoài xới lời. - Cái Ngoan, thằng Tùng cứ nhét vào, rồi giục: Mẹ đi đi, không ông buồn, các chú, các cô mong! Đây là gạo nếp tâng sản của nhà. Cái giò thủ anh ấy gói đây. Ông thích ăn giò thủ lắm đấy, cô Lý ạ. Còn bọc này là sản đây. Trẻ con nó già, nó rây đấy. À cái giống mướp hương này thơm ngon mà to quả lắm. Còn Phượng cắt đi mà gieo. Gieo đêm nay là tốt nhất đấy. Ở nhà, trồng bờ ao, có quá hai cân bảy kia. Ồ, cho nó leo bờ tường. À, ông thợ mộc còn đấy không? Mấy con rồi? Chú Đông tóc bạc nhưng vẫn khỏe nhỉ! Châu Dư có hay gửi thư về không? - Cô Lý trông không nhận ra được nữa. Trẻ như gái mười tám ấy!

Lý tí mắt, hai má hây hấy:

- Ông Đông sắp thành ông Di Lạc rồi, chị ạ. Còn em, bệnh đấy chị ơi...

Cầu thang có tiếng ba toong chống lịch kịch. Phượng và Luận chạy ra chân cầu thang.

Ông Bằng đã xuống hết bạc. Đã đến lúc phải xuống để cúng, cũng là lúc ông nghe thấy xôn xao tin chị Hoài lên.

Ông cố đi cho ngay ngắn. Trông ông cao, gầy hơn mọi ngày, nhưng trang trọng, chỉnh tề hơn, mặc dầu vẫn là bộ comlê đen, kẻ sọc mờ, cài khuy chéo. Có lẽ do gương mặt ông ánh lên cái cảm xúc của con người trước ngưỡng cửa của năm mới, do con mắt đã qua khỏi căn bệnh, sáng dậy, át đi vẻ già nua, tàn lụi và nỗi ưu tư còn ghi vết ở trên trán, và nếp da xệ ở hai bên cằm.

Ông dừng lại khi nhìn thấy Hoài, mặt thoáng một chút ngỡ ngàng. Rồi mắt ông chớp liên hồi, môi ông lật bật không thành tiếng, có cảm giác ông sắp khóc oà.

Hoài gần như không chủ động được mình, chị lao về phía ông Bằng, quên cả đôi dép, đôi chân to bản, gót nứt nẻ thâm đen, giẫm trên nền đá lạnh, kịp hãm lại khi còn cách ông già hai hàng gạch hoa.

- Ông!

Người phụ nữ thốt lên một tiếng như tiếng nấc. Và giọng ông Bằng bỗng khô đặc, khàn rề:

- Hoài đấy ư, con?

Phượng quay mặt đi, mắt ngắn lệ không nở nhìn cảnh gặp gỡ, không nở thấy đôi gót chân nứt nẻ của chị Hoài, ngực dội lên những cơn sóng nghẹn ngào và hai cánh mũi se se cay. Cánh gặp gỡ vui mừng nhiễm một nỗi tiếc thương, đau buồn, ê nhức cả tim gan.

Ông Bằng nén xúc động, rút khăn tay, chấm kẻ mắt:

- Anh ấy và các cháu vẫn khỏe cả chứ, con?

- Thưa ông, bốn cháu của con nhờ trời vẫn khỏe mạnh

cả. Cháu đầu đi bộ đội đóng ở biên giới Hà Tuyên vừa rồi hết nghĩa vụ, về xã tham gia sản xuất. Cháu thứ hai học lớp mười. Cháu gái thứ ba học lớp tám. Cháu trai út học lớp sáu. Nhà con, cảm ơn ông, vẫn được bình thường. Anh ấy giờ tham gia ủy ban xã. Lẽ ra, anh ấy thu xếp công việc được cũng lên kính thăm ông dịp này. Cả các cháu nữa, bốn đứa, đứa nào cũng đòi đi. Nhất là thằng lớn, nó cứ bảo mấy lần nó qua Hà Nội mà chưa được vào nhà thăm ông, lần này rồi rồi nó phải đi...

Câu chuyện của người phụ nữ nông thôn có cái vẻ kể cà đã đưa cuộc gặp gỡ ra khỏi những chấn động tình cảm bất thường. Và Lý đã hí húi xếp xong mâm cúng, nhảy từ cái ghế đẩu xuống, xoa xoa hai bàn tay rất ý tứ trước ông Bằng:

- Ông ạ, con đề nghị thế này, hàn huyền còn nhiều chuyện, để lát nữa tha hồ. Giờ, mời ông lại khấn cho lễ cúng gia tiên bắt đầu ạ.

Mọi người dạt ra, để trống một khoảng rộng trước bàn thờ.

Ông Bằng soát lại hàng khuy áo, chỉnh lại cái cà vạt, ho khan một tiếng, dịch chân lại trước mặt bàn thờ.

Hương cháy, uốn cong một đoạn tàn, bốc tỏa một làn khói ảo mờ. Hai cái bánh chưng bọc lá xanh tươi, buộc lạt điều, xếp cạnh mâm ngũ quả và những chén rượu xinh xắn đặt rải hàng ngang trước bệ thờ. Ngọn đèn dầu lim dim in cái chấm vàng vào dây khung ảnh đặt sát tường. ảnh song thân ở chính giữa; bên trái, ảnh bà Bằng mặt hoa da phấn,

tóc vấn khăn nhung, phía trái, ảnh anh cả Tường áo trấn thủ ô quả trám, mũ calô nghiêng, nét trắng đen đã phai pha.

Ngước mái đầu hói, riềm tóc lơ thơ đã bạc hết, ông Bằng chấp hai tay trước ngực. Khói hương và khung cảnh trầm tĩnh đưa hiện tại về quá khứ. Thoáng cái, ông Bằng như quên hết xung quanh và bản thể. Dâng lên trong ông cái cảm xúc thiêng liêng rất đời quen thân và tâm trí ông bỗng mờ nhòa, phiêu diêu lảng đãng gần xa, ẩn hiện tầng tầng lớp lớp những ảnh hình khi tỏ khi mờ, chập chờn như trong chiêm bao. Thừa thấy mẹ đã cách trở ngàn trùng mà vẫn hằng sống cùng con cháu. Con vẫn văng vẳng nghe đâu đây lời giáo huấn của ông cha, tiên tổ. Con vẫn định ninh ghi khắc công ơn sinh thành dưỡng dục của thầy mẹ, gia tộc, ông bà, cha mẹ, tổ tiên, con như thấy từ trong tâm linh, huyết mạch sự sinh sôi nảy nở, phúc thọ an khang của cháu con đời đời nối tiếp trong cộng đồng dân tộc yêu thương. Và em, cùng con trai cả của ba mẹ. Em cùng con đã mất và vẫn hằng sống, hằng vui buồn, chia sẻ, đỡ nâng dắt dìu tôi cùng các cháu, các con, các em...

Trong giây lát, nhập vào dòng xúc động tri ân tiên tổ và những người đã khuất, ông Bằng lâng lâng trong những hoài niệm hư ảo, thoát trần. Nhưng, quá khứ không cắt rời với hiện tại, tổ tiên không tách rời với con cháu, tất cả liên kết thành một dòng mạch bền chặt thủy chung, bởi vậy, chỉ lát sau trở về với những người đang sống và khoảng khắc hiện tại, mắt ông bỗng cay xè. Ông vội cúi xuống, lật bật những lời cầu khẩn thành kính và run rẩy:

- Hôm nay, ngày ba mươi tháng Chạp năm Bính Tuất, buổi tất niên, con cùng các nam tử, nữ tử, tôn tử...

Rồi theo lời cha, Luận bồng nắm tay Đông. Mặt Luận biến sắc. Rõ ràng là khi kể tên các con trai, ông cụ đã bỏ qua tên thằng Cừ. Lý ngọc nguyệt không yên, lát sau, ghé tai chị Hoài, hí hửng: "Chị ơi, em liết khăn đống bài kinh nhà Phật cơ".

Mắt chị Hoài dăm dăm ngược lên bàn thờ. Và khi ông Bằng vừa buông tay chấp, rút mũi xoa lau mắt, lui ra, chị liền thế chân ông cụ, hai tay nâng lên trước ngực.

*

* *

Thật là một mâm cỗ quá ư thịnh soạn vào cái thời buổi đất nước còn rất nhiều khó khăn sau hơn ba mươi năm chiến tranh và so với đồng lương có hạn của cán bộ, công nhân viên chức lúc này.

Trần trê trên mặt bàn, chạm cả vào cành quất Lý cố tình để sát vào mâm cỗ cho bữa ăn thêm đẹp, thêm sang, là la liệt bát đĩa ngồn ngộn các món ăn. Ngoài các món thường thấy ở cỗ Tết như gà luộc, giò, chả, nem, măng hầm chân giò, miến nấu lòng gà, súp lơ xào thịt bò... - món nào cũng mang dấu ấn tài hoa của người chế biến - là các món khác thường như gà quay ướp húng lìu, vịt tần hạt sen, chả chìa, mọc, vây...

Đặc sản nhất, mà có lẽ Lý muốn bộc lộ khiếu năng, cùng tấm lòng mình nhiều nhất ở đó, là các món vệt tằm, vảy và mọc, nhất là món mọc. Chị đã rất tỉ mỉ và kỹ tính hết sức khi chế biến món này. Miếng thân được chọn lựa, giã thật nhuyễn như thay cho giò sống được chính tay chị trộn với mọc nhĩ, nấm hương, rồi nặn thành từng viên tròn trĩnh. Nồi nước dùng đảm bảo phải trong veo. Và chính tay chị vớt, chia đều ra từng bát nhỏ.

Mọi người vào mâm, hân hoan khác thường.

Hàng bên kia là ba chị em dâu. Phượng vẫn giản dị. Cũng không có gì hơn là cái áo budong *simili* màu cỏ úa và cái khăn *nilông* màu cà phê sữa. Chị Hoài cởi bỏ cái khăn. Hóa ra chị búi tóc, trông như một bà má miền Nam và rất thành thị. Nổi bật vẫn là Lý. Lý lộng lẫy trước hết nhờ ấn tượng của trang phục, cái áo bay Đức màu hạt dẻ có mũ buồng ở phía sau, đồng mầu, với cái quần may ống vẩy đúng mốt đang thịnh hành. Chị rất hài lòng về tài tổ chức và sự bật nổi về hình thức của mình. Dưới ánh đèn nêông, tất cả những đường nét trên gương mặt chị, tất cả màu sắc và kiểu cách, đều bộc lộ hết vẻ đẹp tới độ cần thiết và gây một ấn tượng tâm lý mạnh mẽ với mọi người. Lý đẹp và sang như một diễn viên trên sân khấu; chị tỏa ra xung quanh một không khí thơm tho, hơi đài các, nhưng đáng yêu.

Hào hứng, sáng tươi nữa là Luận. Dong dong, thanh nhẹ trong bộ comlê tím than tuy cũ nhưng vừa giặt là cẩn thận, Luận có cái dáng thanh nhã của đàn ông thành phố. Buồn hơn cả vẫn là Đông, một thái cực đối lập với vợ.

Đông không chịu sự chi phối của ngoại cảnh. Ngồi cạnh ông Bằng, Đông vẫn bộ quần áo bộ đội mùa đông kín cổ, nhàu nhàu màu cỏ úa.

Ông Bằng đưa mắt qua tất cả các con trai, con dâu, lên tiếng trước tiên, ông muốn giữ thế chủ động:

- Hôm nay, ba rất vui. Nhưng, có một điều ba thấy chưa thật hài lòng. Đó là cây quất. Lý mua bao nhiêu? Những năm trăm... Tốn kém quá!

Mọi người đổ xô nhìn vào cây quất vòm bông nở, trĩu trĩu quả đang rung rinh. Phượng đưa mắt nhìn Lý vừa lo lo vừa muốn chia sẻ. Nhưng, Lý đã nhanh nhẩu:

- Thưa ông, ông tha lỗi cho con đã không xin phép ông trước. Thật tình thì con muốn nhân dịp vui sum họp này, có một cây cảnh tặng ông. Vả lại, hoa vô giá, cá vô ngần ông ạ.

Luận cười rất tươi, đế thêm:

- Thôi, Tết nhất ông cũng phải cho phá luật một tí chứ ạ.

À lên một hồi cười tán thưởng. Ông Bằng gật gật đầu:

- Ba rất cảm động, các con ạ. Hôm nay sum họp, vậy là chỉ còn thiếu có Cẩn, nhưng nó cũng sắp về. - Ông cụ lại cố tình lờ thằng Cừ trong danh sách con cái. - Đặc biệt nhất là hôm nay có Hoài, Hoài ạ, thứ lỗi cho ba, ba thật không ngờ. Dân tộc mình sống có nghĩa, có tình, có những cái đó mới còn đất nước này. Ba muốn trước tiên chúc con, chúc vợ chồng con và chúc các cháu...

Sáu cái cốc cùng nâng. Thân mật và xốn xang lời chúc mừng qua lại và tiếng kèng đùng đục của những chiếc thủy tinh động chạm nhau.

- Em chúc chị Hoài thật khỏe thật vui.

- Thưa ông, con chúc ông mỗi năm mỗi khỏe.

- Chúc cô chú Luận sang năm có thêm thằng cu.

- Thế thì em chịu, em chỉ bằng chị Lý thôi.

Luận giờ cốc:

- Một con là đủ rồi.

Lý lạnh chanh.

- Chưa đủ.

- Còn chị? Thôi chị ơi. Một đứa trẻ ra đời là toàn xã hội thêm công thêm việc đó.

- Xã hội nào! - Lý the the. - Tôi cai rồi. Chứ tôi muốn, ai cấm được tôi. Đào ơi, vẽ lắm. Con tôi, tôi để tôi nuôi chứ!

- Chị chưa uống đã say rồi. Sinh đẻ ít, có kế hoạch là vũ khí chống đói nghèo đó, chị Lý ơi.

- Còn lâu tôi mới say nhé. - Lý quát. - Tôi hỏi chứ ông có tới năm con. Ai nuôi cho ông?

Luận lừ mắt bà chị dâu. Đừng nên nhắc tới con số 5, động lòng ông cụ. Rồi lãng chuyện, Luận ngồi xuống, ghé về phía cha:

- Ba ạ, cây quất đầu sao chơi rồi cũng còn sử dụng quá

của nó được. Chứ cành đào năm sáu trăm bạc, mần khai hết hoa là bỏ.

Ông Bằng lắc đầu:

- Xưa, người sành chơi đào đĩa cơ. Chứ mua cành đào mấy trăm bạc về chơi, chỉ là lối chơi của anh trọc phú hợm của.

- Đúng là chơi hoa đã có mấy người biết hoa! - Lý ve ve đi tới, nghiêng xuống giữa Luận và ông Bằng vừa nói vừa đặt xuống bàn hai cái bát xinh xắn, ý nhị. - Ông xơi món này cho nóng ạ.

Luận giật lên, kêu to liên tiếp:

- Ối! Vây! Lại cả mọc nữa! Hoan hô chị Lý! Bà này cự phách thật. Bằng chiêu đãi quốc tế đây.

Lý cười măn nguyện:

- Phải thế chứ, không ông nhà báo đã đi ăn mồn bát đĩa thiên hạ lại chê!

- Xuân thu nhị kỳ thôi, bà chị ơi. Còn thì quanh năm suốt tháng... rau muống với cà thâm thôi.

Lý giẫy nảy:

- Điều chưa kìa! Ông xem Luận nó có điều không? Có bữa nào con lo mà không có miếng thịt, miếng đậu không? Không có á, cô Phụng biết không, là lão ta rên rầm liên: "Ăn thế này sao đủ calo mà làm việc được, chị Lý ơi!"

Phụng bụm miệng cười. Đồng ngẩng lên, nghênh ngáo:

- Ô, đĩa ớt để đâu rồi?

- Vừa có một hộp mà đã say! Đồ lờm lờm ở ngay trước mặt ông không là ớt thì là cái gì đây. - Lý day dả, vui vẻ ngồi xuống ghế của mình.

Không khí giản dị, đầm ấm dần. Và những câu chuyện đổi trao đã nổi lên râm ran, luôn chuyển dịch đề tài. Chuyện các món ăn và giá cả. Chuyện gia đình chị Hoài. Hồi ức về những ngày đã qua, về cái Tết cổ truyền, về hội hè tháng giêng, về các tệ lậu đang làm nhức nhối bầu không khí tâm lý xã hội. Và, lát sau Đông và Luận lại kéo nhau vào cuộc đấu khẩu ít lâu nay đã thành thông lệ mỗi khi hai người ngồi với nhau. Có hơi men, Đông bốc, hăng hắt lên. Bảo vệ quyết liệt cái thú chơi tổ tôm, vì nó "thanh tao" và "dân tộc tính", Đông lại còn cố lôi kéo cả ông Bằng về phe mình.

- Kê, hoài hơi mà nghe hai lão gàn. - Lý bấm tay chị Hoài. - Chị ăn món vịt tần em làm đi. Có được không, chị?

- Cô làm khéo lắm.

- Về hưu em sẽ mở cửa hàng ăn đấy, chị ạ.

- Chị cho em một chân phụ động nhé. - Phượng ngoảnh lại, vui đùa.

Chị Hoài nhìn Phượng, khe khẽ:

- Cô Phượng này, thế vợ con chú Cừ giờ ra sao?

- Em đang lo lắm, chị ạ.

- Thế bao giờ cô đón cháu Nga về dưới này?

- Em định ổn định xong công tác, nhà cửa, hộ khẩu, với lại để cháu học hết năm học đã. Thời buổi này, làm kế toán, tài vụ, em cũng lo lắm chị ạ.

- Cứ nguyên tắc, chính sách mà làm, cô ạ. Còn vợ con chú Cừ, cô bàn với vợ chồng chú Đông, chú Luận xem nên giúp đỡ thế nào. À mà cô ấy đã biết tin chú ấy chưa?

- Còn đang giấu cả ông đấy.

- Chị biết. Ông trông vẻ ngoài thì vui, nhưng khí sắc thì kém, xem ra phiền muộn nhiều.

Lý chỉ nhám nháp qua loa, còn thì nhập vai bà chủ bữa tiệc kiêm người phục dịch, hết nháp nhộm xem xét, lại lượn đi lượn lại tiếp rượu, thêm món ăn.

Thấy Đông vừa hỉ hả nâng cốc với ông Bằng, Lý vội bước lại, lừ mắt nhìn chồng:

- Anh Đông, ông bị cao áp huyết đấy.

Luận dẫn cao hai ống tay áo:

- Ba để con thay. Nào, anh Đông. Trăm phần trăm nhé!

- Nửa thôi. Vì hôm nay giao thừa, còn phải đi chơi. Hôm nào thằng Cẩn ở Liên Xô về, sẽ đấu thật sự.

Ông Bằng ngồi, hai tay chấp bụng, giữa cái không khí tà tà của bữa ăn đang huyền ảo dần. Một hợp rượu, một bát mọc, nửa bát vảy, đã no ứ lên rồi. Phần nữa, không ăn được vì cảm động, vì bốn chôn. Gia đình và sự sum họp đêm giao thừa, có gì đậm ấm, thiết tha hơn. Kỳ diệu thay thời khắc này. Thiêng liêng thay cái tế bào xã hội nhỏ nhoi

này. Nhỏ nhoi vậy mà là nền móng, mà kết hợp trong nó bao quan hệ. Tình cha con, vợ chồng anh em, những quy tắc luân lý bất thành văn, bám rễ sâu vào huyết mạch, tâm can, giằng níu mọi người trong những giao kết, liên hệ vừa nghiêm chỉnh vừa thân mật. Nghĩ về gia đình, lòng ông bao giờ cũng êm ả, bao giờ ông cũng gắng tạo ra cảm giác yên lòng. Nhưng, ông biết là ông đã cưỡng lại sự thật, nhất là từ những giây phút cuối cùng khi ông đứng trước bàn thờ nghi ngút khói hương. Gia đình ông, cái vùng không còn yên ổn nữa, nó đã phản chiếu tất cả cuộc sống ở ngoài đời; và chẳng mỗi người là con, là vợ, là chồng trong các mối quan hệ thì đồng thời cũng là một con người xã hội với tất cả những dấu ấn của thời đại. Sở nguyện của ông về một sự an bằng đã trở nên bấp bênh. Bà Bằng mất, ông đã một lần chịu đựng nỗi bơ vơ trong khoảng thiếu hụt. Ông không nệ cổ, thụ động. Ông vùng vẫy. Ông cần bạn và ông đã tìm thấy người bạn đó. Nhưng, việc đó giờ đây cũng có vẻ trở trêu thế nào. Sum họp nhắc nhở đến kẻ vắng mặt, giờ ông mới nhận ra điều đó. Nghe Hoài và Phượng thì thầm, lòng ông lại nhói lên chuyện thằng Cừ hư đốn. Với bản lĩnh chủ động, ông lại chống đỡ, giữ thế quân bình. Thành ra, trong suốt bữa ăn ông cứ lững lơ giữa hai trạng thái: Tin cậy và lo sợ, an toàn và bất ổn. Mãi tới lúc Lý kêu rạng rỡ: "Sắp giao thừa rồi", ông mới trở lại nhập cuộc, mới lại nghe thấy tiếng nói của các con trai, con dâu. "Ông ạ - Hoài nhìn ông ngấp ngừng. Chú Cần viết thư cho con, có nói chú ấy về sẽ xây dựng gia đình, chú ấy hỏi ý kiến con: Có được không?" Đông quay lại, lè nhè giọng rệu: "Thế là nó bỏ cái phở tiến sĩ để về lấy vợ à!". Phượng thì thào bằng quơ: Giờ này ở ngoài ga còn nhiều người nhờ tầu, khổ, đêm đông rét

mướt thế này, chắc gia đình họ mong lắm.

"Ngoài trời, mù mịt tối, mưa lâm thâm", Lý xuống bếp xách phích nước lên nói vậy. Đêm ba mươi, lại như thời tiết của bao nhiêu đêm ba mươi đã qua trong đời người. Lý pha cà phê, giọt cà phê, điểm nhịp thời gian trong cái cốc rộng.

- Cho tôi nước chè thôi, cô Lý.

- Chị cứ uống đi, đêm nay hai chị em thức nghe đài. Phượng nói, đứng dậy thu bát đĩa. Lý kêu: "Để tất cả đây, Phượng. Mai hãy còn bát ăn, không phải rửa".

Tất cả chợt lặng đi, như nghe ngóng, đón đợi cái gì đó từ xa xăm.

Ông Bằng nghe rõ tiếng tim mình đập. Thời gian đang dò dè những bước chân nho nhỏ. Kim giây đồng hồ trên tay Lý nhích chậm chạp. Lý bẻ cái ghế đầu, đứng lên, mắc bánh pháo trước cửa buồng khách.

Ôi, giao thừa, cái dứt đoạn ước lệ chia thời gian trong chiều dài vô tận thành từng chặng. Giao thừa! Giao điểm của cũ mới, dấu chân của năm cũ, nốt nhạc đầu tiên của một hành khúc mới, sao mà gây cho ta nhiều hồi hộp đón chờ. Ôi, giao thừa!

Đột nhiên, ngực ông giật nhói. Luận vụt đứng dậy. Lý xòe diêm. Pháo ngoài phố vắng đã nổ. Những quả pháo đầu tiên Lý châm ngòi lên tiếng. Càn buồng ran ran. Ngoài cửa sổ, cả một vùng trời đang ăng lạng bỗng bùng bùng náo động, hừng hừng đỏ, lấp lánh ánh lửa xanh hồng. Phượng kéo chị Hoài cùng chạy ra sân. Hai người đứng lại trong vườn

cây, ngược nhìn trời. Vòn vọt bay lên, rạch trên vòm trời đêm những vệt dài, những chùm sáng tím biếc, hoa cà, xanh chói, đỏ tươi.

Trong buồng, những người còn lại trở về ghé ngồi.

Đã bước một bàn chân lên bậc thềm năm mới. Bằng hoàng cái cảm giác đón nhận những điều chưa được biết. Thời gian đã mở ra một chiều dài mới mẻ và hành trình lại tiếp tục với những xúc cảm tinh khôi, pháp phông trước mọi rủi may khôn lường.

Phá vỡ cái không khí mờ mịt, băng khuâng của khói pháo và cảm nhận, Luận đứng dậy định chúc ông Bằng nhưng ông già đã kéo áo Luận:

- Để ba nói mấy câu. - Mắt chớp chậm chậm, ông Bằng ngăn ngừa lướt qua Đông, Luận, Lý. - Các con ạ, sang năm mới, ba chúc tất cả các con. Cái may mắn, cái tốt đẹp sẽ đến nhiều và vững bền mãi mãi. - Dừng lại một lát, nuốt khan một hơi và gập mặt xuống, cổ ông nổi gân như đang có cơn co rút. - Lúc này đây ba sung sướng, ba hạnh phúc vì thấy các con phương trưởng, nên người. Tường ơi, con đã hy sinh vì nước, con không hiểu con đã có một người vợ quý đến dường nào...

- Ba!

- Luận để ba nói. Ba không sao đâu. Ba thật sự sung sướng, hạnh phúc. Còn nỗi đau đớn...

- Ba! - Luận kêu, lần này thật sự hoảng hốt và bàn tay vội nắm cánh tay ông già.

- Cứ để ba nói. Ba chịu đựng được. Các con đừng giấu ba nữa. Ba cũng không tự huỷ hoại mình nữa. Chuyện thằng Cừ hư đốn, ba biết hết. Nó làm nhục nhơ gia đình, làm tủi hổ vong linh mẹ nó, anh nó. Nhưng, các con ạ, ba chắc chắn là nó không bỏ ra nước ngoài đâu. - Ông ngẩng lên, thái độ hiển hiện vẻ tự vệ. - Nó không tệ như thế được! Thực tế không thể có như thế được!

Lúc ấy, ở đám đất cạnh bếp, chị Hoài cầm đèn soi cho Phượng gieo hạt mướp hương. Rồi chị ngắt một cành mít non. Đem cành lộc vào nhà, chị nhận ra căn buồng chỉ còn có Lý. Mâm bát rếch đã thu vào một cái rổ lớn để ở góc buồng. Lý soi mặt trong cái gương nhỏ cầm tay, thắt lại lưng áo, chiếc ví da đen lảng thững thảng nơi khuỷu tay. Thấy chị Hoài, Lý cười:

- Chị hái lộc rồi à? Bây giờ em mới đi đây. Chị buồn ngủ thì cứ ngủ trước với cái Phượng nhé. Ông, anh Đông và chú Luận vừa kéo nhau lên gác rồi.

III

Ai có thể đếm được đã bao năm tháng, bao đời người đã đi qua mà cái Tết về đại thế vẫn là một?

Tết gia đình.

Tết dân tộc.

Tết đậm đà phong vị cộng đồng, quãng giải lao giữa hai chặng đường vất vả, gian nan.

Vẫn là ngày hăm ba cúng ông Táo, đêm ba mươi cúng tất niên, hái cành lộc. Vẫn là ngày mong một he hé cửa đón đợi người xông nhà, dặn dò nhau ý tứ giữ gìn kiêng cử cho khỏi đông cả năm dài. Ngày đầu xuân, cơm nguội không rang để cho đời khỏi khô khát, nhà không quét cho tài lộc khỏi thất tán. Vẫn là mùi hương hoa ngan ngát nơi bàn thờ ấy. Vẫn là làn không khí mới mẻ, hơi ấm ngổ, trịnh trọng ấy. Vẫn những gương mặt cười mở, chan hòa giữa khung cảnh trời đất tươi đẹp vì được niềm phấn chấn của con người thâm nhập giao hòa. Lời chúc mừng tụ trung

vẫn mang sắc thái tinh hoa của nền văn hóa dân tộc, phản chiếu những khát vọng hài hòa của con người về một đời sống no đủ, ấm áp và cao đẹp giữa các quan hệ gia đình, đồng bào, bè bạn, thầy trò.

Tết thoát khỏi cái xuất xứ từ làng quê cổ truyền ứng với thời gian nông nhàn, nhưng vẫn còn đầy đủ những nhân tố văn hóa truyền thống và trong sâu xa vẫn là điểm hội tụ sáng đẹp triết lý nhân sinh cao cả về sự chan hòa của con người với tự nhiên, vẫn là cái biểu trưng về một cuộc khởi hành mới, dấu biết còn gian khó mà vẫn lạc quan, hy vọng.

Ba ngày Tết, gia đình ông Bằng gần như là một khối đơn nhất. Ngày mồng một, họ ở nhà đón khách. Ngày mồng hai, tất cả kéo về làng. Thuận phong mỹ tục hội tụ mọi người trong một cảm quan nhất quán "Mồng một thì ở nhà cha. Mồng hai nhà mẹ, mồng ba nhà thầy", ngày mồng ba, ông Bằng, Đông, Luận đến thăm các thầy giáo cũ của mình.

Ông Bằng qua cơn xúc động bất thường đêm trừ tịch vốn tràn đầy nghị lực, đã trở lại thẳng bằng, với bộ mặt tinh thần thật hào hứng, từ sớm mồng một Tết đón ông thợ mộc hàng xóm đến xông nhà, bà lang Chí và các cụ trong tổ hưu đến chúc Tết. Ông cũng đến chúc Tết họ, ở lại nhà bà lang Chí gần một giờ đồng hồ. Và ngày mồng ba, ông già bảy mươi tuổi khép nép như một chú học trò nhỏ cùng bạn đồng khoa đến thăm ông thầy đã gần chín chục tuổi, cung kính chúc Tết thầy, xin thầy mấy chữ làm kỷ vật. Ba ngày Tết, Đông cũng tạm rời bàn tổ tôm, đóng vai ông con trưởng khá thành thực. Chị Hoài tham dự mọi hoạt động như một thành viên chính thức của gia đình. Phương ngoan

ngoãn hiền từ, hòa làm một với sinh hoạt của cả nhà.

Chỉ có Lý là tách hẳn ra.

Chỉ có Lý là không chịu bó mình vào khuôn khổ gia đình.

Ba ngày Tết, Lý chỉ tạt qua nhà chốc lát để thay bộ áo khác. Ngày mồng một, trời mưa phùn, Lý mặc áo *pun*, quần *jin*. Ngày mồng hai, mưa ngưng, gió lặng, Lý mặc áo len dệt ngoài áo dài hoa vạt cao. Ngày mồng ba, trời trở lạnh, Lý khoác áo lông hải ly như phụ nữ quý tộc phương Tây ngày trước. Gặp Phượng, Lý khúc khích: May cho tao quá, bà Hoài đóng vai dâu trưởng đi với ông Đông, đẹp *hết xẩy*. Ngày hôm sau, chị nín Phượng ở cổng: Phượng ơi, ông Đông hỏi, bảo tao phải gác xí nghiệp nhé. Ngày hôm sau nữa, chị ôm Phượng, riết róng: Phượng ơi, vào tuổi bốn mốt là sang bên kia dốc của cuộc đời rồi. Tao buồn quá. Tao sợ chết quá. Tao đi xin thẻ, lão thầy bói bảo tao năm nay có hạn. Mà Tết sắp hết rồi, thế có sao không!

Nghe trong giọng nói, kiểu nói hơi con trẻ, có một nỗi khắc khoải không yên và một cơn phóng túng bột phát.

IV

— Chị Hoài, chị ngắm cái gì đấy?

Thoáng nghe thấy tiếng xe máy phanh kít rồi lại rồ máy vọt đi, đã nghe thấy giọng Lý reo lanh lảnh ở ngoài cổng. Trong làn sương mờ lúc chiều xuân, từ khu vườn nhìn ra, nhận được ngay là Lý vừa chụp cái mũ liền áo lên che đầu, lách qua khe mở cửa hai cánh cổng sắt, bước vào. Lý đang nghỉ phép, để kéo dài thêm niềm vui của cái Tết ba ngày ngắn ngủi. Ai đó vừa đèo xe máy đưa chị về.

- A, chị trông hộ em cây quất ra vườn rồi cơ à? Cảm ơn chị Hoài quá!

Lý đứng lại, tháo đôi găng tay đen, xoa gương mặt nhờn ướt hơi sương, lại hớn hờ reo.

Chiều xuân ẩm đang ngả bóng mờ trong khu vườn.

Đó là một khu vườn nhỏ thường thấy ở những biệt thự xinh xắn trong thành phố này. Người dẫu có thế nào cũng vẫn còn quyến luyến cây xanh. Và, căn nhà nhỏ nằm giữa

cho cây xanh bao quanh như bức tranh thu nhỏ lại, nói lên một điều phổ quát cao xa: nền văn minh của con người trôi lên từ giữa tự nhiên và họ còn nhớ mãi điều đó.

Ở thành phố, đất vốn hiếm. Ở đây, vườn cây chỉ được dành một khoảng hẹp, chủ yếu là ở bên phải căn nhà, thêm chút ít ở phía sau và lấn lên cái nền phần nhà đã phá sau cơn hỏa hoạn. Tuy vậy không gian chật chội vẫn đủ thu xếp cho cuộc tụ hội của cây. Khu vườn vẫn hiển hiện sức sống cây xanh nhiệt đới và đậm đà phong cách tao nhã, dồi dào tính thiết thực và khiếu năng thẩm mỹ của con người.

Mở lối đón từ cổng vào là hai cây thông bách tán yếu điệu nghiêng mình. Tiếp đó, phía trái là bụi trúc nhỏ tía tốt kỹ càng, gây cảm giác khó chịu về vẻ cứng cỏi, giả tạo của kiểu núi non bộ, nhưng bù lại, phía đối diện xanh um một nhóm mai xanh thả bóng rườm rà. Dọc theo bờ tường, áp sát gốc mai, chạy về phía sau khoảng hơn ba chục thước là phần chính của khu vườn. Nơi đây không theo một hàng lối, khuôn thước nhất định, những mít, ổi, nhãn, vải, táo, sấu, xoài, chen nhau từng tấc đất không thừa thãi, nhưng thoải mái giao cành. Tất cả các chủng loại dường như đều cùng một lứa, giờ cao ngang tầm nhau và đang ở thời kỳ sung sức nhất. Cây nào cũng như được chọn lọc trong đồng loại, ngùn ngụt sức sống nhưng khiêm nhường đứng cạnh nhau, tạo nên một mảng xanh sẫm, nhạt dần sắc độ khi vòng sang phía trái căn nhà và chấm dứt ở hàng tường vì giới hạn phía sau nơi cư trú của các loại hoa thảo. ở đây rậm rì các bụi xạ căn, bạc hà. ở đây lay lắt thấp thò những tai hoa mảnh như lụa, cạnh những khóm ngọc trâm trắng như tuyết và những chậu cúc đơn, cúc đại đoá vàng rực như

một vệt nắng vừa rớt xuống.

Cạnh bếp là cái nền phần nhà đã cháy, lờm xờm xanh mờ cỏ gà dưới chân một cái xà đơn, đôi bánh xe goòng, mấy quả tạ gang, dụng cụ tập tành của mấy người đàn ông trong nhà. Ở đó, mấy ngày nay đã xuất hiện một cái giàn làm bằng tre khô, nó chờ đợi những hạt mướp hương của chị Hoài mang lên, Phượng gieo đêm ba mươi Tết, nảy mầm, vươn ngọn leo lên.

Vào mùa này, chim chưa trở lại, cây qua mùa lá rụng đang bật nảy chồi non, khu vườn tỏa lan một làn không khí tươi lành và thanh tịnh, rất dễ chịu. Nơi đây, sau những giờ làm việc mệt mỏi, ông Bằng có thói quen hay đi đi lại lại để thư giãn. Cũng có lúc ông ngồi ngả lưng xoải dài tay chân trên cái ghế đá đặt dưới một cây táo. Cây có một khuôn mặt dịu dàng: dưới bóng cây, một nhóc được giải tỏa và những phiền tạp trong đời sống thường ngày được thanh thản khỏi tâm hồn.

Dừng lại dưới bóng cây, nhìn thấy người phụ nữ nông thôn đang vun đất quanh cây quất mới trồng, Lý thoáng một giây ngỡ ngàng, xa lạ. Tưởng như lần đầu tiên Lý nhìn thấy chị và khu vườn. Trong giây lát, vai Lý thông xuống, chị thở một hơi dài, có cảm giác tất cả các đầu dây thần kinh và mạch máu đều buột ra khỏi hai điểm căng nít, mềm xủi đi. Sau mấy ngày cuốn mình trong vui chơi ô ăn, náo động, Lý vừa bắt gặp một nhịp điệu khác hẳn, nhịp điệu êm ả, thư thái của khu vườn.

Quả thật khu vườn có một nhịp điệu riêng.

Và bây giờ, đó là nhịp đều đặn, khoan thai của cây chổi trong tay chị Hoài, và tiếng lãn rào rào của lá khô theo hơi gió tạt trên nền đất ẩm.

- Chị Hoài, chị quét làm gì! Có lần em quét, ông không nghe, ông bảo: Để lá khô cho nó tự nhiên.

Lý thốt nói, rồi tần ngần gỡ cái khăn quàng cổ, mắt thoáng bồn thần như đang cố nhớ lại cái buổi Lý quét lá cuối cùng.

- Quét một tí cho nó sạch. Cũng có việc gì nữa đâu. Thăm hỏi hàng xóm, người quen thì cũng suốt lượt rồi. Có Lý này, lúc rồi rãi, bắc cái ghế ra đây ngồi chơi, không có con ruồi con muỗi cũng thích lắm, cô ạ. Mùa hè, ừ, chỉ ít ngày nữa thôi, ngồi ở đây ngửi thấy cả mùi thơm hoa hoàng lan từ nhà ông xích lô đầu phố đưa về kia. Thơm lắm! Tôi nhớ, cái hồi tôi ở đây, cái phần nhà kia chưa cháy, chiều chiều gia đình ta, bà lang Chí, và người mấy gia đình nữa đem ghế ra đây ngồi chơi, trò chuyện vui lắm.

Người phụ nữ tựa cán cây chổi cọ vào thân cây nhãn. Câu nói dài, nhún nhụy, đưa nỗi nhớ về tít xa. Chị đang nhớ! Nỗi nhớ dâng tràn cặp mắt hai mí đầm thắm và gương mặt hồng hậu. Rồi chẳng cần biết Lý đang nghĩ gì, chị bước lên, giọng bỗng nao nức lạ thường:

- Cô Lý ơi, cây mít này hồi tôi lấy anh Tường nó mới bói quả đầu tiên, thế mà giờ nó đã cao chùng này rồi. Còn cây táo này, tôi nhớ anh Tường trồng, ngọn nó chỉ cao bằng chú Luận hồi đó. Tôi nhớ anh Tường ba mươi, hơn chú Đông năm tuổi. Chú Luận chỉ mới mười bốn mười lăm.

Cây táo lớn quá, nhưng tôi vẫn nhớ cái dáng ngả, chệch ba cạnh ủa nó.

Người phụ nữ đi trong vườn cây, thỉnh thoảng lại dừng lại vỗ nhẹ vào từng thân cây, như người mẹ đi xa về vỗ về, ve vuốt những đứa con yêu. Thân thiết quá, cây vải, cây nhãi này, chị mang từ quê lên. Khóm trúc kia chị tưới tắm, bắt sâu bọ mặng cho nó. Cây ổi nọ chị hái búp sao làm thuốc cho bà, cành cụt nọ chị cắt làm chạc súng cao su và cho Cừ và Cẩn.

- Tôi còn nhớ những buổi chiều hè, ông ngồi đọc sách ở cái ghế đá dưới gốc táo kia. Từ hồi nhà dọn về đây đã có cái ghế ấy rồi. Còn khu vườn, hồi đó còn thừa lắm. Năng chan hòa cả. Chú Đông, chú Luận hay tập thể dục ở đây. Tôi kéo một cái dây thép từ bờ tường kia tới ống nước cạnh nhà, phơi quần áo của cả nhà vẫn chưa hết chỗ. Đạo đó tôi làm ở Công trường xây dựng nhà máy Thuốc lá Thăng Long. Một hôm tôi đi làm về, anh Tường bảo tôi cùng anh ra ngồi ở cái ghế đá kia. Anh nói với tôi: Hoài à, anh đi lần này không chắc đã về...

Người phụ nữ buông lửng câu nói, quay đi, đưa tay che mặt. Lý rơm rớm nước mắt, Lý không thật hiểu cái gì vừa xảy ra ở Lý, ở chị Hoài, Lý không có kỷ niệm. Lý chỉ nhớ lũ con nhà ông thợ mộc cột nhà cháy hay trèo tường sang hái trộm hoa quả và có lần lấy cái khăn voan của Lý.

- Anh Tường đi Nam năm năm chín, chị nhỉ? - Lý hỏi, như buột miệng.

- Năm ấy đấy, cô ạ. - Người phụ nữ quay lại, giọng nghèn

nghe - Năm ấy quân ta bắt đầu mở đường giải phóng miền Nam, tôi nhớ lắm. Tôi nhớ, năm *năm năm*, anh ấy cưới tôi.

Mặt người phụ nữ hơi găm xuống. Chị đưa tay, gạt sợi tóc mai vương trên má, giọng bỗng nhỏ hẳn đi:

- Anh ấy biết tôi từ năm *bốn năm*, cô Lý ạ.

- Trời, lâu thế kia ư?

- Thật là thế đấy, cô Lý à.

Người phụ nữ ngẩng lên, đôi mắt thật kỳ lạ, trẻ như mắt thiếu nữ, lóng lánh sáng. Và đôi môi chị se khô tỏa ra một nét cười vừa sung sướng, vừa ngượng ngùng:

- Nó là cái duyên, cái số, cô Lý ạ. Đạo đó, đơn vị anh ấy đóng quân hai tháng ở làng tôi, luyện tập để đi Nam tiến. Cô biết phong trào Nam tiến hồi đó chứ! Cả làng tôi giã bánh dầy làm lương khô cho các anh. Ôi, sao hồi ấy vui thế! Cối giã bánh thậm thích suốt ngày suốt đêm. Tôi vượt bánh. Vượt bánh vất vả lắm, cô Lý ạ. Nếp nhuyễn dính chặt vào chày, phải kéo, phải vượt thật khéo. Thế rồi một hôm lúc đơn vị anh sửa soạn lên đường, anh đột ngột gọi tôi ra cạnh cây rơm. "Cô mình này - Anh nói - đôi tay em đẹp quá. Em có bằng lòng làm vợ anh không?" Tôi rún hết cả chân tay. Rồi anh ấy đi. Thành linh năm *năm tư* anh trở về làng tôi. "Cô mình còn nhớ anh không?" Câu đầu tiên anh ấy hỏi tôi thế! Tôi không trả lời, tôi bật khóc tăm tức. Sao lúc ấy tôi lại khóc nhỉ?

Mặt người phụ nữ giàn giụa. Cảnh ngày nào như đang

tái hiện. Chị lắc đầu, rồi ngẩng lên, hoài niệm vẫn vương vấn trong tâm trí.

Nhưng, hình như không quen phô bày quá lâu kỷ niệm riêng, chị liền quay mặt lại nhìn Lý và vỗ nhẹ vào thân cây vải đứng cạnh, giọng sáng hừng:

- Cô Lý này, cây nớ cũng biếc, cảm xúc, biết nghe nhạc đấy. Ông bảo tôi thế. Có lần, ông đọc sách, kể cho tôi, anh Tường nghe. Có một nhà vũ đạo ấn Độ sáng nào cũng tập múa mười lăm phút theo tiếng đàn ở vườn hoa. Ông ta nhận ra, những bông hoa ở đây bao giờ cũng nở sớm hơn ở những nơi khác.

"Bà này quê mùa mà lẳng mạn ghê!" Thực tình là Lý đã đứng nghe chị giải bày tâm sự, đã có lúc Lý cảm thương quý mến chị. Còn bây giờ Lý nghĩ, mỉm cười, ra khỏi sức lôi cuốn của câu chuyện.

- Cô Lý ạ - Người phụ nữ bước sát lại cạnh Lý, giọng chột hạ xuống, thật trầm buồn. - Tôi quý nhất gia đình ta ở cái nghĩa, cái tình. Tiếc quá, giá mà tôi có được một đứa con với anh Tường...

Ngẩng lên, tránh cái nhìn của chị Hoài, Lý muốn thoát ra khỏi những quyền rũ ủy mị. Nhưng chị nhận thấy, trên những cành nhãn, cành vải trong tầm mắt chị nhu nhú những hạt sương treo, trông như những giọt nước mắt.

*

* *

Hai người đi vào nhà thì gặp Luận chạy xộc ra.

- Chị Hoài, chị Lý đã thấy Phượng về chưa? Quái sao giờ này còn chưa về là thế nào nhỉ? - Giọng Luận lo âu thái quá. Lướt qua Luận, Lý quay mặt đi, giọng tung tung:

- Ngày đầu đi làm còn để người ta xem mặt đã chứ!

Chị Hoài nhìn Luận, mắt chớp chớp, ngán ngừ:

- Ủ, ngày đầu nhận việc chắc còn phải gặp các phòng, các ban, còn bàn giao nên cô ấy về muộn một tí đấy thôi, chú à.

Luận âm ừ, mặt càng dăm chiêu. Anh đang chờ vợ đi làm buổi đầu tiên về. Buổi đầu tiên kết quả thế nào? Càng chờ càng sốt ruột. Thông thường, buổi đầu tiên không thể quá giờ được. Nhảm tính rồi. Lấy xe cho là mất năm phút. Vậy, năm giờ kém năm là có mặt ở cổng rồi. Thế mà bây giờ đã sáu giờ mười. Chiều nay Luận ở nhà viết bài. Viết xong, ngồi chờ. Chưa bao giờ được hưởng cái thú thăm mỹ là chờ vợ đi làm về rồi cùng ăn cơm, cũng như mấy ngày Tết hưởng cái hạnh phúc nho nhỏ là cùng vợ đi thăm hỏi những người thân thích họ hàng. Hai người đã xa cách nhau gần chục năm trời, nhiều lúc như lãng quên cả những niềm vui của đời sống đôi lứa. Nhưng càng chờ càng sốt ruột. Đường phố giờ cao điểm đầy xe, kẻ đi đâu không ít, Phượng lại mới ở tỉnh lẻ về. Tai họa, còn những gì nữa, biết thế nào mà lường!

Lý kéo tay chị Hoài, nguyệt ông em chồng:

- Thôi, mặc lão, chị. Cứ như vợ chồng mới cưới không bằng.

- Thì chú cứ vào ăn cơm trước đi. Ngộ nhớ cô ấy còn gặp bạn bè, còn rẽ vào đâu đó mua bán cái gì thì sao nào!

Nói với lại như để trấn an Luận xong, chị Hoài mới chịu theo cái kéo tay của Lý, lên gác, vào buồng vợ chồng Lý.

Mấy ngày chơi ở đây, đây là lần đầu tiên chị vào buồng vợ chồng Lý. Những lần lên gác, thu dọn buồng ông Bằng theo một thói quen từ ngày làm dâu đã xa, chị có gặp Lý nhưng chưa bao giờ Lý mời chị vào buồng. Cứ nghĩ, cô ấy giữ kẽ, hay có điều gì không tiện phô phang cho người khác biết. Nào ngờ, căn buồng tuềnh toàng và thiếu ngăn nắp quá. Lại nữa là một người ưa đẹp và khéo như Lý sao lại để nơi ăn chốn ở luộm thuộm như vậy. Cứ như nơi ăn ở tạm bợ. Buồng rộng, đồ đạc có vẻ nhiều, nhưng tất cả đều gói kín trong các bao tải, túi ni lông, hòm gỗ, hòm sắt giúi dưới gầm giường, gầm tủ và chất đống ở một góc nhà. Không có sự kê dọn, bài trí, ngoại trừ cái giường mô dec chân lùn kê trước cái tủ gương kiểu cổ, trán tủ, bệ tủ chạm khắc chim hoa rườm rà. Góc buồng đối diện với đống đồ đạc bọc gói là nơi để những lá ngựa gỗ, xe đạp con, búp bê, bàn tính, bàn cá ngựa, những đồ chơi bằng nhựa, chắc là của Dư, con Lý hồi còn nhỏ, trừ cái khung xe đạp kiểu *Mifa* bao bọc kín các tuýp, chỉ để hở cái càng *phước* ngược ngoạc tì sát vào tường.

- Chị ngồi đây, em pha nước. - Lý vút cái áo khoác lên giường - Chị nhìn nhà em xem, có đúng là tiếng cả nhà

không không? Gói, bọc, hòm xiểng kia là của người ta gửi. Minh, đến cái bàn nước cũng không có. Ồ, cái phích nước đâu rồi. Quý tha ma bắt cái nhà ông Đông này lại xách đi hội tổ tôm rồi. Chị Hoài ạ, không ai vô tích sự như cái ông Đông nhà này. Hôm Tết, lập lá số tử vi cho ông ấy, ông thấy bảo: ông ta mệnh *vô chính diệu*, tức là loại người chẳng làm nên cơm cháo gì cả. Thật cứ tức anh ách mà phải chịu. Chị ngồi đây, em cắm điện, đun ít nước nhé!

- Thôi nước sôi làm gì! Cô ngồi đây, chị em nói dăm ba câu rồi tôi còn phải đi đường này một lát.

- Chị định đi đâu bây giờ?

- Hôm qua gặp bà Chí, bà ấy lại mời đến chơi. Cũng là chỗ quen thân ngày trước cả. Ồ, cái buồng này ngày trước chú Đông, chú Luận ở đây. Ông bà ở bên kia. Ông rèn tập còn giai ráo riết lắm, nhất là cậu Cừ. Còn ở dưới nhà, buồng vợ chồng cô Phượng xưa là cái kho để đồ đoàn chật hẹp lắm!

Lý nghiêng đầu, gỡ cặp tóc, thười cái môi dưới:

- Được như thế là sướng quá rồi, chật hẹp gì nữa. Thử hỏi, ở cái nhà này, có ai sướng bằng cô Phượng không? Tự dung được hưởng hết mọi thứ. Chuyển công tác về thành phố này, nhà cửa có sẵn này. Nhẽ ra cái buồng ấy là của em, em lấy để dành cho thằng Dư chứ. Lại còn cái ông Luận, trông có mẽ thế thôi chứ lương phóng viên ăn nhằm gì. Không có ông cụ thúì cho, này trăm này, mai trăm khác thì có ối ra đây mà ăn tiêu.

- Chết, tôi tưởng... ông cụ thì làm gì có tiền.

- Thế thì chị không biết rồi. - Lý trợn mắt. - Sổ tiết kiệm này. Lại còn nhẫn, xuyên của bà cụ. Bán đi thì cũng vẫn còn. Chị thấy buồng cụ không? Toàn những thứ đáng tiền cả đấy. - Lý thở đánh thượt. - Thật, khổ nhất ở cái nhà này là em. Đứng mũi chịu sào, trăm cái tội cái nợ đổ lên đầu em hết. Chị tính, Tết vừa rồi, tiêu pha tốn kém bạc nghìn chứ ít à. Rồi bây giờ, cái Phượng nó lại về đây. Em bảo nó: Ăn chung là dứt khoát không nên rồi. Nhưng, ăn riêng tiếng vạ cũng phiền lắm. Vì ở cạnh nhau, hơn kém nhau một tí cũng nhòm ngó, suy bì tị nạnh, trò đời, xưa nay vẫn thế.

- Anh em trong nhà ai lại thế!

- Ôi giờ, hoàn cảnh nó sẽ nẩy nòi ra cái tính ấy chứ chị. Chung quy tại cái mệnh em. Mệnh em là mệnh *thoa xuyên kim*, tức là chuyên đi làm cho người khác hưởng, như là cái thoa, cái xuyên, vàng thật đấy, nhưng là để trang sức cho người ta thôi, chị ạ.

Chị Hoài gượng cười:

- Cô còn tin số mệnh thế kia à!

- Khoa học đấy chị ạ. Bây giờ, bọn em, đứa nào cũng chăm lê bái lắm.

Đang sôi nổi, Lý bỗng dừng. Dưới sân có tiếng kêu thất thanh của Luận. Tiếng Luận nghe hốt hoảng lắm. Chị Hoài vội bước ra cửa, chạy xuống thang gác.

Luận và Phượng đang đi vào nhà. Mặt Phượng cúi gằm. Cái khăn không thắt, để hờ trên vai.

- Phượng mất xe đạp rồi, chị Hoài ạ.

Luận nói, cố giữ giọng bình tĩnh. Chị Hoài kêu giật:

- Mất lúc nào, cô?

Phượng đứng lại, hai con mắt đỏ hoe, giọng ngán ngát:

- Em dựa xe ở trước cổng xí nghiệp, khóa hai khóa. Nửa tiếng sau ra thì không thấy đâu nữa.

- Thế đã tìm hết các nơi chưa? Báo cơ quan, trình công an chưa?

Lý đã từ trên gác xuống từ lúc nào, đứng ở chân cầu thang, tay chống nạnh, nghe chị Hoài nói xong, rít:

- Có mà tìm đằng giới! Thằng cha nào xông nhà có năm nay? Có phải lão thợ mộc không?

Chị Hoài nắm tay Phượng, xót xa:

- Thôi vào nhà đi đã, Phượng. Cứ bình tĩnh. Sao tay em lạnh giá thế này!

Đứng đĩnh bước ra, Lý nhìn Luận, lạnh tanh:

- Cửa đi thay người thế cũng còn may đấy, cậu Luận ạ. Bây giờ ăn trộm ăn cắp nó tinh vi lắm. Hai khóa đã đi đến đâu. Nó còn xịt cả ắc-tê vào cho ngủ mê mệt đi rồi mới vào khuôn đồ đạc kia. Hừ, có cửa thì phải chịu khó mà giữ chứ. Hai khóa! Chứ mười khóa mà mất thì cũng cứ mất!

V

Chưa được vào! Chưa được vào! Đông ngáp ngừng ở ngưỡng cửa, lảng máng nghe thấy tiếng Lý hát ra. Trời sáng tờ mờ. Đám tổ tôm chơi bù mấy ngày Tết kéo một mạch cho đến tận giờ. Giờ là năm rưỡi sáng và đứng dậy ra khỏi cái chiếu tổ tôm là mắt Đông đã díp lại rồi.

- “Chưa được vào! Chưa được vào!” Một lần nữa, lại nghe thấy tiếng Lý gất. Nhưng lần này, không thể dừng được nữa, Đông đã buồn ngủ quá rồi. Mắt hấp hím, chân lệt xệt, vừa bước vào buồng tay Đông vừa quờ quờ sờ soạng tìm cái giường.

Đã tìm thấy cái giường, sờ trên chiếu thấy những quân bài *tứ lơ khơ* vút bừa bộn, Đông liền gạt đi, và ngẩng lên, thấy lờ mờ một hình khối thân thể phụ nữ sáng mờ, biết là Lý vợ mình đang đứng trước cái tủ gương ở cạnh mình, nhưng cũng chẳng nói được một câu, Đông liền lẩn ạch xuống giường.

Lý đã dậy và từ lúc này đã đứng trước gương. Nghe

thấy tiếng Đông ngáy, Lý quay lại, vớt cái áo vừa túm lấy che ngực, lườm chổng một cái thật nặng, rồi lại trở về với bóng hình mình trong gương.

Lý đang soi gương thử chiếc *xu chiêng* mới, chiếc *xu chiêng* ni lông, cỡ bốn mươi, màu da người.

Trong gương, bây giờ là một cô gái mình trần, đẹp mỡ màng. Gương Tầu, soi rất thật mặt, mà lại như soi một người khác, một thiếu nữ đã nẩy nở chín muồi, hoàn thiện về thể chất và sắc đẹp. Lý rất có ý thức về sức đẹp được trời phú bẩm của mình, chị hướng sự chú ý tới cái đẹp của làn da, gương mặt, khuôn ngực, và ít lâu nay bỗng nẩy sinh một khoái cảm mới: ngắm mình gần như khỏa thân trước gương mỗi sớm mai trở dậy. Như giờ đây, chị yêu thích vẻ sắc sảo, hài hòa của mỗi đường nét trên khuôn mặt mình, mỗi chi tiết giới tính trên cơ thể mình, và làn gương theo thể đứng mỗi lần thay đổi của chị, lại một lần hiện lên đến táo bạo những nét hình uyển chuyển như biển ảo, khiến chị ngợp trong kiểu hãnh và thân hình như nở bung vì đã tới tột đỉnh của hài lòng. Chị cười với mình trong gương. Chị đưa con mắt lá răm tình tứ liếc mình trong gương. Chị uốn éo đi lại trước gương. Chị yêu thích làn da trắng hồng mơn mớn thanh tân và nhiều lúc xoa vỗ bắp tay, bả vai, bầu ngực, cặp chân hùng hực sức sống của mình, chị rơi vào trạng thái mê nhục cảm.

Lý thuộc loại phụ nữ qua thời thiếu nữ mới thật sự hoàn chỉnh nhan sắc. Vào tuổi bốn mươi, chị đẹp đầy đặn, toàn vẹn và thuần thực.

Thực ra, cô nữ sinh Lý, ngay từ những năm đầu lên

thành phố vừa học vừa tập nghề may dưới sự bảo trợ của ông chú bà thím giàu có, hiếm con, tốt bụng, trông đã ngổ ngỗ, hay hay lắm rồi. Những câu đùa chót nhả, những lời ướm hỏi bóng gió và cái lối tán tỉnh sàm sỡ của đám trai hàng phố đã sớm thức tỉnh ở cô cái ý thức về ưu thế của mình và cô đã ra sức chăm chút nó. Tuổi mười lăm, da óng ả, tuyết nhung, mắt long lánh sáng trong, Lý đã thấy thịnh thích một cái nhìn đưa đẩy, một cái vuốt má nghịch ngợm của một người đàn ông. Cửa hàng may "*Mon tailleur*" của ông chú Lý ở cạnh nhà vợ chồng viên quan ba tàu bay chính quyền Bảo Đại. Cô vợ là nữ sinh trường Đồng Khánh, lấy chồng, bỏ học, ở nhà chỉ lo việc nội trợ. Viên quan ba đã tứ tuần còn rất trai lơ, mỗi lần ở sở về, đi qua cửa hàng may hay ngó vào nhay nháy mắt, và tìm mọi cơ hội để vuốt má Lý, động chạm vào thân mình Lý. Còn cô vợ của người đàn ông này, mỗi sớm tha thướt cái áo dài hoa hiên ra chợ, ngồi ở các hàng bún gà, sáo vịt, giò chả ngon nổi tiếng, đến chín giờ, đứng đỉnh xách cái làn đồ ăn về qua, thế nào cũng ngó vào cái cửa sổ Lý vẫn ngồi học bài và tập may, cất tiếng thánh thót: "Cô Lý chăm quá! Chưa đi học kia à? Hay là thôi học, sửa soạn lấy chồng đấy? Để chị làm mối cho một ông quan ba nhé. Thích quan ba tàu bay hay tàu bò nào?" Cô ta đánh thức niềm ao ước cuộc sống lứa đôi ở Lý từ lúc Lý mới dạm chân vào thời thiếu nữ.

Một ngày kia, trước mặt Lý xuất hiện một chàng trai sĩ quan, mũ đính sao vành vàng, bụng kình kình khẩu K.54. Thành phố tung bừng chào đón các chiến sĩ từ vùng kháng chiến về giải phóng. Vợ chồng viên quan ba tàu bay đã

tếch vào Nam. Ông chú bà thím Lý cũng vội vã ra đi. May mắn, Lý đã không nghe theo lời xui dại ngon ngọt của họ. Lý đi theo tiếng gọi của trái tim thiếu nữ. Trong niềm thiện cảm và kính trọng chung của người thành phố với những chiến sĩ giải phóng, cô cảm mến và chẳng bao lâu đã yêu tha thiết anh đại úy quân đội nhân dân Việt Nam nọ sau vài lần anh đến nhờ *love* hộ một cái gấu quần, lộn cổ hộ một cái áo sơ mi. Tình yêu giữa cô thợ may tập sự với anh bộ đội người thành phố ra đi kháng chiến chín năm, giờ đóng lon quan ba, trở nên thắm thiết ngay sau khi thành phố sạch bóng quân thù được hai tháng, nhưng phải tới năm 1960 đám cưới của họ mới được tổ chức.

Lấy Lý, Đông hoàn toàn mãn nguyện. Lý xinh đẹp, ít học nhưng thông thạo thực tiễn và đảm đang. Lấy Đông, Lý cũng mãn nguyện. Cái mộng thành vợ một sĩ quan như cô nữ sinh Đồng Khánh áo hoa hiên vẫn hằng vẫn vơ lư giữ trong tâm trí Lý đã mau chóng hài hòa với những cảm quan mới mẻ và thực tế của cuộc sống hôm nay. Đông gần như xa nhà suốt từ năm 1961 cho đến tận khi hòa bình lập lại. Anh chỉ được sống với vợ trong những ngày nghỉ phép năm, hoặc về thủ đô họp hành, học tập. Năm 1963, Lý mới sinh thằng Dư và dọn về ở hẳn với ông bà Bằng: khi ấy chị Hoài đã đoạn tang chồng trở về quê, và Lý theo lời khuyên của Đông, đã xin vào làm ở một cửa hàng ăn uống của thành phố.

Tự trung Lý vẫn là một phụ nữ thông minh, quyền biến, đầy ý chí tự lập. Chị một mình nuôi con, ngay từ lúc thằng Dư còn trứng nước, nhất định không hé răng nhờ cậy sự giúp đỡ của ông bà nội nó. Đã xảy ra một vài vụ va

chạm mẹ chồng nàng dâu; đã xảy ra, nhưng không để lại không khí căng thẳng ở ngoài mặt. Đông về phép thương vợ vất vả nhưng hết sức yên lòng vì thấy mọi việc đều suôn sẻ. Lý vui vẻ, tiến bộ. Thằng Dư khỏe mạnh, được Lý chăm sóc hết sức chu đáo, từ miếng ăn, manh áo tới việc học nành. Hơn nữa, trong sự quán xuyến của Lý, hai đứa em sau rốt là thằng Cừ và thằng Cần - Luận đã đi bộ đội - cũng sống rất thoải mái như con nhà khá giả. Đông quý vợ nên vô tình đã có lần làm nổi cơn ghen của bà mẹ. Bà đòi nọc Đông ra để đánh roi vì tội cả nghe vợ, và ông thiếu tá lúc đó, cũng đã chấp nhận để giữ được mọi sự thuận hòa.

Đông từ lúc còn là học trò trường Bưởi đã tham gia phong trào học sinh cứu quốc. Mười sáu tuổi, gia nhập Trung đoàn thủ đô đi kháng chiến, theo gương anh cả Tường, công nhân nhà máy điện, đã xung phong Nam tiến. Kháng chiến lần thứ hai, Đông luôn có mặt ở những nơi đầu sóng ngọn gió, lúc khu 4, khi Trường Sơn, lúc B2, khi B3. Cuộc sống chiến sĩ tạo cho anh một nếp sống nếp nghĩ lành mạnh, giản dị. Điều khác biệt thú vị nữa là, trong khi bạn bè không ít người đi chiến trường mà lòng dạ không ngớt lo âu cho cuộc sống gia đình thì Đông gần như là một kẻ vô lo, kể cả việc tiêu pha lương phạn trong những năm tháng gian khó, thiếu thốn, kể cận cái đói rét, khổ sở nhất.

Lý đã không phụ lòng Đông. Chị yêu chồng, quý con. Trong những năm ấy, chị có cái tâm lý của người phụ nữ đã yên bề gia thất, một người mẹ đã có một đứa con trai kháu khỉnh, một người vợ đang có một ông chồng sĩ quan ngoài tiền tuyến. Và chẳng có đôi ba anh chàng sĩ mé vể vể thời gái một con của chị, tỏ ra quyến luyến chị thì chị cũng vô

tình bỏ qua, hoặc vì bận rộn mà không có sự cảm nhận tình tường. Chị có đọc tiểu thuyết xưa đâu mà rung động với những mối tình thâm. Kể ra thì chị cũng có nhận được vài lá thư tình thật. Có một ông thiếu tá gửi cho chị một lá thư dài. Ông viết: "Lý không biết tôi đâu. Nhưng, tôi biết em. Mai tôi đi vào mặt trận rồi, tôi muốn nói lời cuối cùng với em: Tôi yêu em, từ lâu rồi, mặc dầu biết rằng... đã muộn, đã lỡ". Đọc những dòng thư ấy, chị bảo ông ta là hâm, là ngớ ngẩn, và đưa lá thư ấy cùng với những lá thư tương tự cho các bạn chị xem để họ cùng... cười. Rồi chị quên ngay. Vớ vẩn hết, tất cả những cái gọi là tình đầu, tình thâm, tình muộn, tình lỡ làng...

Những ngày ấy đẹp dung dị biết bao!

Những ngày ấy, Đông ở xa mà chị sung sướng.

"Ông trung tá nhà tao được cái đức ăn, đức ngủ là không ai bằng. Một cân gạo một bữa, tao không nói ngoa. Còn ngủ, đặt mình chưa đầy một phút đã thành *chiến sĩ thi đua kéo gõ ngành lâm nghiệp* rồi!". Chen vào lời bè bạn, chị lanh chanh kể về chồng mình với một thái độ kiêu hãnh, yêu quý không che giấu.

Ngày ấy, cuộc sống bình dị và rất khác bây giờ. Chiến tranh thu hút toàn bộ nghị lực của mọi thành viên dân tộc và mặt trận, nơi đối đầu sinh tử với kẻ thù, trở thành người hướng dẫn đạo đức, tình cảm cho mỗi con người ở hậu phương. Ngày ấy, có thể sống gian khổ, thiếu thốn mà không kêu ca. Ngày ấy, những đòi hỏi của cá nhân bị dồn ép lại và ham muốn khát khao không có nhân tố kích thích, con người chưa phải đối đầu với một cuộc sống bị

nhiều ngoại cảnh chi phối, thúc ép.

Giờ thì cuộc sống triển khai trên hai hướng: phong phú hơn và phức tạp hơn. Lý cũng vậy, Lý không ra ngoài lệ đó. Điều riêng biệt của chị có lẽ chỉ là ở chỗ: khi vào tuổi ổn định, chị bỗng đẹp hẳn lên và cá tính chị đã phát triển thành hệ thống dưới áp lực: mạnh mẽ của hoàn cảnh.

Một bận đang đi trên hè phố, bỗng nghe thấy một tiếng gọi hết sức nồng nàn, Lý đứng lại và nhận ra trước mặt một ông già mặc quân phục xanh, đeo quân hàm đại tá. "Tôi là người cách đây gần hai chục năm đã gửi một lá thư cho Lý. Chà, Lý vẫn trẻ và có phần đẹp hơn hồi ấy". Ông tự giới thiệu và ghi địa chỉ. Hóa ra ông đại tá đã về hưu này chính là tác giả của lá thư thổ lộ tình yêu muộn màng với Lý mà Lý đã đem ra giễu cợt cùng bạn bè. Thì ra đời có lắm cái lắt léo, éo le, kỳ lạ mà Lý chưa hề được biết tới và không hiểu mùi vị hương sắc nó thế nào. Ôi, cái nhan sắc làm mê hồn đàn ông của Lý! Đã có nhiều cuộc ghen tuông âm thầm của mấy anh trai trẻ trong phòng. Ganh ghét nhau vì Lý mấy ông đã vợ con đàn ông còn mặt nặng mày chì với nhau. Sóng gió làm nghiêng ngả cả ông giám đốc đã có cháu nội. Ông không một lời nói quyến rũ, không một cử chỉ bõm xồm với Lý. Nhưng, một hôm, ông cấp cấp ra đi. Ông chuyển về Sở. "Ở lại đây thế nào tớ cũng mắc sai lầm với cô em mất, Lý ạ". Gặp Lý trước khi chuyển công tác, ông nói vậy với vẻ tiếc nuối thành thật. Trời! Lòng đàn ông không ngờ cũng kín đáo và sâu sắc vậy!

Những chuyện ấy có thể để lại dư âm dai dẳng và nuôi

đường những con cuồng hứng đột khởi thâm lặng trong Lý; nhưng có lẽ cũng chỉ vậy thôi, nếu như không có những nhân tố kích động khác. Đông từ chiến trường trở về, do cá tính và sự hun đúc của môi trường, bắt đầu sống cuộc sống thường nhật với gia đình, bỗng trở nên một bóng hình xa lạ thế nào! Trong khi bên chị lúc này, cạnh những con người biết quý trọng những giá trị thật sự, cũng không ít kẻ chỉ nhằm nhằm lợi dụng cái phần tâm tối ở chị, mà ở chị cái phần này cũng dư thừa, dồi dào như cái đẹp tươi sáng vốn có ở chị. Cuộc sống đang chuyển đổi. Những khó khăn tất yếu của thời kỳ sau chiến tranh, giao lưu thông tin và những ảnh hưởng xa lạ tứ xứ đang kích thích dục vọng bấy lâu bị dồn tụ vì hoàn cảnh khắc nghiệt. Chị bình lên, đẹp hơn, giới tính bộc lộ đầy đủ hơn và táo bạo hơn. Những ao ước trong sáng lớn dậy cùng những khát vọng mây mù. Yêu đời nồng nhiệt và những hoan lạc thâm kín cùng lúc đồng thời bộc phát. Cũng như hình bóng chị trước gương, chị vừa là vẻ đẹp của tự nhiên cao quý, vừa là vật chất hóa những thèm muốn tục lụy phàm trần.

Lý đã bước vào những ngày sống bất ổn kể từ sau cái Tết nguyên đán cổ truyền, với biểu hiện trước hết là trong quan hệ với Đông, thể hiện ngay ở cái câu nói cửa miệng: *Tại sao tôi lại lấy ông nhỉ?* của chị; nó đã chẳng còn là một câu nói đùa nghịch thông thường giữa vợ chồng nữa rồi.

Giờ đây, ngấm mình rực rỡ trong gương, Lý không khỏi không nhớ lại con người đã gây xáo động chợ mình và những ngày vui vẻ ở cái Tết vừa qua. Ba ngày Tết, hai người cuốn lấy nhau và sau đó còn hứa hẹn gặp gỡ nhau vào những dịp hội hè tháng giêng. Anh ta khen chị đẹp

tuyệt trần, anh ta nức nở trước sự khéo léo của chị. Anh ta nâng rồi, chiều chuộng chị, cung đón đủ mọi nhu cầu, kể cả nhu cầu quái ác nhất của chị. Trước mặt chị, anh ta dám mở một chai Martel hơn nghìn bạc. Anh ta đi đôi giày thừa tận Pari. Anh ta mời chị ăn những bữa ăn tốn cả trăm bạc. Anh ta tặng chị một cái nhẫn hai đồng cân. Nào có phải ai xa lạ. Anh ta, chính là kẻ đã tung tiền cho chị vay. Anh ta, chính là gã trưởng phòng vật tư xấu giai, quá lứa ở xí nghiệp chị... Chỉ khác xưa, giờ anh ta giàu hơn lên rất nhiều. Bà bác từ Pari gửi của về và vận đỏ kéo đến khiến anh ta liên tục trúng số độc đắc; ôi, hai ngọn nguồn của cải của anh ta.

Đã có lúc Lý cười thầm anh chàng đại gái và dơ dáng nọ. Đã có lúc chị coi hẳn chỉ là điểm nghỉ ngơi vui chơi chốc lát của chị. Chị nghĩ, chị có thể dứt khỏi hẳn bất cứ lúc nào. Vì chị là người có bản lĩnh. Nhưng, rời xa hẳn trong chốc lát, chị bỗng nhận ra điều trước nay chị chưa hề nhận ra; cuộc sống sao trống vắng, buồn tẻ thế. Thì ra bấy lâu nay chị sống trong khổ ải, gò bó, tẻ nhạt mà không biết, bấy lâu nay chị chẳng được hưởng sự sung sướng, chị chẳng có hạnh phúc mà chị không hay. Ôi, cuộc sống đâu chỉ là ngày hai bữa no đủ. Cuộc sống còn là hẹn hò nhớ nhung, nuôi tiếc còn là những éo le, âu sầu, ao ước và sự thoả mãn những cảm giác mới lạ nữa chứ!

- Tổ tôm tổ tép vào, sáng bánh mắt ra còn ngủ! Làm rơi hết cổ bài của người ta rồi.

Nghe tiếng Đông ú ớ nói mê, Lý quay lại, cúi xuống nhặt những quân bài từ lơ khơ rơi dưới đất, vừa gặt vừa đẩy chân Đông vào trong giường.

- Khiếp quá, đặt mình là ngáy!

- Ô ơ...

- Ô ơ cái gì?

- Vừa mê một giấc sợ quá.

- Còn là mê nhiều!

Đông đã tỉnh tỉnh, chống tay ngồi dậy, gãi gãi chỏm đầu, lờ mờ:

- Ô, cô bói bài tây đấy à? Mặc áo vào chứ không là cảm lạnh đấy.

Vút cổ bài vào tủ, Lý quay lại, hậm hực:

- Cảm lạnh chứ ốm lăn ra đấy cũng chẳng được một lời thăm hỏi của ông đâu.

- Ốm thế nào được mà ốm!

- Ốm thế nào được! Ông thì có quan tâm đến ai! Còn nhớ cái lần tôi bị chó dại cắn không? Quá người dưng! Thật còn nhớ đến già.

Đã tỉnh hẳn, Đông đứng dậy, nhét vạt áo vào trong quần, chặc chặc lưỡi:

- Sao hồi này cô cứ hay tạo ra những chuyện tức tối không đâu thế!

- Tức tối không đâu. Có thể nào người ta mới tức chứ.

- Cô thử nghĩ xem, hoàn cảnh mình: con lớn đi học nước ngoài, hai vợ chồng khỏe mạnh, đồng lương không đến

nỗi, có gì đáng phàn nàn nữa. Còn xã hội thì cũng có gì phức tạp lắm đâu.

Lý mặc áo, quay lại, nhoe nhoe đôi môi mỏng còn dấu son:

- Đơn giản quá nhỉ. Thế cho nên cứ tổ tôm tối ngày mà.

- À, mỗi người có một cái thú. Cô thì thích hội hè, Tết nhất...

- Thế cho nên có biết chuyện gì vừa xảy ra đâu.

- Chuyện gì?

Đông ngừng lên, mắt chớp chớp. Lý hơi cúi xuống, rít:

- Cái Phương nó mất xe đạp rồi.

- Sao? Thế nào mà lại để mất xe đạp? Mất rồi thì làm thế nào bây giờ?

Không trả lời ngay những câu hỏi dồn của Đông, Lý đứng trước gương, sửa lại mái tóc, rồi quay lại, nhắc cái túi da, khinh bạc, và khiêu khích:

- Làm thế nào à? Dâng cho nó cái xe đạp *Mifa* treo kia kìa chứ còn thế nào nữa. Hừ, mưu mô của thằng Luận ghê thật.

Đông ngồi phịch xuống giường, ôm đầu kêu khe khẽ:

- Trời, sao cô lại nghĩ thế!

Lý quay gót, lưng thưng đi ra cửa. Nhưng, tới ngưỡng cửa, chị liền ngoắt lại, mặt tím bầm vì tích tụ uất ức kìm

nén, giọng thật lạnh lùng:

- Ông Đông này, không hiểu tại sao tôi lại lấy ông nhỉ? Hừ, kể cũng lạ thật. Thôi, tôi đi làm đây. Trưa nay, ông mang tiền đi mà ăn phở. Cả chiều cũng vậy. Còn tôi, tôi đi ăn bún, ăn thịt bò khô cho nó đỡ háo. Tôi đã bảo thằng con Phượng rồi đấy. Từ nay, tôi không phải hầu hạ thằng nào, con nào hết.

*

* *

- Kia, chị mua dưa cho em đây à? Để đây em thái. Chị Hoài, chị chuẩn bị ra ga đi. Anh Luận em đang xếp hàng mua vé rồi.

Phượng giành con dao bài từ tay chị Hoài. Mẹt dưa đã đầy. Chị Hoài đứng dậy:

- Họ gánh qua đây, có đồng một cân, rẻ quá. Nhà có vài dưa như có thức ăn khô để dành, cô ạ.

- Thôi, chị mặc áo bông, chít khăn vào đi.

Vội vàng, hai người thu xếp hành trang, đi ra cổng. Đông không có ở nhà. Ông Bằng cũng đi vắng.

- Để em xách tay nải cho. Giá em còn cái xe đạp, em đeo chị đi thì có phải chị đỡ vất vả không?

- Có gì đâu. Hai chai nước mắm cô cho. Bốn mét vải

hoa, hai đôi bút tất, ít sách bút cô chú cho. Nhẹ tênh ấy mà. Cô Phượng ạ, hôm qua tôi lên buồng rửa ấm chén cho ông, ông đưa tôi tiền, tôi bảo: Con định đưa biếu ông đây, sao ông lại cho con. Ở nông thôn tiếng thế cũng đỡ. Ở đây, mỗi đồng mỗi tốn, cô ạ.

Hai người đi trên hè phố. Chốc chốc chị Hoài lại rẽ vào chào người quen ở hàng phố. Sắp đến ga hai chị em mới thủ thủ được với nhau.

- Bao giờ chị em mình mới gặp lại nhau được, chị Hoài nhỉ? Máy ngày vừa rồi, em bận quá, chẳng giúp gì được chị.

- Có gì mà giúp. Công tác của cô thế nào rồi?

- Lạ nước lạ cái, cũng còn nhiều cái khó, chị ạ. Em chỉ muốn sớm ổn định để đón cháu về. Vậy mà mọi việc còn ngổn ngang bời bời. Hộ khẩu của em cũng chưa nhập được. Vừa rồi, lại mất cái xe đạp. Sao mà em đoảng thế!

- Đừng buồn, em ạ. Khôn ngoan chẳng lọ thật thà đâu. Dầu sao thì thuận lợi cũng được sáu, bảy phần rồi.

- Vâng, em cũng biết thế.

- Phượng này, em định nấu ăn riêng đấy à?

- Vâng.

- Cũng phải thế thôi Phượng ạ. Lúc khó khăn này...

Câu nói bị buông lửng. Đã đến cửa ga. Hai người quay mặt lại nhau. Phượng lảng cái nhìn đi nơi khác vì nỗi bùi ngùi nhớ thương chợt dâng lên nơi khóe mắt. Phượng sắp phải xa một con người có cuộc đời không may mắn mà

ình nghĩa mặn mà, nhân hậu, thủy chung vô cùng rồi.

- Phượng à, chị mới hiểu em thôi, nhưng chị thấy em là một người tốt, em sẽ là người rất tốt. Cố gắng em nhé. Không gì bằng đức độ, em à... Lý nó khác với chị em mình đấy.

Mi mắt ngấn nước, nghe chị Hoài nói. Phượng khẽ gạt đầu. Chị Hoài tiếp:

- Gia đình mình tiếng thế cũng không ít chuyện dâu, Phượng ạ.

- Em biết.

- Chị rất thương em.

- Lúc này em chỉ áy náy vợ con chú Cừ, chị ạ. Em định xin nghỉ phép xuống chỗ cô ấy xem thế nào.

- Về chuyện Cừ, hôm rồi chị có nói với chú Đông rồi. Cừ nó hư thật. Nhưng nó là ruột thịt, có điều kiện gân gại thì phải bảo ban nó. Trẻ tuổi, nó đại dốt, lại dễ phẫn. Một mai nó biết nghĩ lại thì cũng nên rộng lòng tha thứ. Còn vợ con Cừ, nếu có khó khăn gì, em biên thư cho chị. Giúp được việc gì, chị sẽ cố! Thương người như thể thương thân, em ạ.

- Vâng, em sẽ biên thư đều cho chị.

- Còn việc này nữa, chị định nói với Lý, nhưng nghĩ Lý không chắc hiểu được, nên lại thôi. Chị cũng đã nói với Đông rồi, nhưng chú ấy ậm ờ, không hiểu ý tứ thế nào. Đó là chuyện của ông. Ông hồi này yếu quá. Hàng ngày lên dọn dẹp buồng ông, em phải chú ý làm việc này nhé, chị thấy

ông buồn buồn vì vắng vẻ quá. Bà mất quả là ông thiếu mất một người đỡ nâng, bầu bạn. Chị dò ý ông, ông có ý ngại. Chị liền đến thẳng nhà bà Chí. Ý chị muốn hai ông bà sống gần gũi nhau cho có bạn bè lúc già cả, em ạ. Rồi ai cũng vậy thôi.

Lần này thì Phượng hoàn toàn bất ngờ. Cô nắm chặt hai bàn tay người phụ nữ giàu lòng nhân ái và đầy tinh thần trách nhiệm, mắt rưng rưng, không muốn xa rời.

Có tiếng còi tàu tu tu ngoài sân ga và tiếng bánh xe thép lăn cùng tiếng va đập của các quả đệm nối toa. Hành khách đang nằm, ngồi ngả ngốn trong phòng chờ, chồm dậy nhón nháo.

Rút tay khỏi tay Phượng, chị Hoài cúi xuống kênh vạt áo bông, đoạn nhìn Phượng, tần ngần:

- Phượng này, nghe chị nói nhé. Nếu em mến chị, quý chị thì em phải nghe lời chị. Em vừa mất xe, em lại mới chuyển công tác về đây, lúc khó khăn hoạn nạn, chị chẳng có gì giúp được em. Lúc lên đây, chị có dặt theo ít tiền định biếu ông, mua quà cho các cháu...

- Chị Hoài!

- Kìa, chị nói rồi cơ mà.

- Không! Không! Em không lấy tiền của chị đâu.

- Chị có! Chị có! Chị ối tiền!

Luận từ phòng đợi tàu nhảy ra, tay cầm vé, tay ôm bọc bánh mì hơn chục cái, thấy hai người phụ nữ giằng đẩy nhau, đoán ngay ra nguyên cớ câu chuyện, liền la to:

- Ô kìa, chị Hoài! Sao lại thế? Vé đây, chị cầm lấy bánh mì em gửi cho bọn nhóc ở nhà. Chị theo em vào lối cửa xe đạp. Nhanh lên, tàu trả phép đông lắm!

VI

Những đợt sóng cồn Tết nhất đã lắng dần. Hết giờ giải lao, cuộc sống lại trở về nhịp điệu thương nhật hàng ngày.

Phượng đã đi làm đều đặn.

Mất xe đạp, hai vợ chồng mất cái phương tiện duy nhất để đi lại cho nhanh chóng. Phượng phải dậy sớm hơn. Năm giờ, bếp dầu xanh biếc. Sáu giờ rưỡi, ăn sáng xong, xới cơm, xẻ thức ăn ra hai cái cặp lồng. Loanh quanh đến bảy giờ hai vợ chồng mới ra khỏi cổng. Và Phượng phải sắp ngửa để kịp có mặt ở xí nghiệp lúc 8 giờ. Từ nhà đến xí nghiệp xa đến sáu cây số.

Đó là một xí nghiệp in cỡ trung bình, nằm ở phía tây thành phố, có hơn trăm công nhân, gồm hai phân xưởng: xếp chữ và in, với một cái văn phòng có gần chục con người. Bộ phận văn phòng làm việc ở căn nhà sát hè phố. Tầng trên là hai buồng của hai ông chánh phó giám đốc. Tầng dưới là một căn buồng rộng, nơi làm việc của các nhân viên

hành chính, tài vụ, kế toán, gồm toàn phụ nữ, dưới quyền chỉ huy của một bà trưởng phòng, kể từ ngày đến nhận việc Phượng vẫn chưa được gặp - bà đang nghỉ phép kết hợp với Tết.

Căn buồng là một thế giới của phụ nữ với bao chuyện hết sức pha tạp và vui vẻ. Các cô ở đây đều ít tuổi hơn Phượng và phần lớn đều xinh xắn, dễ coi. Ngay từ hôm đầu đến làm việc, Phượng đã nhận ra điều hết sức quý báu ở cái tập thể lao động nữ nhỏ nhỏ này: Đó là sự tận tụy và nền nếp quy củ của nó. Rõ ràng là nó được điều khiển bằng một thái độ nghiêm túc cần thiết của một người đứng đầu.

Phượng hòa hợp với bầu không khí cần mẫn, giản dị ở đây. Ngồi vào bàn là cô cầm cúi biên chép, quay máy tính. Xí nghiệp không lớn, tổng doanh thu không nhiều, các khoản mục cũng giản đơn. Tuy vậy, cũng phải mất một thời gian để tìm hiểu ngọn nguồn các sự việc. Công việc lặng lẽ thu hút Phượng. Phượng có thể say mê âm thầm làm việc suốt buổi, mặc xung quanh âm ỉ, ồn ào, đến nỗi giờ giải lao các cô cùng phòng phải xô vào kéo Phượng ra, bắt Phượng tham dự vào các trò chơi tuổi trẻ của các cô.

Như hôm nay, sau giờ thể dục giữa giờ, các cô đẩy Phượng đến cái bàn nước ở giữa buồng. Các cô làm trò gì vậy? Đoán tuổi thọ hay xem nốt ruồi? Không, hôm nay các cô đang cược nhau xem cô Thụy Lan nhân viên đánh máy, bụng đã to kênh kênh, sắp nằm chỗ, sẽ đẻ con trai hay con gái. Cô Thụy Lan bị dẫn bàn tay xuống mặt bàn. Một cô rút chiếc nhẫn vàng ở tay mình, bứt sợi tóc buộc

vào cái nhẫn. Và khi Phượng bị đẩy đến sát cái bàn với tư cách nhân chứng thì cái nhẫn đã được thả lửng lơ giữa lòng bàn tay và kẽ hai ngón cái - trở của cô Thụy Lan. Ở cả hai nơi, cái nhẫn đều lắc lư phân vân. Phượng chưa hiểu thế nào thì các cô đã phá lên cười. Và cô Thụy Lan ọ ẹ bẻ bụng đi về bàn máy xúng xịu cãi rằng: Mẹ cô bảo chữa con so to thế thì nhất định là con trai!

- Con gái!

- Con trai!

Lập tức căn buồng chia thành hai phe. Phe nào cũng lớn tiếng la, tưởng như bên nào la to hơn thì bên ấy thắng cuộc.

Nhưng, chợt cả hai phe cũng im bật

Rồi lịch kịch tiếng guốc chạy về chỗ.

Rồi ào xào tiếng bảo nhau chuyển qua các bàn. *Má sắp lên đấy!*

Má sắp lên đấy. Má là ai vậy?

Phượng hỏi cô ngồi bên cạnh. Cô này đáp sòng sọt, nhưng lửng lơ: Má ấy là bà ấy, chứ còn ai vào đây nữa! Không khí vừa có vẻ sợ sệt, ảm ngại, lại vừa có vẻ khích bác, ghét bỏ. Chẳng lẽ phụ nữ lại sợ phụ nữ đến thế! Mà người phụ nữ này là ai vậy? Thôi, thế thì Phượng hiểu rồi. Má ấy là bà trưởng phòng hành chính! Chỉ có bà ấy thôi. Phượng thờ phào. Thật lòng, Phượng rất muốn gặp bà để trình diện trước bà như một nhân viên dưới quyền tự nguyện ngập cuộc.

Về tổ chức thì Phương đã gặp ông trưởng phòng rồi. Ông này là con người đứng đắn chứ không phải loại người xấu như Lý đã nói. Nhưng, nói chuyện với ông thật không thoải mái một chút nào. Mặt ông lạnh băng. Suốt buổi ông giảng đạo đức mà lại nói toàn những điều sơ đẳng, vỡ lòng. Ông bảo đây là xí nghiệp nhỏ, nhưng nhỏ hạt tiêu, có truyền thống đứng đầu ngành in từ nhiều năm nay, được chọn vào đây là một vinh dự đặc biệt. Vì ở đây chẳng những tiền lương cao, phúc lợi nhiều, mà đây còn là hòn đảo tươi đẹp của chủ nghĩa xã hội, công nhân ở đây tay nghề vững, tuyệt đối không có hiện tượng tham ô, móc ngoặc, tham gia thị trường tự do như nhiều nơi khác.

Dừng lại để hút thuốc Lào, rồi ông đẩy về phía Phương cái đơn xin chuyển công tác của Phương: "Cô ghi vào cuối lá đơn: *Tôi xin cam đoan tự lo lấy hộ khẩu tem phiếu và nhà ở.* Rồi về gặp bà trưởng phòng! Nhớ, từ nay đi đâu, làm gì, phải xin phép bà ấy!"

Cái lối nói ấy chứng tỏ ông không biết đang nói chuyện với ai. Phương hơi phật lòng, nhưng im lặng chịu đựng.

Vậy là còn phải gặp bà trưởng phòng hành chính.

Bà trưởng phòng hành chính ấy là người thế nào? Muốn sao thì đó cũng là một câu hỏi của những kẻ mới đến với người đứng đầu đơn vị. Phương muốn hiểu. Thì cũng chẳng phải dò hỏi ở đâu, lâu la gì. Như bất cứ ở nơi nào, các cô nhân viên ở đây có thói quen nhận xét đánh giá người phụ trách mình một cách vừa công khai vừa ngấm ngầm. Nhiều cô còn nhại tiếng, bắt chước dáng điệu cử chỉ

của bà nữa. Cùng là một trò vui! Tổng hợp tất cả những ý kiến rải rác thì có thể hình dung như sau: Bà là một phụ nữ đứng đắn, xốc vác với công việc, nhưng tính khí đồng bóng quá thất thường, lắm lúc rộng rãi xởi lởi rất đáng yêu, nhiều khi khắt khe, xoi mói và có những ý nghĩ, việc làm rất quái gở, rất đáng ghét. Về đời riêng, bà đã bốn sáu bốn bảy tuổi, nhưng vẫn sống độc thân. Nghe đâu, trước bà và ông giám đốc ở xí nghiệp này có tình ý với nhau, sau không hiểu vì lý do gì mà không lấy được nhau. Đối với bà, các cô không ra yêu, không ra ghét, e dè sợ sệt cũng không hẳn.

Cuối cùng thì bà trưởng phòng đã xuất hiện, xuất hiện một cách thật bất ngờ so với chờ đợi của Phượng. Là bởi vì, cứ tưởng, như miêu tả của các cô trong phòng, bà sẽ như sấm sét hiện lên trước mắt Phượng kia. Vậy mà không. Lúc ấy căn phòng im phắc, Phượng chỉ nghe thấy tiếng lướt nhẹ rất ý tứ của một đôi dép mỏng và một hơi gió thoảng qua mặt Phượng có mùi nước hoa thanh tao như hương huệ.

Phượng rời bỏ tập hồ sơ lưu, ngẩng lên, bỡ ngỡ. Hoàn toàn không như Phượng hình dung. Bà trưởng phòng trạc ngót năm mươi, vóc dáng nhỏ nhắn, mặc áo sơ mi cổ kiểu chữ K, gương mặt se sắt, có đôi mắt hơi lồi như mắt người cận. Bà đang cầm chiếc gương nhỏ trong lòng bàn tay, mặt nghiêng ghé soi mái tóc, soi cặp môi và bấm một cái mụn nhỏ ở dưới cằm. Khuôn mặt, dáng điệu bà toát lên vẻ linh hoạt và có cái gì đó như là sự pha tạp dang dở giữa vẻ lịch sự, tinh tế và sự dung tục tầm thường.

Nghe tiếng chào khe khẽ của Phượng, như giật mình,

bà nhét vội cái gương vào túi, nheo nheo hai con mắt đầy thiện cảm và ưu ái về phía Phượng. Phượng đứng dậy thái độ khiêm nhường và kính trọng thật sự, định bước lại với bà. Nhưng, bà đã rời cái bàn, nhanh nhẹn bước tới, với hai cánh tay giang rộng và giọng nói hết sức xô bồ, vốn vã:

- A, Phượng, kế toán mới của bọn mình phỏng? Bắt tay đồng chí nào. Tôi đi phép thăm bà cụ tận trên Cao Bằng. Có nghe anh giám đốc nói về đồng chí rồi. Ngồi xuống đi, chị em, đồng chí với nhau cả thôi mà. Thế nào, có cái xe đạp lại bị nó nặng mất, hả!

Ở gần càng thấy mùi nước hoa, phấn sáp nồng nàn tỏa ra từ bà. Người phụ nữ đã luống tuổi này còn ưa làm dáng. Giọng bà là giọng kim, và ngôn từ từ miệng bà tuôn chảy như dòng suối bồng bột, rất trẻ trung:

- Thế nào, cô Phượng đã xây dựng gia đình chưa?

- Em đã có một cháu gái hơn tám tuổi rồi ạ.

- Thế đăng ký thôi nhé. Một con thôi. - Bà giơ một ngón tay lên, miệng cười rất tươi. - Tôi sợ nhất là các cô choai choai tơ liễu. Cái lý đầu đầu năm đẻ, cuối năm lại bẻ bụng. Đã không biết ngưng lại còn bô bô: - Em phải tranh thủ đẻ, thủ trưởng ạ. Tôi chỉ ưa loại có chồng con yên ấm. Loại này họ hiền, bảo còn biết nghe, cũng không thiết chuyện nhăng nhít.

- Báo cáo chị, về phần công tác của em...

Phượng giở một cái cặp bìa. Có những việc phải nhờ bà hướng dẫn, phải hỏi người phụ trách. Nhưng, vừa nghe

Phượng nói, bà đã đưa tay đẩy cái cặp bìa ra rìa bàn, kéo ghế ngồi xuống cạnh Phượng. Và sau khi đưa cái nhìn dò xét ra chung quanh như để thăm tra xem có kẻ nào nghe trộm không, bà mới ghé sát vào mặt Phượng, hạ giọng thăm thì:

- Báo cáo đêch gì! Cậu khác làm khác biết. Với lại có gì cậu cứ hỏi lão giám đốc. Tớ không biết. Này, cậu ngồi sát lại đây...

Thì ra bà muốn tâm sự một cách hết sức kín đáo riêng tư với Phượng. "Này, *đảng ấy* cũng là đảng viên, tớ nói để *đảng ấy* nắm tình hình phòng mình. Tiếng là phòng tiên tiến liên tục, nhưng quân chúng toàn loại đầu bò đầu bướu cả đấy! Phức tạp ghê cả người!" Bà mở đầu vậy rồi cứ thế, chuyện xỏ ra, vòng vo, lộn xộn, rối rắm. Lắm lúc Phượng không hiểu bà định nói gì. Mãi sau Phượng mới hiểu dụng ý cuộc trò chuyện này của bà: Bà khoe tài năng, đạo đức của bà! Không thể bà làm sao trị nổi các cô ở đây? Các cô ở đây, sáu cô, cô nào cũng rắc rối và bướng bỉnh. Cô Huyền mới lấy chồng đã vác bụng. Cô Thuy Lan nay nghén, mai động thai, lại hay gây gổ với mẹ chồng. Cô Quyên đánh máy, đi chậm bị trừ điểm thi đua, thì *love* cái mặt lên, cãi bậy, cậy chồng mới đi Nhật Bản về có tặng ông giám đốc cái bật lửa *ga*. Cô Ngoãn lấy chồng già về hưu làm nghề thầy cúng chui, ăn quà như mỏ khoét, dám nói: lương tôi không đủ tiền bơm xe... vân vân. Nhưng phức tạp nhất thì phải nói đến cô Ngọc thủ quỹ. Đó, cái cô tét đuôi sam, mặt có nốt tàn nhang, ngồi ở góc phòng, cạnh cái két sắt kia kia. Hừ, đã bướng, lại hỗn hào, dám ngang nhiên tuyên bố: "Tôi mà làm giám đốc thì tôi cho mục trường phòng về hưu ngay!"

- Này, cậu theo dõi hẳn hộ tớ. Mấy tháng nay cặp kè với lão trưởng phòng kỹ thuật béo ị. Đồng ý là trai chưa vợ, gái chưa chồng thì có quyền. Nhưng, là ông giới thì cũng phải báo cáo tôi, tôi là chị ủy, là thư ký công đoàn ở đây!

Những chuyện có vẻ ngời lè đôi mách như thế sao lại nói vào lúc này Phượng nhỉ. Mà nói bao giờ cho hết. Trong khi đó việc chính là chuyên môn thì bà lại gặt đi, nói là không biết và Phượng phải tự mày mò lấy.

May quá, cửa sau vừa có một người đàn ông béo trắng, đeo kính cận bước vào tìm gặp bà.

Bà rời bàn Phượng, đứng lên, đi cùng với người đàn ông nọ ra trước cửa, dừng lại bàn bạc gì đó với ông ta, rồi quay lại phòng.

Bà đi qua tất cả các cô nhân viên, trừ cô Ngọc thủ quỹ, hỏi thăm công việc của họ, phàn nàn vài câu về một vài việc trái khoáy nào đó hoặc đùa bỡn tí chút với họ. Cuối cùng, bà đi đến cái bàn máy chữ của cô Thụy Lan, cái cô hay gây gỗ với mẹ chồng.

- Thế nào, tối qua đến thăm cô, không thấy cô có nhà.

Cô Thụy Lan mặt gầy vồ, dùng bàn tay trên má, quay lại, mặt mỉm:

- Chị mới đi phép về à? Tối qua em xếp hàng mua gạo.

- Ủ, tôi về buổi trưa. Này, bụng to thế mà xếp hàng mua gạo có ngày nó chen cho bẹp ruột!

Đang nói, bà bỗng dừng lại, đột ngột quay mặt lại toang toang cất tiếng thông báo cho cả phòng biết bên *cổng tin*

trưa nay có cửa hàng thực phẩm vào bán hàng. Rồi rất tự nhiên, bà ghé người chống khuỷu tay xuống cái bàn máy của cô Thụy Lan, tiếp tục:

- Tối qua tôi nói chuyện suốt với bà cụ. Bà cụ cũng có phần sai. Nhưng mà cậu... ừ, người ta già cả, đừng có chấp...

Tiếng bà cứ thế nhỏ dần, nhỏ dần...

Phượng chìm vào công việc.

Thói quen chu đáo, cẩn thận thu hút tâm sức Phượng, Phượng chẳng quên hết mọi việc xung quanh.

Tối lúc Phượng ngẩng lên thì căn buồng đã vắng người. Đã đến giờ nghỉ trưa. Các cô rủ nhau xuống hợp tác xã mua vịt và cá biển. Ngoài hiên có tiếng quét quét quét. Lát sau, bà trưởng phòng tay cầm cái chổi cùn bước vào:

- Làm đâu bỏ đấy! Cứ bữa cả ra!

Không còn cời mở như khi sáng, mặt lấm lấm bà đi trở về cái bàn kê ở góc nhà của bà.

- Ai để cái giẻ lên bàn tôi đây?

Nghe tiếng bà quát hỏi lần thứ hai, Phượng đang mở cặp lồng cơm vội ngoảnh lại, rụt rè:

- Em không rõ chị ạ. Từ nãy em vẫn ngồi đây.

Tưởng thế là xong, không ngờ, Phượng vừa xới cơm ra bát thì trợn lồi đình nổ ra. Đập thành thành cái bàn, giậm chân bình bịch, rồi bà trưởng phòng hùng hùng hổ hổ đi đi lại lại và cuối cùng rút dài một hồi giận dữ:

- Đừng tưởng tôi không biết! Vải thưa che được mắt thánh, hử! Đừng có xỏ lá, ba que! Đừng có cây tài, cây giỏi. Đại học mà đã là cái gì! Ôi giỏi! Có giỏi, đấu trực diện với tôi đây này! Tôi thách đấy! Thách đấy!

Thế là thế nào? Bà trưởng phòng mắng mỏ, thách đố cái gì với ai vậy? Phượng quay mặt đi. May, lúc cô đã đi mua hàng về. Cô Thụy Lan xách một cặp vịt cỏ, mặt lấm tấm mồ hôi. Hai con vịt ngoái cổ, quạt cánh phành phạch, kêu cạc cạc văng nhà. Quên phút con cáu giận, bà trưởng phòng bước ngay tới cửa phòng giang hai tay, the the:

- Vứt hết cả ra ngoài kia! Tôi yêu cầu! Đây là cái chợ gà vịt của các chị à!

Bà quát tháo âm ỉ, ồm xồm, giọng tức tối, lại nhuộm màu cợt nhả. Con người gì mà tính khí cứ như lật bàn tay thế? Buổi sáng, có những phút bà dịu dàng, đôn hậu biết bao!

Không hiểu chuyện cái gì và con vịt sẽ còn âm ỉ đến bao giờ, vì theo các cô, bà trưởng phòng có tính nói dai, nhớ lâu đến kinh người. Nhưng, lúc ấy có chiếc ô tô chở giấy in bấm còi đi qua cổng phụ vào sân. Tiếng động cơ ô tô lấn át hết mọi náo động. Bà trưởng phòng tọt vào cái ngách sau chiếc tủ đứng, lát sau trở ra, bà mặc bộ quần áo bảo hộ xanh nhạt. Đứng giữa phòng, bà vỗ tay đôm đốp:

- Nào các cô! Mỗi người một tay chuyển giúp giấy trên ô tô vào kho nào. Cố một tí cho nhanh kéo đổ mưa xuống thì khốn. Nào, tôi yêu cầu!

* *

* *

Buổi bốc vác giấy chạy mưa hôm ấy cung cấp những chứng cứ khác hẳn với mọi ấn tượng Phượng đã có về bà. Như một người lao động thực thụ, bà thoăn thoắt leo lên ô-tô, mở mui, rũ bát, bắc cầu, rồi nhảy xuống đất, bà măm mồi măm lợi lăn, đẩy, kê, kích những cuộn giấy lớn to bằng cái bánh xe máy kéo vào kho. Hết giờ tầm, các cô vội vã ra về, còn lại bà và Phượng, bà bắc thang leo lên nóc nhà kho, quét hết lá rụng giữa lúc trời vừa đổ mưa, vì sợ mái bằng đọng nước, sinh ra giột.

Bà là người về cuối cùng buổi chiều, sau khi đã đi kiểm tra toàn bộ khóa tủ, khóa bàn, khóa cửa ở phòng giám đốc. Bà là người đến văn phòng đầu tiên buổi sớm mai. Cô tạp vụ chưa tới, bà tự động đun nước, quét nhà. Tám giờ, chè đã ngấm. Bà rót nước mời chị em lại uống và hỏi ý. Bà sơ kết buổi bốc giấy chiều qua, khen chê từng cô, từng việc rất sòng phẳng, công bằng. Bà nói, giám đốc có chi một số tiền thù lao cho việc bốc giấy, thôi thì khỏe bù yếu, chia đều cho mỗi người mười lăm đồng vừa vặn đủ, bà tiếng vát và hơn cũng chỉ xin lĩnh như mọi người. Mọi người đều hể hả, vui vẻ như bà.

Nhưng, tan họp, bà lại nổi cơn giận dữ. Không hiểu chỉ là vô tình hay đó thật sự là một hành động cố ý của một kẻ quái ác nào cứ muốn trêu chọc xỏ xiên bà mà hôm qua thì

mặt bàn bà có năm giẻ, hôm nay lại thấy đặt một cái búa và mấy cái đinh.

Phượng can:

- Có thể là mấy anh thợ điện, thợ mộc đóng cái gì đó rồi để quên đi, chị ạ.

- Sao mà cô thật thà thế. - Bà lườm Phượng, dài giọng. - Thợ điện nào! Thợ mộc nào! Cái đứa nó xỏ tôi nó ở ngay trong phòng này này. Hôm qua thì nó ví tôi chỉ là cái giẻ rách vứt đi thôi. Còn hôm nay nó muốn ví tôi là thằng Pôn-pốt - Iêng-xari đại gian ác ở bên Campuchia, chuyên đóng đinh vào đầu người đấy, tôi còn lạ!

Trời! Phượng vừa rùng mình, vừa cố nén cười:

- Chị nghĩ xa xôi quá.

- Còn cô thật thà quá thì sẽ bị nó ăn thịt có ngày đấy!

Suốt sáng ấy bà trưởng phòng câu bản, hết rầy la việc này lại trách móc cô kia. Cả đến lúc một anh thợ điện hốt hải chạy vào phòng, bỏ bô: Lúc chiều qua, tôi vào đây uống nước, có để quên cái búa với ít đinh ở chỗ nào ấy nhỉ, các cô? Bà vẫn chưa dứt được cái mạch tức tối ấy.

Nhưng, đã xảy ra gần như là một sự biến thái bất ngờ tính cách của bà trưởng phòng. ấy là một buổi trưa, đang giờ nghỉ, phòng vắng, chỉ có một mình Phượng nằm nghỉ trên ba cái ghế mây ghép ở góc phòng.

Vừa thiu thiu, Phượng bỗng sực tỉnh vì nghe thấy tiếng hai người nói chuyện.

Hé mắt, Phượng nhận ra ông giám đốc và bà trưởng phòng.

Ôi, bà trưởng phòng hành chính đích thực của Phượng mà sao có cảm giác đó không phải là bà! Vẫn con người ấy, trang phục ấy, mà sao giờ lại mềm mại duyên dáng thế. Nũng tiêng gọi *anh xứng em* ngọt ngào. Những lời thỏ thẻ êm ái, dịu dàng, và giọng điệu, ngôn ngữ thì đậm đà cái hương vị đắm say của tình yêu chân thật. Giá ông giám đốc cũng nói một giọng như thế thì đây là một cặp uyên ương già đang tình tự. Nhưng, ông giám đốc tóc bạc, lại ngửa cổ, gác đầu lên cái tựa ghế mây lạng lẹ và lim dim mắt như ngủ.

- Kìa, anh uống nước em mới pha đi. Chè Thái đấy, để dành mãi mà không xuống lấy. Sợ à?

Nghe cái giọng hờn mát ấy, ông giám đốc mở mắt, nhấc đầu lên. Khuôn mặt ông vuông vức, rắn rỏi, nhưng dấu vết mệt mỏi lộ ở hai nét vạm bên hai cánh mũi và hai con mắt trầm trầm của ông.

- Em đã bảo anh bao nhiêu lần rồi mà anh có chịu nghe đâu. Mệt thì nghỉ. Phải đi Việt - Xô khám đi. Khổ, hay là nằm nghỉ ở nhà lại sợ *con mẹ kia* nó bỏ đói! Thế nào, *con mẹ kia* nó bắt phải mua đường phen để về làm tết bánh trôi bánh chay à! Rõ vôùng hãnh quá! Đây, cầm lấy quả cam này mà ăn cho nó mát phổi. Sau Tết, người dễ háo lắm đấy. Kìa, môi nứt nẻ hết rồi. Đừng uống rượu nữa. Có nghe không? Buồn thì chịu vậy chứ biết làm thế nào!

Lát sau, vào buổi làm việc chiều.

Trạng thái tinh thần vui vẻ của bà trưởng phòng kéo dài gần hết buổi làm. Sắp hết giờ. Phượng đi đến bàn bà, cúi xuống kính cẩn và nhỏ nhẹ:

- Báo cáo chị, em có chút việc riêng, em muốn xin nghỉ phép mấy ngày, có được không ạ.

Thật bất ngờ, hất nửa con mắt qua cái phản trên của cặp kính lão, bà nhìn Phượng như nhìn một kẻ xa lạ và giọng bà bỗng cất cao, hách dịch vô cùng:

- Muốn gì thì phải có đơn! Mà cô mới vào làm, đã phép tắc gì.

- Chị ạ, em có việc rất cần.

- Tôi không giải quyết! Cô có đi đến đâu, tôi cũng không giải quyết.

Phượng gần như phải cắn răng để nén chịu tủi cực và thật sự buồn rầu. Một con người thất thường như thế mà lại ở cương vị này ư?

VII

Phượng! Cô làm bánh trôi đấy à? Để đấy tớ xem nào. Sao lại xay bột khô, hả đồ khi! Lần sau nhớ phải xay bột ướt nhé. Đưa phích nước sôi đây. Pha thêm nước lã vào. Nóng già thôi. Để tớ ngào cho.

Lý xô vào buồng, như một hơi gió, lại như một xoáy lốc bất thành linh, giăng cái xoong bột, đổ nước, thọc tay vào bóp, ngào. Người phụ nữ tươi đẹp này chứa trong mình toàn những dự định bất ngờ với kẻ khác. Sau Tết, tự dưng hai người xa lánh nhau. Chị Hoài về. Lý trơ trên giàn giắt tất cả số gạo, thịt chị mang lên và thấy Phượng đã đi làm được ít ngày thì bóng gió khích bác Phượng là kẻ ngồi mát ăn bát vàng. Sáng nay chủ nhật, đột nhiên tối, chẳng thanh minh xin lỗi, xắn tay áo chủ động nhập cuộc. Còn bất ngờ gì nữa Lý dành cho Phượng đây?

- Thôi, được rồi đấy. — Lau hai bàn tay ướt, mặt Lý tươi roi rói. - Bột này phải để độ năm tiếng nó mới nở hết. Rồi tớ sẽ bảo cách. Bánh trôi, bánh chay là thứ bánh dễ làm

nhất. Còn bây giờ, mặc áo vào, đi với tớ. Phượng. Đi, đi với tớ, Phượng à!

Chuyện gì vậy? Mặt Lý hơn hớn, nhâng nhâng. Tay Lý nắm chặt cổ tay Phượng, kéo lôi. Qua phố. Qua chợ. Mặt trời loe lóe sau làn mây đục, tỏa hơi ẩm. Mặt Lý phủ nhẹ một làn hơi mồ hôi. Lý cười toét miệng. "Đi nhanh lên một tí mày. Muộn là hết tim gan đấy". Trời, thì ra bà ấy kéo Phượng đi ăn bún mọc.

- Ở Hà Nội mà không biết bún mọc thì *tâm* lắm. Phượng ạ.

- Nhưng mà...

- Nhưng mà cái gì! Tôi khao!

- Chị có gì mà khao?

- Đã gọi là khao thì hẳn là phải có lý do chứ!

Chưa bao giờ Phượng biết tới món quà cao cấp dành cho những kẻ lắm của nhiều tiền này. Và còn lâu, còn lâu nữa, những người lao động bình thường như Phượng mới biết được những món ăn như cái món bún mọc, tức bún giò sống này. Nhưng, thật không ngờ, nơi bán cái món ăn đắt tiền ấy lại ở trong cái ngõ nhỏ. Và chỉ là một gánh hàng xuềnh xoàng, đặt trên vỉa hè. Cạnh cái cống nước chảy sùng sục. Khách mấy chục con người, chẳng kỳ quan cảnh quan ngoại cảnh, bầu quanh gánh hàng, ngồi trên ghế dài, ghế ngắn, ngồi cả trên hòn gạch, bệt trên vỉa hè và cả dưới lòng đường. Trước cái gánh là một cái chõng sơ sài, trên chõng: một rá thịt gà, một chậu tim gan lợn, bát ớt, chai

mắm, lọ dấm. Một bên gánh là cái thùng nước dùng lúc nào cũng sôi cuộn, giò sống nặn tròn liên tục thả vào và chìm lên lặn xuống như trong một cái guồng quay. Đặc sắc hơn cả là gã chủ hàng. Tóc uốn điện xoắn tít, mặt trái xoan, môi tô son, vai hẹp, ria mép lún phún. Gã luôn tay bốc bún, múc nấm hương, gia hạt tiêu, rưới hành mỡ, thái tim gan, chan nước giò trước mấy chục cánh tay khách tua tủa chìa tiền. Toàn những giấy năm chục, một trăm mới cứng xòe trong những bàn tay đeo nhẫn mặt ngọc, mặt kim cương. Toàn các ông, bà, các cô cậu béo tốt, phây phây, môi nhồm bóng, quen ăn ngon mặc đẹp và ở nơi công cộng vẫn cứ bộc lộ tính háu ăn và sự thô lỗ.

Lý ôm cái ví, đứng ở ngoài rìa đám khách, mặt vênh vênh, mắt khíp một vệt nhỏ vuốt dài, rồi hất hàm rất quyền thế và thân thuộc:

- Hai ba mươi nhé!

Cái giọng rất đàn chị ấy tưởng như là rơi vào khoảng không, không ngờ được ngay sự tiếp nhận của gã chủ hàng. Gã ngẩng lên nhìn Lý, rap cái cổ ngồng vừa hèn hạ vừa thích thú rồi quay ngang, với đám khách hàng nhàu nhàu xung quanh.

- Các bác thông cảm nhé. Bà chị tôi!

Thoáng cái. Lý đã bung hai bát bún ra. Đỡ một bát, Phượng run cả tay. Trời, bát bún mọc, cái bát sứ dày, nặng, ù ụ một lớp giò sống viên tròn cùng là tim gan lợn thái mỏng nhưng to bản và bún trắng muốt, nuốt nà từng sợi, sấm sập trong làn nước dùng nhoáng nhoàng vàng ánh sao

mỡ bám nổi ở rìa bát.

Bát bún sang quá. Chưa bao giờ ăn quà ở chỗ đông người. Cũng không có thói quen ăn quà. Và càng chưa bao giờ Phụng ăn một món quà giá một bát đã bằng gần nửa tháng lương như thế này. Phụng lúng túng quá bên cạnh Lý thảo nhiên hết sức. Vừa ngồi xuống, Lý đã ghé môi vào bát:

- À, xuyt, hôm nay nước của nó khá đấy. Hừ, cũng bỏ công. Ăn đi, ông hoàng, bà chúa đến đây cũng thua tở hết. Mà đã ăn quà là phải ăn hàng quen, ở trong các ngõ ngách phố xá.

Phụng ăn nhỏ nhẹ. Lý và sùm sụp. Loáng cái đã hết nửa bát. Ngẩng lên, gõ đũa canh cách vào cạnh bát, môi Lý cười bóng nhoáng:

- Cậu ăn đi, ăn mừng tở, Phụng ạ. Đấy, nhân báo như thần bảo, có sai đâu. Con mụ vợ lão thứ trưởng hay ganh ghét với tở ấy mà, còn nhớ không, con mụ ấy chết rồi!

- Chết rồi? - Phụng đặt bát bún xuống ghế, hoảng hốt.

Lý cười ngật nghẻo:

- Không phải chết là chết thật đâu. Có lần tở đã nói với cậu rồi đấy. Ra cái điều thuyền đua thì lái cũng đua. Như ma lem mà cũng bỏ bịch. Vừa rồi dẫn giai vào nhà. Bọn con cái nó rình nó bắt được. Nó thu hết quần áo, bắt hai anh chị trần truồng ký biên bản. Nhục ời là nhục!

Phụng đặt hai cái đũa lên bát bún còn hơn một nửa tự dung ghen đáng thế nào. Phụng hiền từ, nghe chuyện ấy, vừa kinh sợ, vừa động lòng trắc ẩn. Sao Lý lại ăn mừng? Lý

không chịu thua kém ai, Lý phải hơn mọi người là thế ư? Nếu không phải là tai ngược thì đúng là Lý đồng bóng rồi! Mà tiền ở đâu để Lý tiêu hoang như vậy?

Cười khàn khàn, Lý bưng bát bún của Phượng lên:

- Ăn nốt đi chứ! Lại có *kén* rồi hay sao đấy! Cố mà ăn đi. Ông nhà nước sắp đánh thuế cao lắm, thằng này nó đang định tếch đi nơi khác đấy. Nó mà tếch đi là mất một chỗ ăn ngon. Ăn đi! Tội đêch gì mà bóp mồm bóp miệng!

Phượng bỏ bát bún, đứng dậy, cố giữ lịch sự chứ không thì nôn ọe ra mất. Đường về, nổi khó chịu của Phượng mỗi lúc một tăng. Lý ngóng ngược hết mức. Đang phởn, Lý bất chấp mọi đạo lý. Chạm phải một bà già, mình trái mà Lý mắng bà té tát, gọi bà là *mụ phò*. Lý mua rau, mua thịt, dành hanh kẻ cả, như ăn cướp của người ta, người ta đòi, vút tạch ngay xuống đất. May mà có Phượng sửa chữa những lỗi lầm ấy kịp thời.

Về tới nhà, Lý lăn ra giường đòi uống nước. Uống hết hai cốc nước lọc, Lý chồm dậy: "Để đấy, tao không khiến mày sờ vào". Một mình Lý xắt đường phên, nặn bánh. Ngón tay Lý véo, nặn, xoay xoay nhoáy núng bột. Mắt Lý đau đầu cuốn hút. Lý trộn đường, vừng, đậu làm nhân bánh chay. Lý thái dừa nhỏ muốt như sợi miến. Lý kêu: Hương buổi đầu, không mua à, rồi chạy lên buồng lấy một cái lọ nhỏ xuống, mở nắp hương hoa buổi thơm ngào ngạt cá căn buồng.

Lý thả bánh vào nồi nước đang sôi sùng sục rồi ghé lưng nằm xuống giường, đưa cánh tay lên dè hai con mắt.

Chắc Lý mệt, ngủ, Phụng ngó vào nồi nước. Những viên bánh chín nổi lơ lơ. Bỗng Lý chồm dậy, oang oang:

- Phải ba chìm bảy nổi mới vớt được, Phụng. Bánh chay vớt ra phải đổ nước bột đao vào ngay, không là nó vỡ nước, rồi rắc hương bưởi lên.

Nằm ênh trở lại, Lý ruỗi soạt chân tay, ngáp rồi mở mắt thao láo nhìn trần nhà:

- Phụng biết bà lang Chí chưa? Bà ấy định kết bạn với ông cụ nhà này đấy. Đời bà ấy khổ thật. Ba lần chết chồng. Con không có.

Phụng im lặng. Chưa hiểu ý Lý thế nào? Lý lại quái ác như đối với bà vợ ông thứ trưởng nào đó chẳng? Nhưng, chẳng cần Phụng đáp. Lý đã lại chồm dậy, như một kẻ lòng dạ bất an, chân khua khua tìm mãi mới thấy đôi guốc, rồi lại lặng đi hồi lâu, cuối cùng mắt lơ lơ, thở một hơi dài buồn thiu:

- Này, Phụng, ai ví đời phụ nữ chìm nổi như cái bánh trôi, kể cũng đúng nhỉ! Nghĩ đời chúng mình thật khổ, Phụng à. Đàn ông, dẫu sao họ cũng có cái vui của công việc, với bạn bè. Đàn bà, con gái chồng con rồi, chỉ còn có chồng con thôi... thế mà... lắm lúc nản ghê cơ, chẳng thiết sống nữa. Phụng à.

Đột ngột ngừng nói, Lý đứng phắt dậy, như thành một Lý khác, hỏi: Phượng có đi chùa Hương không, rồi đi ra cửa, về buồng.

Phượng còn lại một mình ngẫm nghĩ mãi về những điều Lý đã bộc lộ, và bỗng thấy vừa thương vừa ái ngại vô cùng cho Lý.

VIII

Người, xe đạp, xe máy, ô tô đang đi, đang chạy với tốc độ bình thường, bỗng như bị kích động, dún chân, tăng ga, lao lên phía trước.

Cái gì đã xảy ra? Tan tâm chiều trời hay nỗi cơn đông chuyển mùa? Hay một tai nạn trên đường phố? Tới lúc nhìn thấy đầu chiếc *barie* sơn đỏ lộ ra, Phương mới hiểu, sắp có đoàn tàu hỏa chạy ngang qua.

Đoạn đường như con sông thắt eo, hẹp lại, bỗng chốc nghẽn ứ người. Chiếc *barie* mới đẩy ra chắn được một phần ba mặt đường đứng khựng, không nhích thêm được một phân nào nữa. Mặc tiếng còi gắt gỏng của người gác đường, người, xe đạp, xe máy cứ tranh đua dần lên, tranh thủ lúc tàu chưa vượt sang bên kia con đường sắt. Lại thêm nghênh ngang ở giữa lòng đường một chiếc xe bò chở cát nặng. Đoạn ấy hơi dốc. Con bò kéo xe đã già, nhòai cổ lưng nổi cục từng đốt xương, cố gắng lắm mà móng cứ trượt lên mặt đường nhựa, trong khi ấy, trên cang xe, gã đánh

xe vẫn ngồi, tay cầm cái xẻng cán dài, miệng chửi liên hồi con vật khốn khổ nọ.

Phượng len tới chiếc xe bò. Có tiếng một người la to. Rồi nghe thấy tiếng còi tàu rúc ở khúc đường ngoặt. Con bò già, dáng chùng sọ, nhầy nhớt mũi rãi, đã gắng sức kéo chiếc xe lên được vài chục phân, chân lầy bầy, sắp bước vào đường ray. Nó yếu quá. Nếu nó tới được đường ray thì nó cũng không đủ sức kéo chiếc xe qua được hai thanh ray. Huống hồ nó có thể tụt lại theo chiều dốc. Phượng không đành vượt lên trước con bò. Cô ấn bàn tay vào thành xe, giúp con bò một lực đẩy và lòng hết sức lo sợ. Con bò có thể rụi xuống ngay bây giờ. Kia, nó chệnh choạng, chân nó run bần bật. Kia... Phượng hét lên một tiếng kinh hoàng. Con bò không còn hơi sức để bước cho ngay ngắn nữa, nó thụt một chân trước xuống cái khe hẹp giữa hai thanh ray kép. Chiếc xe mất thăng bằng, nghiêng về một bên, hất gã đánh xe xuống. Và không thể tưởng tượng được, cái kẻ gọi là con người, là gã đánh xe kia, mặt bỗng đỏ hần lên, vung cái xẻng, nện tới tấp xuống lưng con vật lúc này sắp đổ nghiêng vì một chân trước đã thụt xuống bị kẹp cứng vào cái khe hẹp của hai thanh ray và cái càng xe đè ép vào một bên sườn. Máy người đàn ông quay cả lại quát gã đánh xe. Tiếng la ó, sợ hãi nổi lên rầm rầm. Phượng cảm thấy như chính bàn chân mình bị kẹp, đau chói lên tận óc, vội đưa hai tay đỡ cái càng xe đã nghiêng xuống mặt đường. Không cứu được nữa rồi. Nghe thấy khặc một tiếng xương gãy, cái cổ chân con bò bị kẹp vặn chéo một vòng, con bò đổ nghiêng, kéo theo cái càng xe rơi đánh ịch, đè hần lên cổ nó. Gã đánh xe bước lên, ngoác miệng: "Đ.mẹ mày, mặt mù à!".

Con bò trợn một bên mắt, thở phào phào.

Đầu tàu hỏa phì phật khói, lừ lừ hiện ra, Phương cùng mấy người nhảy ra đường ray, khua tay, gào thét như điên dại. Rất may, cái đầu tàu đã kịp hãm lại. Và bây giờ mọi người mới có thể xúm lại để nhắc con bò khốn khổ đã gây chân dẫy.

Rời khỏi nơi vừa xảy ra tai nạn kinh khủng này Phương đi như chạy, trong một cảm giác mù mịt, u ám, nặng nề. Cô về tới cái cổng sắt nhà mình, dừng lại hồi lâu, mệt rã và buồn nản đến mức không muốn bấm chuông gọi người ra mở cổng.

Đạo này, theo yêu cầu của Lý, cổng phải khóa bên trong để phòng trộm cắp. Luận đi công tác vắng nhà luôn, mỗi lần Phương gọi cổng là một lần phiền. Ông Bằng thì già cả, ốm yếu, lịch kịch chống cái ba toong từ gác xuống, ra được tới cổng là vất vả. Đông thì lần nào cũng mất nhăm mất mớ, có hôm tìm chìa khóa mất hàng giờ. Chẳng mấy khi Lý ra mở cổng, chị vắng nhà luôn vì bận rộn công việc chạy vật tư cho xí nghiệp; mấy hôm nay Lý lại đi chơi hội. Cực chẳng đã phải nhờ Lý ra mở cổng thì mặt Lý nặng như chì. Hôm rủ đi ăn bún mọc thì cậu cậu tớ tớ là thế, vài hôm sau đã lại đổi mặt lạnh nhạt: Phương cứ như một kẻ ăn nhờ ở đậu, gây phiền hà cho Lý vậy.

Họ đã ăn riêng từ hôm chị Hoài về. Ông Bằng ăn với vợ chồng Đông - Lý. Cái sự tất nhiên nó phải vậy, nó nên vậy, mà cũng lắm điều buồn phiền. Bởi vì, cái bếp còn dùng chung. Bữa cơm, nhà nào ăn gì, nó bày cả ra đấy. Lý có cái đùi gà, miếng thịt bò, khúc ba tẽ, cứ phải giấu giấu,

giếm giếm, nghĩ mà náo cả lòng. Người phiền muộn nhất trong việc này là Phụng và ông Bằng. Ông Bằng bỏ bữa luôn, dự cảm thấy việc chia rẽ đau lòng hơn sẽ có lúc xảy ra. Tuần lễ này Phụng chuyển việc nấu nướng ăn uống lên buồng ở, nhượng lại cái bếp cho Lý. Nhà chỉ có hai người lớn, ăn uống cũng giản tiện.

Mở cửa cho Phụng chiều nay là Đông, Đông có vẻ mệt mỏi, hai mắt trũng sâu, má phải sưng vù, mấy hôm nay chuyển thời tiết, kêu nhức răng.

Thấy cô em dâu, Đông nhếch một cái cười như mếu mà mặt vẫn ngơ ngơ như vừa ngủ dậy:

- Ô, xe đạp đâu mà cô đi bộ về?

Phụng ậm ừ và thấy mình mệt rã rượi.

*

* *

Nhưng, tất cả những mệt nhọc, buồn phiền, kinh sợ đều đã dừng lại ở ngưỡng cửa căn buồng nhỏ.

Đẩy cửa bước vào, khi sau lưng cánh cửa buồng đã khép, tựa lưng vào đó, Phụng thở đều đều, có cảm giác rất rõ mình đang tươi tỉnh lại.

Căn buồng có một bầu không khí riêng, thân mật và yêu đời.

Buồng hẹp, ghép hai giường cá nhân thành một giường đôi, chỉ còn hở một lối vừa người đi. Khoảng trống phía trong là nơi làm việc, bếp núc. Gần cửa sổ là cái tủ nhỏ để sách cơ quan thanh lý Luận mua được. Cũng là đồ thải loại, một cái bàn nhỏ và một cái ghế đẩu kê ở góc buồng. Luận thích viết và đọc sách ở nơi kín đáo. Cửa sổ dành làm nơi đứng ngắm khu vườn cây.

Bếp dầu, rửa bát, xô nước đặt cạnh chân bàn. Một cái mâm gỗ đặt trên nền nhà, thế là có thể ngồi ăn ngon lành rồi. Một cuộc sống còn hết sức đơn sơ, như sự đơn sơ của các tiện nghi trong nhà. Chưa có gì đáng gọi là đồ đạc ngoài cái đài con chỉ có sóng trung đặt trên bàn.

Đã quen sống như vậy từ lâu rồi, Phượng không có mặc cảm mình nghèo. Còn Luận xưa nay vốn coi nhẹ vật chất, sống như kẻ mộng du, mê say theo đuổi sự làm giàu về một phương diện khác: trí tuệ, tình cảm, đạo đức. Họ đã qua thời yêu đương tuổi trẻ. Họ đã là một gia đình hoàn chỉnh. Nhưng, sau chín năm xa cách, Luận đi bộ đội, Phượng về tỉnh nhỏ, đây là lần đầu tiên họ được sống lâu bên nhau. Gần Luận, Phượng mới hiểu ra rằng, trước kia chị chưa thật hiểu anh. Chị mới chỉ thấy cái phần anh bộc lộ, chỉ thấy căn nhà tầng gác mà chưa hiểu cái phần nền móng của công trình. Luận là một kẻ say mê, nồng nhiệt đến cực điểm và thẩm mỹ hướng hoàn toàn về vẻ đẹp tinh thần, vẻ đẹp bên trong. Coi năng lực là lạc thú trường cửu của con người, coi sự phong phú về tình cảm, tư tưởng là giá trị căn bản của con người, Luận tham lam ngốn ngấu các kiến thức đủ loại, miên man trong các khu rừng học vấn, thích đào sâu suy nghĩ, để phát hiện ra chiều sâu của sự kiện và tự mình

bồi bổ tư cách mình. Luận có một bộ óc thật khỏe, anh có thể theo đuổi nghiên ngẫm một vấn đề gì suốt mấy đêm liền. Luận đối lập với thói dung tục, nhưng anh nhuần nhuyễn uyển chuyển không cứng nhắc, một chiều. Luận là sự dôi dào, giàu có và năng động. Anh lôi cả Phượng đi theo chiều hướng mình vạch ra. Anh bảo Phượng ổn định công tác xong là phải đi học tiếng Nga, và cả tiếng Anh nữa. Và chỉ trong vòng chưa đầy tuần lễ, anh đã gửi cho cô gần chục cuốn sách, cuốn nào cũng "em nhất thiết phải đọc". Sống một cách có ý thức, đầy tinh thần trách nhiệm, Luận khác với Đông ở điều căn bản ấy. Luận là người trong cuộc, người đương thời thực sự. Về mặt này, nghề làm báo bồi bổ cho anh cái ý thức bám chặt vào cuộc đời, sống với nó và hết lòng vì nó. Về mặt này, may mắn thay, Phượng hài hòa với chồng.

Căn buồng có một không khí hài hòa hiếm có như thế.

Nơi đây, họ sống cần kiệm, giản dị mà không thô sơ, nghèo nàn. Phượng không tài hoa, khéo léo như Lý, Luận cũng không cầu nệ đến mức phải bỏ việc để xách nước cho vợ tắm và coi đó là đạo đức tuyệt đỉnh của người chồng. Đây là vũ trụ thu nhỏ, ở đó sống chung hai con người hiểu nhau, tôn trọng nhau và dặt dìu nhau. ở đây có cả hạnh phúc chân gối thân mật mà không suông sã thô bạo. ở nơi đây, chỉ là sự dịu dàng, êm ái, bản năng nhân từ, tình tế, bền bỉ, sâu kín. Anh, thông minh, khách quan, ý chí, duy ngã, mạnh mẽ. Chị cụ thể hơn, anh trừu tượng hơn. Trên cái nền chung, hai người đắp đổi, bù trừ cho nhau, tạo nên một mối liên hệ bền vững hơn tất cả các hợp đồng, khế ước ràng buộc, chi phối nhau; tới mức tình trạng tinh thần người này quyết định âm điệu cuộc sống người kia.

Chiều nay, Phượng rất tha thiết được gặp chồng, chị muốn được kể cho anh nghe tất cả những điều chị đã thấy, những ý nghĩ chị đang mang nha. Chị sẽ kể về bà trưởng phòng và hỏi anh: nên đánh giá bà thế nào, quan hệ của bà đối với ông giám đốc là thế nào và có phải vì thiếu năng lực mà các thói tật, như tính ưa quyền hành ở bà, phát sinh? Chị sẽ kể lại cái ấn tượng ghê rợn: con bò già khuyu ngã, gã đánh xe đánh con bò bằng cái xẻng, và như vậy thì gã là con người như thế nào? Anh sẽ phân tích, biện giải say sưa. Khi không vượt qua được chính mình, anh thường nói: Đời là một hàm số phức, giải đoán nó khó khăn đấy. Cuộc sống luôn luôn là đối tượng suy nghĩ khắc khoải của anh. Chị cảm thấy được an ủi, khích lệ rất nhiều sau những lần trò chuyện với anh. Cuộc sống muôn vẻ, chị là một vẻ đẹp chắc chắn, chị sẽ sống như vẫn hằng sống, không một hoàn cảnh nào có thể đổi thay.

Chín năm xa chồng, sống ở một huyện miền núi heo hút, làm một công việc không phù hợp với trình độ, năng lực, một mình vất vả nuôi con nhỏ và trông nom mẹ già, trong chị, dường như đã xuất hiện một cơ chế tự động, luôn luôn nhẫn nại, cứng cỏi và nhịn nhường.

*

* *

Cơm đã nấu xong, nhìn ra sân, Phượng vẫn thấy Đông ngồi nhỏ rầu trên cái ghế đá bên gốc táo. Một lúc sau, thấy

Đông đứng dậy, dùng dằng nửa muốn ra cổng, nửa muốn ở lại. Mấy hôm nay Lý vắng nhà, Đông ăn uống ở đâu?

- Anh Đông, em mời anh với ông vào xơi cơm.

Phượng ra sân, nhìn Đông, nhỏ nhẹ mời. Đông gãi cái gáy râm, ngập ngừng:

- Ông đi chơi hội bên Bắc Ninh sáng nay. Hồi này nghe đâu ông ăn ở cửa hàng ăn.

- Chết, thế mà em không biết. Anh vào ăn với em vậy.

- Tôi... tôi ăn rồi.

- Anh ăn lúc nào! Thôi, vào ăn với em cho vui đi. Lại gãi gãi gáy, mặt Đông ngô nghê hẳn đi:

- Phiền quá nhỉ? À, nhưng mà cô có nấu cơm tôi đâu.

- Em nấu, nấu cả phần anh mà.

Vào bữa, khi đã vui. Đông mới nói thật: dạo này, bữa nào Lý vắng nhà, anh nhịn luôn. Phần vì ngại nấu, phần vì không có thức ăn. Đêm đối, không ngủ được, có hôm phải mở cổng ra phố ăn phở. Hết tiền thì rang mấy củ lạc ăn cho đỡ cồn cào.

- Chết thôi, lần sau chị đi vắng, anh cứ bảo em nhé.

- Chắc! Nhưng như thế thì phiền cô quá.

- Có gì mà phiền. Anh cứ hay nghĩ thế!

Đông cười hiền lành, chân thật. Cái nét cười ấy, chưa bao giờ Phượng thấy. Đông thật chất phác, lành mạnh. Trông Đông ăn cũng thấy tính nết con người anh. Ăn hết một bát,

đưa Phượng xới lại "xin cô", đỡ bát lại "cám ơn", rất ý tứ. Và miếng nào gọn miếng đó, bát cơm ăn hết sạch bong. Lại vừa nhai vừa gật gù, trông vừa ngộ ngộ, vừa tội nghiệp.

- Ô kìa, cô không ăn cứ nhường tôi mãi.

- Đâu nào, em chia đôi đĩa trứng đấy chứ. Phần em đây. Còn đây là phần anh. Ô kìa, răng đau, anh đừng ăn cháy.

- Thôi, thôi, tôi chỉ cần dưa và nước mắm là có thể ăn đủ bầy bát cơm. Cô có ớt cho tôi một quả.

- Đấy, em đoảng thế đấy, ớt có mà không lấy cho anh.

- Cám ơn cô.

- Anh Đông ạ, anh Luận em y như anh, gấp cho miếng thịt, miếng trứng là cứ giấy nẩy lên. Về sau anh ấy mới nẩy ra sáng kiến: Chia khẩu phần. Dưa rau thì thôi. Anh ấy bảo: Anh cần ăn mà em cũng cần ăn để làm việc. Ít thì chia ít, ăn theo khẩu phần là hợp lý nhất trong hoàn cảnh hiện nay.

- Thế có bao giờ Luận nó xin thêm không?

Ra ông Đông này cũng hóm hỉnh ra đáng. Phượng bật cười:

- Không, nhưng cũng quá trẻ con. Em ngoảnh đi là gặt luôn thêm sang phần của em. Em biết thì kêu: Đây là của tôi tặng cô, cô không nhận là thiếu tình nghĩa. Có hôm gấp cho em, em rút lại, miếng thịt rơi tọt xuống đất. Thế là cầu nhàu: Cô này bất lịch sự thật.

- Khá lắm.

- Anh Đông này, anh Luận em thế mà không biết nấu cơm đâu nhé.

- Nó lười thì có. Bộ đội mà không biết nấu cơm có chết. Nó lười đấy. Đã thế phân công cho rửa bát.

- Kể ra nấu thì cũng được, nhưng vừa nấu vừa chúi vào quyển sách, cơm khét cũng không biết. Lại có hôm xào rau, có một mớ mà lúc múc ra đầy ụ một bát, hóa ra xào cả cái giẻ rửa bát. Còn rửa bát ấy à, khoảng mấy cái là xong, lại còn lý sự: Cơm gạo chứ gì mà bẩn!

- Há! Thằng này khá!

Đông cười, nhưng môi vẫn mím, hai má phồng miếng cơm đang nhai. Đông nhai rất ngon. Miếng dưa đòn rau rầu, ngon như miếng thịt. Rồi dịch ra đầu nồi đòi xối lấy. Đĩa trứng hết, lại xẻ nước dưa sang, tráng rất khéo, rồi trút cả vào bát cơm.

- Sao? Cô cười gì thế! Lính thì phải *tráng* mà.

- Trông anh ăn ngon quá. Đến cuối bữa vẫn thấy ngon.

- Nhưng ai nuôi tôi thì sạt nghiệp đấy.

- Anh cứ nói thế. Anh Luận em mà ăn được như anh, giả dụ có thiếu, em cũng nhường hết cho anh ấy ăn. Anh Đông à, em ấy mà, không hiểu sao em ăn nhiều cũng được, ít cũng được. Hồi ở Hoàng Liên Sơn, nhiều bữa thiếu gạo em chỉ ăn một bát thôi cũng đủ. Còn sắn, khoai, em ăn trừ cơm bao nhiêu ngày cũng được.

Đông gật gật đầu. Không hiểu anh nghĩ gì. Nhưng rõ ràng là anh vui. Bữa cơm đạm bạc mà ngon, vui. Có lẽ vì thái độ ân cần của Phượng.

Nhưng, đột nhiên Đông đặt bát cơm xuống mâm:

- Cô Phượng ạ, có lẽ tôi sắp đi làm đấy.

- Anh lại vào bộ đội à?

- Ba mươi năm bộ đội rồi còn gì! Tôi định xin vào một hợp tác xã thủ công chẳng hạn.

- Nhưng anh có nghề gì mà định xin vào hợp tác xã.

Câu hỏi hết sức thật thà của Phượng không ngờ làm Đông ngớ người. Anh nhắc bát cơm, ngắc ngứ, và một miếng rồi ngẩn ra:

- À ừ ừ... những thằng lính bọn tôi là thế đấy. Hừ, nhưng tôi bây giờ, làm công tác chính trị, tuyên huấn... thì được. Còn nghề khác thì... Nhưng, cô Phượng này, tôi có thể làm kế toán được chứ. Trước cách mạng, tôi học đến đệ nhị đấy.

- Kế toán có nghiệp vụ kế toán. Phải học mới làm được. Nhưng anh không làm được đâu!

- Sao, khó thế cơ à?

- Khó thì không khó. Cái chính là phải có tính nguyên tắc.

- Tôi có tính nguyên tắc.

- Nhưng cũng phải biết vận dụng... Anh làm thì sẽ rồi tính hết lên ấy chứ.

Phượng cười, Đông bật cười theo và công nhận rằng mình đuềnh đoảng, không quen tỉ mẩn, cụ thể. Nhưng Phượng đã thôi cười, mặt nghiêm hẳn đi:

- Em nói đùa thế thôi. Mà sao anh lại phải đi làm kế toán? Nói thế không phải là em coi thường việc ấy. Nhưng sao anh lại phải đi làm khi anh đã được quyền nghỉ?

- Thế thì tôi sẽ có cách. Nhân mà vẫn sinh lợi.

- Chăn nuôi à?

- Không! Tôi sẽ chơi xổ số!

Lần này thì Phượng phì cười thật sự. Quả là ông anh chống nhiều lúc dí dỏm ra trò. Nhưng, Phượng biết ngay là mình lầm. Đông hơi cúi xuống, mặt bất thần, ngắc ngứ một lát rồi như bị thúc ép, tọt ra một câu nói nghe như một người khác vậy:

- Phải có cách sinh lợi, cô Phượng ạ.

Lúc ấy, thật bất ngờ, cánh cửa buồng bị một hơi gió đẩy, két một tiếng, he hé mở và từ từ lộ vào một cái đầu mèo đen tuyền.

Phượng vội đứng dậy, rón rén bước ra, nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh ngưỡng cửa, chúm môi hồi hộp gọi: Miu miu... Nghe tiếng gọi âu yếm ấy, con mèo bạo dạn lột cả thân mình vào. Đó chính là con mèo đen đêm ba mươi bị Lý trừng phạt bằng cú đá trời giáng.

- Anh xẻ cho em ít cơm ra cái đĩa, anh Đông.

Phượng rồi rít, khe khẽ gượng nhẹ, chỉ sợ làm kinh

động, con mèo sẽ sợ hãi chạy mất. Nhưng, không, nhìn đĩa cơm nhỏ Phượng đặt xuống trước mặt, nó ngược lên kêu *meo* một tiếng như cảm ơn và cúi xuống. Thì ra cô nàng đói. Khốn khổ chưa, lông thì xác xơ, xương sườn thì nổi từng đê, cái đuôi thì trụi thui lụi như bị lửa xém.

- Thôi, ăn xong thì ở lại đây bắt chuột nhé.

Phượng định giơ tay vuốt lưng con mèo, nhưng sợ nó hãi lại rút tay, quay về phía Đông:

- Anh Đông ạ, hôm nay lúc đi làm về, qua chỗ đường tàu hỏa, em gặp một chuyện rất thương tâm. Có một con bò già kéo chiếc xe cát rất nặng, thế mà...

- Chào hai người! Có gì mà vui vẻ thế!

Cùng với tiếng đẩy cửa là tiếng Lý lãnh lút từ ngoài vắng vào và đã đột ngột cắt đứt dở chừng câu chuyện Phượng đang kể.

Phượng đứng dậy niềm nở, tự nhiên:

- Chị Lý! Chị mới đi hội chùa Hương về à?

Lý, vai đeo cái túi thổ cẩm, bước vào, không đáp, khùng khinh lướt qua mặt Phượng, môi dưới thười một cái cười lững lơ và hai con mắt khim khíp lia ngang mặt Đông một cái nhìn có ẩn ý giễu cợt:

- Biết ngay là ông Di Lặc xuống đây ăn chực mà! Ồ kìa!

Chính là sự có mặt của con mèo đen đã khiến Lý kêu lên hai tiếng kinh ngạc khi chị vừa xoay người lại.

Con mèo đã trở thành một nhân tố ngẫu nhiên trong câu chuyện của con người. Nhận ra có tiếng người lạ, nó ngừng ăn, ngừng phất lên. Nó đã nhận ra Lý, kẻ đã tặng nó một cú đá chí tử bữa nào. Nó chun mình lại, thoát giữ thế thủ, mắt lóe xanh. Không chịu nổi cái nhìn hằn thù của con vật, Lý giậm mạnh guốc, quát một tiếng: con mèo nhanh như cắt, nhún chân tót lên bậc cửa sổ, vọt ra ngoài sau khi ngheo một tiếng cậm giậm.

- Em cho nó ăn để dụ nó về bắt chuột cho nhà mình, chị Lý ạ. Sao hồi này chuột ở đâu vỡ tổ ra lắm thế. Chị đi hội chùa Hương có vui không?

- Vui, vui nhất là gặp ông cụ nhà này và bà lang Chí. Già rồi mà leo núi khỏe ra phết.

Sao giọng Lý lại bồn cọt, mai mỉa thế! Phượng cúi xuống, nhắc đĩa cơm mèo. Ngồi phịch xuống giường nhìn Đông cầm đôi dưa gọt chéo qua miệng, mắt Lý kéo một vệt nguýt sắc lẹm:

- Để sẵn thịt gạo đầy, chỉ có việc nấu mà cũng lười!

Phượng ngoảnh lại dàn hòa:

- Em phải mời gầy dưa vỡ bát anh ấy mới chịu ăn cho đầy.

- Ăn thì thùng nổi trôi rế ra, ai mà chịu được. Hừ, không hiểu sao tôi lại lấy phải ông nhí, ông Đông.

Trời, sao Lý lại có thể sỗ sàng, tàn tệ đến thế! Sao Lý lại ngang nhiên xúc phạm một người chồng hiền lành, thật thà như thế. Và Đông, sao lại im lặng?

Đông chống tay, đứng dậy, cười khi một tiếng ngân ngân:

- Thôi, bà ơi. Hỏi thế làm gì? Nó là cái duyên cái số mà.

Lý trợn trừng:

- Ông tin là có số, hả? Vậy thì hôm nay là ngày lành tháng tốt, ông đã đến hỏi ông chủ nhiệm hợp tác xã thủ công phường chưa? Lại chưa? Sao mà lần khần thế. Nếu người ta không nhận, nếu sợ lụy người ta thì ra ngay công này mà lập cái quán bán nước chè đi. Sĩ mãi! Khỏi ông úy ông tá cũng làm thế cả đấy.

Có một cái gì đó vừa vỡ ra trong Phượng. Phượng đã hiểu ra nguồn cơn câu chuyện rồi. Cô cúi gằm xuống thu dọn bát đĩa rách, tới lúc nghe thấy tiếng tay Lý gạt sạt sạt trên chiếu, cô mới ngẩng lên. Lý vừa nghiêng túi thổ cẩm đổ ra chiếu một đồng mơ Chùa Hương vàng ửng và đứng dậy:

- Cho ít mơ đấy. Này, cô Phượng, tôi hỏi: Sao chưa làm đơn xin xí nghiệp phân phối nhà ở cho là thế nào nhỉ?

Phượng đứng dậy, vốn không quen nghĩ lắt léo, không thể đoán ra được ý tứ gì nữa ẩn chứa trong câu hỏi vừa rồi của Lý. Thấy Đông tặc lưỡi đánh vào chân răng và nhìn quanh, Phượng vội rút cái ngăn kéo bàn:

- Anh Đông lấy tấm này.

- À... cảm ơn cô Phượng! Cái răng sâu tệ hại quá!

Đông vui vẻ nhót một cái tâm, vô tư như quên hết những

gì vừa xảy ra, nhưng anh vừa cắn que tăm vào miệng, chưa kịp xía, Lý đã đẩy vai anh, gắt:

- Lăn chân mãi. Đi thì đi dứt đi. Cưa dứt đục suốt đi. Hay là để tôi cầm tay dẫn đi nữa. Tháng sau tôi không còn ở nhà đâu!

- Sao?

- Tôi sắp đi Sài Gòn một tháng. Nhưng đừng lo. Tôi sẽ gửi gạo, tiền cho ông ăn ở đây. Mãn nguyện chưa?

Cái giọng đùa cợt ác ý của Lý, Phượng đã nhận ra.

*

* *

Chiều hôm đó vào khoảng sáu giờ đã lấy xong tư liệu để viết bài, ở một xã nổi tiếng có năng suất lúa cao, Luận bỗng nảy ra ý định: Trở về nhà ngay đêm nay, bằng cách đi bộ.

Quãng đường phải vượt dài gần ba mươi cây số hoàn toàn không phải là một khoảng cách ngắn với đôi chân. Anh nhà báo bỗng muốn ôn lại kỷ niệm thời xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước? Không! Thử thách những năm đánh giặc chỉ là để tin hơn vào năng lực tiềm tàng và ý chí của mình. Sự thực là, đã xuất hiện một trạng thái hưng phấn đột khởi, một cơn hứng bất tử của sức sáng tạo, ở một trái tim đàn ông nồng nhiệt và đầy tràn nghị lực.

Mười hai giờ đêm, con người ấy đi tới mục tiêu mà vẫn cảm thấy sung sức. Luận đứng ở cổng ngắm căn buồng nhỏ nơi chỉ có tình yêu, nơi sống ngoài quy luật đồng tiền, sung sướng hít thở hoa nhài non về đêm thoảng như hơi sữa mẹ. Quyết định không bấm chuông điện, Luận trèo cổng vào. Đứng một lát ở vườn cây, tiếp nhận hơi mát từ các vòm lá tỏa, thấy buồng Phượng mở cửa sổ, anh bỗng nảy ra ý nghĩ nghịch ngợm và nồng nàn. Nhẹ nhàng bám tường, anh leo lên cửa sổ, nghĩ tới cùng lúc thiên tình sử Kim Trọng vượt tường sang vườn Thúy Kiều và gã trai nổi loạn Pétsorin trong truyện một anh hùng thời đại của Lecmôntốp.

Căn buồng lặng tờ.

Phượng thính ngủ, giật mình choàng dậy. Nhận ra tiếng Luận, Phượng vẫn chưa hết bàng hoàng. Đèn không bật, khuôn cửa sổ đón nguồn sáng mờ ảo của cả một trời sao và bóng Luận đi tới, như trong một giấc mơ kỳ lạ.

- Em đang mơ về con. Em thấy răng của con có một chiếc bị sâu, em sợ quá. Có lẽ là buổi chiều em thấy anh Đông đau răng. Sao anh về khuya thế? Trời, anh đi bộ? Còn nhớ hồi anh sắp vào mặt trận, anh đi bộ ba ngày liền lên thăm em ở Lục Yên Châu. Anh có mệt lắm không?

Không đáp, Luận kéo Phượng lại gần mình, sát cửa sổ. Sao bỗng dưng anh có cảm giác rất quái quỷ: Anh sắp phải xa cách Phượng, y như hồi anh lên cái huyện miền núi xa xăm ấy chia tay Phượng. Chiến tranh đang độ ác liệt. Anh không còn ý niệm về không gian, thời gian và quên hết những điều định nói.

Mười hai giờ đêm, con người ấy đi tới mục tiêu mà vẫn cảm thấy sung sức. Luận đứng ở cổng ngắm căn buồng nhỏ nơi chỉ có tình yêu, nơi sống ngoài quy luật đồng tiền, sung sướng hít thở hoa nhài non về đêm thoảng như hơi sữa mẹ. Quyết định không bấm chuông điện, Luận trèo cổng vào. Đứng một lát ở vườn cây, tiếp nhận hơi mát từ các vòm lá tỏa, thấy buồng Phượng mở cửa sổ, anh bỗng nảy ra ý nghĩ nghịch ngợm và nóng nần. Nhẹ nhàng bám tường, anh leo lên cửa sổ, nghĩ tới cùng lúc thiên tình sử Kim Trọng vượt tường sang vườn Thúy Kiều và gã trai nổi loạn Pétstôrin trong truyện một anh hùng thời đại của Lecomtôp.

Căn buồng lặng tờ.

Phượng thính ngủ, giật mình choàng dậy. Nhận ra tiếng Luận, Phượng vẫn chưa hết bàng hoàng. Đèn không bật, khuôn cửa sổ đón nguồn sáng mờ ảo của cả một trời sao và bóng Luận đi tới, như trong một giấc mơ kỳ lạ.

- Em đang mơ về con. Em thấy răng của con có một chiếc bị sâu, em sợ quá. Có lẽ là buổi chiều em thấy anh Đông đau răng. Sao anh về khuya thế? Trời, anh đi bộ? Còn nhớ hồi anh sắp vào mặt trận, anh đi bộ ba ngày liền lên thăm em ở Lục Yên Châu. Anh có mệt lắm không?

Không đáp, Luận kéo Phượng lại gần mình, sát cửa sổ. Sao bỗng dưng anh có cảm giác rất quái quỷ: Anh sắp phải xa cách Phượng, y như hồi anh lên cái huyện miền núi xa xăm ấy chia tay Phượng. Chiến tranh đang độ ác liệt. Anh không còn ý niệm về không gian, thời gian và quên hết những điều định nói.

Phải một lúc sau tâm trí Luận mới trở lại yên tĩnh. Anh nghĩ, mình vừa sống lại những giây phút gặp gỡ Phượng thời yêu đương sôi nổi đã cách đây mười năm. Mười năm trước, khi ấy Luận học ở trường Tổng hợp và Phượng học ở bên Kinh - Tài. Mới đó mà hai người đã trải qua một chặng đường dài kinh khủng. Ý nghĩ ấy làm anh xốn xang.

- Anh nhớ ra rồi, anh phải về với em ngay đêm nay, không thể chậm hơn, Phượng ạ. - Giọng Luận đã thật hơn, - Anh muốn nói chuyện với em. Anh vừa ở một xã đồng bằng Bắc Bộ. Anh không nói toàn bộ, toàn cảnh. Anh nói một khía cạnh nhỏ, rất nhỏ của cuộc sống ở đó cho em nghe.

Dừng lại, nhìn vợ thiết tha, Luận tiếp:

- Phượng à, cuộc sống thật kỳ lạ vì con người vẫn là một cái gì bí ẩn. Dân mình cũng có cái gì đó bí ẩn lạ lắm, em ạ. Anh kể em nghe một chuyện khiến anh vô cùng xúc động. Có một ông cụ, một lão đồng chí.

Phượng hơi ngược lên và nghe thấy trong tiếng nói của chồng tích tụ bao tâm tư của chính anh. Anh đang kể cho chị nghe chuyện một lão đồng chí; bây giờ là lão đồng chí, còn năm 1930, khi được đoàn thể giao nhiệm vụ ra nước ngoài hoạt động tạm biệt người vợ trẻ ra đi, thì còn trẻ hơn Luận bây giờ.

Khi ấy hai vợ chồng họ đã có một con. Biền biệt mười lăm năm trời xa cách đến năm 1945, cách mạng thành công, đồng chí ấy đã là một cán bộ cao cấp của Đoàn thể. Trở về thăm lại gia đình, đồng chí ấy thấy cảnh tượng gia đình mình khác hẳn lúc mình ra đi. Người vợ đã có thêm ba con

nữa với người chồng khác vừa chết bệnh xong.

- Em có hiểu không, đồng chí ấy có thể bỏ người vợ cũ của mình mà hoàn toàn không ngại dư luận lên án và lương tâm cắn rứt. - Luận trở lại giọng luân lý khúc chiết thường khi. - Không ai trách ông cả. Ông có thể lấy một người vợ khác, trẻ hơn, đẹp hơn. Vậy mà không. Ông về với bà vợ cũ và săn sóc ba đứa con của vợ y như với đứa con duy nhất của mình. Tối nay, cả bốn người con đều đã trưởng thành. Đến thăm ông cụ, anh hỏi, ông cụ điềm nhiên đáp: *"Tôi vẫn thương bà ấy, chứ tôi không giận. Hoàn cảnh nước mình nó đã vậy, biết làm sao được!"* Anh trào nước mắt, ngay lúc ấy muốn phục xuống chân ông, lạy ông. Em ạ, dân mình khổ quá. Những chuyện tình xưa như Tống Trân - Cúc Hoa, Phạm Công - Cúc Hoa... truyện nào cũng đắm nước mắt cơ cực! Cơ cực quá! Có lẽ không có dân tộc nào khổ như dân tộc mình! Trong hoàn cảnh ấy, con người muốn sống được phải có tình yêu thương lớn lao, cao thượng lắm, em ạ.

Vào đúng mạch nguồn những suy nghĩ đã nấu nung, những cảm xúc đã tích lũy, giọng Luận lại chứa chan, dạt dào:

- Em ạ, anh cũng đã gặp trong một xóm nhỏ xã ấy, ba cặp vợ chồng. Ba chị đều khá xinh lấy ba anh thương binh: anh thì cụt cả hai tay, anh cụt hai chân, anh thì cụt một tay một chân. Thấy các chị ấy săn sóc chồng mà anh không cầm được nước mắt. Anh nhớ tới đời chị Hoài, lại như nhìn thấy đôi gót chân nứt nẻ của chị. Phượng ạ, còn một chuyện riêng của anh, chưa bao giờ anh nói với em. Anh ra

mặt trận, chiến đấu bảy tám năm trời và đã trở về với em như một điều kỳ diệu. Thật là kỳ diệu đấy, em ạ. Một lần anh và một đồng chí nữa trên đường tiến quân phải qua một cây cầu địch chiếm giữ. Có bao điều nguy hiểm bí mật ở cây cầu ấy, ai mà biết được! Một trong hai người, anh hoặc đồng chí đó phải vượt qua cầu trước. Anh tự nguyện. Nhưng đồng chí ấy dần anh xuống: "Tôi đi. Đồng chí có vợ con, rồi có hy sinh, vợ con đồng chí sẽ cực lắm!" Đồng chí ấy băng lên cầu. Và đã hy sinh ngay sau đó mấy giây. Thằng địch vì thế lộ hết hỏa điểm... Anh trở về đơn vị, như một kẻ mất hồn. Sau mới biết: đồng chí ấy có vợ và hai con vừa bị bom Mỹ giết chết ở Hải Phòng.

Nước mắt từ một nơi sâu thẳm đã dồn ra, ứ đầy hai mắt Phượng. Run cầm cập, chị ôm chặt chồng và nép vào ngực anh.

Xoa vai vợ nhẹ nhàng, Luận hơi cúi xuống:

- Phượng à, có nhà thơ nói: tình yêu là cái phép lạ hàng ngày. Anh không biết các dân tộc khác họ thế nào. Nhưng anh nghĩ, dân tộc mình thật sự là một dân tộc có cái phép lạ hàng ngày đó. Dân tộc mình sống có nghĩa, có tình sâu sắc, một nghĩa tình gừng cay, muối mặn, tao khang, vì đã qua lửa đạn, gian truân. Em cứ nghĩ mà xem: không có lòng nhân hậu, vị tha, sự hy sinh và nhẫn nại thì làm sao mà có tình yêu được, làm sao biết sống làm người được! Bây giờ, trong những ngày đất nước đang khó khăn này, nghĩ sâu về điều đó anh thấy mình như được bồi bổ thêm sức mạnh từ bên trong.

Đưa tay lau mắt, Phượng có cảm giác vừa được tỏa rạng

trong nguồn sáng phát ra từ Luận. Chị nhớ lại gần đây, ở những phút gần chị, anh thường hỏi chị: vì sao em yêu anh và chị thường đáp vui rằng: Vì anh hay lý sự. Chị đã nói mà chưa nói hết. Anh gắn liền với cái cao đẹp trong cuộc sống bằng tất cả lý trí và tâm hồn, anh thích khám phá và sau đó truyền đạt tất cả những thu nhận của mình cho chị. Và dần dần một mối đồng cảm đã được thiết lập giữa hai người.

Hai người đứng với nhau thật lâu, cho tới lúc nghe thấy tiếng lá chuyển ở vườn cây, Phượng mới như sự nhớ:

- Thôi chết, em đoảng quá. Để em nấu cơm nếp cho anh ăn nhé.

- Thôi, để sáng mai anh ăn cả thế. Mấy hôm rồi, công việc của em vẫn bình thường chứ.

- Em định xin nghỉ phép để đi thăm vợ con Cừ mà chưa được, anh à.

- Để anh viết thư cho cô ấy đã. Có gì anh sẽ đi. Anh viết ngay bây giờ đây.

Luận bật đèn ở bàn viết. Có những lúc không thể không bắt tay vào làm ngay một việc nào đó, mặc dầu nhanh chậm không thật có ý nghĩa trên thực tế. Tính Luận vậy.

Luận ngồi vào bàn viết.

Hình như có tiếng sấm xa và lộp độp tiếng hạt mưa rắc trên mái nhà. Cuối xuân rồi, trời đêm ẩm áp đang chuyển sang phân sáng.

- Anh à, thế nào em cũng đi đón con về, em nhớ

nó quá.

- Ồ, thế em muốn để con mất một năm học à?

- Kia anh!

Chợt, Phượng kêu khe khẽ.

Luận quay lại, tay vẫn cầm bút. Như một sự kỳ lạ của đời thường, trên cửa sổ vừa nhảy lên một con mèo đen. Nó nhìn căn buồng rồi thu mình ngồi im như thể đây là nơi nó vẫn hằng ăn ở vậy.

IX

Ngày đã dài hơn. Thời gian như trở lại. Chớm hạ, ngày nào cũng như ngày nào, vào quãng ba giờ chiều, cái nắng đầu mùa chợt nhọt đi, những tảng mây đen nặng chứa các điểm đông bão lừ lừ bay về thành phố. Gió mùa đông nam đang hấp tấp đuổi theo những lưỡi khí lạnh chưa kịp rút của mùa đông, vượt lên, đột ngột hóa lạnh. Mưa đổ xuống thành phố. Những cơn mưa ngắn ngủi, mạnh như thác đổ.

Mưa mùa hạ ào ào cảm giác hứng khởi.

Ếch nhái ở góc vườn rậm nổi điệu nhạc i uôm hào hứng, những đám cưới của loài sinh vật này tắm gội trong mưa chợt rơi chợt tanh, cũng ngắn ngủi, ồn ào như những cơn mưa. Mưa gội xuống mặt đất một nguồn sinh lực mới và những hàng me bên hè phố ngày nào chỉ loi thôi mấy chồi lộc, giờ nhánh, cành đã xanh đậm lá non.

Cây trong vườn nhà ông Bằng tốt tươi hơn ở những nơi khác. Kể từ khi xuân sang, trên lá cành của chúng đã thấy có sự hăm hở khác lạ. Giờ thì nhãn đã ra hoa. Lặng lẽ, trên

những chòm lá cao tít, hồng bảy lá non, hoa ngoi lên, ngẫu ngẫu một sắc nắng nhẹ, như phấn thông vàng. Hoa gọi ong. Cây mót bắt những chồi hoa cánh mở đầy đặn. Rồi sấu. Rồi vải. Lại, vải kết quả từ lúc nào mà nhanh vậy. Một sớm mai trở dậy, đứng dưới gốc sấu hoa rụng đầy, mịn xanh như bột đậu đỏ, ngẩng lên cành vải đã thấy những chùm quả non nho nhỏ, xanh như ngọc.

Cây trong vườn năm nay hứa hẹn một mùa quả sai theo một vòng sinh thái quen thuộc, mà vẫn có gì lạ lẫm khác thường. Hay là cây cùng hoa rung cảm với giai điệu du dương của bản *Vườn khuya cổ điển*? Hay là cây đã xúc động vì câu chuyện tình yêu và hơi ấm bàn tay ve vuốt, êm ái của chị Hoài?

Vào đêm, đứng ở vườn cây mới thấy sự kỳ ảo của hương cây, hương hoa. Trong thanh lặng, hoa các loài từ cúc, nhài đến nhãn, vải bốc tỏa, thơm nồng dậy. Không khí trong sạch, tĩnh mịch lạ, đến nỗi thấy phảng phất cả một dải hương hoàng lan từ đầu phố về hóp hời; và dường như có thể nghe thấy tiếng ngọn mướp hương Phụng và chị Hoài gieo đêm ba mươi Tết vươn mình, với những cánh tay mảnh như tơ, bắt cành leo lên giàn.

Vào những đêm trong sạch, đẹp trời nhất ở đầu mùa hạ ấy, con mèo đen hay bị kích động; nó thường leo lên và kêu gào ở trên mái nhà.

Nó nguyên là một con mèo vô chủ. Không hiểu nó từ đâu tới, chỉ biết từ quãng ông Táo châu giới nó đã quần quanh ở căn nhà này. Chiều ba mươi Tết, nó đột nhập vào bếp và bị Lý trừng phạt quá nặng. Nhưng, mèo vốn là loài

có sức sống dai bền; hơn nữa, nó lại là con mèo hoang. Nó vẫn sống, nhưng gầy còm, xơ xác. Tình cờ nó đến buồng Phượng. Phượng không xua đuổi, lại còn cho nó ăn. Nó trả ơn bằng việc đuổi hết lũ chuột hay đến buồng Phượng quấy phá. Được ăn uống có điều độ, con mèo đen hồi sức rồi béo dần. Bộ lông nay đã mượt, lại đã có cái dáng óng ả của lứa tuổi thanh tơi, nó đẹp đến nỗi có thể gọi nó là con mèo nhưng... được rồi. Tuy vậy, thật tình nó vẫn chưa thích sống gần người, nó vẫn nhớ đời sống lang thang.

Vào đầu mùa hạ năm nay, đêm nào nó cũng đi lang thang. Quãng mười giờ, nó nhảy từ buồng Phượng, qua cửa sổ, ra sân. Sau khi dạo quanh nhà một vòng, nó phất lên cây. Nó chuyển từ cành nhãn sang cành vải, sừng sục tìm tổ chim trong các chùm lá rậm, rồi bắt đầu cào cào thân cây và phát ra những tiếng kêu man rợ. Từ lúc đó nó đã trở thành con vật hoang dại. Nó bám theo ống nước, leo lên mái nhà. Ôi, cái mái nhà dốc bốn chiều mái, nhô cao giữa đêm đen thăm thẳm, với nó thật là một khoảng không vắng vẻ, giữa vũ trụ mịt mùng; ở đây nó có thể tha hồ lăn lóc, thả sức kêu gào.

Nó kêu, nó gào, nó rít. Thoạt đầu còn ra tiếng mèo dại, càng lúc sau càng biến âm, lạc giọng, lạc tiếng. Ngoầu! Ngoầu! Ngoầu! Không có một con vật nào phát ra những âm thanh như thế cả. Đó là tiếng khóc giận dữ, đóm đau, là thanh âm khủng nộ, là nỗi niềm phản kích. Tưởng như nó đã tích vào nó cả tiếng sấm sét gió mưa, cả tiếng ếch nhái trong phút hoan lạc lúc chiều, giờ mới phát ra.

Tất cả chim sẽ ngủ đêm trong trần nhà nghe tiếng con

mèo hóa đại kêu đều im thin thít như đã chết cứng. Và lũ chuột có cảm giác bị hàng ngàn con mèo điên bao vây, cuống cuống lao chí mạng xuống tầng dưới căn nhà, rồi biến vào các hốc, hang ngoài khu vườn.

Từ lúc con mèo hoang bắt đầu lên cơn động đại, Lý đã thức. Lý vừa mơ một giấc mơ thú vị. Chị sẽ nằm trong chăn, co người lại, lưng quay về phía Đông, để nối tiếp giấc mơ bỏ dở đó; và sẽ giữ mãi trạng thái khoái cảm ấy trong cơn mơ - tỉnh, tỉnh - mơ, cho tới buổi sớm mai khi chim sẻ ríu rần cất tiếng gọi ngoài vườn.

Đẹp và lạ nhất trên đời này là những giấc mơ. Không cái gì mất dạng, rơi vãi đi cả. Trí nhớ là một anh thủ kho thật mẫn cán. Ở đó có tất cả những bóng hình của những cái đã qua. Cả những ngày Tết vui chơi vừa rồi. Cả cái cô nữ sinh Đồng Khánh vợ viên quan ba tầu bay ngày nào mặc áo hoa hiên mỗi trưa đi qua khung cửa hẹp nhà Lý, tưởng như chỉ là một ảnh hình, một hương sắc thoáng qua rồi tan biến vào hư vô. Vậy mà còn cả, còn hết, mà lại có phần rực rỡ hơn, tươi mướt hơn. Lý gặp lại người phụ nữ đài các, sung sướng ấy. Chị ta vẫn trẻ như thế, vẫn mặc áo hoa hiên như thế, đi giữa kinh thành Ba Lê, nơi Lý chỉ biết lờ mờ do đọc vụng trộm cuốn *Bí mật thành Ba Lê* do anh ta cho mượn. Chỉ khác, bây giờ người phụ nữ quý phái ấy là chủ một khách sạn và chồng chị ta, cái ông quan ba tầu bay ấy, đã giải nghệ, trở thành ông chủ một hãng đồ chơi điện tử. Hai người vẫn là vợ là chồng của nhau, nhưng được tự do thả mình theo một *mốt* sống mới của những con người hiện đại: một vài tuần, các cặp vợ chồng thân nhau lại đổi vợ đổi chồng cho nhau một vài ngày (!). Hiện đại gì mà lại

quái gở thế! Bằng con vật à? Lý ngây ngô muốn hỏi thì có tiếng đáp ngay bên cạnh. Hóa ra viên quan ba tầu bay ngồi ở ghế lái, đang lái chiếc Pơgiô 405 có máy điều hòa nhiệt độ đưa Lý đi chơi. Xe phóng ghề cả người. Ở kia, thế nào mà ban ngày ban mặt mà đường vẫn sáng ánh đèn thủy ngân. Lý hỏi thì ông ta đáp: "Nước Bỉ nọ đầm đìa mà ăn chơi xả láng vậy đó, em". Tiếng *em* nghe ngọt lịm mà Lý bủn rủn. Lý chưa kịp trấn tĩnh thì ông ta đã ghé sang Lý, rạo rức: "Anh ở cạnh nhà Lý, anh đã viết thư cho Lý. Giờ em là vợ anh rồi, Lý à." Lý kêu thất thanh, ông ta cười, biến ngay thành *anh* ta, đúng là anh ta, anh trưởng phòng xấu trai, kệch cồm, hay trúng xổ số, giàu có, hay cho Lý vay tiền, đã cùng Lý đi chơi Tết, chơi hội, có nhiều sách báo phương Tây, hay cho Lý xem ảnh và đã có lần kể cho Lý nghe cái tục lệ đổi vợ đổi chồng hiện đại trên kia (!).

Ôi! Cái người đàn ông năm chục tuổi đầu chưa vợ nọ với những đầu mày cuối mắt, giọng điệu ồm ồm, cử chỉ mơn trớn, cách nói lạ tai, tiêu xài vô độ, vừa hay vừa dở bịch, cứ lờn vờn quanh Lý, thức dậy trong Lý tất cả những chuyện tưởng như là vô nghĩa mà kích thích Lý vô cùng. Ôi, cái người đàn ông ấy đã cầm tay Lý, đã bá vai, ôm eo Lý. Lý ấy anh ta ra. Thì anh ta ghé tai Lý: "Lý ơi, anh thêm em quá rồi. Cho anh yêu đi!" Ôi, Lý đã tái mặt, cả trong giấc mơ vừa rồi, tim vẫn đập dồn, nghẹt thở.

Sau cái Tết ngắn ngủi, đã có những ngày như hằng huyệt. Đã có những lúc chột nổi cơn tức hừng bất thường. Đã có những ngày quãng mình hoàn toàn, bất cần vào các đám hội hè, vui chơi thỏa thích. Đã có những chiều lang thang vô định như một kẻ mắc bệnh trầm cảm. Đã có những buổi

vấn vợ một mình trên ghế đá. Đã có những đêm ngọt ngào, tro troi trong buồng vắng, Đông đi chơi tổ tôm chưa về. Đã rừng rực khát khao tiền bạc, giàu sang, phú quý. Đã nổi cơn ghen nồng nã với kẻ sung sướng hơn mình; đã có lúc lên cơn phá phách, thề đập chân lên dư luận để thỏa niềm thèm khát, nổi hứng tình.

Nhưng, cũng đã có những ngày hồi tỉnh, hổ thẹn với chính mình. Đạo lý như một vành đai nhân hậu. Công luận như một mệnh lệnh ân tình của xã hội. Lương tâm còn sáng, trí thông minh còn đủ để nhận biết đâu là giới hạn. Còn gã trưởng phòng thì thật xấu trai, lỗ bịch và sự giàu có của anh ta mới đáng nghi ngại làm sao. Đã có nhiều lúc Lý căm ghét anh ta. Đồ hợm của! Đồ gian manh! Đồ nịnh đầm! Đồ dâm dăng! Đồ mất dạy! Ngôn ngữ anh ta bỉ ổi! Thủ đoạn của anh ta xảo trá! Âm mưu của anh tàn ác! Đòi hỏi của anh ta với Lý là dĩ bọm. Đã có hôm cùng anh ta đi ăn một bữa đặc sản trở về, Lý ghé tòm móc hòng nòn oẹ hết ra. Đã có lúc nghe những lời gạ gẫm sát sạt của anh ta, Lý đỏ mặt bỏ đi và nguyên sẽ không bao giờ gặp lại anh ta nữa.

Ấy là những buổi chiều đi làm về, Lý đứng ở cái sân hoa nhãn, hoa vải rắc đầy mặt đất, lắng nghe những âm thanh dật diu của gió hút trong các chùm lá biếc. Trong sâu xa, Lý cũng là kẻ yêu đời, sáng trong. Lý hân hoan nhìn Phượng đổ ào gáo nước tưới gốc mướp hương, reo vui với một ngọn mướp nhoài xa trên giàn. Lý nhớ thương chị Hoài, kể lại cho Phượng nghe chuyện chị võ về âu yếm từng thân cây xanh. Và thấy Phượng dạo này xanh nhợt, Lý hiểu Phượng rất nhớ con. Đã có lúc Lý hằng hải nhận

việc chạy hộ khẩu cho hai mẹ con Phương.

Đã có những phút đòi vượt ra khỏi vòng cương tỏa, nhưng đã xảy ra sự thu mình tự nguyện, trở về yên vui trong những nền nếp, chuẩn mực ổn định. Những ngày ấy chợt ấm, chợt lạnh như tiết trời tháng tư, cảm xúc không xác định. Như chiều nay, *anh ta* hỏi: "Lý nói câu cuối cùng đi: đi Sài Gòn hay không đi? Để còn đặt vé máy bay. Ông giám đốc bảo, tùy phòng xếp sắp". Xí nghiệp đang cần nhựa cao su, phụ tùng các loại máy, hóa chất, nhưng đi cả tháng trời biến biệt với *anh ta*? Con mắt có lệ của anh ta nheo nheo đầy ẩn ý. Hứa hẹn những cuộc tiêu pha thỏa thích hay nhắc nhở những món nợ Lý vay phải trả. Đời đã vay là phải trả. Nhưng anh ta cười rất lảng: tiền của tôi cũng là tiền của Lý thôi! Và tất nhiên, Lý đã phải lên mặt xưng xỉa. Này, bỏ ngay cái thói quen dùng tiền mua chuộc bán thú đi. Con này khinh. Con này biết tổng chuyển này đi, anh sẽ đòi hỏi gì, sẽ lợi dụng hàng, tiền, xe cộ xí nghiệp như thế nào rồi. Đã thế thì, xin chào, "Không đi! - Đi" "Không đi! - Đi". Ngột lên một cảm giác sinh tử. Bối rối Lý quay đi nhột nhạt: "Để tối nay về suy nghĩ đã!"

Đi - Không đi! Đi - Không đi! Bây giờ đây tỉnh dậy lúc đêm hôm, trong tiếng mèo kêu thảm thiết, phương trình đã liên tục hoán đổi số hạng, nhưng vẫn chưa có nghiệm số! Tất rồi cháy, cháy rồi lại tắt những dục vọng ngút lửa. Những lời tỉnh táo vang thẳm. Những biện hộ trôi dạt mạnh mẽ.

Trên mái nhà, tiếng con mèo càng lúc càng khẩn thiết. Ngồi hẳn dậy, Lý thấy hình như có con chuột vừa leo qua

cái chân mình đập. Đông cũng thức giấc lúc đó.

- Mê một giấc kinh quá! — Chống tay ngồi dậy, Đông lồm bồm, chửi nước rãi rớt ra mép. - Đến Xuân Lộc thì gặp thằng Cừ. Vừa nói mấy câu, một quả đạn pháo ở đầu rớt tới nổ đánh ùng, chết ngay hai đồng chí bên cạnh. Máu mê lênh láng...

- Đừng nói nữa!

Lý thét, áp tay vào tai, ngực dội lên dệp xuống.

Đông đã lại cất tiếng ngáy rờn rờn. Giá như là một người khác chứ không phải là Lý. Người đó sẽ an ủi Đông và thương Đông vô cùng. Đông đáng được đền bù sau những gian nan đã chịu đựng. Giá như là một người đàn ông khác chứ không phải là Đông. Người đó sẽ quải tay kéo Lý vào lòng mình và dịu dàng: "Thức làm gì thế Lý, ngủ đi em, mai còn đi làm".

Nhưng, không đời nào khác. Đông tốt lành, nhưng xa cách, ít lắng nghe, gần liền vô tình với hoang vắng, vô tích sự. Và Lý thì vốn chông chênh, lúc này càng chông chênh.

Ngoầu! Ngoầu! Ngoầu! Con mèo gào càng lúc càng ai oán, như tiếng gào của một linh hồn ma quái đau khổ và đói khát hiện về đòi báo oán. Con mèo đứng trên nóc buồng Lý. Sao lại thế? Lý sờ gai gà. Con mèo muốn trả thù Lý về cú đá thập tử nhất sinh hôm nào chăng? Tiếng nó như gai cào vào da thịt Lý.

Ngoầu! Ngoầu! Con mèo hoang nhất định trả thù. Nó sẽ kêu cho tới lúc Lý phải chịu thua nó mới thôi.

Một tiếng đồng hồ sau, Lý bùng bùng những cảm giác đòi thỏa mãn và bất chấp, chị lao ra cửa với những ý nghĩ hết sức quái đản. Giá lúc ấy Đông tỉnh giấc, và gọi: "Lý, em đi đâu? Sao mặc phong phanh thế?"...

Vườn cây có hơi sương đêm rười rượi mát và hương hoa thơm thức tỉnh Lý. Chị ngồi ở cái ghế đá dưới vòm cây táo, lát sau thở một hơi dài buồn rã rượi: "Thôi, đi Sài Gòn một chuyến cùng anh ta cho đỡ buồn!"

*

* *

Nửa đêm về sáng ấy có cơn mưa rào.

Mưa tạnh, nghe thấy văng vẳng như tiếng người gọi dò: "Anh Luận ơi" ở ngoài cổng, Phượng tỉnh giấc, chạy ra.

Đứng trước hai cánh cổng sắt là một người phụ nữ và hai đứa trẻ. Người phụ nữ nhỏ nhắn mặc bộ quần áo bảo hộ xanh bạc, đi đôi giày vải không dây, vai đeo một cái ba lô cũ bẹp rúm, mặt vêu vao, héo hắt, hai con mắt đỏ heo. Hai đứa trẻ trạc năm, sáu tuổi, cao xấp xỉ nhau, chân đất, quần cộc, lem luốc, vằng trán dô che hai con mắt gườm gườm tức tối. Tất cả đều ướt nhèm và run rẩy.

Thoáng qua Phượng một linh cảm sợ hãi và nhận ra cái dáng nét quen quen ở khuôn mặt hai đứa bé, Phượng ngồi thụp xuống, ôm chầm lấy đứa nhỏ:

- Cô Cừ phải không? Tôi là Phượng, vợ anh Luận. Hai cháu đây à? Vào nhà đi!

Vợ Cừ bỏ cái nón rách, thở đánh phào, nhột nhạt:

- Em nhận được thư anh Luận, vừa lúc nông trường người ta...

- Tôi biết rồi. Thôi, vào nhà đi đã. Khổ, ướt hết cả rồi. Tàu Nam lên từ lúc mười hai giờ kia mà.

- Em xem nhầm địa chỉ anh Luận ghi. Xướng tàu, ba mẹ con hỏi thăm, đi đến nơi thì người ta bảo: không có ai là Luận ở đây cả. Thế là lại lộn lại. Mưa ướt, đường xa, thằng Quân em cứ ẹo ẹo đòi bế. Em bảo chúng: "Quân anh, Quân em cố đi đi, mẹ mệt sắp đứt hơi rồi đây".

Người phụ nữ đưa mu tay quạt đuôi mắt, vừa nói vừa léch thếch dẫn hai con vào nhà. Tối buông Phượng, trong khi hai đứa trẻ liến leo tót lên giường, thì chị ngồi phệt xuống đất, không thể kìm nén lâu hơn được nữa, bật lên tằm tức:

- Khổ quá, ở trên tàu xuống, em giữ chặt tay hai cháu, dẫn chúng ra cửa chỉ sợ chúng lạc. Người chen vào chen ra lộn xộn, chẳng hiểu thế nào mất hết cả hai bọc quần áo, chân mần. Cả cái túi em để ví tiền với giấy tờ nông trường họ cấp cũng chẳng còn.

Phượng đã dự đoán được phần nào độ bi đát của hoàn cảnh khi thoát nhìn thấy vợ con Cừ ở cổng, nhưng không ngờ lại tiếp xúc ngay với cái tai họa bất ngờ thâm hiểm của vợ con Cừ khi vừa gặp gỡ như thế này. Phượng xua xua

tay, như để lấy lại sự bình tĩnh cho chính mình.

- Thôi, cô và hai cháu lên được đây là mừng lắm rồi. Chúng tôi ở trên này sốt ruột lắm về tình hình cô ở dưới đó. Khó khăn gì rồi cũng tìm cách gỡ được. Ở đây, đã có các bác. Giờ, đi tàu mệt, ba mẹ con nghỉ ngơi, tôi nấu ùn nồi mì ăn cho đỡ đói đã nhé.

Phượng nhóm bếp dầu, đặt nồi.

Vợ Cừ vẫn ngồi dưới đất, vò khăn tay giụi mắt, nức nức mấy tiếng rồi oà lên nức nở.

- Cô Cừ... - Phượng gọi giật, giọng ngọt lên lo sợ.

- Chị ơi, đời em, đời hai con em thế là hỏng hết cả rồi. Em đang đứng máy dẹt chiếu thì nhận được thư anh Luận. Chưa kịp bóc xem thì ông đội trưởng báo lên gặp tổ chức nông trường ngay. Lên tới nơi, nghe người ta nói, em mới biết: anh Cừ anh ấy chạy ra nước ngoài rồi. Chị ơi, em ngất ngay lúc bấy giờ. Các chị cùng đội vội đưa em đi bệnh viện và trông hai cháu hộ em. Được một tuần, em ra viện thì nhận được quyết định của nông trường cho... thôi việc.

Không nghe Phượng gọi, vợ Cừ gục đầu xuống thành giường, giọng càng nức nhối hoang mang:

- Chị ơi, em đâu có ngờ. Khi anh ấy phục viên, em bảo: thôi, anh cứ về thành phố, ở đây có các anh các chị, có điều kiện học hành, không phí tuổi trẻ đi. Anh ấy được đi nước ngoài học kỹ thuật một năm, em mừng quá. Các cháu đi khoe khắp hàng xóm. Rồi anh ấy về, có lần viết thư cho em, còn bảo: cố gắng chịu đựng ít lâu nữa rồi anh thu xếp

cho ba mẹ con lên ăn ở làm việc ở trên này. Em có ngờ đâu anh ấy lừa dối mẹ con em. Bây giờ thế này em biết làm thế nào! Mẹ em thì đã tám mươi, lại mù lòa. Anh trai em thì thương binh, những bảy tám cháu, vợ lại yếu đau. Không có hai cháu thì em thất cổ chết ngay rồi, chị ơi...

Nước mắt Phượng ứa ra hai khóm mắt. Cơ cực, thảm thương đến thế này cơ ư? Phượng cố nén mà giọng vẫn cay xè:

- Cô Cừ, lúc này phải bình tĩnh. Rồi ta sẽ bàn cách. Anh Luận đi công tác về, anh ấy sẽ bàn với anh Đông. Không lo, cô Cừ ạ.

Vợ Cừ mếu máo:

- May mà em nhận được thư anh Luận, em mới theo địa chỉ anh ghi, tìm lên được tới đây, chứ không thì mẹ con em bơ vơ, biết nương tựa vào ai bây giờ. Từ ngày lấy nhau, anh Cừ anh ấy có cho em biết địa chỉ nhà ta đâu, chị ơi.

Hai đứa trẻ hoàn toàn không biết đến những nỗi đắng cay của người lớn. Từ nãy chúng đã leo lên giường, mỗi đứa ôm một cái gối đấm nhau. Rồi tranh nhau cái chăn để trùm đầu. Rồi cãi nhau chí chóe. Cho đến khi nổi mì chín, Phượng dọn mâm, thì chúng nhảy xuống đất, sà vào mâm, tranh nhau ngồi đầu nồi.

- Quân anh, Quân em ngoan nào. Để bác múc cho không bỏng.

Người mẹ uể oải nhắc hai đứa trẻ. Chúng không nghe, cứ đòi múc lấy và múc thật đầy bát. Rồi tranh nhau bát đẹp

bát xấu, thìa nhỏ thìa to. Rồi thi nhau xúc lấy xúc để, đến nỗi mấy miếng đầu bị nóng, nhổ phì phật cả xuống đất. Khổ, hai đứa đều đói ngấu và không được dạy bảo chu đáo nên bộp chộp tính háu ăn, không vâng lời một cách thật tự nhiên.

- Bỏ ra! Bỏ ra! Mẹ bảo có nghe không? Quân em?

Nhoáng cái, mỗi đứa đã ăn hết bát mì và vợ Cừ vội đặt đĩa xuống mâm, chop tay thằng Quân em, nó vừa giạt cái thìa của thằng Quân anh, không cho thằng Quân anh ăn. Mẹ nó đồ ngon đồ ngọt thế nào nó cũng không buông cái thìa.

Phượng vội đưa đĩa cho thằng lớn.

- Quân anh ăn đĩa vậy. Chốc nữa bác ra cửa hàng mậu dịch mua hẳn một chục cái thìa đẹp cho Quân anh.

Nhưng thằng lớn nhất định không nghe.

Vợ Cừ giạt cái thìa không được, tức quá liền phát liên tiếp mấy cái vào tay thằng Quân em. Thế là thằng bé khóc oà lên, rồi vừa chửi mẹ vừa đập liên hồi vào mâm. Phượng vội bê mâm mì lên giường. Lập tức, thằng bé chồm vào thằng lớn. Nó cắn, thằng lớn kêu oai oái, vùng ra được, chạy ra sân. Thằng bé liền phóng theo.

Phượng đặt nồi mì vào chân giường:

- Cô ăn đi, tôi ra gọi các cháu vào cho.

Cô Cừ tay chống đầu, giàn giụa:

- Con nhà tai ác quá! Kệ chúng nó, chị ạ.

Ngoài vườn, hai đứa trẻ đã tót lên cây vải, réo tên nhau chửi, rồi phát hiện ra vải đã có quả non, thế là thi nhau bẻ. Phượng gọi thế nào chúng cũng cứ lờ đi, như không nghe thấy.

Trong nhà, vợ Cừ ôm đầu ngồi trước bát mì ăn dở. Khi Phượng quay trở vào thì người phụ nữ khốn khổ đã gục đầu vào mép giường. Phượng lay gọi, hốt hoảng bế xốc cô lên giường, cô vẫn bần bật. Phượng vội tìm lọ dầu cao xoa thái dương, đánh dọc theo sống lưng cô, lát sau cô mới hé mắt và liền ngay đó, thiếp đi.

Lúc ấy, Phượng mới thở phào và nước mắt lại ứa ra. Trước mắt Phượng là gương mặt một phụ nữ trẻ vô cùng tội nghiệp. Còn trẻ lắm, chỉ độ hăm nhăm, hăm sáu tuổi thôi. Và lúc này, trong giấc ngủ thiếp đi vì mệt nhọc, buồn nản, đốn đau, ở nơi tin cây này, mới thấy đó thật là một khuôn mặt phụ nữ nông thôn mới quen với đời sống nông trường, còn rất nhiều vụng dại. Nét mày tía theo kiểu làm dáng, thô vụng, mỏng manh cong vút trên làn da trán xanh xao có những đường gân tím mờ. Đôi môi hơi mím, thỉnh thoảng lại mím mím làm rung động hàng lông tơ lốt phớt ở phía trên môi. Và như một sự nhầm lẫn, mấy đường nhăn khổ ải đã hằn in trên vầng trán nhỏ cạo sạch tóc con.

- Hai cháu yên lặng để mẹ ngủ. Mẹ ốm đấy.

Phượng ghen đáng quay lại bảo hai đứa trẻ vừa len lén đi vào. Chúng mới tụt từ cây vải xuống vì bị ai đó vừa quát mắng.

Chẳng nói chẳng rằng, hai đứa bé leo ngay lên giường

rúc vào hai bên mẹ, lục đục một lúc, rồi nằm im.

Lát sau nghe thấy tiếng chúng ngáy khe khẽ như tiếng dế rúc. Cùng với hình mẹ chúng duỗi dài. Phượng rùng mình vì có cảm giác đó là hình hài ba nạn nhân mới được đưa từ nơi xảy ra tai nạn về. Chưa bao giờ Phượng mong Luận về đến như thế!

*

* *

Tiếng quát khiến hai đứa trẻ sợ hãi phải tụt từ cây vải xuống là của Đông.

Vào buồng Phượng, nghe Phượng kể lại câu chuyện bi đát của vợ con Cừ, Đông đưa mắt nhìn lướt qua khuôn mặt của ba con người đáng thương nọ, rồi ngồi xuống, thở hắt ra:

- Cái thằng Cừ khốn nạn thật!

Sau khi xỏ ra cái câu ấy với một giọng nói gần như bình thản, Đông gãi gãi gáy, lẩm nhẩm một câu gì đó, rồi Đông ngồi im.

Phượng thu dọn mâm bát xong, quay lại thì Đông đứng lên:

- Cô Phượng này, vợ Cừ là công nhân gì nhỉ?

- Cô ấy có nghề dệt chiếu.

- Hừ, gay đấy! Gay đấy!

Gay đấy! Thì rõ ràng là gay go, là khó khăn rồi. Nhưng điều Phượng chờ đợi ở ông anh chồng là khác kia. Thà rằng Đông cầu kinh, Đông quát tướng lên: "Thằng Cừ nó làm bậy thì nó phải chịu, chứ vợ con nó có tội gì! Cơ sở nào bắt cô ấy thôi việc là bậy bạ hết sức!". Rồi dùng dùng nói giân: "Tôi sẽ kiện việc này lên tận Chính phủ, lên tận Quốc hội cho mà xem!" Đàn ông phải thế. Không thể im lặng hoặc chiếu lệ, hoặc buồn nản, trước bất công đối với con người được. Đằng này, Đông chỉ lảm bảm: gay đấy, gay đấy, rồi lại ngồi thừ ra, không hiểu nghĩ ngợi gì.

- Cô định thế nào bây giờ, cô Phượng?

Câu hỏi ấy lẽ ra phải là của Phượng với Đông. Nhưng Phượng chưa kịp đáp, Đông đã tiếp lời:

- À, bao giờ Luận nó về nhỉ?

- Đợt công tác này, anh ấy không hẹn!

- Hừ, thế thì gay đấy! - Đông lại thở dài. - Bây giờ trước mắt là ăn ở ngủ nghỉ ở đâu, học hành của trẻ con thế nào.

- Hai đứa trẻ chưa đến tuổi đi học.

Phượng đáp hơi sảng. Đông đập tay vào đùi:

- Ồ, nhưng còn việc làm? Gay đấy. Sống thế nào được ở cái đất thành phố này, nếu không có việc làm? Cô ấy... hừ, khó đấy, ốm yếu, con đại, lý lịch lại thế.

Mặt Đông dờ ra, những lúc khác thì Phượng thấy rất

tội nghiệp, nhưng lúc này thì cô thật sự giận ông anh chồng quá.

- Về nơi ăn chốn ở thì anh không phải lo. - Phượng sáng - Cô ấy và hai cháu đã đến cái nước này thì em phải mưu mang. Không lẽ để ba mẹ con cô ấy đói khát. Thiếu thì bán chác cái này cái khác đi, hoặc là vay mượn. Còn để kiếm sống đơn thuần thì không phải là khó. - Trong cơn tức giận, giọng Phượng càng lúc càng rành rọt, sáng lảng. - Xem ra cô ấy là người tần tảo chứ không phải loại hèn kém. Từ ngày cô ấy có con, Cừ nó có đống hoài gì đâu. Đến cái địa chỉ gia đình nó cũng không cho biết. Đi nước ngoài về, nó không hề cho vợ con được một tí gì gọi là có.

- Cái thằng khốn nạn thật!

- Cùng lắm thì ra đón gánh rau đầu chợ, bán cuối chợ, hay mở quán nước chè, bán dăm cái kẹo, ba mẹ con cũng đủ sống. Nhưng không lẽ thế! Cô ấy đã có mấy năm là công nhân. Đẩy người ta xuống thì dễ, nâng người ta lên mới khó. Cũng còn là vì tương lai của hai đứa trẻ nữa. Chúng phải được sống trong môi trường tập thể. Trong việc này, lý lịch cô ấy có gì xấu xa mà anh lại nói thế! Chẳng lẽ cô ấy đã phải chịu cái cực cái khổ do cái đứa vô trách nhiệm gây ra, giờ lại phải gánh chịu cả cái đau đớn về mặt tinh thần nữa!

Chưa bao giờ Phượng nói một thôi dài như vậy. Và những câu nói mạch lạc, gãy gọn, biểu đạt tình cảm một cách hết sức rõ ràng của Phượng đã khiến Đông đầu còn đang mù mờ lảng đãng, cũng phải sững sốt vì bỗng nhận ra một nhân cách mới mẻ, ngoài sự đánh giá của mình ở

Phượng. Trước nay, anh vẫn coi Phượng là một phụ nữ tốt theo cái nghĩa thường tình. Giờ thì không phải thế! Phượng hiền từ, chân thật, hợp lý, hài hòa, đầy lòng yêu thương, có thể rung động xót xa trước trước mỗi con vật bị hành hạ, mỗi cảnh đời khốn khó. Nhưng, còn hơn thế nữa, Phượng còn cứng cỏi, mạnh mẽ, bộc lộ ngay thẳng nổi bất bình trước sự ngang trái và dám đón nhận cái trách nhiệm giúp đỡ những kẻ đang lâm vào cảnh ngộ không may ở đời.

Trong giây phút đối diện với bản lĩnh tuyệt đẹp và cao cả ấy, Đông hơi cúi xuống, lòng không khỏi phát sinh những mặc cảm về sự thiếu hụt của con người mình.

- Thôi để Luận về, tôi sẽ bàn với nó xem. Gay đây, nhưng cũng phải cố thôi. - Đông ngáp một cái, nhìn Phượng, giọng rầu rầu. - Cô Phượng thông cảm. Lẽ ra, tôi phải đứng ra cáng đáng việc này. Nhưng tính tôi, cô biết đấy, vụng về vô tâm, lại ít kinh nghiệm. Mà cô Lý thì cô cũng biết rồi. Lý phải nói là rất tốt. Không có tay cô ấy thì tôi đâu yên tâm xa nhà mấy chục năm chiến đấu ở mặt trận. Có điều cô ấy cũng có chỗ khác người. Nhìn nhường, bỏ qua đi vẫn là hơn. Tình vợ chồng vốn là khó nói. Hơn nữa, dịp này cô ấy lại đi vắng, không quyết định được. Đấy, sự thật thì nó cũng đơn giản như vậy thôi.

Ngừng lời, vẫn nhìn Phượng, như sợ đôi mắt Phượng soi vào tâm tư, Đông liền chuyển câu chuyện:

- À, có một vấn đề, tôi muốn hỏi ý kiến cô. Ông cụ đi chơi hội nay mai về, có nên nói cho cụ biết mọi chuyện của vợ Cừ không?

Phượng đứng dậy theo Đông, dứt khoát:

- Cụ đi hội về, anh phải gặp cụ nói ngay. Nói, cụ phải thương chúng, chúng vô tội, chúng là nạn nhân, phải cứu giúp chúng.

Đông gật đầu, lừng lững đi ra cửa, lên gác.

Lát sau, anh ôm một đồng lĩnh kinh kinh những là xe đạp trẻ con, ngựa gỗ, đồ chơi bằng nhựa và một xấp quần áo cũ đi xuống, vào buồng Phượng, giọng khấp khểnh như vừa hoàn thành thắng lợi một nghĩa vụ quan trọng:

- Cô Phượng này, những thứ này của thằng Dư hồi nhỏ. Tôi đem cho hai đứa nó chơi. Chỗ quần áo cũ này, cô lựa, cắt may lại cho chúng. Khổ! Đúng là chó cắn áo rách! Thôi, đành cố vậy, chứ biết làm thế nào!

X

Bỗng dưng căn nhà khu vườn như có thêm một hơi thở sinh động của đời sống, kể từ ngày vợ con Cừ lên. Hai đứa trẻ phá vỡ cái nhịp sống bề ngoài có phần trầm lặng của khung cảnh. Chúng đuổi nhau, tranh nhau, đánh chửi nhau om sòm. Thăng Quân em học đâu cái thói cần người làm thằng Quân anh nhiều khi khóc thét lên, khiến Phụng lấm lúc sợ hết hồn.

Hai đứa leo lên cây vải, cây nhãn, vặt quả non, không ăn được thì đập phá, rồi bắt tổ chim, đốt tổ bọ xít. Quả là những đứa trẻ quen lêu lổng và giỏi giang trong việc tìm thú vui chơi. Chúng mò mẫm trong các góc vườn bản thủ, vớt nòng nọc, bắt cóc nhái chơi, và có lúc còn định rủ nhau leo lên hóc nhà để bắt chim sẻ.

Đã quen và nhòm với Phụng, chúng không hề nghe lời Phụng, lại có lúc còn dọa lại Phụng, nên các thói tật xấu ở môi trường mới cứ tiếp tục phát triển. Mỗi chiều đến lúc phải tắm rửa thì mới thật là một phen ầm ĩ. Mẹ chúng phải

dùng hết sức để kéo, lôi chúng tới phuy nước, và chúng thì chống lại quyết liệt bằng cách cẩu, cắn, đấm, đập và chửi lại mẹ, cho kỳ tới lúc cả hai đứa lỏng ra khỏi tay mẹ mới thôi.

Quả là hai đứa trẻ mất nết, hỗn láo quá! Mà lại tai ác. Cả đồ chơi quý của thằng Dư hồi trước Lý đã có ý thu vén giữ gìn, Đông liều đem xuống cho chúng chơi, chỉ được hai hôm đã lỏng chống lờ chơi, và bị quăng quật tanh bành. Con ngựa thì bị chúng lôi ra chặt gãy chân. Cái xe thì không hiểu bằng cách nào chúng tháo được cả ba bánh ra. Các đồ chơi bằng nhựa thì ôi thôi, chưa được một ngày, cái đã bị đập nát, cái bị đè bẹp rúm. Chúng lục lọi khắp gian buồng của Phụng, lại rình rập lên buồng Đông, thấy cái gì là lạ là lôi ra đập phá cho tan tành. Chúng rình con mèo đen, tóm được nó, bị con mèo cắn chúng mới chịu buông, chứ không thì chưa biết còn những tai họa gì sẽ xảy ra với con mèo.

Vợ Cừ âu sầu, ngày nào cũng khóc ba bốn bận. Cũng lại là nếp sống chênh mảng việc dạy dỗ con cái đã quen, giờ thêm sự bối rối trong cảnh ngộ khốn cùng, nên cứ mặc cho hai đứa con muốn sao thì vậy, bực lắm thì quát chúng vài roi cho qua chuyện thôi.

Đi làm về, Phụng lại vất vả thêm vì cái gia đình nhỏ nhỏ mới đến này. Mới chưa đầy tuần, số gạo mì dự trữ đã hết veo, hăm nhăm cuối tháng đã phải cấp sổ đến nói khó với cửa hàng lương thực xin mua trước dăm cân vào tiêu chuẩn tháng sau. Vất vả nữa vì bất lực trong việc bảo ban hai đứa trẻ. Ngọt, chúng khinh nhờn. Sắng, chúng trơ lì. Cuối

cùng phải lôi Đông ra dọa: "Có đi rửa chân tay không bác mách bác Đông đang ra kia kìa!" Còn mẹ chúng mỗi khi thấy hai đứa đánh nhau lại réo khàn khàn: "ới, bác Đông ới ới..."

Nhìn hai đứa trẻ, những bóng hình của một tai biến gia đình, mà nảo cả lòng. Kể cả khi chúng không lếu láo, không đánh chửi nhau, lúc có mặt Đông. Nhắc thấy bóng Đông là chúng lùi. Chúng sợ cái thân hình hộ pháp của Đông hay Đông có cái dị tượng ẩn uy hiếp chúng? Không hiểu, nhưng hai đứa như đã ký một hợp đồng ngầm, hễ thấy Đông là lén ra rìa nhà, cùng tặc tặc lười và vênh mặt đi ra cổng. Chúng không biết chào hỏi, cũng không nói với ai một lời, ngoài mẹ chúng.

Một hôm Phượng mua cam về, cho mỗi đứa một quả.

- Cám ơn bác đi! - Phượng nhắc hai đứa.

Thằng anh không nói, điềm nhiên bóc cam ăn. Thằng em bị Phượng thúc một lần nữa, liền giấu cam ra sau lưng, ngênh mặt lên nhìn Phượng, rồi nhoai cái cổ gầy:

- Ông đ. cám ơn, làm gì nào!

Vợ Cừ đang ngồi khâu, thét giạt:

- Tát chết bây giờ! Không cho nó ăn nữa! Có cám ơn bác không?

Thấy con vẫn ương, vợ Cừ liền bỏ kim chỉ, chạy lại, giơ tay tát nó một cái. Thằng bé lạng người đi, không khóc, dẫu mở chửi mẹ và bác một câu rất tục, rồi văng ra cổng:

- Ông đ. thềm ở nhà này nữa.

Mẹ nó chỉ tay hét:

- Có giỏi mày cứ đi đi! Rõ đồ vô phúc chưa!

Phượng vội đuổi theo thằng bé, nó đã mất hút. Đông phải đi tìm. Tận chiều mới lòi được nó về nhà. Nó cào rách cả vạt áo sơ mi của Đông. Đông quát:

- Hừ, bác gửi chúng mày vào trại trẻ!

Câu dọa thường tình ở hoàn cảnh này không ngờ gây hậu quả tệ hại. Vợ Cừ đang giọt ngắn giọt dài, quay phắt lại, gào:

- Nó không có bố dầy, mất dầy lắm rồi. Bác cứ cho nó vào trại trẻ mồ côi đi! Giời ơi là giời!

Đông đứng lặng, cảm thấy mình có lỗi, lát sau bỏ đi.

Phượng rơm rớm nước mắt, đi đến bên vợ Cừ, khe khẽ:

- Cô Cừ, cô phải bình tĩnh chứ!

- Chị ơi. - Vợ Cừ úp mặt vào người Phượng, nức nưởi. - Em chẳng thiết gì nữa đâu. Em muốn chết quách đi cho nó nhẹ đời, chị ạ...

*

* *

Người phụ nữ đã quẫn. Cay cực càng nghĩ càng bị đẩy

tới chân tường. Chồng bỏ. Con hư. Thân mình bơ vơ. Chị bị dồn ép từ ba bốn phía. Và bây giờ, trước mắt là cái vực sâu vô vọng, rỗng không.

Phượng lo sợ quá! Đêm nằm không dám ngủ, chốc chốc lại ngoái nhìn xem vợ Cừ có còn nằm đó không. Vườn có nhiều cây cảnh là là mặt đất, chị sợ vợ Cừ phần quá hóa liều, đêm ra đó thất cố tự tử. Đã tính lên bảo Đông thức canh chừng hộ, nhưng buồn Đông khóa trái cửa. Đông đã lại đi chơi tổ tôm. Máy hôm nay, Đông lằm lì hẳn đi, lại có ý né tránh. Lý đi đã gần tháng, biệt biệt không tin tức. Đông nghĩ ngợi về việc đó, hay không muốn dây vào câu chuyện phức tạp và nan giải này.

Chưa bao giờ Phượng mong chồng về đến như thế. Phượng dạt dào yêu thương. Phượng sẵn sàng hi xả. Phượng cứng cỏi, dám đứng mũi chịu sào, nhận trách nhiệm. Nhưng, một người đàn bà rất cần một người đàn ông trong sự hiệp nhất; và Phượng rất cần một người tri kỷ đồng tâm, đồng hành, có một tâm hiểu biết đủ sức chỉ dẫn, biết khích lệ, khi gặp trắc trở - một người bạn mà có thì luôn yên lòng. Người đó, không ai khác là Luận. Một lần nữa, Phượng hiểu Luận là quý giá như thế nào đối với mình.

May quá, đêm ấy Luận về.

Lần này Luận đi ô-tô về, không phải do phát sinh một trạng thái cảm hứng mãnh liệt như lần trước mà do bỗng cảm thấy sột ruột một cách khác thường. Lúc Luận về, vợ con Cừ đã ngủ. Hai vợ chồng ra vườn nói chuyện.

Sáng hừng, Phượng nhóm bếp dầu nấu mì.

Luận ngồi pha trà, chờ vợ Cừ rửa mặt xong, gọi lại. Vợ Cừ vừa ngồi xuống ghế đã lấy khăn tay chấm mắt, sụt sịt:

- Bác mới về đêm qua ạ.

Luận gạt đầu, vẽ đám chiều hần rõ trên gương mặt mảnh dẻ, có đôi mắt trầm tĩnh, và những đường nét rắn rỏi:

- Tôi về đêm qua. Đã nghe Phượng kể hết mọi chuyện rồi. Ý kiến tôi thế này. Lúc này mà cô quần trí là hỏng hết mọi việc. Chúng tôi ở trên này đã dự tính tình hình này nên đã viết thư cho cô. Bây giờ, chuyện cũ bỏ đấy đã. Trước mắt là lo việc làm và nuôi dạy hai đứa trẻ.

Hai đứa trẻ đã dậy. Không hiểu sao thấy Luận cả hai đứa đều nem nếp, ngồi im thin thít. Có lẽ vì cặp mắt sâu nhiều nghĩ ngợi của Luận và giọng Luận khúc chiết, mạch lạc.

- Hai đứa trẻ là hai cái mầm sống kia kìa. Tôi, cô Phượng, cô, phải lo cho chúng. Đừng để chúng bị thiệt thòi. Cô có hiểu ý tôi nói không?

- Dạ.

Phượng đang quấy nồi mì nghe tiếng dạ của vợ Cừ, lòng yên tĩnh hẳn đi. Luận, chỉ có Luận mới tỏ ra được niềm tin cho người khác đến như thế. Chỉ có Luận mới có được cái cốt cách vững vàng và tươi sáng như thế trong hoàn cảnh bế tắc này. Chị nhìn hai đứa trẻ ngồi chồm hồm trên giường, cười:

- Quân anh, Quân em nghe bác Luận nói chưa?

Ngoan, tối bác đưa đến cơ quan xem tivi.

- Chủ nhật cho đi xem bách thú, đi tàu bay nữa - Luận quay lại, thêm. - Đã cháu nào được đi tàu bay chưa nào?

Vợ Cừ sụt sịt:

- Em cũng biết tấm lòng của anh chị, nhưng lắm lúc em thấy tủi quá, nhục quá!

- Cò chỉ nghĩ vớ vẩn. - Luận nói quả quyết - chuyện xảy ra không phải lỗi tại cô, tại sao cô lại chuốc lấy cái tủi, cái nhục. Lúc hoạn nạn này mới cần nhờ nhau. Tôi biết cô còn ngại cái gì. Tất nhiên là bọn tôi không giàu có. Sống bằng đồng lương thôi. Nhưng, với cô Phượng thì cô không lo. Tôi cũng không tốt bằng cô ấy đâu! Tóm lại, khó thì tìm cách gỡ dần. Tôi đang nghĩ cách. Nhưng cô phải bình tĩnh, chứ rồi bởi lên là không giải quyết được gì đâu.

Mặt vợ Cừ hưng hửng. Phượng bung mâm mì đặt xuống đất, tươi tỉnh:

- Nào, ăn mì đã. Cô Cừ, Quân anh, Quân em, anh Luận.

Luận bung bát mì, cảm thấy cái nhìn sung sướng, trân trọng của vợ với mình, lại đặt xuống, thanh thoát:

- Đã chết ngay đâu mà cuống. Phụ nữ các cô là cặn nghĩ lắm. Đã là trẻ con thì tất nhiên là nó nghịch, nó đại. Có gì mà hết hồn, mà rầm rĩ cả lên.

Phượng lườm yêu chồng:

- Thế mới cần có nam giới, mới cần có anh chứ!

Vợ Cừ hỉ mũi, nhìn hai đứa trẻ đã bắt đầu ăn, ngưng nghịu:

- Nghe anh nói em yên dạ được vài phần. Hai đứa nghe rõ lời bác chưa? Hư là bác, rồi trí, bác ghét, bác không cho xem ti vi, bách thú nữa đâu đấy.

Buổi chiều. Đông ngủ trưa dậy, ngó qua cửa sổ xuống thấy một phụ nữ ăn mặc quần áo bảo hộ lao động xanh bạc đang cặm cùi rầy cỏ, cuốc đất ở khoảng đất cạnh giàn mướp hương. Chung quy lại, vấn đề là ở chỗ: có thái độ đúng, có năng lực tổ chức, trên một cơ sở là có tinh thần trách nhiệm cao với con người. Đông biết: Luận đã về.

Đông đi xuống nhà tìm Luận. Xuống đến giữa cầu thang, anh gặp ông Bằng:

- Ba... ba đi hội về rồi ạ?

- Ờ, ba đi Đền Hùng về. Luận nó vừa gặp ba ở cổng nó nói chuyện ba mới biết vợ con Cừ nó lên. Có lẽ ba, anh và Luận, ta phải bàn bạc, Đông à.

Nghe thấy tiếng một đôi giày gót nhỏ cặm cạnh ở chân cầu thang, Đông nhìn xuống. Một người phụ nữ nhỏ nhắn áo trắng, quần đen, tay cắp cái ô, tay xách làn đang đi lên. Người phụ nữ đó là bà lang Chí.

*

* *

- Ông có bộ trúc quân tử quý quá, ông ạ. Thế nào ông đã bớt mệt chưa? Ấy ấy... để bộ ấm chén đó tôi xúc cho. Được rồi... được rồi, để tôi quét. Ông ngồi đây rồi tôi xem lại mắt cho.

Lại như những lần trước, vào tối buổi, bà Chí treo ô, đặt làn, lại bắt tay làm những việc trong nội thất một cách thành thạo và tự nhiên. Người phụ nữ này cũng như ông Bằng, khát khao một tình bạn, khi tuổi đã xế tàn. Ông muốn có bạn tâm tình, mong có người đỡ đần. Bà, thêm tấm lòng từ mẫu lương y, coi đỡ nâng người khác như một nhu cầu tự thân.

Giờ thì họ đã quen thân, nhất là từ sau Tết, qua mùa lễ hội cổ truyền của dân tộc. Cái Tết mở ra một chuỗi hội hè nơi làng quê. Ông Bằng không bỏ sót một hội nào. Không phải chỉ do ý thức của một người đang nghiên cứu về dân tộc. Hành hương về nơi cội nguồn ông muốn tìm lấy cái nền tảng căn bản để vững tin trong những ngày sóng gió này. Dầu ngoài miệng phủ định, trong thâm tâm, ông vẫn lo sợ khôn nguôi về một sự đổ vỡ tinh thần trong gia đình mà tiêu biểu là sự kiện thằng Cừ. Lòng không yên ổn, ông phải tìm sự yên ổn từ nơi nguồn cội.

Ông đã tìm được sự yên ổn. Có lẽ sự yên ổn còn toát ra từ bà bạn già cùng đi, người hàng xóm ngày xưa, bà lang nhân từ, người bạn tri kỷ của ông. Hai người đã nhích lại gần nhau, nhờ cùng nhập vào cuộc trẩy hội mùa xuân và trong sâu xa, cả hai đều hiểu: nhờ tấm lòng, sự chấp nối của chị Hoài. Đến hội Đền Hùng thì họ thật sự cảm thông với nhau về mọi phương diện. Hướng về lịch sử, cả hai đều

bồi hồi những cảm nghĩ yêu thương đất nước trong những ngày gian khó. Trần trẻ cảm hứng, cả hai lẫn lúc như trẻ thơ, ngẩn ngơ trong hoài cảm tri ân và trước sự tráng lệ, huy hoàng của nền văn hóa dân tộc.

- Ông ngồi ra đây, để tôi xem lại mắt cho nào. Sao, mắt ông mất thần sắc thế? Ông có mệt không?

Như bao lần ông ngoan ngoãn như đứa trẻ, nghe lời bà, ngồi trên chiếc ghế gần cửa sổ và bà Chí lại bắt đầu những công việc của một bà lang nhân hậu. Bà nhỏ nhắn, da trắng, phúc hậu. Từng cử chỉ của bà, như từ tâm hồn bà tỏa ra, là sự dịu dàng nhân ái. Đời bà là một chuỗi ngày chịu nhận những mất mát thiệt thòi. Bà không được hưởng cái hạnh phúc thiêng liêng và giản dị như rất nhiều người. Ba lần lấy chồng, ba lần để tang chồng, không một người con. Người chồng thứ nhất chết ở nhà lao Đế quốc năm 1944. Người thứ hai hy sinh ở Điện Biên Phủ. Và người thứ ba ngã xuống trong chiến dịch Hồ Chí Minh.

- Kìa, mắt ông sao nhợt xám như thế? Ông có mệt lắm không?

Đáp lại tiếng bà Chí, ông Bằng lắc lắc đầu. Ông cố cường lại hiện trạng. Nhưng rõ ràng ông thấy mình không có cảm giác an toàn, bình ổn và may mắn như mọi lần.

Mất lời chờ, ông nhìn bốn bức trúc quân tử treo song song trên tường. Trúc đầu đốt cháy vẫn ngay thẳng. Trúc mọc trên đá: với một số mùn nghèo nàn, trúc vẫn sống mạnh mẽ. Gió lay, trúc chỉ nghiêng ngả chứ không đổ, không gãy.

Không! Tinh thần của bộ tranh cũng không an ủi được ông. Sự thực là phũ phàng, ông lẩn tránh không được. Vợ con Cừ đã có mặt ở đây, thế nghĩa là mọi sự đã rõ ràng rồi.

- Ông làm sao thế, ông Bằng?

- Không, không sao đâu.

- Thế mà tôi tưởng. A, ông Bằng này. - Người phụ nữ khẽ khàng ngồi xuống cái ghế nệm, thở một hơi dè sẻn. - Ngày mai là ngày giỗ nhà tôi. Anh ấy hy sinh ở nhà lao Quảng Trị năm 1944, dạo đó tôi mới mười tám... Tôi muốn mời ông và các cụ tổ hưu...

Đôi tay khô héo của ông Bằng vội bập lấy thành ghế. Ông cảm thấy hơi bị choáng. Ông cố cưỡng lại. Đầu ông lắc lắc. À ra vậy, những tình cảm sâu xa luôn luôn chỉ hướng cho con người. Bà Chí là vậy. Và ông, bố rồi của ông từ lúc Luận báo tin vợ Cừ lên chứng tỏ là mối quan hệ của ông với thằng Cừ, dẫu nó đã lớn và hư, vẫn không hề mất đi.

Ông mở mắt vì nghe thấy tiếng gõ cửa khe khẽ và tiếng bước chân thông thả của bà Chí ra mở cửa.

- Con chào ông ạ, con chào bà ạ. Hai cháu chào ông, chào bà đi.

Phượng như hiện ra ở giữa khuôn cửa, hai tay dắt hai đứa bé. Ông Bằng nhận ra ngay chúng là con Cừ, là cháu ông.

Ông quên phắt bà Chí, dứt cơn hoang mang, bỏ lại tất cả mặt nhọc, như lao ra cửa, đón hai đứa cháu.

*

* *

- Kia Đông, con trông chữ hai đứa nhỏ nó tò. Cái đuôi chữ y hết nét chữ các con hồi nhỏ.

Ông Bằng ngồi ở bàn nước với Đông, hất hàm về phía bàn làm việc, ở đó thằng Quân anh và thằng Quân em đang tập làm quen với bút sách.

Hai đứa trẻ được Phượng đưa lên trình diện ông Bằng hôm ấy, nhưng hai hôm sau chúng mới chính thức bước vào học tập. Chúng có vẻ sợ sệt và tâm tính khác hẳn hôm mới đến. Có lẽ là vì sống với những người đàn ông lớn tuổi. Còn ông Bằng thì hào hứng thật sự. Đó là điều bất ngờ với chính ông. Đây không phải là cuộc vật lộn của nghị lực với hoàn cảnh bất như ý như thường khi vẫn xảy ra trong ông. Đây là cảm hứng chứa chan từ trong tâm khảm. Chính là hai đứa trẻ đã nâng đỡ ông già, đem lại sự cân bằng tâm lý cho ông.

- Đúng là không có ai dạy dỗ nên hư lắm. - Ông Bằng nhìn hai đứa trẻ. - Mẹ thì bận công bận việc. Lêu lổng quen thân rồi. Đủ hết các thứ tiếng lóng. Nói tục ghê người. Com ăn không mời. Thấy ông là lảng.

Đông uể oải:

- Bố chúng nó thế thì dạy gì!

Câu nói bình thường mà vô tình tàn nhẫn với ông Bằng. Ông lặng đi một lát rồi chép miệng:

- Khổ! Người lớn còn có bao nhiêu chuyện rắc rối thì trẻ con khó mà tránh khỏi hư hỏng. Nhưng mà... còn dạy được. Mà xem ra cũng sáng dạ. Hát có giọng ra dáng.

- Giả ông cái bút chì đây, ừ ừ.

- Của ông chứ! Của ông chứ của mày à!

Hai đứa trẻ bỗng nhảy nhồm lên, kêu thét và díu vào nhau. Ông Bằng đập cạch cái thước vào cạnh bàn, điệu bộ, giọng nói y hệt ông giáo ngày xưa:

- Trật tự nào! Không được xưng ông. - Giọng ông mềm lại. - Bút chì gãy thì đưa ông vót. Có gì phải thưa ông. Nhớ chưa? Nào, có việc gì?

Thằng Quân anh chẳng nói chẳng rằng rút cái bút chì đã gãy đang ngậm ở mồm ra, vót tạch lên mặt bàn.

- Thôi được, lần này ông tha. Lần sau phải nói: thưa ông, bút chì cháu gãy. Không thì ông phạt quỳ. Nhớ chưa?

Chẳng đứa nào đáp.

Ông Bằng nhặt cái bút chì, mở ngăn kéo, lấy con dao díp.

Ông vót lại chiếc bút chì bị gãy ngòi.

Ông lại vót bút chì, không phải cho các con: Tường, Đông, Luận, Cừ, Cần. Ông vót bút chì cho hai đứa cháu nội. Ông lại cầm tay uốn nét chữ cho mỗi đứa. Lại uốn nắn từng lời ăn tiếng nói, cử chỉ, hành vi cho mỗi đứa. Một đời

người, những việc ấy, đã bao lần lặp lại.

Ông Bằng vót bút chì.

Ồi, cái kiểu vót bút chì của ông! Lưỡi dao bén chạy khoanh một nét vòng quanh cái đầu bút. Rồi lưỡi dao dưới sức tì của ngón cái, bấm nhẹ một cái. Mảnh gỗ cong vênh như được hốt nhẹ và cái ngòi chì lộ ra, không quá tầy, không quá nhọn, ngậm chum chúm trong lớp gỗ vân vân.

- Kia, Quân em, ngồi thẳng lên. Thế! Cao đầu lên! Cách vờ hai gang tay, nhớ chưa, cháu?

Bước lại chỉnh thế ngồi cho thẳng bẻ, ông Bằng đặt hai tay vào sườn nó, xốc nhẹ người nó lên. Cử chỉ rất quen thuộc ấy gây xôn xao cho chính ông. Phải, bằng lý trí khước từ thằng Cừ, nhưng trong ông vẫn lai láng tình máu mủ ruột rà.

Đông có nhận ra trong động tác vót bút chì và cử chỉ vừa rồi của cha ẩn chứa một nét vẻ quen thuộc sâu xa và xúc động. Nhưng, thoáng qua ấy tan biến ngay. Năm mươi rồi, tiếp nhận cái gì mới là khó. Đông đã cố định, đã qua rèn đúc để ổn định. Đông khó thích nghi với hoàn cảnh mới. Đông không quen với sự phức tạp. Anh lại có tâm lý của người đã được quyền ngời ngời, vô lo, mãn nguyện vì trở về cư trú ở một gia đình đầy đủ về vật chất và nhìn bề ngoài, thật yên ổn về tinh thần.

Đông phản ứng với việc thằng Cừ hư đốn rất rành mạch. Đông thờ ơ với nỗi bất hạnh của vợ con Cừ. Hai biểu hiện tiêu biểu ấy chứng tỏ Đông là con người giản đơn và thụ động. Với Lý, trong ứng xử, thái độ thụ động còn được

bổ sung bằng sự nhịn nhường trong quan hệ vợ chồng. Và chẳng, ở cái nhà này, xưa nay Đông chỉ là người hưởng thụ chứ chưa hề phải lo toan một trọng trách nào, từ việc nuôi dạy con cái tới việc lo kiếm miếng ăn sát sạt hàng ngày ở một gia đình. Dù có xuất sắc, Đông cũng mới chỉ gánh vác cái trách nhiệm nặng nề được xã hội giao phó mà thôi.

Ông Bằng đã đưa hai đứa trẻ vào việc thi vẽ con gà và hứa có thưởng cho cháu nào vẽ đẹp. Ông vẫn mơn man sung sướng trong nguồn mạch yêu thương.

Nhìn Đông cầm cái díp bằng sắc gươm nhọn rêu, giọng ông thật sáng tươi:

- Đông này, anh có biết là tháng nào thì em Cần nó về nước?

- Nghe đâu là... tháng bảy, ba ạ.

"Nghe đâu là...", lời Đông day lại một lần nữa trong ông Bằng, ông có vẻ khó chịu.

- Ba không hiểu tại sao nó lại bỏ dở việc học sau đại học để về nước, chỉ vì một con bé. Nó đồ suất sắc, được chọn ở lại học tiếp cơ mà?

Đông gãi gãi gáy:

- Bây giờ lớp trẻ nó thế đấy, ba ạ. Con cũng không hiểu nó nghĩ thế nào. Đời thì giản dị mà chúng cứ làm rối tinh lên. Được ở lại học thì phải ở lại học chứ sao lại thế được.

Ông Bằng mím môi, ngập ngừng:

- Thế... việc thằng Cừ...

- Con tin chắc là nó đã trốn ra nước ngoài rồi. Thành này, con nghiệm ra, nó có cái mầm phản bội, ích kỷ từ lâu rồi, ba ạ.

- Con nói nó nặng quá. Ba không tin nó bỏ trốn ra nước ngoài. Ba chắc nó chỉ vì yêu đương mà bỏ đi đâu đó thôi.

- Loại như nó bỏ đi là tất nhiên thôi.

- Ba không tin! Thế thì là phản bội rồi còn gì!

- Thì hẳn là thế. - Đông giật được một cái râu, hơi nhồm lên - Cho nên, theo con, ba nên có một động tác: làm một cái đơn đưa tới ủy ban khước từ nó, không chịu trách nhiệm về nó...

Mặt ông Bằng tối sầm lại, ông đưa tay bóp thái dương, cảm thấy mặt cứ nặng nặng dần và ung ứng nóng dần lên. áp huyết tăng hay sao? Đông làm ông khó chịu. Đông gây xung động đột ngột trong huyết mạch ông? Đông hồ hững lãnh đạm. Cái gì cũng mù mờ, cũng không biết, nhưng lại quyết đoán và cứng nhắc. Đông không lẫn xả vào cuộc sống như Luận, cũng không gắng gỏi điều chỉnh cuộc sống như ông. Đông thần nhiên quá hóa ra tàn nhẫn vô tình.

- Ba làm sao thế?

Đông hỏi giọng bình thản. Ông Bằng buông tay, mặt nghiêm như kẻ vận khí công, lấy lại thăng bằng trong cơ thể.

- Nói thế, chứ ại mà dám tuyên bố hết trách nhiệm với ai được, hả Đông! - Hôm qua, Luận có nói với ba nhiều

chuyện. Ba cho nó ít tiền để mua xe. Khổ, hai vợ chồng không có được cái xe đạp.

- Nó mất xe mà, ba!

- Cái đó ai chả biết. - Ông Bằng xẵng. - Nhưng ba cho nó, nó không nhận. Hai vợ chồng nó lương bổng thế, tiền đâu mà mua xe. Giờ lại căng thẳng cả việc sinh hoạt của ba mẹ con vợ Cừ. Chúng gánh vác sao nổi?

Đông thở một hơi dài, nhẹ nhõm:

- Kể cũng gay đấy. Nhưng, con chắc là lo được, Phượng nó đảm đang, cứng cáp chứ không mềm yếu như trước đây con tưởng đâu, ba ạ.

- Lo được! Cụ thể là lương hai đứa eo hẹp, thu nhập thêm không có. Lại còn phải gửi tiền nuôi con, nuôi mẹ.

- À ừ... kể ra thì cũng gay. - Đông lẩm nhẩm. - Nhưng bây giờ thì ai mà chẳng có khó khăn...

Ông Bằng ngả lưng vào ghế. Ông có cảm giác Đông nói những lời vô nghĩa. Đông rất khác ông. Ông đã già, nhưng ông vẫn muốn lo toan. Lo toan cho tất cả cho đến chết. Lo cho cả Đông.

- Đông này, sao vợ con đi Sài Gòn công tác lâu thế? Anh nên đến...

Câu nói thể hiện sự lo toan của ông Bằng bị tiếng kẹt cửa làm đứt đoạn. Cửa mở một vệt sáng hẹp. Đứng ở chỗ đó, vợ Cừ vừa từ dưới nhà hốt hải chạy lên, hai mắt nao nao lo sợ:

- Thưa ông, ông có thư ạ.

Cầm lá thư, ông Bằng run cả hai tay. Thư từ nước ngoài gửi về. Nét chữ của Cừ... đuôi chữ y hết hai đứa trẻ đã tô, hơi phình ra, rất đẹp mắt.

XI

T hưa ba!

Con có thư này về cho ba và các anh chị trong nhà từ đất nước Canada xa xôi. Trước hết, con có hai điều xin với ba: thứ nhất, con vẫn đặt mình ở vị trí là đứa con của ba, dù là đứa con hư, đáng bị nguyên rủa, khước từ; thứ hai, con mong ba tuổi già sức yếu và các anh chị đều có hạn rộ và ghét bỏ con thế nào cũng sẽ đọc kỹ hết lá thư của con, một lá thư dài và lá thư cuối cùng của con.

Ba kính yêu, giờ đây con mới hiểu ra nhiều điều giản dị, khi con thấp ngọn nến trong cái đêm ba mươi Tết ở xứ sở xa lạ này. Tết ở đây, không có hoa đào, pháo đỏ, bánh chưng xanh. Tết chỉ đến với lòng con lúc này đang đứng đứng hui quanh và gọi con nhớ đến gia đình.

Con nhớ đến gia đình ta. Con đã sống ở nhiều gia đình hạn hê trong những ngày lang thang. Mỗi gia đình có một nề nếp riêng, một kiểu cách quan hệ riêng. Nói ví dụ, có những gia đình mâm cơm bưng lên, ai có mặt thì ăn, ai chưa về thì ăn sau trong khi ở gia đình ta thì khác: "Ngày có hai bữa cơm sum họp". Ba nói vậy và coi những cái quy định ấy là nền nếp văn hóa. (Thú thật lúc đó hoa cải mất

mà phải chờ chục ở mâm cơm, con rất oán bà; lớn hơn, con cho bà là cổ hủ). Con đã thấy bà cố gắng duy trì cái nền nếp có trăm ngàn điều nhỏ nhặt ấy mà cốt lõi là xây dựng một gia đình hòa thuận, trên kính dưới nhường, trọng nghĩa khinh tài, hướng về sự phát triển đạo đức tinh thần là chủ yếu...

Con đã được sống trong cái nền nếp đó với tất cả những sung sướng và phiền hà do nó gây ra, cũng như con được hưởng tình thương yêu và sự hà khắc - yêu cho vọt - của ba mẹ.

Thật sự đã có lúc con phát ngán lên được vì có dạo gần như bữa cơm nào bà cũng rơm rớm nước mắt nói: khổ, ông nội các con ngày xưa bắt đắc chí, một bận đi móc cua, móc phải hang rắn, bị rắn cắn chết. Bữa cơm thật là cực hình. Thôi thì đủ hết các lời răn dạy. Cầm bát phải thanh tao. Gắp thức ăn mà dứt tòm ngay vào mồm là thô lỗ. Hết cơm, ôm cái bát không, chờ mẹ và xong, ngước lên, nhỏ nhẹ với vẻ van nài: "Con xin mẹ bát cơm ạ". Và khi đưa cả hai bàn tay kính cẩn nhận bát cơm thì không được quên "Con cảm ơn mẹ ạ". Đầu bữa, cuối bữa, mời và vô phép cơm thì mới thật là lễ thể, rắc rối làm sao...

Cơm trita xong, nhất thiết phải đi ngủ trita. Vì những cây ổi cây nhãn ngoài vườn, con khốn khổ với cái quy định ác nghiệt này. Vào ngủ, Cần nằm với mẹ, con nằm cạnh bà. "Đưa tay đây, nhắm mắt vào". Đến bảy giờ con vẫn còn cái cảm giác nóng ấm trong bàn tay bà giữ chặt. Lúc đó, con nghĩ, nó như cái còng số tám vậy.

Tất cả đều thành quy phạm. Nhất là trong các mối

quan hệ. Trên bảo sao, dưới phải nghe vậy. Cấm cãi. Cấm lùn bầu. "Người ta mắng chửi mày là mong cho đời mày sáng sủa lên, vậy mặt mày phải tươi tỉnh lên chứ! Lại còn khóc, còn nức à? Có cảm ngay không?" Mẹ nói vậy, thật sự tin ở điều mình nói là chân lý. Còn con thì lúc đó không tin điều ấy là đúng. Mãi mãi con không quên cái ngón tay trở của ba dút dút vào trán con rồi bất thành linh gửi một cái làm đau thắt tim con, đồng thời với tiếng rít qua kẽ răng: ai cho phép mày cãi? Đó là lúc ba bình tĩnh. Còn khi bất thường thì là một cái bạt tai ẽ ầm mặt mày.

Với mẹ thì có quy củ hơn: "Lên giường kia nằm xuống. Lăn sau còn hút thuốc lá nữa thì mấy roi. Mười hủ? Bây giờ mẹ đánh năm, còn nợ năm nhé!" Cái roi mây dẻo mềm quất vun vút, đau quắn đất. Đau thì sẽ khỏi nhưng nhục nhã thì lại mãi trong tâm khảm khi con đã vào tuổi thiếu niên. Và có lần con đã tự hỏi: "Ta phạm một trọng tội hay sao mà đến nông nổi ấy?" Thôi, con sẽ trở lại vấn đề này ở đoạn thư dưới.

Cái lỗi trừng phạt căn cứ theo những quy phạm của ba mẹ ấy để lại di chứng rất lâu. Sau này, một chuyện nực cười xảy ra, ông sĩ quan Đông về nghỉ phép, lúc ấy đã hơn bốn chục tuổi đầu mà cũng bị bà mẹ nọc ra quất roi, chỉ vì ông đã tỏ ra nghe vợ chứ không nghe lời mẹ. Người ta bảo đó là tuổi già dở người, trái nết báo hiệu cụ sắp quy tiên. Nhưng con thì cho rằng: hài kịch ấy là sự tiếp tục truyền thống đạo đức vừa hay vừa dở của gia đình ta.

Trốn học, lười biếng, chữ xấu, ăn nói hỗn láo hay đánh nhau, hay trèo cây... con là đứa con đã chịu đủ các hình

phạt nghiêm khắc của ba mẹ. Chuyện thì nhiều. Nhưng con nhớ nhất là chuyện này.

Một ông bạn nào đó đi công tác ở nước ngoài về tới chơi với ba. Hôm sau ông đến báo: ông mất cái đồng hồ quý ở buồng ba. Buồng ấy chỉ có ba và con.

Thế là kẻ hứng chịu trận đòn lòi đĩnh là con. Thật là một trận thừa chết, thiếu sống. "Nhà này không có nòi giống đó". Mẹ tuyên bố vậy, còn ba thì tái mét mặt mày, hỏn hển dúi ngón tay trở vào trán con khi con lồm cồm bò dậy từ cái giường chịu đòn: "Mày đi đâu thì đi! Bao giờ nên người hãy về gặp tao".

Đạo đó con mười ba tuổi. Vâng, con quả là đứa bé hư nhất nhà. Không chăm chỉ thông minh như anh Luận, như em Cẩn, không đường hoàng đĩnh đạc như anh Đông.

Con đáng bị trừng phạt. Nhưng, sau **cái trận đòn đồng hồ** kinh khủng ấy, thì con tự hỏi: Ta không ăn cắp, nhưng giả sử ta có lấy cái đồng hồ ấy, thì chẳng lẽ chỉ vì cái đồng hồ mà ta bị vùi dập đến nhục nhã như thế? Ừ thì ta hư. Nhưng có nghĩa lý quái gì một việc con con như ăn vụng quả trứng của thằng Dư, không thuộc bài, đâm thằng bạn? Chúng là quái gì mà khiến ta bị đánh bị chửi đến khốn khổ khốn nạn vậy!

"Đạo đức giả cả thôi, mày à". Một thằng bạn lớn tuổi của con vì tội lỗi gì đó bị tù, ở tù ra, bảo con vậy. Con muốn nhảy lên, ôm hôn nó đã đã tổng kết ra cái điều con đang muốn tìm. Phải, đạo đức giả cả thôi. Người ta đánh mì vì sợ mang tiếng với ông mất đồng hồ. Người ta bắt ne bắt nạt

mì để giữ gìn danh giá một gia đình trí thức. Bóc trần ra, mọi người chỉ vì mình cả thôi. Con đã nghĩ và sống thế suốt từ tuổi mười ba đến tuổi mười tám.

Hết lớp mười, con thi trượt, nhưng con trúng tuyển bộ đội. Những năm tháng sống đời bộ đội có lẽ là những năm tháng đẹp nhất đời con, dẫu rằng con vẫn bị phân nân nhiều lắm. Thực sự có lúc con tưởng như đã thoát khỏi những quan niệm độc hại đã làm con trở nên ích kỷ từ hồi thiếu niên. Nhưng, hẳn học lại trở lại lòng con ít lâu sau. Cần học sau con hai năm. Nó là đứa con có thiên tư. Nó thi học sinh giỏi toàn quốc và được chọn ra nước ngoài học tập. Con có so sánh buổi gia đình tiễn con nhập ngũ và buổi đưa Cần đi ra nước ngoài! Ôi! Người ta chỉ quý trọng kẻ nào đem lại lợi ích, danh vọng cho người ta thôi! Con đóng quân ở Ninh Bình, chưa tham chiến. Buồn vui lộn xộn. Và càng định ninh về sự vô nghĩa lý của cái gọi là đạo đức. Vậy thì hãy chăm lo cho riêng mình đi. Thư viết cho ba mẹ, phải kêu khổ mạnh vào, cốt tróc cho được nhiều tiền là được. Và tuổi trẻ thì cứ tự do tùy hứng, vì có gì là thiêng liêng đâu. Một năm sau con có con với một cô công nhân dệt chiếu cối của công trường. Thì cũng có gì là quan trọng nhỉ. Ra mặt trận, nhận một viên đạn, thế là xong. Hơn nữa, chuyện sinh hoạt vật vãn thôi. Ai chẳng vì mình! Năm 1976, vì một án kỷ luật, con phải ra khỏi bộ đội. Con rẽ qua nông trường nọ. Tội gì mà phải tìm nơi nương tựa ở đâu. Ít lâu sau, con có thêm một đứa con nữa với cô thợ dệt chiếu - cũng có gì là quan trọng? Rồi sau đó con về Hà Nội và được anh Luận giúp đỡ, được đi học công nhân ngoại ở nước ngoài.

Một năm sau con về nước, như ba đã biết. Đó là những ngày phức tạp, rối rắm nhất trong đời con. Con phải nói ngay điều này, không lại có sự ngộ nhận: nước ngoài không phải là nơi làm hỏng người ta đâu. Kể từ hỏng chẳng qua là vì trong người đã có sẵn cái mầm hư hỏng từ lâu rồi mà thôi.

Con đã có cái mầm đó, con vốn coi thường tất cả những giá trị tinh thần cao quý, thiêng liêng. Ba, anh Đông, anh Luận thì lại coi giá trị tinh thần là tất cả. Con vốn hèn học. Con đối lập với gia đình. Và con quyết sống theo logic của con!

Lúc đó, Ngọc Liên xuất hiện và dần dà trở thành yếu tố quan trọng quyết định bước ngoặt của đời con. Điều rắc rối là quan hệ của cô dột chiếu với con. Cái phút buông thả, kệ sự đời, không ngờ lại gây tai họa đeo đẳng đời con. Ngọc Liên cũng có tâm trạng như con. Chồng Liên, cán bộ về hưu kiếm ăn bằng nghề buôn gà, nghiện ngập. Liên bị ép gả, không yêu hắn, thậm chí căm hờn hắn. Chúng con dần dần, liên minh với nhau trong bế tắc. Giải thoát bằng con đường nào? Sống nghèo nàn, bị ràng buộc trong quan hệ với cô dột chiếu thì không có gan. Vả lại, từ trong quan niệm đã coi đạo đức là con số không vô nghĩa rồi còn gì. Cái gì hợp với mình, cái đó là đạo đức. Vậy thôi!

Thế là con và Ngọc Liên quyết định!

Trời, thế là bắt đầu một con ác mộng kéo dài cho tới tận hôm nay.

Chúng con trốn chui trốn lủi, rồi đóng tiền, lên tàu ở

một bờ biển phía cực Nam đất nước. Thật khốn nạn! Lên tàu rồi mới biết bị lừa. Tàu cũ. Chạy được hơn một ngày trời đã cạn dầu. Và hết nước ngọt. Trời! Chỉ còn biết phó mặc đời cho sóng bể. Trẻ con lả vì khát. Người lớn điên vì khát. Thôi thì liều, cứ nước biển mà nốc. Cồn cào, khát lại càng khủng khiếp hơn. Rồi cái ăn hết. Hơn hai chục con người, hơi lực từ cọng rau tơi thành gỗ mục để nhét vào mồm cho dạ dày đỡ lép.

Màn đêm buông xuống mới thật kinh khủng! Xung quanh là vực thẳm. Trên tàu hai chục xác người lử lả. Rồi bỗng nhiên có người la hoảng: Tàu thủng rồi. Thế là dù có sắp chết cũng phải vùng dậy tát nước, bịt lỗ thủng. Có người chết ngất tại chỗ. Hôm sau hai đứa trẻ ỉa chảy chết. Mẹ chúng ôm chúng, không còn hơi để khóc, cũng không dám rời con. Cuối cùng, con chết khô, đành phải thả nó xuống biển. Vừa tới nước, cá mập lao tới liền.

Ngày thứ năm, trời vừa sáng, thấy một chấm đen ở chân trời, có người kêu: **Có tàu tới cứu ta rồi!** Mọi người hò dậy, thều thào reo. Con và Liên nhìn nhau sung sướng.

Nhưng nhảy xuống tàu là bảy thằng Thái Lan trần trụi trọc, xăm đầy ngực hình đàn bà lỏa thể. Chúng túm lấy Liên và hai cô gái nữa. Con phát điên lên vì nghe thấy tiếng kêu gào tuyệt vọng của Liên. Thôi, con không dám kể lại cảnh nhục nhã đau đớn ấy nữa, dầu rằng cảnh đó diễn ra không chỉ một lần.

Tối đây con đã có thể kết thúc thư được rồi. Lập luận là đủ dẫn chứng. Nhưng ba và các anh chị cứ để con nói tiếp ít câu nữa thôi. Cuối cùng con đã tới xứ sở con định

tới. Nhưng tới nơi rồi thì mới biết đây không phải nơi mình định tới.

Xử sở ta định tới là nơi nào?

Con và Liên đều rối loạn cả.

Xa rời những tiêu chuẩn đạo đức, con người thành thú dữ tàn bạo ngay. Đó là điều giờ đây con mới hiểu.

Ba ơi, giờ đây nghĩ lại những bức dọc, oán giận thuở nhỏ của con với ba mẹ, gia đình, con muốn khóc. So sánh điều kiện vật chất giữa con và ba hiện nay thì ba không bằng. Nhưng so sự hà khắc của ba để giữ gìn luân lý cho con với sự tự do ở đây, thì cho con chọn sự hà khắc ở ba.

Con sống ở một trại tị nạn. Công việc là xúc tuyết, đổ xăng nhớt. Lương đủ sống. Nhưng bây giờ mới tỉnh ra cái điều con vẫn bảo là đạo đức giả: làm kẻ nô lệ dầu có đeo dây vàng thì cũng vẫn nhục. Chính là một thằng lính ngục đã ngạc nhiên khi biết con đã là lính trung đoàn 95B, sư 7, đánh Xuân Lộc hồi 1975. Nó bảo con: "Tôi tưởng chỉ có bọn tôi quen làm nô bộc cho kẻ khác mới đi đi tản thôi chứ!"

Con run hết cả người lên.

Con đã đánh mất cái quý giá lắm! Ngọn nến đêm 30 Tết gọi con về kỷ niệm xưa. Mỗi người chỉ có thể thuộc về một dân tộc nhất định, từ trong tâm hồn. Con người sống có hai nhu cầu: vật chất và tinh thần. Phá bỏ đạo đức thì gặp ngay hung bạo. Khinh rẻ giá trị tinh thần thì đời trống rỗng, hoang tàn. Đọc báo Mỹ thấy nhan nhản tin người tự tử vì thấy đời phi lý. Vừa rồi, báo Mỹ đưa tin, tám trăm thằng

thanh niên Mỹ, con nhà khá giả, hẹn nhau đến một hòn đảo, cùng uống thuốc độc tự tử.

Thưa ba, con nói lộn xộn quá. Con không hiểu đã làm sáng tỏ ý của con chưa. Con đã oán giận một cái gì đó, cay cú một cái gì đó. Rồi lại ước ao một cái gì đó. Bây giờ thì vỡ mộng, phản tỉnh với cái ước ao, tiếc nuối cái đã oán giận, cay cú.

Con đã thất vọng hoàn toàn. Liên đi làm diêm, chuyện này cay đắng với tâm lý người có lương tâm thì ở đây nhiều kẻ cho là bình thường. May thay, ở con vẫn còn chút ít di sản tinh thần, đạo đức của ông cha, con còn biết phản uất.

Đời con lung tung thế. Sống có, khổ có. Hưởng thụ lắm, đau đớn nhiều. Nhưng cuối cùng con đã đi tới một cái đích. Cuộc sống là sự phát hiện liên tục. Hành trình của một đời người nếu làm sáng tỏ một chân lý nhỏ nhỏ thôi thì cũng là có ích. Con đã đi tới cái đích và thấy rằng chỉ có cái chết mới nói lên được giá trị của sự khám phá đó của con. Sống nữa cũng bằng thừa!

Thuốc ngủ liều mạnh ở đây bán tự do ẻ hể, chắc là vì có nhiều người phát hiện ra chân lý như con(!). Con sẽ uống thuốc đó khi viết hết những dòng này.

Con cầu mong ba và các anh chị mọi sự như ý.

Một đứa con bất hiếu,
bất hạnh của gia đình.

*

* *

Kinh khủng quá! Phương nghe lá thư, hai tay ôm má, người run lên từng đợt. Luận mới về, lên phòng ông Bằng khi vợ Cừ vừa đưa lá thư lên. Ông Bằng bị choáng vì phong bì lá thư nước ngoài có chữ Cừ, không dám đọc, bảo mấy anh em xuống nhà dưới đọc trước.

Luận đọc, nhiều lúc phải ngưng vì Đông tức giận chửi vang. Đông bỗng trở nên một kẻ đa ngôn. Và bây giờ khi Luận đọc xong lá thư, căn buồng bỗng im phắc.

"Đông sẽ tiếp tục chửi rửa!" Luận nghĩ. Quả nhiên Đông tiếp tục chửi thật, chửi rất ác:

- Thằng khốn kiếp! Điên loạn! Tôi không tin nó. Rồi Đông cười khuy cổ, giọng tụt xuống một nấc:

- Tôi nhớ, khi bà cụ hấp hối, cảm đã rút lại, tôi cúi xuống, bà cụ còn cố đưa tay cài cho tôi cái khuy cổ. Chỉ một cử chỉ ấy thôi cũng đủ để cho con cái hiểu lòng mẹ cha, quên hết giận dỗi, hướng hồ là...

Luận nhìn Đông, cảm động. Đó là câu nói hay nhất của Đông mà Luận được nghe. Đông không hoàn toàn khờ cứng như Đông đã biểu hiện hay Đông đang tự khai thác chiều sâu tàng ẩn của mình? Luận nói:

- Quả là cuộc vật lộn giữa hai cách sống đã xảy ra ở trong thằng Cừ. Rất may là sau khi vỡ mặt thì nó đã tỉnh ngộ. Sống vị kỷ, sống để hưởng lạc thì sẽ độc ác

tàn bạo ngay.

Đồng vò đầu, bực dọc:

- Tôi không tin nó.

- Em thì em tin. Văn hóa dân tộc mình đủ sức làm con người lớn lên, đủ sức tỉnh ngộ kẻ lầm lạc. Nói một điểm này thôi: Bây giờ có một số người thấy đời phi lý quá, sống rồi cũng chết, vô nghĩa! Nhưng người mình không xem xét vấn đề một cách ích kỷ thế nào. Chết đâu có hết. Chết còn để lại cho con cháu cái gì chứ. Tuy nhiên, ý kiến của thằng Cừ cũng nên lắng nghe. Quả là gia đình ta có quá nghiêm khắc với con cái, mắng mỏ, đánh đập, xúc phạm đến lòng tự trọng của nó không ít. Em nhớ: quả là cái buổi tiễn thằng Cẩn đi học nước ngoài có quá hân hoan, còn cái lúc thằng Cừ đi bộ đội, tiễn đưa, có cái tâm lý tổng nó đi, để bộ đội người ta giáo dục nó nên người. Trong giáo dục con người, động cơ tốt phải đi kèm với phương pháp đúng nữa. Tuổi trẻ vốn nhạy bén với bất công!

Phượng thăm thì, tề tái:

- Cậu ấy không có một dòng nào cho vợ con, tề quá!

- Cho nó chết mẹ nó đi. - Đồng gắt. - Quân đê mạt! Nó phủ định đạo lý, nó bêu riếu cả tôi!

Luận trầm ngâm:

- Chuyện thằng Cừ là một hiện tượng xã hội đáng để phải ta nghĩ. Có một loại người do hoàn cảnh ngang trái, từ nhỏ đã áp ủ những quan niệm sai về đạo lý rồi cứ trượt mãi, cuối cùng thế nào cũng nổi loạn, phủ nhận những tình cảm

nhân văn, tôn sùng lối sống vị kỷ. Cuối cùng của nổi loạn là bế tắc! Hóa ra, vật chất không làm yên ổn họ được. Đã là con người thì vẫn phải có cái gì đó thiêng liêng để vì nó mà sống chứ!

- Thằng nào nổi loạn thì đem bắn! Đông quát.

Ký ức Luận lại hằn nét cái lúc Đông đòi bắn thằng Cừ hôm nào. Mặt đỏ ửng, hơi bực, nhưng Luận cười nhạt:

- Nhiều khi bắn cũng chẳng giải quyết được tận gốc vấn đề đâu!

Mặt Đông chuyển sang màu tái nhợt. Trong anh đang dồn tích những bức xúc. Anh đang bối rối vì câu nói dở dang của ông Bằng hỏi tình hình Lý đi công tác Sài Gòn sao đã lâu chưa về. Ông Bằng có ý nghi ngại, anh biết. Và anh đã thật sự bối rối khi nghe thư thằng Cừ.

Luận gằn giọng, cố ý:

- Có điều là hãy cảnh giác. Đừng có đứng đưng bên cạnh những mối nguy hiểm nó đang định phủ định ngay mình. Và cũng đừng cứng nhắc, phải biết uyển chuyển, chấp nhận những chỗ hợp lý.

- Cậu nói ai?

Bất ngờ, thật rất bất ngờ, Đông chồm lên, với một độ nhạy cảm kỳ thường, túm chặt cổ áo Luận. Mặt Đông bệch bạc mà hùng hổ.

Luận quay mặt đi, tránh cái nhìn của Đông. Anh em ruột mà chưa khi nào nói cho thật hết với nhau những ý nghĩ về bà Lý, về chính ông ấy. Tất nhiên bà Lý không hoàn toàn

xấu. Và Đông, về căn bản là con người lành mạnh.

Đông buột tay, tự thấy hành động của mình là thô lỗ, người như xẹp hơi. Hai anh em cùng cúi đầu, lảng ra. Sẽ phải nói với nhau. Mỗi người cần phải nhìn lại mình, nhìn lại người thân mình, sau sự kiện kinh khủng này. Nhưng, chưa phải là lúc này.

Lúc ấy, như có linh tính báo, Phượng đứng dậy, mặt bỗng thất sắc. Trên gác, ngay sau đó, có tiếng vợ Cừ la hoảng:

- Các anh các chị ơi, ông làm sao thế này!

Mọi người vội chạy lên gác.

Ông Bằng đã ngã sòng soài trên sàn nhà, cạnh cái ba toong, cái mũ phớt lăn ra cửa. Hình như ông định đến nhà bà Chí, ông muốn tìm một chỗ dựa tinh thần.

Hai đứa trẻ ngồi im phắc trên hai cái ghế, tay còn đang cầm bút chì. Luận và Đông vội vực ông Bằng dậy. Phượng hốt hải chạy ra cổng gọi xích lô.

Những cảm xúc không được giải tỏa tạo nên những ổ kích thích ở vỏ não, gây phản ứng tăng áp huyết đột ngột trong cơ thể ông Bằng. Ông chưa đọc thư của Cừ, nhưng nguyên một việc lá thư của nó từ Canada về cũng đã làm ông choáng. Trước nay ông không tin, không muốn tin rằng nó tới tề đến mức ấy. Giờ thì nghị lực, ý chí của ông không giữ nổi ông trong trạng thái bình ổn, thăng bằng; thực tế phũ phàng quá!

XII

Phượng vừa bước vào phòng làm việc đã thấy đám các cô túm tụm ở bàn trà:

- Tao đoán trúng *phước* nhé. Cái Thụy Lan xổ thị met!

- Ngọc ơi, thế là mất cho chị cốc chè đồ đen đá rồi nhé.

- Thế thì tớ đổ cậu con Quý để thằng cu hay cái hĩm nào?

- Con trai tao cũng quý, con gái tao càng yêu.

- Em xin chị...

Các cô quay lại bụng đã nổi chùm chũm đang kì cạch đóng guốc ở góc phòng.

Phượng đi đến bàn của mình, ngồi xuống. Chợt một cô trong đám quay lại, như sức nhớ:

- Chị Phượng ơi, chị có đồng ý không?

Đồng ý cái gì? Phượng chưa kịp hiểu thì một cô khác

đã chạy lại, ôm hai vai Phượng, nói như thét vào tai cô:

- Bầu chị làm trưởng phòng, chị có ưng không?

Trời! Thế là thế nào? Phượng ngơ ngác. Các cô lại cười ré lên. Rồi lại xúm xít xì xào. Xì xào cái gì? Không gì khác, lại chuyện bà trưởng phòng. Này, xưa bà ấy yêu mê mết ông ấy. Thư nào từ mặt trận gửi về cũng có một túm tóc gửi kèm. Bà ấy tình quá lắm. Không bao giờ muốn ai hơn mình đâu. Bà ấy mà đến thăm nhà đứa nào thì đứa ấy cứ liệu hồn...

Một cô xách cái túi nỉ lông cừu phẳng len xanh đỏ đi vào đã phá vỡ cuộc tụ họp đầu giờ. Hóa ra các cô tản ra để chia len đan thuê cho mậu dịch.

Nhưng kìa... như một hơi gió lướt, bà trưởng phòng đã vào phòng. Một cô đang cầm con len đỏ quay lại:

- Báo cáo thủ trưởng, mất điện, không đánh máy được ạ.

- Thế đóng guốc được, hả? Len để đấy, tôi chia. Tôi yêu cầu. Mở hết cửa sổ ra! Không có điện mà chịu à?

Bà trưởng phòng hăm hăm đi tới bàn làm việc, đưa mắt kiểm soát mặt bàn xem có đứa nào định ví bà là cái giẻ hay coi bà như Pôn-pốt - Iêng-xari như hôm nọ không (!). May, mặt bàn sạch trơn. Bà cúi xuống, chum môi thổi bụi rồi ngồi xuống, và như là băng quơ:

- Đừng có hòng mà so bì với tôi. Mười sáu tuổi tôi đi bộ đội. Hai mươi tuổi tôi là chỉ ủy. Chống Mỹ tôi là đại đội trưởng thanh niên xung phong. Nứt mắt ra mà đã vầy vo. Cứ tưởng cái bằng đại học của các người là to lắm, hả?

Bà móc máy ai vậy? Các người đây là những ai? Lâu nay bà và cô thủ quỹ vẫn hục hặc với nhau. Cô thủ quỹ có bằng đại học. Chẳng lẽ giờ Phụng cũng bị kéo vào mỗi bông bong này. Phụng cũng tốt nghiệp đại học mà.

Nhưng, một cô ở phòng thường trực đã đi qua bàn Phụng, tới bàn bà trưởng phòng:

- Báo cáo thủ trưởng.

- Cái gì, lại chuyện đêm qua chứ gì? Có bắt được quả tang trên trai dưới gái không. Tôi đã yêu cầu hết giờ phải về hết cơ mà, sao cô lại cho họ ở lại?

- Báo cáo chị.

- Tôi yêu cầu...

- Dạ, ngoài phòng khách có người muốn gặp ông giám đốc.

- Sao không nói ngay. Báo họ chờ đấy! Tôi ra ngay. Giám đốc! Cái gì cũng giám đốc!

Bà trưởng phòng kéo lại tà áo, đi ra.

Phụng mở cặp bìa, ngần ngừ mất một lát vì những câu nói của bà trưởng phòng.

- Thật quá trâu cày! - Đã giải quyết xong công việc ở ngoài phòng thường trực, bà trưởng phòng quay vào, đi đến bàn Phụng, lầu bàu. - Giám đốc, lương chỉ bằng anh trưởng phòng Sở, mà trăm tội đổ vào đầu. Hết vật tư lại thương nghiệp, lại công an đến gặp. Tố cũng ngăn công việc ở đây lắm rồi, Phụng ạ. Nhưng, lão ấy bảo tố: thôi cố giúp

anh cho tới lúc anh về hưu. Chứ không tớ về làm ruộng cho nó nhẹ nợ. Cậu thấy đấy, trình độ tớ thì có hạn thôi. Nhưng công việc hành chính nó phức tạp lắm, không có những người cứng tay lái là hỏng.

Giọng bà là giọng phân trần tâm sự, thật dễ nghe và lôi cuốn Phương. Nhưng đột nhiên bà nghiêng về phía Phương, giọng thấp hẳn xuống, mắt khim khíp lia về phía cô thủ quỹ:

- Có biết chuyện gì xảy ra đêm qua không? Cậy tài cậy giỏi mãi. Khôn ba năm đại một giờ là thế. Với lão béo ấy đấy.

Thì ra là vậy. Nhưng sao giọng bà lại hí hửng thế? Suốt từ hôm vào làm việc tới giờ, chỉ rặt nghe những chuyện đại loại như thế này. Chưa bao giờ Phương được bà bảo ban, hướng dẫn nghiệp vụ, bàn bạc công việc cả.

Và bây giờ, bà ra đứng trấn ngay trước bàn Phương, tiếng như chuông reo:

- À, Phương, tớ đến nhà cậu rồi đấy nhé. Cái vườn quý nhỉ. Giá không bị cháy thì tha hồ mà ở. Giời, hai thằng bé con cô gì nhỉ, quá quý sứ nhà giời.

Ra là bà đã đến nhà Phương đúng lúc Đông, Luận, Phương đưa ông Bằng đi bệnh viện. Lúc ấy chỉ có vợ Cừ ở nhà. Vợ Cừ tiếp bà, nhưng vì ruột gan đang rối bời nên không nhớ tên, không nhớ cả khuôn mặt, dáng hình bà. "Bà ấy xem vườn, xem hoa, xem mấy luống rau và giàn mướp. Rồi bà ấy hỏi chuyện em, hỏi chồng ở đâu, làm gì? Chị ở nhà có đối xử tốt với hàng xóm không, có buôn bán

gì không? Em không còn hơi sức nào mà trả lời, còn bà ấy cứ xoắn xuýt hỏi hết điều này đến điều khác". Lúc ấy Phượng cũng chẳng còn lòng dạ nào hỏi thêm vợ Cừ. Rồi sự việc cũng rơi vào quên lãng.

- Này. - Bà trưởng phòng cúi thấp xuống, mắt hấp háy, vừa đắc chí vừa có vẻ ái ngại thay cho Phượng, - gia đình cậu hóa ra cũng rắc rối nhỉ.

- Có gì đâu ạ?

- Thì thằng em chồng di tản nhé. Giờ đến con vợ nó...

- Vợ chú ấy thì có tội gì?

- Không có tội gì thì sao người ta lại sa thải. - Cong tớn vành môi, vẻ đắc thắng, nhưng rồi bà lại hạ giọng ngay. - Cuối cùng, người khổ nhất là cậu, có đúng không? Tớ hỏi thật cậu nhá, cậu lấy gì mà nuôi cái của nợ ấy?

- Chị bảo... không lẽ bỏ mặc vợ con chú ấy?

- Đấy, tính cậu giống tính tớ. Đa cảm lắm. Đa mang nhiều. Tớ biết: có phải hồi này cậu không đem cơm trưa đi ăn không? Khổ thế đấy. Nhưng này, tớ bảo thật. Dứt khoát đi, ăn riêng ra. Sống mỗi người mỗi nhà. Không là làm ơn nên oán đấy. - Bà ngừng một lát rồi tiếp. - Phượng này, để tớ chia cho cậu ít len mậu dịch về đan mà kiếm thêm nhé. Hừ thời buổi này... Này, các cô, chỗ len mới đem về đâu, đưa cả lại đây! Tội yêu cầu!

Câu cuối cùng bà nói toang toang với cả phòng, với tư cách là trưởng phòng kiêm tổ trưởng nữ công.

Sắp hết giờ làm việc buổi sáng. Phượng đang lúi húi

thu xếp sổ sách thì thấy bà trưởng phòng bê một cái bếp dầu xanh nhoáng đi qua.

- Chuyến này căng tin phân phối đến lần tốt. Tốt nhất định không nhường cho đứa nào nữa.

Bà nói, giọng hậm hực. Nhưng đặt cái bếp dầu lên mặt bàn, bà quay lại đám các cô ở chỗ đánh máy, giọng lại cao vút lên, lạnh lốt rất vui:

- Đứa nào nói tao sắp lấy chồng đấy! Đã chuẩn bị được đồ mừng chưa mà bảo tao lấy chồng?

Đám các cô reo âm âm:

- Có ngay đây. Nhưng *má ơi*, má lấy ai đấy, má ơi?

- Lấy thằng đàn ông tai *lovít*, dít lông bàn, chứ còn lấy ai nữa.

Lại được một trận cười thỏa thuê.

Một tiếng sau, khi Phụng đang làm kết toán quý một thì bà sầm sập đi tới.

Trong thâm tâm, Phụng chỉ muốn bà đi chỗ khác, để mình tiếp tục làm việc. Nhưng bà lại kéo ghế ngồi đòi Phụng cho xem sổ lương tháng vừa rồi. Mới chỉ lướt qua hàng đầu danh sách lương, bà đã dần quyển sổ xuống bàn:

- Cô làm ăn thế này là thế nào?

- Sao ạ?

- Tại sao cô lại trừ nợ một trăm đồng của ông giám đốc?

Phượng buông bút, từ tốn:

- Thế này, chị ạ...

- Tôi biết tổng đi rồi. Ông ấy nợ hai nghìn chứ gì?

- Vâng, hai nghìn này là tiền ông ấy mua xe máy riêng. Năm ngoái, ban kiểm tra Sở về làm việc đã kết luận là chi bất hợp pháp, phải bồi hoàn. Biên bản hãy còn đây. Còn cả chữ ký của ông giám đốc đây ạ.

- Các ông ở Sở thì biết quái gì!

- Đó là chính sách, nguyên tắc tài chính chị ạ.

- Chính sách với chả nguyên tắc! Người ta là giám đốc, ba mươi tuổi Đảng có lẽ, cống hiến cho dân cho nước suốt từ Cách mạng tháng Tám đến nay. Cấp xe riêng thì không cấp. Người ta mua thì kêu là bất hợp lý.

Chả lẽ Phượng lại phì cười. Hiểu biết của bà sao lại đơn sơ thế, lý lẽ của bà sao mà cảm tính thế. Cứ như một bà nông dân thời xưa thời xưa nào đó đang lý sự với Phượng vậy.

- Cô xóa ngay con số một trăm ấy đi cho tôi!

- Không được chị ạ.

- Tôi yêu cầu!

Đập tay xuống bàn đánh chát, bà trưởng phòng đứng dậy bỏ ra giữa phòng.

Nhưng đầu giờ làm việc buổi chiều, bà lại đến bàn Phượng, kéo ghế ngồi xuống, thấp thỏm:

- Thế nào, cậu xóa hộ tớ không.

Giọng bà bình dị, không vương chút quyền uy. Mà chữ nghĩa thì rất lạ: *hộ tớ*... Sao lại *hộ tớ*? Phượng khe khẽ:

- Thế này, chị ạ...

- Thôi, tôi biết cả rồi.

- Chính ông giám đốc cũng đã ký biên bản đồng ý bồi hoàn, chị ạ. Chị để em lên gặp ông ấy...

- Không được!

Bà đứng phắt dậy, tưởng bà nóng giận, nhưng không, mặt bà thoáng buồn buồn:

- Phượng ạ. - Bà lại ngồi xuống, giọng như tê dại. - Khổ, cái lão ấy, con người đoan chính, trung trực, đứng đắn lắm. Chỉ vì lỡ một chút. - Bà thở dài, mắt long lanh ướt. - Cùng làng tớ đấy, Phượng ạ. Cùng đi bộ đội một ngày với nhau. Chống Mỹ, tớ phụ trách thanh niên xung phong ở tút trong B3. Bật tin. Rồi có tin đồn tớ chết. Khổ! Nhưng, cũng do lão tham đẹp, tham trẻ nên giờ mới điều đúng thế. Cậu không biết *con mẹ ấy* đâu! Thành nanh đỏ mỏ, quái ác có một không hai là nó. Hành lão quá hành đây tớ. Lương tháng thiếu một hào cũng không được với nó đâu. Về đến nhà là *a lê háp* ra cọ chuồng lợn. Cái xe máy cũng là do *con mẹ ấy* xui ngon xui ngọt. Khổ! Giờ trong túi là nhẩn củ kiệu. Thương quá!

Giọng bà thủ thỉ, chân thật. Cái giọng ấy làm Phượng nhớ tới buổi trưa hôm nào bà ngồi non nỉ với ông giám đốc. Và Phượng giờ đây bỗng hiểu ra ngọn ngành câu

chuyện này. Ông giám đốc thật lòng ra sao, Phượng chưa thể nói được. Còn bà trưởng phòng, thật tình bà còn thương ông; không dám vượt qua vòng luân lý, nhưng bà vẫn chưa quên, bà còn thiết tha níu giữ cái tình yêu thuở trẻ đã không được kết thúc như mong muốn của mình.

Lòng luôn mở rộng đón nhận, cảm thông với những xót xa, thiệt thòi của mọi đời người, Phượng, trong giây phút đẹp nhất ấy và cũng yếu đuối ấy, đã chấp nhận yêu cầu của bà trưởng phòng.

Nhìn Phượng đưa ngòi bút gạch một nét đậm qua con số 100 ở khoản trừ nợ của ông giám đốc, bà trưởng phòng mắt chớp chớp cảm động rồi ngồi im. Bà trưởng phòng, người phụ nữ tính nết thất thường, không có cái cân bần trong nhận thức và đức độ, tư duy còn thô thiển, thật sự không phải là con người độc ác, không đủ điều kiện để nhập vai lãnh đạo mà cứ đóng vai ấy, đó là nguyên nhân của những trò bi hài hàng ngày, đã và sẽ còn làm khổ Phượng và mọi người. Nhưng, bà lại có thể gần gũi, đáng chia sẻ ở khía cạnh con người bình thường của bà, con người này đã thiệt thòi, đã bị tổn thương nhưng vẫn giữ riêng mình một góc đời dào dạt yêu thương: người phụ nữ phức tạp nhất, khó chiều nhất mà Phượng đã gặp, chiều nay đã trở nên một con người Phượng rất xót thương và đáng được thể tất.

*

* *

Lòng xót thương người khác hơn cả bản thân mình là một nét đặc trưng nữa trong tính cách của Phụng mà Luận đã phát hiện ra. Đường như trong Phụng đã có thêm khả năng thính nhạy với khổ đau của kẻ khác và sẵn sàng đền bù cho họ. Kể từ ngày vợ con Cừ lên, Phụng đã chịu đựng liên miên sự vất vả thiếu thốn với một độ giản dị khiến Luận phải kinh ngạc. Chị không một lời than, không một biểu hiện khó chịu thậm chí như không cảm thấy mình đang gánh chịu cho kẻ khác.

Bởi vì, với thu nhập của họ, nguyên việc trang trải sinh hoạt của vợ chồng cùng đứa con và người mẹ già một chốn đôi nơi vô cùng tốn kém đã phải dè sẻn lắm lắm mới có thể không rơi vào cảnh vay mượn. Gánh vác thêm vợ con Cừ thì thật là quá sức. Vợ Cừ giữ ý, bữa cơm chỉ ăn tí chút gọi là. Riêng hai đứa trẻ vô lo, thì cũng phải nói nhỏ với nhau là chúng ăn khỏe quá. Rồi còn đồng quà tấm bánh, cái khăn mặt, miếng xà phòng... mỗi thứ mỗi tốn.

Một chiều sẩm tối, Luận từ bệnh viện thăm cha về nhà. Buồng vắng. Mở mâm cơm thấy có bát ô tô cơm lùm lùm, bát canh mồng tơi, mấy miếng cà và chục con tôm rang, chỉ vừa đủ một người ăn. Không nỡ ăn, anh đi tìm Phụng.

Vào hè, nước trở nên một nhu cầu lớn.

Cả phố chỉ còn vài cái máy công cộng chảy nước đều đặn. Luận lên cái máy đầu phố, ở đó, từ xa đã nhìn thấy thùng, xô xếp hàng rồng rắn dài tới vài chục mét. Sắp tới cái máy nước, anh chợt nhìn thấy Phụng đang kéo tay vợ

Cử đi ngược trở lại. Vợ Cử cưỡng, một tay giằng tay Phượng, tay kia cầm cái đòn gánh, người ngả ngược chiều, miệng kêu khẩn khoản:

- Chị cứ để em làm, chị Phượng.

- Cô Cử, cô làm thế tôi không bằng lòng đâu. Đang giặt tay vợ Cử, chợt nhận ra Luận, Phượng liền gọi to, mừng rỡ. - Anh Luận!

Rồi buông tay vợ Cử, Phượng đi tới trước mặt chồng, khe khẽ, nhưng hết sức nhức nhối:

- Anh bảo cô ấy đi. Cô ấy cứ đòi đi gánh nước thuê. Em không đồng ý, anh ạ.

Vợ Cử ngồi thụp xuống, hai tay ôm đầu, tấm tức khóc.

Luận hơi cúi xuống:

- Cô Cử! Cô Phượng cô ấy làm thế mà đúng đấy. Đã đến nỗi nào mà phải thế. Cô làm thế, cô coi tôi là cái gì?

Xóc nách vợ Cử đứng dậy, Phượng lên giọng lẩn át:

- Cô này lạ nhỉ! Cô có nghe tôi không?

- Em nghe, nhưng mà...

- Chẳng nhưng mà gì cả. Nào, tôi với cô về. Khéo hai ông tướng lại đông lên cơ quan anh Luận xem ti vì rồi cũng nên. Vứt đòn gánh lại cho anh Luận để anh ấy quẩy nước về.

Chờ cho hai người phụ nữ đi khuất, Luận mới quay lại cái máy nước. Hai cái thùng của anh cách máy còn xa.

Anh đứng vào bóng một cây me, nói chuyện với mấy người hàng xóm quen thuộc về bệnh tình ông Bằng. Lát sau, họ ra máy. Và đứng như anh dự đoán. Phụng đã ra, sau khi tìm cách đưa vợ Cừ về.

- Anh về ăn cơm đi. Để nước đậy cho em.

Ngon đèn đường mới bật rải ánh sáng qua tán lá me, tỏa một làn sáng mờ mờ trên mặt Phụng. Chỉ suýt nữa Luận kêu thành tiếng: Phụng tiểu tụy, xanh xao quá. Tất cả khó nhọc đã phản ánh trên mặt Phụng gây guộc và ở bộ quần áo vá, hai gấu quần rách xơ. Đời sống đang ở một thời điểm căng thẳng vốn đã lắm khó khăn. Giá cả lên vòn vọt. Đã có lúc cầm chục bạc đi chợ, ứa nước mắt mang về mấy mớ rau. Thịt trứng mua tem phiếu quá ít ỏi, chỉ có thể dành cho hai đứa trẻ. Đã phải giạt tạm người nọ người kia. Đã phải thức đêm để đan len kiếm thêm đồng nào hay đồng ấy. Đã phải bỏ hết công sức cho mảnh vườn để kiếm ít rau cho đỡ phần chi tiêu, đã phải tính đến việc bán cái nhẫn cưới và bộ áo vét của Luận để trả nợ nần. Ước ao về một khoảng thời gian rộng rãi cho sự bồi bổ trí tuệ đã có lúc phải tạm quên đi.

- Anh Luận, anh về ăn cơm đi.

Luận nhìn vợ, tràn ngập yêu thương:

- Anh ăn rồi. Em về ăn đi. Sao em cứ nhịn nhường cho anh thế?

- Em ăn thật rồi mà.

- Phụng, em nói dối anh phải không?

Hình như Phượng không nghe thấy chồng. Chị ngênh ngênh mái tóc cặp:

- Anh Luận, anh có thấy mùi hoa hoàng lan không? Đấy, cây nó kia kìa. Ngửi thấy mùi thơm của nó, em lại nhớ chị Hoài ghê cơ. Chốc nữa em sẽ xin ít hoa đặt lên bàn thờ mẹ và anh cả Tường, chị Hoài dặn thế, anh ạ.

Cùng với tiếng vòi nước chảy xè xè, Luận nghe tiếng nói của Phượng trong mùi thơm dậy nồng nàn của hoa hoàng lan đêm hè.

XIII

L ý nhảy chồm chồm:

- Thôi thế là vợ Cừ *trúng số* rồi nhé. Không còn phải than thân trách phận gì nữa nhé. Thật là ăn may được xôi gấc, mèo mù vớ cá rán chưa! Rõ là tự dưng nhé!

Buổi trưa mùa hạ, vườn cây im lặng, lách tách tiếng chim sâu chuyển cành. Tiếng Lý cất lên, khuấy động bầu không khí bằng lạng như chuỗi nghịch âm thật chói tai gai góc và đột ngột quá với Phượng.

Phượng mới từ phố về, đang ngẩn ngơ nhìn những nụ hoa mướp vàng xuộm lay động trong những cánh ong bay. Phượng vừa phải bán cái nhẫn vàng duy nhất, vật kỷ niệm mẹ cho ngày lấy Luận, để lấy tiền bù thêm vào khoảng trống hụt trong việc chi tiêu của gia đình. Từ ngày vợ con Cừ lên, đời sống mỗi lúc một quẩn bách. Vợ Cừ vẫn chưa xin được việc làm.

Trong tâm trạng hiu hiu buồn ấy, Phượng thấy Lý đi

thăng từ cổng vào, tay xách cái làn nhựa nặng toàn xoài chín, tới cạnh Phượng, và có những lời nói, cử chỉ bất thần như vậy.

Phượng còn chưa hiểu nguồn cơn thì hai con mắt người phụ nữ nọ đã tóe lên những tia sáng chói gắt, vừa phớn phở vừa cay cú khác thường:

- Thật đúng là ngu si hưởng thái bình nhớ! *Quả* này hằn to lắm đây. Cô Phượng này, tôi vừa gặp ông Luận nhà cô đi bán bộ áo vét cũ. Thôi, cũng chẳng đi đâu mà thiệt cô à!

Thôi, thế là Phượng hiểu bà chị dâu chồng, con người thánh nhậy với các sự kiện, với cái giọng chao chát nọ, định nói gì rồi. Phượng muốn khóc quá. Cay đắng và trớ trêu đến thế là cùng! Người phụ nữ này mới từ Sài Gòn về, nghe hơi câu chuyện Cừ mới từ Canada gửi thư về qua lời Luận lúc vội vàng, chưa hề biết đến nội dung bi thảm của câu chuyện, đã lập tức nổi cơn cuồng ghen tức, nhẩn tâm và vô lý đến thế kia ư?

Lý đang cháy lửa ghen trong lòng. Máu đỏ dồn mặt, Lý hồng hộc thở như ngựa chạy đường xa.

Sau một tháng trời đi công tác trở về, Lý đã khác trước quá nhiều, từ giọng nói, điệu bộ, khuôn mặt. Khác đến nỗi Phượng có cảm giác trước mắt mình là một con người hoàn toàn xa lạ, đến nỗi không dám nói ngay với Lý cái sự thật phũ phàng là Cừ đã chết rồi, còn đâu nữa mà gửi tiền, gửi hàng về cho vợ con.

Mặt Lý tròn phính, bình một màu men hồng bóng lọng

của nắng gió phương Nam. Mắt Lý tô xanh, lông và táo tợn. Tóc Lý cuốn gọn trong cái mũ vải có lưỡi trai xòe to cum cúp che trước mặt. Cái mũ màu trắng sang trọng thường thấy những thiếu nữ nhón nhờ đội ở ngoài bãi biển. Cái quần *côn* đắp hai túi sau mông, thon bó dưới ống, mầu sáng làm nổi bật cái may ô lằng như sa tanh đỏ gắt nịt lấy người, tôn sự đầy đặn của đôi tay trần nuột óng và một bộ ngực nhô cao như đắp nặn, ngạo nghễ và thách thức.

Cảm giác tinh tế của Phượng đã được xác nhận đúng. Vẻ ngoài của Lý phản ánh trung thực những đổi thay bên trong. Chuyển đi, thoát đầu như một hành vi bất mãn, dần dần đã tạo được hứng thú. Những dùng dằng, do dự, sau một tháng trời gặp lối sống ăn chơi đã có thêm cơ sở quyết định dứt khoát. Tất nhiên, Lý không phải là kẻ dễ bị sai khiến, lung lạc. Chị vốn tinh khôn, giỏi tính toán. Nhưng, như vậy đời Lý cũng đã xuất hiện một bước ngoặt. Gã trưởng phòng vô lại đã tìm mọi cách lôi kéo người phụ nữ rừng nực ước muốn cả tốt lẫn xấu mà chưa được thỏa nguyện này; gã hiểu những thiếu thốn về mặt tinh thần của Lý, gã chết mê chết mệt người phụ nữ đa tình không thỏa nguyện trong cuộc sống với chồng này; lần này chưa đạt được ước muốn, nhưng gã đã đưa Lý tiếp cận sát sạt lối sống hưởng thụ, tiêu xài và kiểm chác phi nhân cách, một khía cạnh tiêu cực của thành phố khổng lồ, mới giải phóng này. Chuyển đi công tác kết hợp với buôn lậu của gã đã tạo thêm một cơ sở vật chất nữa cho quan hệ của họ. Con húng đục được tăng cường vì có thêm liên minh lợi lộc. Còn lương lực, nhưng những khát muốn trong Lý đang rấp ranh rờ lỏng chui ra rồi.

Trên khuôn mặt đẹp của Lý, chuyến đi đã để lại những nét tráo trở, vô sỉ. Và nhìn khuôn mặt ấy, Phượng gai gai cả người. Khuôn mặt ấy có cái tinh thần hết sức giống khuôn mặt mẹ đàn bà ngồi mua vàng ở cái ngõ Phượng đến bán nhẫn sáng nay. Một gã cò môi đón Phượng, dẫn Phượng đi. Quanh quanh một lúc lâu, gã đưa Phượng vào căn nhà kiệt cùng của cái ngõ hẻm bẩn thỉu, tối tăm nọ. "Đưa đây!" Trong bóng tối mờ mờ, phát ra một tiếng nói hết sức trịch thượng. Và khi cái đèn côn phụt lửa đốt cái nhẫn cháy đỏ lên để thử độ vàng thì hiện ra trong ánh lửa xanh xanh vàng vàng một cái mặt đàn bà trắng bự, có cặp môi vén như môi ngựa và hai con mắt tinh quái, nanh ác như mắt quỷ. "Vàng chín!" mẹ phán. Phượng kinh hoàng. Sao giữa cuộc đời tốt đẹp này lại có các xó xỉnh tởm lợm thế? Nhận tiền xong, Phượng cắm cổ đi như chạy.

Không cần để ý đến Phượng, Lý nhấc làn xoài, đi vào nhà, mặt vênh như mặt kẻ sẵn sàng gây chuyện.

Vợ Cừ xách cái cuốc, từ buồng Phượng ló ra, suýt chạm vào Lý, vội thụt đầu vào, rụt rè chào:

- Chị đã về rồi ă?

Sững lại, Lý nghiêng mặt nhìn người phụ nữ trẻ đang găm mặt lo lắng, cười một tiếng cụt lủn:

- Thế nào, sửa soạn mà ra bưu điện nhận tiền, nhận hàng thằng Cừ nó gửi về chứ?

Vợ Cừ ngẩng lên, ngo ngắc, rồi chột hiểu, nước mắt vòng quanh:

- Chị ơi em đang đứt từng khúc ruột đây.

- Thôi mà...- Lý cười nhạt. - Cứ vui lên, cô ạ. Thành Cừ tiếng thế nó cũng là đứa có tình, có nghĩa đấy! Có thể nào đừng quên chị nhé.

Không cần biết vợ Cừ phản ứng thế nào, Lý quay ngoắt, thoăn thoắt leo lên gác. Chị xộc vào buồng ông Bằng, mở cửa, đóng cửa thình thình. Rồi chạy huỳnh huých về buồng mình.

- Ông Đông! Ông Đông!

Đông đang ngủ giật mình choàng dậy đã thấy Lý sập tới lù lù trước mặt, giọng giật dùng dùng:

- Ông Đông, ông ở nhà mà cũng như không! Có phép đâu mà lại như thế được!

Đông giụi mắt, vẫn chưa hiểu tình thế lơ ngờ:

- Cái gì mà âm âm thế?

- Còn cái gì à! Tỉnh chưa? Giọng tai mà nghe tôi hỏi. Tại sao ông để vợ con thằng Cừ chiếm cái buồng của ông cụ? Cả cái buồng khách, chiếu nhà Phụng nó trải đầy sàn, nó rập tằm chiếm cái buồng nhân tiên mà chịu, hả? Đống đồ chơi của thằng Dư con tôi đâu hết rồi? Trời ơi, có ai ngu dại đến như thế không? Không hiểu tôi ăn phải bùa mê thuốc lú nào mà lại đâm đầu lấy ông, hả ông Đông?

Câu cuối cùng diễn đạt nỗi ám ức quen thuộc với sắc thái cay uất quyết liệt hơn, xốc vào tâm khảm Đông. Đông tỉnh hẳn. Đông đang nóng lòng chờ Lý về. Những ngày qua, Lý đã trở thành nỗi bất an trong tâm tưởng của Đông.

Và đây là lần thứ hai anh thấy mình bị xúc phạm; lần thứ nhất là câu nói của Luận sau khi đọc thư thẳng Cừ. Lúc ấy, Đông nổi cơn tự ái. Còn bây giờ, Đông bình tĩnh hơn. Bình tĩnh hơn, Đông nhìn Lý, và nhận ra vợ mình đã thay đổi quá nhiều. Có một cái gì đó đã vượt ra khỏi con người Lý hôm qua, đã trở nên quá xa cách với anh.

Không để Đông nói, người phụ nữ như bị ma ám này dẫn cái làn xoa vào góc nhà, rồi vùng ra cửa. Chị lại xô sang buồng ông Bằng. Cái màn trúc này. Cái thảm đây này. Cái gương này. Bộ trúc quân tử này... Giật. Cuốn. Tháo. Cái bếp điện này, cuộn dây lại. Cái vỏ chăn này, kéo mạnh. Hai thằng Quân anh, Quân em đang ngủ trưa cạnh cái chăn mỏng theo một thói quen mới được ông nội rèn cặp, giật bắn mình ngồi dậy, nhảy phịch xuống đất, kêu "mẹ ơi" và chạy tót ra cửa. Cùng lúc, từ bên hai đứa trẻ, tót lên cửa sổ một bóng đen mềm mại. Con mèo nhưng! Nó đứng ở bậc cửa sổ, chun cái lưng gù lên, định thần và lập tức phóng hai con mắt xanh lét giận dữ về phía kẻ gây chuyện. Chợt nhớ lại những ám ảnh ghê rợn đêm nào có tiếng mèo kêu trên mái ngói, Lý hốt hoảng ném mạnh cái gối vào nó. Con mèo ngoảnh một tiếng bực tức rồi nhảy vót ra ngoài.

Đông quay lại đã thấy ở giữa buồng một đồng đồ đoàn linh tinh. Và Lý đứng cạnh đó, cái mũ đã bỏ ra, mái tóc xoắn ngang vai, hai tay chống sườn, mặt hầm, hè nhể nhại mô hôi.

- Không thẳng nào, con nào được phép bén mảng đến cái buồng ấy của tôi.

Đông lừ mắt:

- Cô này ăn nói hay nhỉ?

- Buồng này là của tôi! Là của tôi! Là của thằng Dư! Vênh tai lên nghe rõ chưa, hả!

Đông quay lại, trống không:

- Tự ý ông cụ bảo hai đứa trẻ lên ở với ông cụ đấy!

- Tự ý! Ông ơi, ông còn ngu đến bao giờ mới thôi! Đó là cái mưu mô của thằng Luận và cô em dâu quý hóa của ông đấy, ông ạ. Rồi nó còn đưa con nó, đưa mẹ nó về đây nữa kia. Đã mở mắt ra chưa. Con nặc nô ghê gớm thế. Hừ, cả vợ thằng Cừ nữa, nó được phép ai mà dám bước chân vào cái nhà này? Đây là nhà vô chủ, hả? Đây là quán chợ, hả? Giời, cái buồng bây giờ hỏa hồng không dưới năm chục ngàn đâu.

Trong Đông, lúc này thực sự đã xảy ra một cuộc đổ vỡ. Lần trước, khi Lý nói: Luận và Phượng bày mưu mất xe đạp, anh chỉ nghĩ: Bà này tai quái, nông cạn kiểu đàn bà cũ kỹ. Còn lần này thì không phải vậy.

Nhưng, Đông nói thế nào bây giờ? Đông xưa nay không có thói quen chăm sóc mọi mặt, kể cả mặt tinh thần, cho bất cứ ai. Đông trách Lý thì cũng là trách mình. Đông không có thói quen trao đổi, bàn luận với vợ.

Mặt đỏ bừng, Đông ngắc ngứ:

- Cô quái ác quá. Có gì phức tạp lắm đâu. Mới đi về chưa hiểu đầu cua tai nheo thế nào, thì phải hỏi đã. Vợ Cừ nó lên khi cô đi vắng, làm sao nó nói với cô được!

- Đào ơi, lý sự. Ờ, cứ lý sự đi. Cứ nhểch đi!

- Ăn nói lạ nhỉ.

- Chẳng có gì là lạ cả. Đây cứ quái ác đấy! - Quá mù ra mưa rồi, mắt Lý đã giãn giật tia lửa man dại. Chì nhảy vào giữa đồng chân màn đồ dùng mới đem từ buồng ông Bằng xuống, châm giã đập liên hồi và giọng giật từng hồi, đánh hanh và trợn trạo:

- Này, nói cho mà biết. Đây chẳng phải lụy thành nào con nào hết! Đây tay trắng lập nên cơ đồ. Đây phải có quyền. Đạo đức giả mấi! Đời chỉ là một chữ T thôi. Ôi trời ơi, sao tôi lại lấy phải cái con người như thế nhỉ? Ông Đông, ông sống không cần cái gì, không ước ao gì. Còn tôi, tôi không thể sống như thế được! Tôi cần sung sướng! Tôi không chịu kém đứa nào! Tôi cần ti vi, tủ lạnh, xe máy! Tôi không phải là vàng để trang trí cho kẻ nào hết. Tôi làm ra tôi phải hưởng... Ôi giờ ôi, cứ nhieh đi. Sống lâu mới biết đêm dài là thế! Khổ nhục cái thân tôi. Thế là tôi mất hết. Mất hết rồi, có biết không? Rồi con mẹ khộm Chí nó còn kéo về đây dú dòn nữa, có biết không!

Chưa bao giờ Đông gặp cái cảnh tai ngược đến như thế! Không quen ứng xử, lúc này anh chỉ có thể quát to một câu thật thô lỗ, rồi bỏ đi thôi. Và câu nói cuối cùng Lý vừa xỏ ra thật sự đã đưa anh vào tình huống ấy.

- Cầm ngay! Tôi cấm cô động đến chuyện ông cụ và bà Chí. Đồ vô đạo đức!

Đấm mạnh vào bậu cửa, Đông quát to rồi đi ra khỏi phòng, xuống thang. Lần thứ hai Đông cúi bột phát, kể từ hôm anh bất thành lĩnh túm cổ áo Luận.

Còn lại trong bụng là Lý với cơn ghen tức, nỗi xót của và lòng phần nộ mỗi lúc một tăng thêm.

. *

* *

Đang ăn cơm trưa, nghe tiếng kêu khóc vật mình vật mẩy của bà chị dâu ở trên gác, Luận đặt bát cơm xuống, thở một hơi dài buồn bực:

- Quỷ sa tăng hiện hình ở nhà này rồi!

Vợ Cừ mừng mừng nước mắt:

- Khó quá! Chỉ tại mẹ con em...

- Cô đừng nghĩ lẫn thần nữa! - Luận khế gắt.

Phượng quay sang chồng:

- Anh Luận ạ, hôm qua em đã viết thư cho chị Hoài, hỏi xem chị ấy có thể giúp gì cho cô Cừ được không? Còn từ hôm nay, cô ấy sẽ phụ đàn len với em. Cô ấy đã học được khối kiểu đan rồi. Chịu khó, ngày cũng được chục bạc, anh ạ.

Vợ Cừ lại sập sùi:

- Em làm anh chị vất vả quá! Thật em đâu muốn thế!

Luận nhìn hai đứa trẻ đang ngây ra nghe chuyện người lớn, bảo chúng ăn đi, rồi xếp đứa vào mâm.

- Cô cứ yên tâm. Tôi đã làm đơn gửi Liên hiệp Công đoàn tỉnh và Ban thanh tra, khiếu tố Tổng công đoàn về việc họ buộc cô thôi việc vô lý. Một mặt tôi đã gặp Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ và nhờ cơ quan báo của tôi can thiệp. Còn cô, không việc gì phải sợ bà Lý. Bà ấy là cái gì? Mà có là gì đi nữa thì cũng không thể chi phối, dọa nạt, ăn hiếp ai được!

Luận chống tay đứng dậy. Con tức sôi âm ỉ. Anh đi ra cửa. Thấy Đông ngồi thần thờ ở cái ghế đá và nghe thấy tiếng dép phụ nữ đi xuống cầu thang, anh liền chống tay lên háng, quát:

- Quỷ nó về ám cái nhà này rồi nên giờ nó mới suy đồi đốn mạt đến thế này!

Nghe tiếng chống quát, Phượng vội buông bát, chạy ra, định bụng kéo chồng vào. Xưa nay, Luận là sự nóng nhiệt nhiều khi thái quá.

Nhưng, đã không kịp rồi!

Lý vừa xuống hết cầu thang, lật xệch đôi dép tông màu đỏ gạch, vừa đi vừa xoắn mở tóc rối, tới cửa, đứng lại ngay đằng sau Luận.

- Anh Luận! Anh chửi ai đấy mà chỗ mồm ra ngoài sân? Việc gì phải thế. Anh cứ nói thẳng vào mặt tôi đây này có hay hơn không?

Như chỉ chờ có thế, Luận quay phắt lại gần:

- Tôi nói thẳng với chị đấy!

- À, thế thì tôi cũng xin nói thẳng vào cái mặt anh,

rằng: các người cũng chẳng tốt đẹp, mỹ miều gì đâu.

Bỏ tay xoắn tóc, rút hai bàn tay lên sườn, môi Lý vênh cong đầy vẻ thách đố và ngực chị nhô hẳn về phía trước, như sẵn sàng lao vào trận chiến sinh tử, nhưng giọng đầy dả lại tròn tru, mát mẻ vô cùng. Luận sững người. Anh không ngờ cơn bùng nổ của các mối mâu thuẫn vốn đã âm ỉ trong gia đình lại bắt đầu là cuộc đụng độ giữa anh và bà chị dâu. Anh vốn có thiện cảm với người chị dâu này, chị sống không đơn giản, pha trộn ở chị cả vẻ đẹp sắc sảo của giới tính lẫn những nét thô kệch phàm trần do thiếu hụt một cơ tầng văn hóa căn bản, và như vậy là có thể cảm thông, chấp nhận được. Tuy nhiên, lúc này những gì là đáng quý và có thể thể tất ở chị đã hoàn toàn tan biến, còn lại trên gương mặt chị, chỉ rất là những nét trảng tráo, vô xỉ và hoang rợ thời.

Quả thật, hai con mắt Lý lúc này bỗng giống như hai tụ điểm kính lồi phát ra những tia chói gắt. Và sau vài giây yên lặng, chị như bỗng hoá thân, biến thành một kẻ khác, trong động tác nhảy chồm chồm về phía Luận hết sức dữ tợn và những câu rủa xả trôi chảy, tựa như những câu học thuộc lòng:

- Vênh tai mà nghe cho rõ nhé. Tiên trách ki, hậu trách nhân. Anh có biết rằng, con vợ anh nó có được chỗ chui ra chui vào là nhờ ở cái con quỷ sa tăng nào không? Và vợ anh cùng với anh đã ăn cháo đá bát như thế nào không? Định môi chài ai? Định chiếm đoạt cái gì? A, cứ vô ngực ta đây là cao thượng, là tốt đẹp nữa đi! Tốt đẹp thì về nhà đóng cửa dạy con vợ của anh đã nhé. Đối xử với anh chồng phải

đứng đắn nhé. Đừng nên có cơm rồi lại muốn ăn quà nhé! Đừng khỏi vòng cong đuôi nhé!

Tôi tệ đến thế là cùng. Đối đáp bộp chát, ăn miếng, trả miếng, chửi vổ mặt nhau, đánh đá hàng tôm hàng cá, thơn thớt dựng chuyện, vư không đề tiện một cách nanh ác, trơ tráo như thế này thì thật không còn gì để đáng nói nữa. Luận cố ghìm mình, găm một tiếng gì đó, rồi quay đi, nhỏ bọt:

- Thật là xấu hổ!

Phượng từ nãy đứng sau Lý, run bần bật, mặt tái mét, vừa ức vừa ngượng thay cho Lý khi nghe Lý đặt điều ê chề cho mình, nhưng vừa thấy Lý xắn tay áo, lông lên, liền nén nổi riêng, chạy lên, nắm tay Lý nghẹn ắng:

- Thôi, chị Lý, em xin chị.

- Mày bỏ tao ra! - Lý giãy giụa. - Nó nhỏ bọt ai? Tao phải sòng phẳng với nó. À, cả con vợ thằng khốn nạn Cừ kia nữa, mày cũng định bênh thằng nhà báo đều giả kia phải không? Mày lên đây có giấy tờ gì không? Mày có trình báo với ai ở cái nhà này không? Bỏ tao ra! Đồ chó ghẻ có mỡ dăng đuôi! Nó cậy nó là thằng nhà báo, hả? Chúng mày không sống nổi với tao đâu! Ôi giờ ơi, sao thân tôi khổ thế này, hả giờ!

Lý lăn đùng ra đất, mắt sặc tiết, chân đạp, tay dấm, rồi ôm mặt khóc hức hức một cách rất oan uổng, xót xa.

Ngoài sân, Đông rời cái ghế đá, lẳng lặng cúi đầu, đi ra cổng.

XIV

K hông thể ở lại một giây nào nữa, Luận băng ra sân, rồi cầm cúi đi ra cổng. Nhác thấy bóng Đông ngồi trên ghế đá mặt lấm lì và như là vô cảm, anh muốn nhảy xổ tới Đông mà gào: "Ông là một kẻ vừa không biết thích ứng, vừa nhu nhược. Ông mở mắt mà xem cái tổ ấm của ông, nó đã thành cái tổ quỷ chưa. Ông cũng là tội phạm". Chưa bao giờ Luận lại có ý nghĩ cay độc, thô lỗ đến như thế! Xưa nay, Luận bao giờ cũng con người điềm tĩnh, lý tình phân minh, cân bằng.

Trưa ngả chiều, thành phố như cái lò nung, nóng oi, ngọt ngọt. Không ai có thể hình dung rằng mới ngày nào, cũng đường phố này, cái rét lại se sắt, gai góc đến nỗi những cây bàng lá đầy đặn thế kia mà lá tả rụng dần lá cho đến kỳ trơ khấc những nhánh, cành xương xẩu; còn bây giờ, bàng lớp xanh lớp lớp tầng tầng, tán trên tán dưới, như những ô dù tỏa bóng tròn xuống mặt đường đang mềm nhũn vì nhựa chảy.

Mặt trời mới sáng đã như quả cầu lửa và hun đốt thành phố suốt ngày dài. Rét cũng khốn khổ. Suốt cả một mùa đông lạnh, Luận chỉ có độc một bộ vét thay đổi và đã phải đem bán đi rồi. Đôi giầy da duy nhất chống chọi với cái buốt tấy sung ngón chân thì đã há mồm, rách cạnh. Cái lạnh thấu thịt da hành hạ người nghèo. Nhưng, nóng nôi cũng chẳng sung sướng gì. Ngày nóng bức, đêm oi nồng, lại thêm đàn muỗi hút máu người quấy quả dằng dai. Quạt điện không có, quạt tay chỉ một lúc đã rã rời. Lắm đêm không ngủ được, trần trọc, oán giận cả ông Trời, sao ông phung phí năng lượng đến như thế? Sao mọi sự lại có thể vô lý đến như thế được?

Khắp nơi tràn ngập sự vô lý. Cả cái đường phố này cũng là sự tập hợp quá mức những cái vô lý. Đường thì hẹp mà người, xe lại quá nhiều. Nhất là ở cái ngã tư Luận vừa phải dừng lại đây: người, xe cứ xô lấn chen đẩy nhau, lấn chiếm mặt đường, bất kể một quy tắc tối thiểu, mà chẳng ai chịu đứng ra chỉ huy, xếp sắp lại. Vô lý quá! Dưới ánh nắng hè gay gắt, hàng trăm con người phải ùn lại chỉ vì một đoàn tàu sắp đi qua! Sao tàu hỏa lại đi qua thành phố, ở đúng chỗ đông người qua lại này? Thằng cha nào thiết kế mà vô lý đến mức như vậy? Vô lý hơn nữa là chờ đã mười lăm phút. Mười lăm phút đứng dưới lửa thiêu. Phát điên lên được! Mồ hôi ròng ròng chảy, đầm ướt cái áo phin pha ni lông rồi, mặc thế nào được nữa bây giờ.

Nhưng vô lý hơn nữa là hai mươi phút sau thì cái barie mở. Hóa ra không có tàu! Hóa ra người gác ghi tường là có tàu! Người bây giờ mới ồ lên, chen lách cả một khối loạn xạ ngấu, cầu nhau chửi bới hỗn loạn và tục tằn. Không trừng phạt người gác đường thì thật vô lý. Làm lãng phí thời

gian của năm trăm con người, tạm tính như thế, mỗi người hai mươi phút, tổng cộng là bao nhiêu giờ?

Nhưng, nghĩ đi nghĩ lại cũng không hoàn toàn như thế. Vì trong cái đám đông hỗn độn đứng chờ đường mở ấy có những kẻ vô tích sự, không có một sự sáng tạo có ích nào hết, thậm chí có cả bọn ăn bám, bọn phá hoại nền kinh tế, văn hóa của đất nước. Bọn chúng đầy rẫy và đang sống nhon nhon. Chúng mặc những bộ áo quần thời trang, đi những đôi giày mới mới nhất. Chúng đem văn minh tới xứ sở này? Vô lý. Chúng làm vẩn đục xã hội. Chúng làm tủi hổ Phương và những người lương thiện, nghèo nàn. Chúng ăn cắp chiếc xe đạp của ta. Chúng ăn cướp của cải của xã hội để tiêu xài, hành lạc. Chúng là những kẻ đang đứng, ngồi trong các quán ăn, quán uống kia. Ôi! Sao ở đó lại có những mù đàn bà cái mặt giống mặt Lý thế! Lý thật. Rất nhiều, 1, 2, 3, 4... 9, 10... Hàng chục Lý, Lý nào cũng tràn trề khoái lạc, ngông ngạo và thô tục.

Vượt qua ngã tư, Luận bước vào một cái phố nhỏ, ở cuối phố có tòa nhà của cơ quan anh. Tức mắt làm sao cái phố hẹp này. Cả hai hàng bằng lăng cũng làm anh khó chịu. Cây đã nhỏ lại vụn vụn mà hoa thì bung từng chùm, lại khô như giấy trông cứ như là một sự chấp vớ tùy tiện. Và rõ ràng là có biển báo *đường một chiều* mà ba tên mặc áo *phông* vàng in hình tây đầm ôm nhau vẫn cứ ngẫu nhiên bá vai nhau đạp xe ngược chiều. Thực tình, lúc này Luận rất muốn nhảy xô ra, chặn ba gã nọ lại, hét thẳng vào mặt chúng thật thô lỗ: "Này, các người, có mắt không hay là mù?" Nhưng Luận thấy mệt mỏi quá rồi, uể oải anh lảng lên hè, lê từng bước chân và mặc kệ chúng.

*

* *

Tạch tạch tạch... tiếng những con chữ đập vào ru lô đang nảy đều đều, bỗng ngừng phất.

Luận ngó vào phòng thường trực. Ông nhân viên thường trực đeo kính lão số 4 dừng máy chữ, đứng dậy lúng túng, ngắc ngứ. "Ta bị anh chàng Phó tổng biên tập tương lai bắt quả tang đánh máy thuê trong giờ hành chính và đánh bằng máy cơ quan mất rồi". Chắc là ông nghĩ vậy nên vội vàng nhắc tờ báo phủ lên cái máy chữ.

- Bác ơi, ông Tổng biên tập đến chưa bác?

- Dạ dạ... ông ấy đang ở trên gác ạ. Lúc nãy ông có xuống tìm anh đấy ạ.

Luận vào buồng mình cố quên đi về tội nghiệp của ông già thường trực. Anh mở cặp bìa lưu trữ bài chuyên đề, bài của phóng viên, thư bạn đọc. Nóng quá anh kênh cổ áo. Không làm việc thì thật vô lý. Nhưng làm gì? Cuộc sống dữ dội, so với nó, tất cả đều nhạt nhẽo đến thảm hại.

- Anh Luận uống nước chè tươi đi. Nóng nực chỉ có món giải khát này là mát mẻ, bổ phổi thôi, anh ạ.

Ông thường trực xách cái ấm nhôm nước chè tươi vào rót ra cốc, đặt lên bàn Luận, cung cách rất nề trọng. Trước nay chưa bao giờ có chuyện này. Khổ, ông vẫn có ý e ngại

Luận về cái việc sai trái của ông vừa rồi.

- Có tin tức gì mới không, bác?

Luận cố làm cho ông già ra khỏi mặc cảm. Ông gãi cái cổ muốt mồ hôi:

- Dạ, chỉ có tin tức về giá cả thôi ạ. Gạo lên mười sáu rồi. ở phố tôi hôm qua có cái đám cưới nguyên gà đếm được mười lăm gánh. Mà toàn là gà mái tơ mua từ miền núi về. Họ mời, tôi phải cáo là đi công tác xa, vì ở nhà không đến thì bất lịch sự mà đến thì xoàng cũng phải phong bao năm chục. Thế là đành phải lựa chọn giữa hai cái. Năm chục! Trong khi một trang đánh máy thuê được có năm hào!

- A, Luận đến rồi đấy à?

Ông Tổng biên tập người cao, tóc bạc trắng vẻ thông thái từ gác xuống, vừa bước vào vừa nói. Ông thuộc thế hệ thanh niên lớn lên thì gặp phong trào cách mạng. Năm 1944, đang là học sinh năm thứ ba trường Bưởi, được giác ngộ, ông đã tham gia tổ chức thanh niên cứu quốc trong mặt trận Việt minh. Ròng rã mấy chục năm hoạt động cách mạng, lúc ở trong quân đội, khi đóng vai cán bộ hậu địch, ông là người chịu nhận nhiều vất vả khổ đau: bị địch bắt, bị đánh chết đi sống lại nhiều lần, bị đẩy ra Côn Đảo, trong khi đó ở nhà con chết, vợ bỏ đi lấy chồng khác, và khi đã vượt ngục trở về thì bị tổ chức nghi ngờ; việc xác minh phẩm chất cách mạng của ông ở trong tù làm đi làm lại mãi tới giờ vẫn chưa xong. Chịu đựng những đau khổ thiệt thòi ghê gớm ấy, lạ thay, ông chẳng hề than van, sầu muộn, ông

vẫn ung dung tự tại, tự tạo lập sự quân bình ổn định để sống và làm việc. Luận rất quý ông và ông gần với Luận ở khía cạnh là con người luôn có ý thức chủ động với cuộc sống còn có nhiều điều bất như ý này.

- Mời thủ trưởng uống bia ạ.

Ông thường trực lại vào, đặt một cốc chè tươi nữa lên bàn, mời ông Tổng biên tập, rồi gãi gãi đầu đi ra.

Ông Tổng biên tập xóc xóc tập giấy trên bàn:

- Mình đã đọc kỹ mấy bài viết của cậu. Bài có tình có lý, có sức thuyết phục. Nhưng có một điều mình phải nói với cậu, mình có cảm giác, cậu hình như đang có ý định rời bỏ cái vị trí lâu nay cậu vẫn đứng vững. - Ông thở mạnh. - Mình nói thật: cậu đừng gào lên như thế!

- Sao? - Luận hơi nhồm dầy cau mặt, nhú hai cặp mày. — Tôi thì tôi nghĩ, nhiều lúc cũng phải gào, phải hét lên. Vì không thể chịu đựng được nữa rồi.

Ông Tổng biên tập lắc lắc đầu:

- Đừng để đau khổ lấn át lý trí!

Trong giây phút yên lặng chỉ có nụ cười thương cảm của ông Tổng biên tập là hình sắc trong không gian, Luận như hắt hụp một nhịp tim. Ông Tổng biên tập, người bạn vong niên, con người không để thiên kiến của riêng mình chi phối khách quan, con người ấy như nhìn thấu tim gan anh, đã dùng một câu nói ngắn gọn, để thấu tóm thái độ của anh trước hiện thực hôm nay, lúc cuộc sống hiện ra với trạng thái dường như không thể chịu đựng được nữa.

Luận cảm thấy như bị phơi trần ra, nhưng là một kẻ có bản lĩnh, anh đâu đã chịu chấp nhận ông.

- Tôi sợ anh hơi khô cứng. Luận nói giọng đã bình tĩnh trở lại. Hay là anh ít thực tế? Cái xấu, sự vô lý đang đây rầy ngoài đời, không lẽ cứ để chúng hoành hành?

- Đau khổ quá dễ hoang mang đấy.

- Chẳng lẽ tôi không được quyền tố cáo và phản nộ.

- Phản nộ của lý trí thì được.

- Anh ạ, phải là người đã từng đau đớn...

- Chẳng lẽ tôi không phải là người trong cuộc?

Luận sống người và nín lặng ngay khi ông Tổng biên tập nói câu nọ. Anh hiểu, con người này có tư cách phát ngôn như vậy; ông nói những điều ông đã thể nghiệm.

Lát sau, quay mặt đi, Luận khe khẽ:

- Tôi đứng trên vị trí bảo vệ những nguyên tắc đạo đức và những tinh hoa văn hóa của dân tộc. Anh có thấy vấn đề đạo đức là vấn đề chính trị không. Bọn hư hỏng chúng nó có ưa gì thể chế của chúng ta?

- Cậu nói đúng. - Ông Tổng biên tập gật đầu, - chúng ta phê phán nhằm cái đích lớn. Nhưng phải nhận ra điều này: chúng ta đã tạo ra những thành quả hết sức vĩ đại nhưng cũng để ra vô số cái tồi tệ. Mặt khác phải hiểu rằng. Xã hội không bao giờ đạt tới một sự hoàn chỉnh lý tưởng cả. Cái xấu, cái vô lý như cậu nói, chính là sản phẩm của chúng ta, của chính chúng ta, của chính cuộc sống hiện

thực hiệu theo nghĩa khái quát của nó. Lịch sử phải trả giá để biến cải nó. Cậu dùng chữ *tố cáo* là chưa ổn? Cậu tố cáo ai? Cậu trắng án à? Điền đại hay là mất hết niềm tin? Nên nhớ: Dũng cảm chịu đựng trên cơ sở phân tích khoa học cũng là một đức tính, là một đức tính cần thiết bên cạnh đức tính bình tĩnh!

Ông thường trực lại xuất hiện. Ông mời ông Tổng biên tập đi nghe điện thoại ở phòng bên.

Luận còn lại một mình trong phòng. Cuộc tranh luận bị bỏ dở. Chưa chắc ông Tổng biên tập đã đúng cả. Nhiều lần như thế rồi, nhưng chưa lần nào cuộc tranh cãi với ông lại để lại dư vang sâu sa như thế trong Luận.

Luận nhớ lại tất cả cảm xúc của ngày qua. Nhớ lại tấn bi kịch của gia đình, nhớ lại những gì anh đã thấy ở xã hội, đường phố... Gia đình, đường phố, cơ quan, xã hội, các tập thể con người, những môi trường sống khác nhau mà đồng dạng, gắn liền. Anh đã nổi cơn bi phẫn từ vị trí nạn nhân. Có bao giờ con người hài lòng với mặt tối của hiện thực. Cầm phấn là cần nhưng không khó với bất cứ ai có lương tri. Còn cái cốt cách cao ngạo với mọi sự tầm thường thì từ ông Bằng đã có rồi. Chửi rửa càng là sự dễ dàng. Một chỗ đứng cao hơn, mà vẫn là kẻ trong cuộc, mà không phải là bàng quan, là chai lì, vô cảm là thế nào?

*

* *

Đêm xuống từ lúc nào. .

Ra khỏi phòng Luận cảm thấy vẫn như đang ở trong cơn nhiễu loạn.

Ông thường trực tránh cái đám cưới mười lăm gánh gà ngủ lại ở cơ quan, đang ngồi trong căn phòng chật hẹp nháy những ngón tay trên cái máy chữ Romanh-tông già nua. Khó, ông nghèo, lại những sáu đứa con nhỏ.

- Anh Luận ơi, vào giới mấy gáo nước cho mát mẻ rồi hãy về.

Ông thường trực ngẩng lên nói vui vẻ, rồi lại cúi xuống tiếp tục công việc trên bàn máy, dáng điệu hoàn toàn thoải mái, khác hẳn thái độ sợ sệt khi ông đánh máy thuê trong giờ làm việc.

Luận sững lại, trong anh chợt lóe lên một tia sáng bất ngờ từ sự so chiếu hai thái độ ở hai hoàn cảnh khác nhau của ông già. Cái thiện, cái hợp lý bao giờ cũng có sức mạnh tự thân. Và thiên hướng trở về với cái thiện, cái hợp lý là mạnh mẽ, ở ngay cả trong lúc cái xấu còn mạnh.

Luận đứng ngẩn. Anh nhận ra, hóa ra, sự mất thăng bằng trưa và chiều nay của anh là biểu hiện nổi tuyệt vọng và thái độ khinh ngạo của anh với bà chị dâu.

- "Đi tắm cái đã. Mai, bảo ông Đông đến xí nghiệp bà

Lý đặt vấn đề thẳng thắn. Ông Đông phải phân tích cho bà Lý hiểu cái sai của bà ấy”. Nghĩ dứt dòng, Luận vào nhà tắm. Nửa tiếng sau trở ra, trong cảm giác mát mẻ, thanh thoi, anh đứng chải đầu cạnh ông thường trực vẫn đang kì cạch gõ máy chữ.

- Anh Luận này. - Ông già quay lại, tươi tỉnh. - Anh có biết cái đám cưới nguyên gà mái tơ mua từ miền núi về đã mười lăm gánh là của ai không? Một cô y sĩ. Cô này đẹp cỡ hoa hậu. Đã có chồng. Nhưng cuộc sống vất vả, ở bệnh viện cô này làm có một tay chuyên gia Thụy Điển, nó yêu cô ta. Thế là hai vợ chồng cô y sĩ này bàn bạc một kế hoạch rồi thoả thuận ly dị nhau. Đó là tôi nghe người ta đồn vậy. Cô y sĩ sẽ lấy thằng Thụy Điển. Anh chồng cũ sẽ được cô chu cấp mỗi tháng ba nghìn đồng để nuôi con. Họ đã thực hiện đúng như hợp đồng đã thoả thuận. Anh xem, bây giờ con người ta lựa chọn có thực tế sát sườn không?

Trời! Trong Luận như có một vụ nổ ngầm. Và mồ hôi lại vã ra đầy người anh như trước lúc tắm.

XV

Mùa hè ấy là một mùa hè nóng nực, bức bối nhất mà Luận đã từng sống. Nhiệt độ không khí ngoài trời có ngày lên tới bốn mươi độ, cái độ kỷ lục. Và bây giờ, khi cái mùa hè nóng nực, bức bối ghê gớm ấy đang chậm chạp qua đi, mỗi ngày nhiệt độ tụt xuống một chút và buổi tối đã thoáng hơi sương thu, ký ức Luận vẫn nhức nhối vì nỗi cộm hình ảnh hàng dãy thùng rỗng không xếp hàng dài dằng dặc chờ đến lần hứng nước ở các vòi nước công cộng. Mùa hè trở nên hữu hình với cái ấn tượng người ngồi la liệt trên hè phố suốt đêm, trong đêm vắng tiếng người nói chuyện lao xao từ đầu phố vọng lại, khiến Luận có cảm giác thành phố trở nên vô cùng chật chội và bức bí đến ngạt thở.

Mùa hè ấy thật đáng ghi những dòng đậm nét vào *Bút ký gia đình* vì các sự kiện đã xảy ra. Ông Bằng vẫn nằm điều trị ở bệnh viện và đã liệt nửa người; vợ Cừ vẫn sống với tâm trạng của kẻ đứng chờ vợ bên lề đường hát huì.

Mùa hè ấy Luận phải làm một việc bất đắc dĩ. Đến một cơ sở sản xuất để phản ánh, điều tra với tư cách một phóng viên, việc ấy Luận đã quá quen. Nhưng, đến để đề nghị giải quyết một việc thuộc nội bộ gia đình thì mới có một lần vì chuyện thằng Cừ hồi nào. Phượng tán thành thái độ có trách nhiệm của Luận về việc Lý, yêu cầu Luận giúp Đông đến xí nghiệp Lý hỏi han trao đổi tình hình Lý. Luận hòa giải với ông anh, đặt vấn đề thẳng thắn với ông. Nhưng ông anh lại ngán ngừ, rồi gãi đầu gãi tai âm ỉ: "Ừ, kể cũng được... Nhưng chuyện này cũng có cái khó của nó. Với lại đây là chuyện gia đình... ". Một ngày qua. Một tuần qua lần khần, ậm ừ, rồi bỏ bẵng, Luận nghĩ về tấn thảm kịch của thằng Cừ, lại nhớ chuyện đồn đại rất đáng sợ về một cô y sĩ nào đó bỏ chồng lấy gã chuyên gia Thụy Điển, như nhớ tới những lời cảnh tỉnh, đành phải một mình đến thẳng xí nghiệp bà chị dâu, gặp Đảng ủy, Giám đốc, Công đoàn, kể lại tình hình vợ chồng Đông - Lý, những diễn biến gần đây và yêu cầu dừng để Lý đi công tác xa, vì theo anh, một mối nguy hiểm đã lấp ló hiện ra có thể dẫn đến những tai hại không lường, sau chuyến đi Sài Gòn vừa rồi của Lý.

Thật sự là thiện ý, là trong sáng, nhưng Luận vẫn chuẩn bị đón nhận sự trả thù của Lý. Người phụ nữ này đáo để và giàu tự ái lắm. Nhưng, hình như không có việc gì xảy ra, ngoài việc một hôm Phượng hỏi anh: không hiểu sao bà trưởng phòng lại nói chuyện với các cô nhân viên trong phòng rằng không thể tin cô Phượng được. Đồng thời, bà ta lại tiếp tục xét nét quá quắt đối với mỗi cử chỉ, hành vi, lời nói của Phượng. Bà đã nhận được thư vu cáo của Lý? Hay là vì Phượng đã gặp gỡ ông giám đốc, thông cảm với ông về

việc hoãn trừ nợ ông cho đến tháng tới, và được nghe ông nói rằng: "Cô cứ trừ khoản nợ ấy đi cho tôi thanh toán. Khó quá! Bà ấy lo hộ tôi làm gì!"

Chuyện có vẻ êm ngay cả trong gia đình. Trừ một đêm nghe thấy tiếng âm âm ở buồng vợ chồng Đông - Lý, sáng sau thấy mặt Đông nặng nề. Vợ Cừ ỏn thót: "Chị Phượng ạ, anh Đông anh ấy quá to lắm. Hình như anh ấy tát chị Lý. Em đứng ở dưới vườn lúc đó, em nghe thấy cả tiếng xô đẩy đồ đạc kia! Nhưng tịnh không nghe thấy tiếng chị Lý nói!"

Rồi yên tĩnh. Yên tĩnh bắt đầu từ Lý.

Yên tĩnh như những đêm cuối hạ đầu thu ở khu vườn cây bắt đầu rụng lá. Đêm sao đã nhạt. Bóng tối nhòe vì hơi sương đã đậm. Con mèo đen leo lên cây có lúc làm gãy một cành cây khô, nhánh cây rơi xuống đất, gieo một tiếng động ngắn ngủi, hiền hiền. Đông dọn sang buồng ông Bằng, nói là để trông nom buồng cha. Thịnh thoảng Đông lại vịn máy hát. Đĩa cũ, kim mòn, tiếng nhạc thả ra rề rề:

*Vườn khuya thanh vắng, hoa đứng im, rải bóng mờ.
Trời đêm sao xuyên...*

Ngập ngừng mùa thu đến.

Đã thôi cái nắng chói lọi, gắt gao. Mỗi sáng đi làm Lý mặc áo sơ mi dài tay nhuộm pin đèn hồi đánh Mỹ. Chị dịu lại như được ướp sương thu. Chị làm lành trở lại với Phượng và vợ Cừ rất nhanh, rất dễ. Một hôm đi làm về, chị xách cái làn xộc thẳng vào buồng Phượng, réo rất rất hồn nhiên:

- Phụng ơi, kinh khủng quá! Con mẹ vợ lão Thứ trưởng ấy mà, bị tội con nó đánh, xé tan cả quần áo ra. Lão nhân tình thì bị khu phố họ triệu ra trụ sở, lập biên bản. Hóa ra hai đứa canh ti buôn kim cương, đồ la cẩu ả! Thế có tởm không?

Vợ Cừ đang ngồi nhặt rau, ngẩng lên láu táu bắt chuyện:

- Em đi gánh nước, thấy công an họ khám một nhà ở gần phố, lấy ra cả một bao tải tiền.

- Cho chúng nó chết! - Lý nghiêng rằng. - Thật là ăn thịt bò mà lo ngay ngáy chưa! Cô Cừ thấy có phải không? Cứ rau muống mà ngáy o o như chị em mình mà sướng!

Rồi sực nhớ, giọng Lý hạ xuống, vuốt dài mềm như mây:

- À, cô Cừ này, để tôi hỏi cho một chỗ làm. Cấp dưỡng có được không? Lúc đầu cứ thế đã, cô ả. Khổ! *Nghĩ người lại nghĩ đến mình. Cam lòng chua xót nhặt tình bơ* vợ là thế! Cô nấu canh rau đay à? Này, cho xóc cua mà nấu cho trẻ nhỏ nó ăn. Cua giờ cũng ba hào một ông đấy!

Lý sà xuống cạnh vợ Cừ, tanh tách nhặt rau. Vợ Cừ thật thà khen Lý mặc áo nào cũng đẹp. Lý giới thiệu cái áo nhuộm nguy trang thời đánh Mỹ mặc đầy xe bánh đi bán dưới mưa bom bão đạn: "Tớ còn lên gác thượng tiếp đạn cho cao xạ đấy! Nam giới có ông nhát bỏ mẹ. Máy bay nó xay lúa ù ù quanh Hà Nội, cứ chúi đầu vào gằm cầu thang, cấm có dám lộ mặt ra!" Ba người cười khanh khách. Tưởng như trước đó giữa họ chưa hề xảy ra chuyện gì đáng tiếc.

Với Luận, sự trở lại quan hệ bình thường có khó hơn. Luận là đàn ông, lại vốn là kẻ hay khinh ngạo sự tầm thường, xấu xa. Cuộc va chạm như vậy thật là một xúc phạm quá nặng nề. Cứ nghĩ: rồi đây khó mà có thể còn nhìn được mặt nhau nữa kia. Nhưng chính Luận đã tự giải thoát mình, kể từ sau lúc trò chuyện với ông Tổng biên tập. Sau cùng là lòng tốt của anh xưa nay bao giờ cũng chế ngự được những thói xấu vấy bẩn ở mình. Hơn nữa, anh vẫn giữ được niềm tin ở bà chị dâu. Cái áo nhuộm màu pin đèn như chứng chỉ của sự hồi tâm, Lý vẫn gây được cảm mến ở anh.

Một chiều, Luận đi công tác về, thấy ba người phụ nữ cúi húi ở vườn rau, vừa xới đất vừa trò chuyện rất vui vẻ. Anh đi tới thì bà chị dâu ngẩng ngay lên, mặt tươi roi rói, bắt chuyện với anh một cách hết sức tự nhiên và thân thiết đến bất ngờ:

- Chú Luận hồi này trông có da có thịt ra dáng rồi đây. Phương, mày bồi dưỡng cho ông ấy, hả? Này, thế nào năm nay chú cũng được tăng lương, lên chức đây, chú Luận à!

Luận cười mãn mà:

- Sao chị biết, chị Lý?

- Tôi trông chú có lộc tôi biết chứ! Đúng không nào?

- Bà này chắc mới học lõm được cách xem tướng số rồi.

- Bất biết! Tôi hỏi chú: có đúng là sắp được lên chức không? Trả lời đi!

- Đúng. Nhưng, có gì là quan trọng!

- Không quan trọng! - Lý chống cuốc, đứng thẳng lên. - Y sì như ông anh trai. Không quan trọng! - Thế thì tại sao tổ chức người ta không bạ ai cũng để bạt bữa đi. Nói thật nhé, từ ông cụ tới mấy anh em trai nhà ông ấy, sống cứ như trên mây. Cái lý ở đâu lại khinh rẻ tiền bạc, vật chất, coi thường chức vụ nhỉ?

- Giỏi! Giỏi! Bà này lý luận nghe cũng được đấy. Luận gặt gặt đầu. Lý đặc chí:

- Nghe được quá đi chứ! Này, ông Đông nhà ông cũng thua tôi chứ tưởng. Này Phượng này, ông Đông tâm ngấm tâm ngấm mà văn hay ra phết. Đạo này ông ấy chăm viết thư cho thằng Dư lắm. Viết xong lại đưa tớ xem. Tớ bảo: "Tả cảnh, kể chuyện hay thế này, giá đi làm báo, làm nhà văn, có khi chức tước, bổng lộc còn khá hơn đấy!" Ông ấy vặn: "Trung tá rồi, còn đòi gì nữa!" Tớ đáp luôn: "Tôi mà có trình độ, có quá trình như ông, tôi phải... đại tá!"

- Ha ha... - Phượng, vợ Cừ bật cười vui vẻ.

Luận cười rữ:

- Bây giờ chị chỉ huy cả ông trung tá thì mặc nhiên kém nhất chị cũng là đại tá rồi còn gì!

Khu vườn rau nhỏ nhỏ ran ran những chuyện đời linh tinh, kéo con người lại gần nhau. Phượng khen Lý mát tay trồng cây nào tốt cây ấy. Lý khuyên vợ Cừ trong khi đợi việc, hãy nuôi lợn. Nuôi lợn thu nhập một tháng bình quân ba trăm. Khổ người nhờ nuôi lợn mà có xe đạp, có đài, có nhà. Nuôi lợn đi. Lý sẽ mua hộ bột cá cho. Lý thành thật: "Cô khổ, tôi yên lòng sao? Chị em với nhau, không thương

nhau thì thương ai?" Chuyển sang chuyện ông Bằng, bà Chí, Lý chép miệng: Bà Chí cũng thật tội nghiệp. Một đời nhân hậu, một đời thiệt thòi. Hai cụ làm bạn tuổi già cũng hợp cảnh hợp tình. Rồi tới chuyện thằng Cần sắp đi học ở nước ngoài về. Lý hùng hổ: "Nó muốn lấy vợ, tôi sẽ giới thiệu cho nó một em *hết ý!*"

Luận vui hòa hợp. Thiện cảm đảm thắm với bà chị dâu lại trở lại với anh. Nhưng khi thấy bà chị dâu tươi đẹp đang sống phóng khoáng, ồn ã, nay sáng sủa khoác cái áo nhuộm pin đèn đi làm, thu mình trong một đời sống khuôn khổ, giản dị, anh lại thấy ái ngại thế nào. Lý hình như đang cố khép mình lại. Lý không giống Phượng. Phượng sống như thế vì bản chất của Phượng là vậy.

Một đêm khuya, ngồi đan cạnh chồng, Phượng bỗng nói:

- Anh Luận ạ, lúc chị Lý dựng chuyện vu khống em, em thấy xấu hổ cho chị ấy quá. Em nghĩ: thôi thế là chẳng còn chị em gì với nhau nữa đâu. Nhưng thấy chị ấy nghĩ lại thì em quên hết, em mừng quá, em lại thương chị ấy.

Luận gật đầu:

- Anh tin ở tác dụng của công luận, ở sự giáo dục của cơ quan, đoàn thể, tin ở chính chị ấy nữa. Với lại em đã thấy mặt gã Trưởng phòng Vật tư ở xí nghiệp chị ấy chưa? Xấu xí, gian ngoan kinh hồn. Bà Lý nhà ta đẹp như hoàng hậu, lại thông minh sắc sảo. Lãnh đạo xí nghiệp họ khen bà ấy hết lời đấy, em ạ.

- À, nói chuyện hoàng hậu em lại sực nhớ! Chị Lý hôm

qua cũng kể cho em nghe chuyện cô y sĩ lấy gã Thụy Điển đúng như anh kể. Chị ấy bảo: cô y sĩ ấy là bạn chị. Hồi Tết đi xem bói, người ta bảo cô ta sẽ là Hoàng hậu. Chị ấy kể chuyện ấy mà giọng cứ như không mới sợ chứ anh.

Nghe giọng Phương, Luận hiểu vợ anh vẫn bị ám ảnh vì độ ghê tởm của câu chuyện và chị đang pháp phông một mối lo, do liên tưởng xa gần, Luận vội nói:

- Ai thì cũng phải lựa chọn, em ạ. Ta cũng vậy. Có điều ta thì dứt khoát vì bản chất của ta là vậy. Chị Lý thì có gì đó hơi bấp bênh, nhưng, anh tin chị ấy biết đâu là giới hạn.

Hai vợ chồng tiếp tục bàn về Lý và mừng lo thấp thỏm. Nhưng, một hôm cả hai đều giật mình lo sợ vì một tin vợ Cừ đưa ra: Đông dọn lên ở tại buồng ông Bằng, nói là để trông nom buồng ông cụ, nhưng thật ra là để cách ly Lý; hai người sau lần xô xát, Đông tát Lý, vẫn chia rẽ ngấm ngấm và bây giờ họ sống ly thân nhau.

Luận bản thân mấy ngày liền về tin này. Cô vợ Cừ xem ra cũng là người thốc mách, hay để ý vặt và cũng lắm lời. Thực hư chuyện này là thế nào? Nếu thật thế thì nguy hiểm quá. Đông từ sai lầm này bước sang sai lầm khác. Đông bỏ mặc Lý trong lúc chị đang rất cần sự nâng đỡ, khích lệ.

Hai người bảo nhau theo dõi thật sát mọi biểu hiện của vợ chồng Đông - Lý, cái trung tâm chỉ phối bầu không khí gia đình. Họ nhận ra, sau một thời gian như là hoàn lương, có lẽ là do xí nghiệp chị kiểm điểm phê bình chị gắt gao,

Lý lại như thời tiết đầu thu, bắt đầu rơi vào một trạng thái ngả nghiêng bất định. Có ngày, liền hai buổi chị vào bệnh viện thăm ông Bằng, về, ứa nước mắt kè: ông cụ gây quá, cô đơn quá. Nhưng, hôm sau chị lại ngồi xoén xoét rửa xả bà Chí một cách hết sức nhẫn tâm. Rồi một hôm Lý hiện ra với áo, quần, mũ, giọng điệu, vẻ mặt y như hôm ở Sài Gòn về. Có bữa chị chửi gã Trưởng phòng Vật tư như tên vô lại đều cang nhất thế gian. Lại có khi khen gã hết lời, như gã là một kẻ thao lược tài tình trong công cuộc làm ăn sinh lợi và sành điệu ăn chơi.

Một hôm Luận đang cùng Phượng hái rau muống, bỗng thấy Lý thở một hơi dài buồn thiu:

- Khổ, thân phận đàn bà chúng mình! *Mệnh mông mặt nước cánh bèo. Tránh sao cho khỏi sớm chiều đầy vơi.*

Phượng chưa kịp hỏi, Lý đã tiếp:

- Nhưng... đàn ông như ông Đông nghĩ cũng tội! Lẽ ra ông ấy nên lấy một bà ở nhà quê, một bà thật tốt, một bà Chủ nhiệm hợp tác xã, một bà Chủ tịch xã chẳng hạn.

Rồi Lý lại hay vắng nhà và mỗi lần trở về lại nhóng nhánh từ ánh mắt đến khoé môi. Để rồi, hôm sau đã lại xam xám cái áo nhuộm pin đèn, sùm sụp cái nón, xách cái cặp lồng cơm, lặng lẽ đi làm.

Một trưa, từ xí nghiệp, đạp xe về, xô vào buồng vợ chồng Luận - Phượng, Lý lăn ạch ra giường, đập chân đập tay âm ỉ:

- Cho tao hộp nước chúng mày ơi, rồi tao báo một tin rất

hay. Chết! Đầu thu gì mà oi quá! Trời này đứa nào chữa non thì đứa ấy chết.

Luận bung cốc nước tới, vui vẻ:

- Cứ tưởng chị bị con chó-dại nhà ông thợ mộc cắn.

Lý giật cốc nước, uống ừng ực, hết cốc nước, vứt cốc ra giường, ật ngửa ra, cười một tiếng ngắn khoan khoái:

- Luận này, nghĩ lại mới biết hồi ấy mình... ngu!

- Sao lại ngu?

- Ngu vì khóc tùm lum, vì chẳng hiểu số mệnh là cái gì khô gì cả. Hôm rồi lão tử vi của tớ, bảo tớ: khéo dư nước mắt quá. Chết sao được. Năm ấy là năm vượng của cô mình đấy!

Nhồm dậy, quét nước xớt ở mép, Lý tiếp, giọng quăng quác:

- Hai cậu không tin tử vi, số mệnh hả? Tùy! Còn tớ, tớ hoàn toàn tin rồi đấy. Nói ngay cái đợt đi Sài Gòn vừa rồi. Bói bài tây hai mốt quân. Bốc bốn lần đều gặp con chín rô. Quái, sao lại thế? Kệ! Cứ đi! Thế mà hóa ra... thiêng! Hồng ăn một quả mất năm ngàn bạc!

Không hề giấu giếm hành động buôn bán phi pháp bấy lâu của mình, Lý tông tốc kể ra vài dẫn chứng nữa để chứng tỏ sự hiệu nghiệm của khoa bói toán, món tử vi, rồi trợn mắt:

- Còn điều này... không phải gắn đây mình với ông Đông mới hay có mâu thuẫn với nhau đâu. Từ lâu rồi cứ cảm thấy ở gần nhau là vương vương, khó chịu thế nào ấy.

Nó là do cái gì? Do hai đứa mệnh khác nhau. Mình mệnh Kim, ông Đông mệnh Mộc, Kim Mộc xung khắc nhau.

Bà này đi thêm một bước vào một cái cạm bẫy nguy hiểm nữa rồi, Luận nghĩ, kêu thẳng thốt:

- Thôi, thôi bà ơi, bà dẹp hộ cái tiệm tử vi, tướng số, chuyên gây chuyện tan cửa nát nhà thiên hạ đi cho!

Lý phùng má, mắt lá răm nguyệt một hơi dài vút:

- Được! Thế còn chuyện con y sĩ lấy thằng Tây, đám cưới mười lăm gánh gà?

- Sao?

- Nó là bạn tôi, có lần tôi kể rồi đấy. Nó mệnh Thủy. Mà lại Thiên hà Thủy, nghĩa là cực kỳ. Đầu năm nay, lão thầy tử vi khác, lại một lần nữa đoán nó sẽ làm Hoàng hậu. Ai cũng bảo thằng cha này mê lú, hươu vượn. Lấy chồng nhà giáo, hai con, nghèo rớt mồng tơi, cơm ăn không đủ nói gì hoàng hậu. Giờ thì mới ngả ngựa ra. Nó nhảy một phát lên ngai Hoàng hậu, đã thấy chưa?

- Hoàng hậu?

- Chứ còn gì? Hỏi rằng cả thành phố này ai đã giấu bằng nó. Vợ Vua xưa mà bằng nó à? Mỗi tháng cho chồng cũ ba nghìn. Sắm cho hai con, hai cái *một linh ba*... Lại còn cô di, chú bác...

Không kìm nén được, Luận dấm xuống thành giường gào to:

- Hoàng hậu gì nó! Nó là con diêm! Nói một cách khác,

nó chọn con đường làm điểm. Tử vi, tướng số là cái để trang trí, biện hộ cho sự nhuốc nhơ của nó! Kỳ thực là chính nó chọn lựa, nó quyết định thân phận nó chứ. Dù có thế nào cũng không thể bênh vực hay ca ngợi một hành động như thế được. Chuyện ấy, với rất nhiều người chúng ta là nỗi nhục. Chị cũng nên hiểu như thế. May mà dân tộc ta, tuyệt đại đa số lại có một nền tảng văn hiến vững vàng và cao đẹp.

Hình như Lý có bị chạm nọc. Có lẽ vì cái giọng quá thống thiết và cái dụng ý hướng dẫn chị quá lộ liễu của Luận. Nhưng, chị lỡ đi vì bí. Nhảy xuống giường rút từ túi áo ra một tờ giấy gấp tư, Lý vung tay thét:

- Thôi, miễn đấu hót! Tin mới toanh đây. Một bức điện tôi mới nhận được. Ngày kia, thằng Cần về nước. Tôi đã thuê một chiếc xe con để gia đình ta đi đón chú ấy. Nào, chuẩn bị đi.

Hôm ấy, với Phượng, là một ngày có cảm giác thu rõ rệt nhất.

*

* *

Khi mọi người đã lên chiếc Vônga màu kem sữa Lý thuê để ra sân bay, Luận mới nhận ra: trên xe, ngoài anh lái nhỏ con đeo ria con kiến, còn một nhân vật mới lạ nữa. Một cô gái. Cô ngồi ở băng ghế thứ ba. Vốn đã cao hơi quá khổ,

lại ngồi ở hàng ghế được tôn cao hơn hai hàng ghế trước, nên cô cứ phải gù gù cái lưng. Cô có khuôn mặt dài, hơi choắt, trông vừa non dại vừa từng trải. Lý giới thiệu ngay khi Luận vừa quay lại: đó là cô em kết nghĩa của Lý. Và ghé tai Luận, Lý thì thầm:

- Con ông *cóp* đấy. Trẻ thế mà sắp tốt nghiệp đại học Ngoại thương rồi đấy.

Luận đoán ngay được ý định của bà chị dâu. Chính vì vậy mà anh đâm ra giữ kẽ. Vốn vã, cô bé lại có ấn tượng là anh vụ lợi, cố tình vun vén cho thằng em mình. Mà chuyện đã biết thế nào!

Trên xe, không khí bỗng tẻ nhạt, gượng gạo.

Đồng ngồi trên ghế cạnh tay lái, tay cầm díp sacgio đan, tay lẩn mẩn tìm râu cằm. Mặt Đồng vẫn ù ì nhưng không còn cái sắc diện vô tư như trước. Không một giao cảm với Lý, rõ ràng là Đồng có mặt ở chuyến đi đón này là vì trách nhiệm, chứ không phải vì hứng thú.

Sốt sắng với công việc đón Cần và được biểu hiện rõ rệt nhất là Lý. Chị bỏ tiền thuê xe, tổ chức cho mọi người đi đón. Và xe vừa chạy chị đã yêu cầu lái xe rẽ vào một hiệu phở để mọi người điểm tâm. Một người chị dâu lo toan việc của em chồng như thế, vào lúc này, đâu có nhiều.

Quả thật, xem cung cách Lý thúc giục mọi người ăn nhanh để kịp tới sân bay trước 12 giờ, thấy cái vẻ quán xuyến chu đáo, tận tình của bà chị dâu, cảm mến trân trọng lại dâng lên trong lòng Luận. Anh nhớ cái Tết vừa rồi, những thiện cảm của anh, sự phát hiện ra tính cách phong phú, đặc sắc,

đây giới tính của chị. Anh nhớ đến những lời khen của xí nghiệp Lý với Lý khi anh tới đó để phản ánh tình hình vợ chồng Đông - Lý hôm nào: "Chị ấy là con dao pha của chúng tôi đây. Thật tình từ ngày chị ấy sang phòng Vật tư, xí nghiệp chúng tôi đỡ lo hẩn đi khâu nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị". Ông giám đốc nói vậy. Bằng trực giác, Luận thấy ông thành thật và công bằng. Lý rất đáng được ngợi khen, và về cơ bản, chị không phải là người xấu. Nhưng, khẳng định vậy trong Luận lại trở dậy một tình cảm mới lạ: Luận thấy tiêng tiếc thế nào. Phải, giá như... Nhưng, có nên giả định như vậy không, khi tất cả dường như đã an bài vào một trật tự ổn định. Bàn luận câu chuyện với một điều kiện giả tưởng, là Đông có bản lĩnh hơn, trách nhiệm hơn, Lý biết giới hạn mình trong cái ngưỡng xã hội quy định, biết tuyển chọn, thanh lọc bản thân mình, thì chỉ có ý nghĩa là đáp ứng một nhu cầu tình cảm, một ao ước mà thôi.

Người gây sôi động trong xe là Lý. Chị chia kẹo cho mọi người, lại châm thuốc lá cho anh lái, khiến anh lái phờn, buông một câu lảng lơ và kịch côm hết mức: "Gớm, thuốc *ná* thơm hẩn *nên*! Giá cứ được *niên* tục thế này nhì". Và Lý thích chí, sảng sặc cười.

Lập tức trong Luận lại diễn ra một chuỗi khâu tư duy phân tích, như anh đã từng phân tích hành vi đánh máy ngoài giờ - trong giờ của ông thường trực cơ quan, như anh đã phân giải tính cách ông anh trai và bà chị dâu anh vừa rồi. Cái cười sảng sặc - sự quá mức, đã phá vỡ tính hợp lý, chấp nhận được của hành động. Cuộc sống bao giờ cũng có ranh giới. Ai không phân biệt nổi ranh giới thì kẻ đó còn ở trong trạng thái bản năng.

- Ôi, cô Phượng đâu? Sao cô ấy không đi, chú Luận?

Sực nhớ, Lý quay sang Luận, Luận xuýt xoa:

- Đấy, vội quá, chưa thông báo kịp cho chị và anh Đông. Đêm qua cùng lúc nhận được thư và điện của chị Hoài. Chị ấy điện: "*Cho tất cả vợ con chú Cừ về tôi ngay*". Mừng quá, hai chị em tíu tít chuẩn bị, sáng nay kéo nhau ra bến ô tô từ lúc ba giờ sáng.

Đông quay lại, hỏi một câu rất thừa:

- Cả hai thằng nhóc cũng đi à?

Không ai đáp lời Đông, Lý thở nhè nhẹ:

- Thôi, thế cũng là xong. Này, chú Luận, cô ta cũng mỏng mày hay hạt, không đến nỗi nào, thế mà đón quá. Đàn bà đâu có cái ngữ ấy. Phải như tôi, tôi kiếm hai cái thúng ra chợ đi buôn rau, tôi ra ga gồng thuê gánh mướn. Chứ tôi chẳng thèm ăn chực của ai một bữa. Rồi tôi cũng nuôi con tôi bằng sào bằng gậy như ai, chứ tôi chẳng chịu lép.

- Thực ra Phượng không muốn để cô ấy như thế. Và lại, còn là vấn đề danh dự.

- Danh dự! Danh dự thì lên thẳng tòa áo đỏ áo đen mà kiện chứ. Nói thật, đời này lắm anh sĩ không phải lỗi. Động một tí là lên án vật chất. Không có vật chất thì sống bằng cái gì? Là người, phải biết làm ra tiền, phải biết sinh lợi, biết làm kinh tế chứ!

"Đáo để, hay và cũng có cái hợp lý!" Luận nhìn Lý

nghe, không nói.

Từ ghế trên, Đông lại ngoái xuống:

- Về chỗ bà Hoài thì ổn rồi. Nhưng còn công ăn việc làm? Điện văn tắt thế, biết thế nào!

Luận nhận ra cái bĩu môi của Lý ngay sau khi Đông dứt lời. Phải như mọi khi thì chị đã mắng cho Đông mấy câu. Sao Đông có vẻ bàng quan và ngốc nghếch đến thế. Còn lần này, sau cái bĩu môi, Lý quay đi, chép miệng:

- Dẫu sao thì ở nông thôn cũng dễ sống hơn.

Luận nhìn ra cửa xe:

- Chắc chắn là giải quyết được công ăn việc làm thì chị ấy mới điện thế chứ! Ai chứ chị Hoài thì có thể hoàn toàn tin cậy được.

- Thế tôi thì chú có tin cậy hoàn toàn không?

Đột ngột, hết sức đột ngột, Lý hơi nhồm lên và Luận bị bất ngờ vì câu hỏi của bà chị dâu đến nỗi ngớ ra đến mấy giây, không sao đáp lại được. Tại sao bà ấy lại đưa ra một câu hỏi hết sức phức tạp và ý nhị như vậy vào lúc này? Đùa bỡn hay ngớ ngẩn! Thật lòng muốn biết giá trị mình hay định trêu chọc người khác? Nhưng kìa, mắt Lý nao nao ngóng đợi và lo lắng chân thật, rất chân thật.

- Về khả năng làm ăn, tính toán, - Luận đáp, cân nhắc. - và nhiều mặt khác, chị hơn hẳn Phượng và nhiều người khác. Nhưng mà này, chị định bắt mọi người bỏ phiếu tín nhiệm đấy, hả?

- Đâu có!

- Chị nên nhớ là, người được một trăm phần trăm phiếu bầu, chưa chắc đã hay hơn anh được bảy mươi phần trăm đâu nhé.

Câu chuyện bị Luận dẫn dắt vào một địa hạt rắc rối so với hiểu biết của Lý và may thay đã tạo điều kiện cho chị bỏ cuộc một cách thật tự nhiên.

Lý nhìn ra ngoài kính xe.

Ngoại thành chớm thu huy hoàng hòa sắc xanh, vàng.

Cỏ mượt đậm ven đê. Lúa con gái đứng cây. Vòm trời thanh tao, nhẹ nhõm. Và nắng có dáng hình mong manh, vừa đủ hong khô không khí. Mặt trời vàng nhòe ở phía sau xe, nhiều lúc như đùa giỡn, chiếu một vệt dài qua kính sau, qua cô gái, tới cái cặp tóc nhôm sáng trắng của Lý.

- Chú Luận này, thế đơn và thư chú viết đi kiện về chuyện vợ con Cừ đến đâu rồi?

Lý không ngồi yên được, lại bắt chuyện. Luận đáp:

- Chưa có kết quả, chị ạ.

- Khó lắm đấy. Công cốc thôi, chú ơi.

- Khó cũng phải theo đến cùng.

- Biết là không được thì theo đuổi làm gì?

- Cứ làm đúng lương tâm, dẫu trong hoàn cảnh nào, chị Lý ạ. Ví như đắp cái đập chặn sông Đà. Nước chảy băng băng. Đá đổ xuống. Một hòn. Một trăm hòn. Một ngàn

hòn. Cứ trôi. Nhưng rồi... một hòn đứng lại. Thế là cái đập sẽ đứng chân, nổi lên.

Câu chuyện lại bị Luận kéo vào lĩnh vực triết luận, Lý quay ngang quay ngửa, kêu năng quá. Luận quay lại sau, thấy cô gái vẫn ngồi im trong vệt nắng chiếu từ đuôi xe lên.

- Cô bị nắng rồi. Lên chỗ tôi, tôi ngồi xuống ghế ấy cho.

Luận leo qua lưng ghế. Ngồi xuống, anh thấy Lý quay lại, mặt ngáp trong nắng. Bỗng nhiên, lòng anh se lại. Chưa bao giờ anh nhìn thấy mặt bà chị dâu bị soi tỏ, phơi bày trong nắng sáng gần cận đến như thế. Cái nắng thoảng hơi hanh hao làm se khô làn da, Lý đã mất đi cái tuyết nhụy, cái men sinh lực thường thấy ở những phụ nữ còn độ tuổi trẻ trung. Đuôi mắt chị lộ những nếp nhăn chân chim. Cả làn môi không son cũng đã phảng phất lớp vảy da khô khô. Cái nốt ruồi ở cằm gây ra ấn tượng thô thiển cho khuôn mặt. Và ở đám tóc mai buột ra khỏi chiếc cặp nhôm của Lý, mắt Luận bỗng thấy vương vương vì một sợi tóc bạc trắng. Luận nén một hơi thở. Lý đã đầy đủ dấu hiệu của thời kỳ luống tuổi rồi!

"Khổ, sao cứ cựa quậy, vụng vẩy cả khi có thể sống yên ổn. Bản chất con người là thế chăng? ừ, thì xa rời đạo lý thì biến thành quỷ sa tăng ngay. Nhưng, chị ấy thật ra đã có gì đáng gọi là vô luân? Nếu có sai lầm nặng hơn thì cũng dễ hiểu thôi. Ít tư duy, sống bằng bản năng, trực cảm, giờ đây cũng không ân hận áy náy như ông thường trực đánh máy trong giờ hành chính từng áy náy. Nhưng, khuôn mặt đã khô khô, heo héo kia nói lên cái gì đó thật tội nghiệp,

đáng để mọi người xót thương. Người phụ nữ này đã sống đau khổ, vất vả nhiều hơn là sung sướng trong quãng đời vừa qua".

Mặt hướng ra ngoài cửa xe mà không nhìn thấy gì, Luận mãi mê biện hộ cho bà chị dâu của mình.

Xa thành phố, đường thưa xe, vắng người.

Đã nhìn thấy biển báo: sắp tới sân bay Quốc tế.

Bỗng Luận quay vào. Lý vừa ôm cô gái, cười rúc rích.

- Có chuyện gì mà vui thế, chị Lý?

Cô gái bung miệng. Lý lắc đầu, cười nhếch:

- Con bé này nó tưởng máy bay hạ cánh. Hóa ra ông Đông ông ấy ngáy.

Quả thật, Đông đã ngửa cổ, đầu gối lên thành ghế, nhắm mắt ngủ, diêm nhiên ngáy từ lúc nào. Tiếng ngáy dội vào Luận, đưa nỗi nghi ngại vừa xao lãng trở lại tâm trí anh.

*

* *

Họ nhận ngay ra Cần, từ trong phòng kiểm soát của

Công an và Hải quan sân bay. Năm năm trời, Cần cao vọt lên, hơn cả Luận, nhưng giống hệt Luận ở khuôn mặt xương xương, kiên nghị và đôi mắt sâu chứa chan tình cảm. Hai cẳng tay dài ghêêu xách hai cái valy, Cần là người khách đầu tiên của chuyến máy bay ra cửa. Và đặt phịch hai cái valy xuống đất, anh như vô lấy mọi người:

- Anh Đông, chị Lý, anh Luận! Ba đâu? Chị Phượng đâu? Vợ anh Cừ và hai đứa trẻ đâu?

Những câu hỏi dồn dập bị ngắt quãng giữa chừng vì Lý giới thiệu cô em kết nghĩa với Cần.

- Cảm ơn cô nhé! - Cần bắt tay cô gái, quay lại Đông. - Trời, em cứ tưởng thế nào cũng gặp ba ở sân bay cơ đấy.

Đông chậm rãi:

- Ba bị mệt mấy tháng nay.

- Sao chị Phượng viết thư cho em không thấy nói.

Luận cười:

- Cậu về, chắc ba sẽ khỏi.

Lý ngó vào phòng kiểm soát, rồi quay lại:

- Đồ đạc cậu còn những gì nữa, để ở đâu, để chị mang.

- Em chỉ có hai cái valy này thôi. Còn hai cái xe đạp và mấy thứ lặt vặt em gửi hàng chậm, ba ngày nữa sẽ về.

Lý thở hắt ra.

- Chị thuê riêng một chiếc xe đi đón cậu, mất những sáu trăm đồng cơ đấy.

"Công bố giá tiền thuê xe lúc này, bà ấy đã phá vỡ một vẻ đẹp thật sự". Luận nghĩ, tiêng tiếc.

Mọi người ra khỏi nhà ga. Cần chui vào xe đầu tiên:

- Chị Lý thuê xe làm gì. Để em đi ô tô buýt của nhà ga có đỡ tốn không?

- Cậu học đâu cái thói bủn xỉn róm thế. - Lý nguyệt cậu em chồng.

Luận nghĩ: "Cậu này được. Thêm cái nguyệt rất có tình. Nhưng từ *róm* là của bọn con buôn".

- Em sốt ruột lắm rồi. - Cần rữ rữ cái cổ áo rộng. - Lên máy bay, chỉ muốn về một cái tối nhà. Thôi, chạy giúp đi, anh lái ới.

- Cậu này lạ nhỉ. Để xem có cái gì mua ăn cho đỡ đói đã nào. Năm năm xa cách còn chịu được nữa là...

"Một câu nói rất hay, rất Việt Nam". Luận nghĩ.

Đồng ngồi bình thản ở ghế trên. Cô em kết nghĩa của Lý chạy đi đâu, trở về xe với một nón dây dưa chuột, ngồi vào giữa Lý và Cần. Lý liến thoắng. Cần nhận dưa chuột cô gái mời, chưa ăn, quay lại băng ghế sau, đột ngột:

- Anh Luận này, em định tháng sau cưới vợ đấy! Anh Đông, chị Lý thấy thế nào?

"A, cái thằng khôn! Nó hiểu dụng ý của bà Lý. Nó biết vai trò định đóng của cô gái tội nghiệp nó. Nó dứt khoát ngay để dễ quan hệ về sau. Nó khác mình. Phải mình, mình cũng cứ ngọt nhạt vài câu với cô bé. Lốp trẻ bây giờ

thẳng thắn hơn, hay ít tế nhị hơn?"

Luận lại sa vào mạng lưới kiến giải tâm lý.

Từ ghế trên, Đông ngoái lại với Cần:

- Cậu phải xin ý kiến ba và bàn bạc với các anh chị trong nhà đã chứ.

Riêng Lý không nói một câu. Mặt chị sa sầm ngay tức khắc.

*

* *

Một nét tính cách nổi bật nữa của Lý chứng tỏ người phụ nữ này thật phong phú: chị rất ưa thích quyền hành. Thêm muốn sai khiến người khác là khoái cảm đã hằn vết trong tâm hồn chị. Đặc điểm này đồng thời là mặt tốt và mặt xấu trong tính nết chị. Chị thích đảm trách, dám đứng mũi chịu sào. Luôn tự coi mình hơn người, chị khinh thường người khác và muốn mọi người phải tuân phục mình.

Điều đó giải thích được một phần lý do Đông vẫn tồn tại và thích hợp với chị trong thời gian qua. Đông thụ động, ý lại hoàn toàn vào chị. Chị thỏa mãn vì được quyền chi phối Đông. Chị nổi cơn tự ái ngay lập tức, một khi quyền lực của chị, vốn được chị đồng hóa với bản thân, bị phủ nhận. Tất nhiên, còn vì những lý do khác nữa nhưng việc chị lạnh nhạt và hay khích bác vợ Cừ, cũng một phần là do vợ Cừ

đã vượt mặt chị, không chịu nhờ cậy, lệ thuộc vào chị.

Cũng như khi ý định xe duyên cho em chồng bị gián tiếp bác bỏ, chị nổi cơn uất ức ngấm ngấm và sa vào các suy luận thiên cặn, và các đầu mối bất mãn thời gian qua đã tạm bị lãng quên, lại bật lên với một sức công phá khác thường.

Xuống xe, Luận đã thấy bà chị dâu trở thành một con người khác hẳn lúc ra đi.

*

* *

Và bây giờ.

Sau năm ngày đi công tác xa trở về, Lý lại càng khác nữa. Bước vào cổng nhà đã thấy mặt chị đỏ bừng hơi men, đầy vẻ nanh nọc.

Lý vừa hoàn thành xuất sắc một nhiệm vụ quan trọng của xí nghiệp. Cái máy ép nhập từ nước ngoài về nằm ở cảng Hải Phòng đã sáu tháng nay. Càng để lâu càng khó tìm. Và những thủ tục phiền hà trong việc quản lý, giao nhận đã khiến cho xí nghiệp mất hết hy vọng có thể nhận được nó. Trưởng phòng Vật tư đích thân đi lại giao dịch gần chục lần mà chưa có kết quả. Lần này, giám đốc mời chị đảm nhiệm. Người phụ nữ này có một khiếu năng giao thiệp và tài xét đoán tuyệt vời. Chỉ ba ngày sau, vượt qua các hàng rào thủ tục, chị đã lôi ra được cái máy từ dưới một

quả núi lộn xộn những hàng hóa, vật tư khác ở một góc hẹp của bãi hàng. Đứng năm ngày, cái máy to lù lù đã đứng ở trước cửa xí nghiệp trước sự thần phục thật sự của mọi người. Thường 1.000 đồng! Giám đốc xí nghiệp tuyên bố, ký lệnh.

Chao ôi! Chị ngây ngất vì vinh quang, lòng tràn ngập cái cảm giác mình là nhân vật trội nhất, tài năng nhất, có quyền hành cao nhất ở lúc này. Lúc này, nhiều trục trặc, lăm khập khểnh, lúc này cần sự xuất hiện của những kẻ khôn ngoan, giỏi xoay chuyển, nhạy tính toán và có gan làm. Một tháng trời ở Sài Gòn vừa rồi đã khẳng định những khả năng xuất sắc của Lý ở mặt này. Chị đã xông pha, đã khôn khéo gặt đi hàng núi khó khăn trong việc mua bán, vận chuyển hàng trăm tấn sắt thép, cao su, kẹo, hóa chất quý, đem lại cho xí nghiệp hàng chục nghìn tiền lời. Chị đáng được mọi người, kể từ ông giám đốc, kính nể trọng vọng. Chính cái thái độ khiêu khích của chị hôm từ Sài Gòn về là bắt nguồn ở cả đây nữa: chị mê man kiêu căng và ý thức mãnh liệt về vai trò của mình.

Bây giờ Lý cũng đang ở trong tâm trạng đầy kích động đó. Chị và gã Trưởng phòng vừa từ một quán ăn đặc sản ra. Chiêu thu mát, rượu vẫn còn giần giật trong mạch máu, chị ngùn ngụt những ý nghĩ liều lĩnh, bất cần đời.

Trong trạng thái tinh thần như vậy, Lý lên gác, sầm sập đi thẳng vào buồng ông Bằng, nơi Đông ở - họ vẫn sống ly thân.

Trong buồng, Đông mặc may ô, quần đùi đang ngủ. Chị nhận thấy ở giữa buồng, một chiếc quạt nhựa trắng

nhãn hiệu *orbita* do Liên Xô sản xuất đang mài miết quay và hiểu ngay việc gì đã xảy ra trong mấy ngày chị đi vắng. Số hàng gửi tàu chậm của Cần đã về.

Nghe tiếng động, Đông nhóm dậy, uể oải dụi mắt, hơi có vẻ bị bất ngờ:

- Nghe cô Phượng nói, cô đi một tuần mới về.

- Thích thì về, ai cấm được. Cái quạt chết tiết này thằng Cần nó trả công cho đấy, hả?

Đông lừ đừ, hiền lành:

- Nó nói: em đi học về, chẳng có gì, biểu anh chị cái quạt...

- Quý quá!

- Nó đang bán khoán về khoán tiền thuê ô-tô... Nó nói, nó sẽ kiếm cách trả lại...

- Tốt quá! Ai chê tiền mà phải ướm!

Đông ra sau cánh cửa, mặc quần dài, chép miệng:

- Thôi thì cũng là một chút kỷ niệm. Vả lại mình có thiếu thốn gì.

- Tôi đi ăn trộm, ăn cắp được, hả?

- Không phải thế. - Đông nhún nhường. - Nhiều đứa em mình chúng còn nghèo...

- Hừ, lo cò trắng đứng nắng giữa trời. Nó cho ại những gì?

Đông ngồi xuống giường, mặt dần dần. Thật sự là Đông muốn hòa giải với Lý. Sống một mình trong cảnh ly thân ít hôm nay, Đông thấy buồn. Anh nghĩ: nên chiều Lý, và nếu cần thì xin lỗi Lý về cái tát nóng nảy hôm nọ, là mọi việc sẽ trở lại bình thường. Có tuổi cả rồi, càng nên nhân nhượng và tốt nhất là bỏ qua, lờ đi, như xưa nay vẫn xử sự. Đòi có gì phức tạp lắm đâu. Nghĩ vậy nên thấy Lý cần vạ, Đông hơi ngẩng lên, chậm rãi:

- Nó cho vợ chồng Luận cái xe đạp *sport*. Nó biếu ông cái đài quay đĩa, nhưng ông không nhận. Còn chị Hoài, vợ con Cừ, mỗi người được một cái áo len. Lương sinh viên, dành dụm mua quà thế cũng là nhiều rồi!

Nói câu cuối cùng, thật sự Đông muốn kêu gọi lương tri, sự biết điều của Lý. Nhưng hiệu quả của thiện ý đó lại hoàn toàn trái ngược. Lý thấy mình bị khinh miệt. Còn hơn thế nữa. Khó có thể nói Lý đang bị những tình cảm gì chi phối vào lúc này. Lòng tham lam ngạo ngược. Thối đố kỵ ganh ghét kiểu đàn bà. Cảm giác bị xúc phạm. Nỗi ám ức vì những điều bất như ý trong quan hệ với Đông... Tất cả cùng lúc bật lên, hòa trộn vào nhau, tạo nên một cơn phản kích có độ sâu cay khác thường.

Chị nhìn Đông mắt lạnh như thép, rồi bước ra cửa sổ:

- Nay, hỏi nó cho ra nhẽ đi: có phải nó định cưới vợ rồi dắt díu nhau về cái nhà này không? Cả con Phượng nữa, mẹ nó, con nó, cả mụ khộm Chí nữa... Có phải các người định kéo nhau tòng đảng về đây không?

Lại cái giọng điệu tàn nhẫn ác độc và Lý lại vi phạm

điều Đông đã giao hẹn: không được xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng giữa ông Bằng và bà Chí. Đông găm một tiếng nhỏ trong cổ họng. Lành để cục, trong phút chốc, Đông bệch bạc cả mặt mày. Giống như lúc nắm cổ áo Luận. Giống như khi nghe điều nọ tiếng kia về Lý hôm rồi, anh đã tát Lý.

Hình như đã dự đoán được cơn giận bất thần của Đông và hình như Lý chỉ chờ có vậy. Chị quay ngay lại khi Đông vừa dứt tiếng găm, đứng đĩnh đi ra cửa và nhếch mép cười nhạt:

- Đừng có giờ thói vũ phu, cục súc ra với tôi! Tôi chỉ nhìn anh một lần duy nhất đó thôi đấy, anh nhớ cho. Hừ, thật là lạ! Thế nào mà tôi lại là vợ ông được nhỉ?

Đông run đến từng ngón tay. Lại một lần nữa, Lý công khai phơi bày độ sâu tận cùng của bất mãn. Anh cay đắng và bất lực quá. Thô bạo, vô ích. Mà dịu dàng cũng chẳng có ý nghĩa gì nữa rồi.

Như được thể, đã định đi ra, Lý quay lại:

- Còn điều này nữa, tôi phải nói ngay, kéo sau lại trách. Ông cụ có nằm xuống thì liệu mà bảo ban nhau thu xếp, chứ đừng có gào: bà dâu trưởng đâu? Tiền tôi kiếm được không phải là để cung phụng cho các người! Xin nhớ cho!

Lý đã vượt qua mọi sự lường trước của Đông. Nhưng Đông đã ở vào tình huống dễ bộc lộ thái độ hơn. Anh cảm thấy đây không còn là quan hệ giữa hai vợ chồng, cay đắng mà phải ngậm tâm nữa. Đây là tình người bị chà đạp tàn tệ khiến lương tri phải nổi giận.

Đông vụt đứng dậy, ngay lúc ấy, gào lên hai câu mà sau này nghĩ lại vừa thấy đúng, vừa thấy không nên: "*Cút ngay đi! Đồ nhẩn tâm!*" Bởi vì, Lý nghe Đông rủa vậy, lại nhếch mép và bĩu môi ngạo mạn: "*Ông nhớ kỹ câu ông vừa chửi tôi nhé. Kẻo sau lại trách tôi*".

XVI

Ông Bằng mở mắt. Như lần trước, ông lại thấy những gương mặt thân thiết không nở xa rời, dù chỉ trong chốc lát.

Một đời người gắng gỏi, dùng nghị lực để chống chọi với mọi biến động, giờ đây, trên giường bệnh ông vẫn sống với thói quen và tinh thần ấy. Ông gắng giữ mình cho tỉnh táo. Tuổi năm mươi sự sống tính bằng năm. Tuổi sáu mươi, tính tháng. Và bảy mươi, ngày là đơn vị đo tính sự sống. Huống hồ bây giờ bệnh ông đang trầm trọng. Ông đổ bệnh vì tuổi già, vì không chịu nổi nỗi đau trước việc thành Cừ bỏ nước ra đi. May thay, Cừ trở về. Từ ngày Cừ về, ngày hai buổi các con đều đặn vào thăm ông - ông lấy lại được dần dần sự bình tĩnh trong tâm hồn, nhờ sự ân cần, triu mến của các con.

Chao ôi! Các con, đó là hình hài, máu huyết ông, là chính cuộc sống phân thân của ông. Mấy tuần trước, sau ngày các cụ tổ hưu đến, bà Chí một mình đến thăm ông. Bà

lang phúc hậu đã có lúc tạo lập với ông một quan hệ tình cảm thân thiết, bóc cam cho ông ăn, hỏi ông có nhận được bà không. Ông gật đầu và đưa tay nắm tay bà, mắt lơ lơ, môi lập bập thắm thì mà như là buột miệng: "Mình đi chợ về đây à?"

Bà Chí tuột tay, để rơi con dao xuống đất. Thì ra ông nhìn bà Chí, lại ngỡ là bà vợ quá cố của mình. Thì ra cái tình cái nghĩa vợ chồng dầu có cách lia đôi ngả vẫn cứ ngàn năm sắt vàng. Ông nhớ lại toàn bộ chi tiết cuộc sống chung của vợ chồng ông. Ông nhớ cái buổi đầu tiên ông gặp bà, ông là một cậu học trò, tan học, đi xe điện về làng, bà là một thôn nữ đang gánh gánh rau muống từ ruộng lên. Gặp nhau bất ngờ, bà cúi xuống thẹn lén, lí nhí chào, rồi cầm đầu gánh gánh rau chạy. Ông nhớ ngày bà ốm, rụng hết tóc, ông ngồi cạnh giường bà, đọc cho bà nghe cuốn truyện nôm "Tống Trân - Cúc Hoa", mắt bà ướt noèn nước mắt.

Chao ôi! Sự bền vững của các mối quan hệ tình cảm gia đình là tự nhiên, vốn có. Chồng quý vợ. Cha yêu con. Cái tình đương nhiên ấy cũng ngàn năm tồn tại, vĩnh hằng tồn tại, như tình yêu đất nước, giống nòi vậy. Vì trên thế gian này người thì có hàng tỉ, nhưng mỗi người chỉ thuộc về một dân tộc, một quốc gia và sinh ra, lớn lên từ một gia đình duy nhất mà thôi.

Nhìn Đông, Luận, Căn vây quanh giường, ông Bằng có cảm giác rõ rệt nhất về niềm hạnh phúc gia đình. Văng mặt Tường, nhưng ông vẫn nhớ như in Tường đưa con cả, điềm đậm, nghiêm túc, chín chu nhất. Ông nhìn Đông, nhớ rõ Đông ngay từ nhỏ đã là đứa hảo tâm, lành hiền, bị bạn bè

gọi là *Đông tổ*, thiên tư không rõ, Luận có lẽ là đứa con thông minh nhất, đi học tuần nào cũng được *bon point* ⁽¹⁾, tư duy khúc chiết, tâm hồn sáng sủa, trong khi Cần lại có thiên hướng thực hành. Khi đuối mắt ông khép lại, ép ra hai giọt nước mắt, ông nhớ tới thằng Cừ. Thằng Cừ, chính nó đã gây ra cơn kịch phát bệnh tật của ông. Thằng Cừ, cái gai đâm lòng ông. Con đại cái mang. Mang suốt đời. Nghĩa là phải chịu, phải nhận. Cũng như bà vợ ông, nói tới nó bao giờ cũng chếp miệng và thốt ra một câu thở than của miệng này: "Thôi thì nó gánh tất cả cái xấu xa của mọi người".

Luận như hiểu tâm tình cha, hơi cúi xuống:

- Ba đừng nghĩ ngợi nữa, ba ạ.

Ông Bằng gật đầu.

Đông cần mồi. Đông còn đang bị choáng vì cuộc va chạm vừa rồi với Lý. Mặt Đông hăm hăm khi Luận nhắc tới Cừ. Đông nhếch mép:

- Cũng chẳng có gì phải buồn, ba ạ. Hình như mỗi gia đình phải có nhiệm vụ cung cấp cho xã hội một hai đứa khốn nạn, ba ạ. Không thì xã hội tốt quá!

Luận giật mình đứng dậy, chăm chăm nhìn Đông. Sao Đông bỗng dưng cay độc thế? Sao lại nói như vậy với cha lúc này?

- Ba! Ba!

(1) Điểm tốt.

Cần vội gọi vì thấy ông Bằng nhắm mắt.

Nghe tiếng Cần, hai con mắt cộm khô rôm rộp của ông Bằng khó nhọc nức ra một kẽ sáng, rồi to dần.

- Ba! Ba có nhận ra con không?

Ông Bằng chớp chớp mắt:

Luận quay lại với Phương:

- Phương à, hôm nay lúc nào ông tỉnh, em đọc cho ông nghe lá thư của thằng Cừ. Như thế có lẽ sẽ tốt hơn em à.

*

* *

Hôm nay, ông Bằng tỉnh dậy muộn. Ông cảm thấy ngay có sự khác thường trong cơ thể. Cả đến những sợi tóc trên đầu, ông cũng cảm thấy chúng khô xác, nhẹ tênh. Và những ngón tay, ngón chân thì tê tê, buồn buồn như thể có kiến bò. Mở mắt, ông thấy như có đàn muỗi bay trước mặt. Lát sau, đàn muỗi tan, lại thấy vương vương một làn sương khói, thấp thoáng những bóng hình quái dị.

Thất thập nhi sở dục tòng tâm bất du cự. Bảy mươi tuổi muốn làm gì thì cứ làm cũng không ra ngoài khuôn khổ, cũng không còn nhầm lẫn nữa. Đó là câu thầy giáo ông bút ký kỷ niệm cho ông hôm đến chúc Tết thầy, ngày

mồng ba Tết năm rồi. Ông nghĩ, lại nhắm mắt.

Lát sau, nghe thấy một tiếng gọi thân thiết và hốt hoảng, ông vội mở mắt và nhận ra Phượng đang ghé xuống.

Ông tỉnh hẳn.

Mặt Phượng trái xoan, từng nét dịu dàng và hai con mắt Phượng đắm một nỗi thương yêu, lo lắng chân thành. Đã xảy ra một điều gì đó vô cùng huyền diệu trong ông, y như lúc chiều qua, Phượng đọc lá thư của Cừ cho ông nghe. Gương mặt Phượng đang tỏa xuống ông một làn sáng dịu dàng, gây cho ông một cảm giác yên tĩnh, hợp lý và hài hòa. Ông thật sự mới quen thân với gương mặt này từ ít lâu nay thôi. Nhưng tuổi bảy mươi không còn nhăm lẩn nữa đâu. Gương mặt Phượng đoan trang, đôn hậu, đầy vẻ nhẵn nài cao quý. Trong một cảm giác không rõ ràng, ông thấy có lúc gương mặt Phượng hao hao giống gương mặt chị Hoài. Lúc ấy, ông cảm thấy thật hạnh phúc, vì lại thấy tin yêu, vì gặp lại cái gì đó hết sức quý báu và thân mật. Hỗn loạn, hư hỏng chỉ là chốc lát, thiếu sót. Con người không xấu đi. Con người vẫn đẹp, đẹp mãi, đẹp hơn lên.

- Con đấy à, Phượng?

Ông Bằng rung rung. Phượng cúi xuống thấp hơn, nghèn nghẹn:

- Ông, ông... ông thấy người thế nào ạ?

- Con vất vả quá... Con gánh chịu...

Quỳ xuống cạnh giường ông, Phượng ngàn ngạt:

- Ông ạ. Chị Hoài mới gửi thư lên.

- A...

- Ông ạ, vợ Cừ đã vào làm ở hợp tác xã dệt thảm của chị Hoài. Bà con ở đó rất thương, chia cho ba mẹ con cô ấy một gian nhà. Nghe tin ông mệt, chị Hoài lo lắm. Chị bảo thu xếp xong việc, chị lên ngay.

Nước mắt lọt ra hai giọt lớn ở đuôi mắt. Ông Bằng khóc. Khóc vì giọng Phượng nghe thương quá. Khóc vì sung sướng, vì thế gian còn nhiều người tốt quá, vì linh cảm thấy sắp phải xa lìa mọi người.

- Ông, ông... ông có nghe con nói không?

- À... thế thằng Quân anh, Quân em thế nào, con?

- Hai đứa ngoan hơn hồi ở trên này, ông ạ.

Phượng lấp bắp, run rẩy. Ông Bằng lại cố mở mắt và ông trách mình sao lại không tiếp tục thu nhận khuôn mặt từ mẫu kia vào ký ức, thời gian còn ít lắm rồi.

Nhưng mở mắt lần này, ông nhận ra quanh mình còn ba bốn gương mặt nữa. Sát trái ông là một khuôn mặt trông ngờ ngợ như đã gặp ở đâu. Sắc sảo, thông minh, khôn ngoan, nhưng thiếu cái đậm ấm, khiêm nhường của phụ nữ.

- Ông có nhận ra con không? Con là Lý đây. Con mang trứng, chuối, cam cho ông, ông ạ.

"À, Lý!" Ông Bằng nghĩ mờ ảo. Đầu ông nghiêng về bên trái. Ở đó còn một gương mặt xa lạ: một cô bé tóc ngắn đứng sát cạnh Căn. Cô bé mấp máy môi chào ông.

- Ba ạ, đây là Vân, bạn con từ thời con học lớp 10.

- Dạ thưa bác, cháu đến kính thăm bác ạ.

Từ đôi môi xinh xắn của cô bé thoát ra những tiếng nói dịu ảm, rất ngoan. Còn trẻ lắm. Nhưng, cặp mắt của cô bé thật nghiêm và nét mặt, nét cầm toát lên vẻ cương nghị, doan chính bất ngờ.

Ông Bằng gật đầu, yếu ớt:

- Các con khỏe cả chứ?

Lý nhanh nhẩu:

- Con bóc cam ông ăn ạ.

Cần ghé ngòì xuống cạnh giường cha:

- Ba ời, con được phân công lên Công trường thủy điện Sông Đà rồi, ba ạ. Con là kỹ sư điện khí hóa, thành ra...

- Để ông nghỉ, chú Cần.

Phượng nhắc Cần, kéo tay cô bé Vân ra cửa.

- Chị Phượng. - Vân nhìn Phượng, e lệ. - Anh Cần nói chuyện với em về chị nhiều lắm, hôm nay em mới được gặp chị.

- Em làm ở đâu?

- Em làm thợ ở xí nghiệp Nhuộm - Giặt - Là, chị ạ.

Phượng cầm bàn tay cô bé, nhắc lên. Cô bé cười. Bàn tay nhỏ, đẹp, ảm ảm thuốc nhuộm.

Bỗng có tiếng Cần gọi. Phượng cùng Vân chạy vào. Lý vừa đi đâu. Cần nói: Ông cụ muốn thay quần áo. Phượng kêu

hoảng hốt:

- Chú và cô Vân về gọi anh Đông, anh Luận ngay đi.

Cô bé níu tay Phụng:

- Anh Cần về đi. Em ở đây với chị!

Đã đến những phút cuối cùng của một cuộc đời dài dặc nhưng là gắng gỏi của ông Bằng!

*

* *

Khi Đông, Luận hấp tấp tới thì cơn tai biến kịch phát của căn bệnh ở ông Bằng đã xuất hiện. Ông đau nhói vùng ngực trái, tay chân đã hoàn toàn liệt và hơi thở chỉ còn thoi thóp, rất khó nhọc.

Bác sĩ tới, nghe tim ông, cho biết nhịp tim đã rối loạn, chắc chỉ còn có thể kéo dài sự sống vài phút nữa.

Trong vài phút còn lại cuối cùng đó, lạ thay, ông Bằng mở choàng mắt. Ông nhớ tới bà Chí, thấy ân hận vì mình đã có một sơ suất trong đối xử với ân nhân chữa bệnh, với người đã định giao kết tâm tình lúc tuổi già.

Nghe tiếng các con gọi, ông mới nhìn họ.

Bỗng nhiên, ông thấy thương các con và tin yêu các con quá. Các con, mỗi con một vẻ, nhưng vẫn chung cội nguồn với ông. Lòng vị tha, tình thương, cái cốt cách cao

ngạo về phẩm giá con người, tinh thần trách nhiệm... tất cả phải trụ lại bền vững trước mọi thử thách, bão dông.

Luận quỳ xuống cạnh giường cha, cầm cuốn *Bút ký gia đình* ở đầu giường cha lên, nghẹn ngào:

- Ba... Ba có dặn gì chúng con không ạ?

- Các con ở lại... yêu thương nhau và mọi người. Thành Cừ, lá rụng về cội, thương xót vong linh nó. Cho ba xin lỗi bà Chí.

Giọng ông ngắt ngứ, đứt quãng. Bỗng Cần thét:

- Ba!

Phượng nắm tay ông Bằng. Mắt ông già đầy vẻ tiếc nuối lưu luyến nhưng yên ả. Ông từ từ nhắm mắt.

Nước mắt ròng ròng, Luận đứng dậy, giờ cuốn "*Bút ký gia đình*" để ghi ngày, giờ ông cụ đi. Anh nhận ra trang cuối cuốn sách có kẹp lá thư sám hối của thành Cừ và có chúc thư của ông cụ.

Chúc thư viết:

Ba mong các con yêu thương nhau, lấy cái chính ngăn cái tà, theo gương ông cha gìn giữ và hồi bổ tinh hoa, truyền thống dân tộc, phục vụ nhân dân và Tổ quốc.

Ba mẹ có số tiền tiết kiệm là 3000 đồng. Ba giao số tiền này cho Phụng vì nghĩ rằng với Phụng, con sẽ sử dụng số tiền này có ích nhất.

Vĩnh biệt!

Lý ở đâu mới vào, đến cạnh Luận ghé mắt đọc chúc thư, rồi ngồi xuống chân giường ông Bằng, im lặng giữa những tiếng nức nở của mọi người.

XVII

Mùa thu ấy buồn hơn bao giờ hết.

Sau khi về thọ tang ông cụ Bằng, chị Hoài và vợ Cừ đã đi. Mấy ngày sau, đến lượt Lý. "Tôi đi Sài Gòn công tác" Lý thông báo trống không như vậy rồi lẳng lặng rời căn nhà.

Căn nhà trống vắng hẳn đi sau cái chết của người thân.

Mùa thu ấy quanh quẽ và lê thê trong mưa rây dầm dề, phủ mờ khu vườn đã qua mùa rậm lá. Mùa thu ấy càng nhuốm màu thê thảm vì mất mát đã xảy ra, rồi càng trở nên thê thiết hơn vì nỗi lo sợ pháp phông về những mất mát kế tiếp có thể sẽ còn đến.

Lý, không một hồi âm.

Một tháng qua, rồi bốn mươi chín ngày của ông cụ. Lý vẫn chưa về.

Rồi Lý bật tin luôn.

Nỗi lo ngại ngày một thấm nhiễm trên khuôn mặt Phượng. Còn Đông và Luận thì mỗi lần gặp nhau lại là một lần lúng ta lúng túng. Cả hai người đàn ông hình như đều cùng nhận ra một cái gì đó, nhưng thấy nó quá tàn nhẫn, quá phũ phàng, nên không dám, không nỡ nói ra.

Một hôm, Phượng bốn chồn bảo chồng. "Hình như anh Đông quần hay sao ấy. Hồi này anh ấy bắt đầu chơi xổ số, có lần mua đến trăm vé, anh ạ. Hay là anh sang xí nghiệp chì ấy hỏi xem thế nào...". Luận đi, chiều ấy về, ngồi trong buồng nhìn ra khu vườn, thở một hơi ám mờ cả ô kính cửa sổ. Xí nghiệp Lý trả lời: Họ lập một trạm thường trực ở Sài Gòn, Lý tình nguyện vào đó công tác vô thời hạn. Ở trạm này còn có gã Trưởng phòng Vật tư, anh ta đang bị cơ quan kiểm điểm. Biện giải rằng có người nhà ở Pháp gửi hàng về cho và trúng xổ số liên tục nên giàu có, kỳ thực, giờ mới phát hiện ra mấy năm nay anh ta ăn cắp vật tư của xí nghiệp và móc nối buôn gian bán lận với bọn *phe phẩy* bên ngoài. Sống sa đọa, trác táng, quan hệ của anh ta với Lý ồm ờ nửa dơi nửa chuột.

"Sao cô ấy không nói thật với mình là chuyển công tác vào trong đó. Hay là chấp nê từ việc đối xử thô bạo của mình hôm rồi để làm bừa?" Đông ngồi với Luận trên buồng ông Bằng, khắc khoải nghĩ.

Đã sang những ngày cuối thu.

Vòm trời bất động, không có thời gian, giăng trên thành phố mỗi sáng là một màn sương ảm đạm. Mặt đường ướt

nhòe và phớt phờng như bị đẩy ra xa, bập bênh, ẩn hiện nổi chìm trong sương khói những ngôi nhà cao tầng dựng đứng và những tháp nước hình nấm.

Khu vườn nhảy cảm với thời tiết và xúc động của những người chủ, đã vào buổi giao thời. Lá non trên cành nhẵn, cành vải đã thưa, màu xanh bóng bí ẩn của lá mít đã phai nhạt. Mướp thông một quả lớn ở giữa giàn để làm giống, lá đang héo dần và rau muống khó nhọc trở những chồi nhỏ teo, cần cần.

Tiết thu cuối mùa ứ đọng từ lòng Đông.

Mỗi ngày Đông một biến đổi. Thoạt đầu anh nghi ngại, lo buồn, ít lâu sau anh hoang mang sợ sệt. Giờ anh rầu rĩ... Cả một đoạn đời dài nối tiếp những ngày vô lo, vì phó mình cho một sự bảo trợ chắc chắn nào đó, chưa bao giờ Đông ngồi lặng hàng giờ trầm tư như bây giờ.

Chưa đầy hai tháng mà Đông đã như biến thành một ông già, mỗi ngày một nặng nề, thụ động, buồn nản thêm. Chính là một hôm cùng ăn cơm. Phượng phát hiện ra điều đó. Cô ghen ắng, đặt bát xuống khe khẽ kêu: "Tóc bác Đông bạc hết rồi!".

Bữa ấy, Đông cũng chỉ ăn một bát.

Hai ngày sau, Đông kêu no inh ịch, không muốn ăn. Luận hiểu: nhìn cảnh vợ chồng Luận thuận hoà âu yếm bên nhau, Đông càng tranh lòng.

Quả thật vào những ngày này, Đông đang bị dồn tới cực điểm của cơn khủng hoảng. Phượng bảo chồng: "Anh

xem có việc gì tìm cho anh ấy làm cho khuây khỏa". Tuần sau, Luận bảo anh trai: "ở Viện bảo tàng Quân đội đang cần một nhân viên thường trực làm hợp đồng". Nghe xong, Đông cúi đầu, mắt chớp chớp, không đáp. Luận trách mình đã làm anh trai tủi thân.

Đông sa vào buồn tủi thật vì nhiều lúc thấy mình cô lẻ, lơ lửng giữa trống vắng. Cảm giác ấy do hai tình huống ép lại, sinh ra. Một là, ông Bằng mất, người cuối cùng của thế hệ trước đã mất. Còn cha, Đông đứng ở hàng thứ hai, như có sự che chắn phía trước. Nay, Đông đứng ở vị trí số một xa lạ, tiếp giáp với cái chết theo thứ tự. Hai nữa, việc Lý ra đi, dấu chưa thật rõ ràng, nhưng chiều hướng xấu là rõ rồi. Và sự trống trải đã ở nhãn tiền càng ghê rợn xiết bao khi Đông đã ở vào tuổi này.

Chiều hôm ấy, khi chỉ có một mình Đông ở nhà, một người đến cổng bấm chuông điện. Người này nói giọng Nam Bộ cho biết có người nhờ đưa một lá thư cho Đông. Đưa thư xong người đó theo Đông lên buồng, lấy một bọc quần áo của Lý, cái xe đạp *Mifa* và mấy thứ lặt vặt nữa mang đi.

Sẩm tối, Luận lên buồng mở tủ định xếp lại tài liệu, sách vở của ông Bằng thì thấy Đông ngồi, đầu ngoẹo trên cái tựa ghế mây, tay cầm một cuốn sổ nhỏ: dưới chân Đông tung tóe một cỗ bài *tulokho* Lý vẫn dùng để bói, những vé xổ số Đông mua chơi đã bị xé đôi.

Luận mở đĩa hát vì thấy không khí tẻ ngắt, hoang vắng quá. Lâu không chạy, đĩa bám bụi, toàn tạp âm. Bản *Vườn khuya* nghe trực trực, lửng lơ. Luận dùng máy lau đĩa, thì

Đông ngẩn cổ, tia nhìn vắng tanh:

- Thay bản khác đi! Bản ấy buồn quá!

Chưa bao giờ Luận thấy Đông tỏ ra quan tâm tới âm nhạc như vậy. Có lẽ Đông chỉ làm Luận bất ngờ khi Đông nói lại cảm xúc sâu sắc của anh lúc bà mẹ hấp hối còn cố đưa tay lên cài khuy cổ áo cho anh. Và bây giờ.

- Anh nghe bản Hành khúc của Vácne nhé!

- Cái bản thằng Hitle nó thích chứ gì.

- Tất cả mọi người đều yêu nhạc của ông nhạc sĩ thiên tài nước Đức này, chứ riêng gì nó.

Đông im, lại ngoẹo đầu trên ghế.

Gian buống rộn ràng một khúc quân hành mạnh mẽ, trong sáng, yêu đời.

Luận chúí đầu vào các ngăn tủ, đang mê man vì cái kho báu tư liệu dân tộc học mà ông cụ sưu tầm, tích lũy được, bỗng quay ra, thét lớn:

- Anh Đông!

Như một con thú bị thương, đang ngồi, bất thần Đông lao vào giường, dụi mặt vào gối, hai tay ôm đầu, nức từng tiếng một.

Khi Luận đến gần, Đông vẫn nằm sấp, tay móc túi lôi ra một lá thư nhàu nát, ném xuống sàn:

- Đọc đi! Thế là hết!

Luận ngồi xuống, nhặt lá thư, mở ra, vuốt lại cho

phẳng. Mỗi chữ trong thư như một hạt sương lạnh buốt rơi vào tim Luận. Thư của Lý.

*

* *

Vậy là mọi chuyện đã rõ ràng cả rồi.

Khi Phượng lên mời Luận và Đông xuống ăn cơm thì Đông bắt đầu nổi cơn giận dữ. Đông không còn là Đông mọi ngày. Mặt co rút trong một nỗi đau sinh tử. Đông đập bàn gào lên thống thiết và uất hận:

- Khốn nạn! Tôi ghê tởm. Nó ăn phải bả tư sản, bả thực dân mới. Nó chết vì tiền bạc, ăn chơi, hưởng thụ, thoả mãn dục vọng là mục đích duy nhất của nó.

Đông bị choáng, cơn giận dữ đau xé, biến đổi con người từ bản tính, Luận định lựa lời khuyên giải thì Đông ném tạch quyển sổ nhỏ đang cầm ở tay xuống sàn nhà, nói như quát:

- Thư nó nói: nó không thể sống chung được với tôi. Nhưng cậu xem những tờ cuối ở quyển sổ này sẽ rõ hết. Khốn nạn đến thế là cùng. Có đúng là mỗi gia đình phải cung cấp cho xã hội một, hai đứa khốn nạn không?

Luận nhặt quyển sổ, lật những trang cuối. Một bài thuốc nam có tác dụng tránh thai. Những con số, những phép tính cộng trừ, nhân, chia thể hiện việc tính toán trong

buôn bán chia chác với một kẻ nào đó.

Luận thở dài. Sự kiện này đối với anh cũng quá bất ngờ và đau đớn. Nhưng anh biết, anh phải giữ mình hết sức tỉnh táo, nhất là khi Đông càng lúc càng trở nên khủng nộ như thế này.

Đông càng lúc càng cuồng nộ, lời rửa xả của Đông càng lúc càng nghiệt ngã, độc ác. Tâm trạng Đông như thế là dễ hiểu. Đông là nạn nhân của vở bi kịch gia đình này.

Nhưng, rốt cuộc nội dung của tấn kịch bi đát này là thế nào?

Trước mặt Luận là một hiện tượng phức tạp về tâm lý của con người mà Luận được biết và có quan hệ. Lý đã bỏ Đông ra đi, kết thúc một quá trình giằng co, tính toán. Sự kiện này không giản dị như một câu chuyện ngoại tình. Sai lầm của Lý là hiển nhiên rồi. Nhưng, trong sai lầm này của chị, phải chăng Đông và mọi người trong gia đình là vô can không có lỗi? Đất nước, sau ba mươi năm đánh giặc, đang ở vào một thời kỳ xây dựng với muôn vàn thiếu thốn khó khăn. Chưa bao giờ, con người đương đầu với hoàn cảnh một cách anh hùng bền bỉ, sáng ngời phẩm cách như thế. Nhưng cũng chưa bao giờ đời sống khó khăn lại kích thích tâm lý hưởng thụ vật chất, thói ích kỷ vô luân đến như thế. Lý khôn ngoan, khi tỉnh táo, hoàn toàn phân biệt được ranh giới đúng sai, nhưng dục vọng mạnh mẽ ở chị, càng tăng cường độ hơn khi đời sống tinh thần ở chị vốn thấp kém lại không được bồi bổ thỏa mãn. Chị thiếu người tri kỷ, hướng đạo những khi lao lung bên bờ vực làm lẫn. Chị không vượt qua được cái thô tục vốn có của tự nhiên, cái mà ở chị tích tụ

khá đậm đặc đôi dào.

Từ lâu, Luận nhận ra điều đó. Anh thấy bà chị dâu mình đầy nhược điểm cạnh những ưu thế lớn lao. Lý giàu thực tiễn, nhưng nghèo tư duy, một tư duy năng động có khả năng hiệu chỉnh cả bản thân. Chị trong trẻo ở nhiều lúc, do bản chất yêu đời, ham sống, do nhạy cảm, tháo vát. Nhưng chị mong manh dễ thay đổi vì thiếu nền tảng, dễ bị kích động tức hứng nhất thời bởi các ý tưởng cuồng nhiệt, hoang đường.

Đức tính này bao giờ cũng phải được đảm bảo bằng những đức tính khác. Thiếu sự bảo trợ của những giá trị tinh thần khác, những gì là tốt đẹp trong bản chất chị bỗng trở thành bấp bênh. Chị khát khao một thứ hạnh phúc giới tính vừa cao cả, vừa tầm thường. So với Phượng, chị có những thế năng trội bật hơn, nhưng nhìn tổng thể, chị thông tục xấu xí hơn, chị luôn phân thành hai ngã, chị đi trên một sợi dây chung chiêng; chị thiếu hẳn một tiềm lực vững bền sâu sa.

Chị đẹp biết bao khi mua cây quất biểu ông bố chồng. Nhưng cũng ở hành vi ấy, chị bộc lộ thói ngông ngạo rất đáng ghét. Chị nhiều năng khiếu, giàu ý chí, nhưng thấp kém hẳn đi vì tính hiếu danh, thói đố kị, lòng ích kỷ và thái độ vụ lợi trắng trợn. Chị làm được một số việc có ích cho tập thể. Chị mang trong mình những đặc tính cần thiết của con người ở thời kỳ lắm biến động này. Tính tháo vát, năng động, năng lực nhạy cảm và táo bạo của chị, trong hoàn cảnh nền kinh tế thiếu trật tự nền nếp, trong cuộc sống đang biến cải, lắm cam bẫy, chỉ một ly là biến thành thói xoay

xòa, lừa bịp, dối trá. Lý trí vốn yếu ớt ở chị lúc đó đã hoàn toàn bất lực trước bản năng mạnh mẽ của chị.

Nỗi xót xa, tiếc nuối đã có lần nảy sinh, lại một lần nữa xuất hiện và tấy nhức trong Luận. Chao ôi! Lý hoàn toàn có thể trở nên một người vợ, một phụ nữ hoàn hảo, một con người tốt đẹp, và vô cùng đáng yêu. Tiếc thay, cuộc sống là một chuỗi ngày không hoàn toàn mãn nguyện. Đông và Lý, hai người quá khác nhau từ gốc gác, tâm lý, sở trường, sở nguyện. Sống chung mà họ không tạo lập nên một hệ thống tâm lý sinh hoạt phù hợp với cá tính của mỗi người. Cá tính đã không làm phong phú thêm cho cuộc sống chung, trái lại, lại gây trở ngại cho nhau. Đông với ưu thế riêng khi cần thiết đã xa rời trách nhiệm người hướng dẫn tinh thần cho vợ, đã vậy lại còn sống chênh mảng trong sự ỷ lại đã tập nhiễm thành bản tính.

Bi kịch tất yếu sẽ xảy ra, dẫu có lúc Lý như là hoàn lương. Hòa hoãn chỉ là sự náu mình tạm thời. Thời cơ chín muồi của vở bi kịch tới dồn dập: Liên minh kinh tế ma quỷ của Lý đã thành lập; ông Bằng mất, hy vọng về số tiền người con trưởng được thừa kế tan tành; mưu tác thành cho Cần không có kết quả; Đông vượt khỏi khuôn khổ phụ thuộc, trở thành một kẻ cục súc, vũ phu... Bứt ra khỏi cuộc sống chung vô vọng, tẻ nhạt với Đông Lý đã hành động một cách thật dứt khoát, và đó là hệ quả tất yếu của những điều kiện trên.

- Con khốn nạn! Nó ăn ở hai lòng! Nó bội bạc tôi. Đối với nó, chỉ có tiền thôi. Vì tiền nó có thể giẫm đạp lên tất

cả mọi thứ luân lý, đạo đức. Tôi kinh tởm nó!

Đông lại tiếp tục xả cơn phẫn nộ.

Một phương sách tiêu cực bất đắc dĩ! Có ích gì nữa lúc này. Chưa kể, giận quá mất khôn, lời nói đã vượt quá sự thực. Chính Đông cũng biết vậy nên chỉ lát sau, Đông thôi chửi, ngồi gục xuống bàn.

Phượng nước mắt vòng quanh, lặng lẽ đi xuống gác.

- Bình tĩnh, anh Đông à.

Luận đến ngồi bên Đông. Nhìn mái tóc đã bạc trắng của ông anh trai, lòng Luận trào lên một nỗi xót thương vô bờ. Một đời gian lao, một đời xả thân vì sự nghiệp của đất nước, con người này trở về tuổi nghỉ ngơi đáng được sống an lạc trong hạnh phúc gia đình mà không kẻ nào được phép ghen tị. Đông trong sáng dưới một bề ngoài mờ nhạt. Đông thật sự quý trọng vợ. Đông đã tận hưởng cái vẻ đẹp vốn có của quan hệ gia đình và yên tâm rằng dù đời có đen bạc đến đâu thì đây cũng là nơi trú ngụ yên vui nhất của đời anh... Anh đã ung dung thụ hưởng mà không mất công sức cấy trồng, chăm sóc, điểm tô cái quan hệ tự nhiên vốn đẹp để này.

- Bình tĩnh, anh Đông à.

Nói gì hơn được, nhưng ngay trong khi lặp lại lời an ủi đó, Luận vẫn hiểu: Làm sao mà Đông bình tĩnh được! Con người Đông chỉ quen với sự đơn giản. Đối mặt với tình huống phức tạp, rồi ren là Đông mất phương hướng, là nổi cục, là mất tự chủ ngay. Huống hồ lần này, với nỗi đau này.

Cả tối đó, không ăn cơm, Đông nguyên rủa Lý và kẻ đã làm Lý sa ngã. Tối đó, Luận không rời Đông một bước.

XVIII

Thời gian trôi, tách dần con người ra khỏi sự kiện. Mùa thu đã chấm hết. Cây trong vườn, trừ cây táo, mang vẻ cằn cỗi, già nua rõ rệt. Mùa đông tới với những đợt gió mùa tràn về như những sóng đối. Chỉ một đêm ào ào gió lạnh, mặt đất đã lợp đầy một lớp lá rụng. Ngoài phố, me trụi dần lá. Bàng hóa thân, đỏ như son trên mỗi phiến lá rụng. Đường phố vắng, xao xác hẫ đi. Và đêm đêm Luận nằm ngủ có lúc giật mình tỉnh giấc. Quả khô, cành khô lá rụng trên mái nhà như chạm vào nỗi xôn xao thương nhớ.

Đông co ro trong giá lạnh. Đã thôi chửi đời và thời nguyên rủa Lý. Nhưng nỗi đau thì mỗi ngày một ngấm thêm. Đông hiểu, anh vừa mất đi một cái gì hệ trọng và thân thiết quá. Lần giờ từng trang đời đã xa, anh nghiệm ra: Lý có nhiều thói xấu, nhưng sống bên chị, về cơ bản, anh vẫn thoải mái, yên vui. Chị là sắc màu, là nhịp điệu đời sống lúc nào cũng lấp lánh, tung bùng bên anh. Với anh, chị là một người mẹ, một người chị tận tình. Chị là một sức hút

với anh.

Gian buồn, căn nhà, khu vườn còn nhắc nhở bao kỷ niệm thiết tha, còn vang ngân tiếng chị, còn lưu giữ vẹn nguyên bóng hình chị. Khi bị mất rồi, anh mới hiểu biết giá trị của cái không còn. Đau đớn ngấm đến tận nơi sâu thẳm nhất, anh lại nổi cơn khùng, nhưng lần này ngấm ngấm và chỉ trút nỗi căm hờn vào kẻ đã quyến rũ vợ anh - gã Trưởng phòng Vật tư khốn nạn.

Trong bữa cơm với gia đình Luận, Đông có nói tới gã Trưởng phòng nọ với lời đe dọa: nó gây gió, nó phải chịu bão. Luận giật mình thấy mắt Đông lúc ấy mất hết thần sắc y như khi Đông túm cổ áo Luận và lúc nói sẽ bắn chết thằng Cừ.

Phượng lo lắng bảo chồng: "Anh Luận, nên trông nom, theo sát anh Đông, ngộ nhỡ có chuyện gì..." Luận lên ở cùng buồn với Đông, anh muốn khuấy khỏa và kiểm chế ông anh: con người quen sống giản lược, bị dồn vào bức bách dễ manh động bột phát lắm.

Một buổi chiều, hai người ngồi uống nước và nghe nhạc Vácne. Bỗng Đông hỏi:

- Nhạc Vácne hùng tráng đấy chứ, có gì mà ông cụ không thích nhỉ?

- Chỉ vì nghe em nói Hitle nó thích nhạc ông này thôi. - Luận đáp. - Anh thấy không, ông cụ là người có học còn vậy. Con người có những định kiến cố định, phá vỡ, đổi thay không dễ đâu.

Đông im, như nghĩ ngợi.

Lát sau, Luận tiếp:

- Con người vượt ra khỏi cái quy định là rất khó. Em không muốn nói ngoại cảnh, thời đại, mà nói cái đã bị quy định ở trong mỗi con người.

- Duy tâm, định mệnh!

- Không hẳn.

- Thế nghĩa là thế nào?

- Thành Cừ khởi đầu, kết thúc đều luẩn quẩn ở trong cái vòng hạn chế về tư tưởng, quan niệm, tầm văn hóa của nó. Chị Lý cũng vậy. Chị là nạn nhân của chính mình. Và anh, anh nên rút kinh nghiệm.

Nói cái ý cuối cùng, Luận đã đắn đo, chờ đợi mãi. Luận nghĩ: Đông đã bình tâm, nên nói để Đông xem xét lại mình và tìm cách cứu vãn tình hình.

Nhưng, Đông vụt đứng dậy:

- Chẳng lẽ tôi là thằng khốn nạn à?

- Anh không hiểu ý em.

- Tôi, mấy chục tuổi Đảng, tuổi quân, có mặt ở chiến trường suốt hai cuộc kháng chiến, tôi là thằng đều giả, lừa lọc, phản bội, lưu manh, còn đồ à? Vì chịu ảnh hưởng của tôi mà cô ấy hư hỏng à?

Đông nói dồn dập gay gắt và vẫn không vượt được ra khỏi sự sơ lược trong suy nghĩ.

Luận ngắt lời anh, giọng hơi bức:

- Không ai trẻ con, ngu dốt đến mức quy kết như thế! Anh tốt, nhưng anh chưa đủ những đức tính cần thiết. Cuộc sống phức tạp. Nhưng phải sống thực sự với nó, phải có trách nhiệm với nó, vì nó. Nói cụ thể là phải có trách nhiệm với cả từng con người. Càng ngày mỗi cá thể càng nổi lên, có vị trí quan trọng vô cùng trong cuộc sống, nó đòi hỏi ta phải chăm sóc, nhất là bây giờ khi những yếu tố làm tha hóa nó còn có trong cuộc sống.

- Không đúng!

- Anh để em nói đã.

Đang trong cơn phẫn khích, Đông không kìm được, cắt ngay lời Luận:

- Chỉ có vấn đề, nếu nói từ gốc, là tôi chọn nhầm thời. Cậu lý luận đặc sệt sách vở. Chiến tranh, tất cả tâm lực phải dành cho việc đánh giặc. Người ở nhà phải tự lo lấy. Có ấy hư đốn lẽ nào tôi phải chịu trách nhiệm?

Đông lại phải tuột những ý nghĩ tốt đẹp về Lý, lại rơi vào trạng thái thần kinh căng thẳng. Lại văng ra lời chửi rủa Lý, gã trưởng phòng và các thói tệ tư sản. Lát sau, những mặc cảm nhục nhã trời dấy, cay nhức tâm trí anh, anh rơi hẳn vào cuồng nộ.

Cuối cùng, đến cao điểm, Đông tiến đến trước mặt Luận, hai mắt đỏ nọc và giọng lạc đi.

- Cậu mà con bệnh con đĩ ấy hả? Trời ơi sao tôi không chết luôn lúc tiến đến cửa ngõ Sài Gòn cho rồi!

Luận ứa nước mắt vì câu kêu trời đau đớn ấy của Đông. Đông đứng lặng, to lớn, run rẩy, đầu bạc phếch, nước mắt xối trên hai gò má xám.

Chính lúc ấy, Phượng ra mở cổng vì có tiếng chuông gọi. Người gọi cổng chào Phượng, tự giới thiệu là Cán bộ Tổ chức xí nghiệp Lý cần gặp chồng Lý vì một việc rất cần kíp.

Đông vội lau mặt, Luận sửa soạn ẩm chén xong, quay vào cái tủ sách, tiếp tục xếp dọn tư liệu, sách vở của cha.

*

*

*

Đúng như Luận dự đoán, anh Cán bộ Tổ chức sau khi hỏi qua về quan hệ vợ chồng Đông - Lý, nhìn thẳng vào mặt Đông, giọng thật nghiêm trang:

- Xin báo để anh biết, hiện giờ chị Lý sống chung như vợ chồng chính thức với một người đàn ông. Anh này nguyên là Trưởng phòng Vật tư đơn vị chúng tôi, vừa rồi đã bị chúng tôi khởi tố vì tội tham ô. Tòa chưa xét. Anh ta bị đuổi ra khỏi xí nghiệp, nhưng vẫn ở lại Sài Gòn và chung vốn buôn bán, làm ăn với chị Lý. Việc dạn dít này, chúng tôi biết từ lâu. Chúng tôi đã giáo dục nhiều lần. Tưởng chị ấy hối lỗi nên chúng tôi đã cho chị ấy vào công tác ở trạm Thường trực trong Sài Gòn. Vì cũng nghĩ: chị ấy có khả năng tốt. Nhưng, thật không ngờ! Nay, tình hình như vậy, chúng tôi quyết định kỷ luật sa thải chị ấy. Về việc này gia

đình ta có ý kiến gì không?

Đang quay mặt vào cái tủ sách, vờ như đang xếp dọn, để rồi theo câu chuyện, Luận quay phắt ngay lại, vai đập đánh thình vào cánh tủ, cố kìm giữ để khỏi bật tiếng kêu kinh sợ.

Anh càng kinh sợ hơn khi nhìn thấy Đông như bất động trong lòng ghế, bàn tay dầy xò ra rộng úp vào mặt, trong khi hai ngón cái và ngón trỏ bấm chặt vào hai bên thái dương. Đông đang tê dại trước một sự thật kinh dị và phũ phàng. Trong Luận lại vang lên lời kêu gào thống thiết: Anh Đông phải có ý kiến ngay đi! Không thể xử lý như vậy được!

Nhưng, Đông đã buột bàn tay che mặt. "Anh Đông, anh hỏi em đi, em sẽ xông lại tham gia ý kiến ngay". Mặt Luận nhìn Đông nóng giãy, chờ đợi. Không, Đông không hỏi ý kiến Luận. Mặt Đông nùng nục bỗng nghiêm lại một cách ngờ nghệch, biến thái của cơn đau thất thân, lạc trí và môi Đông hé mở, thoát ra một giọng nói gần như tuyệt vọng:

- Cái đó thì... tùy các đồng chí thôi!

Luận run hết cả người lên, vừa lo sợ vừa giận dữ, Luận chỉ muốn nhảy lại quát tướng vào mặt Đông và anh cán bộ nọ. Sao các anh lại quyết định một việc hệ trọng như thế trong khi thân kinh các anh không bình thường. Và anh Đông, qua sự việc này, tôi có thể nói anh là một kẻ vô trách nhiệm hoàn toàn!

Luận lao xuống gác, đuổi theo người cán bộ nọ, tâm

não bưng bưng trong cơn gào thét dữ dội và âm thâm:

- Đồng chí ơi, chính tôi đã nghe thấy các đồng chí ở xí nghiệp khen ngợi chị Lý hết mực. Tôi trạng chị ấy chưa đáng đến mức kỷ luật ấy. Xử lý chị ấy như vậy là dứt khoát đẩy chị ấy xuống bùn, là cắt đường trở về của chị ấy. Đồng chí không nên căn cứ vào ý kiến của anh Đông. Anh ấy lúc này còn đâu là sáng suốt! Các đồng chí nên gặp chị Lý một lần nữa đi.

*

*

*

Người cán bộ nọ đã đi.

Quay vào khu vườn, phong phanh một chiếc áo len mỏng mà người Luận nóng bưng. Lòng giận sôi lên, anh ngược lên nhìn buồng Đông. Đông vừa bật đèn. Đông vừa vặn máy hát. Không! Không thể hời hợt và vô trách nhiệm như thế! Con người thông minh và dấn dạn, mạnh mẽ và yếu ớt thảm hại. Dưới tác động của một ngẫu nhiên bất hạnh rất nhỏ thôi, đời một con người cũng có thể xoay lật ngược chiều tức khắc. Con người, cần phải được thể tất, cần phải đỡ nâng, dắt dìu. Ngay ngày mai Luận phải đến cái xí nghiệp ấy để phản bác cái quyết định tặc trách của họ với Lý. Đời Lý lại thêm một hiểm họa, phải nhanh tay cứu chị ấy.

Trời sấm tối.

Đèn đường hắt vào, lấp lóa sáng trên những chùm lá nhãn

già trong vườn. Giờ muối trao cánh vi vút, rồi nát khung trời xám hẹp.

Lúc ấy, Phượng vừa tưới rau và vun cây quất xong. Chị ghếch cái cán cuốc vào thân cây táo, hồi hộp lo lắng vì thấy Luận mất đảm chiêu vừa từ cổng đi vào, ngồi xuống cái ghế đá và úp mặt vào hai lòng bàn tay.

- Anh Luận. Anh vào ăn cơm đi.

- Phượng à... anh buồn quá, em ạ.

Luận ngẩng lên. Ngược theo hai cánh tay Phượng vừa nâng từ từ lên cao, vòng ra sau gáy, vuốt mái tóc cặp lại, anh nhận ra hai cánh tay Phượng mảnh dẻ quá, gầy guộc quá, tiêu tụy quá. Nao dấy trong anh nỗi lo thất ruột gan: Phượng đã có mang được ba tháng.

- Anh Luận ạ, số tiền ông để lại ba nghìn. Tang lễ cho cụ mất một nghìn rưỡi. Còn một nghìn rưỡi. Em định gửi cho mẹ con thằng Quân anh, Quân em.

Không thấy Luận đáp, Phượng cúi xuống. Chị hiểu chồng chị đang phân tâm và chính chị đang sốt ruột muốn biết người ở xí nghiệp Lý mang tin gì đến.

- Anh Luận, có chuyện gì thế?

Luận quay lại, lẫn trong tiếng thở dài:

- Chị Lý bị sa thải rồi, em ạ.

Chống tay vào lưng ghế, Phượng bỗng thấy rét run. Có cảm giác nỗi sợ hãi truyền kiếp vừa phát sinh từ bóng tối hư huyền trong khu vườn đang ám ảnh chị, làm chị nổi

gai và gây gây như là lên cơn sốt.

Luận vội đưa tay, kéo vợ ngồi xuống cạnh mình. Không bao giờ để rơi vào tình trạng cô đơn, đến với nhau đúng lúc người này cần đến người kia nhất, đó là đặc điểm của những quan hệ ý hợp tâm đầu. Một lần nữa Luận nhận ra điều này và rung rung vì sự kỳ lạ của mối giao cảm giữa mình và Phụng.

- Anh sẽ nghĩ cách giải quyết việc này. — Quàng tay qua vai Phụng, Luận run rẩy. - Thật ra, anh cảm thấy hình như việc chị Lý sa ngã khiến anh đau xót hơn cả anh Đông: anh đã bỏ không ít tâm sức để ngăn cản điều tệ hại ấy, nhưng là kết quả không được như ý muốn. Chị Lý tự gây tai họa cho đời mình, điều ấy thì đã rõ rồi. Nhưng Phụng à, tại sao nghĩ về chị ấy, anh cứ day dứt khôn nguôi. Chị ấy có thể là một người tốt, một người rất tốt chứ. Em có cảm thông với ý nghĩ này của anh không?

- Em hiểu.

- Nghĩ đến chị Lý anh muốn nói với em điều này. Chị Lý không khác chúng ta đâu. Chị cũng như chúng ta. Trong chúng ta, có cái xấu, có cái tốt. Cái xấu, biết nó là xấu, vậy mà cuối cùng nhiều người vẫn không tránh được. ấy là vì dục vọng lại gặp những nhân tố kích thích từ bên ngoài, anh muốn nói cuộc sống đang đặt ra cho con người chúng ta sự lựa chọn gay gắt về cách sống của mỗi người. Sống bên nhau, anh muốn chúng ta phải giúp nhau trừ bỏ cái xấu tiềm ẩn trong mỗi người. Em có rõ ý anh không? Có lẽ chị Lý chỉ khác chúng ta ở mức độ, cường độ và sự điều chỉnh bản thân thôi.

Bóng đêm trong vườn đã đậm đặc. Thoáng một hơi gió nhẹ. Lá nhãn khô buông xào xạc. Khoảng trời đêm như rung rinh. Và Phượng thấy giọng Luận bỗng như cao lên, bồi hồi những xúc cảm mạnh mẽ, y như cái đêm hôm nào anh đi bộ ba cây số trở về, leo cửa sổ vào nhà, ôm chị và trò chuyện với chị.

- Phượng à, cuộc sống chung của chúng mình đã được mười năm và trong mười năm đó là ba nghìn sáu trăm ngày vất vả của em. Anh tự hỏi: cái gì tao nên sức mạnh của em trong những ngày đó? Có phải đó là lòng nhân hậu, sự kiên nhẫn chịu đựng, đức hy sinh cao quý và sức chống chọi cứng cỏi, bền bỉ của em không? Từ em đang tỏa ra những vẻ đẹp mạnh mẽ, bình dị và tự nhiên. Anh cảm thấy tin yêu cuộc sống hơn, vì có em bên cạnh, Phượng à.

Phượng hơi cúi xuống. Rạt rào trong nguồn mạch cảm xúc của chồng, nhưng trong sâu sa, ám ảnh chị vẫn còn là số phận Lý, nên Luận vừa ngừng lời, chị đã lay vai anh:

- Anh à! Em chưa nói hết với anh đâu. Chị ấy viết liên tiếp mấy lá thư cho xí nghiệp em, vu cáo em rất tàn tệ. Em bị khổ sở với bà trưởng phòng. Nhưng, từ hôm chị ấy đi, không đêm nào em ngủ trọn vẹn. Có cách nào gọi chị ấy về không, anh? Nếu cần, anh bảo em đi Sài Gòn tìm chị ấy, em cũng đi.

Kéo vợ về phía mình, Luận thấy rõ toàn thân chị đang rung nhè nhẹ từng đợt trong cơn nấc thẳm.

- Anh nghĩ gì thế anh?

- Anh nghĩ, nếu như chị ấy ly dị với anh Đông, thì...

- Sao?

- Anh mới chỉ thoáng nghĩ.

- Không! Không!

Vai trĩu nặng vì bàn tay Phượng, Luận quay hẳn lại. Không thể ngờ, câu nói gần như vô tình của anh lại gây một phản ứng tức thời và hoảng hốt như thế với Phượng.

- Sao? Chị Lý ly dị anh Đông ấy à? Không! Không! Không thể được. Sao anh lại nghĩ thế, anh! Em không đồng ý anh nghĩ thế. Sống với anh Đông có thể chị ấy bức bối, khó chịu và về nhiều mặt chị ấy không thoả mãn. Nhưng bỏ anh ấy lúc này... thì nguy hiểm lắm. Em không tán thành! Em không đồng ý! Anh phải bỏ ngay ý kiến này đi! Nguy hiểm lắm!

Luận bị bất ngờ. Ôi Phượng, không chỉ là một tấm lòng vị tha thật sự. Phượng còn là sự tỉnh táo và là một tinh thần trách nhiệm lớn lao trước con người. Luận bị bất ngờ. Một lần nữa anh phát hiện ra chiều sâu đặc sắc ở tâm hồn Phượng và nhận ra mình, tưởng là mới mẻ, nhưng hóa ra quá dối ngu xuẩn vì định căn cứ vào một định đề có sẵn, xa lạ, vốn có ở đâu đó, để giải quyết một vấn đề có nhiều màu sắc riêng hết sức phức tạp của cuộc sống này.

Nhìn vợ lòng Luận trào dâng niềm trân trọng, quý mến. Nhưng chị đã lại nép vào người anh, run rẩy:

- Em lo cho chị Lý quá anh ơi. Anh ơi, đêm hôm nọ em mê thấy chị ấy bị người đàn ông kia lừa gạt, chị ấy thất cố trên càn nhĩn kia kìa, anh ạ. Anh ơi, có cách gì giúp chị ấy mau lên anh ơi.

Lúc đó, ngoài cổng có tiếng gọi. Cẩn từ Công trường Thủy điện Sông Đà về thành phố đêm thứ năm hàng tuần, đã dựng cái xe đạp, đứng chờ Phượng ra mở cổng. Khu vườn là nơi hò hẹn của Cẩn và Vân, cô người yêu của anh.

XIX

C hớm đông, lạnh heo heo, vừa đủ hồng má con gái. Cây trong vườn nhà ông Bằng thu hình gọn ghẽ. Những đêm trắng đầu mùa lạnh, mặt đất sáng lổ đổ dưới vòm cây óng ả hơi sương. Trăng vào mùa này, quăng gần rằm, hay đứng chệch mái căn nhà gác, ghé xuống khu vườn, gợi một tứ thơ cổ điển.

Khu vườn vào mùa này có vẻ đẹp thanh nhã riêng biệt. Đã có khu vườn hoa cổ nào xúc động vì điệu múa của đạo sĩ ẩn Độ mà ra hoa sớm hơn thường lệ? Còn khu vườn này chưa có ai nghiêng ngả về sự kỳ diệu của cây cối trong mối quan hệ của nó với những con người trong nhà. Nhưng, hình như đã là hiện thực cái điều lạ lùng ấy. Hay ít ra thì cây vẫn nhớ rằng nó đã chờ che, chứng kiến nhiều sự kiện nhiều kỷ niệm thiết tha của con người. Ông bà Bằng đã ngồi trò chuyện dưới bóng cây. Tường và Hoài cũng vậy và cây còn nhớ, bàn tay chăm sóc, vuốt ve âu yếm của chị Hoài trong hoài niệm băng khuâng. Dưới bóng cây, Luận vẫn hằng tâm tình với Phụng. Cây là chứng nhân có

linh hồn, cây rung động với những tấm lòng chân thật. Và là sự thật mà phảng phất như có sự linh diệu thường thấy trong các câu chuyện cổ, táo trong vườn năm nay ra hoa sớm hơn thường lệ rất nhiều. Từ độ thu sang, hoa táo đã nở bung, trắng ngà cả một góc vườn. Những đêm thu trong vườn khuya thanh vắng, ngồi tình tự với người yêu, khi đứng dậy, Cần vẫn hay đưa tay vuốt nhẹ tóc cô và thầm thì: "Hoa táo rụng đầy tóc em. Chúng trang điểm cho em, mặc dầu em không cần trang điểm".

Vân không cần trang điểm. Vì chính Vân xinh tươi, vì chính đoạn đời vừa qua của Vân ngời ngời vẻ đẹp của tình yêu sắt son, quả cảm. Cây táo chứng nhận điều đó. Nó đã nghe thấy họ tỏ tình với nhau khi cả hai vừa học xong lớp 10. Nó nghe thấy lời hẹn hò của họ, khi họ chia tay nhau.

Chia tay nhau, Cần đi học ở Liên Xô. Vân thi vào Đại học Sư phạm. Thấy mẹ Vân quyết định gả chồng cho cô để tìm nơi cậy nhờ. Chú rể được lựa chọn là một ông cán bộ góa vợ, bốn chục tuổi, có nhà riêng, có thể lực. Một năm liền vật vã, giằng co, phá vỡ việc thi cử. Ông bố quyết định công bố tối hậu thư: "*Một là*, nghe lời cha mẹ thì trong ấm ngoài êm, có nhà cửa gia đình và được tiếp tục thi vào đại học. *Hai là*, cưỡng lại thì không còn nơi cấp dưỡng, cậy nhờ".

Bảo vệ tình yêu tự do và đích thực đến cùng, Vân chọn con đường khốn khó. Cô cậy cục xin vào làm thợ ở xí nghiệp Nhuộm - Giặt - Là. Xí nghiệp Nhuộm - Giặt - Là! Cái tên lòng thông, nghe đã thấy tính chất xuềnh xoàng thủ công của nó. Cái xí nghiệp thuần các bà có con mọn. Một

dây chảo cỡ đại, căn nhà xưởng lênh khênh, chống chến như cái lều tạm. Hàng dãy sào phơi. Cái sân lổn nhổn than xỉ. Nhưng, xuềnh xoàng vậy mà nó đã lo việc vệ sinh, làm đẹp cho dân toàn thành phố, trang phục áo quần cho ngoại giao đoàn, y phục của các cuộc duyệt binh, từ cái mũ của ông Đại tướng tới cái áo của anh binh nhì. Nó là người nội trợ của nhiều gia đình. Buồn cười, một lần giặt áo cho một ông khách, thấy túi áo cộm cộm, gỡ ra, hóa ra là thư của con gái ông. Tò mò một tí, đọc thử mấy dòng đã thấy giặt mình. "Ba ơi, ba mua cho con cái đồng hồ Longil nhé. Cái cũ có hai kim phải lên dây, con không thích. Ba ạ, hè năm nay, ba, con và mẹ đi Sầm Sơn hay Nha Trang nghỉ, hử ba? Con thích đi Vũng Tàu kia, bạ ạ!". Có những kẻ sung sướng như thế. Lại có những người con gái vất vả cực nhọc như Vân. Cả một ngày dài ngột ngạt trong hơi nước, mùi thuốc nhuộm, hơi than lửa. Lương bạc một, năm mươi đồng. Ăn chất hà tiện một tháng không đủ. Quần áo may theo phiếu, không dám nghĩ tới tét, tới xoa, tới một nọ, kiểu kia.

Nhiều người biết Vân sống và làm việc như thế, từ lúc mười chín tuổi, nay đã hăm ba, bốn năm trời gan góc để bảo vệ tình yêu chân chính của mình.

Cần dựa cái xe *cuộc* ở bờ tường, đứng dưới gốc táo chờ người yêu. Dưới gốc cây này, họ đã hứa hẹn và bây giờ, sau năm năm trời xa cách, họ mới lại gặp nhau.

Sự thật là Cần đã vượt lên trước thời gian, đứng hơn là gạt bỏ cái thời gian bỗng dưng dôi ra, để trở về đúng thời hạn đã hẹn hò khi chia tay. "Năm năm nữa chúng mình sẽ

cưới nhau". Năm năm học qua, vì đỗ xuất sắc, Cần được ở lại học tiếp ba năm nữa. Ba năm, vẫn còn trẻ. Nhưng như thế là phụ lòng Vân, và tự cảm thấy như vậy là xử sự một cách ích kỷ.

Và Cần đã trở về dưới gốc táo này đúng như lời hẹn.

Tình yêu cao quý của Vân không cho phép anh sai lời. Kể cả việc hàng tuần đạp xe từ Công trường Thủy điện Sông Đà hơn trăm cây số về đây, đứng ở dưới gốc táo này, đúng lúc đồng hồ chỉ 8 giờ 30.

Tám giờ ba mươi phút, trăng gác mái nhà. Tám giờ ba mươi phút, tiếng cổng mở như trong mơ và bóng Vân bước vào khu vườn, nhẹ tênh như không thật, trong một không gian, thời gian ảo mờ. Rõ ràng họ ở bên nhau, rõ ràng gương mặt Vân đây, mà vẫn như là chiêm bao.

Mặt Vân thon nhỏ, trắng mịn. Đôi mày uốn mềm, thanh nhẹ. Cái cổ như cái cọng hoa. Đôi mắt to vời vời, hơi ngơ ngác. Cái áo vét ngắn từ thời học sinh còn lại. Tất cả vẫn giữ nguyên vẻ tươi mát, dầu đã qua bao dập vùi, khổ ải.

- Anh đạp xe từ ba giờ chiều, lúc tan ca. - Cần kể. - Đạp theo tốc độ xe đua. Chỉ ít lâu nữa, anh sẽ thành tuyển thủ xe đạp đua. - Cần cười. - Chiều mai, anh lại có mặt ở công trường, bọn anh sửa soạn lấp sông. Bao giờ em lên đó xem, em sẽ thấy một cảnh tượng hết sức hùng vĩ - Đó là giang sơn của bọn anh.

- Còn nếu anh đến xí nghiệp em, - Vân tủm tỉm, - Anh sẽ thấy một cảnh tượng hết sức nhỏ bé, xoàng xĩnh.

- Không, nhỏ bé xoàng xĩnh chỉ là bề ngoài thôi. Còn thực sự nó cũng hết sức lớn lao. Vì ở bên trong nó, có những người như em.

Vân cười, Vân đã quen cái cách nói hơi khoa trương vì chỉ có cách đó mới diễn đạt được niềm say mê lớn của Cần. Tất cả những gì Cần yêu quý, tự hào đều được phóng đại lên với những kích thước bất ngờ, thú vị. Và những buổi trò chuyện của hai người dường như bao giờ cũng bắt đầu từ khung cảnh rộng lớn của cuộc sống, từ công việc của mỗi người rồi thu hẹp dần lại, đến tâm điểm là cuộc tình của họ.

Vân kể cho anh nghe cuộc sống và công việc của cô. Cô nói sắp có duyệt binh lớn nhân ngày quốc khánh nên bọn cô bận lắm. Năm ngoái xảy ra một chuyện đến giờ cô còn nhớ. Cái mũ ông Đại tướng đội để duyệt binh do bọn cô giặt là đó. Mười giờ tối, mũ ông giặt xong mới phát hiện ra: Thợ may độn miếng vải mầu lam lót nên khi giặt, vải mầu thôi ra, làm lem nhem hết cả mầu trắng của cái mũ. Năm giờ sáng hôm sau, phải có mũ cho Đại tướng đội duyệt binh rồi. Thế là thợ may cấp tốc may cái mũ khác. Ba giờ rưỡi xong. Đến phần giặt là của cô. Cô lo quá. Đại tướng nhất định phải có mũ đội chứ. Cả nước nhìn, hàng trăm phóng viên thế giới chĩa ống kính vào Đại tướng, vào cái mũ của cô. May mà xong, và cái mũ đẹp ghê cơ. Còn một chuyện vừa xảy ra tuần trước, bọn cô nhuộm một cái áo cho một bà. Thế nào mà cửa hàng trả nhầm. Thế là bà đến làm oim sòm lên: "Lấy cái áo của tôi để đặt lên bàn thờ ông bà ông vải các cô à!..." "Thế là chúng em đành góp tiền đền cho bà ấy. Anh à, nghề chúng em có trách nhiệm làm đẹp cho mọi người.

Còn em, quần áo bây giờ vẫn còn mùi thuốc nhuộm hăng hắc đấy".

- Không, anh chỉ thấy mùi thơm thôi.

- Táo chín tỏa mùi thơm đấy, anh à.

- Thơm từ mái tóc em nữa, Vân à. Công việc của em lắm bụi vãi vãi, cứ nghĩ đến em là anh thấy mình như kẻ mắc lỗi.

- Anh đừng nghĩ thế! Công việc của em cũng bình thường thôi. Nhưng, em muốn hỏi anh câu này, anh phải nói thật nhé. Anh có ân hận khi yêu em không? - Em không nghề nghiệp, em nghèo túng, em xấu xí này.

Không đáp, Cần xiết mạnh vai người yêu. Anh biết cô đùa. Anh thừa hiểu cô, cô cũng như anh. Họ, một thế hệ trẻ mới mẻ, đến với nhau bằng một tình yêu hoàn toàn trong sáng. Một tình yêu bắt nguồn cả hai phía, vì người này yêu có sự đáp trả của người kia; một tình yêu trong đó hai người cùng thu hút nhau và hoàn toàn bình đẳng. Một tình yêu bền bỉ và đắm đuối đến mức nếu không lấy được nhau thì đó sẽ là điều đau khổ lớn nhất đời họ; một tình yêu mà vì nó cả hai đều phải liều mình, dấn thân vào hiểm nguy mà không e ngại, né hà. Một tình yêu xuất hiện với tư cách là sự say mê thuần túy hướng về cái đẹp, cái thiện, cái đúng, khiến cho toàn bộ việc xử sự với nhau chỉ dựa trên cơ sở đó, một tình yêu xa lạ với sự vụ lợi. Một tình yêu không chia sẻ như bản chất của nó. Một tình yêu duy nhất và tin cậy hoàn toàn đến độ có thể dâng hiến sự trinh bạch cho người yêu mà chẳng ngại ngán, vì không sợ một hậu quả

xấu xa, nặng nề nào.

Vào lúc Cần say đắm nhất và trăng đã lên cao, khuất sau mái nhà, một lần nữa, anh kéo sát Vân vào mình. Lâng lâng vì sự trắng lẹ, huyền ảo của mối tình đầu gian nan nhiều thử thách, Cần cúi xuống, đắm say và mơ màng.

- Vân, Vân à, cho anh cưới em nhé.

Nói ra câu đó, anh nhận ra anh cũng như cô ngọt thơ vì sung sướng. Vì quả thật, từ lâu lắm rồi, cả hai đều đã chờ đợi cái ngày trọng đại và tươi đẹp nhất ấy trong đời họ. Tuy nhiên, sau một lát im lặng, cô bỗng nép vào ngực anh, khe khẽ và ngạt ngào:

- Anh à, thời gian đi vừa lâu, vừa chóng. Trưa nay, em xem lại sổ lưu niệm hồi chúng mình học lớp 10. Bạn em, chúng nó ghi: *Vân ơi, Vân cả chưa ơi*, vì hồi đó má em đỏ hồng! *Cái bóng ma chia tay nó lù lù kia rồi. Mình sợ cái bóng ma ấy quá. Vân ơi, chúng mình lập một hội với nhau, năm năm nữa gặp nhau xem lúc ấy mỗi đứa đã thế nào. Có đứa nào lấy chồng chưa? Đứa nào có gia đình trước, đứa ấy được gọi là... bác.* Em có ba đứa bạn thân lắm, một đứa bị gọi là mắc bệnh đao. Vì nó chẳng có trí nhớ gì hết. Nó về làm thợ may và lấy chồng, đã có hai con... Ở kia, em vừa nói gì nhỉ? Em huyền thuyên quá ư? Không đâu, anh à. Để em nói nhé, bác vừa mới mất chưa được bao lâu. Mà sao em thấy em cứ như vừa học lớp 10 xong ấy. Việc hệ trọng, em cần thêm thời gian để chuẩn bị, anh à.

Cần nói vòng tay sau lưng người yêu. Áp mặt trên vai cô, lòng anh vang thâm niếm quý trọng cô. Anh nhớ hôm

ba ngày ông Bằng, cô đến thắp hương và đặt lên bàn thờ một mâm xôi với một con gà. Ai bảo cho cô biết cái lễ nghi rất thích hợp với vị trí lúc này của cô như thế?

Họ ngồi với nhau ở dưới cây táo đang đơm quả rất lâu, sung sướng, mãn nguyện về nhau, cho tới lúc có một tiếng động thật nhỏ và êm, lướt qua bên mình.

Vân quay lại, chột kêu nho nhỏ:

- Con mèo, anh!

Một con mèo đen từ hàng tường nhà ông thợ mộc nhảy xuống, chạy qua sân, tới rìa căn nhà, thì dừng lại. Nó cúi xuống, nhả cái gì cặp ở trong miệng ra, quay lại, ngoảnh một tiếng dữ tợn.

- Nó cặp con nó, anh ơi.

Vân chạy lại, reo. Vừa lúc Phượng mở căn buồng, ngó ra, chúm môi, ầu yếm gọi: miu miu... Rồi chột ngẩng lên, Phượng reo: - Kìa cô Vân, chú Cần! Nga ơi, cô Vân, chú Cần!

Nghe tiếng Phượng gọi, con mèo đen liền tha con qua cánh cửa sổ mở, tót vào buồng. Đó là con mèo đen quen thuộc đã ở hẳn với Phượng từ ngày Lý đi. Máy hôm nay, nó đi để ở đâu, giờ mới đem con về.

XX

C hợt có ngày hai mẹ con đang đi giữa phố cái Nga bỗng kêu: "Mẹ ơi, khói ở đâu ra thế này?" và cả hai mẹ con chìm trong một làn sương xám như bụi tro bay. Cái cảnh tượng như chỉ thấy ở miền núi vào những ngày mù sa làm cho con bé ngỡ ngàng. Nó ngỡ ngàng với tất cả. Kể cả việc nó được về thành phố ở với mẹ và bố. Phải mất gần một năm trời, mọi việc mới thu xếp xong, Phương mới đưa được nó về đây. Con bé bị thiệt thòi nhiều quá. Nhưng nó đã được đền bù ngay: nó về đến thành phố thì cái Tết vừa chớm tới. Tết đang chậm chậm về, càng chậm chậm càng vui nồn nao.

Cái Tết đến theo tiếng pháo dẫn đường. Thoạt đầu, pháo nổ đi đẹt, thưa thớt, ở xa lắc. Rồi gần dần, đặc dần dần. Tới khi đường phố đã lấm tấm xác giấy hồng hồng và ở các cổng chợ, các ngã ba ngã tư, các quây lá dong dựng lều bán mứt thì đã là hăm ba tháng chạp - cái Tết thật sự đã có hình bóng.

Cái văn phòng Xí nghiệp In có bà trưởng phòng tính nết thất thường của Phương - cái thế giới sinh động vui vẻ ấy đón nhận cái Tết sớm hơn hẳn nơi khác. Vì cách đó mấy tuần, những tính toán chi tiêu sắm sửa cho cái Tết dân tộc đã làm rầm chen lẫn vào công việc thường ngày, rồi mỗi ngày tiếng nó càng to, đến nỗi đã có lúc nó lấn át cả tiếng nói công việc. Và bà trưởng phòng, đã phải liên tục mở miệng quát tháo để giảm bớt sự nhiễu loạn và kéo sự chú ý của các cô vào công việc. Câu nói cửa miệng của bà lúc này là: "Tết với nhất, tốn tiền, mệt xác! Rồi lại còn đứng mớ nữa chứ! Tôi yêu cầu! Tết năm nay cô nào còn để nữa sẽ cắt thưởng. Sao mà ham để thế!"

Phương bận rộn với công việc cuối năm. Hăm nhăm, hăm sáu Tết rồi vẫn còn hàng đóng chứng từ hóa đơn chưa thanh toán, vào sổ. Còn quyết toán cả năm. Còn báo cáo tài chính với Liên hiệp xí nghiệp, với Ngân hàng. Năm nay xí nghiệp hoàn thành kế hoạch trước gần tháng, tiền thưởng khá to, nhưng làm cách nào rút được tiền mặt. Các cô đi qua, ghé lại bàn Phương: "Chị Phương ơi, Tết năm nay vợ chồng con cái em trồng cây cả vào chị đấy!". Và hình như chỉ chờ có vậy là bà trưởng phòng giật lên dùm dùm:

- Hối cô thủ quỹ nhà các cô kia kìa! Bụng đã vượt mặt thế kia, còn có mà chạy được tiền mặt khối ra đấy! Tết năm nay cứ chuẩn bị mà treo niêu! Chừa với để gì mà cứ như gà thế!

Tháng trước xí nghiệp đã đứng ra làm lễ cưới cô thủ quỹ lấy ông Trưởng phòng Kỹ thuật. Giờ bụng cô đã to xề xệ. Rõ ràng là chửa trước ngày cưới chứ còn gì. Và Phương

thì bước đi đã thấy kên kên. Bà trưởng phòng nhằm vào hai cô tha hồ ngắm ngáy, móc máy, nhưng ngắm ngáy móc máy mà bà ngắm ngắm hả hê. Nhất là với cô thủ quỹ. Chưa để thế, bị công luận coi thường là cái chắc, thì làm gì còn khả năng mà dám ganh với cái chức Trưởng phòng của bà.

Một hôm bà đến bàn Phượng lúc cô đang bận làm quyết toán. Phượng nghĩ, chắc bà lại cự nự về việc mình trừ lương ông giám đốc từ tháng tới, hoặc là phàn nàn việc mình tự động lên gặp giám đốc đề nghị một số cải tiến trong việc kinh doanh của xí nghiệp hôm vừa rồi. Nhưng, không. Nghiêng nghiêng đầu, nhìn Phượng, mặt bà lồ lộ vẻ hí hửng rất trẻ con:

- Này, đã có tin tức gì thằng Cừ chưa?

Hơi bị bất ngờ, Phượng lắc đầu thật thà buồn rầu khe khẽ đáp:

- Chú ấy không còn nữa, chị à.

- Cái gì? Cậu nói cái gì! Nó có mà chết khỏi ra đây! Hai con mắt nổi phồng như mắt sư tử giấy, bà trưởng phòng, bỗng như nổi cơn hùng hổ, tiếp: Này, nói để cô biết, phải cảnh giác nhé. Thằng Tàu nó bắt bọn đi tản huấn luyện biệt kích rồi tung về ta làm gián điệp ối ra kia kia.

Quái, Cừ ở Canada, chú ấy đã thất vọng và đã tự tử rồi. Sao bà lại nhằng chuyện nọ sang chuyện kia thế? Bà nói vậy là có ý gì?

Đã tưởng bà đi, Phượng cúi xuống quay cái máy tính.

Nhưng bà cũng lại cúi xuống theo và chống khuỷu tay lên mặt bàn Phượng, ghé sát vào mặt Phượng, toang toang như cố tình để người khác nghe thấy:

- Này, thế bà vợ tay Đông ra sao rồi? Tớ biết ngay là con mẹ ấy nó sẽ bỏ lão Đông mà. Này, hồi nó viết thư đến xí nghiệp tố cáo cậu láng láng với lão Đông, tớ mà không đứng ra bênh cậu thì còn lời thôi to. Mụ ấy giờ ở đâu rồi?

Thừa thời giờ, tỏ ra quan tâm đến nhân viên, định bêu riếu Phượng hay định lên mặt dạy dỗ Phượng điều gì? Phượng cau mặt, khó chịu:

- Em cũng không rõ, nhà em có viết thư vào Sài Gòn cho chị ấy rồi.

- Nó không dắt diều thằng kia đi di tản tôi chờ kể? Mà này, cái lão Đông anh chồng cậu, một hôm tớ đến chơi, tớ đã gặp, trông mặt cứ như mặt thằng Tàu phù ấy nhỉ!

Trời! Sao lại có thể nghĩ suy, nói năng độc địa thế!

Chẳng lẽ, đúng như chị em trong phòng vẫn nhắc nhở nhau: Với mụ ấy *phải ba không*: không biết, không nghe, không trông thấy. Độc ác lắm, mụ ấy chỉ muốn người khác *lụn bại* thôi.

Tình thực bà trưởng phòng không phải là con người độc ác, bà chỉ ác khẩu và hay xoi mói người thôi. Và nói cho công bằng, đó cũng là một cách để bà tự vệ. Kém cỏi về năng lực, ít hiểu biết, nên bà cứ sợ bị người ta khinh thường, bị người ta tranh quyền. Trong sâu xa, bà vẫn là một người đàn bà từ tâm, cũng hay động lòng trắc ẩn trước

nỗi khổ của con người.

Càng giáp Tết, bà càng thể hiện theo chiều hướng dễ chịu hơn. Hăm bảy Tết, bà thân mật bảo Phượng: "Tôi đề nghị họ là để họ nên người thôi, chứ tôi hần thù gì ai. Với lại làm lãnh đạo phải nghiêm, kinh nghiệm đấy, Phượng ạ. Rồi cũng đến lần cậu làm trưởng phòng thôi. Nói thật đấy, cậu không vương tí lý lịch rắc rối (!) thì tớ đã đề nghị cậu phó phòng rồi. Xem ra, chị em họ tín nhiệm cậu lắm đấy. Còn tớ, nói thật, sức tớ đảm đương việc này là cường lắm. Tớ có được học hành gì đâu".

Không khí Tết nhất nhấn chìm những chuyện vạt vãnh, dầu là trong chốc lát, cũng có ý nghĩa tách con người ra khỏi trạng thái tha hoá, để họ trở về với bản chất hồn nhiên thuần hậu vốn có. Hăm tám Tết, bà trưởng phòng đứng ở giữa phòng the thế:

- Tôi nghỉ phép hai ngày để gói bánh chưng, ủy quyền cô Phượng thay tôi lãnh đạo phòng. Các cô, ai không biết gói bánh thì chiều ba mươi Tết tôi đến giúp. Ngày mồng một thế nào các cô cũng đưa các cháu đến chơi nhà mình nhé!

Và không khí trong văn phòng từ đó tung bùng, ấm áp hẳn lên.

Càng áp Tết, Phượng càng náo nức. Tết này, cố bé Nga. Bà ngoại bảo, có thể cũng sẽ về ăn Tết cùng. Cần và Vân thì hứa dứt khoát về ăn Tết cùng anh chị. Phượng sẽ phải đảm nhiệm công việc nội trợ của cả nhà.

Chiều hăm chín Tết, Phượng xách cái làn nặng những

đồ sấm Tết về tới nhà. Cái Nga mở cổng, reo:

- Mẹ ơi, con xếp hàng mua lá dong, mua lạt, mua thịt phỉu của bác Đông, của bố mẹ, chú Cần, cô Vân rồi. Mai gói bánh rồi gửi tổ Phục vụ phường lược, mẹ ạ.

Cái Nga giành cái làn, vẹo cả một bên sườn, tha vào nhà. Phượng vào khu vườn, ngồi xuống cái ghế đá dưới gốc táo, muống tĩn tâm trong chốc lát, sau những tất tả ngược xuôi chen lấn xếp hàng mua bán vừa rồi.

Khu vườn yên tĩnh và sạch quang. Trên đầu Phượng, cây táo chẽ ba cành tỏa thành một tấm màn rộng đầy đặc những chùm táo xanh mọng. Góc vườn, cúc tỏa hương nồng thơm. Cây quất không có quả, nhưng vòm lá bông bông vẫn gọi bóng hình xưa. Cây quất Lý mua, chị Hoài trồng, Phượng vun tưới, nhìn nó lại nhớ bao nhiêu chuyện đã qua. Cây quất đưa cái Tết năm ngoái về gần. Tưởng như còn quanh quất đâu đây cái buổi chiều ba mươi làm cơm cúng tất niên, Lý la hét, sai bảo Phượng và say mê chế tác các món ăn dành cho ba ngày tết và bữa ăn tối ba mươi sum họp cả gia đình lớn. Buổi chiều lạnh ấy ấm hẳn lên từ lúc chị Hoài, từ ước ao của Lý, của Phượng hiện ra trước cổng nhà. Còn đâu đây hương khói buổi cúng lễ gia tiên. Và khung cảnh trời đêm sau bữa cỗ khi chị Hoài và Phượng đi gieo hạt mướp, lập lòe các sắc màu pháo sáng và bùng bùng tiếng pháo tiễn đưa năm cũ đón mừng năm mới nổ rền rền.

Còn đó, cả âm thanh và hình bóng.

Còn đó, mái nhà này.

Một năm qua, dưới mái nhà này đã xảy ra bao chuyện

buồn vui. Ai có thể ngờ được căn nhà yên tĩnh, ở đâu cái phố dài yên tĩnh, lại chỉ có được sự yên tĩnh bề ngoài. Gia đình, cái giọt nước của biển cả, có ai ngờ lại là một vùng chứa nhiều sóng gió đến thế. Ôi, cái vùng tưởng là tĩnh lặng, cái vùng hay bị lãng quên trong mỗi quan tâm hàng ngày, có ai ngờ lại là nơi khởi thủy, chung cục của lắm điều bất hạnh và những niềm hạnh phúc. Thật ra thì bản chất cuộc sống vốn là sống động. Và mọi sự xáo trộn thế nào cũng phải tự tìm lấy sự ổn định, sự hợp lý của nó. Hãy từ cửa sổ gia đình mình nhìn ra cuộc đời; và từ cuộc đời hãy chiếu rọi ánh sáng vào mỗi căn nhà, như thế mọi điều sẽ sáng tỏ hơn.

Ôi, cái năm dài dặc đầy những biến cố hãi hùng. Giờ đây, nhìn lại nó, nghĩ về tất cả những điều đã xảy ra, Phượng lại thấy rung rung. Thương quá ba mẹ con Cừ và chị Hoài. Thương quá bác Đông. Thương quá anh Luận. Và với Cừ, Phượng có lúc chột sa nước mắt xót xa. Riêng Lý, Phượng vẫn thương nhớ canh cánh bên lòng. Phượng không giận cả bà trưởng phòng. Với mọi sự sa sẩy lầm lỡ, Phượng đều mỉm lòng. Phượng sẵn sàng chia sẻ với mọi người, Phượng chỉ muốn mọi người tốt đẹp và sung sướng. Làm tất cả mọi việc có thể làm được để cho mọi người tốt đẹp, sung sướng, Phượng sẽ không bao giờ mệt mỏi ngại ngùng. Để trở nên người tốt, phải dám chọn lựa sự vất vả, để được yêu thương mọi người, phải dám đón nhận sự hy sinh; sự hy sinh, đó là một vẻ đẹp mãi mãi tươi mới ở Phượng, ở những người Phượng yêu mến và kính trọng.

Từ trong nhà cái Nga chạy ra, gọi qua hơi sương: "mẹ ơi, mẹ ở đâu?". Rồi ào tới, liến láu:

- Mẹ ơi, con mèo đen nó tha con nó từ buồng bác Đông xuống buồng nhà mình rồi, mẹ ạ. Mẹ ơi, bác Lý...

- Sao con?

- Bác Lý bảo mẹ là đi công tác ở Sài Gòn ấy, có khi bác ấy sắp ra, mẹ ạ. Bưu điện họ đưa báo Tết đến. Có một lá thư của nông trường cô Cừ với một lá thư ở Sài Gòn gửi ra. Bố và bác Đông đang đọc báo Tết ở trong phòng, nói với con là thư của bác Lý mà...

Phượng đứng dậy, tìm đập trữu một bên ngực.

Trong buồng khách vừa được kê dọn lại, Đông và Luận đang ngồi đọc báo Tết. Trên bàn thờ có thêm ảnh ông Bằng đang nghi ngút khói hương.

Đông, trông đã có dáng ông già, đeo kính lão, đang loạt xoay giờ một tờ báo, thấy mẹ con Phượng bước vào, liền ngừng lên:

- Nào, hai mẹ con đã sắm sửa được những gì rồi?

Cái Nga chanh chanh lục cái làn nó mang vào từ nãy, kéo ra nào pháo, nào mứt, nào bánh.

Luận với tay sang Đông:

- Anh cho em mượn cái kính.

- Đã phải đeo kính rồi cơ à? Nặng lắm, số ba đấy!

Luận mắc kính vào mắt:

- Đã đến lúc rồi. Thế mới biết mình chóng già.

- Còn trẻ với ai nữa!

Phượng đang nhắc chai rượu từ trong làn ra, ngẩng lên, tùm tùm cười. Giật kính khỏi mắt, Luận xoa mặt, lắc lắc đầu:

- Nặng quá! Hoa cả mắt! Anh Đông, Phượng này, năm nay báo Tết Văn nghệ thành phố, Quân đội, Khoa học... có đăng tất cả năm bài của em. Ký bút danh hết. Đố anh với Phượng tìm được đấy.

- Về những đề tài gì?

- Chủ yếu là về các vấn đề đạo đức. Nhưng có cả khoa học.

- Năm Quý Hợi, chắc anh viết về con lợn! - Phượng đùa. Luận gật đầu, hồn nhiên:

- Còn rộng hơn nữa. Về vũ trụ, thời tiết, mặt trời. Năm nay hết chu kỳ có bão đen trên mặt trời, thời tiết sẽ thuận hòa hơn. Chắc sẽ được mùa. Có một bài ký gửi tặng chiến sĩ biên giới phía Bắc nữa.

- Tham thế! - Phượng nguýt yêu chồng.

Luận cười. Đông dạn dà:

- Sẽ tìm ra thôi. Đọc văn của cậu tôi biết chứ!

Luận bị bất ngờ:

- Văn em thế nào?

- Văn là người. - Đông chậm rãi. - Mà con người cậu thì nồng nhiệt, tình cảm đậm đà bộc phát mạnh nên cũng có lúc quá khích. Nhưng, không sao, được thế là đẹp lắm rồi!

- Không ngờ ông anh giỏi thế! Nhưng, em chưa đẹp đâu.

Phượng trêu mếu nhìn ông anh chồng, không ngờ Đông nói rất đúng với điều mình thầm nghĩ. Chị đặt chai rượu lên bàn, lại kéo một bó mùi già từ dưới đáy làn lên, nói: mai cả nhà sẽ tắm lá thơm.

Luận cười, cũng như Phượng, muốn truyền cái vui sang Đông.

Nhưng, Đông buông tờ báo, nhìn bó mùi già, liền quay mặt đi. Đông vui sao được, sau những xáo trộn ghê gớm vừa qua. Đông không có những biểu hiện giận dữ và đau đớn nữa. Bản lĩnh chiến sĩ đã kiềm chế những gì là thái quá trong cơn đau giằng xé tâm thể, giúp anh đứng vững ở tư thế con người đích thực. Nhưng, Đông vẫn không sao giấu được mình. Nỗi đau đã kết đọng trong lòng Đông, đã trở thành một phần con người Đông. Tuyệt vọng xâu xé Đông. Đông nghiêng rặng chịu đựng và tự trách móc dần vật mình. Đông vẫn khóc thầm và Phượng đã thấy nhiều đêm anh đi tha thẩn như vô định trong vườn cây bên nhà. Anh vẫn nhớ Lý. Lý vẫn sống trong anh, với những bản sắc riêng không thể phai nhòa. Lý vẫn sống ngày ngày với cả Phượng.

"Chị Lý có ra không, anh Luận, anh Đông?" Đưa mắt qua Luận, Đông, Phượng ngong ngóng một câu hỏi, một lời giải đáp, từ thông tin của cái Nga.

Nhưng lúc này, Đông, dường như đang cố gắng gạt ra khỏi tâm trí những ngẫu sự và cố quên đi không khí gợi

nhớ một chiều áp Tết, đang chú mục trên từng trang báo để tìm bài của ông em.

"Có thư của Lý đâu! Chắc họ nói quấy quá cho cái Nga khỏi hồi thóc mách đó thôi. - Phượng nghĩ bộn bề. - Cái Nga chín tuổi. Lớn chút nữa, nó sẽ biết chuyện này thực hư thế nào. Có con gái phải dạy cho nó cái tính cay như hạt tiêu đối với bọn con trai. Đêm hăm bảy Tết năm ngoái, Lý nói vậy".

Không khí trong buồng đang lặng tờ. Bỗng nhiên Đông đặt tờ báo xuống bàn, quay ngang, quay ngửa:

- Luận này, nếu như nông trường họ gửi công văn lên, họ nhận lại vợ Cừ về làm, thì ta nên giải quyết thế nào nhỉ? Còn một vấn đề nữa: Sở nhà đất hôm qua đến, họ định xây lại chỗ nhà bị cháy, tôi bảo, để tôi hỏi thêm ý kiến mọi người đã...

Phượng đứng dậy, cùng cái Nga đi xuống bếp. Có thư của nông trường gửi vợ Cừ thật. Nhưng, chưa ai bóc. Không hiểu nội dung thế nào? Còn Lý, có thư từ gì đâu!

Ba mươi Tết, ngay từ sáng, Phượng đã vào bếp.

Nấu nướng cỗ bàn mấy ngày Tết cho gia đình, đó là việc của Phượng. Từ lâu, chị đã trở thành người nội trợ và hơn nữa, chị đã là linh hồn của cuộc sống căn nhà này, nơi chỉ có tình yêu thương chi phối các quan hệ hàng ngày.

Bé Nga giúp mẹ rửa rau, vo gạo, tĩa hoa su hào, du đủ ngâm dấm ớt. Phượng nấu các món ăn. Vừa làm chị vừa cố nhớ lại từng cử chỉ, từng lời dặn của Lý. Và nhiều lúc chị

đứng ngẩn, quên hết, vì âm hưởng sâu xa và hồi niệm rục rở của những ngày Tết năm ngoái. Hôm qua, Luận từ xí nghiệp Lý về nhà, mặt hớn hở, nhưng đứng ở trước bếp, bỗng như là băng quơ: "Tết này mà có bà Lý thì có phải vui không?". Phụng không tiện hỏi, nhưng hiểu: Như thế là Luận đã đạt được ý muốn, Lý không bị kỷ luật sa thải nữa. Khó, Lý không hoàn toàn xấu, không hoàn toàn sai. Lý có thể là người tốt, rất tốt. Tội nghiệp Lý! Thật là thế, như Luận vẫn hằng nói, chứ không phải là không khí Tết gợi mở lòng khoan thứ và tình thương yêu.

Chiều sầm sầm mâm cỗ mới làm xong và được bung lên căn phòng chung của cả gia đình.

Căn phòng đã được bày biện, trang trí y hệt năm ngoái. Hai góc phòng đặt hai chậu cúc đại đoá. Trên bàn, cái Nga để một lọ xuxi vàng ngà. Luận vừa đánh và bung cả cây quất năm ngoái Lý mua 500 đồng từ ngoài vườn vào, đặt ở giữa phòng, rồi đứng ngẩn ngơ ngắm nó. Cử chỉ ấy nói lên một điều, Luận còn rất thương, rất nhớ bà chị dâu.

Mâm cỗ bày xong thì chợt cái Nga reo to:

- Chú Cẩn! Chú Cẩn, mẹ ơi!

Cẩn dắt cái xe đạp cao lênh khênh từ cổng vào, tóc rẽ tre ướt nhoáng, áo bay màu lá chuối loáng hơi mưa phùn, tua tủa rìa mép, mặt tươi rói:

- Cô Vân đâu, chú Cẩn? - Đông, Luận, Phụng cùng quay ra, hỏi.

Cẩn dựng xe, nhảy vào nhà, xốc cái Nga lên, hôn chút

chút vào hai má nó:

- Đã được nghỉ đầu. Còn phải lo quần áo cho các vị cán bộ cao cấp tiếp khách quốc tế nhân ngày Tết dân tộc.

- Tết nhất phải cho người ta nghỉ chứ! - Luận nói.

- Thôi, nghỉ bù cũng được. Với lại, em hẹn rồi: 11 giờ tan ca, Vân sẽ đến. - Cần nói, quay nhìn mọi người, phân bua. - Lát nữa, em sẽ đi đón Vân. Bây giờ tiện có các anh chị, em tranh thủ hỏi ý kiến luôn nhé.

- Ngồi vào ghế đi đã. Làm gì mà sốt sột thế.

- Em và Vân định tổ chức cưới ngày mồng hai Tết.

Luận và Phượng cùng kêu:

- Gấp thế cơ à?

- Vì mồng năm Tết bọn em bắt đầu vào một chiến dịch rất quan trọng.

Luận gật đầu. Phượng cần môi định nói thì Đông rút tay ra khỏi ống tay áo bông. Tóc bạc phếch, mặt Đông khổ não, nhưng trông Đông trịnh trọng nghiêm trang. Thế hệ trước đã mãn cả rồi. Giờ Đông là người thứ nhất của thế hệ sau trong gia đình.

- Thôi được, ông cụ mắt cũng đã nửa năm rồi. Không câu nệ lắm chuyện ấy. Nhưng, tôi hỏi cậu vài điều đã.

Giọng Đông cân nhắc già nua:

- Việc này là chung thân đại sự, cô cậu đã tính kỹ chưa? Tình yêu không nên chỉ là hồn nhiên, không nên coi là

chuyện giản đơn.

- Chúng em yêu nhau từ hồi còn học lớp 10 và đã qua năm năm thử thách.

- Tôi biết. Nhưng, cậu nên hiểu: gia đình chịu ảnh hưởng rất ghê gớm của xã hội. Liệu cô cậu có đủ vững vàng trước mọi khó khăn của cuộc sống không? Trước hết, có dám hoàn toàn chịu trách nhiệm về nhau không? Tất nhiên cơ sở của nó là tình yêu, là sự tự giác, là bản lĩnh của từng người.

Luận đưa mắt nhanh cho Đông. Luận hiểu, trong những lời thuần về lý trí ấy có máu thịt, linh hồn Đông. Đông đang gắng khám phá sự thật và truyền kinh nghiệm sinh tử cho người em.

Nhưng, hình như là Cần thiếu nghiêm túc cần thiết khi đón nhận lời căn dặn của Đông. Cần cười, đầu lắc lắc:

- Anh tưởng bọn em chưa hề phải chịu tai họa do cái tội tệ của xã hội gây ra sao? Vân bị đe dọa và chọn con đường không khuất phục như thế nào thì có lần em đã nói với các anh, chị rồi. Gần đây, em được biết, ông bố Vân ngoặc với ông tổ chức Bộ em, quyết phá việc của chúng em. Nhưng có hề gì. Bất trắc chẳng lung lạc được bọn em đâu. Kể cả việc nay mai, trúng tuyển nghĩa vụ, em vào bộ đội, đi lên biên giới xa tít, và Vân lại sống kham khổ như cũ. Dù thế nào bọn em cũng đủ ý thức và năng lực, ý chí để sống đẹp, sống đúng với bản chất người.

Đông hơi bị bất ngờ vì cách nói đại ngôn của Cần. Mỗi thế hệ, mỗi lớp người có một kiểu đi riêng. Lớp em Đông,

rất khác Đông, trí tuệ hơn, có ý thức và tự tin hơn.

- Cuộc sống phức tạp lắm chứ không đơn giản đâu.

Đông chép miệng. Luận như chồm lên. Đông đã tiến một bước dài từ câu nói cửa miệng quen thuộc một năm trước đây: "Đời có gì phức tạp lắm đâu" tới câu nói vừa rồi, Luận hào hứng:

- Không phức tạp, không gọi là cuộc sống. Bản chất con người là vậy. Suốt đời con người chuyển động. Ai cũng có một cái đích lựa chọn để đi tới. Đích đúng, thì hạnh phúc cho mọi người. Còn đích sai thì tai họa, chí ít cũng làm phiền xung quanh. Còn cái xấu, cái tốt thì thời đại nào chả có. Đừng sợ cái xấu, cái xấu cũng là của mình, ở mình thôi! Phải chăm lo cho từng người. Cá tính mãi mãi tồn tại và đòi hỏi được quan tâm.

Cần ngẩng lên, lắc lắc cái đầu rậm, đẩy vế quả quyết:

- Em cho rằng, công nghiệp hóa xong thì sẽ thanh toán hàng loạt cái xấu!

- Chưa hẳn đâu. - Đông lắc đầu - Mức sống và lối sống là hai vấn đề khác nhau.

Cần gặng:

- Hai vấn đề, nhưng có quan hệ với nhau. Em vừa về nước đã nghe chuyện cô y sĩ nào đó bỏ chồng, nói chính xác là được sự thỏa thuận của chồng để lấy gã tư sản Thụy Điển. Mức sống cao, không có chuyện kiểm chác trong quan hệ vợ chồng.

Luận nhóm hỏn hửn người lên:

- Nhưng có một thực tế là: Không nhất thiết thật giàu có mới sống đẹp được. Đói vẫn sạch được. Rách vẫn thơm được. Mỗi người đều có thể sống đẹp được; không nên đổ lỗi cho hoàn cảnh; nhưng cũng không nên quá khắt khe với sai lầm của con người, con người đang ở trong tiến trình của nó, nó còn vật lộn dai dẳng với bản thân nó. Cần đi học nước ngoài về, Cần lưu ý điều này: đứng vững trên mảnh đất than bụi đầy bùn này mà ngửa mặt đón nhận thế giới. Dân tộc mình đẹp, biết sống làm người lắm. Nhân nghĩa, vị tha, hết lòng cho nhau. Không có cái đó, lạc lối ngay.

Cần gạt đầu, đẩy về hiểu biết:

- Em không phản đối anh. Nhưng lúc này mà cứ nhấn mạnh đạo đức, e không hợp. Đói nghèo lâu quá rồi.

- Cả hai mặt đều phải đồng thời. Theo tôi, - Luận dẫn mạnh, - đó là vì bản chất con người là một sinh thể tự nhiên, con người có nguồn gốc động vật, nhưng là một sinh thể tự nhiên tính người. Ta vừa phải thỏa mãn nhu cầu *con* và nhu cầu *người* của con người. Nhưng thỏa mãn nhu cầu *con* là để phát triển nhân cách *người*. Cuộc cách mạng của chúng ta không gì khác hơn là làm cho con người sống sung sướng về vật chất và cao đẹp về tâm hồn. Ngoài ra, trong con người nếu có phần thần thánh, cao diệu nữa, thì cũng cần được cuộc sống giữ gìn, vun đắp.

Đồng cụ cựa, có lẽ vì anh nhà báo hay lý sự dài dòng và cao siêu. Nhưng Luận vẫn chưa chịu thôi. Hạ giọng, Luận nhìn Cần, vẫn giữ giọng đàn anh, giáo huấn:

- Riêng về địa hạt gia đình, cậu dẫu sao cũng là anh

lính mới đó, Cần ạ.

- Tất nhiên, em sẽ luôn hỏi ý kiến anh chị.

- Cần có biết một năm ở nước ta có bao nhiêu đám cưới không? Năm mươi vạn. Tức là mỗi năm có một triệu thanh niên bước vào cuộc sống gia đình.

Phượng ngẩng lên, ngạc nhiên thích thú về thông tin Luận vừa truyền đạt. Đồng quay ngang, như ông chủ tọa cuộc họp:

- Cô Phượng có ý kiến gì về việc cậu Cần không?

Phượng khẽ khẽ.

- Mồng hai Tết, chỉ sợ không báo kịp cho chị Hoài, chị Hoài viết thư có dặn...

- Không lo! - Cần đứng dậy. - Em sẽ mượn xe máy, sáng mồng một Tết về đèo chị Hoài lên.

Đồng gật:

- Được đấy. Nhân thể cậu chuyển lá thư nông trường họ gửi cho cô Cừ, bảo cô ấy đọc xem họ nói gì. Rồi bàn với chị Hoài luôn. Tôi chắc, họ gọi cô ấy về làm việc lại ở nông trường.

Chị Hoài lên! Mắt Phượng và mắt bé Nga cùng lóe sáng. Chị Hoài! Một năm qua, đó là khuôn mặt Phượng lưu giữ lâu nhất trong tâm ức. "*Bao giờ cậu Cần cưới vợ, cô Phượng ở cũ, cô Lý về, nhớ điện cho tôi lên*". Chị Hoài nói vậy. Bao giờ Lý về? Lý có về không? Tưởng như bóng hình Lý vẫn còn lẩn quất đâu đây, giữa câu chuyện của

mọi người, trong đáy mắt âu sầu của Đông, trong khắc khoải của Luận, trong giấc mơ của Phượng, trong đón chờ vô tư của bé Nga.

Giá mà Lý bỗng hiện ra, Lý sẽ đứng điều khiển lo toan cho cái đám cưới hôm mồng hai Tết của Căn và Vân. Sẽ vui lắm. Sẽ mừng lắm. Mừng cho một trong năm mươi vạn gia đình hàng năm hình thành. Gia đình, cái hình thái kết hợp lạ nhất của loài người, hình ảnh thu nhỏ của đời sống xã hội; rồi đây trong bước phát triển vũ bão của cuộc sống, sẽ còn nảy nở thêm bao sắc thái mới mẻ trong các mối quan hệ, nhưng với nó, ước mong no ấm, yên vui, hạnh phúc có bao giờ thôi là ước mong muôn thuở vĩnh hằng. Mong cho con người được no ấm, yên vui, hạnh phúc, mong cho con người ngày một phong phú về cá tính, ngày một giỏi giang, một tốt đẹp lên, dẫu còn gian nan nhọc nhằn, dẫu kẻ thù còn độc ác, tàn bạo, nhiều kẻ hiểm mưu sâu.

Đông quyết định chờ Căn đi đón Vân về rồi cả nhà mới ăn cỗ.

Cái Nga nín vai Phượng, riu rít:

- Mẹ ơi, con với mẹ đi gieo hạt mướp đi.

Hai mẹ con ra vườn.

Lát sau, gieo xong mướp, cái Nga vào nhà, Phượng đi sau con. Nhưng Phượng phải dừng lại ở cửa buồng vì bỗng nghe thấy tiếng Đông đóng to lên như nổi nóng rồi sau đó là tiếng Luận khê khàng, kín đáo:

- Anh đừng nên bắt công với chính anh. Chỉ cần con

người có khuynh hướng trở về với cái thiện là ta phải giao tay ra đón nó. Nhất là người đó là của mình. Cái xấu nhiều khi là ngẫu nhiên. Con người, chứ không phải là cái gì trừu tượng... Phải tha thứ, như xí nghiệp người ta đã xóa bỏ dư định sa thải chị ấy. Trong việc này, ta chưa có thói quen tha thứ sai lầm của phụ nữ. Bao dung trước lỗi lầm của phụ nữ, xem ra còn là việc khó với đàn ông. Nhưng, với anh thì em tin là anh vượt được cái khó này. Em tin cả chị ấy nữa. Thư chị ấy nói: *Thà em chịu cái khổ, cái buồn ở nhà còn hơn sống như hiện nay.* Đó là chị ấy nói sự thật. Anh đừng chấp nết, cũng đừng nên tự ái. Sống ở đây, chị ấy chưa thỏa mãn đâu, nhưng ít ra chị ấy cũng đã nhận ra một chân lý: sống theo luân lý, đạo đức dân tộc, sung sướng hơn sống vô luân, buông thả.

Phượng run hết chân tay. Hóa ra có thư của Lý thật và hai người đàn ông có điều cần bàn bạc riêng nên vẫn giấu chị. Và lúc này Luận đang cố gắng thuyết phục Đông, thuyết phục bằng tất cả tâm hồn và lòng nhiệt thành. Đông sẽ phản ứng? Đông sẽ nói gì?

Không, Luận vẫn nói, thôi thúc:

- Anh đồng ý, em ra Bờ Hồ đánh điện khẩn cho chị ấy ra Hà Nội, trở về nhà ngay bây giờ. Anh nói đồng ý đi, anh Đông!

Im lặng lần này mới thật ngẹn thở. Tim Phượng nén chặt, cơ hồ như nó sẽ bung vỡ ngay bây giờ mất. Cầu gởi cho anh Đông đồng ý. Anh Đông, em xin anh. Anh Đông, anh gạt đầu đi. Anh Đông, hay là anh bảo: "Mặc các cô cậu! Tùy các cô cậu!" cũng được. Bản chất chiến sĩ cao thượng và kinh nghiệm đời sẽ gạt đi cái khó để anh giải quyết thỏa đáng, đúng đắn sự kiện này. Chị Lý có đủ điều kiện để trở nên một con người tốt. Anh Luận, anh Đông im lặng tức là anh Đông đồng ý rồi đấy. Anh ra bưu điện ngay đi, không em ăn cỗ đêm nay không ngon, không cái Tết này sẽ mất vui, không em sẽ thương sẽ lo, sẽ mãi mãi đau đóm trong lòng.

Chợt, Phượng giật thót mình. Một chùm lá nhãn già rụng, rơi sượt qua người Phượng. Phượng chợt nhớ tới lời ông Bằng nói về Cừ khi ông hấp hối. Mùa rụng lá trong vườn cây sắp qua, tuy vẻ tiêu điều của nó thì còn ở lại trên cây một thời gian dài nữa. Vẻ sầu thương của cảnh quan cũng như khía cạnh bi đát của cuộc sống là hiện thực và dễ hiểu, nhưng hình như con người luôn luôn muốn phủ nhận chúng, muốn chế ngự chúng và bao giờ con người cũng muốn, cũng cần giữ tư thế chủ động vươn tới, đạt được sự hợp lý hài hòa, đâu có phải chịu bao nhiêu khó nhọc, khổ đau.

Cái Nga bỗng ló ra cửa, thất thanh:

- Mẹ ơi, mẹ đâu rồi?

Một lần nữa, Phượng lại giật thót mình. Bé Nga ập vào chị, thủ thỉ: "Mẹ ơi, có phải bác Lý bác ấy làm sao phải không, mẹ? Bố với bác Đông lên gác rồi. Con thấy bác Đông không nói gì, nhưng bác ấy khóc, mẹ ạ".

Chính lúc ấy Phượng cũng trào nước mắt. Phượng thương Lý, thương Đông, thương tất cả mọi người.

Hà Nội 12/1982

**ĐÁM CƯỚI
KHÔNG CÓ
GIẤY GIÁ THÚ**

Chương một

- **K**hoan đã, Tự! Hình như có ai đến tìm cậu - Đột ngột Kha ngắt lời Tự, ngẩng lên, nghênh nghênh hai cái tai lá mít. - Tớ vừa nghe thấy tiếng vợ cậu gắt với ai đó ở dưới sân...

Tự mím môi, rồi bỏ một ý nghĩ đang nấu nung, nghiêng đầu, hai con mắt e dè chớp chớp. *Có nghe thấy gì đâu như?* Chỉ có hơi men nặng đầu mùa hạ bốc tỏa lâm râm và vệt âm thanh mờ mờ xam xám của cái ống nước rò rỉ chảy suốt ngày len lỏi giữa cuộc cãi lộn tranh giành quyền sở hữu đất đai chốc chốc lại dào lên như cơn sóng ở dưới cái sân của căn nhà đông hộ. *Có ai đâu mà Kha bảo là có người đến tìm Tự?* Hai con mắt trầm sâu của Tự lướt qua một ánh nhìn phủ định, rồi lại chầm chúm rọi xuống trang giấy chỉ chít những dòng chữ Việt, chữ Nho nhỏ tí trong cuốn sổ tay oẻ ngửa đặt trên mặt sàn.

- Nói tóm lại thế này, Kha à. Nhưng, Kha ơi - Tự tiếp, ngập ngừng, - Ông phải suy ngẫm một cách phi cổ điển đã. Mình nói thế có thể là thừa với ông. Nhưng cứ phải nói, bởi vì rất nhiều người, kể cả mình, đã từng khốn khổ vì những cái tưởng như đã ổn định, xong xuôi cả rồi. Thêm

nữa, như các cụ nhà ta xưa vẫn nói: có chữ, nghĩ ba năm chưa thông tỏ, giảng ngàn năm chưa thông suốt.

- Thôi thôi... xem ra cậu nhai văn nhá chữ còn tỉ mẩn hơn cả hồi đại học.

- Để mình nói nốt đã. Chẳng hạn như cái câu mở đầu của Truyện Kiều: Trăm năm trong cõi người ta. Thuật, giáo viên Toán, bạn của chúng mình, dịch là: *Cent années, dans cette limite de la vie humaine*. Sát từng chữ. Nhưng theo mình, hoàn toàn không phải vậy. Phải hiểu câu đó như thế này...

- Thôi! Đã bảo là thôi mà. Rào đón gì mà khiếp thế!

- Thế này. Kha ạ - Tự cười nhè nhẹ, khiêm nhường, - Nghĩa là mình rất nghi ngờ ý kiến của các học giả từ xưa đến nay thường vẫn cho rằng: Nguyễn Du buồn vô vọng khi ông viết: *Bất tri tam bách dư niên hậu...* Nguyễn tiên sinh đâu có buồn! Trái lại, ở đây là một tâm trạng sáng khoái và một nụ cười hóm hỉnh, tự tại.

- Ủ, ừ.... Có thể... Có thể..

Kha gật đầu, vòng hai tay ôm hai đầu gối thúc trong ống quần *si* xanh vừa cò lên. Tự hào hứng, vung tay, cao giọng.

Ấy là lúc Tự đẹp nhất. Giọng Tự tròn đầy âm vang, đầm ấm. Mặt Tự lấm tấm đỏ, như dị ứng trong cái nhìn cảm phục của Kha. Được biểu hiện mình là lúc Tự đẹp cả hình lẫn sắc và thanh. Ấy là lúc Tự phát tiết anh hoa. Và Kha thực tình rất nể phục Tự. Tự được cả phần tâm lẫn phần tài. Tự là khối kiến thức quảng bác, là sự bất ngờ của

những khám phá mới mẻ. Tự, cái anh chàng giáo viên dạy văn ở trường trung học, nghèo khổ có lẽ còn hơn cả cái anh giáo Thứ trong *Sống mòn* của Nam Cao, dưới một hình vẽ đơn sơ, mờ nhạt, thực tình lại rất dồi dào và sắc sảo cơ đấy. Chao ôi! Vào cái thời buổi gạo châu củi quế, người người đang lao đầu quyết tử vào cuộc giành giật danh lợi hỗn mang, ở cái gác xếp chật chội đang bắt đầu ngôn ngớt vì cái nắng trưa hè này, mà lại còn cao đàm khoát luận về cái sâu xa, thâm thúy của văn chương, mà lại say sưa, mải mò tìm kiếm cái gọi là ngữ pháp nghệ thuật, lặn lội trong các ẩn dụ, nghịch lý, nát óc ngẫm nghĩ để giải mã cái bí ẩn của câu thơ, lời văn... thì hẳn phải là một kẻ đam mê cao cả và có bản lĩnh mạnh mẽ vô cùng. Bây giờ... mô tả cái toàn cảnh cuộc sống như thế, liệu có cực đoan? Nhưng, rõ ràng đã có một thời: cái sùng bái không phải là đời sống vật chất. Và con người sống với nhau lấy nhường nhịn hòa thuận làm phương châm xử thế hàng đầu, chứ không động một tí là lợi dụng, lời bèo kéo cánh, đấu đá, gây chuyện om sòm; lại còn coi đó mới là cách sống có đấu tranh và tiên tiến... Còn bây giờ, ngay ở dưới cái sân chung cư của nhiều con người kia, ngay trước mắt Kha và Tự, đang có cuộc cãi cọ tranh giành. Lúc đất xe đạp vào đây rồi leo lên gác xếp tìm Tự, tận mắt Kha đã thấy cuộc co kéo, xô đẩy nhau quyết liệt giữa một cô gái chân khoèo đại diện cho cư dân lâu đời ở căn hộ này với gã đàn ông mới nhập cư đến mà đã dám tự tiện thuê thợ đào móng và cho chiếc *Bông sen* chở cát sỏi, xi măng đến, định xây cất một căn buồng ở chỗ đất trống, ngay đầu hồi buồng Tự. Gã định chơi trò xâm lược chớp nhoáng. Đất là đất công. Nhưng, vì vậy mà tất cả những người ngụ cư ở căn nhà này bỗng thấy mình bấy lâu chỉ là những kẻ ngu hèn, không nhìn thấy nguồn

lợi to lớn sờ sờ trước mắt và nhất là thấy mình bị hốt tay trên. Thôi thì dù các ngón từ hạ đẳng được tuôn ra thốc tháo, không một chút thẹn thùng.

- Tự này... đúng là có người nào tìm cậu...

- Làm gì có ai?

- Tổ nghe thấy, hình như...

- Không có ai đâu. Ông nghe tôi trình bày nốt cái ý này đã.

Tự giờ tay gạt một trở lực vô hình trong không khí, tâm trí hoàn toàn đi về một hướng say mê.

- Nguyễn Du không yếm thế đâu. Ở bài *Độc tiểu thanh ký* này, ông bộc lộ niềm thương cảm hết mực với con người tài hoa thuở trước. Hơn nữa, ông thấy mình cùng đội ngũ với họ. Và ông cho rằng: trầm luân đấy, nhưng tài hoa là bất diệt, là vĩnh hằng. Hai câu thực trong bài thơ nói ý tưởng này. Quen miệng thì ông trách trời xanh ăn ở bất công mà thôi. Cũng là một cách nói tu từ nữa. Chứ ông trí tuệ lắm! Hóa công nào có thiên vị với ai. Tài mệnh tương đố trong Kiều chỉ là một cách nói thôi, Kha a. Chứ mình tin rằng Nguyễn Du chịu nhận số phận hẩm hiu của mình một cách kiêu hãnh, không than van. Ai đổi cái may mắn của họ lấy cái oan khổ của đời ông, ông cũng không đổi đâu.

Tự ngẩng lên, đồng tử trong hai con mắt thâm trầm nao nao:

- Kha ơi, thi sĩ chân chính suốt đời theo đuổi một lý tưởng đẹp, như theo đuổi một người đẹp. Thi sĩ chung thủy với sự lựa chọn của mình. Và cuộc hòa hợp của thi sĩ với

đối tượng yêu dấu của mình là một cuộc hôn phối tuyệt đẹp. Đó là cuộc hôn nhân của thi sĩ với lý tưởng. Suy ra, hành trình tâm hồn của mỗi người chúng ta cũng là đi tới cuộc thành hôn của mình với điều mình tôn thờ. Có phải không, Kha?

Không đợi Kha đáp, Tự nuốt khan, hạ giọng, tiếp:

- Nhưng thôi, hãy quay trở lại *Độc Tiểu Thanh ký*. Kha hãy nghe câu thơ mở núi non này để đồng tình với ý tưởng trên kia của mình. Nguyễn tiên sinh đâu có buồn!

Tự nâng cuốn sổ tay. Vẫn là cơn say của một kẻ nhập cuộc hết mình, nhưng lúc này là một sức cảm thông thần diệu và một trực giác đột khởi. Tự bỗng như run rẩy cả đến mỗi đầu ngón tay:

- Câu thơ ấy thế này, Kha...

Giọng Tự bỗng khan re. Ngực Tự nghèn nghẹn. Tự cảm động vì chính sự phát hiện của mình. Nên phải đến một phút lặng qua đi, Tự mới ngẩng lên, đưa mắt nhìn Kha và mấp máy đôi môi khô se.

- Pình!

- Kha...

- Pình! Đứa nào dám tự tiện mở hòm gạo của tao đây, Hoat? Pình! Pình! Pình!

Trời! Câu thơ chưa kịp thoát ra. Mối Tự mới chỉ kịp lấp bấp mấy tiếng nhỏ. Tay Tự chưa kịp đồng diễn, mình họa. Giây phút đẹp nhất để Tự biểu hiện mình vừa chớm tới. Tiếng đập nắp thùng gạo và lời quát tháo của người đàn bà ở dưới nhà thật là một nghịch nhĩ, nghịch cảnh. Mặt

tái nhọt, bất thành linh Tự bỗng có cảm giác mình lúc này như một tội phạm bị bắt quả tang.

Dưới nhà, cách một tiếng ghé đở. Rồi vẫn cái giọng động đùng động chùng, sau khi nanh nọc chửi bới bóng gió một kẻ ăn tàn phá hại nào đó một thời một hồi nữa, người phụ nữ nheo nhéo gọi đứa con gái về và bắt đầu một hiệp day đả mới:

- Nhà cứ như có kẻ trộm. Mày vừa đi đâu về, hả con ranh?

- Con đi học thêm ạ.

- Học thêm cái má mẹ mày! Tao đã khóa cái hòm gạo rồi kia mà. Cứ rủ rê bố mẹ mày vào chơi cho lắm rồi rồi hòng ra, con ạ.

Nấp cái thùng gạo lại đón nhận cơn cú giận cố tình một lần nữa. Trên gác, Tự lặng lẽ gập quyển sổ nhỏ. Cảm hứng tìm kiếm, bày tỏ như chim trúng tên. Kha cố nhin cái cười lấp ló trong cổ họng cứ chực bật ra. Nhưng lại giả vờ gãi gãi vành tai, tiu nghỉu, ra cái điều muốn thông cảm với hoàn cảnh của Tự.

Người phụ nữ và đứa con gái đã ra sân.

Buổi trưa một ngày đầu hè vàng ửng, bóng như một quả dưa bở. Cái sân, bãi chiến trường của cuộc giành giật chưa phân thắng bại, đông hơn bao giờ hết. Tan tằm, còi u u vang vắng đầu đó. Tiếng chày giã của nhọp nhọp. Tiếng thùng chậu va chạm xúng xoảng. Tiếng đàn bà hợp thành một hỗn âm gai góc đọng đưa trên cái nền đều đều sốt ruột của tiếng vòi nước chảy tong tỏng vào thùng tôn. Những câu luận bàn phiếm chỉ độc địa và những lời châm chọc

chua ngoa. Giọng nói dãi bôi thô bỉ và âm điệu khiêu khích trắng trợn. Nổi lên gân guốc và hung tợn là tiếng cuộc chim bồ xuống nền đất cứng của tốp thợ đào móng sát đầu hồi buồng nhà Tự.

Kha ngó xuống dưới nhà, đánh tia mắt ra cửa, rồi quay trở lại mặt Tự. Hai con mắt Kha nghịch ngợm như mắt trẻ thơ, lơ lửng như mắt người già vô tư.

- Lại "*chiến tranh*" hả?

Tự giấu một hơi thở nặng, Kha nhún vai.

- Khắp trái đất, đâu cũng như đâu. Không một góc trời nào yên ổn cả. Stress liên tục. Tự ạ. Có điều là.... Nhưng mà thôi. Tự ạ. Một buổi khác ta sẽ quay trở lại với số phận, tâm sự kẻ sĩ và Nguyễn Tiên Điền. Bây giờ, lợi dụng lúc đối phương bỏ trận địa, hưu chiến, tở rút lui nhé. *Bai! Bai! Bai* nhé!

Tự ngồi thừ một bóng cảm lạnh, nghe tiếng chân Kha rờ rẫm, dò từng bậc thang gỗ đi xuống. Nghe cái líp ở chiếc xe của Kha kêu tanh tanh giòn giã tan biến trong mớ tạp âm láo nháo ở ngoài sân. Kha rút lui êm thấm. Kha không gây chú ý cho một ai. Còn lại một mình Tự với bài thơ *Độc Tiểu Thanh* ký man mác mầu bi trắng của đại thi hào vừa khúc xạ qua anh đã tắt ngấm. Còn lại mình Tự trên cái gác xếp chật chội, chất đầy sách vở, tư liệu, nơi ăn ở, làm việc của Tự những ngày qua.

*

*

*

Căn gác xếp hình vuông, mỗi chiều dài ba mét. Mặt sàn lát gỗ lim, thứ gỗ có đặc điểm càng có tuổi đời cao

càng biến hóa. Nay, nó là sừng, óng chuốt.

Một hàng lan can con tiện ngăn ở đầu này, đóng khung căn gác xếp, cùng với cái trần thấp, chừa một mét rưỡi, tạo nên một không gian ba chiều kín đáo, có thể tích hơn chục mét khối không khí, tỏa ra một phong thái u trầm, tĩnh mịch, rất tách biệt.

Căn gác nhỏ này đã có từ trước khi có nạn nhân mãi ở thành phố và con người vừa phải đấu đá, giằng giạt với nhau vừa phải nghĩ đến các diện tích treo. Nguyên nó chỉ là cái gác để đôn đám ma trong căn nhà ngang của một quần thể kiến trúc mà trung tâm là tòa biệt thự hai tầng kiểu Pháp của một nhà tư sản mại bán, kinh doanh trăm thứ bà đàn. Cách mạng đã xóa sổ nhà tư bản nọ. Nay, trong khi tòa biệt thự được chia cho năm, sáu hộ cán bộ, công nhân, viên chức thì vợ chồng Tự cùng đưa con gái mười một tuổi được quyền thuê căn nhà ngang mười tám mét vuông diện tích, có cái gác xếp này. Thật là bỗng dưng được hưởng lộc trời! Vì khi làm hợp đồng thuê, chả ai tính đến cái diện tích treo lơ lửng ấy. Người ta đã bỏ quên một báu vật! Cái gác xếp hóa ra đã được một cái đầu kiến trúc nhìn xa trông rộng thiết kế. Nhỏ, hẹp, nhưng đầu hồi lại trở một ô cửa sổ nhỏ nhìn ra một vùng trời nước xanh biếc, bắt ngát mây trời. nghĩa là có thể ở được.

Nơi đây, Tự thực sự đóng vai ông chủ, thiết lập một bầu không khí, một thế giới tinh thần theo ý hướng riêng, có hiệu suất, cho mục đích, hoạt động của mình. Căn gác xếp, thánh đường tôn nghiêm, tháp ngà cao quý, câu lạc bộ văn hóa, phân xưởng rèn đúc năng lực và ý chí của Tự, nơi tuổi bốn mươi ba của Tự trú ngụ tháng ngày.

Ở đây, Tự xa lánh cái phồn tạp, trần ai, tách ra khỏi

352

đời sống đang bị tước dần những giá trị đích thực, không giao tiếp với những chuyện tâm phào, thói sùng bái đồng tiền và sự tráo trở thô bạo. Ở đây, Tự đóng trọn vai người tri thức, một kẻ sĩ đời nay. Ở đây, cũng như khi đứng trên bục giảng, Tự thực sự mạnh mẽ và đẹp. Ở đây, từ sáng đến tối. Tự có thể giành hết tâm lực cho việc nghiên cứu, soạn bài, chấm bài, lặn ngụp thỏa chí trong cái đại dương mênh mông của nghề sư phạm và nghệ thuật ngôn từ. Đây là nơi Tự trốn tránh những cuộc viếng thăm xã giao và xin xỏ, biếu xén của cha mẹ học trò. Ngồi trên này, mùa hè, Tự có thể diêm nhiên đánh cái quần đùi vá lấy rúm rỏ, mặc cái áo bộ đôi sã vai mà ngâm nga một câu thơ cổ. Vì nếu có học sinh đến hỏi bài - hân hữu thôi, vì Xuyên, vợ Tự luôn luôn xua đuổi chúng - Tự cũng còn đủ thời gian để khoác lên mình bộ cánh lên lớp duy nhất khả dĩ che đậy được cái nghèo nàn thâm căn.

Hôm nào nóng quá Tự còn có thể cởi trần. Cởi trần mà không e ngại ai đó tò mò hỏi han rồi lại phải giải thích về cái se to bằng cái miệng chén ở bên ngực phải - thương tích chẳng có gì là đáng tự hào hồi đi bộ đội đánh Mỹ. ở đây, Tự tha hồ nghiền ngẫm, tra cứu, đối chiếu. Trong cái im lặng đầy sức hối thúc, Tự tọc tạch dịch lại cho đúng nguyên bản và nổi thần thái hơn mấy bài thơ trứ danh của Thôi Hộ, Đặng Dung, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Cao Bá Quát.... Trên đời, đã có cái gì tự vô ngực là bất di bất dịch. Văn hóa là sự khơi nguồn liên tục của các thế hệ kế tiếp. Ở trên này, Tự có thể để nguyên cho hai hàng nước mắt giàn giụa tràn qua đôi má gầy, vì một tình thương nỗi nhớ chợt dậy lên do một tứ thơ, một hơi văn khơi gợi vô tình, mà không phải ngượng ngập biện giải với ai. Tự rất hay xúc động và hay chảy nước mắt. Dẫn học trò đi xem chèo

Quan Âm Thị Kính, lúc khóc thương người phụ nữ bất hạnh nọ, anh không biết giấu nước mắt đi đâu. Trên này, một mảnh tình riêng anh với anh. Lương tâm là một mối lo có tính cách xã hội, nhưng trước hết vận hành trong môi trường nội tâm.

Cả cơn sốt rét rừng, di chứng của tám năm đi bộ đội ở Trường Sơn, cũng được Tự giấu kín ở trên này. Rét run từ trong ruột rét ra. Nóng như lò nhiệt hạch. Dầm dề mồ hôi với cái đầu như đầu Tôn Ngộ Không vùi vòng Kim cô của Phật tổ Như Lai thối bố. Đủ ba giai đoạn điển hình của cơn sốt rét. Cũng chỉ mình Tự biết và chịu đựng. Thú vị làm sao! Vì ở căn gác xép này, vào những ngày mùa đông tháng giá, Tự cũng chỉ cần mỗi một mảnh chăn trần thủ là có thể chống trả lại được cả cái rét lục địa ghê người. Cạnh ngọn đèn hai mươi lăm oát tiết kiệm, chân quần sâu kền, đã có lúc Tự chột buông trang sách, nằm nghe gió mùa về đập cành cành quả me già trên cành khô nơi sân thượng, ngẩn ngơ một buổi tiệc, hoặc phiêu diêu vào đám sương mây hồi ức, hoặc lằng đằng vào những buồn lo về thực tại. Nằm một chỗ mà hồn toả bốn phương. Còn cái thú thẩm mỹ nào bằng! Còn hạnh phúc làm người nào hơn! Victor Hugo nói: *Je reste chez moi et je suis heureux*. Không sai!

Căn gác nhỏ, nơi tụ hội của bạn bè thân quen. *Salon* văn học, thể sự của bạn bè tâm đầu ý hợp. Mấy năm trước không kể bí thư Dương, hiệu trưởng Cẩm, bà giáo Thịnh... đảo qua thăm hỏi xã giao, cùng với Kha còn có Thuật, giáo viên toán cùng trường, hay đến đây tri kỷ, luận bàn. Thuật, kẻ tự xưng là có cái đầu hiểu biết bằng hai ông tiến sĩ cộng lại, đến là sục sôi về vẻ đẹp vô song của Toán học, của nghề thầy, rồi dốc bầu tâm sự và trêu chọc nhau bằng những câu chuyện tếu táo vô hại. Ôi, thời hoàng kim của

các tâm hồn tiểu trí thức, cái thời hỗn nhiên, sung sướng, trước khi phải sa xuống những lo toan khốn khổ, trước khi rơi vào các cám dỗ, rồi trở nên thấp hèn, biết chửi đổng, biết dùng các tiếng lóng hạ lưu, các tâm sự bề ghi theo các đường ray khác nhau, phân rẽ đến mức người ta bảo: chưa có thời nào trí thức lưu manh hóa nhiều như thời nay! Cần gác làm nhiệm vụ thanh lọc. Còn lại mãi, khéo chỉ còn Kha, bạn đồng khoá, đồng tuế, đồng thanh tương khí. Kha ra trường, số cũng long đong vất vả. Dạy học. Làm thư ký cho một bí thư tỉnh ủy. Làm báo ở tỉnh. Rồi về một tờ báo ngành ở trung ương. Chẳng nơi nào ổn thỏa. Kha quảng giao, ưa vận động, quen với biến thái bất ngờ, lý tính cao độ, khác hẳn Tự thu vào nội tâm, đa cảm, câu nệ, nhưng gan góc, triệt để. Như tình yêu, trái chiều, khác dấu mà hai người lại hợp nhau.

Ngắm cái gác xép, Kha rên lên khoái trá. Bao giờ Kha được làm chủ cái khoảng không tự do như thế này? Ra ông trời cũng chưa phải hoàn toàn ghét bỏ Tự. Số Tự không chỉ là đa đoan. Còn may lắm là khác. Con người, ngoài ăn mặc, yêu đương, còn cần một không gian sinh tỏa. Cái không gian sinh tỏa của Tự là ở đây. Đây là thiên đường so với cái giường cá nhân ở khu tập thể của vợ chồng Kha. Vợ Kha là hộ lý, đẹp cỡ hoa hậu. Nhưng vô sinh. Không có con, không được phân nhà. Hai người - một giường cá nhân. Cách một ridô, một cặp vợ chồng khác. Cặp vợ chồng hàng xóm này là một cái quái trạng sinh lý. Vợ đòi hỏi thỏa mãn tình dục bất kể lúc nào. Còn anh chồng lái xe tải, khỏe như vâm, thần kinh vững hơn lính nháy đèn. Đêm nào anh ta ở nhà, hai vợ chồng Kha phải ra hiên ngủ vì ngược. Vợ Kha buồn vì bệnh trạng, vì nghề nghiệp không mấy lợi lộc, vì không có chốn nương thân, suốt ngày đeo

bộ mặt cau cau, đã ly thân chồng, đang tính chuyện xin đi xuất khẩu lao động ở Đức.

Leo lên căn gác xép này, Kha cời bỏ mọi ưu phiền. Đây là nhà sáng tác của Kha. Kha lia bút. Chà, mới gọi là có chút tiện nghi tối thiểu, mới chỉ là có chỗ nằm sắp xuống để viết, mà cũng chỉ có một buổi mà cái gã nhà báo trung niên này đã hoàn thành gần chục trang bản thảo. Giỏi thật! Nằm ngửa lên, gã e hèm lên giọng: *Này, hồi cái lão giáo khổ trường công kia! Đồng tai lên mà nghe văn của ta: Thử nghiên cứu sự trì trệ của xã hội Việt Nam bằng sự phân tích chủ nghĩa quan liêu. Góp phần phê phán quan điểm tiêu thụ trong tình yêu. Hai bài nhé, nghe tiếp đây: Đền cao áp trước Intershop như đền thờ thần tiêu thụ... Hèm, đây nữa. Xem có thua văn của Nam Cao, Tô Hoài, Nguyễn Tuân, Nguyễn Khải không nào!*

Kiều căng đã ghé chưa! Được rồi, đã thế Tự cũng bóc máu tự phụ cho biết tay. Này, Kha, văn phải trầm cảm, chứ cứ oang oang đại ngôn như thế hại cho văn tiểu thuyết lắm đấy. Cậu cũng nên nghe đây. Tài tớ cũng cóc chịu kém ai đâu. Thứ nhất là phân dịch chữ Hán, tuy tớ chỉ học hết có *Ấu học ngũ ngôn thi thời*, nhưng xin đảm bảo ối vị được tiếng uyên thâm mà hiểu sai bét nhè và dịch câu thơ không lột được thần thái bằng tớ. Đây, bài *Thu dạ*. Câu này: *Hồi văn thu dịch sơn tiền hỷ*. Phải dịch là *Sáo thu chợt vắng vắng bên sườn núi mới đúng*, mới hay. Chứ ông nào dịch: *Còi thu bỗng rúc vang từng núi* là sai toét. Đây nữa: *Những suy nghĩ về nghệ*. Luận án Candidat hay Docteur? Có những luận điểm đảo lộn cả chân lý đương thời. Tớ sẽ đập thẳng vào cái quan điểm coi cách mạng là xóa bỏ, là tiêu diệt tất cả những giá trị văn hóa xưa cũ. Không thấy

đổ mày làm nên. Phải khôi phục quan niệm thầy trò cổ kính ngàn năm ấy. Đừng nghĩ đó là phong kiến cổ hủ. Châu báu chung đúc của cả dân tộc đấy. Cái thói kiêu ngạo cộng sản, chữ dùng của Lênin, phải bỏ ngay. Phải biết tri âm tất cả các ký thuyết. Còn đây, hãy xem mình chơi chữ. *Lẽ hồn chục xuân xanh, nhìn sắc tóc, mới hay mình lắm bạc. Chấn hai bàn tay trắng, thấy màu da, đừng nghĩ tóc không vàng.* Chưa hết. *Nợ chất xám chưa đến mà tóc trắng. Số đào hoa toàn gặp những cơn đen.*⁽¹⁾ *Mấy trăm bài thơ, trong cuốn sổ tay dày dặn này, có một bài làm hộ ông trung tá để ông này chúc thọ mẹ ông đại tá nông dân khi bà cụ bảy chục tuổi mà mình đã đọc cho Kha nghe, không thể là xoàng cả.*

Ha! Ở đây chỉ có hai cái thân phận cô đơn mang chí lớn, cỡ Khuất Nguyên, Nguyễn Trãi, có thể chia cho nhau cả cuộc đời của mỗi người. Ở đây, cứ ngheu ngao đi, chẳng có gì mà phải giữ gìn. Đây là vương quốc của tự do, tự nhiên. Chung quy sự phát triển là quy luật, là tự nhiên. Kể nào gán với tự nhiên kẻ ấy gán chân lý. Ấy thế! Chúng ta đều đứng trên một nền là sự chưa biết. Cách mạng là hành động tìm tòi. Sau hai mươi năm trời trải nghiệm bằng chính mình, Tự có thể nói như thế. Nhưng, buồn thay, chỉ có thể nói được trên căn gác xép này và với Kha thôi. Ở đây có thể nói hết ý nghĩ của mình. Có thể khen Paxternác, Stenbéc, Henrich Bôn. Có thể chê cả Đốt. Có lẽ hợp với trình độ phổ thông dân mình, Đốt chỉ có cái *Chàng ngốc*. Ôi, thương thay chàng bá tước Muxki giữa những kẻ đối bại, tồi tệ như gã lái buôn Rôgôrin, gã quý tộc Tôxki, viên thư ký Ganin và lão tướng Êpanxin. Kha ơi, ở đây không

⁽¹⁾ Thơ của TS Nguyễn Xuân Tú - bạn của tác giả.

có tên cơ hội. Không có mặt vụ. Không có thằng nào sau khi mình dạy xong mấy truyện tiểu lâm, đi báo cáo công an là mình xỏ xiên lãnh đạo. Rồi công an cùng lãnh đạo đóng đinh câu rút cho mình là tên bạch vệ, tên xét lại, là kẻ vô chính trị, truyền bá những quan niệm phản động, khi dạy thơ Bà Huyện Thanh Quan và Văn tế thập loại chúng sinh. Kha ơi, mấy chục năm cách mạng thành tựu lớn lắm, nhưng oan khổ cũng nhiều lắm. Trăm năm trong cõi người ta, dịch như Thuật, gần với nghĩa *Nhân sinh bách tuế* vì kỳ là sai. Phải dịch là: De tout temps, parmi les hommes. Trong cõi người, parmi les hommes, còn nhiều ngộ nhận, còn nhiều điều chưa thấy suốt lắm, Kha ơi.

Kha nói:

- Đúng như thế! Đó cũng là lý do mà tớ nhất định sẽ phải triển khai cuốn tiểu thuyết vĩ đại và ly kỳ của đời mình, một khi tớ kiếm được một nơi ở không đến tui hổ với kiếp người.

Tự lắc đầu:

- Đọc tiểu thuyết là đọc văn, chứ tìm cái ly kỳ thì xin mời đọc chương.

- Tất nhiên.

- Viết kiểu tuồng pho thế kỷ 19 cũng không ổn rồi.

- Trước hết, mình muốn làm một đối chứng. Căn nhà tiện nghi đầy đủ là cái nôi để sáng tạo.

- Có thể.

- Căn gác xép này, tiểu vương quốc tự do này phải sinh ra được một cái gì chứ.

- Một ông giáo mắc bệnh mộng du.

- Không phải.

Tự cười:

- Kha này. Đốt nói: ở trong căn phòng chật chội thì ý nghĩ cũng rất chật chội, cái gác xếp chín mét vuông này để ra những ý tưởng vừa để cho mình tiêu dùng thôi. Nhưng, Kha có biết Thuật gọi căn gác xếp này là gì không?

- Nó là một thằng khám phá đấy!

- Nó nói... rất tục, không nên nhắc lại. Nhưng, nó làm mình kinh sợ. Nó bảo: cái gác xếp như cái hang động để mình trốn lẫn.

*

*

*

Đã có lúc Tự hỏi mình: hay là ông trời nhìn thấy trước mối bất hòa giữa anh và Xuyến, nên đã ban tặng anh cái gác xếp này? Và Thuật đã nói đúng một phần: căn gác xếp là hang động để anh ẩn mình? Hang động, nơi ở của bầy người nguyên thủy. Đã có cả một nền văn hóa hang động nữa kia cơ mà. Còn cái gác xếp này, theo Thuật, tàn nhẫn thay, chỉ là nơi Tự lẫn tránh cái ái tình chênh lệch và trực trặc liên tục giữa Xuyến và anh. Thuật nói tục trắng trợn. Viện dẫn cả Freud để lật tẩy Tự. Tự đã bất lực với Xuyến. Và như vậy, tất cả những ưu điểm Tự phong cho cái gác xếp ở đoạn trên kia, chẳng qua chỉ là sự tô vẽ, an ủi, che đậy một thất vọng chua cay của Tự trong quan hệ vợ chồng với Xuyến mà thôi.

Freud nói: Tâm thần diễn biến dưới sự chi phối của

khóai lạc. Nhưng chả lẽ vì không thỏa mãn trong tình ái với Xuyên mà Tự quẩn quýt, mê say với sách vở. Căn gác xếp là một kho sách, báo, tư liệu khổng lồ. Không, chính nó cũng còn là một lạc thú của Tự. Cái lạc thú đối với cái chưa biết, chưa đạt tới. Cái lạc thú vô biên!

Để cái khối lượng sách vở để trên gác xếp của Tự chỉ thua cái thư viện cấp tỉnh về số mà thôi. Sách vây ba mặt, trùng trùng, trên các kệ, các giá sách gỗ lim đen bóng, chạm trổ cầu kỳ. Cả một khu rừng kiến thức và tư tưởng. Từ điển các loại, năm chục bộ, toàn loại quý hiếm, như bộ Khang Hy, bộ Từ Hải... Những cuốn sách xuất bản từ đầu thế kỷ: các loại từ điển Y-pha-nho-An Nam, Bồ Đào Nha - An Nam. Các loại Larousse cổ nhất và mới nhất. Bộ sưu tập đồ sộ, có hệ thống về các nền văn minh. Các bộ sách kinh điển. Các tác phẩm tiêu biểu của các nền văn hóa lớn. Các bản thảo văn thơ Hán Nôm sưu tập rất kỳ công, là công sức của nhiều thế hệ, không rõ bằng cách nào, tập trung ở đây số lượng lên tới gần trăm, trong đó có cả những văn bản chưa hề được ai nói tới, chưa được khai thác và công bố.

Tất cả các tác phẩm và văn bản trên đều được nâng niu, gìn giữ cẩn trọng. Các cuốn nhỏ được bọc trong giấy bóng kính. Chữ bìa nam nhũ, nam vàng còn như mới. Chủ nhân vừa là người biết quý sách, vừa là người sành sách. Gần một vạn cuốn, tất cả đều được chọn tuyển theo định hướng: Học vấn xây dựng trên căn bản đạo lý làm người. Không một cuốn sách nội dung nhằm nhĩ, học thuật lệch lạc của một tên tuổi bất lương nào có mặt trên các giá sách. Chủ nhân của số sách này là toàn bộ các vị tiền bối của Tự thuộc gia hệ Đặng Trần, một chi họ tài năng xuất

chúng, có nhiều người đỗ đại khoa, làm quan đến chức thượng thư trong các triều đình vua chúa xưa, có cả một vị cương trực can gián nhà vua, phạm tội khi quân, bị tội lăng trì. Người trực tiếp bồi đắp và chuyển giao số sách tàng trữ này cho Tự là cha Tự, ông Đặng Trần Biểu, một nhà giáo uyên bác Hán học, sớm cách tân, theo cách mạng và kháng chiến từ hồi mùa thu năm 1945. Tự bổ sung thêm vào khối sách nọ những tác phẩm văn học hiện đại có giá trị, vào cái thời đồng lương còn còn dư thừa chút ít cho nhu cầu hưởng thụ và phát triển văn hoá và nhân cách. Trong mỗi cuốn sách có mặt ở đây, trên bìa lót dưới tít sách, cuốn nào cũng được in một con dấu hình bầu dục, chính giữa có hai hàng chữ "Tùng Thiện thư viện", một chữ Việt, một chữ Hán. Quê gốc của chi họ này là huyện Tùng Thiện, thuộc tỉnh S. cũ. Ông đồ Biểu có hai con trai. Vợ ông mất sớm, từ năm 1948. Tự là con trai thứ hai của ông. Từ ngày mồ côi mẹ, Tự ở với cha, tức là theo cha thoát ly quê hương, đi công tác, cho đến năm 1960, thi đỗ vào đại học. Khi Tự từ quân đội xuất ngũ trở về nghề dạy học thì cha anh đã mất. Người anh của Tự, một cán bộ trung cấp trong ngành ngoại giao, một tài năng, đạo đức vừa phải, một khôn ngoan lọc lõi hơn người, bảo Tự: "Cha mất, để lại cho hai anh em mình hai thứ gia bảo, đó là căn nhà từ đường năm gian và cái thư viện toàn sách quý. Anh có vợ rồi, lại là con cả, có bốn phận thờ cúng tổ tiên, cha mẹ, ông bà. Anh nhận cái từ đường. Còn cậu, nhà giáo văn học, sách vở với cậu là công cụ tối cần. Có đúng không?" Tự gật đầu, thấy đúng, nhưng mỗi khi nhớ lại lại cười một mình: Chuyện y hệt cổ tích *Cây khế*. Mà giống chuyện cổ tích ấy thật, mỗi quả một cục vàng. Mỗi cuốn sách quý bây giờ bán được bạc trăm bạc ngàn. Huống hồ giá nào cho xứng

cái mà cuốn sách chứa đựng, gợi mở. Một tư tưởng khai sáng. Một kiến thức nền tảng. Một cách gọi tên sự vật. Một rung cảm thân tiên. Một phút giây suy tưởng. Một mơ màng, một băng khuâng, một làng bằng, một khoái cảm được biểu hiện năng lực người của mình. Tự biết ơn và nhớ mãi công ơn cha. Ở tầng hai cái giá sách đầu hồi, anh đặt ảnh cha và một bát hương nhỏ. Trong ảnh, cha anh có gương mặt rất giống anh ở tuổi bốn mươi. Một khuôn mặt trái xoan, một vầng trán cao, nho nhã, khoan hòa, nghị lực, nhưng buồn thảm lộ rõ đuôi đôi mắt quắp sâu cổ độ. Cùng với sách, tấm ảnh cha gia thêm căn buồng một chiều sâu lịch sử ám cúng.

*

* *

Nhưng, Tùng Thiện thư viện đã bắt đầu thừa vơi.

Đã không chỉ một lần, không chỉ chục lần, như lúc này đây, Tự đang quỳ trên sàn gác, tay lần rờ những gáy sách nạm nhũ, nạm vàng, ngần ngừ trước một cuộc chia tay.

Đã có một thời mua sách, và bây giờ...

"Thôi, kịp thời đã. Một cử chỉ đúng lúc, kịp thời, cũng có cái đẹp của nó chứ!". Cuối cùng, lại một lần nữa, như bao lần trước, Tự tặc lưỡi, vượt ra khỏi cái barie vô hình, tần ngần lách tay vào cái khe hẹp giữa tầng sách trên cùng, kéo ra một cuốn sách lớn - cuốn từ điển Bô Đào Nhạ - An Nam. Cuốn sách cổ, bìa cứng, mầu xanh cách trạ, nặng, bóng như một phiến đá cẩm thạch được trau chuốt, xuất bản cách đây gần thế kỷ.

Mở rộng một tờ nhật báo cũ, đặt cuốn từ điển quý vào

giữa, định gấp lại mà Tự lại ngồi ngẩn. Biệt ly nào cũng xót xa, tiếc nhớ. Nhưng, có cái gì có thể cưỡng lại được sự thẳng thức ghê gớm của miếng cơm manh áo lúc này? Giá cả tăng như nhảy cóc. Đồng tiền cháy veo trên lòng bàn tay. Chẳng ngày nào là Xuyên không lời ra tiếng vào. Rồi đay nghiến, chửi chửi. Rồi đến mức giữ tuốt cả sự nể trọng tối sớ, chẳng cần bóng gió xa xôi gì nữa. Tự cảm lạnh chịu đựng. Biết mình kém cỏi trong cuộc mưu sinh, anh giảm thiểu tối đa các nhu cầu sinh hoạt của mình. Không khó. Anh vốn là kẻ phóng tâm coi nhẹ việc ăn uống, may mặc. Vả lại, đã quen nếp sống đạm bạc như tu hành, ép xác, từ nhỏ được ảnh hưởng của cha, trong quan niệm nhân cách, rất yêu vẻ đẹp của kẻ quân tử ăn không cần no, ngủ chẳng cần yên, lại chưa bao giờ sống dư dật hoặc buông mình vào hưởng thụ mà báo là... khó bỏ. Thuốc lá, không một hơi từ thuở vị thành niên. Quá nhạy cảm nên lánh xa cà phê vì sợ mất ngủ. Rượu, mới chỉ nhấp ướm môi đã đỏ hồng khuôn mặt. Quà bánh đã đành là không. Phở, thường thức một cách tỉ mỉ, bằng toàn bộ giác quan, chủ yếu qua tùy bút Phở của nhà văn họ Nguyễn. Đến lót dạ ít lâu nay cũng bỏ và đã quen dạ, thật mừng (!) Ngày cũng chỉ mong đủ hai bữa cơm, mỗi bữa ba lưng bát với rau dưa thôi. Quần áo trừ một bộ cánh lên lớp, quà ủy lạo của Ủy ban Nhân dân Quận nhân ngày 20 tháng 11, nhằm mục đích giữ gìn thể diện cho nhà giáo và thanh danh chế độ trước thế hệ trẻ, chục năm nay vẫn là mấy bộ Tô Châu mang từ bộ đội về đã cũ mòn và bạc phếch. Thắt cắt tóc hai lần là cái sự không thể dừng, vì chung ông giáo không thể đầu bù tóc rối trước những kẻ còn như tờ giấy trắng! Thế thôi. Tiêu thụ một năng lượng *minimum* mà sản là một hiệu ích *maximum*, là cái phương châm sống từ hồi còn vị thành

niên của Tự, tín đồ tự nguyện vô tình của đạo phái dưỡng sinh, hay Yoga?

Sống, không nên để phiền cho người khác. Gánh nặng trên vai Xuyến đã quá sức tải của Xuyến rồi. Xuyến đã phải một lúc thủ hai vai: cô thủ thư ở Thư viện quận và cô bán thuốc lá ở vỉa hè, rồi cuối cùng bỏ hẳn công việc nhà nước, lao vào cuộc buôn bán trao tay, chỉ trở môi giới, lấy lãi lời, sinh lợi làm mục tiêu tối thượng. Tự đã gay gắt với Xuyến về việc Xuyến bỏ việc ở thư viện. Xưa nay, chưa bao giờ Xuyến ở trong vòng ảnh hưởng của anh, giờ đây, Xuyến càng ra mặt phân liệt chính kiến. "Không về gì lấy gì mà đổ vào mồm. Rõ chết đến đít mà còn sĩ. Thanh với cả bạch. Ông thích ôm lấy cái nghèo đói thì cứ việc". Để đối quá thì cừ non cũng hóa thành chó sói. Có sự thật đó trong sự phát triển của Xuyến. Xuyến thuộc một tầng lớp dân chúng phổ thông, ít suy tư rắc rối, vụ lợi một cách giản đơn, thẳng hoặc có học hành thì chỉ tiếp thu hời hợt khía cạnh thực dụng của các lý thuyết mà thôi.

Tự phải chấp nhận Xuyến, dầu có buồn. Mặt khác, anh rất muốn ghé vai chung gánh nặng với Xuyến. Nhưng, có cách gì để sinh lợi bây giờ? Dạy bổ túc văn hóa chẳng? Trớ trêu, môn văn là một mặt hàng luôn ế ẩm. Dầu rằng anh là một thầy giáo dạy giỏi nổi tiếng, đã được cả báo và ti-vi ca ngợi. Dạy thêm cho học trò để kiếm tiền ư? Khốn nỗi, chỉ nguyên nghĩ tới cái mục đích kiếm tiền, anh đã tự xỉ vả mình rồi.

Bế tắc! Nhìn Xuyến mới ba mươi lăm tuổi mặt lúc nào cũng lấm lấm cấu gợn, lúc nào cũng bứt rứt về nỗi thiếu thốn, Tự thấy mình là một thằng hèn. Anh không được như người ta để vợ con cậy nhờ. Vậy thì sẽ rất tàn

nhấn nếu anh cứ khư khư ôm lấy mấy cuốn sách, dầu đó là của gia bảo.

Nhưng, số tiền anh bán sách để đưa Xuyến nào có bõ bèn gì, so với cái nhu cầu sinh sống hàng ngày? Có lúc nó lại như trêu tức Xuyến. Một lần, Xuyến đã vứt toẹt mấy trăm bạc anh đưa xuống đất, dài mồm khinh bạc: "Tuồng bấu lăm đấy, hả?". Thái độ ấy khúc xạ một sự thật, nhưng vẫn làm Tự đau lòng. Cái lúc cơ khổ như thế này, giá mà vợ chồng biết an ủi nhau, biết yêu thương nhau! Đôi lúc anh tự hỏi mình: Xuyến sẽ đối xử với anh thế nào, nếu anh cũng như Thuật, như Thành, hai đồng nghiệp, nhờ các công việc như các thủ thuật có phù phép biến hoá kiếm được bạc nghìn, bạc vạn? Chà, Xuyến mà quay trở lại kính trọng anh, rồi lại yêu quý anh nữa thì anh kinh sợ vô cùng! Hình như chưa bao giờ Xuyến thật sự yêu anh, dầu đã chủ động lôi cuốn anh vào cuộc hôn phối, Xuyến chỉ có xúc cảm về anh thôi.

*

*

*

Vậy thì lần này anh sẽ tỏ ra biết điều hơn, thực tế hơn và do vậy sẽ là để chuộc lại lỗi lầm, anh sẽ đem bán cuốn sách quý nhất trong kho tàng sách vở của ông cha để lại. Cuốn từ điển Bồ Đào Nha - An Nam có thể được giá hơn một chục nghìn. Trời, bằng lương gần một năm trời của anh. Đang có phong trào học tiếng Bồ để đi châu Phi làm chuyên gia mà. Chính cô bán sách cũ đặt giá thế. Và nghe giá ấy anh đã vội vã quay trở về nhà, leo lên gác xếp và đứng lặng đi trước giá sách: À, như vậy thì chưa phải là đã hết cách.

Giờ thì quyển từ điển có giá trị bằng tiền lương một năm trời của Tự đã được bọc kín trong tờ báo lớn, theo anh lò dò xuống cầu thang.

Mới sớm, nắng vàng hắt một góc sân, cái sân chung, sau một đêm tạm thời yên ắng lại sắp trở thành đấu trường tranh chấp. Kẻ mạnh tâm chiếm đoạt mảnh đất công ở giáp nhà Tự vẫn không chịu lui bước trước sức cản phá quyết liệt của phe đối lập xót của giới. Y tiếp tục điều chiếc *Bóng sen* kéo đây một moóc đá sỏi vào sân. Rồi trước sự hiện diện của hơn chục con người của đối phương, hai gã trai đánh thuê cời trần trụi trực hối hả xả đá sỏi xuống sân bằng hai cái xẻng cụt cán, trong khi cái đầu máy đó xin cứ tiếp tục nổ máy đành đành.

Trong nhà, cái Hoat đang ngồi nhặt rau.

Cạnh nó, cái thùng tôn đựng gạo đã được lắp thêm một cái khóa gang to bằng bàn tay trẻ con. Lui vào phía trong, một cái hòm gỗ một lỗ chỗ đặt trên hai cái mề nhỏ. Sát cái hòm nọ là chiếc quạt đen sì như con quạ đặt trên một cái ghế đầu một chân một, phải kê thêm một hòn gạch cho cân. Chiếc giường đôi cũ kỹ giát tre trái một chiếc chiếu thưa như mảnh mảnh kê áp một má vào bờ tường. Đầu giường là đồng chân màu đen xỉn. Trên thành giường vắt một chiếc xilíp valide màu hồng nhều nhẽo như một bông hoa bị vò nhàu nát, lác lõng giữa khung cảnh nghèo nàn và buồn tẻ.

Đưa mắt nhìn căn buồng, Tự lặng đi vì bùi ngùi. Chỉ trên kia và dưới này thôi mà anh có cảm giác đã hàng năm trời anh xa cách nơi đây. Nơi đây, mỗi đồ vật tồi tàn đều lưu giữ một kỷ niệm và tỏa vào khứu giác anh một mùi vị

thân quen. Đời sống vợ chồng, cái quan hệ lạ lùng biết bao. Đầu có trải qua bao xô đẩy, động chạm cay đắng, cuối cùng thì vẫn khó có thể lãng quên. Đã có những lúc bỏ qua tất cả khác biệt, họ như hai con vật, quán quýt nhau vì nhu cầu nhục thể thúc bách và mong muốn hòa hợp để an ủi, nâng đỡ nhau. Nhưng, tất cả đã trở nên xa lắc rồi. Và Thuật đã có phần đúng khi nói rằng, cái gác xếp chỉ là hang động để anh, một thằng đàn ông bất lực, bị hắt hủi, trốn lẩn, tự an ủi mình.

Lâu lắm rồi, hai người đã ly thân. Có lẽ từ cái đêm ấy, đêm đại hàn, anh như con thú rời khỏi cái hang lẩn trốn xuống đây, đi đến với Xuyến, sau cả tháng trời Xuyến giận anh. Xuyến đã lắm lì suốt một tháng trời, ôi chao, đàn bà thà rằng cứ chửi bới suốt ngày, chứ lắm lì thì như dị dạng, sợ lắm.

Cái rét thúc đẩy anh đến để cầu xin. Và hình như Xuyến cũng chỉ đợi có vậy. Xuyến đã không phản đối. Nghiêng người, sau khi đẩy con bé Hoát áp vào tường, chị nhường một khoảng rộng cho anh. Anh nép cạnh Xuyến, nhận ra hơi ấm quyến rũ từ thân hình chị cùng cái đầu nhắc ý tứ để cho tay anh luồn dưới mái tóc rậm dày đầy sinh lực êm nhám của chị. Đời sống vợ chồng không chỉ là sự chung đụng. Nhưng chung đụng lại là một khởi nguồn của sự cần thiết phải có nhau. Xuyến cần anh. Chị lặng lẽ để yên bàn tay anh bật hàng khuy áo ngực căng ních của mình, cùng lúc tai chị đón nhận những lời thổn thức của anh. Rồi đột ngột chị xoay người lại, duỗi thẳng đôi chân đang co, tạo nên một thể nằm mới, thật tự nhiên và cũng thật tự nhiên, anh bỗng thấy mình đã nằm phủ phục trên khuôn ngực bông bênh, mềm mại và ấm sức của chị từ lúc

nào. Cả hai đang đi tới cung bậc cuối cùng của sự hòa nhập và sẵn lòng khoan thứ cho nhau, thì, oái oăm quá, hai cái thang giường một cùng gãy đánh rắc. Thuyền tình tan vỡ. Người đàn bà không thỏa dục trong Xuyên vùng ngay đây, cay uất tiết đồ khé hai con mắt. Chị thông thốc trút toàn bộ cảm hận về gia cảnh nghèo hèn lên đầu anh. Từ cái đêm ấy đến nay, đã một mùa xuân đi qua....

- Bố à...

Con bé Hoat mười một tuổi, mặt khuôn trong mớ tóc đen rậm, cắt ngắn, ngược hai con mắt trầm buồn nhìn Tự ngập ngừng. Tự bước lại gần con.

- Hoat à, bố lên trường. Trưa, đừng nấu cơm bố. Chiều cũng vậy. Bố họp hội đồng thi. Có khi bố ngủ lại trên trường....

- Bố à...

- Có chuyện gì thế, con?

- Không...không.....Nhưng, bố không ăn cơm ở nhà thì bố ăn ở đâu, hả bố?

Ngồi xuống, Tự đặt tay lên đầu con gái, cố cười thật tự nhiên:

- Con gái bố cả lo thế. Lo thế già người đi đấy!

*

*

*

Ngoài sân, hai ống quần lụa xéch bên cao bên thấp, Xuyên đang xoe xoe:

- Này, anh Quỳnh, tôi nói để anh hiểu nhé. Chẳng qua là cái thằng đàn ông mà tôi gọi là là chồng ấy nó ngu, nó

hèn, nó vô tích sự, nên nó thấy anh thuê bọn cu li đến đào móng ngay đầu nhà nó, mà vẫn câm miệng hến. Còn như hôm đó mà tôi có mặt ở nhà í à, thì cái mặt anh chẳng còn nguyên vẹn như hôm nay được đâu. Thứ anh là cái đỉnh gì mà dám lộng quyền, rộng rãi như thế! Anh định giở trò bắt nạt ai, ăn hiếp ai? Nhưng thằng đàn ông nó có đầu ngu, vụng dài thì đã có người khác. Chứ không thể là cái gác xếp nhà người ta có cái cửa sổ tin hìn thế kia để thông gió, tự dưng anh chấp chiếm trái phép, xây cái nhà cao vọt lên, bịt mũi nó lại.

Rõ ràng là Xuyến kết hợp cả mấy nỗi uất ức vào cùng một lúc và Xuyến tỏ ra rất có lý. Đám đông đón nhận lời Xuyến như đón nhận cơ sở pháp lý của câu chuyện, lập tức hưởng ứng rùng rục như lửa cháy. Tuy nhiên, xét về mức độ chua ngoa thì chỉ có một người trong đám là không thua Xuyến. Người ấy là cô Trình hai mươi bảy tuổi, chưa chồng, chân phải mang dị tật, bàn chân oẹo ngửa, bạn buôn của Xuyến, hàng xóm của vợ chồng Tự. Cô Trình vâng cái chân tật nguyên đi tới cái đậu máy *Bóng sen* xìa môi:

- Tự tiện cướp đoạn! Bất hợp pháp! Bất hợp lý! Bất hợp tình! Đất ấy là đất công. Ít nhất thì cũng là của tất cả mọi người ở đây. Thêm nữa, anh Quỳnh ạ, làm người, đâu là ông nọ bà kia, đang lên như diều gặp gió, thì cũng phải biết sợ. Sợ trời! Sợ đất! Sợ người! Trấn người rồi bị người trấn lại đấy! Nước đầy cá ăn kiến. Nhưng nước cạn kiến lại ăn cá đấy, anh ạ.

Giọng dạy đời trịnh thượng mà lại của người dị hình, nghe càng chói, ấy thế mà không ngờ lại hợp cảnh, lại có tác động. Hai gã làm thuê dừng xềng, đứng né một bên,

như hai ông tượng. Cái sân im phăng phắc. Và lạ thay, cái đối tượng bị Xuyên và Trình lên án, tên thủ phạm chiếm đoạt bị nguyên rủa, Quỳnh, tứ tuần, chắc nịch như một béc xơ chuyên nghiệp, đầu húi cua, mặt tròn lì, áo phông cá sấu trắng, quần soóc adidas, thật phong lưu, lại lạng lẹ hút Capstan, vẫn điềm tĩnh như một kẻ ngoài cuộc.

Đợi cho Xuyên ba máu sáu cơn, rửa rồi một hồi nữa, Quỳnh mới rời khỏi cái đầu máy kéo nhỏ, thông thả đi đến giữa sân, đứng lại, ngả tay, nhả ra một giọng nói vừa đủ nghe, hết sức từ tốn và khiêm nhường.

- Bà con đã nói hết rồi chứ ạ. Vậy cho tôi xin phép được nói lại mấy lời. Vâng, đầu sao thì tôi cũng phải cảm ơn các cụ, các ông, các bà, các chị, nhất là cô Xuyên và cô Trình. Hai cô có chỗ nói quá lời, nhưng về cơ bản là đúng. Đúng lắm! Bao giờ ta cũng nên tự hỏi mình: Ta đang là ai? Đang nói chuyện với ai? Chị Xuyên ạ, anh nhà ta một bậc trí thức.....

- Xoen xoét cái mồm thế mà không biết ngượng!

Đột ngột cắt ngang lời Quỳnh, vênh mặt, cô Trình ném một cái lườm vào mặt Quỳnh. Quỳnh cúi gập cái cổ mập, mắt chớp chớp:

- Thì cô Trình để tôi nói hết đã nào. Cô vừa dạy bảo tôi một bài luân lý làm người rất sâu xa, tôi xin cảm ơn cô.

- Ai dám dạy bảo anh. Cái lợi mình hại người nó dạy bảo anh thì có!

- Gớm thật thôi! Nhìn ai cũng chỉ thấy rất cái xấu xa thế thì sống thế nào được, cô Trình?

- Anh xây nhà rồi anh sẽ lập xưởng sản xuất ủng cao su, tôi còn lạ. Tôi đánh bài ngựa với anh đấy! Có phải anh định phun chất độc hóa học cho chúng tôi ngủ thì bảo!

Nhìn cô Trình vừa nói vừa dún chân, nhảy lặt bặt, thái độ rất kiên quyết, Quỳnh bật cười, phô những chiếc răng đều như hén úp:

- Nào ai sẽ làm gì mà cô khép tội ráo riết thế. Chuyện chỉ đơn giản thế này thôi. Tôi là cán bộ Nhà nước, được nghỉ hưu non. Vừa rồi, Sở nhà đất căn cứ chính sách cán bộ cho tôi đến ở căn buồng của cụ Bình ở cạnh buồng cô đây, vì cụ Bình theo con gái vào Sài Gòn sinh sống. Ngặt cái, căn buồng có mười mét mà tôi lại có một vợ với năm cháu. Vì vậy nhà tôi và các cháu vẫn đang còn phải ở nhờ. Lẽ ra tôi phải trình căn kẽ mọi điều. Vâng! Quả thật là tôi sơ suất.

- Sơ suất ăn người!

Xuyến huỷ dầu, mặt đỏ hực. Ráp người, Quỳnh hạ giọng dầy vẻ ăn năn và ngọt ngào:

- Thế thì tôi xin lỗi cô Xuyến, cô Trình, và toàn thể bà con. Tôi hoàn toàn không phải là kẻ ích kỷ hại nhân đâu ạ. Sống với nhau là sống bằng tình bằng nghĩa. Cô Xuyến ạ, cô cho phép tôi xin lỗi cả anh giáo Tự nữa. Tôi có lỗi. Chỉ dừng nói anh thế. Anh là con người mô phạm, chứ không phải là loại xô bồ dân dã. Nghề giáo, phải giữ tiếng cho anh, chị ạ.

Tàng hăng dừng lại, đoạn thẳng người lên Quỳnh hoạt bát tiếp:

- Thế còn câu chuyện thực chất nó là thế nào? Dạ,

không phải là chiếm đoạt, là *bất hợp pháp, bất hợp lý* đâu ạ. Dạ, như tôi đã báo cáo với các cụ, các ông, các bà, các chị, các anh rồi đấy. Là mình sống với nhau là sống *bằng tình bằng nghĩa*. Chứ đâu có phải chốc chốc lại giờ lý ra. Tuy nhiên, tiện đây, tôi cũng phải...

Quỳnh ngáp ngừng, như tìm cách diễn đạt, rồi bỏ lửng. Và quài tay về phía sau, Quỳnh rút ra một cái ví căng phồng, rồi giật ra một xấp giấy gấn chục tờ đánh máy, tờ nào cũng có dấu son đỏ lờ. Chà! Võ sư đã giờ món độc thủ cuối cùng. Bí mật đã khai mở, biến hóa tạo nên một bước ngoặt đến là bất ngờ. Cô Trình gấn như nhảy lò cò tới. Cùng với mọi người, Xuyên xô lại, búng hai con mắt vừa kinh sợ, vừa thần phục. Trên tay Quỳnh, đủ hết các loại chứng chỉ từ cấp phường tới cấp thành phố, cho phép Quỳnh sử dụng miếng đất hoang ở đầu nhà Xuyên trong khu nhà chung cư này.

Cái sân chung vừa xuất hiện một khoảng đất trống vắng. Tự dất cái xe đạp đeo cuốn từ điển bọc giấy báo đi qua.

Chương hai

Tự nhảy ngay lên chiếc xe Championat không chần xích, không chần bùn, hai lớp mòn tro, ngay khi ra khỏi cổng. Cầm cúi đạp như chạy trốn, qua đường phố nhà mình, anh rẽ vào cái ngõ nhỏ để đi tắt sang một con phố lớn có đường tàu điện dẫn tới cổng trường. Lối đi ngoắt ngoéo, nhưng là lối đi Tự chọn riêng cho mình. Một lối đi có tính thẩm mỹ cao. Cảnh hai bên theo lối đi đã được anh lựa chọn kỹ càng, đẹp u trầm với những bóng cây và đèn chùa xưa cũ.

Nhưng, hôm nay rẽ vào cái ngõ nhỏ. Tự đã phải xuống xe. Cái ngõ lạ hẳn đi. Nó biến thành cái chợ sầm uất từ lúc nào. Đời sống đang có một bước chuyển ngoắt. Như mắc vào một cái mạng nhện nhằng nhịt, anh vừa phải lựa tay dắt xe sao cho xe khỏi va vướng vào các thúng mẹt rau quả la liệt mặt đường, vừa phải để mắt tới cuốn Tự điển, một giá trị lớn, bọc trong giấy báo, buộc ở đuôi xe. Nó mà mất thì anh để lỡ một hy vọng. May mà cái ngõ không dài. Nhưng sắp ngoắt ra đường phố lớn, anh lại bị mắc kẹt. Một chiếc xe tải lớn nghênh ngang trên lưng một cái côngtenơ đang loay hoay tiến tiến lui lui tìm chỗ đậu để hạ một cái hòm hàng khổng lồ mới từ nước ngoài gửi về. Người tò mò xúm đông bên hè. Tự phải nhắc xe men theo bờ tường len lách tìm lối.

Tới đường phố lớn, chuyển tàu điện vừa đi qua, Tự ngồi lên xe, tranh thủ thời gian đã mất, đập vội. Nhưng, chiếc xe khốn khổ của Tự chỉ lăn được vài chục vòng bánh đã phải khựng lại. Đám đông gây ách tắc lần này là một đám ma - một đám ma hiếm hoi với các nghi thức cổ xưa.

Cuộc đưa tiễn biến thành một cuộc biểu dương những khả năng tối đa thể hiện lòng thương nhớ con người có thể đạt được. Diễu hành đầu tiên là năm lá cờ ngũ hành pháp phối. Tiếp đó là hai ông sư đội mũ bình thiên, tay cầm cây tích trượng mở đường. Hai hàng các già áo nâu, chân thong thả đặt từng bước, tay cầm phướn hoặc cành phan dẫn lối cho bức trướng hồng thêu ba chữ *Vọng thiên thu* đi tiếp theo sau, đối xứng hai bên là đôi câu đối do hai ông già đội khăn xếp nâng cao trình trọng: bên tả là *Kinh sư lựu nhân sự*, bên hữu là *Ái dân hòa ái quốc*.

Mở đầu cho tốp người đi sau là một chú thiếu niên đội khăn vàng ôm trước ngực bức chân dung truyền thần của người quá cố: một ông lão mặc áo the, vẻ mặt vừa khoan dung, vừa quắc thước. Phưởng kèn phá vỡ bầu không khí trang nghiêm, trầm mặc xung quanh chiếc kiệu long đình đặt linh cữu sơn son, trên vai các *đô ti* toàn các ông trung niên nhất loạt áo sơ mi trắng, gài băng tang đen. Trống nẩy linh binh. Kèn réo rắt. Toàn những thầy kèn giỏi, hít hơi qua mũi tạo nên hơi thổi dằng dặc dài, thể hiện rất rõ nỗi lòng thương nhớ dai dẳng của những người đưa tiễn. Hoa rất nhiều, do hai chục thiếu nhi cầm, đi hai bên cỗ kiệu. Theo sau linh cữu đám đông có tới dăm trăm. Vừa cúi đầu, bước chậm chậm, họ vừa lẩm rầm trò chuyện, trong khi đó, len lách qua lại là một bà mặt hoa da phấn, răng đen nháng, tay ôm tráp trâu, tay cầm bao thuốc *Sông Cầu* mời

mọc mọi người, miệng don đả: "Dạ, cụ cháu là ông giáo Liễu nổi tiếng, ngôi bảo học từ năm một nghìn chín trăm ba mươi cơ ạ". "Dạ, đây toàn là các môn sinh của cụ cháu, đây ạ". "Dạ, bác trưởng và đôi câu đối là của nhà thơ vốn là học trò cụ cháu kính viếng đây ạ". "Dạ, bằng trắc thì chưa thật chỉnh, nhưng ý thì sâu xa lắm ạ". "Dạ, ông cháu còn hai tuổi thọ nữa là tròn chín mươi. Vâng, thật là đại phúc đây ạ. Khi chuyển linh cữu đốt một bánh pháo dài lắm ạ".

Tự ngăn người vì một ý nghĩ chợt đến. Bỏ ý nghĩ định vượt lên trước, anh lặng lẽ nhập vào đám người đưa tiễn. Bao nhiêu cái rủi ro, đau buồn, khốn khổ sẽ theo cái chết mà đi xuống mồ. Đi đường gặp đám tang là may. Người ta bảo vậy. Ấy là chưa kể, đây có thể sẽ là đám tang cuối cùng của một thiên niên kỷ học trò sùng kính ông thầy theo nguyên tắc cổ kính đã hình thành cả ngàn năm nay. Anh có cảm giác vừa ngờ ngợ nhận ra một điều gì đó thật mới mẻ, nên bỗng dưng trở lại trạng thái yên hòa pháp phòng như bắt gặp một ý niệm tiên thiên.

Tự không hề hay biết rằng, cùng lúc này đây, thiên nhiên đang khơi dậy những dự cảm vô cùng tươi mới trong lòng anh. Thực tình là đã xảy ra một tương giao huyền nhiệm giữa tâm hồn đa cảm của anh với cuộc chuyển mùa bộc lộ mạnh mẽ ở sắc đỏ rực rỡ vừa bùng nở của hoa phượng vĩ trên hàng cây bên đường anh đi qua mà anh không thể ngờ.

Lớp trên những vòm cây Tự đang đi ở bên dưới lúc này là cuộc ngẫu hứng tài tình của tự nhiên. Tháng năm, như một lời hẹn không đơn sai, phượng đã nở hoa đồng loạt, như son đỏ lênh loang, tràn trề, thật hào phóng và thiết tha.

Kỳ lạ thế. Suốt cả mùa đông giá buốt, phượng trốn lẫn ở đâu? Để bây giờ cùng lúc bùng bùng trên mỗi nhánh cành gầy gù là những thảm hoa đỏ tươi trinh nữ, nguyên thuần, như những linh thể uy nghiêm và sống động.

Phượng, lời chào nồng hậu của mùa hè! Phượng, nhạc khúc mùa hạ âm thầm mà vang lộng cả không gian và lòng người.

Nửa tiếng sau, dắt cái xe đạp tàng vào trường, Tự lại sống lại giữa sân trường. Nhìn cái khung trời rợp cây khuôn trong ba dãy trường lớp, anh bồi hồi như gặp một cái gì đó vô cùng thân thiết đã lắng đọng từ rất lâu rồi ở trong anh. Vẫn là vẫn còn nguyên vẹn những rung động non tơ, những ham mê say đắm. Vẫn còn đủ niềm vui sống, không bao giờ biết buồn nản trước cái còn khuyết thiếu, thiệt thòi. Vẫn là vẫn như hoa phượng, qua mùa đông tháng giá phũ phàng, vẫn bật hoa đúng cỡ, đúng kỳ. Vẫn là một bản năng sống mạnh mẽ, một tình đời dồi dào, không biết đến vơi cạn. Vẫn như mùa phượng nở, lễ luật chặt chẽ mà vẫn đậm đà sắc vẻ tùy hứng, bất thường.

Ôi, phượng nơi sân trường! Cuộc tụ hội náo nhiệt của cung màu mạnh nhất trong quang phổ. Phượng, cái ngôn ngữ đặc sắc, riêng biệt của mùa hè. Phượng, hoa của học đường. Hoa của tuổi hoa niên cấp sách đến trường. Hoa của một thời tươi sáng, cùng với trên mái nâu, cửa kính, phấn trắng, bảng đen. Phượng, hoa của mùa thi cử.

Đứng ngẩn, cảm xúc trôi dạt đưa tâm hồn Tự vào trạng thái phi thực giữa tiếng ve đột ngột nổi dậy một hiệp âm lạnh lạnh, da diết nỗi niềm. Ôi, tiếng ve nơi trường ốc, trong cung màu rực rỡ của phượng! Ca khúc mùa hạ. Hòa

âm chôn học đường. Chưa bao giờ Tự nhận thấy giai điệu nào đẹp trong sáng và xúc động như thế.

*

*

*

-.....

- Đá lại đây cho em, thầy Thuật ơi.

- Ê ê.....đây cơ mà.

- Đây! Đây! Ông ơi!

Tiếng la hét của đám học trò, vừa ào ra từ một lớp học, ở góc sân kia, đã làm dứt đoạn khúc nhạc xốn xang lòng Tự. Hơn ba chục đứa con trai. Toàn loại choai choai mười sáu mười bảy. Chúng nhảy tâng tâng, như đứng trên nệm cao su. Mắt chúng hóng về phía giữa sân. Ở đấy, một người đàn ông mặc quần bò, áo ca rô, đang nâng quả bóng bằng mũi giấy đá bóng. Quả bóng từ đất đã theo chân ông, nảy liên tiếp, cao dần, thật là điệu nghệ. Nhưng, bọn học trò không chịu nổi trò tâng bóng nọ, sốt ruột, lại hò hét, giục. Người đàn ông chuyển quả bóng sang mũi giấy bên trái, đưa mắt nhìn về phía góc sân, rồi lấy đà, tung chân phải. Lại một lần điệu nghệ bất ngờ nữa. Quả bóng không bay về phía bọn trẻ ngóng. Nó bắn thẳng thước thợ lên cao. Vọt qua một vầng phượng, nó phá thủng một lỗ tròn, biến mất trên vòm cây. Bọn trẻ ngẩn cổ. Hoa phượng rụng cánh lá tả. Quả bóng đâu? Bỗng roạt một tiếng, bọn trẻ xô cá lại nơi quả bóng rơi. Quái, quả bóng đã lại ở trong chân người đàn ông. Và lần này, lại như lần trước, lát sau nó lại

phá vỡ một tấm phượng, bắn lên cao, mất hút.

Bắt đầu một cuộc chơi ú tím của bóng. Bất thành linh nó rơi xuống chỗ này. Bất thành linh nó đáp xuống chỗ khác. Tình cờ lăn vào chân ai đó, lập tức nó trở thành một vật thể thể hiện cơn tức bực của anh ta. Khi sân trường đã đỏ lòe sau cuộc mưa hoa thì quả bóng bỏ phượng thẳng đứng, bắt đầu bắn phá theo chiều ngang, nó nhằm những bức tường vôi màu trắng, những khung cửa sổ màu lục. Cuối cùng, nó, quả bóng ma quái ấy không tha cả tấm bảng lớn dùng để thông báo tin tức gắn trên hai cái cọc xi măng ở trước cửa văn phòng. Phất phơ thứ nhất quả bóng làm nhòe chữ *Cấm* trong dòng chữ kẻ bằng phấn ở đầu bảng: *Cấm đá bóng trong sân trường*. Tiếp đó, bị quả bóng liên tiếp va đập, cái bảng trở thành một đám hỗn độn các tin tức với các câu què cụt, lủng củng thật ngô nghê. Thông báo của Đoàn Thanh niên về sinh hoạt hè. Thông báo của Văn phòng yêu cầu các lớp nộp lại sách giáo khoa cho mượn. Các lời rao hỏi mất sách, vở, mất bút máy, chìa khóa. Mấy hình vẽ tục tĩu. Một câu chữ. Hai lời rao vặt, về chó giống và giá vàng mười. Tờ niêm yết danh sách thí sinh thiếu hồ sơ bị rách một miếng tương ở chính giữa. Sau hết, quả bóng như một hồn ma trên chóc ấy làm tung gio bụi mấy cái bếp ở phía cổng sau, khiến bọn nữ sinh đang lúi húi nấu nướng ở đó nhảy cẫng lên, thét mắng ầm ĩ cả một góc sân.

Tự để xe vào nhà xe, đi qua sân, đầu cứ phải quay ngang quay ngửa, trong một ý thức phòng ngừa rất tội nghiệp. "Tại sao lại lộn ầu như thế nhỉ?" Anh nghĩ, bước chầm chúm về phía văn phòng nhà trường. Trước anh, cách anh chừng bốn năm bước chân, một người đàn ông đội mũ

lá cọ, nách cặp cái cặp da, cũng vừa từ nhà để xe đi ra. Sững lại như trong một cơ chế tự động, vừa lúc Tự thấy cái mũ cọ trên đầu người đàn ông bị hất tung lên cao và rơi ụp xuống đất. Một hơi gió lướt qua anh. Có tiếng một đứa học trò reo khoái trá một câu rất hồn xược.

Tự bước vào ăn phòng, đứng lại, cố cân bằng những cảm xúc lộn xộn mà bất lực. Chẳng lẽ tâm linh có cơ cấu là một trạng thái hỗn độn?

*

*

*

Văn phòng trường trung học số 5 này nhỏ, lộn xộn không kém gì cảnh ngoài sân trường những ngày cuối năm học. Cái cảnh nghèo nàn của nó vào những ngày này hiện lên tang thương hơn bao giờ hết. Ba cái tủ gỗ, trừ một cái cũ bằng gỗ lim, là cứng cáp, làm chỗ tựa cho hai cái tủ ọp ẹp, xiêu vẹo, cố tạo nên một thế giảng hàng, làm nhiệm vụ chia cân buồng hơn hai chục mét vuông làm đôi, nửa trong là nơi ăn ngủ của ông Thống, thư ký văn phòng, nửa ngoài là phòng làm việc, họp hành, tiếp khách. Lúc này bừa bộn, ngổn ngang trên mặt bàn họp, dưới gầm bàn của ông thư ký văn phòng, trên nóc tủ, bên rìa tường là những đồ dùng giảng dạy, sách vở cũ, bản đồ rách, các mô hình động vật sứt sẹo, cùng là lưới bóng thùng, vợt cầu lông gãy, vỏ bóng bẹp...

Tự không biết đứng ngồi chỗ nào, vì trên hai cái ghế băng, ai đã chắt lên mấy chục cái lốp xe đạp. Thấy lốp xe, ba bốn giáo viên vừa bước vào văn phòng sau Tự liền xô tới, vừa gọi ông Thống vừa thọc tay vào bối chọn. Trong

khi đó, ở góc văn phòng, không hiểu từ khi nào, một chú học trò đứng mặt gằm như phạm nhân đứng trước vị chánh án là một cô giáo có giọng nói vừa chua, vừa gai góc:

- Tôi đã báo các cô các cậu rồi. Mắt tôi là mắt cú vọ. tay tôi là roi song, gậy sắt. Tôi là tôi không có nể nang cô cậu nào hết. Cô nào ném hột táo lên bảng khi tôi đang viết bảng? Phải tìm cho ra. Không thì cả lớp: hạnh kiểm kém! Đỗ hay trượt kỳ thi tới thì mặc xác! Bận gì đến tôi mà tôi lo cho nó một người nào!

Nơi còn giữ được trật tự mực thước là cái bàn của ông hiệu trưởng. Những xấp học bạ xếp ngay ngắn, cạnh một cái máy điện thoại đen bóng kiểu quay tay. Và còn giữ được vẻ tôn nghiêm của một văn phòng, nơi hội họp, là cái mảng tường bên trái. Trên đó, cao nhất treo tấm bằng công nhận Nhà trường tiên tiến lồng khung kính lồng lộng sáng. Thấp hơn là ba cái giấy khen trong ba cái khung kính, nhỏ hơn một chút là hai cái bằng khen của hai tổ chuyên môn và công đoàn. Tầng dưới nữa là bảy, tám lá cờ chữ nhật tua vàng: Cờ thưởng Đoàn thanh niên vững mạnh mỗi năm học.

Cuối cùng là tầng cờ đuôi nheo biểu dương những thành tích vệ sinh, phòng cháy chữa cháy, cầu lông, thể dục đồng diễn của nhà trường...

Mặt khung kính nào cũng sáng bóng. Nền lưa đỏ của các lá cờ không một hạt bụi. Có lẽ vì những bầu vật nọ được chăm sóc luôn. Ngay bây giờ đây cũng vậy, đứng trên cái ghế đầu, một người đàn ông tầm thước, vẻ mặt hài hoà tự nhiên, đang cầm cái phất trần khoan thai phẩy bụi và chốc chốc lại nghiêng đầu ngắm nghía những cái bằng

khen, cờ thưởng nọ một cách rất miễn ý.

Chỉ đến khi quả bóng quái quỷ ở đầu đó tọt vào căn phòng, mấy người giáo viên đang bối rối ngồi yên lặng, đòi tịch thu quả bóng và cô giáo đang giương oai trước chú học trò tội nghiệp quay lại, kêu rằng học trò mất dạy chủ ý đá bóng vào ông thư ký văn phòng khiến ông vắng đầu phải nằm nghỉ ở buồng trong, người đang đứng cầm phát trần phẩy bụi nọ mới từ từ đặt chân xuống đất, xỏ vào đôi dép nhựa vàng, quay ra cửa, nói rất đĩnh đạc :

- Tôi nhân danh bí thư, yêu cầu các đồng chí giáo viên cho học sinh vào lớp, chấn chỉnh tư tưởng rã đám. Phải lập lại kỷ cương ! Sắp tới còn thi tốt nghiệp. Xét *một cách toàn diện*, không thể lơ lửng kỷ luật như thế được !

Vừa lúc cái trống ở đầu hồi bục một tiếng nghe như tiếng đập chiếu.

*

* *

- Chào các em. Các em ngồi xuống!

Hơi nghiêng mình, Tự đáp lại cái chào của bốn mươi gương mặt trẻ. Và khi tất cả học sinh của anh, nghe theo lời anh, ngồi xuống, bắt đầu công việc chuẩn bị cho bài học, Tự vẫn còn đứng im trên bục giảng. Thời gian để sửa soạn nói lời đầu tiên của bài dạy chưa đầy một phút. Nhưng đó là một khoảng khắc thật hệ trọng. Vì trong thời gian vô cùng ngắn ngủi ấy, anh lập lại cảm xúc, chuyển hóa bản thân, bỏ lại tất cả những gì ngẫu nhiên, để trở thành người thầy với ý nghĩa là con người hoàn toàn tự do và sáng tạo. Trong giây phút kỳ lạ đó, anh giao tiếp với học trò, ngắm nhìn mình qua mấy chục tấm gương phản

chiếu, thấy mình thật đẹp đẽ, thật hùng mạnh, cao quý. Và bao giờ anh cũng hài lòng, nhận ra trong môi trường như là phi vật chất này, anh không gặp phải sự phản bội. Nghề thầy đẹp xiết bao! Anh được tỏa sáng và học sinh của anh là những vật dẫn truyền.

Nhưng, hôm nay, trong thao tác tâm lý sư phạm này, Tự cảm thấy kết quả không như ý muốn. Anh không tạo lập được sự hòa đồng. Lớp học là một môi trường kháng táng, đầy mâu thuẫn, mập mờ những ẩn ngữ không sao hiểu nổi.

Linh giác đã mách bảo Tự và sự vật đã được xác nhận. Bước giữa hai dãy bàn học, xuống cuối lớp, quay lên, anh liền khựng lại. Đập vào thị giác anh, một dòng chữ lớn viết ngay ngắn, đầy ý thức, ngay giữa tấm bảng đen chiếm cả chiều dài bức tường: Đời là một vại dưa muối hỏng!

Đời là một vại dưa muối hỏng! Thế là thế nào?

Một trò đùa trí tuệ? Một thử thách tâm lý? Tuần trước cũng đã xảy ra. Tháng trước cũng có một bất ngờ tương tự. Hay là học trò của anh đang muốn thử thách anh. Một phong bì tiền, thật mỏng, nhưng vì phong bì mỏng lắm nên vẫn nhận ra số tiền đựng bên trong, đã được đặt ngay trên bàn của anh. Tiền thù lao của học trò góp để trả công những giờ anh dạy thêm cho chúng đấy! Sòng phẳng ghê nhỉ. Còn gì nữa đây? Tôi biểu thầy một mảnh vải may quần, một hộp kẹo Tây, thấy hãy xí xóa lỗi lầm cho tôi. Khốn nạn! Anh đã nổi khùng và gất gay phê phán công khai những chuyện tồi tệ ấy ở giữa lớp học nhiều hôm.

Còn bây giờ? Trò chơi tâm lý gì vậy? Hãy giải mã đi.

- Thưa thầy, thầy cho em có ý kiến.

Cuối lớp vừa đứng dậy một thân hình thiếu niên, mặt cúi gằm đỏ nhừ. Tự hất hàm:

- Tất nhiên là cậu, là lớp trưởng cậu phải trả lời!

- Thưa thầy, lỗi tại em. Em sợ ý không kịp xóa bảng. Bạn trực nhật, yêu cầu bạn làm nhiệm vụ! Tôi yêu cầu từ nay không được bạn nào tự tiện viết bậy lên bảng!

- Hừ, viết bậy!

- Ồ!

Dào lên quanh Tự những lời xì xầm vừa khó hiểu, vừa tiếu rẻ. Ngay lập tức, Tự bước nhanh lên trước lớp. Dâng lên trong anh cảm giác cay cú và hiếu thắng là lạ chưa từng có. Anh gơ tay:

- Thôi, không cần xóa!

Anh nói thật to, lạ lùng vì tiếng nói đầy vẻ khẩn khích của mình.

- Thưa thầy, em thay mặt cả lớp xin lỗi thầy.

- Xin lỗi! Hơi xa xỉ đấy, anh bạn trẻ ạ.

- Thưa thầy...

- Thôi! Không cần truy tìm thủ phạm. Thủ phạm là tất cả chúng ta. Có đúng không?

- Thưa thầy, đúng ạ.

- Hoan hô thầy!

- Vậy thì bài tổng kết giáo trình văn học hôm nay sẽ

bắt đầu từ cái ngẫu sự này. Một câu văn đầy hình tượng. Một cách gọi tên sự vật rất văn. Rất dân tộc nữa. Nào, chúng ta hãy bắt đầu.

Không khí tù hãm tựa như tìm được khung cửa thông gió. Tự nhận ra mấy chục khuôn mặt học trò của anh lúc này cùng lấp lánh một nỗi vui khoái trá vừa thơ đại vừa độc địa thế nào. Ngoài sân, những chùm phượng yên ả rung rinh trong vạt nắng lóa.

- Nào, ta hãy lên tiếng. Đời là cái gì? Là vại dưa muối hỏng? Kia, văng phượng đỏ. Trang điểm cho vại dưa muối chẳng? Không ai nói? Tức là không chính kiến. Trường lớp? Bí thư chi đoàn đâu?

- Thưa thầy....

- Sao lại chỉ có một người xin nói. Không được! Tất cả đều cần bày tỏ. Không lạc đề đâu. Rất có ích cho kỳ thi nay mai đấy, các em ạ. Bởi vì, suy cho cùng, văn học có mục đích là để thỏa mãn cái nhu cầu tự ngắm, tự xem xét mình, nghĩa là để chúng ta biết cách gọi tên sự vật một cách văn. Nào!

- Thưa thầy...

- Văn chỉ có một. Thế là thế nào? Chúng ta đã hư hỏng lắm rồi đấy. Thấy Thuật bảo với tôi rằng: không thể nào chống được tệ quay cóp. Một cô cậu đã làm được bài thì cả lớp sẽ làm được ngay tức khắc. Tôi không sợ thực trạng đó bằng thực trạng này: Một bài tập, nghĩ ba phút thấy khó, là không còn ai theo đuổi nữa! Không được. Phải bắt mình suy nghĩ. Hơn nữa, đây còn là đối thoại. Tôi cũng tham gia. Đối thoại tự do! Đó là phương pháp Platông, Arixtốt,

Galilê dùng để tìm kiếm chân lý. Hãy bằng trực giác, lý tính, cảm tính, linh giác xem xét cuộc sống. Gọi tên sự vật lên! Nào, cán sự vãn! Cán sự chính trị! Các cây lý luận! Chúng ta lớn rồi. Sau kỳ thi tới, chúng ta sẽ ra đời.

Tự vừa đồn dập, vừa kìm nén. Anh muốn tất cả học trò của anh là những mảnh gương phản chiếu anh. Nhưng, anh nhận ra ngay là anh đã bắt lặc. Tất cả mấy chục học trò của anh đều nấp sau một tấm mộc che chắn rất kín đáo. Một trận địa đã được bày sẵn và thế là anh đã bước vào.

- Thừa thầy. - Lần này không đợi Tự cho phép, một chú bé loắt choắt ở bàn đầu đứng phắt dậy, rất rành mạch:
- Chúng em hiểu tất cả lời thầy nói. Lúc này, tất cả chúng em đang ở trong tâm trạng phân vân. Chúng em muốn nghe ý kiến của thầy.

- Tôi muốn hỏi các cô, các cậu!

- Còn chúng em, chúng em muốn thầy nói, bằng thể nghiệm của chính cuộc đời thầy!

Ma mãnh chưa, lũ học trò của anh! Nén một hơi thở, Tự chống tay lên mặt bàn. Lớp học ồn ào, rồi ran lên tiếng vỗ tay như chào mừng, như hoan nghênh, như bái phục. Tự có cảm giác anh sẽ không đứng vững, nếu không có điểm tựa là cái mặt bàn. Sự việc đã vượt ra khỏi ranh giới của nó. Không còn là một lớp học, cũng không phải là cái không khí đầy phấn hứng của đám khán giả hâm mộ trước tài năng biểu diễn của người nghệ sĩ. Cũng không còn là một trò đùa tình nghịch của tuổi học trò. Cũng không hẳn là một thái độ khinh bạc, cố tình chọc tức Tự nữa rồi, ôi, cái dòng chữ định nghĩa cuộc đời quái quỷ này.

Biết vậy, Tự cũng nhận ra rằng, anh không thoát khỏi được sự vây bủa. Anh phải bộc lộ mình. Mấy chục con mắt đang hướng về anh, chờ đợi. Ôi, cái đoạn đời hai mươi năm đã qua của anh! Đâu có phải bao giờ nó cũng cho anh cái cảm tưởng rằng mình đẹp, mình mạnh, như khi anh đứng trên bục giảng dạy này! Cái đoạn đời vừa qua của anh, nó lộn xộn, chắp vá, vừa đa diện, vừa giản đơn, và hình như chẳng chịu sự chi phối của quy luật nào!

*

*

*

Cái trống ở đầu hồi bục một tiếng báo hiệu tiết sau bắt đầu, Tự mới ra khỏi lớp. Anh nhận ra cái trống đã thủng cả hai mặt da. Hai mặt trống thật ra đã bợt bạt từ lâu, vừa rồi lại bị một kẻ nào đó nghịch ngợm, thọc tay đâm thủng và kéo cho rách rộng ra, nay nhìn thông thống từ bên nọ sang bên kia.

Thấy ông thư ký văn phòng đã qua cơn văng vát, nhún vai, không biết rằng ông phân bua về tình trạng thảm hại của cái trống, Tự liền như thanh minh:

- Tôi quá giờ một chút. Giờ tổng kết, cái gì cũng muốn nói. Ra nghề hai chục năm rồi mà vẫn chưa hết được tật tham lam, bác Thống ạ.

Ông Thống gài dùi trống, quay lại:

- Người xưa nói: Có viên ngọc tốt, người thầy có lương tâm không bao giờ cất giữ cho riêng mình, thầy Tự ạ.

- Chà trống thủng chiêng long thế kia có phải là dấu hiệu của thời mạt vận hay không, hả hai bác túc nọ?

Nghe thấy tiếng giầy đá bóng bước cậm cách và tiếng

nói hý lộng của Thuật ở phía sau, Tự quay lại. Thuật cũng vừa từ một lớp 12 đi ra. Một khuôn mặt góc cạnh. Hai tay trắng phớt. Cái áo ca rô bó một thân hình lép kẹp. Cái quần bò bọt hai đầu gối cùng đôi giày đá bóng xứt xát.

Ông Thống tòm tòm:

- Cổ chap phải có giò nem. Nhưng, giò nem không phải là cổ chap, thầy Thuật ạ.

- Khá, xứng là miệng nhà quan!

- Cái trống, cũng như mọi thứ, hết khấu hao là phải đại tu, thầy ạ.

- Ha ha... *Của em bưng bít vẫn bùi ngùi. Nó thùng vì chưng kẻ nặng dùi...* đấy, bác Thống ạ. Nhưng mà, lúc này có cái gì mà không thùng, không rách nhỉ?

Đi qua ông thư ký văn phòng, Thuật vừa đọc thơ Hồ Xuân Hương, vừa nói và bước đến cạnh Tự. Thuật cao xấp xỉ Tự. Cùng vóc người thanh mảnh. Cùng hai gương mặt trái xoan. Tuổi tác không xa cách bao nhiêu. Nhưng hai người lại là hai bức chân dung hoàn toàn khác biệt. Mặt Thuật hẹp như mặt chim. Mũi nổi gồ như sống dao. Hai mắt sắc lạnh. Khuôn mặt đầy những đường nét biến động, không yên ổn.

- Tự ạ. Cái trống không còn đủ sức phát ra một thông điệp nào nữa. Đã quá cái ngưỡng chịu đựng rồi. Nhưng mà tất cả vẫn chưa sụp đổ tan tành, là bởi vì vẫn còn những hiệp sĩ cao cả như ông. Ông vừa thuyết giảng để tải gì mà say sưa thế? Học trò lớp tôi chúng không học. Chúng báo tôi: Thầy ơi, thầy rất hơi bông hòng dạy chúng em làm gì. Cho chúng em biết để thi, thế là xong, là gọn nhất. Thế mà

chúng đồng tai nghe ông.

Thuật nói thật hay nói kháy Tự? Rất khó đoán định. Mặt Thuật cứ tỉnh không, cứ lạnh không. Tự thấy người mền mẹt. Tiết học là cả một cuộc vật lộn với chính mình.

Ngồi trong văn phòng, ông Dương bí thư chi bộ đang mài mê ngắm nghía bức tường treo giấy khen, cờ thưởng, nghe tiếng ba người trò chuyện, liền quay ra, vỗ tay bồm bộp:

- Các đồng chí ơi! Khe khẽ cái miệng một tý nào. Vào trong này! Vào trong này mà trao đổi! Mà trao đổi về những vấn đề thuộc phạm vi trường mình, lớp mình, môn mình phụ trách thôi!

Ngài cổng có tiếng chuông xe đạp. Người bưu tá tới. Ông Thống chạy ra, lát sau ôm một chồng báo chí, thư từ vào, đặt lên mặt chiếc bàn rộng.

Dương nhặt tờ nhật báo của Thành phố. Thuật mở tờ Văn nghệ. Thanh, nữ giáo viên, mới vào, ngồi xuống cạnh Tự, kéo tờ Phụ nữ, mở loạt soạt, gấp lại, quạt hất vào cái cổ nồn, hằn hai ngón thịt, dính một sợi dây chuyền vàng nhỏ tí, tay nâng mớ tóc uốn sau gáy, dầu môi:

- Nóng quá thể! Đứng trong lớp mà người cứ như thiêu đi! Mối đầu hè mà đã thế này, ít nữa thì khéo phát điên lên mất.

Ông Thống ngồi ở cái bàn văn thư, vừa bóc phong bì công văn, vừa thùng thảng:

- Thời buổi này ai mà chả có điên điên dại dại, hà chi Thanh?

- Không điên vì nóng bức thì cũng phát rồ về học sinh. Có nhẽ chưa có thời nào học trò hư đốn như thời này. Anh Dương ạ, sở dĩ lúc này em phải lên mặt cú vọ với học sinh là vì chúng quá đáng lắm. Ai lại vừa quay lên bảng viết cái công thức SO_4H_{20} thì cách một tiếng, một hột táo ném ngay vào lưng mình. Quay lại hỏi: Em nào ném? Không nói, tôi phạt cả lớp! Bốn chục đứa là bốn chục ông bụt mọc.

Thuật đập tờ báo xuống bàn, cười phá:

- Khá! Thế là còn khá!

- Lại còn khá?

- Khá quá đi chứ. Tôi hỏi. Bốn mươi cái loa hai mươi nhăm oát nói: "Thưa thầy, hạt táo dai đấy ạ!"

- Đồ đều!

- Không bịa đâu. Tôi mở lớp dạy thêm. Hai chục đứa tới. Nhưng đến mà không có sách, bút. Chỉ có cái cassette. Tôi nói: "Thầy mẹ các em đã trả tiền để tôi dạy các em". Chúng cười: "Thầy cứ nghỉ. Cứ lấy tiền. Chúng em cứ nhảy nhót. Cuối khóa, chỉ cần thầy cho chúng em đề thi". Sòng phẳng chưa? Chưa hết. Hôm qua, một đứa đem biếu tôi một cân lạc xường, rồi nói: "Thầy chữa điểm toán từ 4 lên 6 cho tôi đi".

Tự đưa mắt ra khuôn cửa sổ. Một vầng phương rập rờn ru hồn anh. Anh muốn được chộp mắt quá. Ông Thống vò cái phong bì, ném vào bồ giấy lộn, chép miệng:

- Chung quy ông giáo chẳng còn được tôn lên hàng quân, sư, phụ...

- Hừ...

Dương hất mắt lên phía trên mắt kính, nhìn ông Thống. Thuật cười khẩy:

- Bác Thống ơi, lạc hậu quá. Xưa thì mới không thấy đổ mầy làm nên, chứ bây giờ thấy với trò là bạn bè.

- Phải! Bây giờ thì nhà trường là cơ quan. Giáo viên là công chức ăn lương Nhà nước.

- Thế thì còn đòi hỏi gì nữa, bác?

- Ấy thế, nhưng, cái gì mà rời khỏi linh thể là tầm thường ngay. Xưa, thầy của con là thầy của mình. Với thầy, thì học trò sống tét, chết giỗ. Đồng môn sinh còn theo giỗ thầy cho đến hết đời. Nay cào bằng hết. Cào bằng hết nên mới loạn. Loàn này là loạn to, loạn âm dương cơ thầy Thuật ạ.

Dương bỏ tờ báo, khịt mũi:

- Phải tìm thiếu sót ở phần chủ quan của mình chứ. Hãy xem lại mình, từ lời ăn tiếng nói đến cái áo mình mặc, đôi giày mình đi. Âm với dương, nghe đặc sệt mê tín dị đoan!

Một làn khói đem mùi chả nướng vào văn phòng, may thay đã đưa câu chuyện có cơ trở nên căng thẳng vì sẽ xảy ra đổi đầu, chuyển sang một hướng khác.

Thuật thừa biết Dương định móc máy mình, nhưng lơ đi, hít hà:

- Chà, lớp nào liên hoan bún chả thế không biết! Lại có tiếng nôi sọt vang sôi ậm ịch.

Thanh vừa nhìn ra ngoài sân, thét: "Này, đứa nào định hun các thầy cô thế?", quay lại, xưng xĩa rất vô lý:

- Lốp tôi nấu sốt vang đấy. Khởi chén nhé!

Thuật khim khíp mắt:

- Học ăn thì năm đời, chứ học lấy cái đối nhân xử thế, phong cách sang trọng thì phải mười đời cơ. Bà Thanh này, bà thì giàu có đấy, nhưng sang chỉ chưa đâu. Ở lưng bà, cam đoan là có...

Thanh xong xóc chặn họng Thuật:

- Lại định dở tử vi, tướng số ra đấy, hử!

- Thấy tử vi, tướng số thế kỷ hai mươi đeo kính trắng gọng vàng, mặc *Kinh rô*, đi Honda Cub và tay lưng lẳng đồng hồ Longil nhé. Ông Dương này, ở Pháp ấy mà, số lượng thầy tướng số, tử vi nhiều hơn cả số bác sĩ y khoa kia. Mà đâu có phải dân Phú Lang Sà ngu hơn dân Giao Chỉ ta. Ấy thế, chính vì tử vi, tướng số nó không bị chính trị, không bị cái mà ông vẫn gọi là quan điểm, lập trường giai cấp hay quan điểm toàn diện gì đó, chỉ phối. Nghĩa là nó xem xét con người ở bản thể của nó. Vì vậy, nó chính xác, bình đẳng. Ai cũng vậy. Với tôi, bất vị thân quen hay chúc quyền. Tôi cứ lộn trần ra cả.

- Thế còn đối với chính thầy?

- Chà, cụ Thống. Đáng trọng cụ lắm đấy!

- Tôi lòng thành. Các vị nhớ hộ tôi nhé.

- Tôi ấy à. Thuật nói: được cả mọi đường. Nhưng kết cục thảm hại. Vì có sao hóa kỳ cư ở tạt ách, nên trước sau cũng khốn nạn. Tất cả là do cái lưỡi, hoặc không thì cũng

chìm trong biển thị phi, đắm trong trường khẩu thiệt.

- Tôi còn đây. Thấy còn đấy. Rồi xem nhé!

- Còn ông Dương kia, Thuật ngảnh sang ông bí thư: tai có thành quách, số công khanh. Răng hạt gạo, khi nói giấu răng, là cái tính mập mờ của ông. Ông hiền đạt đấy, nhưng liệu hồn, có thể chết bất đắc kỳ tử!

- Trời!

Mấy người cùng bật nảy người, kêu to. Thuật tàn nhẫn, phủ miệng, trắng trợn quá. Nhưng, Thuật đâu có thêm để ý đến tiếng kêu của mấy bạn đồng nghiệp.

- Biết làm sao được - Thuật tỉnh không - Phương trình đã lập từ trong bụng mẹ rồi. Bác Thống ạ, bác đếm hộ tôi số răng của bác. Bác đủ ba mươi sáu răng, nghiệp bá đấy. Còn bà Thanh, lúc này tôi nói chưa hết, bà mệnh dương, đây mâu thuẫn. Thu vào được, nhưng không gìn giữ được. Như kho không khóa. Cặp má đỏ, cao của bà, bệnh lý đấy...

- Đồ đều! Đồ ba que!

Thanh chồm lên, vừa cười khinh khích vừa du đẩy Thuật. "Nhảm nhí! Mệt óc!". Tự đứng đây, muốn tìm một vùng yên tĩnh. Nhưng Thuật vừa né tránh Thanh đã quài tay, tóm được gấu áo anh.

- Ông định đi đâu? Đã tới lượt ông đâu nhỉ?

- Thôi, để mình yên.

- Không có hang động nào trốn ẩn được đâu. Ai cũng phải lãnh đủ số phận của mình, Tự à. Ngồi xuống đi. Mình cam đoan không gây phiền hà cho ông.

Tự ngồi xuống, rơn rơn lạnh vì nhớ tới lần Thuật gọi căn gác xếp của anh là hang động lẩn trốn ái tình. Nhưng, Thuật đã thu nét mặt lại, vẻ quái ác tan biến trong giọng nói bỗng mềm mại hẳn đi:

- Tự ơi, mặt ông nhạt nhợt định vị chiều sáng. Ông lớn chứ không tầm thường như tất cả chúng mình. Ông tâm cỡ quốc gia, quốc tế, bậc chính nhân quân tử. Ông là quốc sĩ.

- Thôi, Thuật, mình không thích...

- Nhưng, ông là một cuốn sách hay để lãm chỗ. Một đám cưới không thành. Một bữa tiệc dang dở. Ông có những tình nhân tuyệt vời. Ông không danh vị mà mọi người xúm đến. Ông sinh ư nghệ, tử ư nghệ.

Tự quay đi, nhận ra ông Dương đang rũ rũ tờ báo, trong một cử chỉ rất vô nghĩa, cố thoát ra khỏi ám thị mà Thuật vừa reo rắc. Thuật đắc ý, giơ tay, cao giọng:

- Bây giờ, tôi nói về ông hiệu trưởng của chúng ta. Ông Cẩm đâu rồi nhỉ? À, đi họp ở Sở về quy chế thi tốt nghiệp. Phải nói rằng chưa có khuôn mặt nào biểu đạt đầy đủ, rõ ràng nội tâm, phẩm hạnh như khuôn mặt ông. Ông là một con người nhất trong chúng ta. Thêm ăn và libidô!

- Há!

Ông Thống bị ma xui quỷ khiến đang thọc tay vào miệng đếm răng, kêu to một tiếng thích thú, rồi chỉ tay vào mặt Thuật, cười khắc khắc:

- Thấy đoán sai toét cả. Xin thầy giải nghệ¹ cho. Tôi chỉ có nhơn hai mươi chiếc lẻ một cái răng.

Thật gân cổ:

- Nhưng mà trước đây đã từng có!
- Trước đây cũng chưa từng có.
- Thế thì ông anh bác có!
- Tôi không có anh trai.
- Vậy thì em bác!
- Tôi là con một.
- Thế thì con trai, con gái bác có!

Ông Thống ngửa mặt, cười:

- Thế này thì thật quá con chó sói trong thơ ngụ ngôn của đại thi sĩ La Fonten: "*La raison du plus fort est toujours la meilleure*". Lý sự của kẻ mạnh luôn luôn là đúng đắn hơn cả. Nhưng mà, thầy Thuật ơi. Thầy có nghe chuyện thầy bói Quý Hàm nước Trịnh chưa? Cái gì cũng thóc mách, thông tỏ, trần trụi thì đáng khiếp sợ lắm! Nhưng mà thôi, tôi còn một đứa con gái út đang học lớp 12 ở quê, tôi sẽ viết thư hỏi nó xem rằng nó có đủ từng ấy cái răng không, thầy nhé.

Ông Thống đã thực sự cải thiện bầu không khí quan hệ. Ai cũng biết Thuật chỉ là mượn chuyện tử vi tướng số để chữa mũi dùi đá kích vào ông Dương. Giữa họ, từ lâu hình như đã tồn tại âm thầm những khúc mắc khó có thể hoà giải.

Nhưng bây giờ thì Dương đã lấy lại thân nhiên, ngoảnh ra cửa, hai mắt kính Dương chợt bừng sáng:

- Đồng chí Cẩm!

khinh từ lúc Cẩm xuất hiện. Đón nhận tin mừng Cẩm vừa thông báo, Dương chờ ra một lát. Rồi chớp mắt, dè dặt:

- Anh Cẩm nói thế nào chứ... năm ngoái là tập trung tất cả bài thi lên quận chấm cơ mà! Hay chỉ là trường nào coi thi trường ấy thôi?

- Đây... đây... Văn bản đây...

Cẩm náo nức ấn ngón tay cái vào cái khóa cặp. Dương rên khe khẽ:

- Trường nào chấm trường ấy, thật là thuận đấy. Nhưng xét theo *quan điểm toàn diện* thì cũng không phải là không phức tạp, nếu như ta không làm tốt công tác tư tưởng và công tác tổ chức.

- Cắc! Cắc! Cắc cắc cắc...

Không ai ngờ niềm vui ngấm ngấm của ông Dương lại tắt ngay lúc đó. Ấy là bởi có sự phá đám vô tình của ông Thống. Ra gõ trống báo hết giờ, thấy trống đã thùng toang, ông thư ký văn phòng liền phát huy sáng kiến, giơ ngang dùi trống nện một hồi dài vào tang trống. Gõ gõ gõ phát ra một chập cắc cắc khiến ngay ông hiệu trưởng cũng thấy nghịch nhĩ, giật mình.

Dương nhìn ra cửa, sa sầm nét mặt:

- Thật không còn ra thể thống gì cả. Ai lại để cái trống tang thương như thế bao giờ! Trống phải ra trống! Lốp phải ra lốp! Thấy phải ra thấy!

- Trống phải ra trống!

Thuật nhanh nhẩu, Dương gất:

Ngoài cửa văn phòng, Cẩm vừa xuống xe, khom lưng rút cái kẹp gấu quần, thở ề ề, nhắc chiếc xe đạp lên thêm. Cũng đến giờ hết tiết học cuối, ông Thống đi ra đầu hồi, chỗ treo trống.

Bất giác Tự phải công nhận là Thuật tinh quái. Cẩm to ngang, cục mịch, trùng trùng một khối, lại như đang vận nội công quần quái, trông thật khó ải. Vai Cẩm dốc như vai một kẻ chỉ quen cỡi trần. Mặt Cẩm là một khối dày, nặng. Từ mũi vòng xuống, chui vào mép hai nét vạc như quai chèo. Môi Cẩm đầy, bóng, đầy vẻ thềm thuồng. Cẩm nghĩ chung về Cẩm là kịch cớm và hèn hèn thế nào.

Tay kia xách cặp da trâu, tay này giờ cao chào mọi người, Cẩm như phớn chí, oang oang từ cửa:

- Chào tất cả các đồng chí!

Dương bập tay vào tay Cẩm, hoan hỉ, kiểu cách:

- Anh hợp xong ở Sở còn rẽ vào những đâu? Tôi sốt ruột quá!

- Nhiều việc quá! Đắm đồ giặt mẹt luôn. Tôi đi một lèo lên Quận, Ủy ban kế hoạch.

- Còn việc thi cử?

- À, báo tin để các đồng chí mừng. - Cẩm nhin một hơi thờ, đưa tay quạt đám mồ hôi đang đọng đầy trán. - Là kỳ thi tốt nghiệp cấp trung học này, Bộ, Sở đã quyết định: Trường nào chấm thi ngay tại trường ấy. *Như thế là rất tốt.*

- Hoan hô!

Chỉ có tiếng reo của Thành và mấy cô giáo trẻ. Tự im lặng. Có gì mà tỏ ra vui mừng nhỉ? Thuật đối mặt khinh

- Đồng chí Thuật lúc nào cũng đùa cợt, bông tuồng được là thế nào nhỉ!

Thuật gãi cổ:

- Sao lại đùa! Trống như thế thì là mỗ. Chứ là trống sao được!

Cầm như bị chạm nọc, ngúc ngắc cái cổ ngắn, dầm mồ hôi. Dương cau mày:

- Đây là chuyện nghiêm túc. Nhà trường tiên tiến mà không có được cái trống nên hồn là thế nào? Kỳ thi lại sắp tới rồi.

Ông Thống đứng ở đầu bàn, xòe bàn tay:

- Báo cáo là kinh phí không còn một trinh, một kềm ạ.

- Thế thì phải xin Sở, xin Quận chứ!

- Gay lắm! - Cầm gãi cái gáy đỏ hăm - Bao nhiêu thứ phải chi. Đây này, trong cặp của tôi, luận chứng kinh tế - kỹ thuật xây dựng trường sở năm học tới đã được duyệt đâu.

- Ôi dào, tiền của Nhà nước như nước ấy, lo gì.

- Nhưng mà còn phải xây dựng chuồng lợn trước đã, bà Thành ạ.

- Đồng chí Thuật và đồng chí Thành nói thế là không đúng, xem xét vấn đề gì cũng phải có *quan điểm toàn diện*.

Thành vuốt mép:

- Thế thì đưa ra ban phụ huynh học sinh để họ bàn!

- Cái gì cũng đưa ra ban phụ huynh học sinh thì cũng

bất tiện.

Ông hiệu trưởng nói. Thành dài giọng:

- Thế thì phải kêu to lên. Con không khóc mẹ nào cho bú!

- Còn thiếu mức van xin họ.

- Thế vậy có muốn đây giúp một tay không nào?

- Hay quá!

- Nhưng mà không có giúp không đâu nhé!

Thật đập đé giầy đánh cạch, đứng dậy che lấp luồng mắt ông hiệu trưởng đang nồn nức rơi vào gương mặt tươi hớn của bà giáo dạy môn Hóa học, giơ tay trình trọng:

- Tôi có sáng kiến đây, Nhân kỳ thi tới, ta bỏ đầu thí sinh, bắt chúng đóng thêm một khoản, gọi là trống phí!

- Kịp thế nào được!

- Báo cáo có tiền là xong hết ạ.

Tường Thuật nói thật, Thành và ông Thống phản ứng mau lẹ. Thuật trợn mắt, đập bộp vào ngực mình, đi hết đà lồm cồm:

- Không thì tôi xin chịu trách nhiệm. Tôi biết chỗ thuê. Đám nhạc hiệu của phường tôi có cái trống to dùng, đám ma nào cũng hai người khiêng đi đầu, đánh nghe rất vang.

Hừ một tiếng thật to, chẹn ngang mấy cái cổ họng đồng nghiệp sắp bật lên tiếng cười tung tóe, Dương lườm anh giáo toán tếu táo, rồi đưa mắt thu tất cả cái nhìn của mọi người vào mình:

- Không đùa cợt nữa, các đồng chí. Có một việc con con như thế mà không quyết nổi là thế nào? Dân chủ nhưng không được quá trớn. Dân chủ nhưng phải tập trung. Làm chủ tập thể cũng là chuyên chính. Đừng quên là đấu tranh ai thắng ai còn gay gắt. Tôi đề nghị phải giữ nguyên tắc. Từ những việc như phân phối lớp xe đạp kia, hay việc phân phối phiếu nghỉ hè sắp tới. Có phải không, anh Cẩm?

Cẩm nhấp nhẩm:

- Tôi quên chưa báo tin để các đồng chí biết: hè này ta được một số phiếu nghỉ.

Thanh sốt sắng:

- Thế thì bàn vào việc đi!

Dương giờ tay:

- Tôi nói tiếp đã. Riêng cái trống phải chữa ngay. Đồng chí Thống chịu trách nhiệm. Trống chữa phải đạt ba yêu cầu. *Một là đúng ngày thì phải có; hai là kỹ thuật tốt; ba là đúng thể thức tài vụ.*

Thuật đuổi chân đánh soạt. Tự nhận ra, chỉ có một người cũng như anh, có cái cười thâm trên môi, ấy là ông Thống. Ông Thống gãi gãi tai, khụt khịt:

- Dạ, thủ trống là tôi không chịu trách nhiệm thực hiện *ba yêu cầu ấy* thì còn ai vào đây nữa ạ.

Chương ba

Vừa nghe tiếng gọi tên mình, Tự đã nhìn thấy Kha đội mũ *Levis*, áo hoa đỏ, trông hơi càn, đứng trước cái quán nước cạnh gốc phượng già chia cành che rợp cả một khoảng vỉa hè. Cạnh Kha, một đám choai choai tóc xù, quần rộng đũng, vải pho xanh, đang quây quanh cái cò quay chơi bạc.

- Sao, mấy hôm nay không về nhà à? Chà, lại có cả lớp xe phân phối. Của quý, được giá lúc này đây.

- Kết quả của một cuộc bình xét óm tỏi. Cuối cùng là gấp thăm, dùng may rủi, số kiếp để đảm bảo đoàn kết, không tị nạnh. Cả việc bàn chữa trống, mất hai giờ đồng hồ. Riêng việc phân phối phiếu nghỉ hè phải hoãn buổi khác, vì còn nhiều bất đồng!

- Một giờ đồng hồ, mỗi con bạc ở đám này thu về, mất đi hơn chục nghìn đồng.

- Tham dự việc phân phối lớp xe mà buồn. Con người vì cái lợi vật chất đang hèn đi, tầm thường đi. Hồi mình mới đi dạy học, một bữa đang ăn cơm ở Ty giáo dục thì có, mấy em nữ sinh vào thăm. Chúng kêu lên: "Ôi, thầy ăn cơm với rau muống!". Với học trò, ông thầy là siêu nhân, là hình mẫu lý tưởng. Hôm rồi, ông thư ký văn phòng trường mình nói một câu rất hay: Cái gì mà rời khỏi linh

Tự quay đi, tránh tia mắt của Kha:

- Hồi này đang làm gì?

- Đi vào một bệnh viện tâm thần. Tổng biên tập định ra một số nói về ngành y. Tâm thần, một ngành lớn. Nó là một căn bệnh xã hội. Đúng thứ ba về tử vong, sau tim mạch, ung thư. Với số người mắc bệnh khổng lồ: 10 phần trăm dân số.

Kha thật có tài nắm bắt những thông tin trọng yếu, những thuộc tính đặc biệt của sự vật. Kha gọi cô Trình là cái Chấm phẩy, gọi Quỳnh là thằng đi đực.

Chủ quán đặt hai chén nước, một đĩa bánh rán mật lên bàn. Tự kêu:

- Lĩnh tam ứng bản thảo à?

Kha lắc đầu:

- Ma nào chịu đặt cọc cho tiểu thuyết đấu tranh cách mạng. Bây giờ là thời kỳ phồn thịnh của truyện tình éo le mùi mẫn, gồm vài pha xé rách xi, làm tình, hôn hít, sờ mó. Chuyện vụ án cũng thuộc loại ăn khách.

- Thế tiền ở đâu?

- Được bạc! Kia, cái cò quay. Nó đấy!

- Thật à?

- Đùa làm gì? Tìm cái sạch sẽ, thơm tho giữa bùn lầy hôi thối. Trước hết, biết được tiếng lóng của bọn cờ bạc này. Chúng gọi Công an là *Tây*. Nói: *liếm đi* thay cho ăn đi. Ngôn ngữ thời đại này sắc lạnh, thô bạo, y như người. Sau nữa, hiểu bọn chúng hơn. Xa lạ gì đâu. Một lớp học

Tự quay đi, tránh tia mắt của Kha:

- Hồi này đang làm gì?

- Đi vào một bệnh viện tâm thần. Tổng biên tập định ra một số nói về ngành y. Tâm thần, một ngành lớn. Nó là một căn bệnh xã hội. Đứng thứ ba về tử vong, sau tim mạch, ung thư. Với số người mắc bệnh khổng lồ: 10 phần trăm dân số.

Kha thật có tài nắm bắt những thông tin trọng yếu, những thuộc tính đặc biệt của sự vật. Kha gọi cô Trình là cái Chấm phẩy, gọi Quỳnh là thẳng đi dọc.

Chủ quán đặt hai chén nước, một đĩa bánh rán mật lên bàn. Tự kêu:

- Linh tạm ứng bản thảo à?

Kha lắc đầu:

- Ma nào chịu đặt cọc cho tiểu thuyết đấu tranh cách mạng. Bây giờ là thời kỳ phồn thịnh của truyện tình éo le mùi mẫn, gồm vài pha xé rách xi, làm tình, hôn hít, sờ mó. Chuyện vụ án cũng thuộc loại ăn khách.

- Thế tiền ở đâu?

- Được bạc! Kìa, cái cò quay. Nó đấy!

- Thật à?

- Đùa làm gì? Tìm cái sạch sẽ, thơm tho giữa bùn lầy hôi thối. Trước hết, biết được tiếng lóng của bọn cò bạc này. Chúng gọi Công an là *Táy*. Nói: *liếm đi thầy cho ăn đi*. Ngôn ngữ thời đại này sắc lạnh, thô bạo, y như người. Sau nữa, hiểu bọn chúng hơn. Xa lạ gì đâu. Một lớp học

trở. Những tác phẩm do chúng ta tạo nên.

- Chúng ta có gì trong tay đâu, ngoài tấm lòng và trí óc. Thế mà lại phải tạo nên những tác phẩm đẹp như ý muốn.

- Chúng cũng đang ngồn ngáng lắm, Tụ ạ.

Kha thở nhẹ nhẹ. Mặt vuông vức, nét mắt, nét miệng Kha thẳng như kẻ. Kha là sự thông tỏ, mới mẻ, táo bạo. Tư chất nhà báo xông pha, bất chấp. Học vấn toàn diện, không mặc cảm lo âu. Ở đại học, Kha nổi lên vì tầm suy nghĩ sâu sắc. Được giữ lại giảng dạy ở nhà trường, từ chối, Kha về dạy ở một tỉnh trung du. Bước ngoặt lớn nhất về tư tưởng của Kha xảy ra từ lúc Kha được điều động về công tác tại một cơ quan chính trị đầu não của tỉnh - Tỉnh ủy - trực tiếp làm thư ký cho Bí thư Tỉnh ủy và giao tiếp gần gũi với các ủy viên thường vụ Tỉnh đảng bộ. Không giới hạn mình ở vị trí một viên thư lại chỉ đọc một việc ghi chép, Kha tham gia nghiên cứu triết học - chính trị kinh tế học, lý luận về chủ nghĩa xã hội và công tác Đảng. Anh nhận ra sự trái khoáy không thể chấp nhận được giữa lý luận tiêu biểu cho nấc thang cao nhất của trí tuệ nhân loại, chủ nghĩa Mác, với trình độ, quan niệm, phong cách của những người tự nhận là đại diện cho phong trào ở địa phương. Cả ban thường vụ, chưa có một ủy viên nào học hết cấp phổ thông. Ông Bí thư Tỉnh ủy chưa bao giờ nghiên cứu trọn vẹn một bài lý luận trong Tạp chí Học tập. Báo hàng ngày cũng không ngó tới. Cuộc đời là liên miên họp hành, có ngày ba bốn cuộc, cuộc nào cũng phát biểu ý kiến, nhiều khi chỉ bằng văn bản thư ký viết sẵn cho, để chỉ đạo phong trào. Cả một lớp cán bộ vốn liếng chính trị chỉ là một khóa học vài ba năm, với công cụ là mấy chỉ thị, nghị quyết, công văn mã số được nhớ rất rõ ràng, nhào vào công việc một

cách bận rộn, vất vả, không biết đến ngày chủ nhật. Các tỉnh ủy viên quay như đèn cù. Hết chiến dịch đầu tương lại đến bạch đàn. Tận tụy thật sự mà hiệu quả chỉ như bọt xà phòng.

Đạo đó chưa có sự suy đổi, trừ vụ kỷ luật một ban thị ủy chia rẽ bè phái mất đoàn kết và có đôi ba vụ luyện ái bất chính, bị quy kết là sa đoạ về lối sống. Truy nguyên thành phần xuất thân của bí thư, phó bí thư và thường vụ ban thị ủy nọ, ông Bí thư Tỉnh ủy rất bức bối: Đều là ăn mày trước cách mạng cả, sao họ lại có thể hư hỏng đến thế!

Lần đầu tiên Kha phát biểu ý kiến riêng, phản bác cách đánh giá con người chỉ căn cứ vào nghèo khó; nghèo khó đang được coi là cái gốc của mọi phẩm chất tốt đẹp! Kha đòi hỏi cán bộ lãnh đạo phải được trí thức hóa ngay tức khắc. Phát biểu của Kha giống như sự phát hiện ra mình trần truồng của Adam và Èvơ sau khi ăn trái táo cấm và hậu quả Kha tiếp nhận sau đó cũng tương tự như sự trừng phạt của Giêhôva Đức Chúa trời với Adam và Èvơ: họ bị đẩy xuống trần gian. Kha ra khỏi vị trí một nhân viên quèn trong cơ quan lãnh đạo, chuyển công tác sang tờ báo tỉnh làm phóng viên, với nhận xét rất cay nghiệt về quan điểm tư tưởng ghi trong lý lịch, như thích dấu tội đồ vào mặt, không sao gột rửa được.

Nhưng, Kha không mang ám ảnh buồn tủi về thân phận. Ở nghề báo, ngồi bút tiếp sức cho Kha thể hiện tư tưởng của mình. Kha viết một loại bài tố cáo thói bè phái, kèn cựa trong chốn cung đình tỉnh nhỏ. Không bài nào được đăng. Năm 1970 mà như vậy thì một là phải vào trại giam, hai là phải cuốn xéo ra khỏi tỉnh. Cuối cùng, cái

chân thư ký cho Bí thư Tỉnh ủy đầu sao cũng là một danh vị khiến cho nếu Kha có thể nào thì sẽ xấu chàng hờ ai, nên Kha được chuyển vùng về một tờ báo ngành ở thành phố. Kha tiếp tục tung hoành. Báo nhờ Kha được tiếng thơm, trở thành người hùng số 1 của cuộc đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong ngành. Kha đóng giả thợ đi làm trong xí nghiệp, lẩn mò vào các mối quan hệ bí ẩn, lôi ra ánh sáng mấy vụ giám đốc lộng quyền hành hạ thợ quá chủ Tây với phu mỏ. Buồn thay thói đời: sử dụng, tận dụng đấy mà không tin, mà luôn dè chừng, luôn kiểm chế. Kha trở thành một kẻ phải luôn luôn cảnh giác đối với Tổng biên tập và Đảng ủy cơ quan.

Nhón một chiếc bánh đưa Tự, Kha rút khăn lau tay:

- Tự à, hầy yên tâm về mình cũng như tớ rất yên tâm về cậu. Bạn bè yên tâm về nhau, không nhiều lắm đâu. Có lẽ là vì chúng mình sớm định hướng. Hay vì chúng mình ra đời không bao giờ được hưởng sự may mắn dễ dàng? Hà, hoàng thân Muxki ⁽¹⁾

Tự nuốt vội miếng bánh:

- Sao lại cho mình một cái tên như thế? Chẳng nhẽ mình gốc nghề giữa cảnh đời điên đảo?

- Mình không cho cậu. Học trò cậu chúng tặng cậu đấy.

- Chà.

- Chúng còn gọi là thầy Tự... trọng. Có phải cậu đã khước từ tiền thù lao chúng đưa?

- Mình tự do trong hành vi của mình. Miễn là nó

⁽¹⁾ Nhân vật trong *Chàng gốc* - tiểu thuyết của Đốxtoiépki.

không phương hại đến cộng đồng.

- Tờ ngời chơi cò quay. Thấy một lũ học trò vào quán bàn tán về các thầy. Nghe chúng nói về cậu, liền đồng tai nghe. Cảm học cùng khóa chúng mình mang biệt danh *Ông đồ cây giữa đường!* Sao lại có cái tên kỳ quặc như vậy? *Thống lý Patra* ⁽¹⁾ là ai? Ai là *Dương kính*? Có phải *Dương kính* là bí thư chỉ bộ có lần giải thích mác xít là Kác Mác cộng với Xittalin?

Tự phì cười:

- Con người quả là có nhu cầu đùa nghịch thật!

Kha phùng má:

- Đâu có phải đùa nghịch. Chính tai mình nghe một đồng chí thường vụ huyện ủy giải thích *lò cao* là cái *lò nấu cao*.

- Quá thể!

- Đã có một thời đồ riet cho kẻ nào nói tiếng Pháp là Việt gian đấy, Tự ạ. Nhưng thôi, mặc cái trí khôn một thời đó. Còn ở trường cậu, ai là Thành cú? Còn Thuật, bạn chúng ta một thuở, được học trò tặng phụ danh gì, cậu có biết không?

- ...

- Thuật... chớ.

- Sao lại thế?

- Từ ngày nó ly khai chúng mình, mình rất ngại đến

⁽¹⁾ Nhân vật trong chuyện *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài

nhà nó. Một hôm, tạt vào. Kinh khủng! Nó đang cho con chó giống của nó đi tơ với con chó cái của khách hàng. Nó bảo tở: "Kha, xin lỗi! Đây là Rômêô và Duyliet đang yêu nhau". Nó kinh doanh chó giống.

- Thôi, Kha!

- Ủ! Tất cả những cái nham nhở ấy rồi sẽ phải sạch sành sanh trên mặt đất này chứ. Hoạc nếu không thì... mặc ruồi muỗi ở cống rãnh của chúng. Còn chúng mình, trở về với Tổ Như đi.

Kha nhìn Tự, mắt âu yếm, cười:

- Tự ơi, gọi nàng thơ về đi. Hôm rồi Xuyên đã giận dữ đập nắp thùng gạo khiến nàng bạt vía kinh hồn. Giờ, hãy đón nàng về. Câu thơ cậu định dẫn là câu thơ nào...

Tự ngúc ngoắc cái cổ gầy.

Da mặt, da tay Tự từ lúc Kha kể về Thuật, gai gai ghê ghê như động phải sâu róm. Câu thơ của đại thi hào định viện ra để làm bằng cho thái độ cao ngạo của kẻ sĩ, bậc tài hoa trước nỗi nguy biến phải chịu đựng, đã mất tâm là sẽ biến mất mãi mãi? Như cảm hứng vốn rất khó lấy lại? Như kẻ hiểu biết một lần túi hỏ, thiên thu ôm mối sầu kiếp phận?

Đám choai choai chơi trò con quay cạnh gốc phượng bỗng ào đứng dậy, chạy tào tác. Một đứa kêu khấn thiết: "Táy đấy!". Rồi dứt tay vào túi quần, huýt sáo đi lững thững qua mặt Tự. Cái mặt nó, cái dáng nó gợi một ý niệm nhớ nhuốc, quái gở. Và Tự bỗng ngăn người, như chợt nhớ, bỗng hoảng hốt đứng dậy, chạy ra gốc phượng.

Chiếc xe đạp của Tự tay lái quàng chiếc lốp xe đỏ hình số 8 vẫn còn đó. Nhưng, căn bệnh sợ hãi từ thâm căn vừa trỗi dậy hóa ra là có tiền đề vật chất thật. Trên cái đèn hàng, cuốn Từ điển học giấy báo, bấu vật đồ sộ, biểu tượng của niềm vui và hy vọng lớn của Tự, đã không cánh mà bay. Chỉ còn bốn đầu dây gai bị cắt, loảng ngoảng bốn nét vẽ nguệch ngoạc trong không gian.

- Tự sụt hắng cả một mảng ngực bị thương, kêu hụt hơi:
- Kha ơi! Mất quyển Từ điển rồi!

*

*

*

Kéo lại lưới trai mủ *Levis* xuống quá mắt, Kha xộc đến trước quầy hàng của chủ quán nước, mặc Tự đứng ở ngoài cửa, hai mắt nóng hực kêu khe khẽ: Kha ơi! Thôi, Kha ạ.

- Ông chủ quán! Thế nào? Ông biết chứ?

Tay gãi mái đầu tiêu muối lem nhem, lão chủ quán nhăn nhăn nhờ nhờ:

- Biết thế chớ nào được! Tổng kho Nhà nước còn bị moi nữa là. Nhưng... chắc là mấy lời học trò thiếu tiền phở, tiền bia đấy thôi. Học trò *mở* sách của thầy! Ha, thời buổi *hết ý*!

Mặt Tự lẩn lẩn như có đàn bọ mạt bò:

- Thôi, Kha ơi. Cũng là tại mình. Mình gây tai họa cho mình.

- Khốn nạn! Chớ má đến thế là cùng!

Kha quảng tiền trả chủ quán, nhổ phật bãi nước bọt, đuổi theo Tự đã dắt xe đi trước.

- Tự này. Chắc chỉ là bọn chơi cò quay nó thua, nó cú mình.

Kha nói, nhận nguyên nhân sự việc về mình. Rồi lại quay mặt lại, nhìn cái quán hạm hực:

- Lão chủ quán, gian xảo hiện lên mặt. Chính nó chỉ điểm bọn trộm cắp hành sự và oa trử của gian phi đấy, Tự ạ.

Nắng chiều có độ oi nồng, dấu chứng của một cơn bão ngoài biển Đông. Ve kêu xé từng hồi như tù nhân bị tra khảo thụ lý. Chân dẫm lên những cánh hoa phượng rơi rụng đỏ nhoe trên hè phố, Tự uể oải bước những bước nặng nề.

Buồn làm sao, nỗi buồn nhân hai này. Phải đem bán những cuốn sách quý, những đồ gia bảo đã là một sự bất đắc dĩ. Nhưng, mất nó, không phải Tự chỉ mất một số tiền lớn, thậm chí hết sức lớn. Mất cuốn sách, Tự còn mất một ao ước sở cầu đã chất chứa mòn mỏi trong bao tháng ngày qua!

Ôi, sẽ sung sướng bao nhiêu, nếu buổi chiều nay Tự cầm trong tay một số tiền bằng lương của cả năm trời, trao cho Xuyên xong và leo lên gác xếp ngồi với trái tim đập dồn bao khát khởi bồi hồi! Xuyên chắc chắn sẽ vui vẻ. Ai mà không vui vẻ khi đang túng thiếu lại có tiền.

Xuyên sẽ vui. Và cũng có thể nhờ sự kiện này mà Xuyên bỗng động lòng, nghĩ lại, Xuyên sẽ thay đổi tâm tính. Xuyên sẽ thấy rằng, cấu kình, riết lác, chửi bới tàn tệ Tự là không nên, là tội nghiệp lắm cho Tự. Xuyên sẽ yêu thương Tự và mọi mặt trong đời sống gia đình - cái nền tảng của luân lý làm người - sẽ biến đổi theo chiều hướng

tốt đẹp dần. Xưa nay, tình yêu vốn là cái phép lạ thường ngày vẫn hằng giúp con người vượt qua khốn khó và thăng hoa. Con người ta vẫn có thể yên vui trong sự không hoàn thiện của đời sống vật chất, chứ không thể sống sung sướng trong mỗi sự sung túc của của cải không thôi!

Và như vậy thì Tự còn làm được nhiều việc có ích cho Xuyên. Tự đâu có phải là kẻ kém cỏi, ít năng lực sáng tạo.

Cuốn Từ điển như vậy có một vai trò lớn lắm, lớn hơn bản thân nó. Nó là cái hích đầu tiên, như người ta vẫn nói về một sự kiện cách mạng có tính chất khởi đầu, để tạo ra các vụ nổ dây chuyền tiếp theo. Nó là kỳ vọng của Tự.

Nhưng, bây giờ thế là hết!

Nhận ra hai cánh mũi mình cay xè, Tự đồng thời ngửi thấy mùi thơm sực nức của các món ăn đang chế biến trên than lửa. Cả Kha và Tự đều không thể hiểu từ lúc nào họ đã đặt chân vào cái phố san sát những "Restaurant", "Spécial dishes", những quán ăn, tiệm ăn toàn những đặc sản cao sang. Cả hai rơi vào cuộc vây bủa trùng điệp của những mùi vị cực kỳ thơm ngon, cao sang, xa lạ của những là nem cua bể, gà om nấm, súp lơ, cút tần, dê bao tử. Bốn mươi ba tuổi, chưa bao giờ, chưa một lần nào, Tự biết đến những món ăn này.

Không ai bảo ai, thấy có cơ hội, họ liền rẽ ngang. Họ vượt qua một buổi chợ chiều xanh mướt rau muống, nghe loáng thoáng thấy giá một mớ rau đã lên tới năm chục đồng, tức gần một phần tư ngày lương của ông giáo dạy bậc trung học rồi!

*

*

*

Cô Trình mỗi lần đi là phải dềch dềch cái chân phải tạt nguyên, cái chân mang bàn chân oặt ngửa, bấp dưới nhỏ teo, trông rất tội nghiệp.

Kha rất có tài định hình sự vật bằng một vài từ, khi gọi cô là *Cái Chấm phẩy*, miêu tả cái mất cân đối, lệch lạc của thân hình, cùng với cái cách đi của cô một cách chính xác, hình tượng và nghịch ngợm. Tự thì không gọn một ý nghĩ đùa bỡn, dù là lành hiền. Chỉ tỏ ra chú mục vào cái dị tật xấu xí của người khác, Tự cũng đã thấy mình là kẻ tàn nhẫn rồi.

Ông trời thật quái ác với cô bé! Bởi vì trừ cái chân dị tướng khốn khổ, còn thì tất cả thân hình cô, từ khuôn mặt cho đến mỗi ngón tay, không mấy may chút gì gọi là tiên thiên bất túc cả. Trái lại, còn rất cân bằng, xinh xắn là khác nữa. Đặc biệt là gương mặt cô, kể từ khi bước vào tuổi dậy thì. Mặt cô bé mỏng mảnh, mỗi nét vẽ đều nhẹ nhõm, tinh tế, khiến ta liên tưởng tới cái đẹp của một bông hoa bướm, cần phải nâng niu nhẹ nhàng. Nhưng, cái mặt tôn quý ấy giờ đang cong cong, vênh vênh, ở ngay trước mặt Tự, trông đáng ghét vô cùng.

- Ôi giời! Đứa nào nó phân phối cho thầy chiếc lớp này! Loại *hai* rõ như ban ngày mà dám xưng là loại *một* chính phẩm!

Rôm rôm môi nhồi nhồi cổ Tự, lưng Tự. Mặt Tự như trát vữa, dầy ụ lên, cộm cộm. Và môi Tự lập bập muốn bật lên lời kêu cầu. Cô Trình ơi là cô Trình! Việc này với mọi anh cán bộ thì chẳng có gì đáng gọi là xấu xa cả. Của là của mình, mình không dùng thì đem bán. Nhưng với một ông giáo thì việc này chẳng hay ho gì. Nên tôi mong cô

khe khẽ cái miệng một tí. Sao cô cứ lớn tiếng quát nạt như ở giữa nơi chợ búa thế!

Mặt cô Trình không hếch lên nữa. Nhưng cô cũng chẳng thêm để ý đến ánh mắt khấn nài, mong mỏi của Tự. Cô đưa bàn tay xinh đẹp vào mặt trong chiếc lớp, lần lần rờ rờ, rồi thười cái môi dưới thật dài, ông eo:

- Chỗ dày chỗ mỏng thế này, lớp của rơm thì có! Tám chục bạc! Có khi đỡ hơi nó mới rước của nợ này về chớ thay. Tinh khôn thấy để ở đâu mà thấy vợ phải cái *đồ vét đĩa* này, hả thấy?

Một câu thầy, hai câu thầy mà bằng bêu riếu Tự, làm nhục Tự. Rõ ràng là hợm của, cậy tiền, hạch nạt Tự đang gặp hồi khốn quẫn rồi còn gì. Chao ôi! Chẳng lẽ nghề thầy chẳng còn gì đáng giá nữa và chính Tự cũng phải đang hạ giá nhân cách của mình? Tự phải tâm thường đi, phải hèn đi? Vì miếng cơm mà phải đem đi bán cái lớp xe được phân phối để ăn chênh giá. Và vì muốn bán được nên đành phải ngậm miệng, chịu nhún, để nó tha hồ dè búa chẻ bái, từ cái lớp xe đến sự tinh khôn của mình?

Mấy năm trước nó có quái ác như thế này đâu! Mấy năm trước nó ngoan ngoãn nết na lắm kia. Dềnh dềch cái chân mang tạt đi học về là nó không bế cháu thì đan len thuê hoặc mặc cái áo lụa hồng đào ngồi tráng bánh cuốn ở cái quán hàng của chị nó ở ngoài cổng. Trời bắt tội nó mang tạt nguyên ở chân, nhưng bù cho nó khuôn mặt trong sáng và cái duyên thắm. Anh trai nó là thợ nề. Chị dâu nó là thợ làm đường ốm yếu về hưu non, mở quán hàng kiếm sống, nuôi một đàn con bốn đứa lít nhút. Sớm thâu hiểu hoàn cảnh gia đình, nó chịu khó và ý tứ lắm. Với Tự, nó

luôn là cô học trò lễ độ, biết kính thầy, mặc dầu nó chỉ học hết cấp I, không trực tiếp là trò của Tự. Nhìn nhìn lớn, nó ngồi bán hàng, giấu cái chân tật nguyên dưới gầm chông, khối gã trai mê mẩn nó, quần quanh suốt ngày ở quán hàng. Nhìn nó, Kha bảo: *Cái Chấm phẩy* đảm và có hậu lắm. Đứa nào lấy được nó thật là điểm phúc đấy!

Lời tiên đoán của Kha mất linh nghiệm hai năm sau đó. Và Tự đã run cả người vì tiếc nuối, khi nhận ra nó đã biến đổi hoàn toàn, khác hẳn với nỗi mong đợi của anh. Ấy là buổi anh chứng kiến cuộc cãi lộn gay gắt của nó với Xuyên. Hai người giành mỗi lợi gì đó mà lời nhau ra cồng nhà chửi bới nhau thậm tệ. Nó, cái cô bé xinh tươi đáng thương, đã lớn phổng, già giặn, như một mụ nạ dòng. Tóc xòa, ngực xỏ ra vì đôi vú nở quá độ không mang áo lót, vừa xô tới định cào cấu, cắn xé Xuyên, nó vừa leo lên rùa nguyên Xuyên và không tha cả Tự. A! Mày đã thế thì bà sẽ làm cho mày tan cửa nát nhà, cho vợ lia chồng, cha lia con. Mày tưởng mày là vợ ông giáo cấp ba mà bà nể à! Giáo viên thì là cái đ. gì! Khối thằng, khối con ăn hối lộ, hủ hóa, dâm ô truy lạc kia kia. Ủ, bà làm điểm đấy! Bà ngủ với cả chục thằng rồi đấy. Còn mày, thử xem cái thằng thầy giáo là chồng mày giữ được cái chính chuyên của mày đến ngày nào, giờ nào?

Nhân cách con người phát triển trong cái hoàn cảnh đang bấp bênh này, ai mà dám chắc nó sẽ thế này chứ không thể khác. *Cái chấm phẩy*, buồn thay, là cái sản phẩm của một cơn chấn động đau buồn. Hồi dò nguồn cơn Tự mới biết, ít lâu nay nó sống bơ vơ một mình. Vì anh chị nó đã bỏ nó côi cút không nơi nương nhờ, tếch vào Sài Gòn, rồi sau đó vượt biên, sang Hồng Kông sinh sống. Bị

dồn vào thế cùng, *Cái chấm phẩy* liễu chết xông vào cuộc mưu sinh với một ý chí phục thù hung hãn hơn người.

Lệch tay không tiền thì tài. Lệch chân không hồn cũng tui. Thiệt thòi của nó về thể xác và linh hồn trở thành mối hận nó phải trút ra đời, khiến nó càng bất chấp và liều lĩnh. Nó trùng liên tiếp mấy phi vụ buôn tranh bán cướp, buôn gian bán lận. Rồi tiếp đó, nó bỗng giàu phát lên. Thì ra, anh chị nó, sau đi định cư ở nước ngoài, chạnh thương cô em gái tàn tật, bắt đầu gửi hàng và đô la về cho nó. Một lần nữa, *Cái chấm phẩy* lại thoát ra khỏi cái bóng ngày xưa, hồi nó còn là đứa trẻ trong mắt Tự.

Trong cái áo nilông xanh lục, hai túi ngực bị hai bầu vú đội lên, lại nhồi thêm mỗi bên một cuộn giấy bạc đỏ, trông cô Trinh khoèo lúc này càng nháo nhàng, ngạo ngược. Trên mặt Tự, cái vàng đỏ từ mang tai đã lan xuống tận cái cổ gầy của anh rồi. Cái sân chung sắp đến giờ tan tầm, sắp đông người qua lại. Anh chỉ mong cái việc mua bán chiếc laptop càng lúc càng trở thành cực hình với anh chấm dứt ngay cho rồi. Còn nó thì quái ác, nó lại muốn kéo dài và làm ồn ã lên cho mọi người biết. Nó định làm bề mặt của anh và Xuyên, để thỏa mãn thói cậy giàu lên mặt của nó. Nó định kéo dài để đim giá, để bắt Tự bới đi vài giá. Vì nó biết thóp Tự là kẻ tự trọng hay sợ mất thể diện ông thầy và đang hồi túng quẫn hay sao?

- Thôi thế thì tùy cô, cô trả bao nhiêu cũng được, cô Trinh à.

Cuối cùng thì Tự đầu hàng, chịu thua. Gầm mặt xuống đất, anh vừa bực vừa ngượng, nhưng lại tự an ủi mình. Thôi thì cho nó xong đi. Chịu thiệt đi một tí có phải là điều lạ

lùng với Tự đâu. Xưa nay, có lúc nào Tự chả chịu thiệt? Nhưng, sự đời luôn oái oăm là vậy. Sắp sửa thực hiện cái thao tác cuối cùng là trả tiền cho Tự theo giá đã đặt, cô Trình bỗng giật phắt chiếc laptop từ tay Tự, quăng vào vai và quay phắt về phía sau, quang quác như một mụ gà nhác thấy bóng điều hâu:

- Này, này, đừng có sờ vào mà gãy tay!

- Không chịu giá tám chục thì để tôi lấy. Lộc trời mà tận hưởng đến kiệt cùng là không được đâu, cô Trình.

Thêm một kẻ dính dấp, chọc gậy vào cái việc đang vào hồi kết thúc này. Kẻ đó là Quỳnh. Quỳnh đi được, dở trí thức, dở ma cô, từ căn nhà đang xây dở vừa đi tới, tay cặp điều Capstan ngún khói, miệng nhóp nhép, đưa cái nhìn chạy vòng quanh chiếc laptop và dừng ở lại vòng ngực cô Trình.

Mới chỉ có ít hôm mà xem ra quan hệ của cô Trình và Quỳnh đã có ý khang khác. Lời giao tiếp nghe chưa hết vẻ xung khắc nhưng đã có mùi vị chùng chảng, ồm ồm. Ồm ồm, chùng chảng thật, vì tiếp ngay sau đấy, tiến lên một bước, cô Trình cùng với cái nguýt dài, dứ chiếc laptop vào sát mặt Quỳnh, vừa đánh đá vừa cọt nhả:

- Thì đây! Nhường cho đây! Xỉa tiền ra!

Quỳnh búng tàn thuốc, nghiêng đầu:

- Xin cảm ơn. Nhưng ai lại lợi dụng lòng tốt của người đẹp như thế nhỉ!

Quay lại, mặt tươi hơn đây vẻ đắc thắng, cô Trình hất hàm vào mặt Tự:

- Thế thấy còn cái gì bán nữa không?

Rồi không cần nghe Tự trả lời, cô diễm nhiên dùng tay trái kéo căng cái tạp quần lụa, để bàn tay phải thọc sâu vào cái khe hở giữa manh quần và làn da bụng dưới trắng hếu, lục xục một hồi và lôi ra một chiếc ví đỏ to bằng cả bàn tay, trước con mắt thị sát chăm chú như lôi ra của Quỳnh.

Mặt đỏ hực lên vì xấu hổ, Tự vội quay mặt đi.

*

*

*

Lúc ấy, trời đã ngả màu tàn thuốc lá, muối từ các cống rãnh bay lên tụ hàng đám trên cái sân chung của căn nhà đông hộ. Như mọi ngày, Xuyên bê cái quây thuốc lá từ ngoài cổng vào, đặt ở hàng hiên căn nhà của mình.

Ngước lên, thấy Quỳnh đứng trên giàn giáo với hai người thợ xây, Xuyên liền chép miệng:

- Vẫn cứ là mặt thớt xông là cướp cháo thí xây bằng được. Ra là đời ăn nhau ở một chữ *trơ* là thế!

Câu nói báng bổ nhưng đã có ý vị suồng sã được Quỳnh cảm nhận triệt để này. Quỳnh ngừng tay chỉ trở hướng dẫn hai người thợ, ngó xuống nhìn Xuyên, nheo mắt cười:

- Một chữ *trơ* không đủ đâu, cô Xuyên ạ.

- Thì thêm một chữ *tê* nữa.

- Phải nhiều chữ *tê* nữa mới được, cô Xuyên ơi.

-Ờ u tu huyền từ nữa hử!

Quỳnh cười hít vào:

- Sao mà vận chữ tài thế! Nhưng mà gạo đang lên giá như tên lửa, vào nhà đá một thúng mười hai ký không mất tiền mua, cũng là một kế hay đấy!

Xuyến bật cười đánh hức, nhưng vội nén lại, mặt đỏ hừng:

- Thạo quá nhí. Chắc đã từng ăn gạo không mất tiền mua ấy rồi!

- Đừng nói nhau thế, đau lòng nhau!

- Biết thế sao lại còn...

Xuyến không nói hết câu. Mắt Quỳnh như tụ điểm sấm soi. Cô Trình từ buồng mình văng chân đi tới, ghé tai Xuyến thì thầm mấy câu, rồi ngẩng lên cái đà giáo, nhí nhảnh:

- Anh Quỳnh ơi. Hôm nào anh phải đưa chị đến giới thiệu với bọn em nhé. Em biết tiếng bà chị rồi đấy.

Quỳnh nghiêng mặt:

- Tất nhiên rồi. Chỉ sợ lúc ấy hai người đẹp lại vội co cẳng chạy dài. Vì tưởng là Quý Dạ Xoa hiện hình nát người.

Chẳng hẹn mà Xuyến và Trình, hai mỹ nhân vừa được tôn sùng, cùng ôm chầm lấy nhau, cười nắc nẻ.

Trên gác xếp. Tự buồng bút chấm bài, nằm xoài xuống sàn, tìm cái chân, phủ lên mặt. Buồn xiết bao! Mọi người đều như vậy cả. Chửi nhau tàn tệt rồi lại đùa cợt sàm sỡ, thân mật với nhau ngay được. Tư cách là thứ hàng có giá cả. Tình cảm cũng vậy. Người có lương tâm luôn bơ vơ trơ

trội. Kẻ có tri thức suốt đời mang trong mình nỗi sâu cô độ! Nhưng thời buổi tạo ra bị kịch hay bị kịch vốn nằm ở trong bản thể cuộc sống? Nguyễn Du, đại thi hào luôn ngao nghể về giá trị của mình, nhưng ngao nghể để chống trả thân phận và như vậy thì buồn phiền lại chính là phẩm chất của kẻ sĩ lòng đầy kỳ vọng ư?

Hình như Tự thiu thiu ngủ.

Nhưng, anh bỗng giật mình. Dưới nhà, chiếc xe đạp vừa đổ đánh ành, rồi tiếng Xuyến tru lên tức tưởi:

- Tiên nhân nhà nó chứ. Ra thời buổi này đứa nào có Xipvontơ⁽¹⁾ là đứa ấy tha hồ ăn cướp điện của người khác. Hoạt, mày có dựng cái xe thổ tả này ra ngoài hiên không tao đập gãy cha nó ra cho biết tay bây giờ. Người ta thì khôn cây, khéo nhờ. Minh thì... rõ cứt nát còn đòi có chóp. Đói rài đói rạc ta lại còn xe với pháo!

Tự tung chăn, ngồi dậy. Cái gác xếp thực sự đã biến thành lòng hang đen ngòm. Ngọn điện hai mươi nhăm oát rất khiêm nhường của anh chỉ còn lơ mờ một sợi dây tóc ngoằn ngoèo. Cảm nhận của Xuyến thật tinh tường. Kẻ không có năng lực suốt đời bị chèn ép. Đến ánh sáng điện cũng có thể bị đánh cắp. Nghe tiếng bánh xe đạp lăn dò dè ra hiên, Tự sờ soạng chống bài của học sinh.

"Bán chiếc xe, đưa tiền cho Xuyến và xin lên ở tại văn phòng nhà trường ít hôm để thuận tiện..." Tự nghĩ, chợt giật thót mình, ngẩng nhìn cái đầu thang nhô ở rìa gác xếp:

- Hoạt! Hoạt đấy, hả con?

⁽¹⁾ Survolteur

Cái bóng nhỏ vừa trôi lên ở đầu thang khe khẽ lay động:

- Bố! Bố ốm, hả bố?

- Không! Bố có làm sao đâu! Lên đây, con. Trường con tổng kết năm học chưa, con?

- Trường con mới làm lễ bế giảng năm học hôm qua. Con được là học sinh tiên tiến, bố ạ.

- Thế thì bố mừng quá. Lên đây, con. Để bố đi tìm cái đèn dầu.

- Bố ơi, các cụ trong khu nhà mình bảo : Nhà chú Quỳnh có cái *xíp-von-tơ* to lắm, nó hút hết điện của mọi nhà, bố ạ. Bố! Con nghe giọng nói của bố yếu yếu như hôm bố bị sốt rét ấy. Con không lên đâu. Tối nay, mẹ bảo không nấu cơm, hết gạo, lại hết cả dầu rồi. Bố có đói không, hả bố?

Tự lặn ra rìa sàn gác. Đưa tay quờ quờ, anh nắm được cái cổ tay khẳng kheo lạnh toát của con gái:

- Con có đói không, Hoạt? Bố có tiền đây. Hay là bố con mình đi ăn cái gì đi?

- Con không đói, bố ạ. Bố ơi, hôm qua lại có một chú đến nhà tìm bố. Thế là ba lượt. Lần đầu, con đang nhảy dây. Chú ấy hỏi: *Con gái bố Tự ơi, bố cháu đâu?* Con bảo: Bố cháu ở trên trường đang dạy các anh chị lớp 12 đi thi. Hôm qua chú ấy lại đến. Mẹ đi chợ. Có mỗi mình con ở nhà. Chú ấy nhìn cảnh nhà mình, rồi bảo: *Chú là học trò của bố cháu. Học trò cách đây hai mươi năm cơ. Chú sẽ viết thư cho bố cháu, nếu như không quay lại được.* Bố ơi, bố có nhớ chú ấy là ai không, hả bố?

Chương bốn

Có người hai mươi năm trước đây là học trò của Tự đến tìm Tự!

Lần này thì chính là cái Hoạt, con gái Tự đã ba lần gặp mặt người học trò nọ, kể lại. Và như vậy thì không còn là chuyện ngờ ngợ, bán tín bán nghi nữa rồi.

Trò cũ trở lại tìm thầy xưa!

Trò cũ trở lại tìm thầy xưa!

Một mệnh đề đã trở thành cổ kính, sản phẩm của một đời sống giàu đạo nghĩa ân tình của dân tộc. Một hình tượng cổ điển đã khắc khảm trong tâm ức cộng đồng. Trong giây lát bứt ra khỏi tất cả những buồn phiền tục lụy dang dở mấy ngày qua, Tự trở lại với mạch nguồn tình cảm tươi sáng, yên hòa. Ký ức tưởng như đã phủ đầy khói sương cách trở của Tự, bỗng dưng như được khai mở, ủa vào một năng lượng giải tỏa khổng lồ. Những cánh cửa đóng kín tách Tự với quá vãng đã mở tung, tràn vào anh cùng lúc toàn bộ những bóng hình, mùi vị, hương sắc, thanh âm sinh động của những ngày đã qua. Những ngày đã qua...

Nhưng, là ai thế nhỉ, cái người học trò hai mươi năm trước tìm đến với anh? Có gì khẩn thiết mà kiếm tìm anh

những ba lần? Lại hẹn sẽ viết thư? Tổng kết trong quãng đời dài vừa qua, anh đã trực tiếp dạy dỗ một số lượng học trò không ít hơn một ngàn em. Nhưng, ở cái thời cách đây hai mươi năm, nghĩa là ở cái tỉnh L, miền thượng du xa xăm ấy, anh chỉ dạy một lớp học trò vòn vẹn có bốn chục em thôi. Lớp học trò ấy là mối tình đầu với nghề thầy của anh. Anh còn nhớ như in mỗi gương mặt học trò và từng tình huống gặp gỡ cùng là những kỷ niệm riêng tư của anh với từng em. Ai trong số mấy chục em ấy đến gặp anh? Điềm hung hiểm hay niềm may mắn sẽ đến với anh? Hai mươi năm, thời gian đủ để quên đi tất cả. Nhưng các môn sinh thì mãi mãi vẫn không quên thầy. Sống ở cái thời buổi mọi giá trị tinh thần có nguy cơ bị triệt hạ mà vẫn khăng khăng cái quy tắc "sống tốt, chết giỏi" ông thầy cổ kính ngàn năm? Giữa cái thời buổi thầy không ra thầy, trò không ta trò, chủ nghĩa thực dụng, thực lợi chi phối mọi quan hệ thiêng liêng, tình thầy trò bị coi là một món đồ cổ, những kẻ còn lương năng hẳn sẽ đau buồn và cuộc gặp gỡ này là một đối chứng về sức sống bền vững của đạo nghĩa thầy trò chăng? Hay anh còn những món nợ phải trả. Và người học trò này tìm đến để yêu cầu anh phải thanh khoản? Còn những điều chưa sáng tỏ cần được thấu suốt? Còn những giá trị bị vùi lấp cần phải được phục hồi?

Dự đoán không dữ kiện, dự đoán trong mung lung. Tự như kẻ lẩn mò trong đêm. Thay hết giả định này đến giả định khác, anh mới nhận ra, trí nhớ anh còn tươi tốt lắm, anh vẫn tìm được hình bóng mình. Ngày ấy, cách giờ hai mươi năm, anh đẹp và mạnh mẽ vô cùng.

Vậy thì người học trò ngày ấy bây giờ tìm đến Tự có thể là Hùng lắm chứ. Phải, Nguyễn Trọng Hùng, trưởng

lớp suốt ba năm học cấp ba phổ thông. Một cái đầu nghênh nghênh. Một vạt tóc xoa trước trán. Một cái cổ nổi yết hầu, đỏ như gà chọi. Một giọng nói như xối lửa. Từng ấy đặc điểm của vị thủ lĩnh đám các cô tú, cậu tú đầu tiên của tỉnh nhỏ, bổ sung chứ không che lấp một đặc sắc tinh thần khác ở Hùng. Sự sùng kính vô điều kiện người thầy của mình. Học giỏi đều các môn, say mê môn văn như một môn học làm người, Hùng coi anh như một siêu nhân lý tưởng bấy lâu tìm kiếm. Cậu ta trở thành gần như một bản sao không đến nổi vụng về của anh. Năm đó, Hùng hai mươi, kém Tự vài tuổi, đủ trình độ và kinh nghiệm để hiểu rõ cội nguồn các sự kiện có quan hệ đến anh. Ôi, sao anh vào đời với nhiều rắc rối éo le và cuối cùng số phận anh lại bị thảm đến thế! Hùng đã công khai ủng hộ, bênh vực các quan điểm cùng cách xử sự của anh. Hùng đã đứng bên anh trong những lúc anh nguy khốn.

Nghề nói, Hùng đã tốt nghiệp đại học Bách khoa, sau năm năm công tác ở Viện Khoa học đã sang Tiệp Khắc bảo vệ thành công luận án Phó tiến sĩ Silicát, hiện đang là chủ nhiệm một đề tài cấp Nhà nước, trực tiếp làm giám đốc một xí nghiệp pha lê lớn ở một tỉnh miền trung. Có thể nhân một chuyến ra đây họp hành, hội thảo khoa học hay giúp đỡ một cơ sở sản xuất nào đó, Hùng tìm đến anh để thăm hỏi, chuyện trò, hoặc thông báo với anh một thông tin quan trọng gì đó. Nhưng thông tin gì mà quan trọng nhỉ? Chuyện đã hai mươi năm, dẫu là chuyện có quan hệ, đã từng làm xiêu lệch cả đời anh, nhắc lại bây giờ phỏng có ích gì?

Nhưng, gắn gúi với Tự những năm tháng đó, không chỉ có riêng Hùng. Dẫu rằng đối với một giáo viên, cái chuyện

trò yêu trò ghét xưa nay vốn là một chuyện thường tình, Tự vẫn tự hào, rằng gần như hầu hết học trò của anh đều chia sẻ với anh lòng kính mến, chân thành và sâu sắc. Tài năng, phẩm cách và tấm lòng của anh có sức chinh phục tự nhiên. Chưa bao giờ Tự dùng sự dễ dãi, nuông nịnh để thu phục nhân tâm. Cũng như chưa bao giờ anh lợi dụng quyền làm thầy để đáp bồi uy tín riêng của mình.

Mô phạm mà vẫn không mờ nhạt lòng nhiệt thành, tinh thần triệt để, cùng chiều sâu của tri thức, sự phong phú của tình cảm và sức lan tỏa của tư duy, đã tạo nên một anh giáo Tự mực thước mà vẫn sâu sắc, đôn hậu mà vẫn uyển chuyển, đa cảm mà vẫn rắn rỏi, không dễ uốn mình, cảm thông với mỗi sa sảy, yếu đuối của học trò, hay nổi những cơn giận dữ vì thực lòng thiết tha được đo lường con người mình yêu quý bằng những khuôn mức cao đẹp nhất. Tự, bậc chính nhân yêu người mãi không thôi!

Tự đã mấy lần mắng mỏ một cách thật nặng nề chú học trò Ân vì đã nhiều lần nó mang những cuốn sách nhằm nhí đến lớp và chuyển tay cho bạn bè đọc. Chẳng hạn cuốn *Đối thoại hai mộ* xằng xít về nội dung, lố lăng về nghệ thuật. Nhà trường những năm tháng đó thật sự là một thánh đường tôn nghiêm và anh là một sứ thần của Đấng Quyền Năng cao cả, tận tụy thi hành chức phận coi sóc, gìn giữ sự trong ngọc trắng ngà của những linh hồn trẻ đại, để chúng không bao giờ sa vào mưu chước cám dỗ của ma quỷ và vấy bùn nơi trần thế. Sự vĩ đại và vòng hạn hẹp của những ngày tháng ấy cùng là ở chỗ đó.

Ân oán giận anh suốt hai năm học lớp 8 và lớp 9. Đến năm lớp 10, đột ngột Ân cởi bỏ bộ mặt ghẻ lạnh đến với anh, đưa anh xem cuốn *nhật ký* của nó ghi trong hai năm!

Trong đó nổi ám ức với anh được nó day đi day lại, thành một nỗi căm hận, phải khắc cốt ghi xương và trả nợ. Nó đã bị anh làm mất thể diện trước mặt cô bé Y cùng lớp mà nó yêu vụng nhớ thắm. Nhận lại cuốn *Nhật ký* từ tay anh, nó xé vụn từng trang giấy, tung những mảnh vụn theo chiều gió, ngay trước mắt anh. "Em đã theo dõi thầy suốt hai năm học. Bây giờ, em coi thầy như một người anh ruột yêu quý của em". Ân nói. Tự đã xin lỗi chú ta, lòng thật sự ân hận và tự bảo mình cần phải ghi nhớ bài học này. Nhưng, mọi thủ đoạn, dẫu có tài tình đến đâu, cũng sẽ là vô nghĩa, nếu không có tình thương yêu thật sự với học sinh của mình. Tình yêu thương, linh hồn của sự nghiệp truyền đạo của ông thầy. Ân từ đó gắn bó khăng khít với Tự. Nó ủng hộ anh còn mạnh mẽ hơn cả Hùng. Vì nó có người bác là ở văn phòng tỉnh ủy, nơi tập trung các nguồn thông tin, nhất là từ khi anh chống lại các quyết định sai trái của mấy kẻ cầm quyền thiên cận và bị coi là phần tử xấu cần phải theo dõi, giáo dục. Ân tốt nghiệp Đại học Giao thông. Đã đi phục vụ ở chiến trường. Sau 1975 sang học trường Đảng cao cấp ở Liên Xô. Có thể là Ân đã tìm đến anh? Giờ đây, dưới ánh sáng của thời đại đang nhận thức lại mình, đôi hồi với nhau chút ít về những ngày đã xa xôi ấy, cũng có thể là có ích chăng?

Trong những trường hợp thoát dẫu có ác cảm với thầy, về sau, quay ngoắt một trăm tám mươi độ, lại kính mộ thầy quá mức, còn có một cậu học trò nữa tên là Hữu. Hữu cực kỳ thông minh và hết sức tài quái. Nó có nét mặt, dáng điệu và bộ mặt tinh thần hao hao Thuật. Học hành chênh mảng. Trong lớp, rất lười ghi chép. Hay phát biểu ngang ngành. Lại hay ngủ gật. Hoặc giả vờ ngủ đến gián tiếp chê thầy là giảng kém quá. Nhưng kết quả học tập lại rất khá,

nhiều khi xuất sắc nữa. Tệ nhất là nó hay giảng bày các thầy giáo trẻ mới vào nghề. Nó đọc hay nghe lỏm ở đâu đó chuyện này chuyện nọ, rồi bất ngờ làm ra vẻ không hiểu biết, đưa câu hỏi nhờ thầy giải đáp. Thấy trả lời mà hớ, mà sai, nó mới gãi gãi vành tai, vờ vờ vĩnh vĩnh rụt rụt rề rề: "Thưa thầy, theo em thì nó thế này có lẽ đúng hơn là cách giải thích của thầy". Thế là nó thao thao dạy lại thầy. Mấy ai, dù là thầy giỏi, dám tự nhận thiên hạ có ba bồ chữ, mình có đủ từng ấy kiến thức chứa trong bụng? Nhiều lần nó định làm bẽ mặt Tự. Nó có ông bác là đồ nho. Thủ sẵn lời giải, nó đem câu chữ này nọ đến vờ vịt hỏi Tự để thử tài và lật tẩy Tự khi có thể. Thôi thì đủ. Một điển cố trong truyện Kiều, trong Hoa Tiên. Một tích chuyện trong Sử ký Tư Mã Thiên, Cổ học tinh hoa... Đến các trò vật, như: "Thưa thầy, em nghe người ta nói: chữ *túc* đánh chữ *tộ*, chữ *ngộ* đánh chữ *qua*, vậy những chữ ấy thế nào mà dễ lẫn với nhau thế ạ?" Tự không một lần lấm lung trắng bụng trong các keo thử sức với chú bé bất trị này. Về sau, khi anh nhập ngũ, nó ghi trong sổ lưu niệm của anh mấy dòng: "Em phục kiến thức thầy 5, phục nhân cách thầy 5. Xin phép thầy, em cho thầy 10 điểm, điểm tuyệt đối". Nó khóc như mưa khi đưa tiễn anh và là kẻ viết đơn phản đối các vị chức trách ở địa phương đã cố tình bắt anh ra mặt trận. Và cho đó là một hành vi hủy diệt nhân tài. Nó đòi gặp cả ông Bí thư Tỉnh ủy để chất vấn. Nó viết thư tố cáo tới tận Quốc hội, Chính phủ. Hữu đã bị công an bắt. Bị coi là một phần tử gây rối; sau bảy năm ở tù ra, chú trở thành một gã trai ngớ ngẩn, suốt ngày lảm nhảm những bài văn thơ Tự dạy từ hồi nảo hồi nao và đòi sửa chữa lại chủ nghĩa Mác. Mới đây, nghe nói chú ta nổi cơn tâm thần, bỏ nhà vượt biên, với ý định sang Châu Âu để xem "học thuyết giá

trị thặng dư của Kác Mác" có còn đúng? Chú ra bị lạc trong rừng Tây Bắc và bị thú dữ ăn thịt!

Toàn thể học trò của anh hồi đó là bốn mươi một đứa, trừ một đứa, thằng Tuấn, tên Juda phản nghịch, một trong những đầu mối gây nên bao rủi ro cho đời anh, còn lại bốn mươi trang lưu niệm đẹp nhất trong cuốn sách viết về đời anh. Bất cứ một em nào trong số đó giờ đây cũng có thể tìm đến anh. Chúng phản ánh anh. Mỗi em nhận ở anh một cái gì đó tốt lành và lưu giữ suốt đời. Và như vậy thì có thể người đến gặp anh là chú bé Phiêu lắm chứ. Phiêu, cái chú bé rách rưới vì mẹ nó bỏ đi lấy chồng, sống cầu bơ cầu bất, một chiều đông rét mướt, như một cánh chim lạc đàn đến trường học ngủ nhờ, được anh dùm bọc khích lệ, đã trở lại đời học sinh, tự kiếm sống và trau dồi bản lĩnh, như văn hào vô sản Goóccki, cái hình ảnh hào hùng và lãng mạn mà anh đã xây đắp trong tâm hồn chú ta. Phiêu học hết lớp chín thì xung phong đi bộ đội. Gặp anh ở Trường Sơn, chính Phiêu đã cứu anh, băng bó vết thương cho anh, khiêng cáng đưa anh về bệnh trạm. Còn sống sót sau cuộc chiến tranh ác liệt vừa qua, thế nào Phiêu cũng tìm đến anh. Phiêu và anh, hai kẻ hàm ơn nhau.

Cũng tương tự như Phiêu, tuy có khác biệt đôi nét về hoàn cảnh, còn có thể là Ngọc, con ông phán đầu tòa; Lễ, con cụ Sơn nhân sĩ; Thức, con bà ký Lộc; Lý, con ông đội Biên... những đứa trẻ không chọn thành phần giai cấp của bố mẹ để ra đời, sinh ra, lớn lên trong cái xã hội tính nhỏ – tổ thành từ muôn vạn duyên cớ, trở thành nạn nhân của những đầu óc tư duy giản đơn, kém phát triển một thời. Những đứa trẻ ấy nhờ anh mà vượt qua kỳ thi, hoàn thiện bậc trung học phổ thông trong những năm tháng không khí

cổ lúc như nhiệm độc ấy. Giờ đây, các em đã là những bác sĩ, kỹ sư, thợ cơ khí, thợ mỏ, người trồng lúa, người nuôi bò... những công nhân độ tuổi 35, 36, đủ lịch lãm để đối thoại, tâm tình với anh. Ủ, họ đủ tư cách để ngồi đối diện với anh, ở giữa hai bên là câu hỏi lớn: Cuộc đời là cái gì? Là vại dưa muối hồng chẳng?

Nghề thầy nhân mình lên nhiều lần. Dầu không là một hình ảnh tiêu biểu cho học thuật, phong độ để tạo nên một thế hệ môn sinh, thì cái kiếp phận đơn lẻ của anh cũng có thể là nơi nhiều người cùng thời tìm đến để ngắm nhìn, soi tỏ một khía cạnh nào đó của cuộc đời của họ chẳng?

Kể cả thằng Tuấn!

Ủ, kể cả nó. Và không loại trừ, rất có thể là nó đã tìm đến! Nghe nói hiện thời thằng Tuấn giữ một chức sắc kha khá ở Sở Công an tỉnh. Nó ăn nhờ lộc bố nó. Hay thật đấy, thời dân chủ cộng hòa, nhưng vẫn có lộc, mà lộc dài lâu, ăn mãi không hết. Tất nhiên, nó đến không phải để tìm sự đồng cảm. Ăn hận, xin lỗi thì càng không thể có. Nhưng, nó cũng chẳng thêm trả thù anh làm gì. Anh bây giờ là cái hình nhân thăm hại, vô nghĩa đối với nó. Nó đến để cười vào mặt anh: Đấy, ông Tự, tôi nói có sai đâu. Đời ông khốn nạn thế đấy! Ông ngu dốt quá, dám chống lại bố tôi, đồng chí Bí thư Thị ủy, người đại diện cho cả một thời đại mới. Cũng có thể là nó sẽ bố thí cho anh chút ít thương hại, để anh khỏi quá tủi hổ, để nó có cơ hội tỏ ra rằng mình cũng là một kẻ cầm quyền có bản lĩnh cao thượng. Ông Tự ạ, nói thế thôi, chứ tôi cũng phải cảm ơn ông. Ông dạy văn mê li lắm. Thú thật, có hồi nghe ông đọc bài *Trái tim Danko*, hoặc bài *Đại Cáo bình ngô*, tôi thấy khoái cái lỗ nhĩ lắm. Đ. mẹ. Nhưng tôi cũng nhắc ông là cái tát của ông

không bao giờ sạch dấu vết trong tâm khảm tôi đâu, nên mỗi lần nghĩ đến, tôi lại thấy rục người lên, chỉ muốn đem ông ra mà xử bắn. Tôi bây giờ có quyền xử bắn người đấy, ông ạ. Chỉ lạ là tại sao hồi ấy bố tôi lại không bắt giam ông, chỉ kỷ luật ông, nghĩa là trả thù ông bằng việc tống ông ra mặt trận. Thời ấy, lơ là chuyên chính vô sản quá đấy!

Ồi, thằng Tuấn, đứa con trai của ông Lại, Bí thư Thị ủy, lấy lòng quyền hành ở cái thị xã miền ngược con con ấy. Lần đầu tiên Tự có ấn tượng riêng về nó, khi trong một giờ ra chơi, nó chỉ vào mặt một đứa bạn, đe: "Được rồi! Còn em mày, bố mày đấy. Tao mà vào ngành công an thì bố mày, em mày chết với tao!". Có thể chỉ là một câu đùa, một lời dọa dẫm trẻ con. Nhưng thường thì cảm quan đầu tiên chi phối nhận thức rất mạnh. Tự, dầu biết vậy, vẫn định ninh mình đánh giá thằng Tuấn không sai, khi thấy dưới sự bảo trợ của bố nó, một kẻ vô học, hãnh tiến và kiêu căng, lỗ bịch, đã trượt dần theo hướng suy đồi hư hỏng. Nó đã chống lại anh. Ý thế bố, nó lên mặt khinh miệt và chọc tức anh. Bố đã miệt thị thấy thì con sẽ phỉ báng thấy, chuyện ấy có gì là lạ. Hướng chi là đã có cả một thời coi việc trọng thầy giáo là lẽ giáo phong kiến (!).

Cuối cùng, Tự đã phải trừng phạt thằng Tuấn. Đỉnh điểm của việc đó là cái tát thẳng tay, đẩy phần nộ của anh vào mặt nó, ở giữa giờ giảng văn, khi nó công nhiên, tro trên bục lộ một thái độ xác xược, vô đạo lý, hết sức đếu cẳng, xúc phạm đến anh, đến các bạn bè của nó và các giá trị thiêng liêng.

Nhưng thôi, chuyện thằng Tuấn và bố nó dài dòng, nặng nề lắm. Dầu đây chẳng phải là chuyện giữa các cá thể

thì cũng chẳng nên nhắc lại làm gì. Cuộc sống hiện thời đã dư thừa nặng nhọc rồi. Hãy thả hồn lữ thứ về với những kỷ niệm êm đềm xa xưa. Thời gian một đi không trở lại. Thời gian không có tính cách phản hồi, không bao giờ còn quay trở lại, nhưng lại còn mãi trong tâm hồn Tự nỗi nhớ thương, dư ảnh một thị xã cổ với những đường phố trập trùng, những căn nhà dựng bên sườn đồi, bóng đàn chim hết như những tàn than đáp xuống bờ sông vắng, giai điệu trầm buồn một bài hát anh dạy các em khi kết thúc năm đầu tiên anh ở vị trí người thầy:

Bao tháng ngày xa vắng trời còn đâu nếp trường xưa.

Say đắm từng gian lớp xinh xinh lòng xao xuyến tình thơ.

Nỗi buồn, sự cách trở, ở những trạng thái ấy, con người bé nhỏ và đáng thương biết bao. Tự đã rung rung. Đã động lòng trắc ẩn. Con người, thân phận của nó, sự yếu đuối của nó, chiều sâu vô cùng của nó, cũng lại là những miền khắc khoải da diết của anh.

Đêm Noel năm ấy rét buốt chưa từng. Mưa rây thả bụi phủ màn hư ảo lên thị trấn từ lúc chiều buông. Cái rét giá và niềm xác tín, kích thích con người đến với nhau tìm hơi ấm trong hội đoàn, thúc dục cả chính Tự.

Làm sao Tự có thể quên được cái đêm thiêng liêng ấy, khi một mình anh tìm đến ngôi nhà thờ nơi tĩnh nhỏ nọ trong một nhu cầu chia sẻ kiếm tìm niềm cảm thông? Có đến gần một phần ba số dân thị trấn đã có mặt trong gian commanhông lúc này đã sáng trưng ánh nến. Thoạt đầu Tự nhận ra giống như tất cả những người đang có mặt ở nơi đây, anh ngầy ngầy trong những cảm xúc sáng tươi hoà

trộn với nỗi ai hoài về một thân kiếp lẻ loi đang vây bủa quanh mình. Nhưng nhìn lên bàn thờ phát quang vì các đồ thờ bằng bạc bóng lộng, cùng hàng trăm ngọn nến toả một vầng sáng ấm áp, lần đầu tiên Tự nhận thấy Đức Chúa Giêsu chịu nạn không còn là cái hình sắc mang khái niệm dị thường, mà đã trở thành một biểu tượng đẹp đẽ về sự xả thân đáng tôn thờ. Đã không còn nữa sự dửng dưng xa cách, khi anh nhìn ra hai dải băng đỏ thả dọc hai bên bàn thờ hai hàng chữ kim tuyến óng ánh:

Sánh danh Chúa trên các tầng trời.

Bình an cho mọi người dưới thế.

Không còn điều gì là bí ẩn nữa. Tất cả đều gần gũi, dễ hiểu và Tự có thể san sẻ và giao cảm.

Tuy nhiên Tự đã không thể giấu giếm được cơn chạnh lòng. Thật buồn khi anh nghe thấy giọng ca sai lạc như chưa hề được tập dượt của đám gái đồng trinh gồm toàn các cô thôn nữ ở ngoại vi thị trấn. Và để lại ấn tượng xót thương nhất trong anh, lại chính là vẻ tiêu tụy của đám con chiên đông đảo đang ngồi la liệt trước bàn thờ chúa. Tôn giáo bao giờ cũng là một tình yêu nội giới. Đức Chúa tỏa hào quang, chia phúc lộc cho con chiên. Nhưng, con chiên của Ngài thì Tự không thể ngờ, sao họ lại có dáng hình những kẻ hành khất nghèo khó đến thế! Trên những manh chiếu rách, trên nền đá lạnh lẽo, lúc này chỉ là những bóng hình vật vờ cùng chung một khuôn mặt xanh xám, rét mướt và ngái ngủ. Tất cả đều mù mịt, lơ dờ. Tất cả đều chung một cảm giác tội lỗi và bốn phận, trong một mối liên hệ hư phù với một ý niệm siêu đẳng hiện hình là đáng Christ trên cao kia. Đời sống có hình dạng tâm linh sâu

thăm và chính là tâm linh của cả bảy đàn đang cất lên khúc ai ca thống thiết ngay bên cạnh Tự đây. Tự không thể rung rung mũi lòng.

- Tôi xưng với Đức Chúa trời tôi là tội nhân và tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ đã chịu chết trên cây thập tự giá để chuộc tội cho tôi và Ngài đã phục sinh cho tôi được hưởng công bình. Còn bây giờ tôi tuyên nhận Ngài là Cứu Chúa của tôi.

Gần mười hai giờ đêm bản ai ca của những người dự lễ trong nhà thờ mới tạm ngưng nghỉ. Một chiếc bàn nhỏ được khiêng ra, đặt xuống cạnh bàn thờ Chúa. Một người đàn ông to ngang kênh càng xuất hiện. Vòm nhà thờ cấu trúc kiểu hai động đã làm méo tiếng người nên phải lát sau Tự mới nhận ra người nói khai mạc lễ Giáng sinh là ông Lại, Bí thư Thị ủy.

Chà! Ông Lại vào tận nhà thờ, trong vai kẻ mang quyền pháp tối cao. Chưa bao giờ có cảnh tượng như vậy. Đứng trước những bức chân dung các cha hiền thánh trong những chiếc khung nạm vàng, ông Lại giơ hai cánh tay hộ pháp và cất tiếng oang oang. Ông Lại phê phán tính chất lừa bịp của đạo Thiên Chúa. Ông Lại cảnh cáo bọn phản động đội lốt thầy tu. Ông Lại kêu gọi giáo dân tích cực tham gia vụ sản xuất Đông Xuân.

Say sưa thuyết giảng, ông Bí thư Thị ủy quên cả giờ giấc. Cho đến lúc chuông đổ hồi.

Chuông đổ hồi vang vang. Chuông rền rã, náo động. Chuông vẫn không át được lời ông Lại. Ông Lại nói tôn giáo là thuốc phiện mê hoặc nhân dân. Ông Lại ra tuyên ngôn về một sự khai sáng mới, một quyền lực thiêng

liêng mới.

Tự có cảm giác đang đứng xem một buổi trình diễn một vở kịch lớn trên sân khấu Hy Lạp cổ đại. Đàn đồng ca u oán và tiếng chuông như một tâm hồn nữ đang tranh cãi âm thầm với một nhân vật cỡ Prômê-tê thao thao bản độc thoại hùng hồn.

Những xúc cảm tươi sáng buổi khởi thủy của Tự đã tiêu tan. Anh bỗng thấy căm ghét tất cả. Tôn giáo nào thì cũng vậy, khi được thể chế hóa, thể tục hóa, và nảy sinh tham vọng thống ngự, thì mất luôn cái đẹp hồn nhiên của tư tưởng thuở khai nguyên.

Lặng lẽ chuyển dịch, Tự muốn bày tỏ thái độ không chấp nhận. Ra khỏi đám đông, anh vòng về phía sau họ, bước sang gian thờ Đức bà Maria. Ở đây, thưa người, tiếng chuông và tiếng ông Lai đã trở thành xa lác. Ở đây, dọc theo bức tường dài là bộ tranh tiểu sử Chúa Giêsu. Vô tình, Tự làm một cuộc hành trình ngược. Anh bắt đầu ngắm hình ảnh Người trong bức Chúa bị đóng đinh câu rút trên núi Sọ Người. Dừng lại hơi khác thường trước bức Juda phản Chúa, thoáng rung mình anh nghĩ tới sự phản bội chẳng phải là mới lạ gì. Cuối cùng, dừng lại trước mô hình một cái hang nhỏ, nơi Đức Chúa ra đời và ở đây tâm trí anh như bị thôi miên.

Chao ôi, Tự có cảm giác vừa đi qua bao nhiêu mê mị để đến cái vùng tĩnh lặng tâm thế này. Không còn mùi vị tôn giáo dù là một thoáng qua. Không ồn ào huênh hoang. Không đau khổ, ề ề. Khung cảnh man mác một niềm vui dịu dàng. Chú bé hài nhi xinh xắn. Người mẹ hiền hòa. Cái máng gỗ đơn sơ. Ngọn cỏ xanh rì. Bầy cừu trắng bông. Mẹ

bò cái lang trắng hiền lành.

Đây là cuộc đời, là cuộc sống hoàn nguyên!

Tự đã đến đúng nơi anh cần đến, sau khi đã vượt qua những khoảng cách bó buộc tạm thời. Sung sướng làm tìm anh đập rộn ràng. Rồi lát sau, anh thấy người chuyển động trong một đà rung lắc mỗi lúc một nhịp nhàng. Chuông lại đổ. Lần này vang động những chùng mực và thanh thần, thả vào không gian một nỗi niềm ân ưu, triu mến lạ lùng.

Cả đời Tự chưa bao giờ anh sống trong những cảm giác kỳ lạ như thế. Cho tới khi hồi chuông chỉ còn để lại dư ba mơ hồ, anh mới trở lại trạng thái nhận thức được mình và bỗng thấy xung quanh mình là một khoảng hoang vắng vô cùng tôn nghiêm. Trỗi lên trong anh nỗi sợ hãi từ sâu thẳm rất quái gở. Anh muốn được giải bày. Trước anh ai đó vừa mơ hồ cất lên một tiếng gọi. Trước anh, sát cái công trình thủ công mô phỏng cuộc sinh nở giản dị và lớn lao, một tấm khăn mang hình một ngọn lửa như đang vẫy gọi anh, khiến chân anh run rẩy như chân một kẻ khác. Cuối cùng, với bao gắng gỏi phi thường, anh đã bước tới và nhận ra, mình đang sống ở một môi trường hoàn toàn trong suốt, không cách trở, cản ngăn. Ở đó, anh đối diện với một ý niệm cao cả. Ở đó, chỉ có anh và hiện hữu một thiếu nữ vừa thiết lập mối giao cảm, và cùng soi bóng mình trong niềm thương nỗi nhớ mệnh mông.

Ôi, Phượng, cái khuôn mặt thiên thần đêm Nôen năm ấy.

Phượng, cái tình hoa chất lọc qua hỗn độn, tâm phào, điểm tận cùng của một hành trình khổ ải, buổi giáng sinh ra đời một Thiên chúa mới, muôn thuở, vĩnh hằng.

Phượng, cái mộng ước tuổi xuân không hiện thực, cái hạnh phúc đứt đoạn của đời Tự.

Niên năm ấy Phượng đã nghỉ học được hơn nửa năm. Phượng chỉ là nữ sinh trực tiếp học Tự học kỳ đầu lớp chín. Lòng biết ơn, sự thần phục của thiếu nữ đã biến Phượng thành tình nhân của Tự và hai người đã yêu nhau từ lúc nào, thật tình cả hai đều không rõ. Tình yêu thực sự có mấy khi rõ ràng. Phượng đã nghỉ học để trông nom, nuôi dạy ba đứa em nhỏ, khi người mẹ đã mất và người cha ra đi trong đoàn quân mở đường mòn Hồ Chí Minh. Phượng đã nghỉ học vì chính thiên diễm tình của họ. Quan hệ thầy trò là quan hệ đẹp đẽ nhưng cũng lại là một nghịch dị trước một điển chế chặt chẽ của thông lệ mà họ cần phải thoát ra.

Với Tự, tình yêu cao cả của Phượng là cái hạnh phúc đắm say nhất trong cả cuộc đời anh. Đó là thiên hướng êm dịu nhất, tinh khiết nhất của cuộc đời đầy những trắc trở của anh.

Đêm Niên năm ấy linh thiêng với cả hai kẻ ngoại đạo. Lần đầu tiên, trong bóng đêm u nhã, dưới màn mưa bụi óng ánh như những chấm kim khí, Phượng chủ động lồng cánh tay mình vào vòng tay Tự. Cả hai ra khỏi nhà thờ sau buổi lễ, đều phong phanh, nhưng từ phút ấy không phụ thuộc vào ngoại cảnh. Cuộc sống còn một dáng vẻ nửa giờ đây Tự mới biết, ấy là vẻ hoang đường của nó.

Từ lúc ấy tất cả đều rơi vào vòng mê ảo. Tàn thân của một chiếc lồng ấp ở đầu phố vắng rắc bay những vụn vàng. Tiếng đàn băng-giô nhà ai tràn trở một khúc ca trừ đầy ảm ức. Sát bên nhau, họ đi trong mưa sương lãng mạn. Từ phố

này sang phố khác, phiêu du trong biến hóa, người nọ dần dần trở thành một phần của người kia, hòa nhập và vị tha. Loanh quanh trong những phố cũ của một thị xã lâu đời, gần sáng Tự mới sực nhớ, đưa Phương qua chiếc cầu lớn bắc qua dòng sông Hồng, trở về nhà.

Đêm Nôen ấy, cái đêm kỳ lạ nhất của đời Tự.

Nhưng khi sắp chia tay người con gái từ bây giờ đã in bóng vào tâm hồn mình, bỗng nghe thấy một tiếng quát lớn: "Ai? Đứng lại! Giơ tay lên!", loạng choạng, đưa tay che cho mình và che cho Phương khỏi bị ánh đèn pin thô lỗ xói vào mặt, hiểu đó là tiếng hô của tự vệ gác cầu - giặc Mỹ đã leo thêm một nấc thang nữa trong cuộc chiến tranh phá hoại, máy bay chúng đã bắt đầu bắn phá tỉnh mạn ngược này, mọi sự kiểm soát đã được tăng cường ráo riết. Tự bỗng lạnh run vì một linh giác quái gở vừa mạnh mẽ: đã bắt đầu một chặng đường đi tới cái tiền định không gì chống đỡ nổi của anh; anh và Phương, cả hai đang đứng trên một chiếc cầu chênh vênh.

*

*

*

Không có lá thư nào. Chỉ có mấy tờ nhật báo. Tự rũ từng tờ. Sao lại không có? Không có thật! Anh cầm tờ Nhật báo của Thành phố. Toàn bộ thông tin không tiêu phả hết mười phút đồng hồ. Hăm tư tiếng đồng hồ vừa qua, hoạt động của hơn bốn tỉ người trên hành tinh, của hơn sáu chục triệu đồng bào lẽ nào lèo tèo vậy. Hay toàn là chuyện vặt, không đáng nói?

Ngoài sân, hiệu trưởng Cẩm rúc một hồi còi. Học sinh ở bốn lớp 12 ùa ra, tập hợp thành bốn khối lớp. Cẩm hô:

"Học sinh ngồi..." hơn trăm học sinh đồng thanh: "Xuống!" rồi như được thể, nô cười ồn ã. Được Cẩm biến thành học sinh cấp 1, làm sao mà không nô cười. Dương, từ ngoài sân thong thả bước vào văn phòng, tay thọc túi áo, mặt khó dăm dăm, soi hai mắt kính xuống mấy trang báo vừa mở, thỉnh thoảng đánh tia mắt sang Tự.

Ông Thống ở ngoài cửa ngoái vào:

- Thầy Tự có rồi, giúp tôi một tay *mời*.

Tự ra đầu hồi, đứng lên cái ghế đẩu, đưa tay lên đỡ cái trống thùng. Ông Thống đứng trên cái thang áp vào tường, đang cời sợi dây da trâu.

- Thế là từ hôm nay thầy xin lên ăn nghỉ ở văn phòng hả, thầy Tự?

- Ở nhà, điện đóm kém quá!

- Thầy cứ nói với ông Cẩm một câu. Họ nắm quyền, thầy ạ. Tiền của không tích được thì kẻ tham lo. Quyền thế không hơn người thì kẻ hợm buồn. Chừa một cái trống cũng để ra những *ba yêu cầu*..

Đang nói, ông thư ký văn phòng bỗng bật tiếng. Dương vừa dang hắng một tiếng dài, đi ra cửa, xuống sân, bước lại nơi Cẩm đang nói chuyện với học trò về kỳ thi tới.

Cái trống đã được hạ xuống đất.

- Khiêng ra cổng chứ, bác?

- Vâng, nhờ thầy một tay nhé!

Ông Thống xỏ cái đòn vào sợi dây quàng qua tang trống, bỗng sực nhớ:

- À, thầy Tự có cái thư.

- Thư nào?

Tự ngẩng lên, hấp háy. Ông Thống chột dạ, bỏ cái đòn, nhảy vào văn phòng. Tự theo ông, Trong văn phòng, trên mặt bàn dưới một tờ báo, là lá thư đề: Đặng Trần Tự. Tự kêu khó hiểu: *Sao lại thế này nhỉ? Vừa nãy có thấy lá thư này đâu?*

Ngoài sân, sau đám học trò, Dương đứng tay chấp sau lưng, đầu nghênh nghênh như nghe gió thổi trên các cành phượng vĩ. Giọng Cẩm cất lên vang khỏe, dư thừa khí lực:

- Nghe tôi nói đây: kỳ thi sắp tới rồi! Ví như cuộc thi chạy đua đường trường, còn một trăm mét cuối cùng...

Chương năm

T hưa thầy, cuộc sống có những ngẫu nhiên may mắn thì đây là một ngẫu nhiên may mắn nhất của đời em. Em đã tìm thấy thầy sau gần hai mươi năm trời không tin tức và đã có lúc chột lạnh người đi, vì nghĩ tới điều hiểm họa khi hồi tưởng tới cái buổi chiều tiễn đưa thầy ra mặt trận mưa rơi tầm tã trên sân ga L.

Chuyện tình cờ mà như có bàn tay tạo hóa sắp đặt. Tên thầy, địa chỉ của thầy, em tìm được, sung sướng và buồn lòng thay, lại là ở trang bìa lót mấy cuốn sách cũ em mua được một cách bất chợt, trong đó mới đây là cuốn Từ điển Bồ Đào Nha - An Nam - khi em từ một vùng duyên hải lên thành phố này, tham dự một cuộc hội thảo chuyên đề: buôn bán với người nước ngoài trên biển xa.

Em đã ứa nước mắt khi nhìn thấy những nỗ lực đầy ý thức của thầy: thầy đã cố gắng hết mức để tẩy xóa tên thầy cùng dấu ấn của thư viện gia đình thầy ở những tờ bìa trang sách, cốt để không ai thấy và bận tâm về sự nghèo túng của mình. Lòng tự trọng của thầy, chứng em đều còn nhớ.

Theo địa chỉ, em tìm đến nhà thầy. Buổi trưa một ngày

dầu tháng năm hoa phượng đỏ ngập trời. Một người phụ nữ dờ dờ ương ương, nửa hiểu biết, nửa vô học, đã sống với em một cách thật thô lỗ khi em đứng ở cổng, hỏi tên thầy.

Thôi, kể nữa làm chi những điều phiền muộn đang đầy rẫy trong đời sống hàng ngày, làm nhức nhối tâm trí chúng ta. Nhà trường là một bộ phận của xã hội, nhưng không phải là góc chợ của cái chợ. Nó là bộ phận trang nhã nhất của xã hội. Đứa trẻ lấy cha nó làm nhân vật lý tưởng. Học trò nhận thấy của chúng làm đáng siêu nhân. Lòng sùng kính đối với thầy giáo là lòng sùng kính với người thay mặt cho một ý nguyên lịch sử. Lịch sử, bằng vai trò của các thầy, thể hiện nguyện vọng không bao giờ muốn bị đứt đoạn. Bởi vì, nếu như chữ viết thời khai sinh đã giúp các tu sĩ ghi nhớ được các ký ức lâu hơn, thì văn hóa đã giúp con người nhận ra mình và bối cảnh. Nghề thầy, do vậy không phải là một nghề bất kỳ. Người thầy không phải là một con người bất kỳ.

Em nói vậy không phải chỉ vì em đã được hưởng những đặc ân của các thầy. Vâng, chúng em thời đó đã được hưởng đặc ân, lần đầu tiên trong lịch sử của mình, tỉnh nhỏ mở trường cấp 3, chúng em được hưởng trọn vẹn nền giáo dục trung học phổ thông hoàn chỉnh ở ngay địa phương mình. Chúng em được tiếp cận với một lớp thầy giáo trẻ từ lò đại học ra, tràn đầy nhiệt huyết và đầy đặn hành trang hiểu biết. Em nhớ mãi thầy Nhị dạy Toán rất tài hoa, năng động và hiền như con gái. Thầy Châu cặm cụi làm đủ các thí nghiệm hóa học, khi cao hứng tuyên bố sẽ phát minh một định luật giạt giải Nôben, thầy Ty, dạy môn vật lý khúc triết, sắc sảo, lại là tay thợ một kỳ tài đã hướng dẫn chúng em dựng ngôi nhà gỗ làm phòng thí nghiệm và

hai cột bóng rổ ở sân trường - sau này cả hai đã thành tro than trong một cuộc hóa hoạn khủng khiếp. đấy bí ẩn về nguyên nhân mà thầy phải hứng chịu đủ tai ương. Em nhớ thầy Phúc dạy địa rất thương học trò, đứa nào bị điểm kém sụt sịt xin thầy, thầy lại cho kiểm tra lại, nhưng thầy có bộ mặt nghiêm nghị quá, đến mức bạn Hữu tình nghịch có bạn đã táo tợn đề nghị: "Thưa thầy, hôm nay là Ngày Quốc tế các nhà giáo, thầy cười một tiếng ạ". Còn thầy và môn văn của thầy là một trùng điệp ấn tượng về một niềm hạnh phúc choán ngợp hồn người, giống như một đêm, ta ngược lên nhìn vòm trời lồng lộng sao, ta bàng hoàng ngỡ ngẩn, rồi ta tìm đến ngôi sao chiếu mệnh của ta: liệu có phải là ngôi sao bạc mệnh không, hồi vị tinh tú của ta?

Những năm đó, dẫu mới là đơn sơ, nhưng nhà trường thật sự là một tổ hợp liên kết thầy - trò trong một quan hệ vừa thân mật, vừa nghiêm túc, đậm đà hương vị Á Đông, dân tộc, cổ truyền, nhưng không già nua, cứng nhắc; trái lại, tươi trẻ, hồn nhiên. Nó toàn tâm toàn lực hướng về cái khoa học lớn nhất, cái nghệ thuật lớn nhất, cao quý nhất của khoa học, mọi nghệ thuật: giáo dục con người. Nó vẫn giữ được bầu không khí dưỡng dục tự nhiên, cao nhã, vẻ giản dị vốn có của học đường với phấn trắng bảng đen, những đặc trưng ngọc ngà của môi trường.

Các thầy, những nhà khoa học kiêm nghệ sĩ của chúng em, đẹp làm sao! Em nói vậy từ lòng ngưỡng mộ thật thà. Nhưng, em sẽ là một kẻ nói dối nếu em không nói thêm câu này: Các thầy của chúng em mới yếu đuối làm sao!

Thầy Tự ơi, em đã ngắm nghĩ rất nhiều năm để đi tới câu nói thêm ấy. Và em muốn bắt đầu từ cái buổi khai giảng năm học đầu tiên cấp trung học đầu tiên của chúng

ta. Thầy còn nhớ không thầy, cái ngày hội khai sáng ấy? Đó là một ngày, người dân thị xã không trừ một ai, đều vô cùng nồn nức, ai cũng muốn là chứng nhân lịch sử, ai cũng muốn được chia vui. Sân trường phấp phới các sắc cờ và hồng hào những gương mặt hân hoan của thầy - trò.

Các thầy có lẽ là những người vui nhất. Thầy mặc áo trắng, quần xanh, tóc rẽ ngôi. Bài diễn văn của thầy súc tích, bóng bẩy như văn thầy nói hàng ngày với chúng em. Nhưng, hôm đó, em kinh sợ phát hiện ra, lại cố phủi bỏ đi, cuối cùng là nhớ mãi, chính các thầy lại là những kẻ tủi hổ nhất trần đời. Em nhớ như in cảnh tượng này. Bốn mươi mốt đứa học sinh lớp 8 chúng em ngồi trên ghế băng ở giữa cùng với hơn hai trăm các em học trò lớp 7. Hai bên cánh gà thì bên trái là hơn hai trăm đại biểu và nhân dân, cùng cha mẹ học sinh, bên phải là các thầy ngồi trên những chiếc ghế ba nan. Lễ khai giảng tổ chức ở sân trường. Một tấm phông xanh căng làm nền, trước đó là cái bàn trên đặt lọ hoa tươi. Ông Lại Bí thư Thị ủy đã đứng ở sau cái bàn ấy hơn một tiếng đồng hồ liền. Nắng sớm tháng tám nhuộm đỏ khuôn mặt sần sùi trũng cá của ông. Ông to như ông hộ pháp trong chùa, nhưng dài trên, ngắn dưới, tai bẹp, mắt gườm gườm. Ông chẳng có được một ánh cười trên đôi môi dày như đắp nặn, ngay cả ở cái câu đầu tiên gieo điệu nhạc cho toàn thể bài huấn thị:

- Hôm nay, thị xã ta khai giảng trường cấp ba. Rồi đây chúng ta sẽ mở trường cấp bốn, cấp năm, cấp sáu. Cũng như hiện nay tỉnh ta đã có giống lợn Mường Khương, nhiều mỡ, rồi đây ta sẽ có giống lợn lai kinh tế nhiều nạc, tăng trọng nhanh.

Chúng em, có đứa bịt mồm cười. Nhưng, rồi nén được.

Lòng kính trọng với cấp lãnh đạo đã thành một cơ chế hăm. Và lại, ai còn lạ ông. Ông Lại, đồ tể ở cái *batou* cuối phố, cái lò mổ lợn bò của một người Hoa, năm 1948, ở cái *batou* hẻo lánh ấy, cán bộ Việt Minh đã tới, bắt mối được và anh đồ tể Lại. Năm 1950, ông Lại chạy ra đón bộ đội vào giải phóng thị xã. Ấy là chiến dịch Biên Giới. Tây chạy dài suốt rẻo biên cương. Ông Lại ở các hội nghị Quân Dân Chính Đảng hồi ấy, kể lại chiến công hiển hách của mình như sau: "Tôi dẫn một tiểu đội xông vào dinh trưởng tỉnh trưởng. Cửa đóng. Tôi đập một phát, nhảy vào. Bàn giấy nó tung tóe giấy tờ, tài liệu. Khoái quá! Đã bao giờ được đến đây. Vinh hoa hũ lúc phong trần. Thế là tôi liền vạch chim, tương luôn một bãi lên mặt bàn giấy của nó. Cho nó sướng!".

Ông Lại là một con người như thế đấy. Trời, Phật, Đức Chúa Trời ba ngôi, ông ta cũng có thể chửi bới, khinh miệt, hướng hồ chúng em, hướng hồ các thầy.

Tuy vậy, chúng em cũng không thể nào ngờ rằng, vào cái ngày mở đầu một tiến trình văn hóa mới, vui vẻ này, ông Bí thư Thị ủy lại gây cho chúng em một nỗi buồn đau và tủi nhục như thế!

Ông nói: Này, các cô cậu học trò, nên nhớ rằng đây là một ân huệ quá lớn và lẽ ra các người không đáng được hưởng đâu. Bởi vì bố mẹ, cô dì, chú bác các người, đều là những phần tử tội lỗi, thuộc thành phần phi vô sản. Vậy thì các người chớ có mà lên mặt. Và hãy liệu hồn, chớ có nhin hoe, cậy dăm ba cái kiến thức để vênh váo; trí thức không bằng một cục cứt chó khô đâu, các người hãy nhớ lấy!

Bây giờ thì em biết cái thứ chính trị ấy là chính trị đồ

tế rồi. Nhưng thời ấy bọn em sợ lắm, và thắc mắc lắm.

Kìa, bạn Phiêu vô gia cư vì mẹ đi bước nữa bỏ mặc. Bạn Ngọc, con ông phán tòa sứ. Lẽ, con cụ Sơn nhân sĩ. Thức, con bà ký giấy thép. Lý con ông đội khối đồ... Chúng em ngơ ngác giữa đời. Tự thân chưa làm nên giá trị gì, đã phải mang cái nghiệp chướng từ kiếp phận trước. Buồn ghê, lịch sử thì hồn nhiên như thơ và đầy tính ngẫu hứng. Người ta bảo vậy. Nhưng lại có kẻ nói: nhà người vừa mới đẻ đã thành tội đồ của lịch sử rồi. Có khác gì khoa tử vi nói: phương trình đời mày đã lập xong rồi, từ lúc mày còn là cái bào thai kia.

Mác nói: Cuộc cách mạng nào cũng có cái điên rồ của nó. Nếu vậy thì có thể Lại là một tên điên rồ. Em thấy rõ là các thầy rơi vào trạng thái quá bất nhân. Cúi gằm mặt xuống, các thầy thấy đều xấu hổ và buồn. Nhưng cái kẻ điên rồ ấy đâu có buông tha các thầy. Sau khi mặt sát chúng em, hẳn quay sang các thầy:

- Các anh giáo! Xin nói để các anh biết. Tầng lớp trí thức tiểu tư sản các anh chẳng qua chỉ là các cái sinh thực khí, tức là cái vật thể thối tha của thành đàn ông. Nghĩa là khi xung trận, được kích thích thì nó cương cứng lên. Rồi sau đó thì ỉu xìu như thằng chết trôi.

Tự thưởng thức sự khám phá và tài hình tượng hóa của mình, ông Lại nói xong mấy câu nọ, cười học lên một hồi. Có độ chục người cười theo. Còn tất cả thì như các thầy, gằm mặt, tiếp tục chịu đựng lời dạy bảo thô lỗ, và sự dọa dẫm hung hăng của tên điên. Để rồi sau đó, trường phòng giáo dục thị xã, một tên có biệt hiệu *Không xuong sống*, lên khúm núm "xin lĩnh ý" đồng chí bí thư,

"nguyên thực hiện nghiêm chỉnh những lời huấn thị vàng ngọc của đồng chí".

Thật là những ngày tháng khôi hài hết chỗ nói. Kẻ nói thì không biết. Kẻ biết thì không được nói. Buổi khai giảng biến thành buổi đưa ma. Đưa ma mấy cái xác chết trí thức. Lần đầu tiên em thấy bút rứt. Và em đã lơ mờ nhận ra, các thầy, như phấn trắng bảng đen, hiền lành và không phương tiện chống đỡ!

Sự kiện mà không khái quát thì là sự kiện càm. Nhưng liệu đã có đủ dữ kiện để khái quát? Ngay hôm nay đây, tư duy của lăm kẻ vô ngực là tài năng trong chính giới cũng đã hơn gì tư duy của người làm ra câu ca: "Nhất sĩ nhì nông. Hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ"? Huống hồ là cái thời cách đây hai mươi năm, một gã đồ tể chỉ cần đi theo cách mạng hai năm, tức hơn bảy trăm ngày, là có thể đủ vốn liếng để trở thành một kẻ có quyền hành tuyệt đối, bao trùm một lãnh địa, thực hiện quyền lực vào tất cả các ngõ ngách đời sống! Một vốn đến hàng trăm lời chứ đâu chỉ có bốn lời!

Thế cho nên mới có một gã công an đi chiếc *xai doca* lên trường. Hầm hầm, gã đòi thầy phải bó dở giờ dạy ra gặp gã. Ôi, những câu chuyện, giờ đây kể lại ai mà có thể tin được rằng nó đã xảy ra!

Thật là đại đột khi tranh luận với một kẻ ngu xuẩn và độc ác. Vì người ngoài cuộc đâu có phân biệt được sự khác nhau giữa anh và hấn. Thôi thì mặc hấn nói: nhà trường phải đuổi tên học trò đã dùng súng cao su bắn què mấy con gà nhà ông Lai. Hấn nói: Xã hội đang hỗn loạn từ ngày có trường phổ thông cấp 3. Hấn nói, công an đã thu

thập được đầy đủ các chứng cứ về sự chống đối, xỏ xiên của tầng lớp trí thức, tiểu tư sản, tức là các thầy giáo. Hân hạch, thầy định chửi bóng gió ai khi dạy những chuyện tiểu lâm như *Quan sắp đánh hổ*, *Thơ con voi*, *Thích xu nịnh*? Hân gằn:

- Này, anh đừng có hòng bịt mắt chúng tôi. Anh dạy bài: "Quan lái lợn làm cụ trong dân". Anh tưởng chúng tôi ngu, không biết nói lợn ba chữ *quan lái lợn*, hả? Anh chửi xỏ đồng chí Bí thư còn hơn cả bọn phản động đấy!

Thầy nhếch mép:

- Thật là một trường hợp đáng tiếc. Nhưng theo tôi, lỗi tại đồng chí bí thư. Lẽ ra đồng chí đó phải cải tên. Khởi người ở nhà tên là Cột, là Kèo, nhưng khi đi làm cách mạng đều đổi tên là Quyết Thắng, Quyết Chiến, Hùng Anh, Mạnh Hùng đấy. Đối như thế, tên vừa kêu, vừa đỡ phiền hà, khỏi sinh ra việc phạm húy như thời mỗ ma các vua chúa.

Gã công an đỏ mặt vì biết bị lờm. Gã chỉ mặt thầy:

- Anh đúng là cái con củ thiù. Bọn các anh bản chất là vậy, đồng chí bí thư nói không sai tẹo nào cả.

Thật là những năm tháng có lắm điều quái dị. Nhưng, thầy không quyền lực đấy, mà đâu có chịu lép một bề. Cốt cách thầy kích động thói nghịch ngợm, ngỗ ngược của học trò chúng em. Cuối cùng, ai đó viết bằng than một dòng chữ to tướng ở cổng trường: "Đả đảo Quan Lớn Lại". Động trời! Công an đánh một xe commăngca tới bao vây "hiện trường". Sau đó ra tuyên bố: đã dập tắt một âm mưu phản loạn từ trong trứng nước ở cái pháo đài chống cộng - tức

trường cấp 3 của thầy.

Tiểu lâm Việt Nam, ôi, cái Rừng Cười vĩ đại. Nó để ra cả những trận cười ra nước mắt.

Thôi thì cứ những nhằng rắc rối như vậy mà cuộc sống đi từng bước chậm chạp. Biết làm sao được. Vì giữa thầy và bọn Quan Lớn Lại đã hình thành một cuộc đối đầu. Thầy chẳng có gì trong tay. Thầy là số ít. Sợ với thầy, họ đông, họ khỏe, họ có quyền lực, họ mạo nhận và họ có gan làm liều, do tự thị và vô học.

Nhưng, thầy cũng là một kẻ cao ngạo và ẩn tàng một sức mạnh văn hóa. Thế là đã xảy ra một cuộc quyết đấu dữ dội vào đúng cái thời điểm đôi bên đã tích tụ đủ tri thức và nghị lực.

Đó là lúc năm học lớp 10 sắp kết thúc. Chúng em sắp trở thành các cô tú, cậu tú đầu tiên của tỉnh này. Ôi, một thành tựu lớn lao của cách mạng!

Ấy thế mà Lại và vây cánh ông ta la lớn: Hóng rồi, đã để lọt lưới cho một lô một lốc con cái phần tử phi vô sản sắp trở thành... các nhân tài! Ấng-ghen nói: "Tất cả những điều dẫn con người vào sự vận động đều phải đi qua cái đầu của họ".

Cái đầu của bí thư Lại đã nghĩ ra một biệt pháp ngăn chặn. Cụ thể là tất cả chúng em đều phải qua công an kiểm tra lý lịch ba đời, trước khi được tham dự kỳ thi. Và kết quả là ba mươi sáu đứa bị loại ra khỏi vòng chiến. Với lý do: lý lịch không rõ ràng. Nghĩa là đã ngu ngốc mà sinh ra ở những gia đình có ông bố, bà mẹ là thông phán, cai, ký, khố xanh, khố đỏ, nhân sĩ, thần khoán, cô đầu...

Cuộc đấu tranh đã diễn ra ở giữa hai hệ thống Potolême và Cópécnic. Thấy, một tầm vóc nhân văn, lạc lõng, cô đơn giữa các khối quyền lực vật chất. Thấy bị cô lập, bị giễu cợt, bị kết tội. Thôi thì còn thiếu một từ ngữ xấu nào mà thấy được miễn nhận? Kẻ hoang mang dao động. Tên bạch vệ. Thằng tay sai của tầng lớp phi vô sản. Cái bộ phận tục tĩu trong cơ thể đàn ông. Chất thải qua đường ruột của con người. Để nhiều năm sau, vẫn đọng lại một ám thị nặng nề và kinh sợ, ghê tởm cái hoàn cảnh sống mà con người ít nhiều đã trở nên hèn kém, bạc nhược đi.

Nhưng mà thấy vẫn là một nhân cách không dễ khuất phục. Ngay giữa vòng vây của họ, thấy vẫn là hiệp sĩ xả thân cho tình nhân và lẽ phải.

Thấy nói:

- Tôi khuyên các ông nên dừng lại ở chỗ chưa thể biết. Nói chung, cách mạng là hành động của cái chưa biết. Chúng ta, tất cả, đều đang đứng trên một cái nền là chưa biết cái gì thấu đáo cả mà cứ hợm hĩnh.

Quan lớn Lại nói:

- Dừng có dạy khôn tôi. Dừng có dạy khôn tập thể.
- Tôi không dạy khôn ai. Tôi chỉ cung cấp dữ kiện. Trong số học trò của Khổng Tử, có người học trò xuất sắc là Nhan Hối, xuất thân từ thứ dân chứ không phải từ quý tộc. Cách mạng xong, không một đảng tư sản nào xử bắn con cái kẻ thù của nó.

- Anh có được người ta dạy chủ nghĩa Mác không? Có hiểu linh hồn của chủ nghĩa Mác là gì không?

- Chủ nghĩa cộng sản là chủ nghĩa nhân đạo hoàn thiện, là chủ nghĩa tự nhiên hoàn bị. Lịch sử là một dòng chảy tự nhiên, ở ngoài ý chí cá nhân, là dòng chảy vô thức xã hội.

- Ngu! Linh hồn của chủ nghĩa Mác là chuyên chính!

Thầy lắc đầu:

- Người xưa nói: ngựa vì buộc nó bằng gài, ách nên nó mới lồng lên hung hăng. Trị người như trị ngựa. Làm trái chân tính sẽ gây rối loạn.

Quan lớn Lại đập bàn:

- Im đi! Vừa phong kiến vừa sặc mùi tư bản là anh! Cút!

Thầy báo cáo khẩn cấp lên Tỉnh ủy. Tỉnh ủy nhùng nhằng, không quyết đáp. Chỉ còn cách là báo cáo lên Bộ Giáo dục. Nhưng, các ngã đường về Bộ đã bị chặn rồi. Công văn, thư từ của thầy gửi đi đều bị giữ lại ở Bưu điện. Ga xe lửa được lệnh không bán vé, không cho một học trò, một thầy giáo nào lên tàu. Mạng lưới công an giăng khắp nơi. Không khí như sắp có loạn. Chúng em tập trung hết ở trường học. Một tiểu đội công an tới, lảng vảng quanh trường. Chúng bay định phản loạn, hả? Ta sẽ bóp chết bọn bay ngay tại sào huyệt của bọn bay!

Bế tắc? Không! Lịch sử tự nó mở đường đi.

Một đêm, thầy và thầy Ty tự dung mất tích. Chúng em hoảng hồn. Nhưng, ba hôm sau, thầy Nhị dạy Toán ri tai chúng em: Yên trí! Thầy Tự và thầy Ty đã về đến Hà Nội rồi. Thì ra thầy Ty dạy lý, tay thợ mộc tài hoa đã đóng một

chiếc mảng vầu và hai thầy đã bí mật lên bè, như dân tộc ta, nhờ dòng thủy lộ mở rộng địa bàn sinh tồn. Chiếc bè đã thực hiện mỹ mãn chức năng phao cứu sinh cho những kẻ đang ngoi ngổ giữa cơn sóng gió bạo tàn.

Một tuần lễ sau có đoàn phái viên của Bộ trưởng Giáo dục đáp xe lửa lên. Và khi phượng nở, ve ran, tất cả bốn mươi một đứa học trò chúng em bước vào phòng thi tốt nghiệp cấp trung học với niềm vui tái sinh.

Thầy Tư ơi. Số phận chúng em sẽ ra sao nếu ngày đó không có thầy? Khắc đi, xấu đi là chắc chắn rồi. Chỉ tiếc là cái giá phải trả vì hành động nhân văn ấy lại quá đắt. Tên thầy bị ghi vào sổ đen. Lý lịch thầy bị truy xét. Không có tòa án, nhưng tội thầy đã được định danh. Quyền lực nó không buông tha thầy đâu. Cả chục con mắt ngày đêm theo dõi từng lời ăn, tiếng nói, cử chỉ của thầy. Cái đêm Nôen thầy tới dự ở nhà thờ thị xã cùng chị Phượng, người ta cũng ghi vào sổ nợ, bắt thầy phải thanh toán đấy. Thầy có biết không? Vòng vây con mối đã dần dần khép chặt. Chỉ có điều là họ còn chờ cơ hội và tìm phần sập để hóa trang. Em lo sợ cho thầy quá! Thầy thân cô thế cô, có sức mạnh gì trong tay đâu, làm sao mà đương cự lại nổi họ?

Nhưng thôi, chuyện còn dài. Và đó sẽ là nội dung ở những lá thư sau em viết tiếp cho thầy. Mùa thi tới rồi, em nghĩ, thầy rất bận.

Một học sinh cũ của thầy.

Chương sáu

— Đ ọc thư của ai thế, Tự? Dạy xong rồi, há? Đến nhà mình chơi đi!

Nghe tiếng Cẩm ở sau lưng, Tự vội gấp lá thư, quay lại. Âm vang của ký ức được khơi gợi gây chấn động mạnh mẽ quá. Anh nhìn Cẩm, hai mắt nhưng nhức, moi moi.

Cẩm dắt chiếc xe đạp Pơ-giô tới. Có lẽ đã đến lúc phải đeo kính lão. Chóng thế. Tự nhìn Cẩm, nghĩ, mặt đã hết ngơ ngác.

Ở gần, càng nhận rõ những nét thô kệch trên mặt Cẩm. Cũng là cái mặt đầy thịt, nhưng sao trông mặt Cẩm nặng nề thế. Cứ như nó là đất nện. Cái mũi tròn nở như một cục mật. Đôi lông mày thật sự là hai các bàn chải đen. Chả có một nét nào lơ mờ. Như hai con mắt thô lỗ, cả khuôn mặt lộ lộ sự nông choèn của đời sống tâm linh. Cả giọng nói cũng vậy, to khỏe, nhưng ít âm ba, không có hậu.

- Này, dễ có đến hàng năm cậu không đến chơi nhà mình rồi đấy, Tự? Bà Lua, vợ mình cứ nhắc luôn. Đàn bà họ hay để ý vật lắm. *Hay là chú ấy có gì với anh?* Hôm qua bà ấy đột ngột hỏi mình thế. Tinh quái và nhiều sự dè dặt nhất là cái anh đàn bà!

Cẩm toét miệng, cười khề khề. Cười tự khen mình đạt

chuyện khéo? Chứ vợ Cẩm có bao giờ được coi là ngang hàng, là kẻ có thể đối hồi tâm sự thoải mái với chồng, mà dám đặt ra một câu hỏi có tính chất ngờ vực như thế? Tuy vậy, Tự cũng nhận ra là Cẩm thật thà đến vụng dại và không khỏi lạ lùng vì lời mời mọc và ánh mắt thân thiện của viên hiệu trưởng trường này. Xưa nay, giữa Tự và Cẩm, chưa bao giờ có sự thân mật, đồng cảm cả.

- Về cơ bản tôi đã dạy xong chương trình. Ôn tập, tổng kết, dặn dò đại thể cũng là xong. Nhưng, tôi định sẽ còn trò chuyện với tất cả các em một vài buổi nữa.

Tự dừng lại, nhìn Cẩm, hơi ngắc ngứ:

- Có một việc riêng, anh Cẩm ạ, tôi muốn đề nghị các anh xét. Tôi có nói ở trong đơn rồi. Do hoàn cảnh...

- Ôi, tưởng chuyện gì. Tớ đọc đơn của cậu rồi. Vẽ vờ đơn với từ.

Không để Tự kịp trình bày, Cẩm đã vỗ bộp vai Tự, cướp lời Tự và tiếp:

- Không có vấn đề gì! Tớ sẽ bảo ông Thống kê thêm cho cậu một cánh phản ở buồng ngủ phía trong văn phòng. Tha hồ mát. Ông Thống lại khoái vì có bạn. Cậu ở đấy suốt cả ba tháng hè cũng được. Xong chưa? Nhưng mà này, phải được sự đồng ý của bà xã nhé. Đừng để bà ấy kiện tớ. Đàn bà mà, họ có nổi nhớ dai dẳng đến khiếp là cái món ấy đấy. Khê kê... Thôi, đến nhà mình chơi đi!

Chút ít khó chịu về sự lỗ mãng của Cẩm đã khuây tan nhanh chóng, Tự không ngờ Cẩm lại đáp ứng đề nghị của mình dễ dàng và vui vẻ thế. Bây giờ, lẽ nào anh lại từ chối lời mời của Cẩm. Phien nổi là không có xe đạp. Chiếc xe

đã nhờ Kha bán. Bây giờ phải tường trình với Cẩm cũng là một điều Tự không muốn. Nhưng may, Cẩm được cái vẫn giữ được thói quen của mấy anh lãnh đạo: hỏi cấp dưới mà không thèm nghe, nên Tự cũng chỉ cần đáp qua loa. Và Cẩm đã cúi xuống, giật cái kẹp quần, gài vào dây phanh rồi thông thả dắt chiếc xe đi bên cạnh Tự. Chiếc xe Pơ-giô cổ sáng bóng, chính hiệu từng con ốc, dây phanh, vật sang trọng hóa ra lại phản ánh chủ nhân ở mặt bùn xỉn.

- Thôi, vừa đi ta vừa nói chuyện. Mấy khi được thông dong thế này nhỉ? Nhưng này, Tự, trước hết, tôi phải phê bình cậu một phát đã.

Khụng lại bất ngờ, Cẩm trợn mắt, chỉ mặt Tự, vừa suông sã bạn bè, vừa lên mặt quan trọng:

- Tôi hỏi cậu: cứ sao học trò nó đưa tiền thù lao dạy thêm cho cậu, mà đưa một cách kín đáo, tế nhị, nghĩa là đặt tiền vào phong bì để dưới cuốn sổ đầu bài, mà cậu cũng không thèm nhận cho. Thế là thế nào?

Tự bật cười:

- Hà! anh lập luận cũng khéo đấy nhỉ?

Tưởng được khen, Cẩm vênh mặt:

- Thì mình cứ sờ đầu gối nói chân thật.

- Có nghĩa là tôi được hối lộ? Nhưng hối lộ như thế thì nhận sao được. Về nguyên tắc, hối lộ cần kín. Vậy mà học trò biết, tôi biết, giờ anh lại biết!

Cẩm gãi tai tiu nghỉu:

- Bà Thánh ma tịt bà ấy mách mình đấy chứ, ai mà biết được!

- Lại thêm bà Thành nữa. Lộ to rồi. Há!

Nghe Tự cười, biết Tự lỡm, Cẩm liền xua tay, xuề xòa và đẩy xe đi:

- Thôi thôi, tôi chịu thua lý sự của cậu rồi. Biết nhau từ hồi ở đại học cơ. Khí khái nhà nho. Cốt cách thanh bần, xa lánh ô trọc. Nhưng, theo tư duy hiện đại thì...

- Tiền trao cháo múc?

- Không phải thế. Đây là vấn đề có làm có hưởng.

- Độc quyền thì không có chân lý đâu. Anh có lý của anh! Tôi có lý của tôi!

- Thế nào? Ô, nghe được đấy! Tôi có đạo lý của tôi! Hay là khác nữa. Cậu, đặc sắc đấy. Tự ơi! Biết cậu từ hồi đại học cơ! Ừừ, như thế là rất tốt!

Thình lình dừng xe, Cẩm trở mắt nhìn Tự và rối rít. Tự không hiểu Cẩm khen mình thật hay màu mè lấy lòng anh? Hay Cẩm đang đồ đoán Tự, nắm bắt Tự để lựa chiều, để sử dụng Tự. Cẩm luôn luôn không rõ ràng, bất nhất. Trước nay, Cẩm và Tự không bao giờ chung nhau một khuôn mặt tinh thần, tuy là bạn đồng khóa, dạy cùng môn. Cùng là thầy mà họ chẳng có nét nào giống nhau.

*

* *

Nghề thầy mang bản chất nhân hậu, hữu ái. Tài năng lớn nhất là tài năng sư phạm, vì tài năng này tạo nên của cải lớn nhất thế gian: con người. Nghề thầy, do vậy cũng là nghề cực kỳ khó. Thầy vừa phải có năng lực, vừa phải có phẩm đức cao.

Tiểu lâm cười ông thầy nào thiếu sót hai mặt cơ bản đó. Đã đóng vai ông thầy mà lại còn liếm vụng mặt, ăn vụng chè thì đáng cười lắm. Tuy vậy, cười mà cảm cảnh. Ông thầy nước Việt ta sao mà nghèo khổ đến vậy. Cười mà thương. Cười mà chê, mà không thể thương được là cười ông thầy dốt nát, dạy nhầm cuội, sai be bét. Chữ *bôi*, thầy không biết, thấy có bộ mộc bên cạnh chữ *bất*, nói bừa rằng đó là chữ *bất*, chỉ cây bất. Chữ *bôn* có nghĩa là chạy cũng không biết, dạy liều rằng đó là chữ con *bò tốt*, vì thấy chữ đó gồm ba chữ *ngưu* hợp lại, nên suy luận rằng; ba con trâu hằn phải là khỏe bằng con *bò tốt*; ôi chao là cái tài luận suy của thầy!

Ông giáo Cẩm dạy văn học, giải thích sai từ này, từ nọ là chuyện cơm bữa. Nó cũng như ông Dương giải thích chữ *Mác xít* là tên gộp của hai lãnh tụ cộng sản ấy thôi. Không biết tiếng Pháp, hiểu cho được nghĩa đuôi chữ *ít*, *ismơ* cũng khó đấy. Văn lại vốn khó. Văn cổ lại khó nữa. Mấy ai dám tự cho mình là từ điển sống. Thành ra, nếu ông Cẩm bắt học trò chữa cụm từ *hào khí Đông A* thành *hào khí đông nam châu á* thì đã là một sự quái lạ, nhưng cũng chưa phải là điều thật đáng nói. Cái dốt của việc dạy văn nằm ở chỗ khác, sâu xa hơn và cũng khó diễn giải hơn nhiều. Đây, cái bài văn ấy đây, cái bài thơ ấy đây, cái văn bản ấy đây. Một tập hợp những ký hiệu, những ẩn dụ nghịch lý, phải làm sáng tỏ, nhưng đó cũng là cây đàn chưa một ai động đến phím tơ, nên ông thầy hãy thực thi vai trò người nghệ sĩ để đàn cất tiếng, rung động nổi lòng... Dạy văn là sự giải mã một cách nghệ thuật cái vô hình sau cái hữu hình, cái im lặng sau cái âm thanh, cái thần thái của mỗi xác chữ, cái đa nghĩa, cái lấp lửng, cái không xác định... Công việc này khó lắm, với cả những ai

gọi là có chút khiếu năng cảm thụ và diễn đạt.

Cầm làm sao mà dạy nổi môn văn! Công việc quá sức Cầm. Cầm không có cảm quan thẩm ý tối sơ. Ngôn ngữ của Cầm khá lảm cũng chỉ là ngôn ngữ xã luận. Tư duy của Cầm chỉ đủ sức nhận biết những phương trình tối giản và cụ thể như $2 + 2 = 4$. Suy luận của Cầm mới chỉ đạt tới quy tắc tam đoạn luận. Giả như để Cầm dạy chính trị, thời sự, hay là dạy toán, lý, hóa... những môn khoa học chính xác, không đòi hỏi nhiều lảm cái phong phú của tâm hồn, cái uyển chuyển của chữ nghĩa... thì cũng vẫn là khổ hình cho những kẻ được hưởng sự truyền bá, nhưng cũng chưa đến nỗi biến giờ dạy thành một trò cười. Cầm mà dạy thơ Nguyễn Trãi thì vừa khổ cho học trò, vừa tội nghiệp cho chí sĩ thi nhân. Bài nào cũng giống bài nào. Hết đại ý, dàn bài thì đến phân tích, kết luận. Phân tích thì cộc cằn, mách quẻ. Bình phẩm thì chỉ quần quanh mấy câu: "Bài Đại cáo bình ngô như thế là rất tốt". "Bài Ngôn chí như thế là rất có ý nghĩa". Lại còn cái tật liên hệ với thực tế gò ép đến lố bịch. Bài nào cũng kết bằng mấy câu, đại loại: Hiện nay, thực hiện chỉ thị 07 của Thành ủy, thành phố ta, quận ta đang có phong trào xây dựng nếp sống và gia đình văn hóa mới, học bài này, ta càng thấy phải nỗ lực hơn. v.v... và v.v.. Cầm biến bài văn thành bài chính trị, luân lý, đạo đức ngô nghê. Chuyện kể rằng, có lần dạy bài " Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" giảng hết bài rồi, còn những năm phút nữa mới hết tiết, Cầm liền lấp chỗ trống bằng cách bảo học sinh đứng dậy mặc niệm các nghĩa sĩ năm phút để tỏ lòng tri ân (!).

Dạy Truyện Kiều thì thật là Cầm làm trò cười cho giáo giới. Nay, trong giới thầy dạy văn của thành phố

người ta vẫn còn lưu truyền đoạn đối thoại sau đây giữa Cẩm và học trò:

Học trò: Thưa thầy, tại sao Nguyễn Du viết: *Vắng trăng ai vẽ làm đôi*?

Thầy Cẩm: Thế mới hay chứ!

Học trò: Thế thưa thầy vì sao lại: *"Nửa in gối chiếc"*?

Thầy Cẩm: Thì thế mới gọi là thơ!

Học trò: Thế còn *"Nửa soi dặm đường"* là thế nào ạ?

Thầy Cẩm: Cái cậu này dốt bỏ mẹ! Thì thế mới gọi là đại thi hào Nguyễn Du chứ!

Học trò nó đặt tục danh cho Cẩm là *Đẻo-cày-giũa-đường* thật là hóm đấy! Đầu đuôi tên ấy là thế này. Hôm ấy Cẩm dạy một tiết để các đồng nghiệp trong quận tham dự, nhằm mục đích trao đổi nghiệp vụ, học tập lẫn nhau. Bài giảng là truyện ngụ ngôn *Đẻo cày giũa đường*, có ý ngụ ý răn bảo người đời phải trau dồi bản lĩnh, chớ có nèn cả nghe mà hỏng việc! Gần cả tiết dạy, Cẩm đã cho mọi người ăn cơm nguội. Cuối tiết Cẩm lại diễn vở bi hài kịch. Còn ba phút nữa thì hết giờ, Cẩm hạ câu kết luận: *"Nghệ thuật truyện ngụ ngôn Việt Nam như thế là rất tốt, rất hấp dẫn! Có đúng không các em?"*. Ai cũng nghĩ, học trò sẽ trả lời đánh râm: *Đúng ạ* cho nó xong đi, rồi trống nổi từng từng, ra chơi cho đỡ mệt. Nào ngờ lại có đứa học trò, không hiểu có phải cố tình chơi khăm Cẩm không mà bỗng giở quẻ, giơ tay đứng dậy khăng khăng rằng: *Thầy nói thế nào, chứ em thì em thấy chẳng có gì là hấp dẫn cả!* Trước sự cố bất thường như vậy, gặp ông thầy thật sự giỏi giang, dàn xếp êm thấm có khó gì. Đằng này Cẩm lại lúng

ta lúng túng. Thoạt đầu ghen ắng, rận chằng thành câu, rồi dùng dùng nổi giận, chỉ mặt tên học trò nọ, quát: "Ngu quá là ngu! Hấp dẫn thế chứ còn muốn hấp dẫn đến thế nào nữa, hử?"

Cái tên Đẹo cạy giữa đường nhắc nhở kỷ niệm buổi dạy bắt hủ đó, nhưng vô tình mà thâm thúy lạ. Nó nói lên cái tính cách dở dở ương ương, ngô ngọng, không đến đâu đến đũa của Cẩm. Nếu có trách Cẩm thì trách chỗ đó thôi. Chứ còn năng lực.... Cẩm đâu có tự gây nên tội?

Cẩm vào nghề giáo đâu có phải là từ một hành vi tự nguyện! Có sức khỏe, lại giật giải trong cuộc chạy thi 1.000m ở huyện, anh bí thư Đoàn thanh niên xã tên Nguyễn Văn Cẩm nọ được mời vào dạy thể dục ở trường cấp hai ấy. Dạy nghiệp dư một thời gian rồi chuyển sang ngạch chính thức. Ít lâu sau thì thầy giáo Cẩm chuyên dạy chạy tiếp sức và nhảy cao, nhảy xa được đề bạt làm hiệu trưởng. Ấy là vì Cẩm là đảng viên duy nhất ở trường này. Nghĩa là do nhu cầu khách quan chứ không phải do Cẩm muốn. Cũng lại do nhu cầu đào tạo mà sau một vài thâm niên trong nghề, Cẩm được cử đi học đại học sư phạm.

Đi học đại học sư phạm là phải quá rồi còn gì. Về mặt văn hóa, tuy Cẩm chỉ có bằng lớp 7, nhưng Cẩm lại đã là hiệu trưởng một trường cấp hai. Hiệu trưởng một trường cấp hai lẽ nào lại không đáng mặt chọn tuyển để đào tạo thành giáo viên cấp ba?

Tuy vậy, thực tình Cẩm cũng lo. Lượng sức mình, anh giáo dạy thể dục xin theo học khoa địa lý. Có lẽ vì nghĩ: địa lý đất cát, chắc nó cũng gần với đồng ruộng, dễ tiếp thu. Ấy thế mà cuối cùng Cẩm lại là sinh viên khoa văn, và

sau ba năm nấu sủ sôi kinh, tốt nghiệp lại trở thành thầy giáo dạy văn cấp ba! Sự đời lắm khi rất đơn giản. Rất đơn giản thế này thôi: sau khi xem xét nhân sự sinh viên mới nhập học, tổ chức trường đại học nhận thấy rằng, lực lượng đảng viên ở trong sinh viên khoa văn vừa ít vừa non, vậy cần tăng cường bằng cách san ở các khoa khác về. Thế là Cẩm trở thành sinh viên khoa văn, hơn nữa lại tham gia chi ủy, trực tiếp làm trưởng một trong hai lớp toàn khoa.

Chuyện điều động đảng viên từ nơi này sang nơi khác xưa nay vốn là chuyện đã thành thông lệ. Đã là đảng viên thì làm lãnh đạo được. Lãnh đạo khó nhất mà còn làm được thì có việc gì mà chịu bó tay. Ai cũng nghĩ vậy. Nào ngờ, đó lại là sự cưỡng hôn thô lỗ, khổ cả cho chú rể lẫn cô dâu. Môn học quái quỷ gì mà chữ nghĩa rành rành ra đây, đọc thông lâu lâu, thậm chí gào tướng lên, mà chẳng hiểu nó hay như thế nào, nó dở là vì làm sao? Nàng thơ yêu kiều khó tính nhất định không bén duyên gã tình lang chỉ quen dùng sức mạnh cơ bắp chân tay. Cả ba năm học, năm nào Cẩm cũng có tới bốn năm môn điểm dưới trung bình. Giá là sinh viên trọn thì nhà trường đã lịch sự mời ra cổng rồi. Nhưng, Cẩm thì vẫn lên lớp như thường, vẫn tốt nghiệp loại ưu là khác nữa. Ai lại để chi ủy viên, trưởng lớp lưu ban, trượt tốt nghiệp! Thêm nữa, xét chất lượng sinh viên là xét toàn diện. Cẩm học yếu, nhưng thành tích của Cẩm với phong trào sinh viên toàn lớp, toàn khoa không yếu. Lãnh đạo đám sinh viên tiểu tư sản thật không đơn giản. Từ việc ăn cơm chia suất, dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, tới việc đăng ký ba sẵn sàng... nhất nhất Cẩm phải tham gia, tốn công tốn sức không ít. Chẳng nhẽ trong khi Cẩm được đảng ủy nhà trường cấp giấy khen mà ban giám hiệu lại không cấp bằng tốt nghiệp! Cuộc hôn nhân gượng ép dẽ ra

một hậu quả dị thường thì cũng là một sự dễ hiểu!

Học cùng lớp với nhau, sau hơn chục năm, Tự từ bỏ đội xuất ngũ về dạy ở trường này, lại gặp Cẩm trong chức trách chi ủy viên, tổ trưởng tổ văn, đang ngấp nghé cái ghế hiệu trưởng của một ông giáo già. Anh không ngờ Cẩm vẫn kém cỏi như xưa. Trong khi anh với chút thiên tư buổi đầu, nhờ truyền thống gia đình, qua dùi mài ở đại học và thực tế giảng dạy ở một trường cấp 3 miền thượng du, lại trải nghiệm đời sống lớn lao ở chiến trường, ngày càng thấu hiểu cuộc đời và con người, đã phần nào đi tới cái cốt lõi, bản thể của văn chương và nghề nghiệp, mà hàng ngày vẫn không dám lơ là tích lũy, rèn luyện... thì Cẩm vẫn rỗng tuếch và cằn cỗi như hồi xưa, khác chăng là đã ở cái tuổi năm mươi, không còn cái thơ đại ngọc nghếch của một gã đàn ông xuất thân nơi đồng ruộng, vật dục không còn ràng buộc nên tự do bộc lộ đến mức thô lậu.

Tự bỗng rơi vào thế khó xử. Dạy cùng môn, có khi cùng khối lớp, muốn hay không, hai thầy cứ phơi mặt cạnh nhau để học trò so sánh, đối chứng. Tốt nhất là Tự phải bớt xuất sắc đi. Nhưng, như thế là làm tổn hại đến lợi ích của học sinh. Và lại, ức chế sự phát tiết anh hoa, như cấm kỵ phương nỏ để tô điểm cho mùa thi, là việc trái tự nhiên, không thể được. Tự cứ phát triển, dầu biết sẽ trở thành đối tượng của lòng ghét ghen, đố kỵ và thù hằn.

Thế là Tự bỗng chốc trở thành một kẻ xấu xa, mang đủ thói hư tật xấu của loài người. Được học sinh yêu mến là gây cảm tình cá nhân, vị kỷ. Cố dạy cho hay là có tư tưởng chơi trội. Tăng thêm giờ dạy cho học sinh giỏi là chạy theo chủ nghĩa thành tích, thiếu quan điểm quần chúng. Khai thác, cảm thụ đến tận cùng chất văn ẩn náu trong văn bản

là rơi vào quan điểm nghệ thuật vị nghệ thuật suy đồi. Nhấn mạnh thi tài Cao Bá Quát là đề cao tư tưởng phản nghịch. Giảng thêm thơ Bà Huyện Thanh Quan là gieo rắc nọc độc buồn hủy hoại của một giai cấp suy tàn. Ca ngợi chữ *Nhân* của Nguyễn Trãi là có ý đồ xấu. Cái gì là cuộc săn đuổi chính mình? Là năng lực văn của người? Là sự tự ngắm? Là sự giải mã? Những khái niệm văn hóa tư sản hiện đại!

Đấu tranh giai cấp bao nhiêu năm qua và kinh nghiệm lịch sử của bè bạn đã có sẵn các kết luận đóng bao, đã có sẵn *mũ nhọn* rồi. Gã đồng nghiệp cùng khóa có lúc thì *đã có chú nó khôn*. Chú nó là cái bất cập của thời đại. Chú nó là Dương, bí thư, một tay già dặn kinh nghiệm trường đời.

Tự trở thành một kẻ bấp bênh về chính trị, một phần tử cần phải luôn luôn cảnh giác. Dầu đổ bìm leo, tội nọ để thêm tội kia. "Ngoại tình" và kiêu ngạo vì hay tham gia dịch thuật và bàn bạc văn chương với anh nhà báo Kha. Rồi cả cái nghèo túng khốn khổ của Tự - khốn nạn, sau tám năm từ chiến trường về với tám thân tàn, anh có được của nả gì mà chẳng nghèo - cùng cuộc khủng hoảng trong quan hệ với Xuyên cũng bị khai thác, quy kết thành những thiếu sót về tư cách phẩm giá.

Tự bị tước đoạt dần. Thôi là chủ nhiệm lớp. Thôi hẳn việc dạy mẫu cho sinh viên hàng năm đến kiến tập. Giải tán lớp bồi dưỡng học trò giỏi. Mất chức tổng biên tập báo tường của công đoàn. Miễn nhiệm vai trò tổ phó chuyên môn và tổ trưởng công đoàn. Không đim nói, nhưng chỉ được đề nghị danh hiệu giáo viên dạy giỏi toàn thành phố có một năm, rồi bị lờ tịt. Giấy giới thiệu cảm tình Đảng từ đơn vị bộ đội gửi về trường đã mười năm, không một lời

nhắc nhở. Đến năm ngoái, cuộc cướp đoạt đã hoàn thành, trần trụi Tự chỉ còn là ông giáo dạy văn cho một lớp cuối cấp - một việc không thể dừng. Tự bảo Kha: "Hết mà chưa hết! Kha à, còn giá trị tự thân của mình, kẻ nào tước đoạt được!" Đó là sự thật hay chỉ là một lời an ủi?

Nhưng, số Tự còn may.

Hè năm ngoái, đột ngột ông hiệu trưởng già cảm mạo rồi mất. Cẩm được Sở gọi đi học một lớp quản lý ngân hạn, rồi trở về nhậm chức hiệu trưởng. Tình huống mới tạo ra cơ hội để cải thiện quan hệ giữa Tự và Cẩm. Chức vụ đôi khi cũng làm người ta bớt hèn hạ đi. Huống hồ, chỉ vì cái chức vụ này mà Cẩm sinh lòng ganh ghét, gây chuyện dìm dập Tự. Nay đạt được rồi, một mặt hết lý do tị hiềm, mặt khác lại phải lo đến lợi ích toàn cục nên Tự lại được Cẩm biểu dương khen ngợi. Tất nhiên cũng là hơi hợt, chiếu lệ thôi.

Còn thân thiết mời về nhà chơi như hôm nay, họa hoàn có lần này là một. Đây, lại còn khoác tay Tự, gần như lôi đi. Cho đến khi, rẽ vào một ngõ nhỏ đường đi lát đá tảng gập ghềnh, sợi xích xe nẩy tăng tăng, Cẩm mới buông tay Tự, đặt cả hai tay lên ghi đồng chiếc Pơ-giô, thận trọng giữ chiếc xe cho nó lăn chậm chậm lại. Rồi quay lại nhìn Tự, tiếp tục sự sốt sắng bị đứt đoạn:

- Nay, Tự? Sao hồi này có vẻ xanh thê? Cái bệnh sốt rét từ hồi đi B về đã tiết nọc hẳn chưa?

- Nó cứ như ma, khi ẩn khi hiện.

- Thế là sau ba bốn năm dạy ở tỉnh L, thì cậu đi bộ

đội nhĩ!

- Vâng, đi bộ đội tám năm.

- Khá dài đấy nhĩ!

- Tám năm, đủ để một quốc gia nghèo nàn trở nên phồn vinh. Tám năm! Với một nhà văn có tài, đủ để lập nên một sự nghiệp. Còn tôi, bảo nó là một con số không to tướng cũng được.

- Sao lại thế nhĩ?

- Nó thế đấy!

Tự đáp, cười nhạt. Cắm trố mắt. Rồi như khám phá ra điều khó hiểu, Cắm liền quai tay, kéo tay Tự, đầu gật gật, đắc ý:

- Tổ hiểu! Tổ hiểu rồi ! Đúng là thế. Nhưng ta đã có cách xóa bỏ cái con số không to tướng ấy chứ. Khề khề... Thế này, Tự ạ, vừa rồi nhân cuối năm, xếp sắp lại hồ sơ cán bộ, tổ và đồng chí Dương bí thư mới phát hiện ra tờ giấy giới thiệu cảm tình Đảng của cậu do Đảng ủy E.232 gửi về! Hừ! Tại sao cậu không nhắc tổ nhĩ. Tự trọng không phải lỗi, hoàng thân Muxki ơ. Nhưng yên trí, Tự à....

Tự rời tay Cắm lạng một bước ra xa, tự dừng thấy buồn thiu. Vẫn đang cơn hào hứng, Cắm chỉ một chùm hoa phượng đang rập rờn trên nóc một bức tường vì bên đường, cao giọng oang oang:

- Đẹp không kìa! Trời xanh. Hoa đỏ. Thật là hết ý! Tự ạ, bây giờ mới thấy cái hạnh phúc vô bờ của người dạy văn học. Giá như bây giờ được rũ hết mọi chức trách, chỉ còn thuần túy là một nhà giáo tri kỷ với văn chương! Kết

duyên với văn chương, ta mới hưởng thụ được vẻ đẹp mỹ miều của nàng thơ mà người trần mắt thịt có trợn đến rách mắt, lòi con ngươi cũng không thấy được! Mới gọi được tên sự vật một cách văn, như cậu thường nói. Kìa! Chùm phượng vĩ. Đẹp *hết xẩy!* Thật là, *đầu tường lửa phượng lập lòe đâm hồng!*

Đang buồn mà Tự cũng phì cười vì câu nhại Kiều của Cẩm.

*
* *

Ấn tượng chung là buồn tẻ, vô hồn.

Do đâu mà có ấn tượng tiêu cực ấy? Trong khi căn buồng đầy đủ sa lông, tủ ly, giường mô dec - bộ trang phục nội thất của một gia đình trung lưu? Tự đã tự hỏi. Và anh đã phát hiện được: căn buồng ngoài của nhà Cẩm không có một cuốn sách, một tờ báo nào.

Ồ, nếu như có một cái giá sách, với dăm ba cuốn đặt rất kiểu cách có tính chất trang trí. Hoặc thậm chí như vương vãi trên giường, trên *phô toi*, một mảnh báo, một cuốn truyện trinh thám rẻ tiền nhàu nát. Thì chắc chắn ở căn buồng này sẽ phảng phất một linh hồn sống động.

Cẩm không có thói quen đọc sách. Không có thói quen, không có hứng thú đọc sách, với một giáo viên văn, điều ấy là kỳ lắm. Nói thì bảo rằng bịa, chứ sự thực là tuy đã tốt nghiệp khoa văn đại học sư phạm, nhưng Cẩm chưa khi nào đọc hết một lượt Truyện Kiều! Nói chi đến *Hoa Tiên*, *Nhị Độ Mai*, *Sơ Kinh Tân trang*, *Cung oán ngâm khúc*, *Chính phụ ngâm*. Hoàn toàn mù tịt *Ly tao*, *Tam quốc*, *Tây du*, *Thủy hử*, lẫn lộn Hômerơ với Sếchxpia, gọi

Ban đắc là Ban đắc, do vậy thì cũng là thường tình. Thấy trẻ con nó gọi Tự là *Hoàng thân Mítxki* thì gọi theo, chứ có biết *Chàng ngốc* và *Đốtxtôiepki* là cái gì, ông nào!

Hồi ấy, ở khoa văn trường đại học Sư phạm, trên tấm bảng thông báo tin học thuật, thường có những dòng viết sau đây: "*Hôm nay, có người tóm tắt tác phẩm "Những người khốn khổ", "Ba chàng ngự lâm pháo thủ", "Ô-giê-ni Grăng-đê" ... sinh viên nào chưa từng được đọc những tác phẩm trên, cần nắm được nội dung để tiếp thu bài giảng, xin mời đến nghe*". Cẩm luôn luôn là thính giả nhiệt tình số một của các buổi đó. Thật tiện! Lại còn được nêu gương chăm chỉ trước toàn khoa!

Sách hóa ra một sản phẩm vừa xa xỉ, vừa vô bổ. Với Cẩm, giỏi lắm nó chỉ đóng vai một thứ thuốc ngủ. Một thứ thuốc ngủ thật hiệu nghiệm, vì hề cứ cầm quyển sách mở ra là mắt Cẩm díp liền. Dự ứng sách như thế không trách ở tất cả các chính huấn cán bộ và ở cả lớp học phổ thông có một hồi người ta luôn nêu lên cái câu sau đây để phê phán: "*Vạn ban giai hạ phẩm. Duy hữu độc thư cao*". Và kết luận: đọc sách đồng nghĩa với một sách, hủ nho. Ấy là chưa kể từ loạn thư, sẽ loạn ngôn, và loạn nhiều thứ khác nữa. cũng là một kiểu phủ định sạch trơn như Khổng Tử, Mạnh Tử, khác chăng chỉ là đối tượng phủ định đã lộn ngược mà thôi.

Cẩm lớn lên ở cái thời trong câu chuyện hàng ngày người người đang truyền tụng cái tích chuyện con trai Mao Chủ tịch bỏ trường học đi xuống nông thôn học tập người nông dân.

Cẩm là sản phẩm của một thời kỳ lấy lý lịch ba đời

nghèo khó, lấy tấn phân xanh, phân chuồng làm thước đo giá trị duy nhất của mỗi con người. Khỏe hơn người nên chàng thanh niên Cẩm, đạt *kiện tướng* phân xanh dễ như bỡn. Và do đó, với kẻ khác, việc trở thành đảng viên Cộng sản khó như leo lên đỉnh ngọn *Chomolungma* chọc giới, thì với Cẩm, việc đó lại dễ dàng như được mời đi ăn cỗ.

Lý lịch ba đời Cẩm, khỏi chê. Cụ, ông nội, bố đều là mỗ, loại cùng đinh, mặt hạng bảy giờ. Khi Cẩm chính thức trở thành anh giáo dạy thể dục ở trường phổ thông cấp hai, chi bộ Văn xã ở huyện mừng lắm. Bí thư chi bộ nói: "Đồng chí Cẩm là của hiếm. Đồng chí có sứ mệnh phải trí thức hóa để tiến hành trí thức vận, một sự nghiệp mà chúng rất coi trọng". Cẩm lên làm hiệu trưởng, đi học đại học cũng là theo ý đồ đã vạch ra đó. Ý đồ đó không phải không hay. Trí thức là một tầng lớp hay dao động, cần phải giáo dục. Tiếc thay, kẻ thực hiện hình như thiếu hụt một yếu tố căn bản gì đó, nên dầu có nỗ lực phi thường vẫn cứ không sao *hóa* được. Hai chục năm có lẽ qua rồi, Cẩm vẫn cứ là cái kẻ dở ông dở thằng. Vẫn cứ không sao xóa được cái cốt cách mỗ làng của mình.

Tư cách mỗ của Cẩm thể hiện rõ nhất ở thói tham lam vô độ, bần tiện và liều lĩnh lắm khi. Kể cả về mặt ái tình, Cẩm đã mấy phen khốn đốn vì đàn bà. Thuật nắm thóp Cẩm nên đã có lần nhận xét rất đúng về Cẩm. Cẩm thêm ăn và *libidô*. *Libidô* rất mạnh nên liên tục gây các *xicăngdan*. Hồi ở đại học, tình tang nhặng nhít với một chị nấu ăn, bị tự vệ đuổi, nhờ có tài chạy *săng mét* mới thoát. Ra trường, lấy một cô kế toán hai mươi tuổi, được ba tháng, chồng ăn chả, vợ ăn nem, nên ly dị ngay. Chuyển qua ba trường, anh chàng xuất thân thầy dạy thể dục hăm

hấp nhu cầu nhục thể này gây liên ba vụ tai tiếng. Vụ với một cô chồng đi B. Vụ với mẹ một học sinh chồng hiện ở nước ngoài. Vụ với một cô giáo trẻ chồng sờ sờ bên cạnh. Nhưng Cẩm đều thoát. Nhờ tài nhảy vượt rào. Nhờ mấy miếng võ chống đỡ. Nhờ em mình giỏi dưới gầm giường. Và nhờ liệu pháp "đưa về nội bộ để rút kinh nghiệm, bêu ra xấu chàng hổ ai!".

Người vợ hiện thời của Cẩm là nữ công nhân xí nghiệp được. Lấy nhau khi Cẩm đã ngoài bốn mươi và chị đã ba mươi hai. Nay, họ đã có con trai. Xuất thân thôn nữ, chị là một mạch nguồn trong lành, đủ khả năng tạo nên khung cảnh gia đình yên ổn cho những người đàn ông đứng đắn muốn lập nghiệp.

Con thuyền chở đầy dục vọng bệnh hoạn tuy không cập bến lú, nhưng vẫn lênh đênh giữa dòng đời. Cẩm vẫn náo động ham muốn, tuy bây giờ đã khôn ngoan, biết dè giữ tính toán hơn. Và do kém cỏi nên lắm lúc hoang mang, không chủ kiến, y hệt người đeo cày giữa đường. Như lúc này đây, kỳ thi - cuộc khảo hạch giá trị bản thân Cẩm - đang đến gần.

*

*

*

- A, có điện rồi. Để tớ bật quạt. Ngồi đây! Đấy, cái bà Lua này lại quên pha trà rồi. Thôi, tranh thủ nhé. Cậu hay đọc cái câu gì của Nguyễn Trãi hay sao ấy nhỉ. *Quân tử sơ giao đạm nhưộc thủy*. Đúng, đúng! Chà, nóng quá. Thi cử đến nơi rồi mà trời cứ 37, 38 độ thế này rồi không hiểu kết quả ra sao đây.

Không ngờ bắt vào chuyện lại tự nhiên và trơn tru như

thế, đứng dưới chiếc quạt trần ù ù những vòng quay khởi động, Cẩm cười khê khê, tiếp:

- Nay, tay Thuật ấy mà, năm ngoái hẳn đoán mò thế mà trúng tử nhê. Năm nay, học trò lại thì thụt đến hồi hẳn đề bài. Minh hỏi, hẳn trợn trừng trợn trạc, quát: *Xăng puốc xăng*, còn thế nào nữa. Trăm phần trăm! Khuếch khoác ghê chưa! Nhưng, làm sao mình tin hẳn bằng tin Tự được!

Mắt nhấp nháy một cái cười cầu lợi, Cẩm lại tiếp:

- Minh nghĩ thế này, Tự ạ. Thi cử muốn nói gì thì nói nó cũng là một ước định. Tức là nó có một khoảng co giãn. Loại từng trải như mình và Tự thừa hiểu thế nào là cuộc đời rồi. Biết nhìn cái đích xa và biết chấp nhận cái hiện thời, đó mới là cách xử thế của kẻ trượng phu. Tiểu tiết, có ý nghĩa, nhưng cái quyết định là cái toàn cục kia. Đánh trượt học trò của mình thì có khó gì. Khác chi phạt đứa con mình. Nhưng, như thế phỏng có ích gì. Gorki hay ai nhỉ vẫn hay nhắc mọi người giữa khen và chê thì nên khen người hơn. Có phải không?

Không ngờ Cẩm hôm nay ăn nói khúc chiết và hay viện dẫn thế. Hóa ra anh chàng khù khờ nào khi muốn thuyết phục ai cũng đều biết dùng thủ thuật thuyết pháp của Tô Tần: hay dựa dẫm vào các định đề, các danh ngôn. Cẩm chỉ khác là lỗ mỗ, nhảy cóc, lộn xộn trong lập luận thôi.

Tự cười tùm rồi chặc lưỡi:

- Học trò nó là sản phẩm của mình. Có ai lại muốn sản phẩm của mình là thứ phẩm, phế phẩm.

- Hay! Hay lắm! *Như thế là rất tốt!*

- Tôi chỉ ngại là....

Tự ngáp ngừng. Trong thâm tâm, anh muốn thử Cẩm. Không ngờ Cẩm chồm tới, rồi rút đón ý, mớm lời:

- Cậu ngại cái gì? Ngại ai?

- Ngại thì không ngại, nhưng mà...

- Thì cậu cứ nói thẳng ra xem nào. Có phải là ngại đồng chí Dương bí thư nguyên tắc tính không?

- Nguyên tắc tính là tốt. Nhưng...

- Thôi thôi... cậu không nói mình cũng hiểu rồi. Thôi, thế thì mình nói thật ý định của mình nhé. Kỳ thi này, cứ cho là môn Toán của cậu Thuật tạm ổn. Tay này nó dạy khá, tất nhiên không so được với Tự. Sử coi như là được nữa. Thì cũng còn môn Hóa của bà Thanh. Bà này yếu, giáo viên cấp 2 cậy thế chồng, tốt nghiệp hàm thụ, lại chẳng toàn tâm toàn ý. Bởi vậy môn Văn của Tự phải có trách nhiệm...

Tự đã chủ động bắt Cẩm phải bộc lộ mục đích cuộc trò chuyện. Cẩm cũng chỉ đợi thế là nắm tay Tự rung lắc, biến thành một gã đàn ông xởi lởi, thịnh tình, vừa thờ thào thào qua hai lỗ mũi to, vừa quay xuống bếp gọi vợ, sai phái, chỉ bảo như chủ nhà với đầy tớ.

Cuối cùng là cái màn trúc che cửa sau chạm lách cách, một người phụ nữ mấm môi, cần trọng bê một cái mâm đầy lồng bàn đi ra, đặt xuống chiếc giường rộng, rồi quay lại phía Tự, xoa xoa hai tay, ngượng nghịu.

- Chào chị Lua !

- Trời, chú Tự. Cứ ngỡ là ai !

- Chị còn nhớ tên em cơ à ?

- Nhớ, chứ sao chẳng nhớ.

Người phụ nữ có giọng nói âm vang, hậu tình, như thèn lện, co bờ vai trần cộ một vết nhơ tường tượng trên má phải. Hòa hợp với một vóc người đậm đà là một gương mặt rộng, cười mở, rất ưa nhìn vì lòng nhân hậu đầm thấm trên mỗi nét vẽ của cặp mắt đen trầm.

Cái áo may ô cộc tay xanh xỉn và cử chỉ ngượng ngập của chị có lẽ làm Cẩm khó chịu. Cẩm quát :

- Cái bà này hay nhỉ ! Làm gì thì làm tiếp đi chứ ! Cứ đứng đực ra đấy à ?

Đã quen với cách nói năng lỗ mãng của chồng, người phụ nữ giấu vẻ ỉn nhẫn, cúi xuống mở lồng bàn, rồi quay lại nhìn Tự, dịu dàng :

- Cũng chả có việc gì nữa đâu. Đã đến bữa rồi. Để mời chú với thầy em. Chú Tự, chú xơi tạm bát cơm với anh Cẩm rồi có bàn bạc gì thì bàn bạc tiếp.

Tự vui vẻ :

- Em đã ăn là không ăn tạm đâu, chị Lua.

- Chỉ sợ chú chê cơm canh chịu nấu vụng về thôi.

Tự đã thành công trong việc cải thiện bầu không khí gia đình Cẩm. Như được gỡ tội, Cẩm nhảy tót lên giường, chống bó đũa xuống mâm loạng xoạng, vẫy Tự, ồn ào như một gã trai dễ tính :

- Thôi, thế thì lên đây, Tự. Còn món gì thì đem nốt lên đây nào ! Tự, lên đây. à, ăn xong mình với cậu cùng đến

nhà bà Thanh nhé ! Nào Tự ! Hừ, nước mắm gì mà rót hàng bát thế này. Nói mãi rồi mà bà này cầm có bao giờ vắt dưa cho khô ráo. Thế này chấm vừa tốn mắm, vừa sũng miếng dưa, ăn có ra gì. Đây, lấy cho cái thìa nhõ đi ! Quái, cơm chả đánh toi ra gì cả. Nào lên đây, Tự !

Nhìn Cẩm một mình một cỗ, lại cất giọng hách dịch làm oai, nhớ tới cái gốc gác xuất thân của Cẩm, Tự cắn môi, quay đi để khỏi tỏ ra bất nhã.

Người phụ nữ cầm đĩa cả đánh toi cơm trong cái cặp lồng hòm, ngượng ngùng phân trần :

- Chú Tự ạ, cái nết chị nó thế. Không khôn ngoan được như người ta.

Cẩm đập tay xuống chiếu :

- Thôi thì quê mùa, ít tiếp xúc văn hóa, sách vở, tình cảm thiếu cái tế nhị, không nói làm gì. Nhưng, thời buổi này không biết tính toán thì còn gì là đàn bà.

Tự lắc đầu :

- Khôn ngoan chẳng lọ thật thà, anh Cẩm ạ.

- Tất nhiên. Nhưng, thu vén chín xu đổi lấy một hào là cần chứ.

- Các cụ nói, nhiều người tin thì sang, vô sĩ thì giàu, anh Cẩm ơi.

Người phụ nữ ngẩng lên, ánh mắt giao hoà với cái nhìn trìu mến của Tự:

- Thật thế đấy, chú Tự ạ. Lấy công của ai một xu một kẽm cũng không nổi. Chứ đâu nói đến chuyện gian xảo lợi

mình hại người. Đấy, hôm rồi mua hộ thuốc B1 cho hàng xóm. Cụ Thực đưa thừa tiền...

Không để ý đến lời vợ, đang ngồi, bỗng nhóm phát dậy, Cẩm đập mạnh đôi đũa xuống rìa mâm, nhón nhác và lê dút xén xẹt ra rìa giường, rồi rít:

- Ở kia, cái bà này, con cà con kê mãi cái gì đấy. Kia Tự, ở lại đã. Sao lại thế? Đã bàn xong việc đâu. Còn đến nhà bà Thánh nữa kia mà. Bà này là cái cột nhà, hả? Chạy ra, túm lấy cậu ta cho tôi! Tự ơi, Tự!

Tự đã biến mất. Đuối theo, biết là không được, Cẩm quay vào, ngồi lên giường, bung bát cơm, cau có với vợ:

- Năng động lên một tí đi, bà. Rối ruột lên đây này.

Vợ Cẩm nhặt hạt cơm rơi bỏ vào rìa mâm, thùng thảng:

- Người như chú Tự ai người ta ngồi vào mâm cơm nhà lạ bao giờ. Tính chú ấy thế, chứ có phải là do mình sơ suất gì đâu, nhà đừng lo.

Sùm sụp lừa được hai bát cơm vào bụng, Cẩm vuốt bụng, đứng dậy, mặt bì bì:

- Thôi, tôi phải đi đây. Bà thì biết cái gì! Thật làm cái thằng hiệu trưởng lúc này còn quá trâu kéo cày tháng năm! Kiếp mình đúng là kiếp mõ làng thật!

*

*

*

Gần nửa đêm hôm đó, Cẩm mới trở về nhà, ngồi ngà trên cái *phô toi*, mệt mỏi, thiu thiu ngủ. Cẩm đã đến nhà Thuật, rồi tiếp đó, nhà Thánh. Đến nhằm mục đích gì vậy?

Thuật, cái thằng cha đến là tai quái. Vừa thấy mặt Cẩm đã túm lấy tay Cẩm và quát tướng lên: Thè lưỡi ra! Chưa hiểu mô tê, ở người một lúc, Cẩm đành làm theo lời Thuật vậy. Có ngờ đâu Thuật nhòm lưỡi Cẩm, cười khặc khặc rồi đập bộp vai Cẩm: "Được rồi! Đóng vai Trương Nghi, Tô Tần được đấy!"

Thì ra Thuật biết tông mưu đồ của Cẩm, coi Cẩm như Trương Nghi người nước Ngụy chuyên đi du thuyết các nước chư hầu, một bận, bị nghi lấy trộm ngọc bích của tướng quốc nước Sở, bị đánh trăm roi, vợ khóc lóc, than: Nếu chàng không đi du thuyết thì sao phải cái nhục này. Trương Nghi bèn há mồm, hỏi vợ: *Nhìn xem lưỡi ta còn không?* Vợ nói: *Còn!* Nghi gật đầu: *Được rồi!*

Buông tay Cẩm, Thuật lại cười khặc khặc:

- Nhưng mà nói theo ngôn ngữ văn chương thời 30 - 45 là *chẳng nước mần gì đâu*, ông ơi! Ông đâu có phải là Trương Nghi, Tô Tần. Tướng mặt ông hăm lăm. Tai ông quắt queo. Hai nét pháp lệnh như lưỡng xà nhập khẩu nói lên cái *ambition*, nhưng hồng vì cái mồm quá rộng, phát tán hết. Nói tóm lại là leo cột mỡ tới đó thôi!

Bỉ mặt nhau đến thế là cùng. Nếu không vì lợi ích chung thì Cẩm đâu có chịu lụy phải đến với cái thằng cha càn quấy này, và nghe nó xỏ xiên mà đành im miệng. Uất thật! Đấy, ngay như việc nó cứ ngông nghênh dận đôi giấy đá bóng khi lên lớp, Dương, rồi chính Cẩm cũng có lúc phê phán xa xôi rồi, mà nó có chịu nghe cho đâu. Cái thằng đã không còn lòng tự trọng thì nó có chịu dừng lại ở cái vạch biên giới nào. Còn bây giờ thì nó vừa hất tay, vừa đùn đít Cẩm, bắt Cẩm đi vào buồng trong, ậm ở chẳng hiểu

còn định giờ thêm trò càn rỡ gì nữa: "Đi, đi, vào trong này. Vừa làm việc, ta vừa trò chuyện".

Buồng trong của căn nhà mái bằng mới dựng rộng hai chục mét. Điện tím nhạt. Tường đối diện là bức tranh khung nạm vàng, vẽ một người đàn bà khoả thân thấp thoáng trong mây sương đang nằm ngửa, đưa hai tay lên trời, háo hức đón nhận một thiên thần đang sà cánh đổ xuống, vừa thánh thần vừa phàm tục. Còn ở góc buồng, trên một tấm thảm dày, thì hoàn toàn là hoạt cảnh thô tục, bẩn tưởi đến kinh hoàng! Hai con chó, một béc-giê, một nòi ta, đang *đitơ* với nhau, chúng đang ở tư thế bẩn mắt nhất. Trời, thế mà thần nhiên như không, Thuật kéo ghế bảo Cẩm ngồi, còn mình thì cặm cạch khai hai hộp sữa đặc; khai xong, đặt xuống mõm mỗi con chó một hộp sữa đã mở nắp. Rồi nhìn hai con chó vừa làm chuyện sinh lý vừa thọt lưỡi vào lòng hộp sữa, liếm chộp chộp, Thuật nhe răng cười: "Ông đã thấy ở đâu cái cảnh này chưa? Khốn nạn, cái dân Giao Chỉ mình làm cái gì cũng giấu giấu giếm giếm. Thật, khổ hơn cả chó! Hút đi ông. Thuốc ba số này, rượu Napoléon này, ti-vi này, nhà mái bằng này.... tất cả là từ cái động tác yêu đương kia ra cả đấy. Chứ lương nhà giáo của ông ấy à....ấy, cũng may là, hồi ấy các ông không ký cho tôi đi nghiên cứu sinh. Hà! Ngồi đây, bên cái cuộc đời chó mà trần trướng này mà đọc sách, nhất là sách Phật, sách thiên... mới thấy thật là thâm thúy ông à....".

Không thể chịu được nổi cái gã giáo học khinh ngạo, bệ rạch quá đáng đến cấp độ này nữa rồi. Nhưng Cẩm biết làm gì bây giờ. Vì gã lại cứ tiếp tục tỉnh không và thao thao về những là cách xem tướng chó và tình yêu của chó. Về nghệ thuật xỏ xiên, y là bậc thầy. Nhưng y xỏ xiên gì

Cầm đây? Cầm không nghĩ ra. Cầm ức. Cuối cùng thì Cầm định nói con khủng nộ. Nhưng, Cầm chưa kịp lên con thì y đã đỡ tay Cầm đứng dậy: "Ày chớ, đừng để Rômêô và Duyliét giết mình. Thôi, ông về đi. Tôi sẽ cho học trò của ông đồ tuốt. Đồ tuốt! *Công tra* ⁽¹⁾ như thế được chưa nào?"

Ở nhà Thanh, vừa bước vào cổng, Cầm đã chạm trán với một gã trai trẻ đang bước ra, áo ca-rô, ria mép bàn chải, lưng còng, dấu vết của bệnh đau thận và thấp khớp, hần nhìn Cầm, nháy mắt rất đều. Nhà Thanh là một biệt thự rất sang. Chồng Thanh là một viên tướng già đã về hưu, về hưu nhưng không ở nhà, quanh năm suốt tháng ông lân bò trên rừng Việt Bắc, Tây Nguyên kiếm cây thuốc. Ông người Tây Cao Bằng. Cô giáo trẻ cô đơn sống trong nhung lụa và không vòng cương toả lúc này không có mặt ở bộ sa-lông đặt ở nơi tiền sảnh. Sâu khấu trống nhưng còn lại một mẩu thuốc lá cháy dở trên cái gạt tàn và chiếc nịt vú cỡ đại nằm vắt trên lưng chiếc đi văng bằng song ngà. Cánh gà sân khấu, tức ở gian toa-lét cạnh tiền sảnh có tiếng nước xối xè xè. Khói ở mẩu thuốc cháy dở làm Cầm bật tiếng ho. Và nhận ngay ra Cầm, Thanh từ trong buồng tắm liền gọi với ra.

Đó là những phút mê muội kỳ lạ. Đến bây giờ nằm ngả trên cái pho-tôi ở nhà mình, Cầm cũng không thật hiểu cái gì đã xảy ra. Cầm chỉ nhận thức được rằng mình đã nghe theo một lời chỉ bảo của ai đó, vội vàng nhấc chiếc nịt vú, rồi đi qua hàng hiên lại nhấc thêm chiếc kimono hồng mặc ở mặc áo. Rồi tiếng cánh cửa buồng tắm mở. Cầm hơi giật mình và nhận ra trí tưởng tượng của mình

⁽¹⁾ Hợp đồng

xưa nay thật là quê kệch, đơn sơ quá. Trong cái khung cảnh mờ mờ vùng hơi nước còn lơ lửng, là một khuôn hình tiên nữ ở dạng nguyên thủy, mấy mang những khối hình tròn đầy, mầu mỡ, cùng những đường nét cong cong, vằn vắt mê hồn. Cẩm nuốt nước bọt đánh ực. Và hai chân Cẩm run lấy bầy. Mỹ nhân thần nhiên giơ tay xỏ vào ống tay rộng của chiếc kimônô. Trong động tác ấy, hai bầu vú nàng căng nức, rung rung thấy lấy. Hai mắt Cẩm lập tức nhoè mờ đi. Rồi không nén nổi, chúng liền sập mí trên, đưa cái nhìn từ khuôn ngực núng nính mơn man xuống dần phía dưới. Cuối cùng hắng cái, hai con mắt Cẩm ngáy ra, khi vạt áo chiếc kimônô như hai lá màn vừa giao nhau, khép lại cái mê cung huyền bí, ngồn ngộn một vật thể muôn đời vẫn là kỳ lạ với Cẩm.

"Anh Cẩm ơi, thế nào thì anh cũng phải dành cho em hai phiếu đi nghỉ hè đấy nhé. Phải chính anh phân phối kia. Chứ đừng để vào tay lão thư ký Công đoàn Thống lý Pá-tra. Em là chúa ghét lão". Ngồi ở bàn nước, Cẩm chưa kịp vào đề, Thanh đã lí láu như một thiếu nữ. Cẩm lại ngăn người, nhận ra bấy lâu nay người phụ nữ này thật là trẻ thật là đẹp mà Cẩm không hay. Cẩm cố gạt những ý nghĩ vớ vẩn đi để bắt vào câu chuyện. Nhưng hoá ra, kỳ thi, mối quan tâm của những kẻ mang danh là nhà giáo của Cẩm lại tan biến trong cái xô bồ của đời sống hàng ngày. Ngoài cửa rầm rập bước vào ba người đàn ông. Người nào cũng lùn tì, mũ dạ đen, quần bò, áo chàm, lưng thắt dao, mặt khoằm khoằm, vừa dần vừa ác và bí hiểm như bọn buôn lậu chuyên nghiệp ở chốn đồng rừng. Thanh nhảy cồm lên mừng rỡ. lát sau, từ nhà chạy ra, gần như đuổi khéo Cẩm về: "Họ đăng chồng em. Họ thấy người lạ là sợ. Nhất lắm! Anh cứ yên trí về nhé. Cần cho điểm cao đứa nào cứ ghi số

báo danh của nó cho em!"

*

*

*

Mở choàng mắt, ra khỏi hoài niệm, Cẩm đã nhận ra hai cái thấu kính lồi của Dương chiếu thẳng vào mặt mình. Vội vùng dậy, hốt hoảng như bị bắt quả tang đang làm điều xằng bậy, Cẩm chùi nước rãi rớt ở hai bên mép, lúng búng:

- Anh Dương.... Tôi vừa đi về... Mệt quá!

- Chị đâu? À, chị Cẩm đây rồi. Chào chị Cẩm ạ. Anh Cẩm này. Tôi định mai mới tới anh. Nhưng, thi cử đến nơi rồi, công việc đề lên nhau, nghị quyết này chưa làm xong lại phải tiếp nghị quyết khác, sợ không kịp.

Vợ Cẩm chào lại ông khách quen thuộc vẫn cặp kè với chồng mình như hình với bóng, nhưng vô cùng khách khí, cách biệt, đi lại bần nước. Nhưng chị chưa kịp rót nước, Dương đã quay lại, trình trọng kiểu cách:

- Xin cảm ơn chị Cẩm. Tôi không dùng trà đâu. Chị cho phép tôi bàn ít công việc với anh nhé.

Ý tứ, đợi vợ Cẩm vào nhà trong, Dương mới quay lại với Cẩm, hạ giọng:

- Tôi đi suốt chiều nay, tối nay. Đến nhà mấy thấy cô giáo không tham gia Hội đồng thi để.... thăm dò tư tưởng.

- Tôi cũng đã gặp cậu Tư. Tối, tôi đến nhà cậu Thuật và nhà bà Thanh.

- Tình hình ra sao?

- Kể ra thì cũng....

Không để Cẩm nói hết. Dương đã gạt đầu:

- Anh đi thì tôi yên tâm. Tôi đến anh để bàn chuyện này thôi. Có phải là cậu Tự làm đơn xin anh cho lên ở tạm trên văn phòng không?

- Có! Có! Cậu ta có làm đơn gửi tôi.

- Chuyện vợ con cậu ta lung củng thế nào thì ta biết rồi. - Dương nhăn trán - Nhưng, bây giờ tôi e hai điểm sau đây: Một là, năm nay chấm thi nội bộ tự lo nên cần nghiêm mật. Văn phòng không thể là chỗ chạ người. Hai nữa, cậu Tự lên văn phòng ở, tức thị là ở với ông Thống.

Nhìn hai con mắt còn ngờ nghệch của Cẩm vừa ngược lên, Dương tiếp:

- Ông Thống là người thế nào, anh chắc không lạ. Đồ Nho. Địa chủ trong cái cách. Vừa rồi nhân chuyện cái trống thùng, tôi nói là có chủ ý giáo dục chung. Thế mà phản ứng giai cấp, dùng dùng tháo xuống, lăm răm với cậu Tự, oán trách lãnh đạo.

- Ông Thống thì tôi biết.

- Thì chính anh giới thiệu là đồng hương nên trường mới nhận về. Đầu năm học vừa rồi, anh em bầu ông ta là thư ký công đoàn, trật tự kiện của chi uỷ, tôi rất khó chịu. Còn bây giờ thì có nhẽ phải bàn cách thế nào, chứ cứ để ăn nói nhăng cuội, a dua a tòng theo các luận điểm sai trái của cậu Thuật thế à? Có lẽ rồi phải thít lại. Nhưng thôi, chuyện hôm nay là chuyện cậu Tự kia. Từ lâu tôi đã thấy không thông về cậu này. Dạy khá, đứng đắn. Không buồn bán, phe phẩy. Có tín nhiệm. Có quá trình. Những tám năm ở bộ đội cơ mà. Vậy mà tại sao vẫn chỉ là *chân trắng*,

vẫn chưa được vào Đảng? Có vấn đề gì ở bên trong không?

Đưa mắt dò xét quanh căn buồng vắng vẻ một lần nữa, Dương mới cúi xuống, nhú mày, lăm rằm:

- Tuần trước xảy ra một việc khiến tôi cứ ngẫm nghĩ mãi. Nó là thế này. Xưa nay, anh và tôi đều rõ, cậu Tự có quan hệ chơi bời, giao du với ai khác, ngoài cậu Kha nhà báo mà ta vẫn theo dõi đâu. Thế mà tự dưng có một cậu trai trẻ, ăn mặc toàn quần áo ngoại, hút thuốc lá ngoại, thái độ tự nhiên quá mức tìm đến hỏi. Gặp tôi ở cổng, tôi mời vào văn phòng. Hỏi ở đâu thì xưng là dân ở tàu biển. Dân tàu biển phức tạp thế nào, ai cũng biết rồi. Nghĩ vậy, nên tôi mới gọi chuyện dò la. Nhưng tay này nó kín lăm. Cấm có hé lộ quan hệ gì ngoài quan hệ thầy trò cũ. Hỏi có nhắn gì không thì nói là sẽ viết thư. Tôi nghĩ là của tay nọ. À, ừ... chỗ này tôi phải báo cáo ngay với đồng chí trên tư cách chi uỷ viên để đồng chí ủng hộ. Là tôi có giữ lá thư đó lại và bóc ra xem, bóc khéo chứ không để lộ dấu. Nói rằng như vậy là phạm luật tự do thư tín thì cũng đúng. Nhưng, nói rằng như thế là thể hiện trách nhiệm cao trước đoàn thể, trước quần chúng thì cũng đúng. Mà rất đúng là khác. Luật cao nhất là vì lợi ích của đoàn thể. Đồng chí Cẩm đồng ý như thế không?

Chờ Cẩm gật đầu đánh khật, Dương mới hít một hơi dài tiếp:

- Thì ra nguy quá, đúng quá! Nghĩa là chi uỷ của ta đánh dấu hỏi nghi vấn vào cậu Tự này rất chính xác. Tiếc là gấp quá, lại sợ ông Thống có ý nghi ngờ; ông này không tin được đâu đồng chí ạ. Chứ không thì tôi đã chép lại toàn văn bức thư nọ để đồng chí xem. Chà! Thật là một bằng

chúng sống. Thì ra, ngay từ khi mới ra ràng, cậu Tự này đã chẳng phải là tay vừa. Phụ trách một trường mà lại gây ra sự chống đối với tổ chức đảng ở địa phương. Đến mức đối đáp vô nguyên tắc, rồi để học sinh hội họp biểu tình, kẻ khẩu hiệu dả đảo cả động chí bí thư thị uỷ. Tóm lại là không những non về lập trường quan điểm, mà lại lộ rõ bản chất bạch vệ và xu hướng vô chính phủ, tự do tư sản nữa kia. Không thể được! Dù thế nào cũng không thể như thế được!

Nhìn Dương nhăn nhó và nghiêng răng kèn kẹt, Cẩm cũng phát hoảng. Cẩm ôm đầu, than thầm: giáo viên, toàn những Thanh, Thuật, Tự... thế này thì hỏng bét rồi! Không khéo đây là những điểm gỡ báo hiệu trước của kỳ thi này đây!

Chương bảy

Người đứng, người ngồi ngấp nghén chờ đợi phiên họp cuối cùng trước khi bước vào kỳ thi.

Ai cũng kêu oi bức, ngột ngạt. Thuật đánh cái may ô ngoại cỡ rộng thùng thình, thòi lòi hai chùm lông nách rậm roà, đứng ở cửa sổ sau văn phòng, hóng gió thổi. Ngồi soạn hồ sơ thí sinh, hai ống quần ta nhuộm mầu bồ quân của ông Thống xoe lên tận gần đầu gối. Thanh, từ ngày vào hè, bất chấp yêu cầu mô phạm của nghề nghiệp, biến thành một *manocanh* căng ngực phô trương các loại may-ô Pháp, Nhật, Thái Lan mới tân kỳ nhất. Trong lúc ông thiếu tướng già cặm cùi đào bới nơi rừng rú để thoả mãn nhu cầu tìm kiếm đồng được và kiếm tiền thêm, vào mùa viêm nhiệt này, phu nhân của ông càng rừng rực cháy nóng mỡ màng và thanh thời đang trở thành cái mẫu hình tương phản với đám các cô giáo trẻ mỗi ngày một thêm xác ve vì thiếu ăn và cảnh nhà nóng bức.

Riêng Dương, vẫn là một chân dung ổn định.

Ngồi trước bức tường treo la liệt bằng khen, giấy khen, cờ thưởng rực rỡ, ông như một bức ảnh đóng khung, bao lâu nay vẫn vậy. Ngày nào cũng giống ngày nào, ông vẫn một bộ quần áo kiểu ấy; quần ống đứng *gabardin*, áo trứng sáo hoặc trắng cộc tay, ba túi. Thông thênh và thanh nhã. Chiếm cứ cái ghế chủ tọa ở phía đầu chiếc bàn rộng là

Dương, bao năm nay chưa một lần nào ông nhường ai toa lạc ở vị trí đó, kể cả Cẩm. Dương ngoáy trở cổ tay, khoan thai phật phờ cái quạt giấy. Ngoại ngũ tuần, trắng trẻo, mặt phẳng, tai to, mũi cao, môi đậm, với cặp kính vàng vạc, gương mặt Dương là sản phẩm được bào giũa sau cả một quá trình tu luyện, đã đạt đến sự đều hoà, an nhiên, tự tại - cái thần thái đặc sắc nhất của kẻ hiểu rõ và rất tin vào sứ mệnh hướng đạo tập thể của mình. Tuy nhiên, nếu tinh ý vẫn có thể nhận ra một nét riêng nữa của tính cách Dương, nét này chỉ thoáng hiện ở vẻ mặt Dương và như đã có lần Thuật nói về cái cười giấu răng của Dương, Dương luôn luôn biết dè giữ, không lộ mình ra hết, mặc dầu lắm lúc lại lẩn át cả Cẩm hiệu trưởng.

Gấp quạt lại, đặt nó xuống cạnh cuốn sổ công tác, Dương e hèm dọn tiếng rồi bắt đầu đóng vai trò hướng dẫn viên tư tưởng của đám giáo viên còn đang tản mạn cả thể xác lẫn tâm hồn.

- Tối qua, các đồng chí có theo dõi cuốn phim *Trung võ mới* trên màn ảnh vô tuyến truyền hình không? Cuốn phim nói về giáo dục nhà trường chúng ta hay quá. Chủ đề tư tưởng, *xét một cách toàn diện*, là rất sâu. Chỉ tiếc là mới chiếu được có hai mươi phút thì mất điện!

Ngồi cạnh ông bí thư, ông Thống nghiêm mặt, giấu cái cười tùm tùm. Ông bí thư không là hồ đồ thì cũng là nói lấy được. Mới xem được hai chục phút, biết thế nào mà nói hay quá với rất sâu. Ý đồ giáo huấn thật lộ liễu, lại thêm cái thói lồng chính trị, quan điểm vào sự việc một cách khiên cưỡng đến buồn cười. Ông hiệu trưởng thì lúc nào cũng *như thế là rất tốt*. Còn ông bí thư thì động nói là *xét một cách toàn diện*, lắm lúc thật ngô nghê, vô nghĩa.

Thấy không ai hưởng ứng lời mình, Dương liền chỉnh kính, nhăm nhăm nhìn về phía mấy cô giáo trẻ ngồi cạnh Thanh, vừa như cầu cứu, vừa như thúc ép:

- Các cô có xem cả đấy chứ! Có đúng là chủ đề tư tưởng rất sâu không?

Khổ cho mấy cô giáo trẻ. Quá là học trò bị thầy phát vấn bất thành linh, các cô liền buông kim, móc, ngấn ra rồi áp a áp ứng. Chê thì không dám. Bảo rằng không xem thì sẽ bị quy kết là bỏ qua một cơ hội giáo dục học sinh. Lờ đi không đáp thì mắc tội vô lễ. Mà quấy quá rằng: đúng lắm a, rất sâu sắc và hay quá a thì lập tức sẽ được ông "gợi mở" như kiểu thầy dẫn dắt học trò: Vậy hay thì hay như thế nào? Sâu thì sâu như thế nào? Bây giờ, sau gần nửa thế kỷ phát triển ngành giáo dục phổ thông, trong trường học đã có tới mấy thế hệ thầy cô, đã có thầy giáo của thầy, cô giáo của cô giáo nữa kia. Chứ đâu phải là cá mè một lứa.

May cho các cô đang đun đậy nhau trả lời thầy Dương thì đã có kẻ tự nguyện là phát ngôn nhân thay cho các cô. Kẻ đó là Thuật, Thuật rời khung cửa sổ hóng gió, lững thững đi về phía bàn họp, thủng thẳng như băng quơ:

- Phở tôi ở, nghe nói ti-vi chiếu phim, trẻ con kéo đi xem nhờ đông như ruồi. Phim mới chiếu, được mười phút, chúng đã xem vừa xem vừa chửi là phim dở hơi, lảm cảm, vét đĩa, *Khốt-ta-bít*. Đến lúc mất điện, chùng nhảy hết ra đường, hét vang trời: Đả đảo nhà máy *diên nặng*!

Bật cười khoái trá đầu tiên là ông Thống. Tiếp đó, Thanh và các cô giáo trẻ. Chừng hừng mấy giây, Dương lại xòe quạt, hất gió vào mặt, lấy lại phong độ nghiêm nghị:

- Sao lại để trẻ con ăn nói hỗn hào, nhận xét thiếu tình thần xây dựng như thế? Phim phải có ý nghĩa thế nào Nhà nước mới cho chiếu để toàn dân học tập chứ. Còn về điện mất, có phải lỗi là ở nhà máy điện đâu! Cả nước, sau mấy chục năm chiến tranh, mỗi năm thiếu hàng trăm megawatt. Mình phải hiểu chứ!

Thuật bước tới cạnh Dương, đặt tay lên háng, nhếch mép:

- Vậy thì... theo ông, ông Dương, cuộc đời này là tuyệt hảo rồi? Không được chê bai, phàn nàn gì nữa, hả?

Dương quay trái, quay phải:

- Khó khăn là khó khăn chung. Theo *quan điểm toàn diện*, mỗi người phải ghé vai chia xẻ một tí. Với lại, còn có cách tự khắc phục chứ. Các đồng chí có biết chuyện ông Châu Lỗ ngày xưa siêng học cho dom dóm vào vỏ trứng làm đèn soi trang sách không? Có người còn học bằng que hương kia!

- Sao? Bằng dom dóm? Bằng que hương?

- Chứ còn gì nữa!

- Trời đất ơi!

Thuật ngửa mặt, rống một tiếng to, rồi gục xuống cười rũ:

- Ông Dương ơi, ở bên các nước có truyền thống văn minh ấy mà, họ có cái tục lệ rất đáng quý là thế này: Trước khi hai người tranh luận với nhau, mỗi người phải xưng học hàm, học vị. Hoặc cho phép đối phương đặt câu hỏi để đánh giá trình độ mình. Vậy tôi xin phép hỏi ông: Ông hay

nói về chủ nghĩa Mác-Lênin. Vậy Mác - Lênin là ai, là hai người hay một người?

Dương đứng dậy, ngơ ngác:

- Đồng chí hỏi thế là có nghĩa gì?

- Chỉ có ý nghĩa tìm hiểu trình độ kẻ đối thoại với mình thôi - Thuật nhẹ rằng - Bởi vì còn có ông giáo chính trị mới Mác xít là chủ nghĩa Mác cộng với Xítalin. Và hồi tôi đi dạy bổ túc văn hoá, có ông đại tá khi đã thân quen, mới thú nhận rằng trước kia ông cứ tưởng Lênin là họ Lê, thuộc dòng họ Lê Lợi, Lê Lai. Còn ông, ông Dương ạ, học cái chữ *nhân chi sơ sơ vú mẹ* thì mới dùng đom đóm, que hương được. Chứ còn... nói thế nào nhỉ, ông có biết cái *nhị thức* Niu-ton nó dài đằng đặc thế nào không?

- Nhưng mà mình phải có *quan điểm toàn diện*!

Thấy ông bí thư đáp trả anh chàng giáo viên toán một cách dứt khoát, cứng cỏi, ông Thống liền gơ bàn tay vẫy vẫy Thuật:

- Thầy Thuật ơi, thầy sai từ gốc. Phải lấy cái đạo của trời để trị cái tình của người. Chứ cứ sao lại lấy bản thể mình để so với đạo trời!

Dương tưởng được ông Thống ủng hộ, liền xé hai ống tay áo rộng, ung dung ngồi xuống ghế. Rồi lạng lẽ ngược hai mắt kính lên, Dương như thách thức và nghênh chiến, sẵn sàng tiếp tục tranh luận với kẻ nào trái ý ông. Đèn vô trướng và ánh sáng que hương có soi được *nhị thức* Niu-ton không, ông không cần biết. Và phim đã cho chiếu trên màn ảnh ti-vi, tức là đã được trên duyệt, thì hẳn là phải hay, phải có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Còn điện mất là

do thiếu. Mà thiếu là do chiến tranh, do đế quốc, do sản xuất nhỏ, do quản lý kém... Những chân lý ấy là nhất thành bất biến. Chẳng những thế, suy nghĩ của ông cũng là lối suy nghĩ đã quen thuộc tới mức... chẳng cần suy nghĩ gì nữa. Còn nhớ, hồi năm 1962, ngành có cuộc chỉnh huấn mùa xuân. Học tập xong, một hiệu trưởng lên báo cáo điển hình. Mục đầu của báo cáo nêu khó khăn, khó khăn thì có nhiều. Đáng chú ý là: cơ sở vật chất quá kém. 50 giáo viên chỉ có đọc một nhà vệ sinh, nên mọi người phàn nàn lắm. Báo cáo xong, cả lớp tham gia phân tích. Ông Dương lên phát biểu. Ông nổi tiếng toàn đợt chỉnh huấn vì lời phê phán sau đây: "Phải hiểu rằng năm chục người mà chỉ có một nhà vệ sinh là điều kiện rất tốt để rèn luyện phẩm chất anh hùng, tinh thần chịu đựng kham khổ".

*

* *

Ở trường trung học số 5 này, Dương giữ chức vụ bí thư chi bộ đã mười lăm năm. Năm tới, năm tới nữa.... có lẽ cũng phải đến lúc ông về hưu, chức trách ấy cũng chẳng có ai đảm nhiệm, ngoài ông.

Chức trách nào thì cũng có tiêu chuẩn của nó. Lãnh đạo một cơ sở đảng tất nhiên phải là một đồng chí dày dạn kinh nghiệm đấu tranh chính trị, có quan điểm lập trường vững vàng, có quan điểm quần chúng và về tính tình thì rất cần sự điềm tĩnh, điều hoà. Và như thế nếu đem so tiêu chuẩn với Dương có gì đáng băn khoăn nhỉ?

Dương, tuổi Đảng hơn ba mươi. Ở cái cơ sở hầu hết là tiểu tư sản trí thức này, đó là một ưu thế trội bật. Nó là cái đỉnh Chômôlungma 8.706m chọc trời với những đảng

viên mà Dương mới tổ chức kết nạp hè năm ngoái hay đầu năm học này.

Tuy thế, niềm kiêu hãnh của Dương lại là ở những trang tiểu sử của ông kia: "Các cậu nên nhớ rằng, chỉ có mình tôi hồi đó được đặc cách vào Đảng khi mới tròn mười bảy tuổi thôi!". Năm nào, nhân ngày 3 tháng 2, Dương chẳng lặp lại câu ấy khi nói chuyện với đoàn viên thanh niên, giáo viên và học sinh nhà trường! Ông nói không ngoa! Cách mạng tháng Tám bùng nổ, Dương mới là học sinh *Moyen un ler* tứ lớp nhì năm thứ nhất trường huyện, còn chưa đầy mười lăm tuổi. Còn trẻ lắm, nhưng nhờ bản chất giai cấp, Dương đã sớm giác ngộ và hăng hái tham gia công tác cách mạng. Hai năm liền anh lần lóc đêm ngày vào hai công việc: thanh toán nạn mù chữ và gọi loa trên chòi phát thanh của thôn xóm. Việc gọi loa không ngờ lại giúp anh phát tiết năng khiếu lý luận và tuyên truyền. Từ xã, Dương được đưa lên làm công tác tuyên huấn ở huyện. Và ông đã nổi tiếng về nguyên tắc, về sự vận dụng lý luận vào cuộc đấu tranh tư tưởng trong nhiều năm ở cương vị trưởng ban tuyên huấn huyện. Đặc biệt, ông đã có công lớn trong việc vạch mặt chỉ tên những kẻ lợi dụng tự do, dân chủ, lập lờ đánh lộn con đen, gieo rắc những tư tưởng phi vô sản. Được tin nhiệm cao, nên đã có khoá ông được cử sang phụ trách ngành công an huyện. Đến năm 1960, Dương được cử đi học lý luận cao cấp. Chín tháng hết khoá, đang sửa soạn ba lô trở về tỉnh thì tổ chức bên Bộ giáo dục sang xin. Giáo viên chính trị cấp 3! Nguồn đào tạo chưa có! Được những người như Dương bổ sung vào thì quý quá rồi còn gì. Ấy vậy mà có kẻ sau này dám mở miệng nói rằng Dương làm quan *tất*. Nghĩa rằng là những kẻ này vốn quen xem xét vấn đề ở bên ngoài, ở

hiện tượng, nên mới bảo ông cha có bằng tiểu học mà lại là ông giáo dạy trung học. Nghĩa rằng là họ chỉ xuất phát từ những căn cứ không phải là bản chất, chẳng hạn so sánh một cách rất hình thức, rằng như Tự, như Thuật, phải hàng mười năm nấu sủ sôi kinh ở bậc học phổ thông và ba bốn năm mài đũng quần ở trường đại học, còn ông... ông chỉ được học tập lý luận chính trị chưa đầy một năm trời.

Dương đã nhiều lần phê phán những ý kiến sai lầm trên đây. Ông dẫn định nghĩa tri thức của Mao Chủ tịch, và cho biết: trường đời cách mạng là trường đại học lớn nhất, thực tiễn cách mạng của ông phong phú hơn tất cả kiến thức của các trường đại học cộng lại.

Dương quả là một biên niên sử, vì từ mùa thu khởi nghĩa năm 1945 đến nay, có phong trào cách mạng, có cuộc chinh huấn nào mà ông không tham gia? Chống Pháp. Chống Mỹ. Diệt giặc đốt. Diệt giặc đói. Giảm tô. Cải cách ruộng đất. Chống chủ nghĩa xét lại. Cho đến các phong trào văn hoá xã hội ở quận, ở phường, như dọn sạch hè phố, chống quần loe, tóc dài... Trình độ lý luận của Dương, kinh nghiệm đấu tranh tư tưởng của Dương, trải qua những thực tiễn ấy khác nào dao càng mài càng sắc.

Dương thường nói: "Tư tưởng con người ta như lươn rúc bùn, như Tôn Ngộ Không bảy mươi phép biến hoá khôn lường. Rất khó, nhưng phải bằng mọi cách nắm bắt lấy. Nắm được thì sẽ điều khiển được người đó. Vì nó tức là sinh mệnh chính trị. Mà sinh mệnh chính trị thì quan trọng như cái sống, cái chết của con người".

Mấy năm trước, trong dịp đi "ba cùng" gặt lúa cho bà con ở một hợp tác xã ngoại thành, Tự cao hứng làm bài thơ

Mùa Cốm. Bài thơ tứ hay, lời đẹp. Nhưng dán ở tờ báo tường Công đoàn mới được nửa giờ, nó liền bị Dương "kiểm duyệt" bóc bỏ. Với lý do: bài thơ có vấn đề chính trị, cụ thể là vi phạm chủ trương bài trừ ăn cốm làm thâm hụt sản lượng lương thực của huyện uỷ. Tự được ông "lên lớp" quan điểm "chính trị là thống soái" suốt một tuần liền. Chưa đọc, nhưng Dương nói: nếu ông là Giám đốc Nhà xuất bản Thanh niên, ông nhất quyết bắt nhà văn Phan Tứ phải đổi tên tiểu thuyết *Mẫu và tôi* rồi mới cho in. Sao lại *tôi!* *Le moi est haisable.* Ông còn nhớ tiếng Tây lớp nhì trường huyện. Cái tôi là đáng ghét! Ông khen tiểu thuyết *Dấu chân người lính* của Nguyễn Minh Châu, nhà văn quân đội nổi tiếng, nhưng phê phán kịch liệt từ *lính* trong tựa đề. Chỉ có đế quốc nó mới gọi là *lính!*

Không hiểu Tự sẽ nhận được bao nhiêu lời dạy bảo nữa, nếu Dương dự những giờ Tự dạy về Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát....?

Khuyết điểm nhiều khi chính là những ưu điểm thái quá và không hợp thời. Tính nguyên tắc và thói máy móc, tệ giáo điều. Niềm tin và chủ nghĩa duy tín mù quáng. Ổn định và trì trệ. Kiên trì và cố chấp, bảo thủ. Bản lĩnh và thói độc quyền quá quắt. Những cặp khái niệm sóng đôi, đối lập nhau, tiếc thay lại cùng chung sống, núp bóng nhau, đan xen hình ảnh lẫn lộn vào nhau, ở Dương.

Các Mác nói: Không chỉ là nhãn hiệu hàng hoá, mà cả nhãn hiệu chính trị cũng có thể đánh lừa cả chủ nhân của nó. Dương bị chức trách của mình lừa mình. Ông đồng hoá ông với chức vụ, và càng thâm niên đảm nhiệm chức vụ đó, ông càng xa cách con người bình thường tự nhiên. Hay quan trọng hoá là đặc điểm của người ít học. Lên mặt,

cường điệu vai trò của mình là thói tật của kẻ kém phát triển trí tuệ. Kém phát triển trí tuệ, thiếu chiều rộng, chiều sâu hiểu biết, nên trên thực tế, Dương lại phản lại ý định của mình; ông thực thi công tác đảng một cách vô cùng thông tục, tầm thường.

Thế là đã xảy ra hai hiện tượng thuộc hai cực đối lập trong mỗi hành vi của Dương. Dương tự coi mình là vị lãnh tụ anh minh của tập thể, nhưng trên thực tế ông lại bị tập thể coi thường ngấm ngấm. Luôn nghĩ rằng mình như vị tư lệnh tả xung hữu đột trên mặt trận chính trị, tư tưởng, nhưng thực chất Dương chỉ là Đôngkisol đánh nhau với cối xay gió và đàn cừu: ông không có đối thủ. Tiếc thay, công tác Đảng, cái động lực vĩ đại của cuộc sống, cái linh hồn sống động của sự phát triển, thông qua Dương, biến thành một chuỗi công việc đối phó vật vãn và ngờ nghệch. Còn Dương, khi thì là một lão già cổ hủ, dốt nát, khi ở trong một vai một mặt nạ ghê cay nghiệt, lúc hiện hình là một gã cảnh sát chỉ nhăm nhăm phạt vi cảnh người bộ hành, lại có lúc có hành tung của một tên mật thám quý quyết. Và cuối cùng, giữa cái tập thể toàn những tay trí thức già dặn này, ông trở thành một trò cười lố lăng, rất tội nghiệp!

Đợi cho Dương dùng cái *quan điểm toàn diện* quen thuộc như một bửu bối vạn năng trong lý luận, phê phán mình một thời một hồi nữa, Thuật mới buông phịch tay, trề môi, khinh mạn:

- Ông Dương ạ, nghe ông nói, tôi mới nhận ra điều này. Quả đúng như người ta nói: tổng trí tuệ của hành tinh là một hằng số. Mà dân số hành tinh thì gia tăng liên tục.

Nhận ra mặt Dương ngay như cán tàn, Thuật liền

trợn mắt:

- Thôi chết. Tôi quên chưa giải thích. Hằng số nghĩa là một số không đổi. Ông nắm được rồi chứ. Ấy thế, cho nên, tôi ngu, ông ngu.....

Ông Thống ngẩng lên cười đánh khà:

- Cho phép tôi chia verbe ngu nhé, thầy Thuật! *Giờ ngu, tuy ngu, In ngu, nu ngu....* tôi ngu, mày ngu, nó ngu.

Thuật giơ tay, lẩn lướt:

- Riêng trẻ con, phải nói là chúng trác việt chứ không phải là hồn hào, thiếu ý thức xây dựng. Nhà máy điện mà gọi là *nhà máy điên nặng* thì thánh thật!

Ông Thống cười hoà theo:

- Còn phong tục được định nghĩa là *phong trào nói tục*. *Chỉ tiêu* là đưa *chỉ* vàng cho các vị có chức quyền *tiêu* hộ. *Tiền* thì phải *tệ*. *Dân* thì *gian*. *Quyền* thì phải có *lợi*...

Thánh bị câu chuyện đàm tiếu lôi cuốn, nhấp nhồm:

- Nếu thế thì chưa hay bằng câu chuyện tôi sẽ kể cho các vị nghe sau đây. Giờ hoá tuần trước, tôi hỏi: nếu ta bỏ một đồng tiền vàng vào dung dịch a xít xuynphuyarích thì nó có bị ăn mòn không? Một đưa giơ tay: "Thưa cô, không ạ!" - "Vì sao?" - "Thưa cô, vì mọi người sẽ tranh nhau thò tay vào dung dịch a xít ấy để nhặt ạ".

- Há! Ha! - Đấm mạnh tay xuống mặt bàn, Thuật hét văng, hết cỡ - Cực kỳ thông minh! Cực kỳ nhạy bén!

Cầm từ nãy lụi hụi với đám giấy tờ thi cử, nghe Thánh kể mới lắng tai, giờ ngẩng lên, nhìn Thuật, mặt ngây đờ:

- Nói thế, chứ bố ai dám thò tay vào!

- Ai bảo ông thế?

Thuật xấn đến trước mặt Cẩm:

- Tôi thò! Vì lợi nhuận bốn trăm phần trăm thì có bị treo cổ cũng xông vào cơ mà. Có phải không ông Dương, nhà bác xít lỗi lạc? Tôi đảm bảo, ông Dương lúc đầu đắn đo, rồi xem xét *một cách toàn diện* xong, ông cũng thò. Tất nhiên, sau tôi là bà Thanh. Tiếp đó, ông Cẩm. Nghĩa là, tôi thò, chị thò, anh thò.

- *Giơ thò, tuy thò, in thò*, tất cả chúng ta đều thò.

Ông Thống lặp lại trò chia động từ tiếng Pháp, hai con mắt lơ lơ lêu lêu. Cẩm đỏ sạm mặt, sáng:

- Bậy!

Ông Thống cười hể hể:

- Quân tử đi theo danh. Tiểu nhân đi theo của. Xưa có câu nói vậy đấy.

Thật giờ tay:

- Đúng thế. Vị nào đóng mũ cao, áo dài, đeo cân đai bội tử xin cứ việc. Còn tôi, tôi xin nói thật, tôi không có động cơ nào khác là...tiền! Tiền đây, xin công khai. Tôi dạy thêm một *của* năm mươi giờ, bất kể giá cả trượt lên trượt xuống, chỉ biết thu về đúng một chỉ. Còn các vị? Thế nào, nhà chính trị?

Dương sượng sùng, khịt mũi:

- Nói thế là tự bôi nhọ mình. Phải có tiền để sống. Nhưng, sống là để làm việc cho lý tưởng. Khẩu hiệu *Tất cả*

vì học sinh thân yêu là thực chất mọi hành vi của chúng ta.

- Trời ơi! Lý tưởng với chả học sinh thân yêu! Còn có sự bịp bợm nào khả ố hơn thế nữa không? - Thuật thở dốc - Khốn nạn thay cho cái nghề gõ đầu trẻ của nước Đại Cồ Việt chúng ta. Từ lâu nó đã bị hạ giá rồi, các vị ạ. Không tin, xin mời các vị mở sách *Tiểu lâm* ra mà xem. Toàn chuyện các thầy đói khát, khốn khổ khốn nạn, đến mức phải giả dò ra câu đố mà liếm nốt chỗ mật dính ở tròn đĩa, đến mức phải ăn vụng chè!

Thánh nguyền Thuật, dài giọng:

- Rõ sốt ruột! Hết tử vi lại đến tiểu lâm! Có thôi đi không!

Thuật trợn trừng:

- Thì thôi, không tiểu lâm nữa.

- Hạp đi thôi, rồi còn *trần văn biến* chứ!

- Không được! Phải nghe tôi kể nốt một câu chuyện có thật này đã. Một đêm tháng năm đầu mùa phượng vừa rồi. Tại ngã ba Trần Hưng Đạo - Quang Trung. Quảng hai mươi ba giờ. Hai tên lưu manh chặn đường trấn một người trai trẻ xanh rớt như nước canh rau muống. Thọc tay vào túi người này, kéo ra một chiếc ví, mở ví thấy nhón có hai đồng bạc rách, hai tên còn đồ liên quát thẳng vào mặt nạn nhân: "*Tiền đâu? Bỏ ra đây!*". Người trai trẻ tỏ ra không sợ hãi, nhưng ập a ập ứng, và gương mặt xoay tròn một cuộn giấy nhỏ trong tay. Sinh nghi, hai tên nọ liền giật cuộn giấy nhỏ với hy vọng tìm thấy tiền bạc của người trai trẻ giấu ở đó. Thì ôi chao, hoá ra đó là mấy cái giáo án dạy văn bố túc văn hoá. Không đợi cho nạn nhân xưng danh,

hai ké trần lột liền dúit trả lại cả giáo án lẫn cái ví lép cho người nọ, kèm thêm một lời cảnh cáo và gia ân như sau: "Lần sau phải nói ngay là giáo viên để bọn này khỏi mất thì giờ nhé! Đây, cho thêm ba đồng *cho đủ tiền ăn* bát phở bồi dưỡng. Day vẫn là bán cháo phở đó, thầy!"

- Há, há....

- Bịa! Bịa! Nhảm nhí quá! Bêu riếu nhà giáo quá xá!

Người ngồi quanh bàn cười nói ngả ngớn, nhộn nhạo.

Ông Thống kìm cơn ho sặc sụa, mổ ngón tay về phía Thuật:

- Thầy ơi, điển chế đời Nguyễn bên Tàu chia dân làm mười hạng. Thì hạng thứ bảy là thợ, thứ tám là kỹ nữ, thứ chín là... nhà nho. Và thứ mười là ăn mày! Còn ở nước nam ta, loại nho sĩ *bet dem* là các vị hàn nho, tức các ông đồ, các cụ bốc thuốc làm kế sinh nhai. Nó là cái *dóp* không sao thoát khỏi được, các vị ạ.

Thuật gật đầu, vẫn đang đà khoái hoạt:

- Chuyện chưa kết thúc.

- Thôi, thôi hợp đi!

- Còn Vĩ thanh của câu chuyện nữa. - Thuật lại giơ tay. - Khi hai tên lưu manh nọ đặt ba đồng bạc vào tay nhà giáo, nhà giáo liền ngớ người, rồi lắc đầu quây quây. "Lại còn sĩ à?". Một tên lưu manh hỏi gằn. Nhà giáo ngớ ngẩn: "Không! Nhưng tôi không còn nhớ nữa. *Phở* là gì, hả hai anh?"

Chỉ có mấy cô giáo trẻ cười rúc rích. Cảm nhận cực kỳ tinh tế của đám *động* đã thấy được giới hạn cuối cùng

không nên vượt qua cửa trò đùa. Biết, nhưng Thuật vẫn kéo hai ống quần bò ngồi xuống, mặt càng càng ương ngạnh kiểu trẻ con. Dương giấu nổi bất bình, mặt lặng phắc, phe phẩy cái quạt như đạo cụ sân khấu chèo giữ nhịp.

Không khí kháng tăng sau cuộc đàm tiếu biểu hiện ở sự im lặng tẻ ngắt kéo dài cho đến khi Tự tay cấp cái cặp bìa đựng giáo án từ ngoài cửa văn phòng bước vào. Những nỗ lực của giờ dạy cuối cùng để ngày mai học trò bước vào cuộc đấu trí còn in dấu ở hai vạt áo đầm mồ hôi của Tự.

Ông Thống đặt cốc nước chè tươi trước mắt Tự:

- Mát phổi, bổ hơn bia *hublon* đấy, thầy Tự à!

Thành ngồi dịch lại, nhường chỗ cho Tự, chép miệng:

- Tán nhảm mãi, chua cả miệng! Nào, bàn bạc gì thì bàn bạc đi. Thi cử ào cái cho xong, rồi xem phiếu nghỉ phân phối thế nào, còn để anh em đi nghỉ chứ! Cứ ở mãi thế này rồi thế nào cũng phát nổ, phát đại cả lũ!

Cầm đã xếp xong đồng giấy tờ, hồ sơ, ngẩng dậy, bất chợt bắt gặp luồng mắt đong đưa của Thành, liền ngáy ngáy. Cầm chỉ sức tỉnh khi nhận được cái hích nhẹ vào sườn của Dương. Dương đã ra ám hiệu như thường lệ. Cầm liền liếm môi, ghé lại sát mặt người bí thư, lẩm bẩm: *Vâng, xin mời anh, mời anh!*

Chỉ đợi có vậy, Dương lập tức hắng giọng một hồi rõ dài, rồi mở máy:

- Các đồng chí ạ. Ta tạm thời chấm dứt câu chuyện ngoài lề ở đây nhé. Đồng chí Thành vừa nói có hai chỗ không chính. Một, gọi là *tán nhảm*; không đúng, vì trong

này có vấn đề tư tưởng. Hai, sao lại nói thi ào đi cho xong. Đùa cũng không được. Nhưng thôi. Ta sẽ trở lại những vấn đề đã đặt ra khi có điều kiện. À, tự do tư tưởng mà!

Không khí đang nồng ọi mà bỗng như lạnh rọi như hai cái mắt kính của Dương. Mọi người im phắc, tất cả đều hiểu mũi dùi của Dương chĩa vào không phải là Thánh.

Dương tiếp:

- Thôi. Ta họp. Hội đồng thi chủ yếu là giáo viên trường ta. Có thêm vài ba đồng chí ở trường khác, cũng là để tăng cường tính khách quan của công việc thôi. Trước hết, ta cần nắm vững mấy điểm sau: Một là, trường ta là trường tiên tiến, chi bộ ta là chi bộ vững mạnh nhiều năm liền. - Dương nghiêng người, như để thu hút sự chú ý của mọi người vào bức tường lộng lẫy giấy khen, cờ thưởng, đoạn nuốt ực nước miếng, tiếp: - Đặc điểm đó dẫn đến đặc điểm sau, học sinh trường ta đa phần là con em cán bộ trung cao. Đứng trên *quan điểm toàn diện* mà xét....

Thuật hít hà, cướp lời Dương:

- Thì đặc điểm này rất quan trọng.

Cầm liếc Thánh, nhanh nhẩu:

- Tôi xin *mở cái ngoặc* ý đồng chí bí thư vừa phát: con em các cán bộ trung cao, có nghĩa rằng là các đồng chí lãnh đạo thành phố và quận, có quan hệ thiết thân đến trường ta.

Dương quay lại, lờ mờ ông hiệu trưởng vụng về:

- Chỗ này phải nói ngay, không lại hiểu sai ý lãnh đạo. Đặc điểm ấy nêu ra để ta nhắc nhau phải tổ chức kỳ thi hết

sức nghiêm mật. Vì, nếu có sai sót gì thì tai tiếng cũng từ đây mà loang ra...

Cảm thấy vẫn còn lẩn quẩn và tâm thường, Dương liền ngắt đoạn rồi lên giọng rắn rỏi:

- Tuy nhiên, điều mà các đồng chí cần quán triệt là ở chỗ này: Xét *một cách toàn diện*, thi cử là sự kiểm tra của Đảng, Nhà nước, nhân dân với mỗi giáo viên chúng ta. Vì vậy, tôi đề nghị ta phải thực hiện đúng ba yêu cầu sau đây: Một là, nghiêm chỉnh chấp hành quy chế, kỷ luật thi cử. Hai là, công bằng. Ba là, đoàn kết nội bộ, không được trong nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã hay và triệt để chống tiêu cực. Từ trước đến nay, chúng ta chưa hề có chuyện ăn hối lộ, chữa điểm lậu bài thi, làm lộ đề thi... Nói chung là không có chuyện vi phạm qui chế. Nhưng, tư tưởng con người vốn lắt léo, những tư tưởng sai trái nó như con lươn rúc bùn, như Tôn Ngộ Không 72 phép biến hóa, nên vẫn cứ phải nhắc, không sợ thừa.

Cảm thờ phì phì:

- Đồng chí bí thư nhắc nhở là rất đúng. Để xảy ra những chuyện trên thì có mà mặt mo!

- Mặt mỗ! - Thuật đế.

Thành vênh mặt:

- Lộ đề thi là lộ từ Bộ, từ Sở chứ!

Ông Thống giơ tay:

- Tôi chỉ là thủ trống, nay được giao thủ thư cho kỳ thi. Xin góp ý như sau: Một nghìn ngày làm việc thiện, thiện vẫn chưa đủ. Một phút làm việc xấu, xấu vẫn dư

thừa đấy ạ.

Dương hỉ hả:

- Đồng chí Thống nói rất thâm thúy đấy.

Ông Thống lắc đầu:

- Cảm ơn ông Dương có lời khen. Tôi, cổ già, chữ nghĩa, chính trị ít. Bảo chữa trống là vác đi. Cũng như bây giờ. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu yêu cầu là gì, tôi không rõ. Tôi chỉ biết cái tủ hồ sơ đứng ở giữa hai cái tủ một kia, báo cáo là khóa Việt - Tiệp mới mua. Hai chìa, tôi giữ một, ông chủ tịch Cẩm giữ một. Lộ đề thi, mất đề thi, có hiện tượng gian lận bài thi....xin cứ tróc nã tôi và ông Cẩm. Đức chứa ở bên trong mà nghiệm thấy ở bên ngoài. Tôi, cứ xin nói thẳng; vì lời nói càng khéo càng dễ mất đi tính chân thực. Ngày xưa, cái gì không hay thì bỏ. Cái gì hay thì phải công nhận. Chứ đừng *hầm bà làng* anh anh tôi tôi như thấy trò ngày nay. Tôn sư trọng đạo. Thầy của con cũng là thầy của mình. Thầy chết, môn sinh đưa tiền còn hơn cha đẻ. Là xấu hay sao? Còn thi cử? Ngày xưa, thí sinh đem sách vào phòng thi, bắt được là *è cổ nhận án hiệp hoài văn tự, chung thân bất đắc ứng thí*. Giám khảo thì sao? Thánh thi Cao Bá Quát chỉ vì trọng tài, thiện chí, chữa quyền cho thí sinh mà bị tư lên Bộ Lễ, Viện Đố Sát, rồi bị tra tấn khốc hại và xuýt bị xử trảm đấy ạ. Chả lẽ thời Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa, có sự lãnh đạo mà lại thua kém kỷ cương thời phong kiến hủ bại hay sao? Tôi đề nghị, ai ăn hối lộ, ai gà thí sinh, ai gian lận.... bắt được, đồng chí bí thư đã từng ở ngành công an, nay vẫn thường xuyên nhắc nhở phải chuyên chính, xin cứ *lô phôn* cho công an quận, mang *cồng số tám* tới.

Phấn khởi vì mình tung có kẻ húng, Dương đứng thẳng dậy, vỗ tay bộp bộp ngay khi ông Thống vừa dứt lời:

- Hay lắm! Đồng chí Thống nói là không biết chính trị, nhưng, như thế là chính trị đấy. Chính trị là gì nữa, các đồng chí? - Dương hất hàm về phía các cô giáo trẻ.

Lại một lần nữa, các cô được Thuật cứu nguy. Thuật đuổi đôi giấy đá bóng đánh soạt, ngáp một tiếng dài:

- Là vào công việc cụ thể đi! Vòng vèo mãi!

Chương tám

Thư ký văn phòng ở một trường trung học nhỏ đồng nghĩa với *blăngtông*, tạp vụ, thủ trống, thường trực... một mớ tạp nham công việc, là cái anh dẫu sai. Ngày thường đã vất, hướng chỉ kỳ thi lại rập cùng lúc với dịp tổng kết năm học. Đã tối tăm mặt mũi vì bận bịu, lại bởi bởi gan ruột vì nỗi lo trách nhiệm. Việc không tên để ra làm không xuể, lại luôn sợ hãi vì nhớ có sa sẩy, cái sẩy dên này thành cái ung. Đặc biệt là từ cái buổi chiều một chiếc xe *xaiđơca* vàng chanh với hai chiến sĩ công an súng ống đầy đủ áp tải ông Phó giám đốc Sở giáo dục đưa bộ đề thi tới, Cẩm chủ tịch hội đồng trình trọng kí nhận, giao cho ông, ông đem cả cái phong bì lớn như một cái gói đại cho vào tủ hồ sơ, bập mạnh khóa Việt – Tiệp xong, còn lay thử một hồi xem danh khuy đã đủ chắc chưa... thì ông lo ngày lo đêm.

Thời buổi này, bất trắc biết thế nào mà lường! Thân phận mình con ông cái kiến, cái trống thùng không có kinh phí chữa cũng còn bị hạch, ngộ nhớ để xảy ra chuyện gì, dẫu không thuộc phần trách nhiệm, thì cũng cứ phải giơ lưng nhận đòn là cái chắc. Giữ nghiêm cẩn phép tắc kỷ cương cũng chính là giữ mình vậy.

Công việc làm ông Thống bải hoải. Bệnh cao áp huyết thấp thoáng hồi chớm hạ, giờ tái hiện với những cơn

choáng thường xuyên dần. Ông phải liên tục dùng độc được rêdêcpin và uống nước sắc lá cây trinh nữ. Đêm đêm mất ngủ, ông dây đổ nước phích, hòa thêm chút nước lã, bỏ dấm muối vào, ngâm chân hàng tiếng đồng hồ cho đỡ cơn vằng vắt. Ông rộc rạc như bộ xương khô.

Nhưng, Tự lên văn phòng ở cùng ông hóa ra lại như tiếp thuốc bổ cho ông. Ông được chia lo, chia buồn. Ông vui nhẹ đi. Ông có bạn. Ông phấn chấn hẳn lên. Ông và Tự cả hai tìm thấy ở nhau đôi điều ý hợp nên chảnh mấy lúc đã đào đạt cái vui tâm đồng. Đêm, họ rủ nhau đi thăm học sinh học thi, cổ vũ chúng, cảm động trước tấm gương miệt mài của con trẻ, lại càng quý mến nhau vì nhận chân ra nhau qua ánh mắt, cử chỉ ưu ái, tận tụy của mỗi người. Kề tâm huyết với nghề thấy vốn không nhiều, vào lúc này được giao cảm với nhau lại càng quý hiếm; họ mau chóng trở thành tri kỷ. Ông Thống vui vẻ, khỏe mạnh hẳn ra.

Sớm nay, bình minh ngày khai mạc kỳ thi trọng đại, da trời phớt hồng màu quả sắp chín; được buổi thiên thời, ông Thống chợt như trẻ lại. Có cảm giác đó, Tự nhận ra trước hết vì bộ quần áo ông mặc. Đó là bộ âu phục kaki vàng, áo có đôi cầu vai to bản. Quần ống đứng, con đĩa to xều, gấu *lové*. Bộ trang phục chiến sĩ, cán bộ những năm cuối của cuộc kháng Pháp và những năm đầu hòa bình, gấp nếp ép dưới đáy balô, sắc mùi băng phiến, so với vóc ông hiện tại bỗng trở nên rộng rãi, cứng quèo, nhưng lại gia cho ông khí sắc tươi trẻ, phục hiện những gì ông vẫn ẩn tàng giấu giếm. Vứt bỏ hết vẻ mệt mỏi, u oải, bao nhiêu tinh hoa của ông hiện hết lên vỏ cùng sống động. Sống mũi của ông như cao hẳn lên, gần tới cả ấn đường. Cặp mắt quên tuổi sáng tươi, đúng là mắt phượng, rất cao sang và linh hoạt.

Không còn hơi hướng cổ giả, thôn dã, ông là vẻ non tươi hào hứng của phương vĩ mùa hè.

Ông và Tự, bốn giờ sáng, chẳng ai bảo ai đều cùng vực dậy. Tập thể dục xong, tắm rửa xong, cả hai ngồi uống trà. Không ai nói to một câu, chỉ sợ tan loãng niềm vui trân trọng và cõi lòng thanh tân như hoa nở lặng lẽ, mong manh.

Đúng dự định, sáu giờ kém mười lăm, hai người rời bàn trà. Ông Thống xắn mỗi bên tay áo hai nếp gấp, bước lại đầu hồi, nhắc cái dùi gỗ, sửa soạn nổi hồi trống báo thứ nhất gọi thí sinh. Cái trống đã bịt hai mặt da mới. Ông Thống bỏ tiền thuê xích lô chở về. Đêm qua, mãi tận mười giờ, ông và Tự mới lui hụi yên vị cái trống vào chỗ treo cũ.

- Hoan hô bác Thống! Thế là có trống mới dành hoàng rồi. Dứt khoát là hôm nay thí sinh trường ta thi sẽ có khí thế lắm!

Dương đi bộ tới, nhắc thấy cái trống, đã đánh tiếng hoan hỉ từ cổng trường. Ông bí thư rất quan tâm đến bộ mặt tinh thần, đến khí thế của con người, hẳn là cả đêm qua trằn trọc vì lo ngày khai mạc kỳ thi không có chiếc trống mới như ông yêu cầu. Bây giờ, rõ ràng gương mặt ông thanh thản, không gợn lo âu. Nhìn ông Thống gọn ghẽ, mới lạ trong bộ âu phục, bỏ qua tất cả những định kiến, xét nét hàng ngày, hai mắt kính của ông lấp lánh hồn nhiên:

- Chà, bác Thống! Bác làm tôi nhớ cái thời hoạt động bình dân học vụ ở xã quá! Thời ấy, chủ nhật nào anh em chúng tôi cũng dựng *Cổng Mù* ở trước chợ, ở lối vào làng để kiểm tra người mù chữ. Đạo ấy, cán bộ bình dân anh nào cũng một bộ kaki như bác, thêm cái *xahtuya* Mỹ nữa.

Oai lắm!

Ông Thống cười, hàm răng trắng hở, trông rất nghịch:

- Chính tôi cũng đánh bộ này đọc diễn văn khai mạc cuộc thi thanh toán hoàn toàn nạn mù chữ ở bản. Mèo Sảng Ma Sáo tỉnh Lào Cai đấy.

Tự âu yếm ngắm ông thư ký văn phòng, chợt nghĩ có lẽ học trò nó gọi ông là Thống lý Pátra cũng còn là do chúng biết có một thời ông dạy học ở bản Mèo. Lấy cái vui hồn hậu của ông Thống, cởi bỏ vẻ quan dạng, cách biệt, hay lên mặt dạy đời hàng ngày, ông bí thư xấp tới cạnh ông Thống, vung hai tay lên trời, tung hô:

- Vây thì, đồng chí Thống, nổi trống lên!

Ông Thống nâng cây dùi gỗ, nhìn Tự, xôn xang:

- Thấy Tự ơi. Cổ nhân có câu nói này rất hay: *"Tâm người ta như chuông như trống. Cảm hứng như chày như dùi"*.

Rồi ông ướm nhẹ đầu dùi vào tâm trống, lặng đi, nghe mặt da như một sinh linh đón nhận cảm ứng từ trái tim ông, âm âm những tiếng động rần rần.

*

*

*

Tùng ùng ùng...

Đầu dùi đập trúng tâm điểm mặt da trống. Âm thanh vang nẩy cùng dùi trống lập tức lặn sâu vào lòng trống, thúc mạnh, cuộn tròn rồi bung ra thành một hợp âm vang trầm của da, gỗ cộng hưởng trong một không gian rộng kín

tròn đầy.

Tiếng trống thoát bay, lan toả những vòng sóng đồng tâm vừa vang động, sâu nặng, vừa mềm mại, chất phác, đầm ấm. Nhân thiên hợp nhất, trên dưới hoà thuận, cao thấp tương đồng, hôm nay tiếng trống trường nghe cũng có khác thường ngày.

Vung tay, ông Thống đánh tiếng trống thứ hai. Tiếng thứ ba, tiếng thứ tư tiếp theo sau cự ly cách đều cũng vẫn là cái cảm xúc vui vẻ và trọng thể trước một cuộc khai mở thiêng liêng, qua tay ông khoan thai, nắn nót thể hiện. Trống đang giúp ông diễn đạt bản thể ông. Ông vừa đánh trống vừa lắng nghe trống âm vang, như ngẫm nghĩ, chăm chú vào bản thân mình. Ông vừa là Tử Kỳ, vừa là Bá Nha. Ông vừa là người tạo nên cái nhạc cụ cổ xưa độc đáo này, theo cái nghĩa nôm na: chính ông là người bỏ tiền ra chữa chạy cho nó, ông cũng đóng luôn vai nghệ sĩ biểu diễn. Nghệ sĩ biểu hiện chính tâm hồn mình. Trăm vang một tiết tấu thoát đầu thật khoan hòa, chậm rãi rồi dồn dập, giục giã, bức bách, tiếng trống trường sớm nay như một linh hồn, mạnh mẽ, mộc mạc, đầy biến động và ngập tràn cảm hứng yêu đời.

Tiếng trống trường gọi thí sinh náo động một góc trời nhỏ thành phố. Tiếng trống trường náo động một vùng trời tâm tưởng Tự.

Tự nhớ xiết bao kỳ thi đầu tiên của đời mình, khi Tự mới chỉ là một chú bé chín tuổi ấu thơ. Kỳ thi sơ học yếu lược ấy, cái cảm xúc trọn vẹn về một niềm hạnh phúc chưa từng biết, nỗi sợ sệt trong trẻo nhất của tuổi hoa niên ấy đã suốt đời in đậm trong tâm khảm anh. Mảnh sân trường nho

nhỏ như một mảnh đời con trẻ. Bầu không khí trang nghiêm và hồi trống rung lòng ngực, thắt bóp trái tim anh. Y như cái cảm giác nôn nao buổi sớm ấy thức dậy anh nhận ra mùi hương ngát trên bàn thờ tổ tiên và tiếng khấn thầm của cha anh. Anh đắm đĩa mỡ hột và bỗng thấy hẫng hụt, bơ vơ khi rời tay mẹ, bước qua cái cổng trường có hai người giám thị đứng canh giữ. Chân anh như lúc đang mơ ngủ. Anh quay lại, nhìn thấy mẹ anh đưa vạt áo dũi lên chấm kẻ mắt. Anh bỗng thấy muốn khóc òa vì dội lên từ sâu thẳm một tình thương nỗi nhớ, lòng ân hận và niềm ao ước được đáp đền.

Ôi, một thời trẻ dại, những xúc động đầu tiên của một trái tim non nớt và hoàn toàn trong sạch, chưa hề chai sạn và còn xa lạ hoàn toàn với mọi thói tẻ xấu xa. Phút giây ngực ứ nghẹn khi nghe trống điểm giờ thi môn thứ nhất. Cái mặc cảm yếu đuối trong cuộc đo sức với một đối thủ khổng lồ. Nỗi sợ, con hoảng hốt bất thần về những rủi ro quái gở. Trạng thái lo lắng trước số phận đã bị tiền định hoặc cái thiên kiến *học tài thi phận*. Niềm hào hứng nảy sinh từ cuộc đua chen. Sự gắng gỏi, giành giật chiếm lĩnh. Cái nức lòng về một ánh hào quang xán lạn và lòng mong muốn đáp trả công ơn sinh thành, giáo dưỡng của cha mẹ và thầy cô.

Đứng ở sân trường. Tự chia xẻ kỷ niệm với từng tốp thí sinh dáng điệu bốn chôn đi qua trước mặt anh. Anh bỗng thấy chúng như mình hồi chín tuổi đầu, như những linh hồn bé nhỏ và vô cùng tội nghiệp. Chúng cần được anh nâng đỡ mà anh thì kém cỏi, bất lực. Mấy năm vừa rồi, anh đã có những lúc không phải với chúng. Anh đã quên không dạy chúng điều này, điều kia. Anh đã sơ ý, đã không khôn

ngoan, đã thiếu thận trọng và chưa cụ thể, tỉ mỉ, vân vân. Trong niềm ân hận ấy, anh thấy rục lên nỗi căm giận khi nhận ra Cẩm đang cố làm cho oai vệ, nện những bước chân thô lỗ trên cái hành lang dài thăm thẳm, vắng ngắt như một cõi hoang vu.

Trống gõ ba tiếng. Ngực Tự nhói giật ba lần. Môn Vân, môn dạy của Tự đã bị gọi ra giữa đấu trường. Anh là chú học trò chín tuổi vừa rời tay mẹ. Trước anh, mệnh mông khoảng rộng. Cái đấu trường La Mã cổ đại nuốt chửng anh. Và con bò tót có hai sừng quặp đang gầm gầm tiến lại.

*

*

*

Tuy nhiên, với nhiều người khác, niềm xúc động đã mất đi sự thuần nhất. Buổi sáng thiêng liêng ấy đã tan thành hương khói ngay khi trống trường giục học sinh tập hợp dự lễ khai mạc, vì các khía cạnh thô lỗ nhất của cuộc chen đua đã được dịp bộc lộ ngay ở lúc này.

Người ùn ùn dồn đông ở cổng trường. Bụi lấm mù mù. Một tiểu đội công an, tay dùi cui, vai đeo máy bộ đàm đứng như cọc tiêu quanh trường. Mặc, cái cổng gỗ vẫn bị hích dầy, xô lấn. Rồi rắc một tiếng, chiếc thanh ngang bị gãy bất thành linh và lăn chổng kỉnh trên đất là cả một đám hơn chục đàn ông, đàn bà. Còi công an rúc khản cấp toét toét, cùng với tiếng thét gào, ngăn cản, dọa nạt. Mặc, cứ như cướp cháo thí, đám vừa ngã nhóm ngay đây, nhào vào sân trường, hung tợn còn hơn cả kẻ cướp. Bắt được họ, đưa ngay ra khỏi cổng thì trên ngọn vòng tường vì vây bọc quanh trường đã lại lộ nhố hàng trăm bóng trẻ con, người lớn.

- Xuống! Xuống ngay, không chết bây giờ!

- Uyên ơi! Để thi về *Con người mới* đây!

- Giúp Tùng mới, Ngoan nhé!

- Xuống! Xuống đi!

- Đáp án ở chỗ ấy, nhớ chưa Lộc?

- *Chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong văn xuôi* đấy
Lục ơi!

Ông Thống quay cuồng giữa huyền não, hỗn loạn, cùng hai người công an dừng lại được hai cánh cổng trường bị gãy đổ, dùng thùng buộc chặt, rồi đứng ở đó canh giữ. Thật là khổ hình! Còn đâu là kỷ cương nền nếp luân thường! Trộm cắp vào đến tận kho bạc Nhà nước. Hung đồ phá phách đến cả lệ luật trường ốc, thì cứ... thì sắp hoàn thiện sự suy đốn rồi!

Đang buồn đau ngẫm nghĩ vậy, ông Thống bỗng nghe thấy tiếng Thuật gọi tên mình. Ôi chao! Chuyện cứ như đùa bỡn. Thuật, giám thị 1 của phòng A, khi tất cả thí sinh đã vào lớp, còn đang chen rúc ở cổng trường. Áo carô xộc xệch. Tóc bù. Mắt còn rử nhoe. Và lại cũng bồm bĩ như mọi khi, chân Thuật vẫn lại là đôi giày đá bóng sút sẹ.

Leo qua cánh cổng, nhảy bịch xuống đất, không chút ngưng ngừng và ý tứ, Thuật cứ ngang nhiên khua động cái hành lang đang im vắng trang trọng. Lát sau, khi Tự từ văn phòng bước ra sân, Thuật đã đứng trên bục giảng, giờ chiếc phong bì nhỏ đựng đề thi ra trước mắt các thí sinh ở phòng A, cười đánh soạt. Cứ như là đang bỡn cợt trong câu chuyện tâm phào.

- Hèm! - Thuật hắng giọng, - Khi này là cái phong bì mẹ đựng cả bộ đề thi chắc ông chủ tịch hội đồng thi đã trình các bạn trong buổi lễ khai mạc. Mẹ chữa thì mẹ đẻ. Giờ là cái phong bì con, đựng đề thi văn. Trình làng còn nguyên dấu xi gắn dây ạ.

Đùa cợt lúc này thật là lố bịch. Quả nhiên, Thuật chẳng mua nổi một tiếng cười, dù nhỏ. Kể cả hai giám thị, một là cô giáo trẻ đang đứng ở cuối lớp quan sát bao quát trong vai *giám thị 2* và người *giám biên* là một ông giáo già, môi dính mẩu thuốc lá sâu kền, hai tay chấp sau lưng, đứng ở ngoài hiên, mắt kính nghech nhìn trời, vô tư và nhẹ nhõm.

- Nào, xem có cái gì trong tay nào? Hừ, không biết là *quả ngọt* hay *quả đắng* đây! Hà, nhưng mà tôi tin rằng *quả phúc* của các bạn còn to lắm! Vì các bạn được học văn ở một người thầy trứ danh. Duyên kỳ ngộ hiếm có đây, các bạn ạ. A, đây rồi! Các bạn hãy nghe tôi đọc đề này một lượt đã nhé. Xong, tôi mới nữ đồng chí *giám thị 2* viết hộ tôi lên bảng. Viết cực đẹp, đẹp như chính nhan sắc chim sa cá lặn của đồng chí ấy!

Trời! Kể tự nhận mình là thông minh siêu việt không thể có cách ăn nói, xử sự như thế lúc này. Đứng ở ngoài sân, nghe cái giọng điệu sáng sủa, buông tuồng của Thuật, Tự như một tội phạm bị tra khảo. Buồn thay, số phận anh lúc này dường như nằm trong tay Thuật. Trong cái mảnh giấy mong manh kia có một đấng quyền tể. Anh đang ở trong cuộc chơi hết sức vô lối của định mệnh. Ba tháng trồng cây không bằng một ngày trồng quả. Ngọt lên trong Tự bao nỗi lo âu. Những kẻ suốt đời sống với tâm niệm đáng hiên là những kẻ suốt đời khắc khoải lương tâm.

Hướng hồ, lúa tằm *muối đắng* này gặp lúc bất thuận lợi mọi điều. Chưa bao giờ thấy và trò rơi vào một cuộc vây ép khủng khiếp như thế. Đời chưa hẳn là một vai dưa muối hồng nhưng đã bốc mùi khai khẩn rồi. Quý nhe nanh múa vuốt diều võ dương oai trước người hiền. Người không mạnh, ma ám liền. Thấy phải gồng mình chống trả để đóng vai nhân vật lớn, chính diện. Trò chao đảo giữa cơn xoáy lốc có lực hút linh hồn ra khỏi thuở hoa niên. Thấy giỏi, trò chăm - một cặp "phạm trù" đương nhiên hóa thành hiện thực cá biệt hiếm hoi trong mòn mỏi mong chờ.

Đưa mảnh giấy in đề thi ra trước mắt, mép Thuật nhếch một cái cười bí ẩn. Chưa lúc nào mặt hắn giống như mặt ác quỷ và chưa bao giờ Tự căm ghét hắn như lúc này.

*

* *

Nhưng hóa ra Tự lại phải hàm ơn Thuật. Bộ mặt ác quỷ của Thuật, kỳ lạ thay, lại biến thành gương mặt phúc hậu, từ bi của Đức Phật Tổ ban ân huệ cho Tự.

Cái đề thi văn, đó là phước lành Đức Chúa Trời ba ngôi ban thưởng cho anh, cho người lành dưới thế. Đó là lộc Trời, là cái sự phù hộ độ trì của tất cả các phúc thần cao cả mà con người tôn thờ, là ân ưu của tổ tiên trao cho anh và tất cả mọi kẻ lòng ngay dạ thẳng trên cõi đời này vào mùa thi này.

Cái đề thi văn, tấm gương soi để anh ngắm mình. Ngắm mình là cái thú thẩm mỹ của tất cả mọi ý thức. Chao ôi, thì ra... ừ thì cứ cho là cuộc đời là vai dưa muối hồng đi. Ừ, thì cõi đời này còn đang nhung nhúc bọn bất lương chi

nhằm nhe chiếm đoạt công sức, của cải, vinh quanh sở hữu của người khác đi. Ủ, thì lúc này đứa nào có *xipvonto* là đứa ấy tha hồ xài điện, đúng như Xuyên nói, đúng như Xuyên đã cung cấp một hình tượng diễn đạt khá đắt câu thành ngữ: khôn sống mông chết. Ế, thì bây giờ bất cứ một đứa trẻ ranh nào mới nứt mắt học trò cũng có thể vênh vác mặt mày lên, hành hạ kẻ đáng là thầy nó, để thỏa mãn lòng hợm của và bòn mót cả mấy đồng bạc của kẻ khố đầy. Ủ, thì người có tài, có đức đang khốn khổ vì bị xúc phạm, bị cướp giật, bị tước đoạt. Tiền và quyền đang ngự trị, chi phối nền tảng đạo đức. Và ở cái trường trung học con con này, cảnh chợ trời hỗn mang lắm khi đã lấn át cả sự cao nhã của nơi thánh đường. Ủ, thì cuộc sống còn bao nghịch lý và cảnh đời lộn ngược đang diễn ra hàng ngày. Ủ, thì còn biết bao nỗi buồn phiền đang quày quả và nợ nần từ quá khứ vẫn còn nguyên chưa được giải trình, thanh toán.

Ủ, thì hãy cứ cho là vậy. Thì cũng không phải không có những thời khắc tuyệt hảo, dầu có là ảo tưởng và nghe như chỉ có giá trị tạm thời. Giữa nỗi bất ưng triển miên vẫn có khi hài lòng thật sự. Những cảm xúc thánh thiện không tì vết ố hoen ở cái đêm Nôen giá lạnh đã xa chưa hề mất hết dấu tích giữa cái ề chế của đời thường hôm nay đã chứng tỏ một chân lý cao cả: bên cái đời sống vật chất thể phạm, còn một cuộc sống tâm linh mãnh liệt với những nẻo đường phát triển riêng rẽ, bất diệt. Con người còn có giá trị tự thân của chính nó. Đang là lúc bán sách đi để trang trải, nhưng đã có và đang tồn tại một kiếp sống nhẫn nại, tích tụ hiểu biết và cảm nhận. Đã có một thời say đắm. Nay, cơ bản vẫn vậy. Khác chăng là trái tim Đankô đã bớt đi cái biểu hiện bông bột bề ngoài. Khác chăng là càng ngày càng sâu lắng, khúc chiết và vững tin hơn, vì đã vượt

qua thời hồn nhiên măng tơ tự phát, nhận ra cái phức điệu của đời thường quen thuộc. Với hai mươi tư chữ cái vẫn có thể ghi chép được kiệt tác Truyện Kiều. Vẫn có thể tìm được lối đi tuy eo hẹp để vượt qua thối đời biến lộn điệp trùng. Vì cũng đã vượt qua thuở ấu thơ ngưỡng vọng không gian bao la, nhận ra cái hư vô của khoảng trời xa lắc, trở lại với chính mình, khi đã thanh lọc để trở nên trong trẻo hoàn toàn. Tuổi bốn mươi ba hướng nội dầu bởi bởi ngoại cảnh vẫn tìm được hang ổ khu trú yên lành để khai triển đức tin và hiểu biết.

Với công việc của người thầy, Tự đã đạt được cái trị số mà anh mong muốn. Tự do, tỏa sáng, anh nhân mình lên qua công việc cao quý giáo dưỡng con người, bằng sự thăng tiến của tâm hồn và trăm ngàn nỗ lực tí mẩn hàng ngày. Tập viết một hàng chữ phấn trên bảng đen dài rộng cho thẳng hàng. Sửa cái tật nói nhanh, nuốt chữ mỗi khi xúc động. Học thuộc lòng một câu thơ cổ để viện dẫn. Sửa tâm một danh ngôn. Tra cứu một điển cố. Chữa một câu văn sai cú pháp. Sửa một lỗi chính tả. Khám phá một tư tưởng độc đáo. Tìm kiếm một vẻ đẹp tâm hồn... Từ mỗi việc nhỏ nhất, Tự cũng đặt hết mình lên bàn cân đo lường. Anh không nửa đời nửa đoạn, bao giờ cũng đi tới đầu nút của đoạn đường cần đi. Hạnh phúc lớn lao nhất, không gì sánh nổi và căn nguyên của bất hạnh đời anh là ở chỗ đó - cái thiên tính, thiên chức làm người của anh.

*

*

*

Trong văn phòng, chỉ có Dương bí thư chi bộ đang ngồi chỉnh tề trên chiếc ghế đặt ở vị trí chủ tọa giữa cái bàn họp. Sau lưng ông là bức tường treo la liệt bằng khen,

cờ thương.

Giây phút hồn nhiên vui vẻ sáng nay chỉ là khoảnh khắc nhất thời; giờ, ông lại trở lại vẻ nghiêm nghị quen thuộc hàng ngày.

Nâng trân trọng tờ Nhật báo Thành phố, hai mắt kính chú mục, ông đọc bài xã luận với giọng đọc vừa đủ cho chừng mười người nghe. Giọng ông vang ấm. Ông nuốt hơi nhả chữ, ngưng nghỉ mỗi khi gặp dấu chấm, dấu phẩy hết sức chính xác, lại uốn lưỡi thật rõ những lúc gặp phụ âm têêrờ, êtsì. Cứ như ông làm nhiệm vụ phát thanh viên đọc bản tin chậm, hoặc là đang đọc mẫu cho học trò cấp một viết chính tả vậy.

Ông đọc không chút biểu cảm:

“Ngày hôm nay, hai mươi nhăm tháng tám, năm một ngàn chín trăm tám mươi hai, một trăm lẻ chín ngàn một trăm hai mươi một học sinh của thành phố ta tham dự kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học trên ba mươi hội đồng thi và sáu trăm lẻ ba phòng thi. Tất cả các hội đồng thi đều đã tổ chức kiểm tra, xem xét điều kiện thi, những gì không hợp lệ đã được xử lý theo đúng quy chế ban hành. Theo kế hoạch, sáng nay sẽ thi môn văn một trăm năm mươi phút...”

Tự đã khiến cho bài xã luận bị đứt đoạn khi đồng thẳng từ ngoài sân vào văn phòng, không kìm nén được sung sướng, động hai nắm tay xuống bàn, như chuông reo, như trống nổi:

- Được rồi! Chắc chắn là được rồi, anh Dương ơi!

Tự đã làm Dương giật mình kinh động. Đặt tờ Nhật

báo xuống bàn, mặt người bí thư ngáy ra rồi hai con mắt ông chớp nháy nhón nhác liên hồi. Tối khi Tự lập lại tiếng reo lần thứ hai, thì ông bỏ kính, ngơ ngẩn:

- À... Tự đấy hả? Nhưng mà đồng chí này, *được* là *được* cái gì nhỉ?

Tự đứng phắt dậy, biết ngay rằng mình thể hiện niềm vui không đúng chỗ. Nhưng, đã lỡ rồi, làm sao có thể không giải thích? Anh hạ giọng, cố cho nó thật bình thản:

- Có lẽ là học sinh của tôi có thể làm tốt đề thi văn này. Bởi vì...

Chẳng có sự nhún nhường của kẻ yếu đuối nào là có giới hạn với kẻ nắm sức mạnh trong tay. Nhận ra hai mắt kính của người bí thư đang lên quang quắc, Tự biết ngay mình lại sai lầm một lần nữa và anh liền im bặt.

Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn. Nếu vậy, tâm hồn Dương có những bốn mắt cửa sổ biểu hiện. Bởi vì, với Dương hai mắt kính cận chẳng phải chỉ là hai thấu kính hội tụ, hai vật thể vô hồn. Chúng là một bộ phận hữu cơ của thị giác Dương. Chúng đóng vai trò đặc lực trong việc giúp Dương soi mói, nắm bắt cái mà Dương vẫn gọi một cách thô thiển là sinh mệnh chính trị của mỗi người, những góc ngách bí ẩn, lắt léo, luôn biến hóa như Dương vẫn nghĩ.

Trong mấy phút yên lặng dưới cái nhìn soi mói của bốn con mắt Dương, Tự bỗng cảm thấy đang phải chịu một sức ép tâm lý hết sức nặng nề. Dương đang lột trần, đang lột trái anh ra để lục soát, khám xét.

Lòng tự trọng đã bắt Tự cất lời phản kháng. Anh ngẩng lên, nhìn mặt Dương, hai ánh mắt mạnh như hai

lực đầy, khiến Dương phải tắt ngay luồng mắt dò xét, nghi ngờ.

- Anh Dương này, anh không còn đủ lòng nhân hậu để tin rằng vẫn còn nhiều tấm lòng trong sáng ư?

Bị bất ngờ, Dương há hốc miệng kêu ơ một tiếng kinh ngạc. Tự dồn tiếp:

- Anh có biết rằng anh đang đối mặt với ai đây không?

- Ồ kìa, đồng chí Tự!

- Anh hãy vứt bỏ cái bề ngoài nho nhã đi. Anh đọc sách triết học nhiều, anh có đọc đến câu này chưa: Trong mỗi chúng ta đều sống sót một người Bàn cổ dưới hình thức tiềm năng? Chúng ta, thật sự là con cháu của những kẻ sát nhân. Anh có hiểu câu nói ấy không?

- Đồng chí Tự, đồng chí nói gì thế?

- Anh không hiểu tôi nói gì à? Vậy thì tôi phải diễn giải vậy. Anh vừa dương mắt nhìn tôi với những ẩn ý gì vậy? Có phải anh đang lặp lại cái logic đơn giản quen thuộc như một công thức rằng: không có gì là ngẫu nhiên cả, cái gì cũng cần phải truy nguyên quyền lợi giai cấp và nguồn gốc vật chất của nó? Bởi vậy, anh nghi ngờ niềm vui hồn nhiên của tôi. Rằng có lẽ thằng cha này nó biết đề thi từ trước. Rằng nó đã ăn tiền để làm đáp án tung vào cho thí sinh. Chỉ có kẻ *trúng quả đậm* mới hứng chí như nó thôi. Mắt anh là mắt đại bàng nhìn xa mười kilômét, là mắt kính hiển vi soi được con vi trùng trong hạt bụi. Mắt anh cái gì cũng nhìn rõ, nhưng thật sự mắt anh chỉ là những cánh cửa mở vào đêm đen thôi. Chỉ là mắt mặt vụ chuyên đi lật tẩy...

- Kìa, đồng chí Tự... đồng chí hiểu lắm...

- Cho tôi nói hết đã. Hôm rồi, ông Thống có nói tôi cái điển tích thấy cúng Quý Hàm nước Trịnh, nhưng chưa rõ, hôm nay tôi giải thích thêm. Thấy cúng Quý Hàm nước Trịnh bên Tàu ngày xưa giỏi lắm, nhìn ai cũng biết sống - chết ra sao, rui - may, mất - còn thế nào, đoán trúng từng ngày từng giờ, chính xác như thần. Nhưng người nước Trịnh hề cứ trông thấy ông ta, là... bỏ chạy. Se sắt quá, soi mới đến tận gan ruột người, không sống được với ai đâu, ông Dương ạ.

- Hù...
...

Dương chum môi như thổi lửa, thở một hơi dài. Tháo kính ra, ông rút khăn tay, miết vào hai mắt kính, động tác như vô tri. Thật là quá bất ngờ. Trước có bao giờ như thế nhỉ? Trước nay, ông là kẻ độc quyền ban phát điều hay lẽ phải. Trước nay là nhất hô, bách ứng, là ông nói, mọi người tiếp thu đến đâu thì không rõ, nhưng thấy đều im lặng. Còn bây giờ? "Hóa ra là phản ứng giai cấp nó dai dẳng đến thế đấy!". Đó là kết luận sau mấy phút im lặng, xâu chuỗi những phản ứng của Thuật, ông Thống và bây giờ qua Tự, với mỗi lời nói của ông. Kết luận ấy khiến ông trở lại điềm tĩnh. Ông xua hai tay, đầu gật gật:

- Không sao! Không sao! Đồng chí cứ nói. Nói được là tốt. Các bậc tiền bối đã dạy: người nói không có lỗi, người nghe phải sửa mình. Tôi có gì sai, tôi sẽ rút kinh nghiệm. Ngược lại, đồng chí cũng thế! Có phải không?

Tự im lặng, buồn thiu. Mặt vừa tắt niềm hào hứng bộc lộ mình vừa thấp thoáng vẻ ỉn hãnh, cam chịu.

Xoa xoàn xoạt hai bàn tay trắng, Dương như được thế càng chủ động và tự tin hơn:

- Đồng chí nói hết rồi thì tôi nói. Tôi không giận gì đồng chí đâu. Nói thật đấy. Bởi vì tôi cũng có lỗi, tôi gây cho đồng chí sự hiểu lầm. Đúng thế. Bởi vì, nói thật với đồng chí nhé, đồng chí là quân chúng cảm tình của chi bộ, nên tôi có lộ ra sự thái quá trong sự quan tâm thì cũng là điều dễ hiểu. Nhưng, phương ngôn có câu: thái quá bất cập. Vậy, tôi xin ghi điểm này làm bài học.

Nuốt nước bọt đánh ực như một dấu chấm ngắt đoạn gọn ghẽ, ông bí thư tiếp:

- Vậy thì nỗi lo của tôi là ở đâu? Ở chính cái môn văn của đồng chí đấy, đồng chí Tự ạ. *Văn chương tự cổ vô hằng cử*. Văn chương là tư tưởng. Mà tư tưởng thì nó như lơ lửng bần, như anh chàng Tôn Ngộ Không bảy mươi hai phép biến hóa thần thông, sai đấy, đúng đấy, lập lờ phản trắc cũng là ở đấy. Văn chương là chỗ dễ mất lập trường nhất đấy, đồng chí Tự ạ. Đồng chí chắc chưa quên điều tôi nói hồi đồng chí làm bài thơ *Mùa cốm* chứ? Sai một ly đi một vạn dặm là thế đấy! Giữ đường lối là công việc khó khăn lắm, chứ không dễ đâu?

Liếc mắt, thấy Tự ngoảnh mặt đi, Dương cao giọng tiếp:

- Tôi còn nhớ hồi còn công tác ở huyện ủy, chúng tôi mở một đợt công phá tư tưởng tiểu tư sản, hoang mang dao động, không tin ở sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sau một tuần chẳng cò, dân áp phích, rồi cho học sinh, thanh niên chiều nào cũng đi hô khẩu hiệu có tính áp đảo, tôi cho truy quét mấy tụ điểm

của các ông giáo dạy văn ở địa bàn huyện và các xã lân cận. Mấy anh trí thức này dở nho học, dở tây học là chúa phức tạp. Thơ ca, hò vè, tiểu lâm hiện đại, châm biếm, đả kích chế độ, đường lối chính sách, cán bộ lãnh đạo từ đây mà ra cả. *Phở không người lái, Mỗi người làm việc bằng hai. Để cho chủ nhiệm mua đài mua xe, vân vân.* Đồng chí còn nhớ những câu ca phản động ấy không? Cứ bảo là của dư luận. Thế mà tôi truy được đích danh thủ phạm là một lão giáo viên dạy văn cấp hai đấy. Thằng cha này con nuôi địa chủ. Khổ, con nuôi thôi mà mê muối quá. Tôi gọi lên đấu ba ngày ba đêm, hấn cứ trơ ra. Sau rốt, tôi phải dờ ngón đòn lợi hại cuối cùng: Anh có hiểu rằng *sinh mệnh chính trị* của anh đang nằm trong tay tôi không? Hấn mới rúm rúm tứ túc lại: “Em van anh. Em xin nhận. Mong anh cứu vớt linh hồn em”.

Thoảng một nét cười ngạo nghễ trên cái miệng rất tươi vẫn giấu kín hai hàm răng hạt gạo. Dương hạ giọng:

- Bây giờ các lớp học tiếng Anh mở đầy. Có vấn đề gì đâu! Nhưng lúc ấy học tiếng Anh là có *vấn đề* chứ. Chủ nghĩa Mác dạy ta phải có quan điểm cụ thể, lịch sử là vậy. Tôi phải giải tán liền mấy lớp Anh văn. Bây giờ đang chống Mỹ, học tiếng Anh, tiếng Mỹ làm gì? Hay là để nghe đài Hoa Kỳ và vượt tuyến vào Nam? Còn chuyện này nữa, kể để đồng chí đi tham khảo. Nhân ngày thành lập Đảng 3 tháng 2, đội kịch trường cấp 3 huyện trình diễn vở kịch *Người tù vượt ngục*. Tôi và đồng chí bí thư huyện ủy đến xem tổng duyệt. Xem xong đồng chí bí thư nhận xét: “Không hay lắm, nhưng khuyến khích tự biên tự diễn nên coi như là hay”. Tôi kiên quyết phản đối. Tôi nói: “Ngay cái tên vở kịch cũng đáng phê rồi! Sao lại là *người tù*. Mà

lại *việt ngục* nữa. Người cộng sản bị đế quốc nó bắt giam, không thể gọi là *người tù* được. Nhận là *người tù* hóa ra mình công nhận pháp luật của đế quốc, là làm mất uy thế của chiến sĩ cộng sản. Hơn nữa, trong huyện ta hiện nay có một trại tù hình sự. Cho diễn vở này, khác nào khuyến khích phạm nhân *việt ngục*. Hoàn toàn bất lợi về mặt tư tưởng”. Nghe tôi phân tích xong, đồng chí bí thư chặc chặc lưỡi: “Đồng chí công tác lâu ở tuyên huấn và bên ngành công an có khác, nhìn vấn đề rất sâu. Minh thú thật, mình chẳng biết mô tê gì, nhìn hạt thóc là hạt thóc, nhìn củ khoai là củ khoai thôi!”.

Trời ơi! Tự kêu thâm và day trán xuống mặt chiếc bàn họp. Dương, cái sự thật hữu hình xương thịt hay chỉ là một thoáng chiêm bao của anh? Cuộc đời phải diễn ra một cách nghiêm túc, nhưng đây là sự nghiêm túc cần đạt tới ư? Anh nhận ra anh đang tỉnh táo hoàn toàn vì nghe thấy tiếng ông Thống quát nạt đám đông ồn ào ở ngoài cổng trường.

Chương chín

*P*armi les hommes, trong cỏi người mênh mông, có một khuôn mặt người khó trộn lẫn: ông Thống, với tục danh học trò đặt cho: Thống lý Pát-ra.

Còn vài tháng nữa ông Thống bước vào tuổi sáu mươi và sẽ về nghỉ hưu. Trong bóng chiều của cuộc đời và tuổi tác, nhiều bộ phận trọng yếu ở thân xác ông, ở cái *con người nhìn thấy* của ông, đã xơ cứng, lão hóa, chết mòn, Tóc rụng. Răng long. Lông mày bạc. Chai chân chai tay, da thịt sùng hóa, mất cảm giác sống. Và căn bệnh cao huyết áp, di chứng của một cuộc chấn động tâm thể nặng nề, hành hạ ông hàng ngày, khiến ông xao xác, uể oải lắm khi và sẵn sàng gây nên những cơn kịch biến hiểm nguy cho tính mệnh ông.

Nhưng, ngoài cái phần thể xác đo đếm, đánh giá rõ ràng được ấy, ông còn một con người nữa, *con người không nhìn thấy*, con người vô hình này đối với Tự còn rất lạ lẫm và bí hiểm. Thoạt đầu, mới chỉ là dăm ba câu đối thoại khi giao đãi thường tình hay tranh luận và đàm tiếu, Tự đã thấy ngờ ngợ: con người này có cái ung dung của *lão giả an chi*, lại có cả cái dẻo dai của tuổi già còn muốn nhập cuộc. Tổng hợp những câu ông nói, những việc ông làm, Tự nhận ra, ngoài tấm lòng yêu nghề, yêu trẻ tha

thiết, ông còn là một nhân cách đàng hoàng. Ông không phải là người blăngtông, tạp vụ, thủ trống mang bóng hình mờ mờ xo xui vô nghĩa ở cái văn phòng con con trong mái trường nho nhỏ này.

Một tối, thấy Tự ngồi cặm cui chép lại bài *Đôi nguyệt*, thơ chữ Hán của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ chiếc giường mình nằm song song với mảnh phản gỗ của Tự nhìn sang, ông tặc lưỡi:

- Chà, nét số khỏe và thẳng. Chữ thầy Tự bay bướm mà vẫn khuôn mức lắm, có thần lắm. Chẳng hay cậu ám theo đòi Hán học được mấy niên? Đã đọc qua những trang sách thánh hiền nào?

Rất thích cách nói văn vẻ cổ nhũ của ông, Tự liền đưa đón:

- Kê hậu sinh này muốn được *tiên sinh* mở lòng tâm sự chút ít về mình đã ạ.

Ông cười hòa nhả:

- Nhờ tổ ấm gia phong cũng nhật nhạnh được dăm ba chữ thánh hiền rơi vãi ở chốn học đường. Nhưng văn chương còn lạc chạc, ý tứ còn nông nổi lắm, đâu dám nhận là *tiên sinh*, thầy Tự!

*

* *

Thì ra, ông là con dòng cháu giống một dòng họ danh sĩ, toàn các bậc đại khoa ở đất Nam Hà khi trước. Tự được cha kèm cặp, dạy dỗ, mới chỉ học hết Tam thiên tự, Ngũ thiên tự, ấu học ngũ ngôn thi.... những bộ sách đơn giản cấp sơ học. Còn ông, ông đã học hết Thiên Tự văn, Hiếu

Kinh, Minh Đạo giáo huấn... Học vấn trọn vẹn, ý chí hơn người, ông lại là người gặp thời và lập kỳ công hiếm có. Chính ông lại là người trai trẻ cầm mã tấu dẫn đầu đoàn nông dân xã mình lên cướp chính quyền huyện lỵ quê nhà, rồi sau đó nhập vai vị chủ tịch Ủy ban Cách mạng lâm thời xã, khi cách mạng Tháng Tám bùng nổ và thành công trên toàn cõi đất nước.

"Ấy thế, áo bỏ trong quần, mặt nhà nho dờ, vân dốt, vũ dất, nhưng được cái nhiệt thành nên cũng ra tay chèo chống, một thời nhất thống sơn hà Lưu Bá Ôn rồi đấy chứ!" Kể lại đoạn đời này với Tự, ông nhạo mình như vậy.

Thật tình, ông Thống là con người thực hiện đúng nguyên lý: Lấy lý trí làm thầy, lấy đời làm gốc. Học vấn và đời sống biến huyền, hòa nhập trong ông, tạo nên một cốt cách riêng. Ông thông thấu, tỏ tường, chứ đâu có phải là ông già lỗ mỗ, ngang ngửa, chằng chớ!

Ông còn bén nhạy tinh tế lắm. Nói về cái tinh ranh của anh học trò đời nay, ông kể:

- Nội quy nhà trường đề ra là: giờ học, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Được ! Nó vẫn có cách ra, vào thoải mái, dăng hoàng. Thế này, nó từ lớp ra, đứng một chỗ, chờ tôi ngồi ở phòng thường trực cúi xuống châm điếu thuốc mới nhanh chân bước tới: "Bác ơi, cháu có thằng em học ở lớp 11A, bác cho phép cháu vào...". Vừa thấy tôi ngẩng lên, nó đã gãi đầu, gãi tai nhăn nhó, đề nghị vậy. Hàng trăm học trò, biết đâu rằng nó đóng giả vai huynh trưởng học sinh. Thế là tôi xua tay: "Anh ra đi, hết giờ học mới được vào". Trúng kế nó rồi, nó tót ngay ra cổng trường, mua thuốc lá hút. Lúc sau, lại lợi dụng mình sơ ý, nó tiến đến. Lần này

nó trở lại vai học trò: "Bác ơi, đang giờ học, nhưng cháu đói quận ruột, bác cho cháu ra ngoài cống....". Tất nhiên là tôi quát "Vào đi". Và nó còn mong gì hơn nữa! Thế là nó ung dung rút hai tay hai túi quần, đứng đỉnh đi vào.

Ông kết luận: "Kín đấy mà hở. Hở đấy mà kín. Ngẫm ra, có cái gì là một chiều, tuyệt đối hoàn hảo đâu".

Ông còn gần đời, còn hóm lăm. Ông bảo xem phim màn ảnh rộng, con mắt nó thanh thỏa, khác nào như cắn miếng giò ngập răng. Hết *loe* lại *côn*, *mốt* đến rồi *mốt* đi, hết việc rồi hay sao mà lại hò nhau đi chống *mốt*. Ông mặc quần rộng dưng để "thằng bé của mình" đỡ nghề ngà, vất vả. Vì đến như các nhà lãnh đạo mặt vuông tai tròn cũng chẳng dám nói mạnh *cái khoản này*, thầy Tự ạ.

Đặc sắc hơn cả là những nhận xét của ông về các đồng nghiệp. Khi tâm người ta đã gột rửa trong sạch thì nhìn vật gì cũng rõ. Lý thuyết cổ xưa này hết sức đúng. Ông là tấm gương không vương bụi, soi tỏ mọi gốc nguồn sự vật. Tự thật kinh ngạc khi thấy ông rất coi thường Thuật, cả phần đức lẫn phần tài. Ông bảo: *chính nhân quân tử* là người nói dương hả mà kìm ngay lại được; ý đang hớn hở mà thu ngay lại được, tức giận, ham mê mà tiêu trừ ngay được. Còn như nói cho thỏa thì chỉ là kẻ để dục vọng che lấp chính kiến. Đang bình luận bằng cái khái niệm cổ, ông bắt ngay sang luận điểm thời hiện đại: *Tự do có giá của nó đấy*. Cứ nói cho sướng miệng đi rồi thu về khinh rẻ của công luận. Ông nói: Gần đây Thuật chớm mắc bệnh tâm thần, thể hưng phấn hoang tưởng. Về bà Thanh, ông phê hai chữ *bỉ tiện*, rồi diễn giải: *cái bỉ tiện* của con nhà vong bản, có thể làm đủ mọi trò nhơ nhuốc mà không thẹn thùng.

Nhận xét của ông về Dương mới thật bất ngờ. Ông nói: Dương thuộc hạng người chải đầu chải từng sợi tóc, thổi cơm thổi từng hạt gạo; suốt đời, theo đuổi ngoại vật, tự làm đui điếc và giết chết cái tâm của mình. Bỏ qua tư cách mờ của Cẩm ông gọi Cẩm là tên *bần nông gian xảo*, thuộc dòng đạo chích.

Tự và ông Thống chẳng bao lâu còn bần duyên văn tự. Tự nhờ ông kiểm xét, hiện đính, bình giải nhiều ý tứ, ngôn từ anh còn tồn nghi đây đó trong mấy bài thơ cổ. Ông rất tán đồng sự phát hiện của Tự về tâm hồn của Nguyễn Du, kẻ sĩ quân tử, bậc tài hoa qua bài *Độc tiểu thanh ký*. Cả hai cùng say cái vui của luận bàn thế sự, cùng đắm chiêu trước mỗi nỗi tỏ mờ của tâm thuật ngụ nơi văn chương. Cùng khắc khoải lo âu về sự sa sút của nhân cách ông thấy và nghề thầy đang có nguy cơ bị cào bằng như một kẻ sinh nhai.

Nhưng, một hôm ông đã khiến Tự kinh hoàng.

Sáng ấy, như thường lệ, Tự nhặt một cành phượng nhỏ cắm vào chiếc lọ hoa nhỏ đặt trên bàn trong phòng ngủ của hai người. Thấy ông nhăn mặt, Tự hỏi nguyên cớ. Ông trầm ngâm:

- Hóa công khéo thật, có cái gì đỏ hơn? Ca dao cũng tài hoa: *Hoa phượng đỏ nào đỏ mùng*. Nhưng, ngay cả thần linh thái quá cũng bất cập. Trông hoa mà cứ rơn rợn. Vì nhìn màu sắc mà cứ nhớ đến *lũ tiểu hồng vệ binh* bên lảng giềng. Ở một trường học nọ, chúng tôi một ông giáo ra đầu tổ, quy kết ông là phản từ xét lại, đi con đường tư bản chủ nghĩa, rồi lột truồng ông ra, phết sơn đỏ kín từ đầu đến chân ông, đoạn đem phơi nắng. Như thế là biểu hiện quyết

tâm đồ hóa tư tưởng tầng lớp trí thức. Trần đời chưa thấy cái loạn nào to như cái loạn này, loạn âm dương thầy Tự à!

Chuyện đã biết mà nghe ông nói, Tự vẫn sồn da gà. Có lẽ vì giọng ông thấm nhiều nỗi đau đời của chính ông. Quả nhiên, lặng im một lúc, ông thở dài đánh thượt:

- Lắm lúc nghĩ, thà cứ là cái anh cố cày vai bừa đi có hơn không. Sinh ra ở các nước Á châu, mang danh trí thức còm, muốn lập thân mà không bị tủi thẹn là khó lắm, thầy Tự ơi.

Ra là đời ông, đời cha ông lắm tủi thẹn quá. Ông thân sinh ra ông đồ đạt cao, nổi danh bậc chân nho một vùng, học trò theo học đông cả trăm ngàn, ngôi dạy học ở hương thôn mà lượng phạn không bằng viên thơ lại cấp huyện. Lại bị thằng huyện Quát đồng hương dốt đặc cán tấu, mưu đồ bỏ rượu lậu vào vườn nhà không xong, lập tang chứng giả, vu ông có liên lạc với *hội kín*, đẩy ông lên miền thượng du lam sơn chướng khí. Được ba năm ông thân sinh vừa đau ốm vừa phần chí liền bỏ việc, về quê ở ẩn, trồng dâu nuôi tằm. Bỏ nghề mà vẫn thương nhớ nghề nên lại bắt ông Thống theo đời nghiệp cha. Cũng là một cách để con nên người hiếu hĩ.

"Có lẽ sai lầm lớn nhất của tôi là đã nghe lời ông thân sinh, theo đuổi nghề gõ đầu trẻ, thầy Tự à". Ông Thống cười, cười mà như mếu. Bài học rút ra từ quá khứ sao mà chua chát? Vậy mà có lý! Vì dùng cái, giữa cái năm thứ mười hai của chế độ dân chủ cộng hòa, ông thân sinh đã ngũ thập niên đang hân hoan trước cuộc hồi sinh của đất nước văn hiến sau hòa bình lập lại năm 1954, thì bị ngay một lũ người mạo nhận du kích đầu trâu mặt ngựa xịch tới,

trối giắt cánh khi, áp điệu một hơi tới đình làng. Còn ông Thống, ai bảo ông đang có cơ thăng hoa trên hoạn lộ, lại dờ chừng con nhà nòi, xin từ chức chủ tịch xã, bước lên bục ông thầy tuần vài ba buổi giảng văn học cổ ở trường trung học huyện, để đến nông nổi bị tóm cổ ngay trong giờ dạy trích đoạn "Thúy Kiều mắc oan". Khốn nạn, oan này còn hơn oan nhà Thúy Kiều! Địa chủ, cường hào gì với ngôi nhà gạch ba gian và một căn nhà ngang đặt mấy nong tầm với hai bà vợ quê mùa chăm nghề canh củi! Làm nên tội tình gì cái cánh nhà nhờ gia phong tiên tổ vẫn giữ được nề nếp, nên nghèo mà vẫn thanh sạch, thanh thoi, vẫn giữ cái thú tao nhã uống rượu, thưởng nguyệt, ngắm hoa, thi thoảng lại tụ họp bạn bè tri âm ngâm vịnh mấy bài thơ cổ hoặc hàn huyên chuyện cũ, bàn luận chuyện thời nay. Buồn thay, xưng xuất không còn là thằng huyện Quát, đành là vậy rồi, mà lại là mấy gã thợ cày vất mũi chưa sạch mới leo lên ghế chính quyền xã, huyện, được kích thích, trối dậy con tức hứng lật đổ và chọc giời khuấy nước.

Loạn này là loạn âm dương, gây nhiều đau đớn lắm. Ông thân sinh ra ông Thống bị truy bức, uất quá phải thất cổ tự vẫn. Cụ nhất định không chịu nhận là cường hào địa chủ ngồi mát ăn bát vàng, cộng tác với đế quốc, bóc lột sức lao động của hai bà vợ và mấy người con. Còn ông Thống chưa đến nỗi bị lũ học trò yêu ma lột truồng phết sơn đỏ, nhưng cũng bị lôi ra trước hiệu đoàn học sinh để chúng nó bôi gio trát trấu vào mặt. Nòi địa chủ ác bá chui vào nghề thầy là có mục đích làm vấy bẩn các tâm hồn trong ngọc trắng ngà của chế độ mới. Tội ấy là tội lớn nhất. Tội thứ hai là say sưa đề cao cổ văn, đạo đức phong kiến lỗi thời, phục vụ cho giai tầng bóc lột.

May mà có sự nhận biết tỉnh táo và sửa chữa. Nhưng, *hành kỷ hữu sỉ*, không biết xấu hổ còn đâu là người nữa, còn mặt mũi nào ở lại làng quê! Lòng tự trọng không cho phép mình trở lại cái quan hệ bình thường trong giao tiếp với những kẻ hôm qua lăng nhục mình. Thêm nữa, cũng chính là để giữ mình khỏi sa vào cơn uất khí thường tình, có thể dẫn tới những hành vi bột phát bất lợi, ông Thống bỏ làng quê lên miền núi dạy học.

Đoạn đời ba đào nơi đất lạ cũng mang phong vị ở ẩn để quên lãng một đoạn đời tủi nhục của cái kẻ mang danh tiểu trí thức chân không đến đất cật không đến giờ. Miên ngược yên ả. Nhưng cũng không vui được nổi nhớ cố hương. Tuy vậy, ngoại năm mươi, vào độ tuổi tri thiên mệnh, ông Thống mới tính đường trở lại làng quê.

Tình cờ một buổi từ miền ngược về, đến Sở Giáo dục thành phố tìm bạn để nhờ bạn mối manh giúp đỡ thì gặp Cẩm. Hóa ra Cẩm cũng quê Nam Hà cũ. Lúc ấy, Trường Trung học số 5 này mới thành lập. Mới chỉ có bộ khung lãnh đạo. Cẩm mới được điều động về sau một vụ tai tiếng về ái tình, đang muốn thu phục nhân tâm và tìm bè kết bạn. Cẩm hất hàm hỏi: "Về cái làng quê cổ hủ đố kỵ của ông mà làm gì? Ở thành phố này, nếu nhớ bà xã thì nước mã hồi chỉ có nửa ngày tàu tốc hành thôi, không hơn ư? Nhưng mà, nếu tôi giới thiệu ông về trường tôi, thì ông làm được việc gì nhỉ?".

Ông Thống ngẩn ra trước câu hỏi sỗ sàng và có lý của Cẩm. Ra anh chàng xuất thân *mở làng* có cái ranh của *mở làng* thật. Quả thật, bây giờ ông Thống biết làm gì? Tuổi đã cao. Hơn chục năm qua chỉ quen dạy i tờ, thanh toán mù chữ cho người Mèo, người Dao trên rẻo cao. Chấn

động năm xưa đã phá vỡ thế cân bằng nội tại, mở đường cho bệnh tật ủa vào cơ thể. Dấu hiệu lão hóa đã xuất hiện. Những xúc cảm âm tính, một lời nhục mạ chẳng hạn, cũng đủ tạo nên các ổ kích động tiêu cực ở vỏ não, tăng đột ngột áp huyết. Một đời người ngắn ngủi thường chỉ có một hai cơ hội thăng tiến, bị mất là mất mãi. Nay thân bại, danh liệt, đôi khi con ăm ức nổi dậy cũng muốn làm thằng Chí Phèo một phen, nhưng cốt cách nhân phẩm không cho phép; còn nói đến cái đà mới để lập nghiệp thì đã quá muộn và còn đâu là hào hứng nữa mà thực thi. Mới ngẫm ra: cái anh trí thức sống vì danh. Hồ danh nó một lần, nó tủi nhục cả đời. Nó có thể khổ vì chính danh, thậm chí chết cho chính danh.

Ông Thống chép miệng:

- *Blăngtông*, tạp vụ, văn thư, thường trực, thủ trống... Việc gì ở trường học tôi cũng làm được.

Cầm gậy:

- Được rồi! Nhưng tôi phải nói ngay với bác điều này. Hiện giờ thì chưa. Nhưng trước sau thì tôi cũng lên làm lãnh đạo trường này. Vậy, bác phải hứa với tôi ba điều: Một là không đòi nhà ở. Hai, không đòi tăng lương. Ba, không đòi vào đảng. Đó là ba điều mà ai ở cương vị lãnh đạo cũng luôn bị quần chúng đòi hỏi và không thể thỏa mãn được.

Ông Thống ứa nước:

- Tôi đâu có yêu cầu cao thế ạ!

Đốc bầu tâm sự với Tự xong, ông Thống kết luận:

- Thấy Tự ạ, cuộc đời nó có là mẹ hiền như người ta nói đâu. Nếu nó có là một người mẹ thì là một người mẹ bất học bất tri lý, một người mẹ ghê, thấy Tự ạ.

Tự lại gai gai cả người. Y như cái lúc anh nhìn thấy dòng chữ "Đời là vại dưa muối hỏng" viết ngay ngắn, đầy ý thức, như một tuyên ngôn, ở trên tấm bảng đen buổi dạy học hôm rồi. Anh nhìn ông Thống, vừa đồng cảm, vừa phân ly với ông và tự hỏi: "Sao thế nhỉ? Mình và ông, cũng là hai cái sản phẩm của những cuộc chấn thương kia mà".

Tuy vậy, từ hôm ấy, nhìn hoa phượng, có lúc Tự thấy ghê ghê.

Chương mười

Ba giờ chiều, nắng xối đầu hồi văn phòng, nơi ông Thống đặt bếp sắc thuốc. Nhấp nhồm bên cái ấm đang sôi lục bục, ông thư ký văn phòng như kẻ đang có mối lo ngổn ngang trong lòng, nên vừa thấy Tự, ông đã nhăn dặt:

- Thấy Tự này, sao im ắng thế nhỉ!

- Bác muốn nói...

- Học trò ở các phòng thi, sao cứ như chốn không người thế.

- À, chiều nay thi toán. Thi toán bao giờ mà chẳng căng thẳng.

Ông Thống đưa mắt nhìn dãy phòng thi ắng lặng vẻ hoang vắng, nghe Tự giải thích, đã yên lòng được phần nào, lại cúi xuống chụm củi, giữ cho ngọn lửa lom đom giữa ba ông đầu rau đen thui. Ấm là đất, thuốc chỉ là lá cây trinh nữ mọc hoang ở đường tàu cắt về phơi khô, sao vàng, hạ thổ. Nhưng sắc đúng kiểu cách, đảm bảo nguyên lý tương giao kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Mọi chi tiết, đầu tâm thường, cũng không xử lý chằng chớ. Ba bát gạn một. Uống trước bữa ăn, trước khi ngủ. Nhất nhất mọi quy tắc ông Thống đều thực hiện một cách kỳ khu, tỉ mỉ. Cả đến

cách uống. Nước lá cây hoang chứ có phải được liệu quý hiếm gì, mà bưng bát thuốc lên, ghé môi ông cũng chẹp chẹp, trịnh trọng như uống thần dược.

- Thấy Tự cười gì thế? - Uống hết bát nước sắc chữa bệnh cao huyết áp, ông Thống ngẩng nhìn Tự.

Tự vẫn chưa tắt ánh cười trên mặt:

- Bác Thống ạ, làm thấy được hưởng một cái thú mà các nghề khác không có. Đó là, mỗi thầy cô thường được học trò tặng thêm cho một cái tên nữa, một phụ danh kèm theo. Tôi nhận ra, ngoài ý tứ nghịch ngợm, trêu chọc, việc đặt thêm phụ danh ấy còn thể hiện một mong muốn của con người là: nói lên được bản chất đối tượng một cách ngộ nghĩnh nhất.

Ông Thống che miệng, ho khẽ một tiếng:

- Thấy lại muốn khảo cứu đề tài này chăng?

- Chưa đâu. Nhưng, tôi nghiệm ra, những tục danh, phụ danh học trò nó đặt cho ta phần nhiều là thần tình lắm.

Ông Thống ôm đầu:

- Chúng hại tôi với cái tên Thống lý thì có. Hóa ra mình cứ bị phơi mặt ra trước thiên hạ rằng ta đây là nòi địa chủ, quan lại. Mà kỳ tình sửa sai đã định vị cho mình chỉ là anh hương sự nghèo thôi.

Tự lắc đầu:

- Không! Xét cái thần thái con người bác mới thấy học trò nó ranh. Tên các vị khác thì rõ rồi. Còn bác? Tên bác nói cái tâm cỡ bác đấy. Nghiệp bác là nghiệp bá đấy. Mặt bác ngũ đình phân minh. Tai bác đẹp thế kia cơ mà. Vì

vậy, bác Thống ạ, dù đời có là mù đi ghê độc ác dọa đầy ta thì ta cũng cứ phải dùng nhân cách của ta để chống trả lại nó. Bác thừa sức để tự khẳng định, bác Thống ạ.

Ông Thống rầu rầu: -

- Tôi cảm ơn thầy. Tôi biết lòng thầy, thầy Tự ạ. Thầy có nhớ hôm rồi tôi có nói một câu khi thầy có ý định cáo lỗi vì dạy muộn mất mấy phút không? Đấy! Có viên ngọc tốt thầy chẳng nở giấu đi là vậy. Còn về phần tôi, tôi chỉ muốn nói thế này: tôi như chuông rè trống thùng mà dù chày lại gãy mục rồi. Còn thầy, anh hoa thầy còn phải được phát tiết. Thầy đứng nói tôi nịnh. Thầy là bậc chí nhân, thuận với người mà không bỏ mình. Thầy phải được ở vị trí xứng đáng. Chứ còn.....

- Tôi nói với bác như vậy vì nhận ra bác có vẻ như là bị quan...

- Khó thể đấy, thầy Tự ạ. Tôi có mấy ý nhỏ thế này: Tây người ta mặc quần bò thì đứng đắn, dân mình mặc thì thành *bụi đời*. Đít cô vào mình thì thành trò giết gân nhăng nhố. Tóc dài vào mình thì thành *cuo bổi dờ*. Ấy thế, mình là anh không nên tâng, bụng rỗng không, nên hay học người. Học người không dễ. Có trình độ thì mới học được cái tinh, không thì chỉ nhặt lấy cái thô. Học một là học cái thô. Không học thì thành ma quỷ đã đành. Mà học dở dở ương ương có khi lại còn ma quỷ hơn cả ma quỷ. Sợ nhất là lắm anh giờ đây chỉ là cái thùng chứa *tả pí lù*, đủ cả Tây, Tàu, các lý thuyết, chủ nghĩa. Mà có cái gì nên hôn. Học ở đâu ra cái lối hay hạch lạch, xét nét, bó buộc, áp chế nhau nhỉ? Ông Mác, ông Lênin bảo là phải cho thẳng mù dẫn đường cho người sáng mắt à? Ấy, suy!

Ông Thống đang sôi nổi bỗng suyt một tiếng ngăn chặn. Có tiếng chân người bước gấp gấp ở phía sau hai người. Rõ ràng ông Thống sợ. Ông đằng hắng một tiếng rõ to, rồi ngھn cò, lảng chuyện, thật tội nghiệp:

- À, thầy Tự. Nghe nói thầy có kho sách vở, tư liệu quý lắm. Vậy tôi đố thầy: điển tích của cái sự ngھỉ hè vào tháng sáu nó là thế nào nào?

Tự đứng dậy, quay lại phía sau.

Cắm từ dãy phòng thi đang sấm sập đi tới, mặt đăm đia mồ hôi và hốt hoảng gọi:

- Tự ơi, nguy cấp đến nơi rồi!

*

*

*

Vấn lại ông Dương ngồi trước bức tường vinh quang trên chiếc ghế chủ tọa, nhàn nhã và trang nghiêm đọc nhật báo, trong văn phòng. Đặt cái cặp bìa nilong xuống bàn, Cắm rút khăn tay, lau mồ hôi mặt và trật quanh cái cổ đỏ tía mầu dàu dàu.

- Gay quá, anh Dương. Tôi vừa đi thi sát thí sinh ở bốn phòng thi về.

Dương bỏ tờ báo, ngược hai mắt kính:

- Thí sinh trường mình ấy hả?

- Chứ còn ai nữa! Tắc hết cả lũ!

- Tắc cái gì?

- Toán!

- Toán nào?

- Toán thì chứ còn toán nào! - Cẩm sáng. Rất hiếm khi cảm dám sáng với Dương như vậy.

Đưa tay vuốt theo đường gấp tờ báo, Dương chậm rãi:

- Tôi tưởng anh lên Ủy ban quận hay Sở xây dựng về. Cứ ngỡ là tắc khâu duyệt kinh phí bổ sung hay thông qua cái luận chứng kinh tế xây dựng thêm mấy lớp học cho năm học tới.

Ngoài cửa, Tự và ông Thống vừa bước vào. Cẩm như tìm được người cùng tâm trạng.

- Tự này, mừng cho môn văn của cậu sáng qua bao nhiêu thì hôm này buồn cho môn toán của ông Thuật bấy nhiêu.

Ông Thống kêu sốt sáng:

- Sao vậy, thấy Cẩm?

- Tắc cả lũ.

- Chết!

- Thật chẳng bù cho môn văn tẹo nào. Trông bài nào cũng ập ập sáu, bảy trang, vừa buột miệng: *như thế thì rất tốt*, thì ăn luôn quả toán đắng ngắt này!

Bây giờ mới hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện, Dương nhàn nhàn môi:

- Lạ nhĩ! Sao cậu Thuật dám cam đoan trước mặt tôi rằng...

- Cam đoan cái lỗ miệng! Ít nhất là ba phần tư lớp cán bút!

- Đứng trên *quan điểm toàn diện* mà xét thì....

- Toàn diện cái gì! Bài thi là cụ thể!

- Thế thi được bao lâu rồi?

- Sắp hết giờ rồi. Bài lý thuyết còn gọi là làm được tí chút. Chứ còn bài đại, bài hình, bài lượng thì cả những đứa được phong là *cây toán*, *vua toán* cũng vã mồ hôi đánh vật.

Dương bỏ kính, ngu ngơ hai con mắt dài dại.

Cầm vò dầu, rấm rứt:

- Gay nhất là con cái mấy đồng chí lãnh đạo quận, thành phố. Năm nay là cái năm gì thế không biết? Đã đoán trước rồi! Đã đe nẹt rồi! Đã phòng ngừa rồi! Giờ ăn nói làm sao đây? Cả một năm trời nỗ lực hóa ra xuống sông, xuống biển cả ư?

Có tiếng chân giấy lộp cộp ở ngoài sân. Nhìn ra, mọi người thấy Thuật quần soóc nâu, giấy đá bóng sút sọc, tay cầm một xếp giấy quần queo, mặt khó dăm dăm đang hấp tấp bước vào.

Ông Thống đưa luông mắt tới Thuật, rụt rè:

- Thấy Thuật đã xem đề thi Toán chưa?

Không đáp ngay, Thuật ngồi ịch xuống ghế, đập xếp giấy đang cầm tay lên mặt bàn, ngửa đầu trên thành ghế, thở phì phì một hồi, rồi sõng một câu:

- Có mà làm ăn mày!

Cầm xấn ngay tới cạnh Thuật, hoảng hồn:

- Sao? Không làm được? Tại sao không làm được?

Thuật thẳng đầu dây, hai mắt dò kè, lừ lừ:

- Ăn dổi. Mặc rách. Sách giáo khoa thiếu. Điện dóm pháp phù. Tiêu cực nhan nhản. Thầy không ra thầy, trò hư hỏng đẳng trò. *Một tạ chất xám không bằng một đấm mớ hôi.* Làm cái con tườu!

Cầm ôm đầu, trề môi như mếu:

- Đây là trường mình thôi. Ngộ nhờ học sinh các trường khác họ làm được thì sao? Trời ơi là trời!

- Thôi im đi, ông!

- Im thế nào được, hả trời?

Chôm dậy, nhắm nước bọt vào ngón tay trở, Thuật giờ loạt xoạt xếp giấy. Được chừng mười trang, ông giáo toán dừng lại. Mọi người đổ xô mắt tới. Thì ra, Thuật đã từ nhà phóng tới trường từ lúc thí sinh vừa nhận xong đề bài thi. Thuật đã xin đề toán và đã ngồi ở một xó lớp cầm cúi làm bài. Mấy trang giấy liền trong xếp giấy, trang nào cũng chỉ chít con số và la liệt các hình tròn, hình đa giác, hình nón. Bây giờ, hình như vừa sức nhớ điều gì, nhà toán học lại rút bút bi trên túi ngực, chọc xuống mấy cái hình đã vẽ, lẩm nhẩm nhẩm như cầu khẩn, đoạn lại lật sang trang khác, xóa xóa gạch gạch liên hồi. Hy vọng sẽ có một điều may mắn nào đó đột ngột xuất hiện ở mấy nét bút và lời khấn thì thâm ấy của pháp sư hay sao mà mọi người đều im bặt và ngó nhìn như bị thôi miên?

Nhưng than ôi, phù thủy đã đập tay đánh xoạng lên mặt bàn và ngáp một hơi thật dài:

- Có mà làm ăn mày! Đến thấy chúng mày một tiếng

đồng hồ còn chưa xong đây này!

Cầm nhân nhó:

- Sao lại thế được?

- Khó chứ sao nữa.

- Tức là cao quá?

- Không phải là cao quá!

- Hay là ngoài chương trình?

- Không phải là ngoài chương trình?

- Thế thì phải làm được chứ?

- Không làm được!

- Sao lại không làm được?

- Hỏi ngu thế mà cũng hỏi. Dốt thì không làm được chứ sao nữa!

Hai nét vạch từ chân mũi vòng qua má hoắm xuống,
Cầm than ảo não:

- Thế thì còn ra thể thống gì nữa cơ chứ!

Ông Thống nhắc tập giấy nháp của Thuật lên xem, mặt
lộ rõ buồn phiền. Cầm chợt nhớ ra điều gì, đập mạnh nắm
tay xuống bàn:

- Có lẽ tôi phải báo cáo Sở!

Thuật bất ngờ chồm dậy, giật tập giấy trên tay ông
Thống, đưa tay cản Cầm bước về phía chiếc bàn đặt máy
điện thoại:

- Hãy khoan chiêm làng, chiêm nước, ông. Có khi, ừ, có khi để ra sai cũng nên.

- Sai à? Ừ, có thể lắm chứ!

Cầm đàm bỏ trở lại, sẵn đón hí hửng, giục Thuật:

- Ông xem kỹ lại đi. Không có lẽ học sinh mình ngu dốt cả. Xưa nay... Ông cũng nổi danh là....

- Thôi, im đi! - Thuật gắt.

Gỡ tách đầu bút bi lên mấy cái hình vẽ nát bướm. Thuật lầm rầm:

- Có thể quá đi chứ. Hai câu hỏi lý thuyết, câu hỏi về diện tích hình nón, câu hỏi về đạo hàm đều có chỗ mập mờ. Còn bài toán bắt buộc: "Cho hàm số y bằng..." có thể in nhầm dấu. Hừ, sao mà bài hình và bài lượng lại quá nhiều câu hỏi vật thể!

Nhưng, chính Thuật cũng thấy không thể tự lừa mình lâu hơn nữa. Vứt cả tập giấy nháp xuống đất. Thuật ngồi thừ, im lặng. Lát sau, khi Cầm thôi không còn thúc ép Thuật trả lời nữa, Thuật mới xì một hơi dài:

- Chẳng có gì là lạ hết. Tất cả đã vào chương trình rồi. Gieo cái gì gặt cái nấy. Gặp một bài toán khó, nghĩ ba phút không ra, một trăm đứa không có nổi một đứa tiếp tục suy nghĩ. Học trò của chúng ta bây giờ là thế đấy, các vị ạ!

Cầm gieo mình xuống ghế ngao ngán:

- Tôi biết ngay mà!

- Ông biết cái gì?

- Biết rằng cuối cùng là các anh đổ hết cho học trò.

- Học trò thế thì đến mười, một trăm ông giáo tài giỏi như tôi cũng chịu.

- Thế thì giáo viên để làm gì? Chung quy là thầy không ra thầy.

- Ông im đi!

- Chứ còn gì!

- Vậy thì có lúc nào các ông tự hỏi mình: lãnh đạo đã ra lãnh đạo chưa không?

Dương từ nãy giờ như kẻ ngoài cuộc, giờ vội giờ hai tay lên đầu, vỗ bồm bộp:

- Bình tĩnh các đồng chí! Phải xem xét vấn đề *một cách toàn diện*. Từ từ rồi sẽ phân tích. Đổ vấy cho nhau, hoặc đổ cho học trò, hay quy kết cho cấp trên, lúc này đều không có lợi! Tôi đề nghị các đồng chí nhớ yêu cầu thứ ba của kỳ thi.

Vô tác dụng, nếu không nói là Dương đã đóng vai một anh hề. Cẩm và Thuật đã nổi khùng. Cả hai đều đã đứng dậy, áp sát nhau. May thay, dập tắt được cuộc va chạm vừa bị vừa hài nọ, lại là một cơn tùy hứng bất thần của bà giáo Thanh:

- Các vị làm gì mà tụ tập đông thế này?

Nghe thấy cái giọng nữ lạnh lạnh và gai góc của Thanh, mọi người đều ngoảnh ra cửa. Và nhận ra bà giáo Hóa học tay xách một cái túi lưới nặng trĩu sữa và đường chuẩn bị cho kỳ nghỉ hè nay mai, chắc là mới từ cửa hàng thực phẩm đi thẳng tới đây, hai gò má húng ánh nắng chiều, thật vô tư và xổng xênh:

- Học trò nó thi toán xong chưa, ông Thuật? Phải khao đi nhé, ông Thuật. Khéo môn toán của ông nhất kỳ thi này đấy!

Không thể ngờ một câu nói vu vơ theo thói quen vô ý thức của Thanh lại như một hơi gió mát thổi vào cơn nóng nẫu đang tích đọng.

Cầm nhanh chân chen ra ngoài cửa, mặt ngây ra rồi toét miệng:

- Cô Thanh! Cô nghe ở đâu cái tin ấy thế? Tôi đang lo thất cả ruột vì môn toán đây này! Ủ, mà không nhẽ học trò trường mình kém cỏi đến thế! Phải nói là năm quá mình đã có nhiều sáng kiến tổ chức việc học tập cho học sinh. Chẳng nhẽ trời phụ mình! Nhưng mà cô có thực mục sở thị không? Chẳng nhẽ tôi lại nhầm! Mà cả cậu Thuật cũng nhầm? Thế thì lạ nhỉ?

*

*

*

Thanh đùa cợt vợ vắn.

Kết quả môn toán thi chiều đó lồ lộ trên gương mặt thí sinh lúc trống báo hết giờ. Ngồi ngay phòng thường trực, nhận vé xe đạp trả lại của thí sinh, quan sát nét mặt họ, nghe những lời họ phàn nàn, ông Thống phát hoảng. Tự nhận ra thái độ lo lắng của ông Thống xuất hiện từ buổi thi thể hiện niềm oán hận và đau đớn rất lạ, nhưng chưa tiện hỏi. Tự đang vội. Anh phải tạt về nhà xem kết quả học hành của cái Hoat thế nào. Chiếc xe đạp nhờ Kha chắc đã bán được, phải lấy tiền đưa Xuyên. Hè này, thế nào cũng

phải chi tiêu nhiều, vì quần áo của Hoạt đã rách và gần cũn cũn cả rồi.

Chiều hôm sau, khi học sinh thi xong môn hóa, Tự mới trở lại văn phòng. Cuộc hành hương ngắn ngủi đã tiêu tán hết niềm vui trong sáng do khung cảnh mùa thi đem lại. Xem ra, những phút vui tươi của đời Tự đã ngày càng ít ỏi, hiếm hoi. Cái Hoạt đã nghỉ hè. Được lên lớp. Nó cần được học thêm môn toán ở hè này. Nhưng Xuyên bắt nó vứt sách vở đấy, ngồi trông quầy thuốc lá để Xuyên rảnh chân chạy mỗi manh. Xuyên đang tập tễnh bước vào những phi vụ làm ăn lớn, lúc nào cũng lăm lăm, tính toán, tất tất tả tả, tạt qua nhà một lát, không một lời hỏi han Tự, lại sắp ngửa ôm túi đi.

Kha đã bán được xe đạp. Gần mười ngàn chiếc xe tàng ấy thì cũng là được giá. Nhưng, Kha còn làm số tiền ấy sinh sôi nảy nở thành mười hai ngàn, nhờ... đánh bạc. Liều đến thế là cùng! Hay là Kha có ý đền bù cuốn Từ điển bị mất cho Tự, mà không muốn Tự áy náy khi nhận nên bịa ra chuyện đồ đen. Dẫu sao Kha cũng cứ dúi tất cả số tiền lớn ấy cho Tự, vì "đó là tiền của cậu" và Kha cười: "*Thức thời vụ gia vì tuần kiệt*. Người tuần kiệt là người hiểu thời thế, ông đồ con ạ!". Tự nhăn mặt: "*Xu thời xu thế cũng là xu*, ông nhà báo lằng tởm ơi!". Hai người ngồi trên gác xếp, Tự kể chuyện thi cử và việc vạ nhau với bí thư chi bộ Dương, phát hiện ra cái mắt kính của Dương là một quái vật. Kha nói về một bệnh tâm thần quái gở: mười năm nay, có một bệnh nhân ngày cũng như đêm, liên tục nhai, nhai đến hồng cả hai hàm răng. Rồi hai đứa lục xục tra cứu, tìm lời giải câu đố của ông Thống: *cái điển tịch nghỉ hè vào tháng sáu*. Không thấy. Tất đèn, cả hai đi nằm. Tự nghĩ lo

mơ: lạ nhí, khuya rồi, Xuyên đi đâu còn chưa về, cái Hoat đã ngủ từ nãy, sau khi xem nhờ tivi ở nhà cô Trinh. Kha bỗng cụ cựa hỏi: "*Câu thơ cậu định dẫn ra hôm ấy để nói cái kiêu hãnh của kẻ tài hoa là câu gì thế?*". Tự lặng im, để trí nhớ tự lần tò mò. Nhưng lần này thì không phải cái linh giác bị mất cấp làm đứt đoạn trí nhớ như hôm nào ở quán trà với Kha. Lần này là tiếng xe máy hăm rất êm nhẹ, ý tứ ở ngay ngoài sân. Rồi tiếng một người đàn ông rất dịu dàng: "Xuyên về em nhé!". Và cánh cửa kẹt mở.

Cả đêm, nằm trên gác xép, Tự có cảm giác mình bị giam hãm ngạt thở trong cái hang động tiền sử.

Trở về căn phòng lúc này, ngồi trước cái bàn ngổn ngang báo chí công văn dồn tụ mấy ngày qua, đầu óc Tự xem chừng càng u ám, nặng nề thêm. Ông Thống thông báo: kết quả môn hóa học có thể còn bị đắt hơn môn toán. Có đến một phần ba thí sinh chỉ làm được nửa bài. Đã thế, giữa giờ thi lại xảy ra một vụ vi phạm qui chế thi nghiêm trọng. Phát hiện ra một tập đáp án mẫu trong đám giấy nháp của một thí sinh. Cẩm định lơ đi. Nhưng hai giám thị ở trường khác đến tham gia hội đồng thi nhất quyết đòi lập biên bản. Cải nhau ầm ĩ ở văn phòng. Và sau đó còn phát hiện thêm mấy tập đáp án y sì, chứng tỏ đề thi đã bị lộ và có sự tổ chức mua bán đề thi, đáp án. Nhưng, cuối cùng mọi việc lại êm xuôi. Thanh đến, mời tất cả giám thị về nhà mình.

Kể xong chuyện trên, ông Thống thở một hơi dài buồn nản:

- Vào ra chợ cá nhiều lần không còn biết mùi tanh tao nữa. Man trá, dối lừa quen rồi, tôi đồ rằng khó tránh

điều tệ hại lớn hơn. Chỉ thương con cái mình trong tay họ nhào nặn.

Thì ra cái nỗi oán hận, đau đớn của ông Thống mà Tự đã có lần cảm giác được là đây: ông Thống còn một đứa con gái út, năm nay nó cũng thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Chỉ còn mình cháu là được học hành gọi là đến đâu đến đâu thôi, thấy Tự ạ - Ông Thống nói buồn rầu - Ba thằng anh nó không qua nổi cấp hai. Giờ, thằng là thợ xẻ, thằng là dân chèo đò, thằng là anh đánh rậm. *Tuyệt si học như mạc*... Muốn rửa nhục phải học. Nhưng gia cảnh thế... Mất mùa một năm đói chỉ ba năm thôi. Tai biến một đoạn đời, lỡ cả một đời người, hỏng lây sang một đời con. Chưa biết chừng đến cả đời cháu mình nữa cơ, thấy Tự ạ.

Tự lặng đi cái bồi bồi của lòng mình, định an ủi ông thì ông lại đã rầu rầu:

- Thầy không sống ở nông thôn, thầy không hiểu thế nào là oán hận, đổ kỵ, hẹp hòi đâu. Buồn lắm, buồn hơn là cứ tự mình phỉnh nịnh mình. Bao nhiêu năm nay cứ lừa mị nhau, tô vẽ rỗng vẽ phượng cho nhau. Để thi năm nào không *chủ nghĩa anh hùng cách mạng* thì cũng lại *con người mới*. Đang là cái anh nô lệ, vác cây súng đi đánh nhau mấy năm, vụt cái đã thành anh hùng, thành con người mới. Sao mà dễ là vậy! Mà có lẽ vì dễ dàng vậy nên bây giờ cũng dễ dàng lại trở lại là bố cu mẹ đi ngày xưa. Xưa nay, sớm nở chóng tàn, tiền nào của ấy là thế. Đùng cái ngực cài hoa hồng, đùng cái cho tay vào công số tám là vậy. Chỉ dơ đáng cho kẻ mạo nhận. Cuối cùng thì đâu cũng hoàn đấy. Vẫn là cảnh sống thời chị Dậu, anh Pha thì về cơ

bản vẫn là những kẻ hay ganh ghét, thù hận nhau thôi.

Tự chen ngang lời ông Thống:

- Hơi buồn quá chăng, bác Thống?

Anh muốn ngăn ông già khỏi sa đà vào cơn bi phần. Nhưng ông Thống gạt tay, lắc đầu rất chủ động:

- Thầy cứ để tôi nói hết. Tôi xin trình bày với thầy cái luận thuyết của tôi.

- Gọi là *lâm* gì bây giờ?

- Tùy thầy. Nhưng tôi thì tôi cho rằng: con người ta vốn xấu, vốn ác lắm rồi. Chớ có gieo thêm mầm ác cho con người. Dấu tố, lật đổ, truy bức nhau, trước mắt thu được cái gì đó, nhưng tổn hại lâu dài thì vô kể. Tôi nói điều này, sai chỗ nào thầy đóng cửa lại bảo tôi nhé. Là thế này: Chớ có gây cuộc náo loạn âm dương. Luận âm dương là loạn to. Hệ quả của nó là hận nhau không biết bao giờ mới hết. Như tôi đây, tôi kể thầy nghe, tôi thù muôn đời muôn kiếp cái thằng chủ tịch xã tôi hiện thời. Nó là con cái thằng đã ra lệnh bắt cha tôi và tôi thời cái cách ruộng đất. Được tha sau khi sửa sai, về làng, tôi chỉ ở lại làng chưa đầy nửa năm đã phải cuốn xéo đi. Vì sao thế? Mặc cảm đã đành. Nhưng còn một lẽ nữa: Không thể sống được. Ở tù hôm trước, hôm sau tôi đến nhà bố nó, gọi nó ra cửa. Ủ, sai này của xã hội, nhưng chả lẽ kẻ đánh đập vào tội lỗi lại là kẻ vô can? "Này anh..." Tôi túm cổ áo thằng cha. Nó chưa kịp hiểu đã gục xuống, rũ đầu, phì phì nhổ khỏi miệng một bãi máu và hai cái răng cửa.

Tự bật đứng dậy, ran trong lồng ngực một khối lửa nóng ran. Ông Thống nâng hai bàn tay, gân bắp nổi chằng

chàng, gân guốc! Không! Kẻ đã vác mã tấu đi đầu đoàn biểu tình giành chính quyền mùa thu năm 1945 dứt khoát không phải là kẻ không có chính kiến. Và thế là Tự hiểu, ông, gia đình ông đã trải qua những ngày sống khó khăn thế nào khi còn có mặt ở làng quê. Hiểu như vậy nên anh có thể chia sẻ với ông về số phận đứa con gái út của ông, nếu nó thi trượt kỳ thi này. Dầu đổ bìm leo, nanh vuốt mụ đi ghẻ sẽ không bỏ lỡ cơ hội khi nó sa sầy đâu.

Nhưng ông Thống một lần nữa làm Tự bất ngờ. Ông vào buồng ngủ, bước ra với một phong thư trên tay:

- Lần trước, tôi có ý nghi ngờ và thắc mắc. Sáng nay thư báo đến. Thấy có thư đề tên thầy, lại thấy người ta cứ chăm chăm nhìn nó, tôi liền cầm lên, cất phăng nó đi. Có phải thư của học trò gửi cho thầy không, thầy Tự?

Chương mười một

T hưa thầy,

Em không thuộc loại người sống ở cái ngày hôm nay chỉ biết có than thở và nhìn về quá khứ chỉ thấy những nét vàng son chói lọi. Dẫu thế nào em vẫn cứ thích cái ngày hôm nay hơn.

Súng trường và máy bay đã có từ lâu, nhưng em nghe nói, qua thời chống Pháp, đến thời chống Mỹ chúng ta mới biết tổ chức súng trường hạ máy bay Mỹ. Tự do, dân chủ cũng là những khái niệm có từ thời cổ đại, nhưng bây giờ mới trở thành lẽ sống mãnh liệt của con người. Cá nhân đã có nhưng chưa bao giờ hoàn thiện nhân cách như ngày hôm nay để sự tôn trọng nó trở thành một thước đo quan trọng trình độ phát triển của mỗi xã hội.

Ngày hôm qua thế nào thì cũng khờ dại, không đầy đủ, bị nhiều ràng buộc hơn. Bởi con người trong mỗi bước đi tới của nó là một bước tới gần tự do hơn.

Có thể có người không đồng tình với ý kiến của em, nhưng em thì em hết sức tin ở mình, với những dữ kiện ở chính đoạn đời hai mươi năm trước đây của thầy. Hai mươi năm trước đây, thằng Tuấn, con trai ông bí thư Lại, đã gây cơ cực và phiền phức thế nào cho thầy, em vẫn còn nhớ

lắm. Chưa có đứa học trò nào đốt nát, hư hỏng, lười biếng như nó cả. Nhưng thời đó bảo rằng nó *đốt nát* tức là thầy đã rơi vào chủ nghĩa duy tâm. Còn bảo nó hư tức thì là thầy đã chê bố nó. Huống hồ thầy lại dám bắt nó lưu ban. Nhất là thầy lại dám tát nó.

Thời đó, ở cái thị xã con ấy, ý ông Lai là ý Chúa, ý Trời. Ông Trường ty giáo dục đã phải trực tiếp thuyết phục thầy hiểu ra điều nọ, để cho một thằng học trò lớp 8 không giải nổi bài toán quy tắc tam suất lên lớp 9 và năm sau cũng vậy, lên lớp 10. "Ôi, việc thằng Tuấn lên lớp nhỏ như hạt kê ấy mà. Đừng tham bát bỏ mâm, Tự à" ông Trường ty nói vậy. Thì ra, con người ta tiếp nhận một lý thuyết nào đó, suy cho cùng cũng là tiếp nhận nó ở khía cạnh vụ lợi mà thôi.

Nhưng mà ở thầy thì chỉ có sự tự phát hỗn nhiên thôi.

Quả thật là buổi giảng văn hôm đó còn lưu dấu trong chúng em những xúc động hết sức lạ lùng.

Chúng em bị hút hồn ngay từ khi thầy cất tiếng đọc bài thơ *Người đảng viên dạt bị*. Và tiếp đó, suốt bốn mươi lăm phút, hoàn toàn tự nguyện trôi theo dòng cảm xúc của thầy. Lý tưởng là chất men say với hồn trai trẻ. Khao khát của tuổi hoa niên bấy lâu ở một địa vực cách ngăn vì sông núi, lúc đó như gặp vận hội tỏ bày, trong một kích ứng mãnh liệt vì thấu hiểu và cảm thông. Thầy và trò hòa hợp, không ranh giới, trở nên tri kỷ trong cuộc du hành vào chiều sâu hình tượng con người. Con người đảng viên ấy sống đã dâng hiến hết mình cho đất nước và ngã xuống trong một trận chống giặc tànquet. Anh hy sinh, nhưng cái chết của anh là cái chết nảy nở vĩnh hằng.

Anh ngã xuống rồi.

Mặt trời lên.

Cái đẹp có bao giờ thôi là đối tượng đam mê của tuổi trẻ? Nhưng, nhận ra được cái đẹp, xúc động trước nó và để nó trở thành một định hướng trong cuộc tìm kiếm bản thân vô cùng vất vả, cay cực và hồi hộp thì phải có ông thầy. Thưa thầy, mỗi giờ thầy dạy, một ý đẹp, một lời hay, một hạt ngọc, một hạt vàng. Để đến ngày cuối cùng chia tay, trong em là cả một kho châu báu, ngọc ngà. Tiếc cho ai không qua trường học, không được một lần cất tiếng nói: *Thưa thầy*. Trách ai không hiểu nổi ý tưởng của câu tục ngữ có vẻ ngoài vô cùng đơn sơ: *Không thầy đố mày làm nên*, nên san bằng nghề thầy như mọi thứ nghề nghiệp xã hội khác.

Trong rung cảm trước hình ảnh con người đảng viên tuyệt đẹp đó, chúng em thấy mình hạnh phúc biết bao. Tất cả đều im lặng, thành kính. Đó là trạng thái chiêm ngưỡng cái toàn thiện, toàn mỹ với ước ao trong sạch và rất đổi thiêng liêng, thánh thiện.

Dẫu có thế nào thì tên côn đồ cũng chớ có nên đại dột mà phá đám trạng thái tinh thần ấy. Chớ có cậy mình là ông nọ bà kia mà báng bổ thánh thần, tĩn điều của kẻ khác vào lúc họ đang trong cảm xúc dâng hiến. Trạng thái văn hóa ấy không chấp nhận cả đến một lời bình phàm tục.

Ấy vậy mà thằng Tuấn lại bất chấp lễ luật tâm lý ấy, dám ngang nhiên đóng vai thằng phá đám. Thằng Tuấn chính nó lúc ấy, thật sự là tên Juda phản nghịch, chống đối lại toàn thể cộng đồng.

Thằng Tuấn! Chính nó, khi chúng em đang tạo lập mối liên hệ với niềm tin như con chiên ngoan đạo tạo lập mối liên hệ với Đấng Christ tối linh trên cao xanh, đã xoạc chân, ngoặc miệng, phá bĩnh:

- Ôi, chó chết là hết chuyện. Chứ có đếch gì mà cao cả với vĩnh hằng! Lãng nhăng!

Lỗ mãng! Tráng tráo! Đều giả! Vâng, thằng Tuấn, nó đã thực hiện một hành vi vô văn hóa, phi đạo đức, xúc phạm tới tất cả mọi lương tri, không thể tha thứ được! Và thấy, người đại diện cho tình cảm và ý nguyện tập thể, tiến thẳng tới chỗ nó ngồi, khuôn mặt thầy lúc đó là khuôn mặt chúng em, những kẻ bị báng bổ.

- Tuấn! Cậu vừa nói gì?

- Tôi nói: Chó chết là hết chuyện. Hừ...

Khốn nạn đến thế là cùng! Nhưng, môi nó không thể mở tiếp để lặp lại toàn bộ sự thô bỉ. Thấy nghiêng rằng, găm lên một tiếng quát nhỏ và giang tay. Ông Lại chửi bới Kitô giáo giữa nhà thờ đêm Nôen năm nào đã ra khỏi nhà thờ một cách yên lành. Còn thằng Tuấn, cái giá phải trả cho sự sàm báng lý tưởng, là một cái tát lạng người, lẹch mặt.

Lớp học im phắc trong kinh động. Sự trừng phạt bột phát như một phản ứng tức thời nhằm mục đích tối cao: bảo vệ quyền tồn tại của con người được toàn thể chúng em chấp nhận trong sự hã hê ngấm ngấm.

Thằng Tuấn lập tức buông tay sờ má, xách cặp vùng ra khỏi bàn, văng ra cửa. Chúng em đứng cả dậy. Hơn lúc nào hết, thấy lúc này là hình ảnh của lý tưởng, thấy là đấng siêu nhân của chúng em. Chúng em sẵn sàng tử vì đạo, đạo

của thầy.

Thằng Tuấn dừng lại ở cửa lớp, nhỏ bọt, quay vào nhếch mép:

- Ông Tự! Còn ông thì hết đời chó chết cũng không được là thằng đáng viên dự bị đâu! Đời ông từ đây khôn nạn rồi đấy!

Chúng em xô ra cửa, tạo thành một bức tường thành. Bọn con gái òa khóc, chúng dự cảm ngay được những khốn khó sắp tới của đời thầy.

Thế là câu chuyện vốn đã rắc rối giờ đây sẽ rắc rối bội phần. Lịch sử không bao giờ có sự *nếu như*, nên giờ đây, ngồi nghĩ lại chuyện đã qua, em không bao giờ đặt ra giả sử này nọ. Và lại, thiên hướng tự nhiên của con người, ai mà thay đổi được? Thầy không thể phản bội lại chính thầy! Không thể không có cái tát của Makarenkô với tên học trò hư. Đó là cái tát bổ ích cho nhân loại, đó là một hành vi của trang hiệp sĩ đại diện cho lẽ phải. Đó là một dòng chảy tự nhiên. Tự nhiên là chỗ xuất phát, và tự nhiên hoàn bị là nơi đến của con người.

Tiếc thay, trí khôn của một thời bao giờ cũng chỉ có một *lím* giới hạn. Em có một ông anh họ là phó ban tổ chức tỉnh ủy, đang ngấp nghé chân tỉnh ủy viên khóa tới. Ông học lớp ba, là cốt cán hồi cải cách ruộng đất, được cất nhắc dần từ xã lên huyện, rồi lên tỉnh. Sửa sai, dư luận đòi xử trí tội ăn gian nói dối của ông ta nổi lên mạnh quá, thế là người ta điều phát ông ta lên tỉnh mạn ngược này. Ban của ông, theo phân cấp, quản lý các thầy giáo cấp ba về mặt nhân sự.

Sau hôm xảy ra vụ tròng phạt thằng Tuấn, đang ăn cơm, ông bỗng ngừng nhai, hỏi em:

- Này, cái tay Tự ở trường mày là thằng cha thế nào? Em đáp:

- Ở trường em không có tay Tự hay thằng cha Tự nào cả.

Ông anh em há hốc mồm cơm:

- Mày nói sao? Tự giáo viên văn, hiệu trưởng. Hồ sơ lý lịch tao nắm đây mà lại.

- À, Thấy Tự dạy văn học, hiệu trưởng trường em thì có.

- Há, há, há.... Tao hiểu rồi. Ra là ông em tôn sư trọng đạo.

Ông anh em cười, bắn cả cơm ra mâm. Em cúi, vặc:

- Thế thì xấu à?

Ông anh em ngớ người, nuốt nghẹn. Khốn khổ!

Lát sau, ông tảng lờ, không đáp lại câu hỏi của em:

- Thôi, được, thế theo mày, thấy mày là người như thế nào?

- Thôi, anh đừng dò hỏi em làm gì. Anh định khuyên em thế nào thì anh cứ bảo thẳng em đi.

- À, nếu vậy thì được. Nhưng mà mày dẫu sao thì cũng đã lớn rồi. Tao muốn cung cấp cho mày một phương pháp luận để mày xử lý cho đúng đắn mọi trường hợp thôi. Nghĩa là khi xem xét bất cứ một hành vi, cử chỉ nào của ai,

ta cũng phải truy tìm ra cái động cơ mục đích của nó. Mà động cơ, mục đích này luôn luôn gắn liền với quyền lợi giai cấp.

- Anh nói cao quá, em không hiểu.

- Thì bây giờ mày thử phân tích xem. Đây, cái việc thấy Tự mày tát con trai đồng chí bí thư thị ủy là....

- Thằng Tuấn chứ gì?

- Ủ, thằng Tuấn, tao đã ghi vào sổ rồi lại nhăng quên mất.

- Phải em, em cũng tát! Mà không phải chỉ một cái!

Ông anh em giật nảy người, nhảy lên như dấm phải tổ kiến lửa:

- Ông ơi, sao ông lú lếp đến như thế, há ông! Ông có hiểu hành động như thấy ông là phản ứng gì không?

Thôi, nhắc lại làm gì những quy kết của họ, những đồn thổi, suy diễn của họ về cái tát thấy đã giáng vào mặt thằng Tuấn. Nêxin và Nguyễn Công Hoan có thể có được một truyện ngắn tuyệt vời từ cái nguyên mẫu này. Còn viết lại bây giờ thì không ai tin: "Điên hay sao mà lại bảo cái tát ấy là tát vào giai cấp!".

Chuyện còn con mà động trời, xôn xao cả thị xã.

Một bữa, cơm nước xong, ông anh em vừa lia tắm tành tạch vào hàng răng trước, vừa buông một câu bình phẩm tương như là băng quơ:

- Ra cái anh tiểu tư sản khi hăng tiết vọt lên cũng khí khái hiên ngang ra phết. Không trách có người nói, nó

đúng là cái của nợ của thằng đàn ông.

Thấy ngờ ngờ, em liền bắt chuyện:

- Có chuyện gì thế, anh.

- À, thì vẫn là chuyện thầy mày. Ra lão ta không chỉ vô chính trị mà lại còn ương bướng, hay lý sự ra trò nữa cơ chứ. Vừa rồi Ban tao gọi thầy mày lên, bắt lão kiểm điểm về việc đánh con đồng chí Lại và nhân tiện phê luôn các khuyết điểm khác nữa. Tao nói. Rồi đồng chí trưởng ban phân tích. Mục đích là trị bệnh cứu người. Thế mà lão dám ngang nhiên trả lời thế này: "Các đồng chí đang làm một việc trái khoáy. Tuần, dù nó là con ông Lại hay con một ông đồ tể vô học, thì tôi vẫn cứ phải trừng phạt. Đó là sự trừng phạt của nhân phẩm, của lương tâm, của trời đất, thánh thần".

Dừng một chút, súc miệng sùng sục, ông anh em thờ dài:

- Cứ cái đà ương ngạnh này, rồi thế nào cũng dẫn đến phiêu lưu, manh động tiểu tư sản cho mà xem.

Lại một nhận xét tệ hại nữa về cái anh bạn tiểu tư sản, kẻ đồng hành với cách mạng. Ấy thế, đi cùng với nhau trên một đoạn đường, mà lại cứ luôn luôn bị chê bai, đả kích và nhất là... bị dè chừng. Khó chịu thì đã đành. Nhưng, nguy hiểm hơn, chính cái anh bạn đồng hành ngày qua ngày sống trong trạng thái không được anh bạn lớn của mình tin cậy lắm khi cũng phát sinh tâm lý tự ti, sợ sệt nữa chứ, thầy! Em đã thấy không ít những cán bộ hành chính, những kỹ thuật viên như những ông phán còm ăn dối mặt rách, nhần nhục, mà vẫn luôn sợ sệt bị trách mắng quở

phật đấy, thầy ạ.

Không nên thế! Vì sao chúng ta cứ hay hờn mình thế nhỉ. Vì sao ta lại cứ hết lời tụng ca vẻ đẹp của bản thân ta, còn kẻ ở ngoài ta luôn luôn là đối tượng để ta chê trách. Chẳng lẽ vì chúng ta vô học, vô học nên sinh ra bạo chúa? Hay bạo chúa chính là tên vô học, không biết quý trọng bạn bè?

*

*

*

Thằng Tuấn, như mặt trời đang lên, mặt vênh vào đắc thắng, một hôm đã mò đến phòng thí nghiệm khi chúng em đang làm bài tập ở đó.

- Lão Tự còn chết, chúng mày ạ!

Nó nói, ngược nhìn mái nhà lợp gỏi của căn phòng. Cứ chỉ ấy của nó sau này bất ngờ em đã nhớ lại và là cơ sở để em đoán định ra một âm mưu hại thầy vô cùng khôn ngoan của bọn chúng.

- Tuấn này, mày nên đến xin lỗi thầy Tự và đi học tiếp đi. - Em nói.

Nó cười gằn:

- Mày nói đùa hay thật đấy! Nói thật nhé, đời lão Tự xuống dốc không phanh rồi!

Còn những mưu mô dê hèn nào nữa đang khai triển?

Một hôm, chị Phượng đột ngột đến nhà em, mặt dầm hoang mang, lo sợ. Chị bảo vừa lên trường thì thấy công an đang khám xét, lục soát căn buồng thầy ở. Họ lôi ra một

chồng sách chữ nho. Máy quyển tiểu thuyết của các nhà văn thuộc Tự Lực Văn đoàn như *Nửa chừng xuân*, *Lạnh lùng*, *Đoạn tuyệt*... và cả cuốn *Giông tố* của Vũ Trọng Phụng, do nhà xuất bản *Văn học* mới ấn hành.. Họ lập biên bản, quy tội thầy là tàng trữ, truyền bá văn hóa đồi trụy, phản động. Họ bắt thầy ký nhận. Thầy không chịu. Họ chỉ vào mặt thầy, quát: "Anh sẽ phải hối tiếc vì sự ngoan cố của anh". Và chất lên xe chở đi toàn bộ sách vở, cả những cuốn nhật ký của thầy. Thầy đòi lại, họ du đẩy thầy ngã trên sân trường.

Chị Phương kể xong, run rẩy:

- Không hiểu tôi có nên nói cho anh Tự biết không? Thành Tuấn nó đến nhà tôi, nó nhắn tin rằng: nếu anh Tự xin lỗi bố nó thì bố nó sẽ tha thứ.

Không! Không đời nào! Thầy giáo của chúng em, siêu nhân của chúng em, đâu phải nhún nhường trong vai ông phán còm, không bao giờ chịu uốn lưng khuất phục cả! Em, chúng em nói vậy. Nhưng lại bảo chị Phương cứ đến nói cho thầy biết để thầy định liệu.

Thầy Tự ơi, chị Phương đã nghe chúng em, đã đến gặp thầy, vào một đêm trước mấy hôm xảy ra vụ hỏa hoạn khủng khiếp thiêu trụi ngôi trường thân yêu của các thầy và chúng em, thầy còn nhớ không? Sự việc đã diễn ra với những tình tiết u uẩn gì mà sau hôm đó chị Phương đến nhà em vật vã, khóc lóc như mưa như gió. Gặng mãi chị mới bảo: "*Tôi ngu dại quá, tôi nghe lời các cậu. Tôi đã vô tình phải bội anh ấy. Tôi đã bị lừa. Tôi không xứng đáng với anh ấy!*"

Nhưng thôi, đâu sao những trò ba que xỏ lá vạt ấy

cũng không đáng kể so với cơn hỏa hoạn xảy ra mấy ngày hôm sau, đám cháy dữ dội quá! Cuộc đời chúng ta dữ dội quá! Thấy Tự ơi, có khi nào thầy nghĩ vậy khi nhớ đến những ngày đã qua không?

Ngày chủ nhật ấy, như rất nhiều ngày nghỉ khác, chúng em rủ nhau đạp xe lên khu rừng cây số 7 lấy củi về cho gia đình. Khoảng trưa, kéo củi ra cửa rừng, nhìn về thị xã, bỗng thấy có đám khói đen đùn lên cao. "Khéo cháy trường mình". Lời buột miệng từ cảm ứng tâm linh của một bạn nào đó bỗng như luồng điện truyền qua tất cả chúng em. Chúng em vứt củi đấy, vội vã nhảy lên xe phóng về. Mấy hôm nay, trong dạ em cứ phấp phồng về một điều gì có thể rất là quái gở sắp xảy ra. Là thế!

Ở đầu phố, em nhận thấy dấu hiệu nháo nhác, bất yên trên nét mặt nhiều người dân. Hỏi, thì được biết, thật là kinh khủng, đúng là cháy trường cấp ba chúng em. Kinh sợ hơn nữa là giữa những lời đối trao ôn ì về nguyên nhân cơn tai họa: vì chập điện, vì bất cẩn nơi củi lửa, một cái giọng ma quái nào đó cứ thế thọt chỗ này, chỗ khác, mách lẻo rằng có một ông giáo ở chính trường ấy, bị kỷ luật, bắt mẫn, đã phóng hỏa đốt trường.

Lao như điên đại tới trường, tất cả chúng em đều bị chặn đứng lại. Một hàng chiến sĩ công an đã dàn ngang bịt lối. Trước chúng em, ngôi trường năm gian đồ sộ cùng hai dãy nhà toóc si lợp lá gồi, phòng thí nghiệm, nơi ăn của các thầy, chỉ còn là những mảng tường chơ vơ đen sạm và những đống tro than đang âm ỉ bốc cháy. Giữa sân trường, những hàng phượng trơ cành, trụi lá, hai chiếc xe cứu hỏa đồ chơi thông hai chiếc vòi cao su bẹp dí, mấy người công an đang đào bới cái gì trên nền đất cháy nơi buồng thầy.

Lần quất đầu đó nổi khiếp đám thường thấy sau tai ương cùng với sự dọa dẫm, khủng bố bất thường hiện lên ở dáng đi lung sục, con mắt gườm gườm của những bóng người xa lạ. Vợ vẫn như những lần khói bắn trên nền trời hoang dã là nổi hung hiểm chấp chờn sắp hiện hình thất nghệt trái tim học trò non trẻ của chúng em.

Tiếng *xaidoca* rú ga lên dốc khiến chúng em càng thất thần lo sợ. Nhưng tất cả chúng em đều tắc nghẽn tiếng reo, và lao tới. Thấy Tự! Thấy ngồi trên thùng chiếc xe ba bánh từ đâu mới về có dáng vẻ một kẻ bị áp điệu tới hiện trường. Kinh khiếp quá! Sau này em mới biết rằng, lúc xảy ra vụ cháy trường, thầy đang ở một nơi cách xa trường 9 cây số, thầy đang thăm hỏi một gia đình học sinh. Công an đã tới tận nơi đó tìm thầy, đưa thầy về. Thấy vô can. Thấy nghĩ vậy nhưng lòng tan nát. Mặt thầy hốc hác. Trán thầy lỏa mồ hôi. Thấy đứng giữa sân trường còn nóng hực lửa thiêu. Sao lúc ấy em có cảm giác vụ cháy là một đàn lửa thiêu thế nhỉ?

Đã có những giàn lửa thiêu? Ở thời Galilê! Ở thời Cócéc-ních! Ở những thời uy danh của kinh thánh là tuyệt đối, nhà thờ nắm độc quyền chi phối tư tưởng, tâm hồn, tình cảm cùng là những quan niệm về vũ trụ và xã hội của con người.

Hàng tháng sau, tất cả mọi người ở thị xã nọ còn chưa hoàn hồn về vụ cháy trường ấy. Không phải vì độ lớn của vụ hỏa hoạn. Mà vì những đám mây nghi ngờ lớn vờn trên bầu trời tâm tưởng. Bọn phát xít, chính chúng đã đốt tòa nhà Quốc hội Đức và vu cáo tội ác ấy cho Quốc tế Cộng sản. Chuyện ấy xảy ra vào năm 1933, sau khi chủ nghĩa phát xít đã đưa Hitle lên cầm quyền.

Một hôm, ông anh em từ cơ quan về, gọi em vào buồng, giọng rất khẩn thiết:

- Này, mày vẫn hay lên thăm thầy Tự mày, hả? Tao yêu cầu cắt đứt ngay quan hệ với lão ấy nhé! Phức tạp lắm! Nghĩa là lão này về chính trị *có vấn đề*. Ngoài vụ cháy trường ra, gần đây người ta truy lý lịch lão, tìm thấy nhiều điểm nghi vấn. Bố lão ấy hồi dạy học ở miền núi bị thổ phỉ bắt. Rồi bỗng dưng được nó tha. Vì sao? Chưa xác minh được, nhưng chắc chắn là có vấn đề. Bởi vậy, tao cấm mày liên hệ với lão ấy.

Có vấn đề! Tội danh thế là đã định. Không cần luật. Không cần tòa án. Và kết thúc cả chuỗi mưu toan hèn hạ ấy lại là một lễ đăng quang cho tội phạm, thế mới kỳ quái chứ, thầy. Mùa thu ấy mưa nhiều hơn mọi mùa thu. Giấc Mơ đã mở rộng địa bàn bắn phá tới cửa ngõ tỉnh mạn ngược này. Chúng em vượt qua một cách chật vật kỳ thi tốt nghiệp. Vì những xáo động rung chuyển đời sống tâm tư, lại bằng hoàng dự lễ tiễn đưa thầy ra tiền tuyến. Thấy, 8 lần khám tuyển, 8 lần phiếu nhận xét ghi: sức khỏe kém, thuộc loại B2, nhưng vẫn được hưởng vinh dự là anh giải phóng quân - con người đẹp nhất. Trớ trêu đến thế là cùng!

Đã hai chục năm qua rồi. Ông anh họ em giờ đã về hưu. Lặn dần mãi. Không leo nổi lên ghế tỉnh ủy viên: vì đại hội Đảng bộ tỉnh lần ấy, người ta yêu cầu cấp ủy tỉnh phải có trình độ văn hóa cấp hai, ông ta hậm hực, cay cú cho đến tận ngày gần đây, khi đã là một ông lão ngư dân lấu cá, con văng tục: "Mẹ nó chứ, cấp hai là cái đ. gì mà nó đưa vào thành tiêu chuẩn cấp ủy để làm hại mình".

Nhân nói về văn hóa, ông ta sức nhớ, liền hát hăm

hỏi em:

- Nay, mày có biết ông giáo Tự đi B rồi sống chết ra sao không?

Em nghiêng rằng:

- Đẩy người ta vào chỗ chết, độc ác như các ông mà giờ cũng còn biết hỏi thăm à?

- Mày ăn nói hồ đồ nó vừa vừa chứ!

- Hồ đồ! Chính các ông là kẻ hồ đồ. Các ông hỏi đó có biết ai gây ra vụ cháy trường không? Kẻ nào đốt trường, các ông có biết không? Chính tập thể chúng tôi làm đơn tố cáo, gửi lên các ông. Nhưng, các ông có thêm nghe đâu.

- Tao không biết. Nhưng về chuyện giáo Tự đi bộ đội thì chính tao là người giơ tay ủng hộ. Đó cũng là thiện ý của ông Lại. Giáo Tự là người giáo viên có năng lực nhất định, nhưng có nhiều nhược điểm. Kiêu căng, tự phụ, luyện ái bất chính, quan điểm lập trường giai cấp rất kém cỏi, lại có nhiều điều tiếng về các vụ việc nghi vấn. Kỷ luật thì chưa được. Vì thiếu bằng cứ xác đáng. Vì vậy cho đi bộ đội là bắn một mũi tên mà trúng được hai đích. Một là, truất quyền dạy học của lão. Hai là, tạo điều kiện để lão rèn luyện, trở nên người cán bộ tốt của nhân dân. Mày phải hiểu rằng ban tổ chức chúng tao bàn cái chuyện này hàng tuần liền. Còn có đồng chí nói: Giáo Tự vốn ương, chỉ có cách gọi đi nghĩa vụ quân sự là lão chịu cứng. Mà học trò có muốn bênh thầy cũng thúc thủ. Mày đã thấy chưa? Vấn đề nó phức tạp, xử lý không dễ dàng đâu.

Thầy Tự vô cùng kính mến của em.

Thầy hãy tha thứ cho sự thốc mách của em nhé. Bởi đồng tro tàn quá khứ làm gì, vì hiện tại chẳng lẽ đã hết việc hay sao? Vâng, chính là vì hôm nay mà em để trí nhớ đi vào vòng trở lại những ngày đã qua. Trí nhớ hình tượng, chỉ nhờ có nó, ta mới chuyển vận được những ý tưởng có độ sâu cần thiết cho bản thiết kế tương lai. Như em đã nói ở thư trước, như em đã nói ở đầu lá thư này, em muốn góp một tiếng nói vào một lý thuyết thể nghiệm, em sẽ trình bày với thầy ở lá thư sau.

Thầy thứ lỗi cho em vì cùng với thư này, thầy cũng nhận được một số tiền em gửi thầy. Em phải nói ngay để thầy yên lòng. Đó là những đồng tiền kiếm được bằng lao động chân chính của em. Người Nga có câu thành ngữ rất vui: "Đồng tiền không gây phiền cho ai cả". Câu ấy không đúng với thầy. Em biết tính thầy. Nhưng thầy thể恤 cho em. Em không muốn một cuốn sách quý nào nữa trong thư viện riêng của thầy phải chia tay thầy.

Một học trò cũ của thầy.

Chương mười hai

T háng sáu, nhiệt độ hàng ngày chung một khuôn đúc, cứ quần quanh ba mươi tám, ba mươi chín độ. Ngày chỉ mong chóng tối. Đêm, chỉ mong chóng sáng. Nhưng, ngày lại ngày, cứ chang chang. Đêm qua đêm, cứ vắng vặc. Ve sầu rền rã từng hồi như vuốt vào sợi thép. Người nẫu nà, chỉ mong trời giạt gió. Con mưa từ biển vẫn mù khơi.

Bây giờ mới thấy khiếp sợ cái màu xanh vĩnh cửu của đất nước bốn mùa nắng gió này. Hôm nay trời xanh. Mai cũng lại trời xanh. Ngày mai nữa, cũng lại nó. Ôi, cái cung màu đơn điệu, trơ trổng đến chán ngán. Bây giờ lắm lúc ngẩn người, ngẫm ra mới thấy mình cứ hay lặp như con vẹt theo câu nói sẵn. Đất nước này khắc nghiệt ra trò chứ đâu có muôn phần tươi đẹp. Cứ nhìn cái màu đỏ hoa phượng kia thì biết.

Ngôi dư các cuộc họp của Hội đồng chấm thi, toàn thân ngập trong cái nóng nung người trong căn phòng hẹp bí khí, nhìn ra khung cửa, nhiều lúc Tự có cảm giác những thảm phượng lông lầy màu son tươi hồi đầu tháng năm đã biến thành những vầng than lửa cháy đỏ. Phượng tích tụ tất cả nhiệt năng của mặt trời mùa hạ, như đã trở thành những mảng dung nham, tỏa xuống mặt đất cái nóng hầm hập của lò thiêu, hành hạ con người.

Cảm giác bị thiêu đốt có lẽ là do hiệu ứng tâm trạng bắt nguồn từ đám cháy khủng khiếp được hồi tưởng lại, qua lá thư của người học trò vô danh. Hóa ra, chuyện đã qua mà chưa qua, quá khứ chưa dứt đoạn, chưa hoàn thành. Cũng như trời xanh kia, cứ miên miết giăng trải, chưa hề có dấu hiệu tách biệt giữa ngày hôm qua và hiện tại. Trời xanh, mỗi ngày cứ lặp lại y nguyên đến phát sợ.

Cảm giác chịu cực hình có lẽ cũng còn do ông Thống khơi gợi. Cảm quan, nhận biết của ông về cuộc đời, từ số phận riêng cay đắng của ông đến cái sắc đỏ hoa phượng ám ảnh tâm cảm ông, đâu không không hoàn toàn thấu đáo, đúng như bản thân sự vật, thì cũng vẫn lưu lại dấu ấn sâu đậm trong suy tư của Tự.

Cảm giác bức bối ấy cũng còn là do kết quả đáng lo ngại của kỳ thi. Hôm qua chấm mẫu mỗi môn mấy bài. Hôm nay sẽ chia nhóm chấm thi toàn bộ. Nhưng đã có thể sơ bộ dự đoán được kết quả cuối cùng rồi. Riêng hai môn toán, hóa, số học sinh không làm được nửa bài có tới một phần ba.

Cầm lo cháy ruột, xông xộc lên Sở, ra Quận, hội ý hội báo liên tục với Dương. Lắm lúc cuống, vị Chủ tịch hội đồng thi rống lên rất thê thảm: "Thế này thì chết mất thôi!". Nhất là khi được tin từ các hội đồng khác trong thành phố lọt lọt đưa về: đa số học sinh cho rằng đề thi toán năm nay là *rất dễ*. Thuật mất mặt từ hôm học trò thi xong môn toán. Hôm nay mới mò đến trường, đi tha thẩn trong sân, chốc chốc Thuật lại cúi xuống nhặt một nhành phượng rụng, giơ lên ngắm nghía, miêng cười nhếch, mắt lạc thần sắc, cứ như người ngộ dại. Thành thì hoàn toàn là kẻ vô tâm với kết quả môn hóa, nhơn nhơn không một dấu

hiệu lo lắng. Đến là hỏi phiếu đi nghỉ hè, rồi đứng rũ áo phành phạch ở cửa sổ, toang hoang: "Ông giời ơi, ông nó đánh ùng rồi nổi gió ào ào, mưa thốc tháo xuống cho con nhờ, không con nẫu như tương đây này!". Nghe ghê ghê, ma quái thế nào!

Nhưng, lạ hơn cả lại là Dương.

Dương vẫn cái áo ba túi, cộc tay, màu trứng sáo và cái quạt giấy gấp vào, ruồi ra, phe phẩy như một đạo cụ của nghệ nhân chèo. Dương vẫn ngồi trên chiếc ghế chủ tọa, trước bức tường vinh quang ấy. Và lạ lùng, cơ địa thân xác thế nào mà ông tịnh không một hạt mồ hôi, da dẻ cứ rười rượi mát như da thiếu nữ, trong khi Cẩm thì như anh đánh vật, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, ướt đầm cả chân tóc. Mặt Dương trắng mịn. Bàn tay Dương nhẹ tênh, mềm như lá. Dương không gọn lo âu. Dương giấu nỗi lo và âm thầm toan tính hay Dương là ốc đảo của sự thanh nhân, tiêu biểu cho sự chủ động vận nội lực, điều chỉnh nội tạng cân bằng, là mẫu mực của đức tính thẳng không kiêu, bại không nản, lúc nào cũng tự tin ở mình, kẻ mang sứ mệnh ban hành điều hay, lẽ phải?

Lúc này, trong khi chờ đợi chủ tịch hội đồng thi rọc phách, giao bài thi cho các nhóm bộ môn chấm, Dương vừa hạt hờ cái quạt, vừa nhàn nhà trò chuyện với các giáo viên ngồi quanh chiếc bàn họp cùng mình.

- Các đồng chí ạ, kinh nghiệm của công tác nhân sự cho ta biết thế này. Giả sử mỗi người là một phân số. Trong đó, tử số là sự tự đánh giá, mẫu số là sự đánh giá của tập thể. Thì, nếu phân số của ai là 5 trên 3, tức thì người đó là một người tự kiêu tự mãn. Ngược lại, phân số

là 3 trên 5, thì người đó là người tự ti. Loại sau thường thấy ở chị em nữ.

Dương có chủ đích giáo dục thói kiêu căng của Thuật đây. Nhưng, Thuật đâu có thêm để ý. Phanh ngực áo, ngửa cổ, hếch cái cằm lồm chồm râu sợi ngắn, sợi dài, Thuật đang lim dim nhìn cái trần nhà văn phòng dính đầy mạng nhện bần.

Người bị chạm nọc lại là Thanh. Thanh đồng đánh:

- Chỉ có đàn ông các ông là được quyền ngông nghênh, kiêu ngạo hay sao? Thời buổi này tự ti thì chỉ tổ thiệt!

Đang cầm cúi rọc phách, ông Thống ngẩng lên, hấp hỏm. Có lẽ ông muốn tham gia câu chuyện, nhưng chưa tiện nên đưa tay đập tạch tạch vào lưng chiếc ghế Thuật đang tựa:

- Thế nào, ý kiến nhà toán học?

Cổ khật mạnh một cái, mở choàng hai mắt, Thuật hơ hoảng như giặt mình:

- Cái gì thế, cụ Thống?

- Ý kiến bà Thanh, thấy thấy thế nào?

Thuật cựa hai vai:

- Đàn ông đàn bà ngang quyền nhau mọi mặt: Làm ăn, buôn bán, tiêu xài, truy lạc, đâm bôn!

- Chà!

- Thầy Dương kính mến của chúng ta lại định nên một công thức đo đạc tâm hồn con người. Thật chưa có ai đây công sức tìm tòi cách thức để nắm bắt linh hồn con người

như ông đây, ông Dương. Nhưng này, cái gì cũng muốn quy lại thành công thức, quy luật, chủ nghĩa thì thật là quái gở đấy. Ấy là chưa kể tôn sùng khẳng định một giá trị duy nhất cũng tức là đồng nghĩa với trì độn, mê muội.

Thì ra đã lọt vào tai Thuật tất, cả lời Thanh lẫn lời Dương. Trước nay bao giờ Thuật chẳng vậy. Có cần gì ông Thống khơi mào. Có điều lạ là sao hôm nay giọng điệu Thuật lại có vẻ sấn sổ, gây sự thế.

Phơ phát lá quạt giấy, Dương vẫn giữ nguyên nét mặt bình thản. Đợi Thuật xỏ hết lập luận, ông mới khép mở đôi môi, nhỏ nhẹ:

- Thế thì đồng chí Thuật quên rằng công thức, định luật, chủ nghĩa chính là những tổng kết tri thức của nhân loại nhằm phản ánh chính xác tự nhiên, xã hội rồi!

Thuật lắc đầu:

- Thế thì chính ông chưa hiểu đầy đủ! Phải nói rằng... *phản ánh và bóp méo* tự nhiên xã hội.

- Không đúng! Phải nói rằng nhờ chúng mà chúng ta hiểu được bản chất của sự vật chứ!

- Hiểu hay chưa hiểu, thối nát hay thần kỳ là do người đặt ra thôi, nhà chính trị ạ!

- Chẳng lẽ lại nghi ngờ cả những chân lý hiển nhiên ư, đồng chí? Chỉ có những điều chưa hiểu, nhưng rồi con người sẽ hiểu hết, đồng chí Thuật ạ!

- Phải là một lẽ vô cùng, Trái cũng là một lẽ vô cùng, ông ơi!

- Ấy chết! Chớ nèn sa vào chủ nghĩa duy tâm chủ quan!

- Cái phần hiểu của ông so với cái phần ông chưa hiểu là nhỏ bé vô nghĩa, ông ạ. Thêm nữa, cái mà ông hiểu, buồn thay lại là cái thô sơ của sự vật, thế mà ông lại dám lấy cái nhỏ để xét nét cái lớn, lấy cái thô sơ để đo cái tinh túy. Liều thật đấy, ông Dương ạ.

- Nhưng mà con người sẽ lần lượt khám phá ra toàn bộ bí ẩn chứ, đồng chí!

- Đừng huyền hoặc mình thế, ông. Thời thế xoay vần, dằng tạc hóa mượn tay ta làm mọi việc mà ta lại tưởng ta sáng tạo. Nhảm! Ông tưởng ông là vĩnh viễn ư! Nhảm! Thế xác, hình hài của ông chẳng qua chỉ là nơi ăn ở tạm thời của bản thể thôi. Giờ ông là người. Mai ông là bướm. Ông đang đeo gót, chạm trổ, kỳ thực ông là kẻ chịu sự sai khiến của Đấng cao xanh vô hình vô ảnh trên kia.

Ông Thống buông xấp bài thi, ngẩng dậy, vỗ tay:

- Thật là khoái cái lỗ tai! Trang Chu có sống lại ắt phải khen thầy là môn đệ xuất sắc đấy, thầy Thuật. Tòì tán thành ý kiến của thầy: Hãy nói đơn giản, như cái ngon của nem gỏi, cái đẹp của gấm vóc, cái hay của văn chương, thơ phú, biết được đâu có dễ! Nói chỉ đến cái giá trị con người, độ sâu của tâm can con người. Thôi, không biết thì đừng có cây mình mà lên mặt. Thà cứ vô vi còn hơn.

Thành kêu:

- Gớm, toàn những chuyện viễn vông tận đầu tận đuôi. Hôm nay là ngày gì mà nầy nời ra lăm triết gia thế!

Dương lờm nhẹ bà giáo Hóa, lên giọng đàn anh:

- Có Thánh nói thế không đúng. Phép biện chứng

cho rằng thế giới thiết lập trên các mối quan hệ. Sao lại gọi là viễn vông? Ta có quan hệ với tất cả. Tất cả có quan hệ với ta.

Ông Thống nhe răng:

- Cô Thanh ạ, ngồi đâu không có chuyện cãi cọ nhau thì không phải là kẻ sĩ.

Dương bỏ ngoài tai câu nói chen của ông Thống, tiếp tục cao giọng giáo huấn:

- Đó chính là một phần cái *quan điểm toàn diện* mà tôi luôn nhắc nhở các đồng chí quán triệt. Đồng chí Thuật phản ứng vì đồng chí ấy không nắm vững quan điểm trên. Đồng chí nhầm lẫn hai điều: mặt cơ bản, mối quan hệ chủ yếu và mặt phụ, mối quan hệ thứ yếu của khái niệm. Thêm nữa, giữa bản chất và hiện tượng sự vật, độ chênh là có. Đồng chí cũng không hiểu.

Trong thế áp đảo đối phương, Dương ngừng lời, đưa mắt kính lướt qua mặt Thuật đầy vẻ thương hại, rồi gơ ngón tay trở:

- Bây giờ tôi chuyển sang ý khác. Thử hỏi, nhiệm vụ của nhà trường chúng ta là gì, nếu như không phải là truyền thụ kiến thức, tư tưởng, đạo đức cho thế hệ dưới dạng những quy luật, công thức, chủ nghĩa? Nhân tiện đây cũng nói thêm để các đồng chí rõ. Nghề giáo cao quý của chúng ta, sở dĩ ra đời và tồn tại là vì nó đáp ứng, nó thể hiện một quy luật xã hội. Rằng, xã hội muốn tồn tại, phát triển thì phải có sự thừa kế liên tục. Nói rộng ra, phải có tổ chức, chứ không thể tùy tiện, theo hứng thú của từng cá nhân được.

Khéo! Phải công nhận là Dương khéo. Thật xứng đáng là tay già đời lão luyện trong chức năng giáo huấn người khác, nên lòng vòng thế nào lại giành được thế chủ động, bất đối phương phải đối diện và rồi sẽ phải tiếp nhận chủ kiến của mình.

Nhưng, theo dõi từ bước khởi đầu của cuộc tranh cãi này, Tự hiểu rằng, Dương đã hết sức đại dốt nếu cứ tiếp tục kéo dài, mở rộng thêm đề tài và lại còn đòi tranh khôn, tranh tài với Thuật. Trong cuộc đấu khẩu tự do này, vốn liếng chỉ là mấy bài triết học nhập môn a, b, c chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng, ít đọc, ít học, với cái sơ giản của tư duy, cao nhất là lối suy nghĩ tam đoạn luận, làm sao Dương lại có thể điều khiển khống chế, lấn át được cái tài biến hóa của một kẻ đọc rộng, hiểu sâu, quá kiệt như Thuật! Đấy, mới chỉ là mấy mệnh đề rời rạc lấy ra từ cái học thuyết vô vi của Trang Chu mà Dương đã thấy rồi mù như lạc lối trong một lâu đài cổ quái rồi. Huống chi, kho lý thuyết của Thuật, một kẻ chủ trương vợ vào vợ vào tất cả trí khôn của nhân loại, một khi đã tung vào trận thì Dương làm sao mà chống đỡ nổi!

Thật tình, Tự chỉ mong Thuật như thường khi, bỏ qua, không thèm chấp, không đối đầu với Dương thôi. Bây giờ, thiếu gì cơ để cái nọ xọ cái kia, mà lúc này lại đang cần tập trung toàn bộ tinh lực tập thể để hoàn thành công việc chấm thi vô cùng hệ trọng.

Nhưng, hôm nay là một ngày lạ lùng với tâm tính Thuật. Rõ ràng là Thuật bỗng trở nên một gã đàn ông nhiều sự, thích gây gổ. Hơn nữa lại tỏ ra có dụng tâm sử dụng các ngón nghề ác hiểm trong nghệ thuật tranh biện, giăng bẫy, lật mặt đối phương.

Ngôi im, vờ như nuốt từng lời thuyết giảng của ông giáo chính trị, toàn những luận đề tối giản của cấp sơ học, đợi cho ông ta ngừng lời một cách hết sức tự mãn, gã mới gãi gãi vành tai vờ vĩnh rụt rè:

- Nghe ông nói, thật tình *sáng ra* nhiều điều lắm, ông Dương ạ. Đúng là vì có nhu cầu xã hội nên mới nảy sinh ra ngành giáo dục. Liên hệ đến các môn khoa học tự nhiên cũng vậy. Vì có thiên hà nên mới có nhà thiên văn. Vì có những hòn đảo chưa biết nên mới sinh ra nhà thám hiểm. Nhưng, còn môn toán của tôi, lâu này tôi vẫn lấy làm thắc mắc lắm.

Khịt mũi, hít một hơi, gã nhìn ông giáo chính trị như tên học trò ngu dốt ngược nhìn nhà bác học đại tài, ngượng ngượng nghịu nghịu:

- Tôi muốn hỏi nhà triết học. Thôi, hãy chưa nói đến cái ngành hẹp như ngành đại số các toán tử trong không gian Hilbert, chỉ nói đến số nguyên tố thôi. Số nguyên tố là gì thì học trò lớp 5 nó cũng biết rồi có phải không, nhà chính trị. Nhưng các số nguyên tố này nó có trong hiện thực như ngôi sao trên trời, hòn đảo ngoài biển đầu. Nghĩa là nó không có thực. Thế thì xin hỏi, tại sao lại sinh ra nhà toán học?

Thở đánh rầm một tiếng, Thuật chống tay vào cạnh bàn, thẳng người dậy. Mắt tỉnh không, nhưng hai còn mắt hiêng hiêng lộ dần ý đồ chơi trò thách đố, gã nhìn nhà chính trị chưa đủ cân sức trong cuộc đọ gắng trên võ đài trí tuệ.

Ồ ngoài cuộc, Tự bóng thấy ái ngại vô cùng cho Dương. Khốn khổ! Dương không hề có bề rộng, lại thiếu

chiều sâu của kiến thức. Hàng mấy chục năm nay, tự đắc một cách nông cạn về vai trò thống soái của bộ môn mình, ông không bao giờ nghĩ tới việc phải trau dồi, học hành thêm. Ngay trong địa hạt ông vẫn tự hào, hiểu biết của ông cũng chấp vá, thiếu cơ bản và lắm chỗ lỗi thời. Ông lại không có tinh khôn, uyển chuyển, bột phát của tư duy học thuật, không quen với những biến thái tinh tế của đời sống tự nhiên, không hiểu nổi những trạng thái nửa chừng, mu mờ, hư huyền của thực tại. Và nếu Cẩm là cái thô kệch tầm thường của đời sống vật chất bồ bã thì ông là cái khô cứng, giản đơn và tự thị quyền uy mù quáng của đời sống tinh thần.

Thành ra, trước cái trò chơi trí tuệ tưởng là hóc hiểm kỳ tình chỉ là một câu hỏi trẻ con với những kẻ mệnh danh là nhà giáo bậc trung cấp, ông đâm ra lúng túng. Ông không đủ tinh khôn để tìm ra kế hòa hoãn rồi rút lui trong danh dự. Y hệt Cẩm trong phút cuối cùng của giờ dạy bài "*Đèo cày giữa đòng*", ông đỏ ửng mặt, miệng khậm khoặc ho khan, bế tắc, và với tình hình này chắc ông sẽ nổi cơn khùng, phát lộ thói dùng quyền lực trấn áp đối phương mất.

May cho ông, ông chưa đến nỗi phải giữ thể diện bằng tiếng quát. Tự là một tấm lòng trắc ẩn. Ấy náy khôn cùng khi nhìn thấy con người ở trong cảnh ngộ bị lãng nhục, không đang tâm, kể cả khi không có năng lực cứu mang; hướng hồ, ở tình huống này, với anh chỉ là một cái trở tay.

Thế là đặt tờ báo đang xem xuống cạnh bàn, Tự chép miệng rất tự nhiên:

- Truy nguyên cuối cùng thì bất kỳ một sự vật gì ra đời cũng do nhu cầu của đời sống vật chất quyết định. Toán học cũng vậy. Có điều là mối quan hệ đó có đặc thù, được phản ánh bằng khúc xạ...

Toàn bộ trí khôn của Dương lúc này đã được huy động để nhận ra chiếc phao cứu sinh Tự vừa tung xuống nước cho mình. Kéo hai ống tay áo lên quá vai, Dương reo sung sướng liên tiếp một tràng: *Đúng! Đúng! Rất đúng!* Rồi xoay người, với chiếc chìa khóa vàng, tiếc thay ông lại mở những cánh cửa kiến thức cũ rích và hùng hồn sôi nổi, quên hẳn thân phận đốn hèn vừa xong của mình.

Tự quay đi, nhận được một cái lườm đến cháy da mặt của anh chàng giáo viên toán quái ác.

Thành từ lúc bị Dương phê phán, vẫn không thể hòa nhập với không khí của cuộc tranh luận, che miệng ngáp:

- Tôi cứ thấy các vị cứ đông dài rỗng rỗng lên trời suốt. Chuyện tày đình là chuyện học trò nó lười như hủi, nó dốt như bò, sao các vị không bàn cãi mà thảo gỡ!

Bài thi đã rọc phách, đánh ký hiệu riêng xong, Chủ tịch hội đồng Cẩm giờ mới ngẩng lên, âm ỉ:

- Nào, mời các đồng chí nhóm trưởng các bộ môn lại ký nhận bài chấm. Môn văn trước nhé. Đồng chí Tự nào!

Tự vừa bước tới cạnh bàn, Cẩm đã ngẩng lên, ghé tai anh, lầm nhảm cái gì như nhắc nhở một giao kèo bí mật nào đó chỉ có hai người biết, nhưng Tự không nghe rõ, chỉ thấy những tiếng *nhé, né* khàn khàn và anh gật đầu, ừ ào cho qua chuyện.

Thuật đã đứng dậy. Đáng lẽ đi đến bàn Cẩm thì lại đi quanh cái bàn họp một vòng. Và điểm dừng lại là trước mặt Dương:

- Ông Dương này, ông thấy có cần chấn chỉnh điều gì ở ý kiến bà Thanh vừa phát biểu đấy không? Bà Thanh bảo học trò lười như hủi. Chắc ông không đồng ý. Vậy thì tôi nói thêm để ông có ý kiến luôn thể. Học trò nó lười như hủi là nước nhà Đại Việt ta còn đại hồng phúc đấy!

Rõ là giọng điệu khiêu khích. Rõ là Thuật đang rất cay vì Dương đã xổng ra khỏi cuộc vây bủa vừa rồi. Rõ là Thuật cố tình gây chuyện với Dương. Và Dương thật tình là còn đang lơ mơ thì Thuật đã một tay gỡ sách, một tay dấm mạnh lên mặt bàn, giọng thật hùng hổ:

- Bởi vì như vậy là bọn trẻ còn độc lập suy nghĩ, còn không bị bọn người như các ông xỏ mũi!

Đã hiểu ra câu chuyện, Dương xòe hai bàn tay trắng, ngây ngô:

- Nếu thế hệ trẻ không chịu học thì... xã hội đứng yên một chỗ à?

Thuật cười phá:

- Đứng yên là thế nào! Lùi! Tụt lùi! Xuống dốc, ông ạ.

- Vậy thì vai trò của người giáo viên ở chỗ này là gì? Mỗi người giáo viên chúng ta, trước hết phải là một tấm gương sáng cho học sinh về mặt này.

- Cái gì? Cái gì? Gương sáng ấy à?

Ôm tập bài thi quay lại, Tự đã thấy Thuật áp bụng vào cạnh bàn, nức lên cười một hồi. Rồi đột ngột, thẳng dậy,

chỉ tay vào mặt Dương:

- Xin lỗi ông bí thư nhé! Khẩu hiệu ông vừa nêu: Mỗi giáo viên là một tấm gương sáng... ấy mà, xét theo *quan điểm toàn diện* của ông, thì hoàn toàn là phản động! Phản động!

Không để Dương kịp phản ứng, Thuật như khẩu súng liên thanh nhả tiếp luôn một tràng dài:

- Vì sao? Vì ông cho rằng thế hệ sau luôn luôn kém cỏi, ngu dốt nên phải noi theo thế hệ trước. Vì sao nữa? Thế giới đa dạng, muôn màu, đa đảo một khuôn mẫu cứng nhắc. Người ta muốn phát huy mọi cá tính, còn ông, ông muốn kìm hãm con người vào một khuôn khổ.

Thuật lẩn lướt. Nhưng lần này Thuật nhảm. Ông giáo chính trị đã biết thóp cái trò lấu cá trong tranh biện, cái thuật ngụy biện của anh ta, nên ông phản công ngay. Ông đứng ngay dậy, tay chống lên mặt bàn:

- Đồng chí nhảm lẩn. Đây là một biểu hiện của quy luật phủ định có kế thừa.

- Được!

- Xét theo *quan điểm toàn diện*, thì con người có những thuộc tính chung, có thể căn cứ vào đó mà rèn luyện cho nhau được.

Đòn đánh trả không phải là không hữu hiệu. Nhưng, chỉ thoát lạng mấy giây, Thuật lại xấn tới trước mặt Dương, không chút dè giữ:

- Nhưng, không được có cái thói sống lâu lên lão làng. Bảy mươi học bảy mươi một là xã hội khốn nạn rồi. Bảy

mười phải học hai mươi. Vấn đề là *chất* chứ không *lượng* sống. Và, nhất định là không được tòn sùng một khuôn mẫu. Thứ nghĩ xem, nếu cả xã hội chỉ rất một kiểu người như ông.....thì.....kinh quá!

Như mọi cuộc cãi lộn không có mục đích nào ngoài dục vọng thỏa mãn tính hiếu thắng và thỏa mạ đối phương, thoát đấu là kẻ chủ xướng, sau đó là chính Dương, kẻ bó buộc phải nhấp chén rượu thi đấu, cũng rơi vào vòng luẩn quẩn, mỗi câu đối đáp là một bước đi lạc, đấu Ngô mình Sở với chính mình.

Chỉ có Tự là kẻ nhận ra sự vô lý oái oăm và nực cười nọ. Nhưng, can thiệp, dàn hòa thế nào cái đám chọi trâu này. Dương lần này quyết trả hận. Còn Thuật thì hẳn sẽ không tha thứ Tự, nếu Tự lại gỡ bí hộ ông bí thư.

May thay, bà Thành vô duyên lắm khi lại khiến cho cuộc tranh cãi quyết liệt của hai người nọ giảm thiểu ngay độ căng, với một câu nói thêm thật chẳng chớ vô tình:

- Ông Thuật nói đúng đấy. Các cụ xưa chẳng nói là gì!
Con hơn cha là nhà có phúc. Có phải không?

Ông Thống như được dịp cất tiếng nói theo:

- Chị Thành ơi, đấy là các cụ ngày xưa. Còn các cụ bây giờ thì nói thế này cơ! Con hơn cha là nhà có.....cướp. Há há.....Người xưa nói: dao sắc mổ mấy ngàn trâu không phải mài. Còn hai vị, mới có mấy đường, xem ra đã phải tìm đá liếc lưỡi cả rồi.

Thật là hóm. Mọi người cùng bật cười. Cuộc đấu khẩu nhờ đó có thể chấm dứt. Cầm đã lên tiếng mời Thuật lại nhận bài chấm. Và ông Thống đã đóng xuất sắc vai kẻ lập

lại trật tự, bước lại, vỗ vai Thuật, vui đùa: "Thôi, thôi, xin thấy hạ bớt cơn hỏa. Ở đây có ai không biết tài nguy lý của thầy!"

Nhưng, lửa đang độ bốc, đẹp sao nổi. Mọi người đều mừng hột. Thuật gạt tay ông Thống vùng vằng:

- Làm cái gì mà nặng lên thế! Tôi chưa nói hết. Ông Dương! Quay trở lại vấn đề chúng ta đã trượt quá xa. Chủ nghĩa, định luật, công thức là cái gì? Nó chẳng qua chỉ là phương tiện để ta nhận thức. Phương tiện, nghĩa là nó như đôi giày tôi đang đi đây này. Để lội bùn. Để đá bóng. Chứ không phải để đặt nó lên bàn thờ khấn vái. Mà đã là phương tiện thì không thể là bất biến. Niu-ton không còn đủ nữa thì xuất hiện Anh xtanh. Sao lại suốt đời tôn thờ một chủ nghĩa, một định luật, một công thức? Cuộc sống của con người là muôn năm, chứ những cái đó không thể là muôn năm được.

Tự ôm tập bài thi, đứng né bên cửa ra vào. Rất nên thế tất và lắng nghe Thuật. Thuật có những ý kiến đột xuất rất có thể là có ích. Tiếc thay, chúng hiện lên bằng những lời lẽ, trong những hoàn cảnh không bình thường. Như lúc này, Thuật vừa lại đấm rung mặt bàn vừa gào:

- Thêm nữa, chúng ta là cái quái gì mà dám xưng là gương sáng, ông Dương? Tôi, ông Cẩm, bà Thanh, chúng là hành nghề như mọi người khác hành nghề: lái xe, đánh cá, quét đường, bán phở, hót *xia*. Chúng ta không phải là bậc *á thánh*. Chúng ta như mọi người, thậm chí tồi tệ hơn; thân thể ghê lở kền càng, hôi nách, hắc bào, sâu răng đủ cả, có khi còn mắc cả tim la, giang mai và nhiễm cả vi rút HIV nữa!

- Khiếp quá thôi mất! Hết khôn dòn ra đại! Động gấp mặt nhau là sinh sự! Thôi, giải tán đi!

Thành rít the the. Ông Thống cười hà hà:

- Có gì mà ngại, chị Thành. Đến như thầy Khổng tử còn bị đứa trẻ con chê không phải là kẻ đa tri kia mà.

Dương đứng dậy, đập đập hai bàn tay, rành rẽ:

- Khe khê thôi, đồng chí Thuật. Từ từ rồi tôi sẽ phân tích để đồng chí thấy chỗ sai trong ý kiến của đồng chí. Còn bây giờ, chúng ta cần tập trung vào việc chấm thi. Và lại, rất có thể học sinh đang ngáp ghé quanh đây, nghe thấy các thầy to tiếng thì bất lợi.

- Không có gì bất lợi cả! - Thuật vung tay, như hét - Cho chúng nó nghe! Sự thật không có gì mà phải giấu giếm cả, ông Dương. Ngược lại, rất cần để học sinh nhận diện chân xác chúng ta. Như là xem tuổi vàng ấy, bà Thành ạ. Vàng mười, vàng chín bảy, hay *đít dượt cara*... cứ bày ra. Hay là chính xác như cho điểm cũng được. Ví dụ, thầy Tự đây được 10 điểm. Tôi chỉ đáng 5. Bà Thành 2. Còn ông, ông Cẩm? Điểm 1 hay là *dê rô*?

Trời! Thuật đã đặt chân tới sát vạch giới hạn cuối cùng. Trục giác của Tự đã reo chuông thông báo. Anh rất lo, trạng thái mỗi lúc một phần khích này sẽ dẫn đến một tai biến. Mà lúc này thì cần một không khí hòa hoãn, tỉnh táo cho việc chấm thi, để không phương hại tới lợi ích của số đông vô tội. Hơn lúc nào hết, quan hệ giữa người với người là phải giữ được thế cân bằng, và có khoảng cách. Nghĩ vậy, Tự định lên tiếng.

Nhưng, Thành bị chạm nọc, lại nhanh hơn anh. Thành

vuốt dài giọng mỉa mai:

- Hôm nay có nhẽ nóng đến bốn chục độ nên lắm anh điên quá!

Thành đã đổ dầu thêm vào lửa.

Thuật lăm bằm, qua lại nhìn ông Thống, chỉ ngón tay vào mắt mình:

- Cụ Thống! Cụ nhìn hộ vào mắt tôi. Có đúng là mắt tôi không? Sao sáng nay soi gương, tôi cảm thấy mắt mình như mắt đi mượn!

Không thể chần chờ được nữa, Tự bước ngang qua mặt ông Thống:

- Thuật ơi! Để lúc khác!

Thuật hơi sững lại:

- Cảm ơn cậu.

- Đừng mặt sát người khác. Tuyệt đối không được làm nhục người khác.

- Cảm ơn cậu! Tự à, cậu tốt quá - Hai hàm răng nghiền chặt, quai hàm Thuật rung lên - Nhưng cậu cho phép mình... Cậu luôn xót thương.. cậu luôn xót thương những kẻ không hề biết xót thương ai cả. Mình không làm đâu. Con chó mẹ đẻ cả đàn năm sáu con. Mua chó giống phải biết chọn con khôn, con thân cậu. Huống hồ người. Tự à, cậu, chính cậu phải ngồi ghế chủ tọa kia và bọn họ phải quỳ dưới chân cậu. Khốn nạn, giấu được răng chứ giấu sao được bộ mặt nham hiểm. Tưởng đeo kính thì thành trí thức hả? Mác, trong văn cảnh phong phú, bác tạp, chúng hiểu sao được học thuyết của Người mà chúng dám nói là đồ đệ

và dám ngang nhiên chiếm giữ quyền lực. Chiếm giữ quyền lực là cách chiếm hữu tinh tế, khôn ngoan bằng mấy chiếm hữu kinh tế, khôn ngoan bằng mấy chiếm hữu tư liệu sản xuất ấy chứ. Tàn hại gỗ mọc là tội thợ mọc. Hủy hoại tài hoa là tội bọn này....

- Thuật! - Tự thét lên để cản phá.

Nhưng Thuật dường như không nghe thấy lời anh, gạt anh ra và dấn lên đón đầu Cẩm vừa rời bàn mình, đi tới.

- Đã đến giờ làm việc. Yêu cầu anh về buồng chấm thi - Cẩm gằn.

Thuật hơi lùi lại, há miệng:

- A!

- Đây là nơi làm việc của Hội đồng thi.

- A!

- Và tôi là Chủ tịch Hội đồng thi.

- Chủ tịch Hội đồng thi?

- Phải!

- Này, bỏ cái mặt nạ đạo đức giả ấy đi! Lừa bịp đến đây là đủ rồi, ông ạ. Hừ, làm người còn chưa nên mà dám vác mặt làm thầy thiên hạ à? *Thầy ra thầy*. Khẩu hiệu hay tuyệt. Nếu vậy, ở đây, anh Tự ở lại trường. Còn thì: *tôi cắt, ông cắt, ông Dương cắt, bà Thanh cắt!*

Ông Thống đưa tay sờ mép, như để chặn cơn tức hừng chia động từ *cắt* theo cách chia động từ tiếng Pháp của Thuật. Mặt Cẩm xuất hiện một cơn co rút. Cổ Cẩm đầy ụ vì nén khí. Đập tay lên vai Thuật, Cẩm nghiêng rằng:

- Về chỗ và im đi!

- Ai im?

- Mà!

- Chính mà!

Thuật nhe những chiếc răng nhọn ám khói. Mồ hôi đầm đìa khuôn mặt nặng như đất của Cẩm. Cả hai đã co những ngón tay thành những nắm đấm.

Thành nhảy khỏi bàn, the thé: "Dở cái trò gì thế, ông Thuật!". Ông Thống há hốc miệng kêu ơ ơ. Dương vò mái tóc, lầu bàu: "Quá trốn hết sức! Phải chuyên chính! phải chuyên chính!"

Còn cách nào hơn nữa, Tự ôm xấp bài thi len vào giữa hai khối cẩm phẫn, biến mình thành một tấm đệm của cuộc xung đột đã mở màn. Chuyện khởi đầu có vẻ như không đâu mà kết cục lại to tát. Ừ, có vẻ như là không đâu thôi.

Cẩm là người đầu tiên tự nguyện rút ra khỏi vùng chiến sự. Có vẻ là người cao thượng, không chấp, nhưng lại cời khuy áo, chống tay lên háng, nhổ bọt đánh toẹt:

- Hừ, tướng cứ tự do tha hồ làm loạn, hả! Sinh sự thì sự sinh, chứ sợ!

*
* *

Hai người xấp xỉ tuổi nhau. Thuật, bốn mươi một. Tự bốn mươi ba. Đã có một thời họ kết bạn tâm giao vì tìm thấy ở nhau những nét đẹp tương đồng. Cả hai đều đáng

xếp vào bậc tài trí trong giáo giới thành phố. Cùng xuất thân từ các gia hệ có truyền thống học vấn. Cùng say mê lẫn lộn trong các khu rừng học thuật mênh mang. Cũng xây dựng mộng ước lập nghiệp và dâng hiến.

Ngày Tự từ quân đội trở lại nghề thầy, Thuật đã dạy ở trường trung học này được năm năm và đang làm chủ nhiệm một lớp cuối cấp. Thuật xin đến dự một giờ giảng văn của Tự để có cơ sở theo dõi tình hình học tập môn Văn của học trò lớp mình – một kiểu tìm bạn, làm quen với đồng nghiệp đầy tinh thần thẩm mỹ. Khen thay con mắt xanh tình đời của Thuật. Thực sự, ngay từ phút đầu tiên dự lớp, tri kỷ đã gặp tri âm. Bài *Ngôn chí* của Nguyễn Trãi, thực tình là một bài thơ khô khan, khó dạy, nhưng công cuộc giải mã bài thơ dưới sự dẫn dắt thần tình của Tự, trở thành một cuộc săn tìm cái đẹp lý thú đến bất ngờ. Cảm giác mình giàu lên tràn ngập cả tâm hồn Thuật. Thuật đã từ cuối lớp nhao lên bục giảng, ôm hôn Tự, khi bài giảng vừa dứt, trống ông Thống vừa điểm, giữa mấy chục con mắt sung sướng và hãnh diện của học trò. "Tự ơi, người thay đổi kiến trúc tâm hồn tôi. Có thể như thế được lắm, nếu như từ nhỏ tôi được học Văn ở anh". Câu nói chân thật, phản ánh trình độ cảm nhận sâu xa, tế vi của Thuật. Cũng là sự tự phát hiện, tự thú đầu tiên của Thuật. Cũng là lòng mến mộ chân thành của Thuật với Tự mà Thuật mãi mãi lưu giữ như một báu vật trong gia tài tinh thần, kể cả sau này, khi hai người đã xa cách nhau.

Thăm liên mấy giờ Thuật dạy, Tự cũng nhận ra cái năng khiếu toán học đặc sắc của người thầy giáo trẻ này. Mạch lạc, chặt chẽ mà phóng đạt, thông thoáng lạ lùng. Cuộc đánh vật, trò chơi với mấy con số thực sự trở nên một

dấu trường của trí tuệ, thử thách và rèn luyện những phẩm chất cực kỳ quý giá của con người. Giờ dạy là một bức tranh sơn mài sâu thẳm và lồng lộng. Lần đầu tiên, Tự nhận ra vẻ đẹp kỳ lạ của toán học, như lần đầu tiên nhận ra vẻ đẹp ẩn náu lồng lẩy âm vang trong một sắc đen tuyền. Tuy nhiên, trực giác của Tự cũng đã chấp chờn mách bảo anh, khiến anh đã mang máng ái ngại cho số phận Thuật: Tài năng Thuật là đích thực, nhưng chật hẹp và chông chênh thế nào.

Cái giỏi của người thầy, muốn được người đời công nhận, phải vượt hai lần khó. Thuật qua được cả hai lần. Bản thân anh, trong mỗi thao tác là một chứng chỉ năng lực. Học trò anh, cái phản ánh và phản phản ánh anh, là một bằng cứ nữa; năm nào cái sản phẩm không hoàn toàn ấy của anh cũng giạt giải quán quân cấp thành phố, Thuật là cái mô hình theo kiểu Lêôna đờ Vanhxi khổng lồ, phát triển tài năng theo nhiều hướng. Anh rất giỏi các môn khoa học tự nhiên. Văn học, sử học, triết học cũng là những lĩnh vực anh luôn có những kiến giải độc đáo. Bàn về học thuật sư phạm với anh, không bao giờ thấy cũ mòn, nhàm chán. Giỏi tiếng Pháp, nắm vững tiếng Anh, tiếng Nga, đọc được cả văn bia, câu đối cổ, viết chữ Nôm đẹp, không kém các ông đồ chuyên viết thuê câu đối, anh cũng lại là cầu thủ xuất sắc của môn bóng đá, bóng chuyền. Lại nhất là hể cứ bắt tay nghiên cứu, thực nghiệm một nghiệp vụ hào, lập tức chỉ một thời gian ngắn sau, anh đã trội nổi về cá tính và đạt kết quả hơn người. Ngay như cái món tử vi thời thượng, mới dờ mấy cuốn Tử vi đầu số, nghiền ngẫm được chừng nửa năm, anh đã nổi tiếng trong giới giáo giới quận là một thầy quý cốt suy đoán tài như thần. Người đến anh nhờ giải lá số đông không kém học trò đến xin học thêm.

Tự nể Thuật. Nhưng càng lúc càng cảm thấy cuộc chia tay giữa hai người khó tránh khỏi. Họ chỉ có thể hòa mà không đồng cùng nhau. Điều mạnh nha bằng trực cảm hiện thêm rõ nét kể từ hôm Thuật đến chơi nhà Tự. Thấy cái *Tùng Thiện thư viện* đồ sộ trên gác xép, Thuật kêu: "Mê hồn quá ! Nhưng, phải lưu ý, một quyển sách để nhầm chỗ, như đời chúng mình ấy, là vứt đi đấy". Và góp ý luôn : "Cậu phải theo gương ông cụ mình. Treo ngay một tấm biển ở giá sách : "Đây không phải là thư viện, miễn hỏi mượn". Tự ừ ào. Không ngờ lần sau đến chơi, Thuật lại nhắc. Tự kể chuyện này cho Kha nghe và cười : "Mình theo ông cụ thân sinh ra mình thôi".

Cha Tự là ông giáo Đặng Trần Biếu. Ông giáo Biếu, con trai một giòng họ thi thư, con người vừa bác cổ vừa thông kim. Đồ tú tài Hán học, ông lại có cả bằng tiểu học Pháp - Việt. Cách mạng, rồi kháng chiến chống Pháp bùng nổ, người hương sư nghèo hồ hởi nhập cuộc trong tâm trạng phân thân, đổi đời.

Địch lần chiếm tỉnh quê hương, ông giáo Biếu được điều động lên dạy học ở một tỉnh biên giới, nơi người địa phương quen dùng trong giao tế thứ tiếng Quan Hoả, một ngôn ngữ có cơ sở văn tự là chữ Hán, thứ chữ ông thông thạo. Cũng là lúc vợ mất sau một cơn đau ốm bất thần, Tự vừa qua kỳ thi sơ học, mới lên chín. Ông giáo gửi người con cả ở lại với ông bác, rồi đem Tự đi cùng.

Đó là những năm tháng đánh giặc, giải phóng đất nước là nỗi lo toan của mỗi con người. Như mọi cán bộ, ông giáo Biếu cũng vượt phòng tuyến, vào hậu phương quân địch, hoạt động như một cán bộ quân chúng. Khác chăng là, khi đã đuổi được giặc, dẹp được phỉ, tình hình đã ổn ổn,

thì trở lại nghề thầy, mở lớp dạy cho toàn dân, từ trẻ con cho đến người già. Thạo ngôn ngữ địa phương, lại là con người có đức độ yên hòa, trọng công lý, chịu thương chịu khó, yêu quý đồng bào, ông giáo Biểu là cha đẻ của một phong trào học tập trên các rẻo cao tỉnh miền ngược những năm đó.

Tự theo cha trên mỗi bước đường. Gian lao nếm trải thật không ít. Nhiều lần phỉ nổi, cha cõng con, con dắt cha, luồn rừng lội suối, đói rét bơ vơ hàng tuần liền. Một lần, hai cha con bị một trùm phỉ khét tiếng gian ác cùng biệt kích nhảy dù xuống bắt được, đã tưởng thế là hết. Sự kiện kinh hoàng ấy qua, ông giáo Biểu tự thuật trước Tổ chức cơ quan như sau: "Trùm phỉ là Vàng A Cùi sai lính áp điệu hai cha con tới tới trước mặt y. Y nói bằng tiếng Quan: "Nhà người làm gì ở đây? Đứa nhỏ là ai?". Tôi đáp bằng tiếng Quan. "Tôi làm công việc mở mang dân trí, giáo dưỡng nhân tài. Tôi là thầy giáo. Còn đứa nhỏ là con trai tôi". Lý lịch của ông giáo đoạn này in một dấu đen sì. Lẽ nào hai cha con thoát chết trở về mà lại chẳng bán mình cho giặc? Rộng lượng hơn một chút, người ta cũng vẫn trách cứ, dè bĩ ông: Lẽ ra phải phỉ nhổ vào mặt tên phản động đầu sỏ ấy và phải xưng danh đảng hoàng mình là cán bộ cách mạng, chứ sao lại "giáo dưỡng nhân tài" với "mở mang dân trí". Rồi lại dùng cả tình cha con để làm mũi lòng giặc! Gương chiến sĩ cách mạng trước kẻ thù giai cấp có sẵn rồi, sao không noi theo! Tất cả đều không thể tin, đều cười ông giáo ngây thơ quá, định lừa cả những người đã dạn dày kinh nghiệm đấu tranh giai cấp khi thuật lại rằng: "Trùm phỉ Cùi nói: Ông làm nghề giáo, ông làm việc tốt, việc có ích tốt với dân chúng bộ tộc tôi" rồi sai người cởi trói cho.

Tự trung, ông giáo Biểu tuy đứng cùng một đội ngũ với ông bí thư huyện ủy, anh cán bộ thuế nông nghiệp, chị huyện hội phụ nữ, chú giám mã huyện đội ... nhưng trong đối xử, vẫn bị gạt ngấm sang một phía khác, nếu không bị coi là kẻ có vấn đề nghi vấn về chính trị, thì giỏi lắm cũng chỉ là một "nhân sĩ tiến bộ" - một thứ cán bộ loại hai và bị coi thường.

Có nhiều lý do lắm để họ đối xử với ông giáo như vậy. Làm sao ông có thể xứng danh là cán bộ cách mạng được, khi mà cứ đến ngày huỷ kỵ ông bà cha mẹ lại thắp một nén hương, ngồi bần thần tưởng niệm! Không thể quan niệm được một chiến sĩ tiên phong của giai cấp mà cứ sáng mồng một Tết Nguyên đán hàng năm lại gọi con tới, lấy bút lông phóng xuống vuông giấy điều một chữ gọi là cho con để con đình ninh ghi tạc suốt năm trời. Năm thì chữ Đức. Năm thì chữ Trí ! Dạy con thì còn quá ị nữa. Toàn là những phẩm đức : Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, sắc, mùi Khổng, Mạnh. Giáo huấn con thì toàn bằng những danh ngôn đã mọc meo, cũ kỹ. Nào học văn như hòn ngọc đẹp, chớ nên cất rương hòm. Nào học như bắt yếm, học không biết mệt. Nào quân tử dĩ khiêm tốn vi lễ. Nào thiện với tâm như quê hương, nhìn thấy phải hớn hở. Nào người chê ta là thấy ta, khen ta là bại ta, nịnh ta là kẻ địch của ta. Nào ứng xử phải vừa mềm vừa cứng, chấp thuận người mà không bỏ mình. Tệ hơn là bó buộc con phải học chữ nho, cái thứ chữ của bọn phong kiến địa chủ (!). Trông khi cả nền giáo dục hướng tới chân trời mới, tràn đầy sinh lực, đoạn tuyệt với di sản nặng nề của giáo dục thực dân, phong kiến thì lại cứ lải nhải bên tai con những là công bằng, nhân ái, giữ lòng kiên trinh giữa thế đạo suy đồi. Mỗi câu, mỗi ý cứ như hàm chứa một cái mầm bất mãn, hay mọc

máy xa gần kiểu đồ nho hủ bại. Đấy, con có tí chênh mảng là bắt nó nằm xuống quất roi, đã sai về đường lối, phương châm giáo dục, lại còn mở miệng đồ gàn: "Cha đánh con mà lòng cha đau. Con nên nhớ: *Quốc sĩ, ngô thân sĩ*. Rửa nhục cho nước, con phải học. Nhục lắm cho thân già này của cha lắm, con ơi!".

Ông giáo Biểu một mình một nết, một phong độ, một quan niệm riêng, càng tuổi cao, càng sáng trong một khối nguyên thuần, không phân tủa. Và do vậy, càng sống lâu, ông càng không được chấp nhận. Ở mục nhận xét quần chúng trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, các đảng viên nhất trí nhận định ông thuộc loại quần chúng lạc hậu, cổ hủ, cá nhân chủ nghĩa cao độ, xa rời tập thể... Dẫn chứng thì có thể kể cả ngày không hết. Hai cha con nấu ăn riêng. Anh em chơi *tú lơ khơ* thì ngồi trong màn đọc sách. Công đoàn để ra kế hoạch tăng gia trồng mướp, thì lại bắc giàn thiên lý, bảo trồng rau muống thì lại ươm củ *lay ơn* với thực được. Rõ phức tạp! Thậm chí, quanh năm chẳng thấy bao giờ ra tắm suối cùng đồng chí, đồng nghiệp...

Ông giáo Biểu tha thiết với công việc dưỡng dục trẻ thơ, đóng góp công sức ròng rã mấy chục năm cho sự nghiệp phát triển giáo dục vùng núi cao tỉnh nhà. Ông giáo Biểu vẫn tưởng mình *dục tâm sáng như nhật nguyệt*, tự xét mình nghiêm khắc, ngoài năm mươi tuổi, dẫn đo mãi mới dám hạ bút viết lá đơn xin gia nhập đội ngũ những người cộng sản.

Ông ao ước được thấy mình hoàn bị trong quan niệm chính danh, ông muốn được đo mình bằng một hệ đo lường chính thống của thời đại.

Tiếc thay lòng thành thật của ông trở thành đề tài của những trận đàm tiếu bất tận. Những con người cụ thể đại diện cho tư tưởng chính thống của một thời thiên cận, hẹp hòi đến mức không đủ sức ôm chứa, chấp nhận ông. Chưa đến sáu mươi, ông giáo xin từ giã nghề nghiệp, trở về làng quê yêu dấu, vùi lấp thất vọng và buồn tủi cho đến khi nhắm mắt. Trong Di chúc viết để lại cho Tự, ông giáo chép lại bài thơ của thi bá Nguyễn Siêu: *Hòa sáng với bụi đời. Thì lòng ta chẳng thích. Nơi xưa vượt thói thường. Thì sức ta không kịp.*

Ôm hận ra đi, ông để lại cho Tự một di sản tinh thần cao quý và một món nợ đợi Tự phải bằng mọi cách đáp trả. Trở nên một người hữu ích, đồng thời Tự cũng phải dành được cả chính danh.

Kết nghĩa tâm giao với Thuật, Tự thực hiện lối ứng xử cha anh đã truyền bảo. Anh vẫn vun xới tình bạn với Thuật, chấp thuận bạn, nhưng không từ bỏ mình.

Chính là Thuật đã dần dần tự ý xa cách anh, và cùng với anh là Kha.

*

*

*

Vậy thì từ lúc nào Thuật đã xa cách anh?

Từ lúc Thuật lạm dụng uy tín thầy dạy giỏi, lao như điên vào các lớp dạy thêm, thoát ra khỏi cảnh tưng bán truyền kiếp của ông thầy nước Việt, có tiền xây nhà, sắm sửa, rồi chuyển sang kiếm lời bằng việc nuôi chó giống? Thực tình thì thoát đâu Thuật còn giấu giấu giếm giếm và ngượng ngập lắm. Chứ chưa phải đã oang oang ra tuyên

Tiệc thay lòng thành thật của ông trở thành đề tài của những trận đàm tiếu bất tận. Những con người cụ thể đại diện cho tư tưởng chính thống của một thời thiên cận, hẹp hòi đến mức không đủ sức ôm chứa, chấp nhận ông. Chưa đến sáu mươi, ông giáo xin từ giã nghề nghiệp, trở về làng quê yêu dấu, vùi lấp thất vọng và buồn tủi cho đến khi nhắm mắt. Trong Di chúc viết để lại cho Tự, ông giáo chép lại bài thơ của thi bá Nguyễn Siêu: *Hòa sáng với bụi đời. Thì lòng ta chẳng thích. Nơi xưa vượt thói thường. Thì sức ta không kịp.*

Ôm hận ra đi, ông để lại cho Tự một di sản tinh thần cao quý và một món nợ đợi Tự phải bằng mọi cách đáp trả. Trở nên một người hữu ích, đồng thời Tự cũng phải dành được cả chính danh.

Kết nghĩa tâm giao với Thuật, Tự thực hiện lời ứng xử cha anh đã truyền bảo. Anh vẫn vun xới tình bạn với Thuật, chấp thuận bạn, nhưng không từ bỏ mình.

Chính là Thuật đã dần dần tự ý xa cách anh, và cùng với anh là Kha.

*

*

*

Vậy thì từ lúc nào Thuật đã xa cách anh?

Từ lúc Thuật lạm dụng uy tín thầy dạy giỏi, lao như điên vào các lớp dạy thêm, thoát ra khỏi cảnh túng bán truyền kiếp của ông thầy nước Việt, có tiền xây nhà, sắm sửa, rồi chuyển sang kiếm lời bằng việc nuôi chó giống? Thực tình thì thoát đầu Thuật còn giấu giấu giếm giếm và ngượng ngáp lắm. Chứ chưa phải đã oang oang ra tuyên

ngôn rằng bất chấp giá cả trượt lên xuống, cứ mỗi *cua* toán luyện thi đại học là một *chí*, rằng người ta kinh doanh sản xuất thì Thuật kinh doanh giảng dạy, rằng Thuật đã luyện được cách giữ sức nên có ngày dạy 5 *cas* mà cứ như máy chạy, lì đi, không mảy may mệt mỏi.

Chưa đâu, ngay cả khi đã táo tợn nói năng như vậy, đạo đó mỗi tối thứ bảy Thuật vẫn dành riêng cho tình bạn: "Bạn là bạn vàng rồi, thì có gì mà đối nổi!". Ngồi trên căn gác xép với Kha và Tự, Thuật còn ồn ào vui vẻ lắm. "Này, Kha, mình cung cấp cho nhà văn một từ mới này sinh nhé. Các cụ trong Hội cây cảnh gọi nhau là *bạn cây*. Trong hội chơi chim, gọi nhau là *bạn chim*, còn bây giờ... *bạn chó*, những anh trong Hội nuôi chó. Ô, nuôi chó bạn như nô lệ với ông chủ. Tuy là có cái thú. Thế giới chó không đơn giản. Khoa xem tướng chó chia chó làm ba bậc: hạ, trung, thượng. Bậc thượng là chó đã định. Định sẽ nảy ra Tuệ, tức ánh sáng. Nhưng vất vả lắm. Có lẽ tớ sẽ bỏ!". Thuật còn say sưa và tỏ ra lịch lãm trong địa hạt văn chương lắm. Nghe Kha đọc cho nghe một tiểu phẩm đả kích sẽ dựng trên tivi, Thuật phê luôn: "Bỏ đi. Hàng xén. Lá cải. Chửi bới thì chỉ là thằng Chí Phèo. Thời Đốt, thời Tchêkhốp và ở cả Hoa Thịnh Đốn, Pari, Luân Đôn bây giờ, chả lẽ không bắn tóe. Nhưng sao mà văn của họ vẫn tin yêu, ấm áp! Đừng lặp lại Kritt, Simonông, Chêdô, kể cả Cộnen Đoilơ nữa. Giải trí thôi! Văn phải cao hơn báo chí, tivi, điện ảnh, cao hơn mức phổ thông, văn tuyển chọn người đọc". Cao hứng, Thuật còn phê bình Tự, coi Tự là kẻ có lỗi trong cuộc chiến mới bùng nổ trong gia đình. Sau đó, lừa cả bọn xuống gác xép đi ăn phở khuya. "Ăn phở khuya, cái thú đặc sắc của trí thức thành phố này". Kha cười: Cửa xích lô, ba gác thì đúng hơn. Thuật kêu: Phải cố giữ lấy cái gì là

phong độ sống riêng. Đi ăn phở để khỏi quên vị phở. Để bọn mới phát vô học khỏi đặt tiểu lâm ông giáo không hiểu *phở* là gì. Đi ăn phở để mừng mình mới hoàn thành một đề tài nghiên cứu. Có thể là luận án *Docteur*. Như vậy sẽ phải có một xuất học bổng đi Tây tư bản. Nhưng, kín hộ mình. Đức cha Dương kính nó biết nó soi. Tên Cẩm *mở* nó biết nó chiêm làng chiêm nước. Thì xôi hồng bông không mất. Thôi, ăn xong về nhà uống nước. Không ngồi quán. Sĩ đây. Nhưng sĩ là phẩm chất đặc tuyển của trí thức. Con người ăn, ở, làm tình với nhau một cách người, cũng là vậy. Các cậu đã xem bức nàng *Dannuê* kiệt tác của một danh họa thời Phục hưng chưa? Đây thú nhục cảm, nhưng vẫn sạch sẽ, cao thượng. Ông bỏ mình khoái bức này. Ông khoái cả thơ Shelley ⁽¹⁾. Các bạn đọc Shelley chưa? Tuyệt! Ông bố mình mê cả Nguyễn Công Trứ. Hành lạc và ngất ngưỡng. Nhưng, hơn cả là: *Phải có danh gì với núi sông*. Tất cả các thế hệ trí thức người Việt đều khốn khổ vì chăm ngôn vĩ đại này đây, các cậu ạ.

Trong giọng điệu đã có màu vị bất cần. Nhưng về căn bản vẫn là một anh giáo Thuật trung thực với tôn chỉ lập thân đảng hoàng.

Hay là Thuật bắt đầu xa cách anh từ cái buổi tối thứ bảy Xuyên vừa gây sự với anh, Thuật đến, chia xẻ bằng một giải thích rất quái tởm, khiến anh giận tím mặt? Thuật bảo: "Ông hai lần sai lầm, Đàn bà *libido* liên tục. Khoái lạc với họ rất thoáng qua. Không thỏa mãn là do ông. *Stresse* là từ đấy. Đã thế, ông lại leo lên gác xếp. Gác xếp, có thể là vương quốc tự do, là tháp ngà, là phân xưởng gì

⁽¹⁾ Percy Shelley: Nhà thơ Anh, 1792-1822

gì đó... Nhưng lúc này nó là hang động trốn lẩn của ông! Ông hóng vì cái hang động này!". Nở một cái cười lạnh tanh trên đôi môi mỏng, Thuật tiếp: "Hãy ra khỏi hang đi! Nếu không thì đu nằng Êvơ, bắt cóc nằng lên. Hang động lúc ấy là thiên đường. Freud chính xác đấy!".

Uế tạp, bợm bãi quá là những lời ấy. Nhưng, giận là ở phía Tự thôi. Chứ Thuật vẫn như kẻ vô tâm, không biết để bụng, tuy gương mặt tinh thần đã có sự biến thể đáng ngại.

Vậy thì từ khi nào Thuật tách biệt hoàn toàn khỏi anh? Có lẽ là từ cuối mùa hạ năm kia, khi hoa phượng tàn, lần thứ hai Thuật đi thi nghiên cứu sinh, lại trượt, trở về. Ngồi trên cái hang động trốn lẩn của Tự, Thuật chỉ buông một tiếng than ngắn ngủi: "Đời khốn nạn hết mức!". Rồi chợt nhìn thấy cuốn "Tuyên ngôn Đảng cộng sản" bằng Pháp ngữ ở cạnh cái gối của Tự, liền nhếch mép khinh thị: "Vẫn còn theo đuổi nằng?" Chỗ khác nhau tưởng như rất nhỏ mà lại là cực đại giữa Tự và Thuật là ở chỗ này. Tự chỉ đáp: "Còn có ai đẹp hơn!". Thuật thở dài, rồi đứng dậy hỏi mượn hộ ông thân sinh ra mình cuốn *Larousse* cỡ nhỏ, để tra mấy từ cổ. Hẹn một tuần sẽ trả. Tự nói: "May mà mình chưa treo biển *miễn hỏi mượn* như ông thân sinh ra cậu!".

Nhưng, một tuần qua, một tháng qua, rồi vào năm học mới, rồi hết học kỳ một, vẫn không thấy Thuật đem sách đến trả. Quanh Thuật xì xầm bao lời ta thán. Sao Thuật lại sa sút nhanh thế! Tự nhờ Kha hỏi. Kha đến nhà Thuật, trở về, nói: "Nó bảo cậu hãy quên nó đi và quên luôn cả cuốn tự vị ấy nữa!".

Từ đó hai người là hai tinh cầu ở hai quỹ đạo.

*

*

*

Tự dứt khỏi những ý nghĩ về Thuật để bắt tay vào việc chăm bài. Nhưng mới chăm lần thứ nhất được hơn chục bài, Tự đã phải ngừng, Cẩm từ đâu xịch tới cạnh Tự, tỏa nhiệt như một cỗ máy nổ vừa vận hành.

- Thế nào, có khá không?

- Chưa có bài nào yếu, kém.

- Thế thì mừng.

- Có một bài xuất sắc lắm. Khi trao đổi trong nhóm chăm, tôi sẽ đề nghị cả mấy anh em cùng đọc lại. Có thể cho điểm cao tuyệt đối được.

- Ủ, nói tay một tí đi!

- Đúng *harem* anh ạ.

Ừ trong cổ họng, Cẩm khom lưng, cúi xuống sát Tự, liếc ngang một cái, rồi hạ giọng:

- Tự này, sao cái thằng Thuật hồi này nó như chó đại thế nhỉ?

- Có lẽ là từ lâu rồi cậu ấy đổi tính đổi nết.

- Thằng cha này, không cứng tay với nó là nó lấn tới. Cậu đã thấy cảnh tượng truyền giống chó ở nhà nó chưa? Tôm lợn không thể chịu được. Bao nhiêu lần mình ức với nó mà cứ phải nhịn như nhịn cơm sống. Cậu gần gũi nó, liệu lời khuyên bảo nó hộ. Tôi mà không vì cương vị hiệu trưởng thì nó chết với tôi! Loại này, đúng như đồng chí bí thư nói, cứ phải là chuyên chính! Phải chuyên chính!

Tự ngẩng lên. Cẩm đang nghiêng rằng, hạ phùm phụp liền hồi năm đám tay phải vào giữa lòng bày tay trái của chính mình. Ra cái vẻ ta đây khỏe, ta đây đám chơi trò đám đá.

*

*

*

Người cha nhận ra cái thiên bẩm toán học đặc sắc ở cậu con trai duy nhất của mình. Một hôm, trên đường công tác trong vùng núi rừng Việt Bắc, hai cha con rẽ vào một quán nước chè tươi xong, người cha rút ví, bà chủ quán còn đang lăm nhăm tính tiền thì đưa con trai bốn tuổi của ông đã nín tay ông: "Ba trả bà bảy đồng ba hào sáu xu".

Không thể có sự chính xác nào đạt được độ nhanh nhạy như thế. Dọc đường, đổ con thêm vài lần nữa, người cha càng vô cùng kinh ngạc về khả năng tính nhẩm và sức nhớ kỳ lạ của con trai. Cả đêm hai vợ chồng thức trắng vì mãi ngắm khuôn mặt cậu con trai trong giấc ngủ êm đềm, họ nhìn nhau ngỡ ngàng như muốn hỏi nhau: Con trai mình đâu hay một thánh thể kỳ diệu nào vậy. Rồi nhớ lại ngày tháng cậu bé ra đời, khung cảnh xung quanh, căn nhà nơi cậu bé cất tiếng khóc. Cái ngày họ sinh con, họ mơ thấy trăng tròn, cây khế nở hoa? Hay ngày ấy mây hồng ửng má nhà và khi lọt lòng cổ cậu bé có quần tràng hoa? Cả hai rung rung trong hoài niệm sung sướng và hư huyền.

Hai vợ chồng nhà hoạt động văn hóa này quyết định dạy con học võ lòng khi nó đầy bốn tuổi. Chú bé thật không làm suy suyển niềm tin mộng mị của cha mẹ. Năm tuổi, chú bé đã nổi tiếng vì trí nhớ thần đồng. Đọc hết số truyện cha mẹ và thư viện cơ quan có. Kể lầu lầu từ đầu chí cuối các tích truyện Tây Du, Tam Quốc, Đông Chu

Liệt Quốc và cả Thủy Hử là cuốn mẹ chú cấm đọc vì liệt nó vào loại *ác thư*, có hại với tâm hồn trẻ. Kịch Sếch pi-a, thơ Lamactin chú cũng vanh vách. Hồi đồ chú, đi từ A đến B mất ba giờ, tức là bao nhiêu giấy. Chú đáp gằn như không cần nghĩ: 10.800 giấy. Bao nhiêu con tính nhân chú đã phải thực hiện hay chú bỏ qua tất? Bí ản vô cùng. Tám tuổi chú đã nổi danh thần đồng trắc viết khắp vùng, giải được phương trình bậc 1. Đọc thuộc lòng cả tập thơ *Gió tây* của thi hào Shelley trong nguyên bản Anh ngữ.

Sau bao nhiêu ngộ nhận, đắm chìm, một thiên tài xuất chúng đã xuất hiện rồi chăng? Hồi hộp từ mẹ cha đến dòng họ khắp vùng rừng núi. Người từ các nơi nghe truyền, nườm nượp cơm dùm cơm nắm kéo đến, đông còn hơn đi hội Lim, hội chùa Hương, đi xem mặt Đức Chúa hiện hình hay đi lấy nước suối Kênh Gà trị bách bệnh. Thiên tài mới chỉ là phát lộ đã gây phiền. Nhưng trước hết là phải trách cha chú. Ông cưng chiều con, coi nó như con của Chúa trời vinh hiển, tới mức làm nó bực cho nó. Cái gì cũng làm hộ con. Thậm chí, trả lời thay cả cho con khi có người hỏi nó, trong khi mẹ chú vẫn là một tình mẫu tử, thuần phác. Bà không thích làm méo mó những tình cảm tự nhiên.

Kỳ vọng đã làm méo mó mọi người cha. Mỗi xung khắc giữa hai vợ chồng bỗng trở nên quyết liệt, khi người cha ngày càng tỏ ra cực đoan, đến mức ông quyết định một mình chịu tiếng phản bội kháng chiến, đưa cho trở vào vùng quân đội Pháp tạm chiếm, để nó có điều kiện tiếp thu một nền học vấn tiên tiến, để nuôi dưỡng một thiên tài làm vinh quang cho đất nước mai hậu.

Chú bé xứng đáng với sự hy sinh của cha và sau đó là cái chết của mẹ ở vùng tự do, do thương nhớ và bệnh tật.

Chú được gửi vào học ở một trường dòng. Theo quan niệm của cha chú, đây là hệ thống giáo dục đạt trình độ khoa học cao nhất, những thầy dòng là những người sống công cộng văn minh sớm nhất nhân loại. Tại đây, chú hoàn thiện cấp trung học trình độ quốc tế khi tròn mười bốn tuổi.

Ngất ngây trước thành tựu của con trai, người cha rắp tâm tìm đường lập nghiệp cho chàng bằng con đường du học quốc ngoại. Đất Việt lạc hậu so với thế giới hàng thế kỷ, làm sao có thể trở thành chiếc nôi để nuôi dưỡng, hình thành một Lêôna khổng lồ, một thi tài Shelley, một Nguyễn Công Trứ hiện đại có danh phận với núi sông?

Ước mộng của người cha là tòa lâu đài cát ướt trên bãi biển. Phản bội kháng chiến, món nợ còn tươi nguyên đó làm sao có thể thanh khoản được? Ngậm ngùi, người cha đành khai tăng tuổi cho con, chờ hai năm nữa, rồi cạy cục xin cho nó vào đại học quốc nội vậy.

Tài năng đích thực quả là bấp chấp môi trường. Ngay năm học đầu, chàng đã nổi lên là một thiên tư toán học hơn hẳn chúng bạn. Người cha mừng lắm: "Con ơi, rồi con sẽ là một Anh xtanh đảo lộn cả khoa học tự nhiên và thế giới. Tất cả kẻ thù của con, những kẻ đã cản ngăn sự phát triển của con, sẽ phải quỳ gối dưới chân con". Ngày đêm cha chàng chăm bón chí phục thù cho chàng. Còn chàng, từ nhỏ tới lớn chưa bao giờ chàng sống ngoài vòng tay săn sóc của cha chàng nên ngoài các vị thánh trong hệ thống Kitô giáo mà chàng được biết, chỉ còn có một vị *á thánh* được chàng tôn vinh, ấy là cha chàng mà thôi.

Cha chàng là vị á thánh của chàng. Buồn thay, vị á thánh lại không đủ sáng suốt để định hướng cho con trai

của ngài. Ông đã đối lập đạo đức và khoa học, lòng nhân đạo và thiên tài. Thúc giục chàng đắm thân vào khoa học, đồng thời ông kích động những thói xấu như ích kỷ, kiêu căng, tự phụ, tàn bạo ở chàng. Ông còn mắc một sai lầm không thể tha thứ được vì đã làm chàng mê muội, không thấu hiểu thực tế môi trường, không biết tôn sùng các giá trị thiêng liêng. Đất nước này, nạn nhân của bao mưu toan độc ác, sống còn được đến ngày hôm nay, máu xương đổ cho cuộc giành giật đầu có ít. Làm sao mà họ có thể lơ là chính trị! Mẫn cảm chính trị của con người là thói quen bẩm sinh như tài năng toán học của chàng. Không hiểu điều đó là không hiểu hoàn cảnh sống của mình.

Tuy vậy, không phải vì xây dựng trên động cơ vị kỷ mà tài năng chàng sớm nở chóng tàn. Đích công danh là ngọn đèn pha chói sáng đầu phải chỉ có sức soi đường chốc lát. Ngày đêm chàng mê mải đọc cuốn sách vĩ đại của tự nhiên viết bằng ngôn ngữ toán học. Chàng yêu toán vì khoái cảm hiểu biết. Chàng trở thành tình nhân của môn khoa học này, vì sắc đẹp của nó; vì sự hài hòa, cân đối, chính xác và bất ngờ của nó. Nhưng, thu hoạch lớn nhất của chàng lại là ở điểm lý thú này: chàng có thái độ khoa học hơn khi xem xét sự vật, kiểm xét mình đúng hơn và do đó bớt đi cái mộng ước hão huyền. Tài năng đã hiếm, thiên tài lại còn hiếm nữa. Thành ra, hết khóa học, chàng vui lòng nhân bằng tốt nghiệp hạng ưu, nhập vai một nhà giáo và định hướng tương lai trong khuôn khổ nghề nghiệp.

Như thế là chàng đã nhờ khoa học mà xây dựng nhân cách mà khắc phục những nhược điểm chàng nhiễm phải từ cha chàng. Nhưng quá trình này còn quá mới mẻ, thói xấu và thiên kiến tệ hại trong chàng còn chưa được gột rửa

và môi trường chàng sống thì còn thiếu điều kiện an toàn cho kẻ thiếu năng lực làm chủ bản thân như chàng.

Đã thế, hoàn cảnh riêng của chàng lại không thuận lợi. Cha chàng, bậc á thánh của chàng đã làm chàng thất vọng. Ông đã tự hại ông. Thấy con là một tài năng xuất chúng, ông nghĩ mình cũng vậy. Tới khi gần hết đời, lập ngôn không xong, trước tác không nổi, nhà văn hóa này đã xử sự một cách vô văn hóa là phá bình đời mình. Trên đời thiếu gì kẻ vỡ mộng. Nhưng vỡ mộng rồi sinh hư đồn thì không nhiều. Bảy mươi tuổi, ông tung mình vào cuộc chơi; không theo được chí làm trai của Nguyễn Công Trứ, thì tranh thủ nốt gót thi nhân, quan điền sứ, ở sự hưởng lạc trần tục.

Thuật tới đòi cha cuốn *Larousse* mượn của Tự lúc ông đang sống với một mụ nạ dòng buôn sách. "Tao bán uống rượu rồi!". Ông đáp thản nhiên. Thuật hỏi: "Có còn ai tệ hơn ba không?" Ông đáp: "Có Mày!".

Chả lẽ ông là á thánh thật vì ông đã tiên tri về sự phát triển nhân cách, tài năng của Thuật? Sau khi không trúng tuyển kỳ thi nghiên cứu sinh lần thứ hai, trên thực tế, chàng đã bắt đầu suy đồn. Lúc này cùng với các thói xấu xổ lỏng, trí thông minh, tài xét đoán của chàng biến chàng thành một kẻ ngông ngạo, khinh bạc và độc địa.

Tuy vậy, chàng vẫn chưa phải là một đồng phế thái. Chàng có vẻ liễu lĩnh, bất cần, nhưng bên trong chàng là nỗi xót xa ngấm ngấm. Có lẽ chỉ có Tự hiểu tâm trạng chàng. Giữa chàng và Tự, kẻ lặn dạn khôn khổ trên trường đời vạn dặm, còn một quan hệ cảm thông và trọng nể tài năng của nhau.

*

*

*

Tự nghĩ, chắc là Thuật sẽ tìm đến với anh. Sau cơn chấn động tâm tư, Thuật muốn có nơi nương tựa, giải bày. Còn anh, lúc này cũng có nhu cầu được san sẻ.

Dự đoán của Tự là đúng.

Lúc đó ngả chiều. Phượng như những tảng than trong hầm lò. Ve rền rĩ như ốc. Mất điện lại bật gio. Mồ hôi rịn ra, sền sệt, như mỡ chat trên da. Trời xanh lơ lơ. Không khí vây ép dồn nén, bí bức. Các giáo viên tay cầm bút chấm bài, tay phành phạch cái quạt nan, quạt giấy, kêu than trách oán ông trời, chỉ mong một cái gì đó quái lạ bất thần xịch đến, chuyển đổi hoàn toàn khung cảnh tù hãm này.

Đang chấm nốt những bài cuối cùng của thí sinh ở vòng một, Tự bỗng nghe thấy tiếng Thuật nói ở ngay sau lưng mình:

- Hừ, logic là đại lừa bịp. Kinh thánh, các thứ chủ nghĩa và văn chương thì cũng vậy. La Phong ten đặc biệt là ngu ngốc, phản khoa học. *Ve sầu kêu ve ve. Suốt mùa hè. Đến kỳ gió bắc thổi. Nguồn cơn thật bồi rồi* ⁽¹⁾. Cái con côn trùng gọi là ve này chỉ có tuổi thọ là bốn mươi hai ngày. Làm sao mà nó lại có thể ca hát suốt mùa hè, lại đến tận kỳ gió bắc thổi được? Thức ăn của nó là nhựa cây, chứ đâu có phải là ruồi bọ như tác giả viết...

Tự biết, không phải Thuật muốn khoe khoang sự thông thái của mình. Những tri thức về con ve sầu Thuật phát hiện là hoàn toàn chính xác về mặt khoa học. Và Thuật

⁽¹⁾ "Ve sầu và kiến": Thơ La Phongten

thừa hiểu, tuy vậy, bài thơ vẫn xứng đáng là giai phẩm trong kho tàng thơ ca của nhân loại.

Buông bút, Tự đứng lên, quay lại.

Quả nhiên, chỉ chờ có vậy Thuật đã hát hàm rất tự nhiên, tưởng như việc Thuật tới đây tìm Tự chỉ là chuyện thường tình.

- Chấm xong chưa?

- Còn một số bài nữa. Toán thế nào? Hôm nay liệu có xong được không?

- Có gì mà chẳng xong! Lâu nay vẫn gặp Kha?

- Thi thoảng.

- Lại những chuyện của một thời trẻ đại?

- Có cái đẹp của một thời hồn nhiên một đi không trở lại. Và, đã biết thế nào là hơn?

- Ôi, thiếu một điểm tựa khoa học. Như "Ve sầu và kiến". Như kinh thánh và các lý thuyết.

- "Ve sầu và kiến" thì tuân theo một quy luật khác. Còn kinh thánh và các lý thuyết.... vẫn có cái phân bất tử của nó, cái hạt nhân hợp lý của nó chứ.

- Ông vẫn tin vào những cái gọi là bất tử?

- Ít nhất thì cũng như đã tin: cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ nâng quả đất lên.

- Lời và lẽ đều tuyệt. Ông luôn luôn là một phát súng lặng lẽ. Thành thực đấy, Tự ạ. Nhưng có lẽ nên đời thường hơn nữa.

- Cũng có nghĩa là phải vượt lên trên cấp độ tam đoạn luận thông tục.

- Học sinh thật có diễm phúc nên mới được học ông, Tự ạ. Mình không may mắn lắm, mặc dầu gần đây, mình nhiễm thói xấu đó vô cùng nặng nề... Thấy học sinh ông chúng cảm cú làm bài mà mình tủi cho mình.

Ngừng lời, Thuật chợt lặng đi. Khuôn mặt Thuật sạch không một nét ngạo ngược, tàn ác. Chỉ còn lại những nét nhân già nua, khổ ải, cũ nát. Tự bỗng thấy cần phải hạ mình:

- Cũng chưa được như ý mình mong. Dấu hiệu của sự chín muồi về thẩm mỹ chưa rõ. Ngay cả ở những bài xuất sắc.

- Đòi hỏi hơn thế nào được. Và lại, chúng sẽ làm nên cái quái gì, giả dụ chúng là những tài năng thật sự? Hút đi, Tự!

Từ chối điều thuốc Thuật mời, Tự bỗng lại nghi ngờ cảm giác của mình, Thuật đã lại như một cái túi vừa lộn trái ra.

- Mình quên là ông không hút. Mình bây giờ một ngày một bao rưỡi.

- Không ích gì!

- Còn gì vui nữa?

Lặng lẽ, hai người chuyển dịch ra ngoài hành lang vắng vẻ. Cẩm từ văn phòng đi tới, rẽ vào buồng chấm của nhóm Hóa. Nắng ngoài sân chợt nhợt thêch. Những cảnh phương đang im phắc bỗng dật dờ rung động.

- Thì ra ông đã lên văn phòng ở với Thống lý Pát-ra?
- Điện dóm ở nhà kém quá!
- Sống thế nào?
- Bình thường!

- *Stresse*. Lực đực! Í eo? Đói khổ? Bán sách? Thế đấy! Cái cuộc đời kỳ lạ này! Chẳng chết ngay một lúc. Sống dờ chết dờ! Thoi thóp! Ngoắc ngoải! Vì nghi kỵ, trấn áp, dối rét... vì các lực cản. Tự ạ, phải nói rằng chúng ta đã bị lừa. Làm gì có cái chung, như lợi ích chung, chẳng hạn. Một xã hội như ý là một xã hội trong đó mỗi cá nhân được sống hạnh phúc. Chứ không phải...

- Thuật!

Cần phải nói mà Tự cảm thấy mình như buột miệng. Có cái gì đó rất kỳ quái vừa xuất hiện. Bầu không khí dồn ép quanh anh như vừa bị đánh tới, rã ra. Từ cổng trường, một đám bụi óng ánh như vàng xoáy tròn theo hình một cái phễu đang lặn lẽ đi chuyển vào sân trường. Trong giây lát, cơn oi nồng như một bình khí ngưng đọng bịt kín bỗng như bật nút. Và những cành phượng trong sân trường cùng lúc như rẩy lên bất thần nổi cơn hưng phấn khi xoáy lốc nhỏ chạy tới giữa sân và bốc dần lên cao. Xoáy lốc, có hình một cơn gió cụt đầu.

- Đời người thì có bờ bến hạn định, mà cái cần biết thì vô bờ, Thuật ạ.

- Rất hay!
- Có những lúc cần hết sức tỉnh táo.
- Tôi đang nói chuyện với một nhân vật lớn.

- Mọi câu chuyện đều cần có một *véc tơ* giới hạn, Thuật ạ.

- Tôi hiểu chứ.

- Tagor nói: Nếu anh khóc mặt trời, anh sẽ mất các vì sao.

- Minh hiểu ý ông. Nhưng, Tự ạ, ông có cảm thấy là đang phải sống như một nghệ nhân xiếc, tức là phải cố vươn tới cái bất khả?

- Làm sao cưỡng lại được cái dòng chảy mạnh mẽ tự nhiên của chính mình?

- Vỡ kịch bắt đầu từ đó. Tự ơi, đừng ngắt lời mình.

Thuật bước sát tới cạnh Tự, riết róng bốn ngón:

- Cách đây hơn mười năm khi đến thăm một giờ dạy của ông, mình đã nói gì, ông còn nhớ không? "Tự ơi, người thay đổi kiến trúc tâm hồn tôi....". Đến nay những lời đó, đối với mình, vẫn đúng. Hình ảnh ông ám ảnh mình. Ông là nhân vật lớn của một bi kịch lớn. Bi kịch của một bữa tiệc giang dở, một đám cưới không thành, một cuốn sách hay để lấm chỗ. Ông đẹp cao cả trong buồn đau. Mình mến mộ ông, tôn quý ông. Nhưng nói thật, mình không thể theo ông được. Trí thức Việt Nam hèn đi rồi, hèn từ Nguyễn Trãi kia. Đã về ở ẩn rồi lại ra làm quan. Nghĩa là dùng dằng giữa xuất và xử. Lại thật, sao từ xưa tới nay không ai nói lên điều này nhỉ? Mình cũng hèn. Hèn vì không thoát ra được dục vọng. Nhưng, Tự ơi, Tự có thấy không, hàng ngày chúng ta lên lớp; chúng ta làm một việc cao cả, nhưng lại hết sức vô lý. Trong một lớp học, có ba trình độ, giỏi, trung bình, kém. Chúng ta lấy số trung bình

và kém làm đối tượng để từ đó đề ra nội dung, phương pháp giảng dạy. Chúng ta nghĩ rằng như thế là hợp lý, là nhân đạo. Nhưng mà như thế thì bao giờ mới đến cái thời mà mọi người sống, làm việc, học hành không ai ngăn cản ai, không ai bị ai ngăn cản? Không ai bị ai gây sức ép, kể cả sức ép về tâm lý?

Trong giây phút, Tự có cảm tưởng, chính Thuật mới là một nhân vật của vở bị kịch tâm cỡ Sếchxpia đang cất cao bản độc thoại. Thuật là cái xoáy lốc, là cơn gió cắt đầu. Thuật vừa tỉnh vừa rối loạn. Thuật xót xa và bất lực. Thuật không chỉ đáng khinh. Gạt đi cái bề ngoài nhiều sự, cái hình sắc ma mãnh, thiếu thiện tâm, có thể tìm thấy ở ngôn ngữ, cử chỉ, hành vi của con người này một khát vọng nhân văn.

Cơn gió cắt đầu ngoài sân trường đang mở rộng vùng quyền lực. Cái phễu vàng óng ánh lớn dần, ném rào rào cát bụi ra xung quanh, khiến cho cây cối trong sân trường rung đảo mạnh trong một vũ điệu dị thường, hôn mang. Cơn lốc ấy chính là tín sứ thiêng liêng của một trận giông gió và mưa rào đang tới vào buổi chiều mùa hạ này.

Thấy cây trong sân trường ào ào nổi gió, Cẩm từ buồng chầm thi của nhóm Hóa bước ra cửa, đi dọc theo hành lang, mặt hoan hỉ khác thường. Và không thể ngờ một sự việc vô cùng éo le đã xuất hiện đúng lúc đó. Quái gở thật! Bị chi phối bằng định mệnh hay sao mà bỗng dưng, đang đứng, Thuật bỗng giật mẩu thuốc lá khỏi môi, trong một cử chỉ buồn nản tột cùng, vút nó qua vai mình ra phía sau. Khi đó Cẩm vừa bước tới. Và mẩu thuốc lá đỏ lòe đã đóng trọn vai một mối lửa ngẫu nhiên. Nó đáp trúng mặt Cẩm.

- Đồ chó! Đồ khốn!

Xô cả tấm thân chắc nịch như chiếc cối đá lổ tới, Cẩm giống như một cơn giông bất thần. Thuật quay lại, thân mặt lặng đi mấy giây. Cuộc đối mặt giữa hai người thật tình lúc này ngoài ý muốn của Thuật, thế nhưng ở thời khắc này nhất định là không thể tránh khỏi rồi. Nó là hệ quả của những va chạm nhiều lần trước đây giữa họ. Nó là tiền định, là tất yếu.

- Mày bảo ai là đồ chó, hờ *thằng mõ*?

- Mày! Mày là đồ chó! Đồ chó đều!

Đẩy Tự sang một bên, Thuật dần lên, chấp nhận đối đầu. Và Cẩm như đã có sự chuẩn bị, mặt càng đỏ, răng nghiến chèo chèo:

- Đồ khốn! Cả một năm trời day dỗ bố lão, chỉ nhằm nhằm kiếm tiền làm giàu, gây bao tiếng xấu tổn hại đến thanh danh nhà trường. Làm khổ từ lãnh đạo đến học trò. Gây ai oán cho bao gia đình học sinh. Đã không biết điều, lại còn giờ trò càn rỡ thế à!

Đó là lời kết tội Thuật đầy đủ nhất, thể hiện thật rõ tâm trạng Cẩm lúc này. Thuật, với kết quả bị dặt của môn toán thi, rõ ràng là một tên tội phạm mà Cẩm không thể tha thứ. Cẩm có quyền trừng phạt Thuật và Thuật không được phép chống án.

Không thể ngờ lời kết án của Cẩm lại đạt được hiệu quả đúng như Cẩm mong muốn. Đang hung hăng chống trả, Thuật bỗng sững lại, thả nắm tay, co rúm lại. Rồi vừa yếu đuối, vừa hèn hạ, rên khe khẽ như van xin, khi Cẩm áp tới, túm lấy cổ áo, chen cổ họng mình bằng hai nắm đấm

lớn và du giạt một hồi.

Từ văn phòng, không kìm được cơn tức hừng trước sự chuyển hóa của bầu không khí chiều hè, ông Thống nhảy ra sân, reo toang toang:

- *Cung tắc biến. Biến tắc thông!* Giọng giải nhiệt rồi bà con ơi!

Giữa tiếng gió giạt, đập thoành thoành những cánh cửa lớn, Tự là một cơn giận dữ thật sự. Anh phát lại, hét một tiếng và dùng đôi tay với toàn bộ sức lực đẩy Cẩm, tách cái xác thịt nồng nặc ý muốn trả hận ra khỏi gã nạn nhân hèn hạ của nó.

Nhận ra sự quá trớn của hành động, Cẩm vội buông tay, quay đầu đi ngược trở lại phía văn phòng.

Lắc lắc cái đầu rồi bù rũ rượi, Thuật khặc khừ, nhưng khi nhận thấy Cẩm đã bỏ đi, mối đe dọa đã không còn, liền chồm tới, hươ hai cánh tay khoảng khoe trên không, rít khe khe:

- Cẩm! Cẩm! *Thằng mỗ!* Mày dám hành hung ông, hả! Mày chết với ông! Ôi anh em ơi! Bắt hộ tôi *thằng mỗ* kia với!

Ông Thống đã cản được Thuật. Thuật rầy:

- Buông tôi ra, ông Thống lý! Tôi quyết liều chết với nó đây. Chính nó và thằng Dương đã hại đời tôi. Lãnh đạo gì chúng nó. Chúng nó là Hitle, Pinôchê, Pôn Pốt, Sô-mô-sa, Chun Đô Hoan, Xadat, Đuáctê. Vì chúng nó đầu cơ chính trị, phê xấu vào lý lịch tôi mà tôi hai lần trượt nghiên cứu sinh. Để bây giờ tôi thảm hại thế này. Ôi giờ ơi, bọn lưu

manh khoác áo đạo đức!

Ông Thống đẩy Thuật, cao tiếng quát:

- Thấy Thuật, thầy ngộ đại hay sao thế?

Thuật hơi lùi lại, vằn mắt, miệng nhều bọt:

- Ủ, ngộ đại đấy! Điên đấy! Cụ Thống, cụ nhìn mắt tôi hộ xem. Mắt tôi hay mắt mượn, hả? Cụ Thống ạ, mua chó giống phải biết chọn *con khôn*, *con thần cầu*. Tôi dùng mắt nhìn ra *con thần cầu*. Huống hồ người. Cụ Thống ơi, chiếm hữu quyền lực là chiếm hữu khôn ngoan, tính tế bằng mấy chiếm hữu tư liệu sản xuất ấy chứ.

Từ các buồng chấm thi, nghe tiếng Thuật gào và tiếng mưa rơi, các giáo viên ùa ra hiên. Nhưng, tất cả lại thụt vào, rồi thập thò nhìn ngó.

Mưa nặng hạt, ném chéo góc lạch tạch đúng một đợt vào hàng hiên. Rồi hẫng hẫng đi một nhịp, không gian chợt im phắc. Trong văn phòng hắt ra tiếng quay máy điện thoại như khoan vào không khí. Tiếp đó là tiếng Dương rảo riết: "Công an quận đâu? Công an quận đâu?".

Chương mười ba

Mưa sầm sập cùng giông gió tràn mình một hiệp âm òa òa rùng rú. Mưa như một giai điệu phát lộ từ vô thức của thiên tài tạo hóa đã là vị khách mời đến đúng lúc, chàng phó cả chế tạo ra mưa gió tài tình xiết bao khi xuất hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu phá vỡ sự im lặng căng thẳng và đimi nghiêm thối ngông ngược của mấy kẻ người đời dưới trần gian. Cuộc đụng độ giữa vị chủ tịch hội đồng và gã giáo viên toán học bỗng chốc đã biến thành một chi tiết nhỏ mọn vô nghĩa giữa cuộc vân vũ vĩ đại của tự nhiên.

Còn bây giờ, nấu mình trong căn gác xếp kín đáo như trong hang động giữa mưa giông trong không gian ba chiều, nghĩ về những gì đã xảy ra, Tự nhận ra tính hư đản và phồn tạp lạ lùng của đời sống. Và anh bỗng thêm muốn một đời sống yên bình, giản dị vô cùng. Chao ôi! Một đời sống yên bình. Kể cả khi cuộc sống còn hoang sơ. Một ngày mệt bã, sau cuộc săn bắn thú rừng và hái lượm cây trái, vợ chồng bày đàn người nguyên thủy kéo nhau về chốn hang động của họ, trong ánh lửa bập bùng, hình con *bison*, con tuần lộc trên vách hang chập chờn sáng tối như một ý tưởng hư ảo, thần linh.

Có lẽ vì thấy Tự ngược hai con mắt ngờ nghệch nhìn cái cửa sổ nơi đầu hồi đã bị thu hẹp như một lỗ thông hơi, cái Hoạt phải lên cao giọng, át mưa, để anh phải chú ý.

- Bố ạ, lúc đầu chú Quỳnh chú ấy còn định xây cao nữa kia. Nhưng sau mẹ không cho, thế là chú ấy phải hạ bớt năm hàng gạch. Bố ơi, bây giờ, cô chú Quỳnh được tất cả các bác trong căn hộ này quý mến lắm cơ. Cô ấy đi buôn từ Sài Gòn ra, biếu mỗi gia đình một quả dưa to bằng cái ấm giở, bố ạ. Cô ấy trông buồn cười lắm. Mà lại già hơn chú ấy nhé!

Mắt Tự vẫn chưa rời lỗ cửa sổ, như đang đo đi đo lại khoảng trời vừa bị tước đoạt.

- Bố ạ, mẹ gom tất cả tiền bố bán xe, bán lớp, cả tiền chú học sinh gì gửi biếu bố nữa, được đâu hơn hai mươi nghìn. Mẹ không mua vàng. Mẹ bảo để góp vốn chung với chú Quỳnh. Kia, bố có nghe con nói không?

Lần này thì Tự để hai con mắt in vào khuôn mặt con gái. Anh nhận ra giọng nói của nó chứa đựng một ẩn số.

- Bố vẫn nghe đây! Nói đi con! Có chuyện gì lạ không?

- Không có gì đâu, bố ạ.

- Thế là con không học thêm toán nữa à?

- Có chứ, bố!

- Sao bảo mẹ không cho đi?

- Lúc đầu thôi. Sau mẹ lại đồng ý! Vì chú Quỳnh chú ấy nói. Nhưng, con không đến lớp học đâu bố ạ. Con học ở ngay nhà này thôi. Có ba đứa bạn với con là bốn. Mở một

lớp để chính chú Quỳnh chú ấy dạy. Chú ấy là kỹ sư đấy, bố ạ.

- Nhưng, đến lớp có thầy chuyên vẫn tốt hơn, con ạ.

- Nhưng, như thế lại phải đi xa. Lại tốn tiền. Bố ạ, một hôm con ở nhà một mình thì chú Quỳnh vào. Chú ấy bảo: cho chú xem cái gác xếp một tí. Rồi chú ấy trèo lên. Xong, chú ấy xoa tay, bảo: Sau này chú và mẹ cháu hợp tác sản xuất ủng cao su, cái gác xếp này dùng làm kho chứa thì tha hồ tiện. Con bảo: Không được đâu! Thư viện của bố cháu quý gấp trăm lần ủng cao su của chú ấy chứ!

*

* *

Tự có cảm giác mình trở lại trạng thái xác định, khi cái Hoạt đột ngột rời căn gác xuống nhà đi chợ. Cảm giác ấy có lẽ là do phong thái u trầm của căn gác khơi gợi. Cũng là do sự tĩnh mặc, và mùi hương xưa cũ tỏa ra từ những cuốn sách xếp trên giá không một chút vô tri, lặng lẽ một tiếng gọi rủ rề anh về nguồn.

Sau những giờ phút ồn ã, tất bật, được tĩnh lặng, Tự mới nhận ra con người ta thật là giàu có, và chẳng khi nào có thể bị tước đoạt hết sạch được. Người xưa nói: Chính thì tĩnh, tĩnh thì sáng. Điều đó hoàn toàn đúng với anh lúc này. Con mưa gột rửa bầu trời. Sự yên tĩnh lau rửa hồn anh. Anh như gương soi cho mọi người, như gương soi cho chính anh. Làm sao anh lại kinh sợ cuộc sống hôm nay, muốn trở lại cái đời sống thô giản của loài người nguyên thủy khi xưa?

Dẫu có thế nào thì anh vẫn yêu cái ngày hôm nay. Cái ngày hôm nay là của anh, nó chính là cái quả của muôn

vàn cuộc vận động, kể từ thời con người còn ăn lông ở lỗ đến bây giờ. Bởi vì, đã có một thời con người sống trong hang động, sống thành bầy đoàn. Đã có một nền văn hóa hang động, nền văn hóa vật chất, cùng với những điệu vũ quanh ngọn lửa, những bức tranh khắc trên vách hang. Và nhiều điều lý thú chứa đựng ở bên trong; trước hết, là ý thức bầy đàn và sau nữa là sự hiểu biết về sức mạnh tâm linh của con người. Người nguyên thủy vẽ con tuần lộc lên vách hang, không chỉ là để tập ngắm lao và bắn tên nỏ. Người nguyên thủy vẽ con tuần lộc được tức là chế ngự được con thú, họ tin ở sức mạnh không chỉ là cơ bắp của mình.

Tự là con cháu người nguyên thủy. Nhưng Tự đã vượt xa tổ tiên anh về cả hai phương diện. Cộng đồng người của anh là tập hợp của những cá thể có ý thức và bản lĩnh riêng. Anh và những người khác vừa cố kết, vừa phân ly, vừa nương tựa, vừa phủ định nhau. Sức mạnh cơ bắp của anh có thể là thua kém bậc tổ tiên. Nhưng tinh thần, tư tưởng, tình cảm, tâm hồn anh là một thực thể mạnh mẽ. Nó là báu vật của anh, của riêng anh. Không một kẻ nào có thể khống chế, giành giật, mua bán được nó. Gamzatốp nói: nó nặng gấp trăm lần thể xác là muốn nhấn mạnh đến sự cần thiết phải cứu mạng, đoàn kết giữa người và người. Còn anh, anh nói: nó không nặng, không nhẹ, nó vô hình vô ảnh, nó mù mịt với những kẻ nào bắt nó phải phụ thuộc, muốn nắm giữ nó, cai quản nó, biến nó thành trâu ngựa, thành mèo bắt chuột, chó giữ nhà. Nó cần phải thế vì con cháu của lớp người tiền sử còn có một thế hệ người tham lam, vị kỷ mang trong mình ngọn lửa khát vọng thống trị người khác.

Cái thú thả mĩ cao cấp của tuổi bốn mươi ba nơi Tự là sự hướng nội. Lúc này, anh càng nhận rõ mình: một chủ thể độc lập và tự do.

*

* *

Tiếng lăn lách kịch của hai chiếc vành bánh xe cải tiến đã khiến Tự bỏ lại cuộc tâm giao với chính mình, trở về với cảnh huống hiện thực xung quanh anh.

Cánh cửa kẹt một vệt quét nặng nề.

Ngoài sân phơi phơi nắng, một chiếc xe kéo bánh cao su vừa hạ hai cái càng bóng như cặp sừng voi. Trên xe, nằm trên hai thành vách, kênh càng một chiếc tủ ly hình chữ nhật, bốn chân tiện thật quả bóng, bóng lộn và sáng choang ba mặt kính.

Mắm môi mắm lợi đẩy khẩu độ cánh cửa một lần nữa cho nó mở hết cỡ, mặt Xuyên đỏ hồng như mặt con gái trên tranh Tàu. Chưa bao giờ Xuyên có hình sắc, diện mạo lạ lùng như lúc này. Chiếc áo thun màu lam sọc trắng cộc tay, cổ tròn, ôm rít một khuôn ngực nở như sắp bung nứt cả làn vải. Cái quần Âu, chưa bao giờ Xuyên mặc quần Âu cả, có làm Xuyên hơi xệ xuống, thấp đi, nhưng lại cho Xuyên nét vẻ thiếu phụ phổ phườn. Xuyên còn trang điểm bằng phấn son. Có lẽ là lần đầu và hơi tham như tính Xuyên, nên quăng mắt bôi hơi thẩm và đôi môi tô quá đỏ. Khuôn mặt lờ lợt biểu hiện một biến động sâu xa trong đời sống Xuyên. Xuyên đang muốn mình đẹp lên, trẻ ra, kể từ giọng nói. Giọng Xuyên nhí nhánh, thanh trong:

- Nào, các chú! Đều tay hộ chị.

- Chị cả cứ yên trí!
- Nhè nhẹ tay! Cái mặt kính.... cẩn thận!
- Yên tâm, bà chị. Ai chứ người của anh Quỳnh em...
- Rõ lém cái chú này!
- Hì hì!

Tiếng cười tắt. Nổi lên tiếng thờ ề ề. Tiếng bước chân dò dẫm thận trọng. Rồi kịch một tiếng động gọn như một dấu chấm. Chiếc tủ li dài trượt trên tay bốn gã trai ngọc nghếch, xù xì lọt qua khung cửa, xoay ngang, chuyển dọc, loay hoay một hồi đã được đặt xuống, chêm chệ đứng giữa căn buồng.

Gã trai đứng ở đầu tủ, trệt mũ *Levis* trà vào mặt, nhe hàm răng sún:

- Gớm, dài rộng y sì cỡ hậu sự!
- Thỉ thui mồm cái chú này! Nào, cho nó sát vào tường nhé. Tay đặt xuống đáy tất cả hộ chị, nào!

Xuyến lườm gã xún, giục cả bọn, nhưng vừa cúi xuống đã buông tay, ngẩng lên, mặt son phấn tươi như hoa. Quỳnh xì xịt mặt rượu, cổ tay phải ngoắc ví da, áo may ô trắng, quần soóc bò hoa ôm hai bắp vế rắn chắc, nâu sẫm, tự nhiên như chính mình là chủ nhân căn buồng và cái đồ vật quý giá nọ:

- Hãy khoan, để xem kê ở đâu cho đẹp?

Ngoài cửa ló vào gương mặt mảnh như cái lá nón của cô Trình:

- Nhà này *mạnh* nhỉ!

Quỳnh nhần nhần môi:

- Tầm tầm thôi! Còn mệt mới bằng mình được!

- Rõ dơ! Ai khiến mà cứ vơ vào mình nhỉ! Chị Xuyên này, trên mặt tủ để cái *Samsung* màu bảy hệ với cái *JVC* hai cửa, năm gạt, ba cục nữa thì hết ý đây!

Xuyên dẫu môi:

- Cứ làm như hót được của không tăng ấy! Mua chịu đấy, cô ạ.

- Theo anh Quỳnh là đâu khắc có đó. Là xong hết!

- Ăn với nói, cái cô này!

- Này, đừng hòng giấu con này nhé!

- Rõ nặc nô!

Mặt Xuyên bùng men nắng. Quỳnh tảng lờ, trong vai ông chủ ngó ngang ngang ngựa mải tìm thế kê cái tủ.

Cô Trình nhe răng đắc ý:

- Ai người ta làm gì mà phải chối! Này, ra đây em hỏi cái này.

Xuyên đi ra cửa. Nghe thấy tiếng hai người lẩm thảm, Quỳnh quay ngoắt lại:

- Định họp hội gì thế? Cho mình tham dự một suất có được không?

- Có gì đâu. Bà xã nhà anh chọn địa điểm này.....

- Ở kìa! Cái bà Xuyên này! Lại tông tốc khai ra hết đấy!

Xuyến cười, lẳng một cái nhìn cảm thông qua Quỳnh, rồi réo rắt:

- Nào, kê vào chỗ ấy được chưa? Các chú, hộ chị cho nó gọn nhà, gọn cửa nào!

Tự rơi vào một tình cảnh khó xử. Nằm im, giấu mình trên gác xép thì không đành. Việc của gia đình mình lẽ nào mình lại như một kẻ ngoài cuộc. Nhưng, xuống cùng tham gia kê dọn thì lạc lõng giữa những kẻ xa lạ từ quan hệ đến lời ăn tiếng nói. Không khéo chỉ tổ làm cho Xuyến bức mình.

Hóa ra, Tự cứ như một cuốn sách hay nhưng để sai chỗ, một kẻ có tâm hồn cao đẹp, rất đáng tự hào nhưng sống lảm thờ, lờ cỡ.

May mà bọn họ không ai để ý xem Tự có ở trên gác xép hay không. May mà đám người họ ào cái xong việc, rồi như những bóng ma, kéo nhau biến mất ngay lập tức.

Căn buồng chỉ còn lại mình Xuyến.

Xuyến đứng trước cái tủ mới, hai tay đặt trước ngực, cảm động như thiếu nữ đứng trước gương, thẳng thốt và nao nức ngập tràn:

- Đẹp quá! Cái tủ của mình đẹp quá là đẹp!

*

*

*

- Ối dào, gần nhà xa ngõ, giờ mới biết nhà chị giáo đây!

- Chào chị Xuyến nhé.

- Có phải chồng chị Xuyến này là anh giáo gì gầy gầy

như cò hương không?

- Giáo học cấp ba đấy, bà ạ.

- Úi, cái tù ba buồng!

Nghe thấy tiếng đàn bà lao xao ngoài khuôn cửa, Xuyên vội quay lưng lại cái tủ ly, chạy ra, đon đả. Có đến bảy tám bà, đều ở cỡ tuổi hồi xuân, mặt hoa da phấn, mỡ màng, no nê. Chẳng bà nào chịu gầy lép chọ, Bà thì là cái thùng tô nô. Bà là cái bồ. Bà giống cái chuông. Giống đặc nhau cả ở điệu bộ. Vừa vào tới nhà, đã ngó nghiêng, đánh giá các đồ vật theo giá vàng, mặt vừa háo của, vừa dị hợm.

Xuyên chạy vào sau cái *riđô* hoa che chiếc giường đôi, ôm ra chiếc chiếu, mặt tươi hơn hớn:

- Mời các chị ngồi đây ạ. Dạ, nhà em không có đồ đạc gì nên trông nó rộng thế thôi ạ.

Chiếc chiếu hoa đỏ in một chữ "Hì" kiểu triện tròn ở giữa trải ngay ngắn trước cái tủ li lập tức như mọc lên mấy đụn thịt sống.

Xuyên lại chạy vào sau cái *ri đô*. Trở ra với chồng bát sứ con chực chiếc và một cái âu đồng trên tay thì ngoài cửa cô Trinh veo người, văng chân dếch vào, theo sau là một người đàn bà tồ xệ, vai u, đầu nhỏ như quả dừa, tóc lơ xơ, hai mắt ti hí lại lác xệch lác xẹo, lút giữa cái mặt nạc những thịt là thịt.

"Chào chị ạ!". "Em chào chị ạ!". Thật không thể ngờ được người đàn bà dị dạng nọ lại được hưởng sự cung kính và chào đón niềm nở của đám các bà tới trước đến thế. Tất cả các đụn thịt sống đều đứng cả dậy. Quá nhân viên với

thủ trưởng. Người đàn bà dị dạng ấy chính là vợ Quỳnh.

Vợ Quỳnh ngồi xuống chiếu lập tức kéo cái âu đồng vào lòng rồi đưa hai con mắt lác lên ngưỡng thiên, rạch ngang rạch dọc, kiểm soát của chìm của nổi ở căn buồng. Cuối cùng, ả dừng lại ở cái gác xép:

- Cái gác quý *nhấy!*

Xuyên như thuộc hạ, vội khép nép:

- Dạ, may mà hồi ấy em nhanh tay thuê được.

- Giờ, nguyên hoa hồng, phải ba cây.

- *Ba cây* em lấy ngay.

Cô Trinh lên tiếng. Năm sáu cái mặt cùng nghển nghển với những cái mũi tẹt dí hên hếch:

- Nhà đang xuống giá rồi, chị ơi.

- Gớm toàn sách là sách. Nhà trí thức có khác.

- Chuyện, ông giáo không có sách thì lấy cút mà *dậy* à.

- Kín đáo nhỉ! Bỏ bịch mà kéo nhau lên đấy hú hí thì còn gì bằng !

- Cho bà thuê đấy !

- Dê tao sợ ! Đã chơi thì găm câu, nhà xí tao cũng *đ. sợ*.

- Thật tôi không ghét gì bằng ghét sách. Trí thức với lại trí ngủ. Vợ chồng trí thức ở cạnh nhà tôi ấy à, chí chóc suốt ngày vì tưng dối thì có.

Xuyến bật cười cùng bà vừa nói. Nhưng, vừa cười chị vừa ngượng nghịu thanh minh :

- Trí thức gì đâu. Giáo viên quèn, bán cháo phở chẳng đủ ăn đâu, chị ơi.

Vợ Quỳnh từ nãy vẫn im, giờ vuốt mép, kể cả:

- Thế nhà anh đã có nơi nào kiếm thêm chưa ?

- Giờ ai người ta học văn, hả chị ?

Khe khẽ lắc nhẹ cái đầu quả dừa, vợ Quỳnh thùng thảng :

- Cũng có đấy, cô ạ. Để tôi giới thiệu cho một chỗ. Nhà này có hai cô con gái đẹp như tiên giáng thế, năm tới thi vào ngành ngoại giao. Ôi giờ, nhà người ta ấy à, còn hơn cả nhà bộ trưởng nhè. Thấy bước vào đã sẵn bao *ba* số đặt trên bàn. Thấy ra, phong bì đựng *một thiên* đưa liền tận tay.

- Ôi giờ, một nghìn !

- Chứ còn gì,

- Vô lý ! Vô lý !

- Đúng thế. Chịu em mình ngược xuôi vất vả, liệu có buổi nào được *một thiên* không ? Đây, mưa không đến mặt, nắng không đến đầu.

- Tiền đâu dễ kiếm thế ! Dễ có là vô hên chắc !

Giữa cơn phẫn nộ nổi dậy đùng đùng, bà ghét sách là người to tiếng hơn cả. Bà toang toác :

- Thật tôi không ghét ai bằng ghét các lão giáo học.

Thà là cây cuốc, culy poóc-tê cho nó cam. Ít ra thì cũng phải đổ mồ hôi chứ. Đảng này vốn liếng một trình một chữ cũng không mất. Chỉ có nói không mà ăn tiền ! Đúng như người ta chê cười đây, quân này là quân dài lưng tốn vải ...

Trên gác xép Tự như bị cầm tù. Bịt tai lại thì không nổi. Nhảy xuống chỉ mặt họ mà tranh cãi thì vô nghĩa. Chỉ có cách nằm nghe mà cười thầm, mà buồn cay đắng. Ra cái "dân trí" của đám các bà buôn, cái đám người đang đông lên, đang ngày càng có thế lực ở nước ta, là vậy. Nghĩ mà thương thay cho thân phận mấy anh giáo quèn, giáo khổ ! Nhưng mà chẳng lẽ với đám người kinh doanh một giây là một cơ hội làm giàu, mà lúc này họ lại tụ họp ở đây và bỏ cả một đồng thời gian chỉ cốt để lên án mấy anh giáo quèn và chuyện trò nhăng cuội?

*

* *

Thắc mắc của Tự đã được giải đáp. Vợ Quỳnh đang háng rồi trịnh trọng :

- Bây giờ tôi có ý kiến thế này. Trước hết, tôi giới thiệu cô Xuyên từ nay tham gia hội bất họ của ta. Địa điểm từ nay đặt ở đây, kín đáo lại sạch sẽ. Tôi trông giò bỏ thóc chứ không bạ đâu bỏ đấy đâu. Hôm nay chị em ta họp để bỏ thóc đâu. Có ai có ý kiến gì không ?

Không ai có ý kiến. Vợ Quỳnh thọc tay vào cái âu đồng bốc lên một nắm toàn tiền nhôm, loại một đồng, loại hai hào, loại năm xu. Mua rượu sấm bầu, đi câu sấm giò. Việc nào đồ nghề ấy. Việc này đồ nghề là nắm tiền nhôm

và bát, giản dị vậy thôi. Vừa chia cho mỗi người một bát, vợ Quỳnh vừa nói vậy. Xong đâu đấy, ả đánh lười tặc một cái rồi nhìn vòng quanh một lượt :

- Luật *bát họ*, các chi biết cả rồi. Cần nhất là giữ cái chữ tín với nhau. Sau nữa, để con nào cất rồn con đó. Tháng nào gọn tháng ấy. Không nợ nần dây dưa sang tháng sau. Ngày rằm thu tiền xong là họp để mua. Như hôm nay đây, ai muốn lấy tháng đầu, là do mình tự quyết định.

Thấy Xuyên chớp chớp mắt chưa hiểu, vợ Quỳnh liền dang hăng tiếp:

- Có nghĩa rằng... ai mua cao hơn tất cả thì người đó được lấy tháng đầu. Có hiểu chưa?

Xuyên gật đầu. Bà ghét sách, ghét giáo viên ra cái điều hiểu biết, lừ mắt :

- Thế còn *nhà cái* ?

Vợ Quỳnh toét hai cái môi đầy :

- Ấy đấy, xuýt lại quên. Em giữ chân nhà cái thì em được quyền lấy tháng thứ hai, không mất tiền mua.

- Đúng rồi !

- Luật từ thời Tây *vườn* là vậy mà.

Vợ Quỳnh gật, đoạn chỉ tay qua cả chục cái bát đang ngửa tênh hênh trên chiếu :

- Bây giờ, các chị úp hết bát xuống đi ! Rồi các chị bốc tiền ở cái âu đồng này. Em nhắc lại nhé : Đồng một đồng ta coi là hai ngàn. Đồng hai hào là một ngàn, năm xu

là một trăm. *Nhà quân* nào đặt giá bao nhiêu cứ theo đó mà bốc, rồi cho vào bát úp lại. Xong, ta sẽ mở bát. Nhà nào đặt giá cao nhất là thắng ! Nào !

Bảy tám bàn tay múp míp vàng chóc nhẵn vàng, lóng lánh mặt ngọc xanh đỏ lập tức tiến ngay tới mép cái âu đồng. Thành thạo và tợn tợn, chúng thọc vào lòng âu. Xu, hào, đồng, kêu loang xoang. Toàn những *nhà quân* đang khát vốn để kinh doanh hàng xa xỉ phẩm lậu từ Thái Lan, Hồng Kông bí mật tuồn về cả.

Rút rè, e sợ khéo chỉ có Xuyên.

Tay Xuyên mân mê cái bát úp. Mắt Xuyên lúc hấp háy háo hức, lúc lóng lánh, nghi ngại.

Cô Trình hé bát, dúm một nắm tiền lớn vào, quay lại, thúc khủy tay vào sườn Xuyên :

- Mạnh dạn lên ! Tiền ở trong nhà, tiền chữa. Tiền ra ngoài cửa, tiền đẻ. Lo gì mà lo !

Được khích lệ, Xuyên thẳng người dậy, dò dè đưa bàn tay về phía cái âu đồng. Nhưng, chưa chạm tới vành âu, bàn tay Xuyên đã rút trở về.

Vợ Quỳnh phát tet một cái vào đùi Xuyên :

- Cô này hay nhỉ ? Sợ cái gì nào ! Hay là cô chưa cần ? Chưa cần thì thôi !

- Em muốn có ít vốn để...

- Thế thì mua đi ! Hai nghìn ! Ba nghìn ! Ba nghìn rưỡi ! Đâu có phải bỗng chốc có được *bát họ* từng ấy tiền. Dài áo để mua, lăm tiền để buôn, có Ạ. Vừa rồi, tôi trượt một món cũng vì cái mỏng vốn quá.

Bà ghét sách, ghét nghề giáo ôm cái bát úp, rung đùi, cười he he:

- Ăn nhau là ở chỗ đâm vốn, cô Xuyên ạ!

- Thời buổi nay có tiền là có tất cả.

- Thì *vườn* là vậy. Kim ngân còn phá cả luật lệ nữa cơ. Tư bản, cộng sản, anh chó nào chả thích tiền!

- Tiền và *hiếm*, bà ạ.

- Có tiền khác có cả *hiếm*.

- Hí hí... thật thế.

- Để tôi bóc hộ chị giáo nhé!

- Cứ bóc bừa đi, cô Xuyên. Khắc chơi rồi khắc có kinh nghiệm mà. Nó cũng như ngủ với gái ấy.

- Hé hé...

- Chứ còn gì. Ai người ta dạy bà hai chữ ngoại tình nào!

- Ăn quà, ai mà chả thích.

- Hí hí....

Xuyên thò tay vào chiếc âu đồng. Những đồng tiền mát rượi tay Xuyên, truyền về tim Xuyên những dòng điện mê mê.

*

*

*

Một trích đoạn văn học phong tục miêu tả sinh hoạt của đám các bà ký, bà phán, cô giáo... nơi phố phường,

huyện tỉnh nhỏ mà Tự đã đọc trong các văn phẩm viết trước cách mạng của các nhà văn trong Tự lực Văn đoàn?

Không! Đó chỉ là đôi ba nét đời thường ngày hôm nay mà Xuyên còn chưa quen. Địa hạt này bề bộn, pha tạp mà Xuyên lại quá đơn sơ. Dầu đã tập tành, Xuyên cũng chưa vượt qua được cấp bình nhất ở mặt trận kinh doanh trục lợi nhà nghề, gồm toàn những tay đàn chị tướng sĩ tượng sừng sỏ này.

Xuyên vẫn còn bỡ ngỡ lắm!

Tự thấy thương Xuyên hơn bao giờ. Tự không xa lạ với đời thường, anh gần gũi với cái nghèo, cái khổ, điều oan nổi ức, cảm thông với mỗi hơi thở, mỗi nhịp tim, mỗi ước muốn nao nao trong ánh mắt người. Anh hiểu cái tục luy trong đời sống. Anh không phải là một kẻ cứng nhắc, độc tôn giá trị của mình đến mức phủ tuột những giá trị khác. Giữ vững cá tính nhưng không đặt hàng rào ngăn cách, đó là quy tắc của nghệ thuật sống chung mà anh đã thực hiện với mọi người, trong đó có cả Xuyên. Ôi, Xuyên, người vợ của anh! Người mà ngay khi ký tên vào mảnh giấy kết liên hai mảnh đời đơn chiếc lại cùng nhau, anh đã hiểu cô, như hiểu chính bản thân anh, dầu rằng sau này những biến dạng của trạng thái tinh thần cô vẫn làm anh vô cùng buồn khổ.

Với Xuyên, Tự không hề lý tưởng hoá.

Anh quen Xuyên khi anh đã ngoài ba mươi tuổi và Xuyên đã hăm bảy, vừa từ nông thôn lên, sau mấy năm bế con, nội trợ cho vợ chồng một người anh họ, học qua một lớp sơ cấp, về làm nhân viên thư viện ở một khu phố. Anh hay đến đây mượn sách và đọc sách. Vừa nhận ra tính tình

bộ tóc và vẻ đẹp thôn nữ thuần phác của cô, anh cũng nhận ra cô là một phụ nữ quê kệch. Đi xem phim, cô tựa vào vai anh ngủ ngay trong rạp. Tan phim, anh mời cô đi ăn phở. Ăn xong, cô khen ngon rồi rít, rồi nói: "Lương em ít lắm. Cả đời chỉ ai mời ăn phở em mới dám ăn thôi". Có một xác phụ nữ chết trôi vớt được ở bờ sông, cô rủ anh đi xem. Về, cô bảo: "Cô này người nhà quê, anh ạ. Anh biết vì sao em đoán được không? Vì cô ấy như em hồi mới lên thành phố, không mặc xilíp bao giờ. Ngay bây giờ em cũng ghét mặc cái của nợ ấy, anh ạ". Thoạt đầu, nghe vậy, anh sờ sợ. Nhưng ngẫm ra, lại phì cười. Cô thô mộc, xù xì, chẳng được mài rũa, dẻo gọt bao giờ. Dung tục như bản thể tự nhiên, đã vậy cô lại còn chanh chua, đáo để.

Đã mến nhau, anh theo cô về thăm bà mẹ thân sinh ra cô. Trên ô tô, cô mồm năm miệng mười, tranh giành chỗ ngồi, cãi nhau với tất cả những người ngồi gần. Rồi hếch mặt lên nghe một gã răng vàng kể chuyện tục, khi chia tay còn nói địa chỉ, mời gã tới chơi. Làng quê cô có lẽ là một làng quê nghèo nhất nước Việt. Độc một cái nhà ngói. Còn toàn lều rạ. Ao tù nổi bọt khí đặc sệt rêu bần. Lối đi bập bõm lổt chân trâu. Nhà cô chỉ là cái lều vệt. Mẹ cô đi vắng, cô đẩy cửa vào, gọi anh theo: "Gãi hộ cái lưng một tý nào". Anh tiến đến. Cô quay phắt lại, trắng nắn: "Vú bánh dày đây, không thích à". Dẫn anh đi thăm họ hàng, ở đâu cô cũng bô bô: "Tháng sau chúng cháu cưới, thế nào cũng gửi thiệp về mời". Quay trở về nhà, bà mẹ già đi chợ, cô kéo anh ngã theo cô xuống ổ rom của bà mẹ. Cô cười khinh khích: "Đêm qua em mê thấy anh hủ hoá với em!". Và tự động trút bỏ quần áo của mình và cởi hộ quần áo của anh. Không một chút xấu hổ, cô kích động thú nhục dục ở anh. Anh là ngọn lửa được khơi. Cái ổ rom nhăm nhuội rồi bời,

nhau nát trong cuộc quần thảo do chính cô khởi xướng. Anh lưu giữ mãi cái cảm giác vừa bị chiếm đoạt vừa gắng gỏi để không hổ mặt đàn ông. Và cuộc ân ái đó bỗng có một khí vị đặc biệt, không thể nói là tầm thường. Xong cuộc, cô ngồi dậy gỡ rơm dính trên tóc. Anh nhận ra cô có một mái tóc dày nặng, đầy sức sinh sôi, tiêu biểu cho sức sống của cô. Thấy anh bán thân, cô liền quát: "Này, khối đũa đòi mà người ta không cho, ưu tiên nhất đấy, lại còn làm bộ!". Sắp đến ngày cưới, cô đi chơi với anh, thông thống kể, nào ai yêu mình mê mết, nào ai định lợi dụng thân xác mình: "Có cả một thằng già có trăm cây vàng bắt nhân tình với em nhé!". Đêm tân hôn, cô kêu: "Ồi ông giáo ơi là ông giáo! Chưa sờ mó em nữ sinh nào bao giờ, hả!". Lại như cái lần ở ổ rơm nhà mẹ đẻ, cô là con thú, anh là con mồi nhưng cố hoá thân để thành con thú. Cô là đàn bà thật sự. Cô yêu thích nhục dục. Chuyện chăn gối, cô không bao giờ chán. Có thai, cô hào hứng bảo anh: "Em sẽ đẻ cho anh một tá con. Nhưng anh phải đảm bảo nuôi chúng". Cô nói: "Em sợ, em chán cảnh nghèo lắm. Mẹ em nghèo quá, có bận về chơi, em thấy cả ngày mẹ em chỉ ăn ốc thôi".

Sợ nghèo! Dân mình, ai cũng có nỗi sợ ấy ở trong máu từ khi mới ra đời. Hướng hồ Xuyên sinh ra từ rơm rạ bùn lầy, khổ từ trong trứng, nghèo từ tam đại, tứ đại và bây giờ lấy anh là đứng trước một tương lai chưa xác định. Thèm khát vật chất, ao ước một đời sống no đủ, sung sướng mà bị lên án, mà bị miêu tả một cách giấu cợt và khinh rẻ, thì thật là bất cập nhân tình.

Xuyên là đàn bà. Lo toan đời sống bản thân, gia đình là cái thiên chức của đàn bà, Tự không phải là kẻ giỏi giang gì trong cuộc mưu sinh thì Tự lại càng không được

phép dè bủ, chê trách Xuyến. Thế giới con người là đa dạng. Thế nào thì bao giờ cũng tồn tại một số đông người sắp mặt xuống cốt chỉ để ăn no, giàu có. Huống hồ, Xuyến cũng chưa đến cái mức ấy. Ôi, nhìn Xuyến hân hoan trước cái tủ ly mới sắm mà tội nghiệp. Thấy Xuyến rụt rụt rè rè ở cái đám *bát li*, một cái trò con trẻ của những kẻ dạn dày trên thương trường mà thương quá! Tự mải mê trau chuốt bộ mặt tinh thần của mình thì Tự cứ việc. Nhưng sao Tự lại có quyền khinh miệt việc Xuyến sắm sanh đồ đạc tiện nghi. Tự nâng niu tâm hồn mình, coi đó là báu vật thiêng liêng của cả loài người, là vùng độc quyền sở hữu, kẻ khác bất khả xâm phạm. Thì Tự cũng không có quyền phép phỉ báng quyền được đam mê vật chất của kẻ khác, miễn là nó không phương hại đến quyền lợi của cộng đồng.

*

* *

Bây giờ, đêm đã buông. Trong căn buồng ngồi ngồi ánh điện vắng vẻ, Tự lại bắt gặp một cảnh tượng hoà hợp với cảm nhận cởi mở của mình.

Xuyến đang có mặt trong buồng. Một mình, trên chiếc ghế nhỏ, Xuyến đang ngồi đối mặt với chiếc tủ ly mới đem về hồi chiều. Nhìn từ phía sau, Tự chỉ thấy đôi vai cân bằng của Xuyến phủ một làn tóc xoã ẩm ướt. Nhưng qua dáng ngồi im phắc, anh biết Xuyến đang mải mê đắm chìm. Trong nhà người ở, các đồ vật đều có linh hồn. Vì giữa chúng và người bao giờ cũng có cuộc giao lưu. Người phản ánh đồ vật và ngược lại. Hai bên hoá thân, ảnh hưởng tới nhau. Xuyến lúc này diễn đạt thành công nhất, tự nhiên

nhất lòng yêu thích đầy chất thơ và sự si mê phàm tục của con người với các đồ vật sở hữu mỹ lệ của mình. Và thực tình, cái tủ ly ba buồng mới sắm của Xuyến rất đáng được hưởng sự khâm phục của con người. Hai cánh cửa tủ mẫu cánh dán bóng lộng, mờ mờ ảo ảo vết xoáy hai vòng tròn đồng tâm như mây cuộn. Buồng giữa, ánh sáng hắt qua ba mặt gương, tạo nên một hiện tượng giao thoa rất lạ mắt. Những đường gờ, nét kẻ, núm nắm tay, bộ chân tiện bít đồng... mỗi chi tiết đều hoàn hảo tới mức tối đa, khiến nó trở thành một tạo vật làm đẹp khung cảnh hơn là một tiện nghi thông dụng hàng ngày. Cái tủ toả ra một phong thái cao quý, sang rộng. Trong căn buồng xuềnh xoàng của gia đình Tự, nó là báu vật phát sáng. Nó lung linh một linh hồn ngà ngọc và thân tình. Giữa cuộc sống xám nhờ những lo âu, dằn vặt của Xuyến, nó là một hạnh phúc quá tầm, là cái ước ao mòn mỏi bất ngờ Xuyến được hưởng.

Nhìn Xuyến trong tâm trạng ấy, Tự bỗng thấy không chỉ là thương, là thông cảm, anh càng phải tha thứ và yên quý Xuyến. Xuyến đâu thế nào vẫn hết sức hấp dẫn anh. Xuyến là cái thơ ngây non xanh đại dột bên cái dạn dày trơ trên rất đáng thương xót.

Con người ta có hoạ diên mới tìm cái tuyệt đối. Mỹ cảm của con người vì vậy là một khoảng ôm chứa rộng rãi, nó không phải là mụ dì ghẻ cau có khắt khe. Con người ưa hoà giải. Miễn là đừng đẩy nó tới chân tường. Bóng hình Phượng cùng mối tình đầu cay đắng vẫn lưu dấu không phai mờ, nhưng không biến Tự thành gã đàn ông cố chấp. Công bằng mà nói, Xuyến có cái đẹp riêng của Xuyến. Vẻ đẹp của Thuý Kiều không phải là vẻ đẹp duy nhất trên thế gian. Xuyến mặn mà cái hương sắc đồng ruộng thôn xóm.

Ngay bây giờ, chị cũng vẫn vậy.

Xuyến khoẻ mạnh. Thể chất Xuyến không bao giờ hao mòn ngay cả lúc phải sống kham khổ. Ba mươi tám tuổi, chị nở nang hết độ. Mắt chị ngời sáng, lay láy đen như tóc chị. Tóc chị dày như một tấm thảm để lại trong Tự một cảm giác êm nhám không bao giờ có thể quên. Ngực chị căng và eo hông chị thì giàu có ý nghĩa phồn thực nguyên sơ. Đường nét khuôn mặt chị không thanh nhã, như cuộc sống thô mộc chưa hề qua bào rũ, nhưng óng ả cái hình sắc của tự nhiên phơi thai.

Xuyến là cái đẹp vừa sơ khởi, vừa pha trộn, lôi kéo con người nghiêng về phía nhục cảm. Và Tự, cũng như mọi kẻ đàn ông khác, cũng có nhu cầu về mặt này.

Tính nết Xuyến cũng như nhan sắc Xuyến thô vụng, giàu thực tiễn, nhưng biến động dôi dào. Chị chăm chỉ, tận tụy, chỉ ly tính toán. Mang trong mình cái nghèo khó thâm căn, chị chỉ có một nguyện vọng là giàu có, sung sướng. Thua kém ai về mặt này chị cũng buồn. Bị thiệt một xu chị cũng cay cú. Có một *chỉ* vàng rồi, chị lại tích cóp để sắm thêm một *chỉ* nữa.

Thực tình ái tình lý tưởng kiểu Rômêô-Duyliét cũng chỉ có trong nghệ thuật hoặc là rất hiếm hoi thôi. Trong thi ca, ái tình bị tước đi tất cả những phiền toái hàng ngày. Yêu nhau, lấy nhau, sống chung với nhau, sinh con đẻ cái là những việc động chạm đến trăm thứ bà đàn, vô cùng thông tục. Người ta không chỉ sống bằng bánh mì đã dành. Nhưng cũng không sống thuần bằng tình cảm. Đi vào thực tế, hóa ra lấy vợ lấy chồng cũng là một việc giản dị - nó là một kiểu tồn tại tự nhiên của xã hội loài người. Hai người

nam nữ sống chung với nhau, dầu thế nào cũng chỉ ở trong thế hòa hợp tương đối. Bao giờ chẳng có mặt gần nhau và mặt hai người xa cách nhau. Cặp vợ chồng được gọi là đồng thuận nhất cũng chỉ là cặp vợ chồng ở họ mặt gần nhau, tương đồng nhau của họ nhiều hơn mặt khác biệt mà thôi. Hai người không bao giờ là một cả. Chàng vẫn cứ nấu sủ sôi kinh và nàng vẫn cứ bên thêm dệt vải quay tơ. Hàng thế kỷ nay không ai đòi hỏi sự hòa đồng tuyệt đối. Trong tình yêu vợ chồng Với Xuyên, Tự thấy cả ái tình cao thượng và ái tình thể phàm. Con người là vậy, cái ổ rom và cuộc tình sôi động trên nó, với Tự, vẫn là một nỗi nhớ xuyên qua mọi thời điểm.

*

*

*

Xuống hết bậc thang cuối cùng, đặt chân lên nền gạch hoa, Tự bỗng thấy mình lặng đi vì sợ hãi. Từ hồi nào nhỉ, gần đây hay xa lắm rồi, ôi cái thuở bình yên còn giang đôi cánh mềm ử lên mái nhà nho nhỏ của gia đình anh, một đêm khuya soạn xong bài vở, cũng như lúc này anh từ gác xếp bước xuống, Xuyên trần trfore sung mãn, giấu cái nòn nà sau cái lặng tờ bề ngoài, đang đón đợi anh. Đời sống vợ chồng kỳ diệu là thế! Nó là sự sống tự nhiên, luôn ở cái dạng chuyển đổi, trao nhận, bù đắp, cân bằng. Nó vừa rành rẽ, vừa bí ẩn muôn đời.

Còn bây giờ?

Xuyên đang ngồi kia. Xuyên nóng nẫu đợi chờ? Hay Xuyên dửng dưng lãnh đạm? Và anh? Cô đơn là nỗi bất hạnh lớn của con người; anh đã nhận ra và lúc này anh đang gắng gỏi để chống lại nó. Anh có cái cảm giác đang phải vượt qua ngàn trùng hỗn độn, để đến với sự an

bằng của côi lòng riêng. Chỉ mười bước chân là đến với Xuyên mà anh như đang phải vượt qua cả mấy mùa hè nóng nôi, oi ngọt để đến với cơn mưa giông mát mẻ chiều tháng sáu này.

Lặng đi đến mất phút anh mới nhận ra mình đã đứng sau lưng Xuyên. Xuyên là hiện thực đây rồi. Suối tóc dồi dào tuôn chảy một mạch sống không ngưng nghỉ. Làn áo lót dẹt mịn màng trong cái cách mặc đem quen thuộc không vết lằn của dải xu chiêng ôm sát làn da thịt ở bên trong. Một khối hình ẩn chứa những khả năng bất ngờ, không thể suy đoán. Dâng lên trong Tự một nỗi niềm rất khó xác định, anh không biết thực hiện cái bổn phận của mình bắt đầu từ điểm nào.

Nhưng, thực tình là cuộc sống không thể nào sáng tạo được cái gì tự nhiên hơn thế nữa đâu. Vẫn trong tư thế ngồi ổn định nọ, Xuyên bỗng đưa cánh tay trần lên ngang tai, tuốt nhẹ một sợi tóc mai. Cử chỉ ấy như lời giao đãi thân thuộc, khiến lòng anh còn lên một con sóng nhẹ bồi hồi. Anh không bị chối từ. Và nhìn theo sợi tóc mai bị kéo dài ra óng ánh trong ánh điện, anh bỗng thót tim vì nghe thấy tiếng chị tự nhiên cũng như cử chỉ nữ tính quen thuộc nọ:

- Tưởng cứ nằm lì trên cái gác xép ấy mãi!

Chao ôi! Thì ra Xuyên đã biết Tự trốn lẩn trên cái gác xép ấy từ sáng. Xuyên trách cứ. Xuyên hờn dỗi. Cả day dả nữa. Cả ầu yếm nữa. Thì ra Xuyên biết Tự từ căn gác xuống thang, đi tới, và Xuyên cũng đang mong mỗi ngóng chờ. Mặn nồng mà đáo để làm sao! Tự bỗng thấy mình như một lá thuyền lênh đênh vừa cập bến đậu giữa những đợt sóng dồi!

- Anh phải tham gia Hội đồng thi. Hôm qua chấm xong. Hôm nay được nghỉ trước khi ráp *phách*, họp hội đồng xét duyệt kết quả cuối cùng. Công việc bận quá. Năm nay học sinh làm bài không tốt. Nhất là...

Tự tuôn tràn. Cả một rừng thông tin. Nhưng nhận ngay ra là mình đang nói những lời vô nghĩa nên thốt im lặng giữa chừng. Bước lên một bước nhỏ, gần như ngang hàng với Xuyên, Tự thấy đã thật chân hơn. Giọng Tự cũng trở nên thật hơn:

- Cái tử đẹp quá! Anh về từ sáng. Lúc mọi người khiêng tử giúp cũng định xuống, nhưng...

- Sợ ngưng chứ gì? Mà cũng chẳng khiến!

Trời! Xuyên hiểu đến tận gan ruột chồng. Xuyên vẫn giữ cái quyền quán xuyên đảm đang và chỉ chiết người thân. Xuyên không giấu giếm mình. Mặt Xuyên nói điều đó. Chỉ quay lại nhìn Tự, cái cảm hơi lệch hếch lên, tạo một vết xoải dài, mềm mại xuống cái ức trắng ngần.

Tự hơi cúi xuống. Xuyên đang tỏa ra quanh mình một làn hương quen thuộc quyến rũ. Tự thấy mình ngất ngây.

- Xuyên à... những ngày qua... anh thấy....

Tự thì thầm. Dưới tay anh, vai Xuyên hơi run nhẹ nhẹ. Chỉ co hai tay lên, vòng lại, đỡ ngang bầu ngực trĩu nặng đang trôi lên trụt xuống dữ dội.

Oái ăm, nhưng cũng là ngẫu hứng tài tình, vừa lúc ấy đèn điện phụt tắt. Nghe thấy tiếng kêu hoảng lên bức bối ở đám người xem ti vi bên nhà Quỳnh, hai người cùng châng hắng, rồi ngẩng lên cả hai cùng thấy mình đang lơ lửng ở

dầu đó như trong một cơn mơ.

Nhận thức được tình thế đầu tiên là Xuyên. Chị khẽ cựa động, đoạn nhẹ nhàng nhấc bàn tay chống ra khỏi vai mình, đứng dậy, từ từ tách ra khỏi vùng tối giao cảm của hai người. Sao hắt ánh mờ mờ vào khung cửa để ngỏ. Bóng Xuyên lơ mờ trong ánh sao rồi biến mất. Có tiếng cánh cửa chuyển động. Ánh sao bị đẩy hẳn ra, bị cái chốt cửa hãm chặt lại. Rồi cùng tiếng cái *công tắc* ngắt điện kêu *tách* là tiếng Xuyên chếp miệng:

- Tắt đi, không chốc nữa nổi hứng tình linh ông ấy lại cho điện thì cháy hết cả bóng.

Tự hiểu cái điều không nói ra ở phía sau thông tin nọ. Không sao cưỡng lại được, anh sờ soạng trong bóng tối, theo một lực hút vô hình, đi theo, đến sau cái *ridô*.

Không gian hẹp sức lên hơi thở nồng nàn và làn hương tươi mát của da thịt phụ nữ. Trong bóng đêm, anh đưa tay, chạm vào bắp tay chị. Chị hơi lùi ra. Ôi cái tấm thân đàn bà của chị, dầu thế nào cũng cứ là niềm khát muốn dai dẳng và huyền bí đối với anh. Cái khí vị ái ân đầu tiên trong cái ổ rơm thôn dã mãi mãi nổi cộm trong anh như một cảm giác phức hợp không thể phân giải và không thể quên. Nó không hề đối lập với cảm xúc thánh thiện của anh và Phượng đêm Nôn giá lạnh năm nào.

Bốn chồn giữa những hồi ức đang hiện hình mờ mờ tỏ tỏ, anh đặt tay lên eo chị, liền nghe tiếng bật mở giòn giã nồn nóng của hàng cúc bấm nơi ngực chị. Ngực chị trần trụi tươi mơn, man mát mùi bẹ cau và ngồn ngộn, sống động hai bầu vú căng tròn "Anh xin lỗi". Anh thâm thảo. Nhưng tắc nghẹn ngay. Sáo mòn và vị lợi. Nhưng, lúc này

còn cách nào để diễn đạt có hiệu quả hơn xúc cảm của anh. Anh đến với chị không phải chỉ là do thôi thúc của bản năng. Đây là sự hòa hợp giữa thể xác và tâm hồn. Sự hòa hợp phi thực. Y như cảm giác mê mê khi anh chạm vào cặp đùi âm ẩm đầy đặn và áp mặt vào khuôn ngực mẩy mang bát ngát như một cánh đồng mầu mỡ của chị.

Chị đã khỏa thân hoàn toàn. Thân thể chị khi không áo quần mới thật đẹp. Đẹp hữu hình mà như ảo mộng. Vì những khối hình tròn trặn, những đường nét căng lượn ở chị cứ lay động, mập mờ, chực tan biến và đòi hòa nhập làm một với anh. Họ là hai nửa của một sinh thể, hai bộ phận của một đơn vị, sau bao nhiêu năm trời lưu lạc, giờ mới lại tìm được nhau. Họ vốn chỉ là một, nhưng bị phân chia, tách biệt sống riêng lẻ mà ngày đêm khắc khoải nhớ thương nhau. Họ là hiện tượng song sinh bị cắt rời. Nay theo thiên hướng trở về một cội gốc. Mừng rỡ cả hai lập tức áp vào nhau. Môi gấn môi, ngực gấn ngực. Bốn cánh tay như vôi cuốn chặt lấy nhau. Nhất định không để một kẽ hở xa cách, cả hai quần riết lấy nhau, sung sướng rít lên đắc thắng man dại. Nhập vào với nhau làm một là một lạc thú vô biên, là một đam mê vô tận. Nhất là khi vượt qua khỏi sự chênh lệch, bộ phận này không lấn át bộ phận kia. Êm ả, nhিপ nhàng mà mỗi cử chỉ của họ vẫn nồng nẫu, mạnh mẽ như bản chất của dục tính.

Rung lên trong khoái cảm tột đỉnh, cả hai như lạc vào cõi huyền vi mê ảo, tan hòa vào nhau, không nhận ra thực thể của nửa bên kia chấp nối với nửa bên mình.

Chung một cảm giác của đất đai nẩy mầm, tù nhân được phóng thích, cơn đói được ăn, cơn khát được uống, chỗ thiếu được bù, nơi thừa được san, nợ nần được thanh

khoản, nhu cầu được thỏa mãn, nhưng mạnh hơn anh, chỉ quật chặt anh, cắn môi anh, liên tục rít lên ráo rết và quàn quai: "Cho anh tha hồ đấy!". "Cho anh cả đêm đấy!".

Nhưng, tiếc thay chỉ một thoáng, Tự đã rơi vào trạng thái thân xác phân ly rồi. Que diêm vừa bùng cháy đã tắt ngấm. Anh như một kẻ gục ngã giữa đường, nằm rũ trên tấm thân nóng hổi và giấy giụa như là tuyệt vọng của Xuyên, giống hệt một xác chết.

Nhưng xác chết không được nằm yên. Xuyên đẩy Tự lên, hất sang một bên, chồm phất dậy, vừa búi lại tóc, vừa xung xĩa đau đớn:

- Rõ thật là dơ dáy dạng hình! Đã nấu cả ruột lại dơ cả đời!

Điện sáng trở lại. Mặt giường xô lệch nhàn nhúm như một lửa thể thấm hại. Nó không để lại một luyến nhớ gì như kỷ niệm ở cái ổ rơm nhàu nát trong túp lều của mẹ Xuyên hồi nào.

Chương mười bốn

Cơn giông chiều đem mưa rào đến tưới mát đất mát mẻ chỉ tới được nửa đêm. Nửa đêm về sáng, không khí lại khô rang, oi nồng. Sớm mai bình dậy đã lại thấy mặt trời như cái miệng lò lửa đỏ ngòm. Cảm giác bị thiêu đốt lại nung nấu con người.

Quan hệ thân mật của vợ chồng Tự còn ngắn ngủi hơn cả cơn giông chiều. Nhu cầu tính giao dục có trở nên cao cả hơn nhờ cảm xúc tinh thần từ phía Tự, cũng chỉ kết hợp họ được trong giây lát. Họ lại tách thành hai. Hai cá thể độc lập, không quan hệ và mỗi lúc một xa lạ nhau.

Tuy vậy, phải tới nửa đêm hôm đó, nhờ một sự việc bất thành linh xảy ra, Tự mới nhận ra, anh đã ngu xuẩn và ngây thơ quá khi xây dựng hy vọng hòa hợp trở lại với Xuyên. Xuyên đã nhảy cóc sang một bước phát triển nguy hiểm về phương diện đạo đức; trong khi về mặt mưu sinh, Xuyên đã thiết lập quan hệ hội đoàn với những thương nhân chuyên nghề, và ráp tâm liên minh với vợ chồng Quỳnh lao vào công cuộc kinh doanh lớn.

Sau cuộc ái ân có cái kết thúc trơ trẽn nọ, Xuyên lau bậu một hồi rồi tắt đèn đi ngủ. Tự leo lên gác xếp, không ngủ được vì một ám thị nặng nề: sao mình lúc nào cũng hèn kém, thua thiệt? Anh nằm nghĩ lan man. Nghĩ tới

Phượng với nỗi ân hận da diết. Anh đã lầm lẫn không thể tha thứ được. Vì cớ gì mà anh lại nghĩ rằng Phượng là kẻ phản bội anh. Chẳng lẽ chỉ vì Phượng tỏ ra lo sợ cho tình yêu của anh và nàng nên đã có lúc tỏ ra yếu mềm mà anh thì không vượt qua được thiên kiến riêng. Anh không có niềm tin ở con người, do anh chỉ biết có mình mình. Khi bọn tự vệ tay sai của bí thư Lại ập vào giờ trò vu khống anh, sao anh lại có thể nghi ngờ và đổ tội cho Phượng ? Mất Phượng, anh mất đi nửa cái đẹp của một thời trai trẻ. Và biết đến bao giờ anh mới có thể chuộc lại được lỗi lầm này. Đời anh, một cuộc đời dang dở, mãi mãi dang dở.

Anh nhớ tới quãng đời bộ đội tám năm thật vô nghĩa, vớ vẩn và buồn đau. Bí thư Lại, tên đồ tể nham hiểm giấu cái mưu toan độc ác, đưa anh vào cái chết dưới một chiêu bài mỹ miều. Đòn trả thù mới ác hiểm làm sao ! Người ngoài thì có thể nhầm chứ anh thì anh không thể nhầm. Song le vấn đề không phải ở chỗ anh bị dọa dấy hay anh có thể chết ? Cay nhức tâm trí anh, nỗi đau bại hoại cả một đời anh là chỗ này kia: Vậy ra số phận anh lại có thể tùy thuộc vào một tên vô lại như thế ? Một tên quan cai trị, một cường hào ác bá nắm quyền sinh quyền sát trong tay, nó có thể bức hại những người dân vô tội hiền lành ... Trong các giờ giảng văn, anh vẫn dạy học trò vậy. Nhưng chẳng lẽ là để thỏa mãn oán thù riêng, ý đồ riêng mà những danh hiệu cao quý nhất cũng có thể bị đánh tráo vô liêm sỉ đến như vậy. Chưa xót quá cho niềm tin yêu của anh, chưa xót quá cho thân phận con người bé nhỏ không quyền lực.

Chống lại cái ám ảnh nặng nề về số phận trớ trêu của mình, anh đã gồng mình lên, anh đã quyết định vô hiệu

hóa mưu toan đầu giả của tên đồ tể. Nhưng tiếc thay, anh thiếu một điều kiện quan trọng bậc nhất: sức khỏe. Ớm yếu triển miên sau khi bị thương và do thể tạng "dài lưng tốn vải", anh cố gắng lắm thì cũng chỉ có thể khôi trở thành một găng nặng của chiến tranh thôi, chứ làm sao để những trang tiểu sử cá nhân hài hòa với trang sử kháng chiến chống Mỹ tráng lệ oai hùng của dân tộc được. Vào viện. Ra viện. Cuối cùng chỉ đóng vai một gã trợ lý, một tên lính bảo vệ căn cứ, một người cần vụ cho một viên sĩ quan cao cấp. Tám năm không sao tẩy xóa được, trái lại chỉ thấy mỗi lúc một tăng lên cái mặc cảm hèn hạ, vì đánh mất niềm tin, vì đánh mất cá tính. Một con tốt hèn để sai khiến, để ai sai khiến cũng được. Chiến tranh tạo nên anh hùng nhưng cũng để ra những con người như anh mang tâm lý một con tốt hèn trong bầy đàn, không có giá trị riêng.

Nghĩ miên man tới nửa đêm, trong im ắng, xa vời, Tự bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa như đánh tín hiệu và ai đó ào ào gọi Xuyến. Cùng lúc đó anh đưa tay quờ quạng thấy một mảnh vải mềm nhũn ở góc sàn, nhận ra ngay đó là cái xilíp đỏ của Xuyến, thót mình kinh hãi, anh liền nằm im.

- Minh ơi!

Ngoài cửa, dáng chừng sốt ruột, người gọi Xuyến cất cao giọng, rõ nét hơn. Xuyến bật ngay dậy, hơi hốt hoảng khiến cái giường kẹt mạnh, nên vội ngồi im, nín hơi, rồi sau đó mặt sàn nhón nhén những bước chân mèo.

- Xuyt! Khẽ chứ!

- Xuyến ơi, sao bắt anh chờ lâu thế!

- Xuyt!

- Anh vào nhé. Lên gác xếp như mọi khi nhé!
- Im!
- Hay là sang nhà anh? Vợ anh nó đi Sài Gòn rồi!
- Im đi! Bớ cái Hoạt ...

Tự có cảm giác mình như tội phạm nằm trên giàn lửa thiêu. Đó là một đêm nặng nề nhất trong đời anh. Lòng tự trọng khiến anh già tăng, dui điếc, câm lặng. Nhưng anh hiểu, thế là từ đây đời anh sang một bước ngoặt u ám rồi.

Sáng hôm sau, Tự dậy, xuống nhà, Xuyến đã pha sẵn một ấm trà và mua cho anh một đĩa xôi lạc để anh ăn lót dạ. Xưa nay chưa bao giờ có chuyện ấy. Nhưng, Xuyến đã không thành công trong việc tạo lập một cảnh huống vui vẻ. Cả hai đều lúng túng, sượng sùng. Nhất là Tự. Mặt Tự cứng rập như đóng một lớp vữa khô.

- Anh Tự này - Cuối cùng thì Xuyến cũng đã tìm được chuyện để nói. - Tối qua, chị Quỳnh chị ấy lại nhắc. Chị ấy tìm được chỗ cho anh dạy thêm rồi đấy. Số nhà 21, phố Dân Chủ, hôm nay anh đến đi.

Ngừng lại, đẩy đĩa xôi tới trước mặt Tự, Xuyến tiếp:

- Buổi sáng, họ cũng có người ở nhà đấy. Anh biết phố Dân Chủ chưa? Đi đường Nguyễn Thái Học, tới ngã tư ...

- Tôi biết rồi ...

Tự đáp, mặt lì lì, ngọt ngọt. Y hết lúc lao thẳng từ bụi giáng đến chỗ thẳng Tuấn ngồi. Nhưng, lúc này ngoài lòng căm phẫn vì bị xúc phạm, còn ngấm nghĩa một nỗi đau đời. Một nỗi đau đời không thể chịu đựng nổi. Anh đã bị lừa dối, bị tước đoạt, bị sỉ nhục. Anh đã thua, thẳng Quỳnh

đi đực đã chinh phục được Xuyên rồi.

Đứng dậy, Tự lẩm li đi đến bên cái tủ li mới. Chưa bao giờ trong căn buồng này có cuộc nổi giận của Tự. Trong căn nhà đông hộ này, Tự sống trong tâm tưởng mọi người, dưới một bóng dáng gầy gò, mô phạm, hiền lành.

- Cô Xuyên! Đêm qua, ngủ với tôi xong, cô lại còn sang nhà Quỳnh à?

Dẫu nén mình, Tự cũng không thể không nói. Không thể tìm được một cách nói nào đỡ thô lỗ hơn. Nhưng, nhạy cảm ngay với giọng nói khác thường của Tự, hiểu ra những chi tiết hờ hênh của mình, đang bê tủ thuốc lá đi ra cửa, Xuyên dừng phắt lại, dẫu môi, hốt hoảng:

- Cái gì? Anh hỏi cái gì?

- Hỏi để biết thôi. Có phải cô định chung vốn làm ăn với Quỳnh không? Cái thằng Quỳnh đi đực ma cô ấy mà!

Cái tủ thuốc lá buột khỏi tay, đổ nghiêng cánh cửa, vỡ toang mặt kính, Xuyên rít:

- Định giờ giọng, hả? Nào, định nói gì thì nói toạc ra xem! Hừ, sao cái lúc ấy thì ngọt ngào thế. Một điều xin lỗi. Hai điều xin lỗi. Thỏa mãn xong là lật mặt, quệt mả, hả!

Trời! Thật là điểm nhục. Mô hôi thào ra ướt đầm cổ áo. Mặt Tự như mất máu. Nghiến răng, Tự nắm mạnh nắm tay xuống mặt cái tủ ly. Nhưng chưa kịp cất tiếng thì Xuyên đã chu chéo:

- Đừng có phá phách! Ăn tàn phá hại như thế là đủ rồi. Tiền mua tủ không phải là của ông đâu. Tiền của con này

đánh đi kiếm được đấy.

- Thôi, cô im đi!

- Im đi để ông vu vạ tôi, hả? Sao cái thân tôi khốn khổ, khốn nạn thế này! Một thân tôi lo toan gạch vác. Một thân tôi đầu tắt mặt tối để cái quân ăn cháo đá bát nó chửi rửa, móc máy tha hồ. Nay, tôi truyền đời báo danh cho ông biết, từ nay ông đi đâu thì đi! Của anh anh mang. Của nàng nàng xách. Ông đừng có bèn máng đến cái nhà này nữa!

Người đàn bà giành ngay được thế chủ động.

Tự chết đứng cạnh cái tủ ly. Trớ trêu! Xuyên đang biến anh thành một trò hề, một gã đàn ông xuẩn ngốc. Những tình cảm chân thành, trong sáng nhất của anh đã bị bêu riếu. Anh gắng gỏi hòa hợp thật sự, nhưng kết cục anh chỉ là con dã tràng. Anh suốt đời ngay thẳng, thiện chí, thiện tâm, vậy mà suốt đời anh bị lừa lọc, phản bội.

Chỉ ít phút đứng bên cạnh cái tủ giống hình cái quan tài như gã trai xún răng nói hôm qua, nhận những lời rửa xả tai ác của Xuyên, mặt Tự dòng dòng mồ hôi như mưa dột. Đau đớn, khổ nhục đến thế này là cùng cực rồi! Không đủ hơi sức để phẫn uất nữa, anh lão đảo đi ra cửa, để lại trên mặt tủ ly một nắm vải đỏ nhẽo nhèo - cái xilíp của Xuyên tình cờ anh nhặt được trên gác xếp tối qua.

Cô Trình đang nhem nhem ăn bánh dày cặp chả quế ở cổng căn nhà, thấy Tự liền nhoen nhoen:

- Thấy Tự ơi, thấy có cái lớp xe nào bán nữa không? Loại hai, loại ba, phế phẩm cũng được. Em sẽ trả thầy chín chục một chiếc!

Cái con ranh tiên thiên bất tức này nó nói vậy là có ẩn ý gì? Tự không đáp, lăm lăm bước. Nhưng nó lại bám theo anh, nheo nhéo gọi anh và lặp lại những câu nói nọ một lần nữa.

- Đờng hỏi nữa! - Anh gắt.

Nhường hai cái vôi lông mày, cô Trình nhe răng, trắng ớn, cười cợt:

- Thế thấy không có cái gì bán thật à?

Cầm mặt, Tự bước chuech choáng như say. Nhưng cô gái tật nguyên nọ quyết không buông tha anh, nó đuổi theo anh. Anh có cảm giác nó là con yêu nữ hiện lên để trêu chọc khách qua đường. Quả nhiên, nó xỏ tiếp một tràng cười lạnh ròn cả sống lưng anh:

- Thấy Tự ơi, sao bảo nhà thầy có cái đĩa cổ quý lắm, đang rập rình muốn bán đứt và đòi trả bằng vàng mà!

*

*

*

Nỗi đau đời lớn nhất của Tự là khi anh nhận ra mình chỉ là một quân cờ thấp hèn trong bàn tay bạo tàn của tên Lại. Nỗi đau đời thứ hai trong đời anh là lúc này đây.

Lúc này giá có một lớp học trò trước mặt, thì anh sẽ chẳng ngần ngại gì mà không nói với chúng rằng: đời đúng là một vai dưa muối hỏng rồi, các em ơi!

Anh bước lão đảo, xiêu vẹo trên hè đường. Nhìn trời xanh thấy màu xanh thật vô duyên. Nhìn hoa phượng thấy sắc đỏ của nó thật ngoa ngoắt, dĩ thỏa. Không có gì là đẹp đẽ, là thơm tho cả. Ôi, các cuộc đời đã lên mùi khú khảm

này. Cái cuộc đời nó chẳng ưu ái gì anh hết. Nó đẩy anh đến tình trạng phải đem bán cả những cuốn sách quý, công cụ phát triển trí thức và hành nghề, của gia bảo của anh. Nó đẩy anh vào cảnh ngộ một ông giáo nghèo kiệt. Vì, trí khôn của nó cũng chỉ đạt tới trình độ của một con mụ thương nhân thôi. Nghĩa là trí thức, năng lực tiến hóa của toàn xã hội, thì bị coi là vô bổ. Bộ não bị dạ dày và chân tay coi là quân ăn bám. Anh, tên trí thức quèn, đối tượng căm ghét của bọn con buôn, kẻ bị ngay chính vợ mình khinh rẻ và căm thù.

Còn nỗi đau nào hơn nỗi đau này! Vợ chồng là cái quan hệ trao xương gởi thịt cho nhau. Là sự dính liền, cộng sinh của hai nửa cơ thể. Là sự gửi gắm thể xác và linh hồn cho nhau. Là mối quan hệ thiêng liêng, độc quyền, cá biệt cao độ. Là sự tồn tại mang tính người đặc sắc. Nỗi đau này động tới nơi tận cùng sâu thẳm là trái tim anh. Và lúc này đây có cách nào có thể làm dịu nỗi đau này của anh? Phải, còn một cách. Anh đã nghĩ ra rồi. Không! Anh không bị phản bội. Không có tình yêu trong ngoại tình. Xuyên và Quỳnh chỉ có quan hệ xác thịt. Chúng chỉ có ham muốn nhục dục. Chúng trao cho nhau thể xác như kiểu mua bán một thứ hàng hóa. theo thói quen buôn bán của chúng thôi.

Nhưng nghĩ vậy Tự lại thấy mình lắm. Vì nghĩ đến cái cảnh cặp gian phu dâm phụ ấy đang làm tình trên cái gác xếp của anh, gia cho nó tất cả sự ô uế bẩn thỉu, anh lại càng thêm đau lòng. Không, ngay cả cái xác thân ô trọc của Xuyên anh cũng phải được quyền chiếm hữu. Vợ và chồng là sự sở hữu lẫn nhau, không thể chia đôi, trước hết là ở phần thể xác. Thể xác cũng phải thiêng liêng như linh

hôn. Hành động tính giao là bữa tiệc giữa hai người, dọn riêng cho hai người. Loài người từ khi thoát khỏi cảnh quần hôn chồng chung vợ chạ, ký kết vào hôn thú, khế ước, kết liên tạo nên đời sống chồng một vợ một, là đã công nhận điều tối sơ và cao cả đó rồi!

*

*

*

Không chủ động, Tự rẽ vào quán nước anh và Kha đã ngồi hôm nào và lòng anh lại rục lên niềm căm uất. Lão chủ quán hình như còn nhớ mặt anh nên tặng lờ không rót nước cho anh. Lão gãi cái *đầu mốc*, rồi quay sang đầu hót với một lũ choai choai. Cái *đầu mốc*, đúng, không thể gọi là cái đầu muối tiêu, đầu hoa râm được. Kha ơi, ông rất giỏi khi gọi thằng Quỳnh là *đĩ đực*. Còn mình, mình sáng tạo ra từ này. Đúng là *mốc* vì trắng, đen lem nhem, bẩn thỉu.

Thằng *đầu mốc* mặt đỏ phùng, lên giọng cha chú:

- Ê, các bạn trẻ. Chớ có tin lịch sử. Láo khoét tuốt! Pétanh à anh hùng, hiểu chưa! Thống chế mà không đầu hàng, chịu tiếng "phản quốc" một cách bất công thì thử hỏi kinh thành hoa lệ Pari có còn không? Hay là thành một đống nát vụn? Tao không phải là dân Pháp. Nhưng tao cũng biết ơn *Maréchal*. Chúng mày không được vinh hạnh hát bài này nhỉ? *Maréchal, nous voilà, devant toi de la France*. Ấy thế! Phải, theo cái hiệu quả mà xét xấu, tốt! Không thì là duy tâm.Ồ, tao di tán, tao bỏ Tổ quốc, nhưng tao đem *đô la* về mua công trái. Còn máy, mày cầm cùi bới đất, nhặt cỏ ở nước này, thậm chí mày đi bộ đội cụt tay, cụt chân, nhưng nay bụng không một chữ, một tiền đóng góp. Vậy tao đáng quý hay mày? Hớ!

Bọn choai há hốc mồm nuốt từng lời của thằng *dầu mốc*.

Tự cẩu, đám một phát vào mặt chiếc bàn.

Thằng *dầu mốc* cười hơ một tiếng:

- Anh trai có điều gì giận dữ thế?

Tự đứng dậy, ứ nghẹn, nhưng chả lẽ lại chỉ vào mặt nó mà gào: Tao uất ức bọn chúng mày đây. Tao biết tổng lai lịch mày. Tốt nghiệp Đại học Sử. Trốn nghĩa vụ đúng cái năm tao ra mặt trận. Ở thành phố này, mày cướp vợ một thằng bạn đi bộ đội. Giờ mẹ vợ mày có Restaurant bán riêng cho khách tư bản châu Âu. Theo hiệu quả kinh tế mà xét thì mày là dân loại nhất. Chính mày canh chừng cho bọn ăn cắp lấy quyển tự điển của tao. Nhưng mày như thế là tốt, vì mày đã tạo ra hiệu ích cao. Có phải không, thằng khốn?

Tự bỏ quán trà của thằng *dầu mốc*, đi.

Anh dừng lại dưới một gốc phượng già. Hay cái đám xích lô đang ngồi gếch chân lên thành xe kia đích danh là thủ phạm ăn cắp cuốn sách quý của anh, gây ra thảm kịch cho đời anh?

Chà, đám nghi ngờ những người lao động, thành phần cơ bản của xã hội ta, những xích lô, đồ tể, mỗ làng.... thì rõ ràng là giáo Tự rất kém cỏi về quan điểm lập trường đây! Hay là ông tức khí vật vì thấy lương bổng cả tháng trời của ông không bằng một ngày "tập thể dục của đôi chân" của anh đạp xích lô? Vì gắn liền với lao động, nên anh xích lô có nhiều ưu điểm trội bật về tinh thần, kể cả việc biết bóp hấu bóp cổ, bắt bí, bắt chẹt hành khách? Ông trời ăn ở như

vậy là không công bằng! Anh xích lô vừa có nhiều tiền vừa được hưởng danh thơm. Nhưng, nghĩ như thế thì anh giáo Tự quả thật là con người khù khờ. Xã hội này là của người lao động! Xét mọi mặt, phải chăng anh xích lô đáng giá hơn mấy anh tiểu tư sản trí thức nhiều?

Trời! Có cuộc đánh tráo khái niệm nào tàn bạo như cuộc đánh tráo này? Cuộc đánh tráo được thể hiện như sau: Một ngày kia trong cơ thể con người có một cuộc nổi loạn: anh Tay và anh Chân gọi anh Não tới, ra lệnh: Này, tên Não! Mi chẳng tạo nên một giá trị gì ráo. Mi hãy xem: ta cuốc đất, ta đập lúa. Còn mi? Mi ngồi mát ăn bát vàng trong bóng mát. Vậy từ nay mi phải chịu sự điều khiển của bọn ta!

Ôi, thương thay gã trí thức còm đang lang thang thất thủ ngoài đường.

Tự đi qua đám xích lô. Lại dừng ở dưới một gốc phượng nữa. Ở đó, những người bán vé xổ số đặt những chiếc bàn nhỏ trên giăng lưới mắt cáo. Bàn nào cũng có một hàng chữ để rõ ràng: "*Bán đúng giá*". Chà! Không móc túi người khác bây giờ là một phẩm chất cần được khoe khoang. Xổ xổ độc đắc giờ đã lên 6 triệu. Bao giờ độc đắc treo giải: một chức bộ trưởng? Kha nói: Bọn ăn lương chúng ta có tiền lương là nhờ nghề đánh bạc quy mô cả thành phố, cả nước này. Báo cáo các đồng chí, ngành ngân hàng chúng tôi có một ưu điểm lớn nhất là không vòi vĩnh khách hàng phải trả 10, 15% hoa hồng khi lĩnh tiền mặt. Thật là một thành tích vĩ đại! Cuộc tráo trở khái niệm còn đang tiếp tục. Di sản là đại ái quốc. Trí thức là ăn bám. Đánh bạc mà có hiệu quả kinh tế cao thì đánh bạc muôn năm!

Ngã tư Tự đi tới người đang rồi rít lại qua. Mặt trời như quả tạ nung đỏ chên chéch soi mặt Tự. Đất nước thừa thãi nhiệt năng đến mức mùa hè là một đàn lửa thiêu và mặt trời cũng góp phần thiêu hủy nhân tính. Chen đua, đánh chửi nhau vì nước ăn, nước tắm. Thuật hùng đại có lẽ cũng vì sự thiêu đốt của lương tâm, của lò lửa mặt trời, sự ngột ngạt của quan hệ. Là ở những lúc như ngộ đại, hần phát biểu nhiều câu rất trí lý. Ấy là lúc phát sáng những tiềm thức? *Talent est une névrose!* Tài năng là một cơn tâm thần?

Nếu ảo tưởng cũng là một biểu hiện của tâm thần thì tất cả chúng ta đều đáng được vào nhà thương điên. Nhất là bọn người đang nhằng nháo trong cuộc mua tranh bán cướp ở góc chợ giời ngã tư kia. Ở kia, nổi cơn điên hay sao mà có đến hơn chục đàn bà con gái rũ rượi, mếu máo lẳng nhăng bám theo một gã trai trẻ đeo sa cợt, đội mũ cát, tay dính băng đỏ in bốn chữ *Quản lý thị trường!* Gã trai trẻ này nổi tiếng hay ăn quýt phở, bốn riêu, bún chả, bánh giò, bánh cuốn, bánh đúc ở cái chợ này. Giờ, tay gã xách lủng lẳng đến hơn chục cái cân tay. Chả lẽ gã lại ăn quýt... cả cái cân của người ta. Những người theo sáu gã léo nhéo cái gì? Gã quay lại, trợn mắt, quát:

- Này, đây không có trả đâu mà xin với xỏ. Giải tán!

Đám đàn bà con gái kêu ré lên:

- Ôi giời ơi, anh thương chúng em, chúng em xin anh.

- Không có xin xỏ gì hết. Các người dùng cân điều, làm rối loạn thị trường.

Một đứa con gái, mặt mòng như mặt *Cái chấm phẩy*,

nhảy chơi chơi:

- Có anh điều thì có. Căn người ta *chính tắc* thế này mà dám *bẩn* là điều!

- Căn mậu dịch bách hóa bán ra đấy, anh ơi!

- Hề, hề....

Gã quản lý thị trường vung tay:

- A, ăn nói vô chính trị thế, hả! Đã thế thì... tịch thu cho biết tay!

- Ôi giờ! Anh cho chúng em nộp phạt vậy, anh ơi.

- Có thế chứ!

- Anh ơi...

- Xi tiền ra! Gã trai trẻ nhăn răng.

Tự giật mình. Trông gã rất giống thằng Tuấn. Mặt, mũi, cằm, toàn những góc nhọn như dao găm, như mũi tên, ác đến giá súc trong nhà cũng phải sợ. Kha kể: có một thằng cha, gặp nó, chó cụp đuôi len lén chạy.

Có tiếng cười rộ ở bên kia đường. Tự nhìn sang. Trong một cái quán bán mái, hơn chục chú thiếu niên đang ngồi ngả ngốn. Trông nhang nhác quen. Hay chúng là học trò lớp mười, lớp mười một của Tự? Nhưng sao chúng nhe những chiếc răng ám khói nghiện ngập như răng của Thuật thế? Đã bao lần Tự bảo chúng rằng, văn hóa là cái tăng ngấm của các kiến thức. Định lý, công thức, câu thơ có thể quên, nhưng văn hóa thì còn âm vang. Tự đã làm công việc nước đổ lá khoai. Học trò giờ lẫn lộn với lưu manh. Chúng có thể lột truồng thầy giáo của chúng ra và chơi trò phết

son đỏ lắm. Vì sao lại có thể như thế? "Bảo cáo các đồng chí là.....Này, anh phải từ bỏ ngay cái quan niệm phong kiến hủ bại đó đi. Giờ, thầy với trò là bạn. Thầy giáo các anh cũng cần được giáo dục chứ. Vâng thế thì thầy giáo chúng tôi trong tay có cái gì nữa để thực hiện chức năng? Sản phẩm của chúng tôi là hạng thứ phẩm, do vậy là dễ hiểu lắm. Đó, còn đang là học trò mà chúng biết hút thuốc lá, chơi bạc và sử dụng tiếng lóng phố phường như một gã trai lêu lổng.

- Đầu dít cộng lại, thằng nào to thằng ấy *dóp*! Được không?

- Xong ngay!

- Tao, chín! Mày cao hơn thì mày *liếm*!

- Chi ra đi, con!

- Đ.mẹ! Mày *cao vừa* đấy!

Thoát ra một giọng ca vừa hùng hổ, vừa nã nùng, từ chiếc cassette JVC ở góc quán. Chiếc JVC hai cửa, ba cục, năm gạt, ấn phẩm siêu hiện đại của nền công nghiệp điện tử, bán dẫn Nhật Bản này mà đặt trên cái tủ ly ba buồng mới sắm "bằng tiền đánh đĩ" của Xuyên thì *hết ý*. Cô Trình khoèo có lần nói vậy.

Kìa, vừa nhắc tới tên đã thấy mặt. Sao mà thiêng vậy! Cái mặt vênh vếch. Cái chân văng vẹo. Tội nghiệp và đáng giận quá. Đừng vì tật nguyên và vì giàu có mà sinh ra quái ác, cô bé! Trời bắt cô tiên thiên bất túc về cơ thể! Còn cô tự làm cho tâm hồn mình quặt queo tàn tật!

Cái cassette hát:

Đêm nay sang Paris

Cùng mang trái tim sầu bi

Con sông Xen xanh lơ

Là duyên kiếp quá xa xưa

Nhạc di tản hải ngoại vượt biên nhập cảnh theo hộ chiếu đỏ hàng hoàng đầy nhé. Cô Trình quát:

- Buôn bán thời đại mới mà còn lằng nhằng. Muốn *đỏ* thì *đỏ*. Muốn *xanh* thì mẹ mày chỉ *xanh*. Ngậm hạt thị hay sao mà ú ớ không nói? Ở kia, cái gì đấy nhỉ?

- A lô! A lô! Đồng bào chú ý. Đây là đoàn xiếc mô tô bay của thành phố chúng tôi! Chúng tôi xin hiến bà con những pha xiếc chóng mặt, đứng tim! Giá vé rất rẻ! Rất rẻ!

Tiếng loa rộ lên từ chiếc xe Jeep sơn trắng bắn ra những tiếng gào quá cỡ, càng đinh tai vì tiếng nổ của hai chiếc máy nhãn hiệu Honda không chấn bần, không ống giảm thanh, hăm hở tiến theo sau. Cái ngã tư rẽ ra rồi lại như đám bèo trên ao khép kín lại.

- Máu bà lắm nữa. Đưa đây!

Cô Trình giật cái túi to bằng cái phích từ trên tay một gã trai ão ợt như đồng cỏ, kẹp vào nách rồi hênh hếch nâng cái chân què. Pùng! Cái cặp quần chun căng, hờ một khe nhỏ vừa đủ để lọt bàn tay vào. Tự quay đi. Giật mình, anh nhận ra Thanh, cặp tay gã trai lưng không mặt bụng, nhãn nhó như đang đau thận. Mặt Thanh nở to, méo mó như bị lở sơn trong cái cười phớn phở.

- Này, em bộ đội ời! Ở mông cái quần em bán sao lại có chữ C.T?

- C.T. là công tác bộ bà chị không biết chữ à?

- Đừng có xạo nhé! C.T. là cái tạo thì có. Đến ký hiệu các chất hóa học chị còn đọc được nữa là!

- Thế chị giả bao nhiêu?

- Mà bán thì mà phải *hét* lên chứ!

Bồng Tự thấy máy mắt. Nhìn sang bên kia đường, Tự thấy cô Trình khoèo đã lại cặp một chiếc lốp dỏ giữa khoeo chân. Đứng trước cô là một ông già đội mũ lá cọ Phú Thọ, mặt nhàu nát, ảo não. Cái ví tọt ra từ bụng dưới cô Trình. Ông già sập vành mũ lá, quay mặt đi. Tự gọi to: "Bác Thống".

Tiếng Tự tan trong tiếng chân người rầm rập. Hơn chục công an, cán bộ thuế... từ bên này đường tràn sang phía lề đường nơi cô Trình đang mua lốp xe, rùng rục như lửa bốc, các cuộc mua bán tranh cướp đủ các loại hàng hóa đang diễn ra dưới ánh nắng chói chang của mặt trời mùa hè. Bụi lậm. Nhốn nháo bóng người và tiếng la hét:

- Sư bố chúng mày, làm gì mà như cướp cháo thí thế?

- Cầm ngay! Vừa trao tay cái gì! *Đô la* đâu?

- Bà d. có. Bà chỉ có cái túi *lầy* thôi.

- Đừng có làm mất thì giờ của người Nhà nước nhé!

- Mẹ mày giấu ở chỗ dẻ ra mày rồi, con ạ!

- Láo!

- Thì mày cứ thử khám xem!

Đám đông hỗn loạn đang tan biến. Chỉ còn lại một

dám tuổi học trò đang đứng vờ vẩn dưới dãy đèn cao áp như những nốt nhạc chống ngược. "Đèn cao áp thủy ngân như đèn thờ thần tiêu thụ". Kha viết vậy. Chủ nghĩa tiêu thụ, thói thực dụng tràn lan khắp chốn cùng nơi, đập đổ mọi thần tượng, di xuống dưới chân nó mọi giá trị tinh thần thiêng liêng. Chủ nghĩa tiêu thụ vào tình yêu, giết chết tình yêu; vào gia đình, phá phách gia đình... Con người là một đơn vị tiêu thụ. Nhưng trước hết hoặc sống đời, nó phải là một đơn vị lao động sáng tạo. Nhưng con người chỉ có thể là lực lượng sáng tạo trong khung cảnh không bị cô đơn.

Chống lại cảm giác cô đơn, Tự lại gọi thất thanh: "Bác Thống ơi!". Và chạy sang bên kia đường. Ông Thống đang đứng dưới lòng đường, tay xách cái túi vải nâu căng phồng, tay cầm cái mũ lá quạt mức từ dưới lên vào mặt. Nghe thấy tiếng xè xè sau lưng, Tự vội nắm tay ông già, kéo ông lên bờ hè. Không kịp. Vội chiếc xe tưới nước đường chỉ xuýt nữa cho ông Thống tắm mát. Ông Thống rũ hai ống quần ta ướt đầm. Cửa xe lộ ra một cái mặt học trò.

- Ngủ gật hả, bố già?

- Đồ mất dạy! - Ông Thống chửi.

Mặt ông Thống xơ xác hơn mấy hôm trước. Hai mắt ông thâm quầng, lại xè xè hai túi thịt. Ông kêu hai hôm nay mệt mỏi quá vì thức đêm khóp *phách*. Ông Cẩm không hiểu sao lẫn lộn hết cả dấu *phách*, số *phách*. Ông phải soát xét từng bài một. Mất ngủ. Đầu ông vầng vát. Ngực ông thỉnh thoảng xuất hiện cơn đau thắt. Cơn áp huyết cao ngày nào cũng hành hạ ông.

- Bác đi đâu về qua đây, bác Thống?

- À, ra phở thư giãn một tí cho đỡ căng đầu óc. Nhân thể mua ít đồ dùng vật vãnh, mấy hôm nữa nghỉ hè, đem về cho bu cháu.

Tự nhìn cái túi vải nấu miệng hờ. Cái vỏ phích đan bằng nan tre, hai cây đèn dầu nhỏ. Một xâu thông phong. Hộp xà phòng Tiệp. Nấm chun cao su. Mấy cái quai guốc. Dăm thẻ hương...

- Bác còn mua gì nữa không?

- Nhân củ kiệu tiền rồi! Chết, chết! Có đâu như bây giờ. Thi cử trở thành chốn đua tranh giành giật văn bằng, còn chợ búa trở thành nơi tranh đua móc túi người tiêu dùng. Cái gì cũng đắt. Không lấy được tiền ứng trước chữa trống, đành phải đem bán chiếc laptop phân phối, nhưng tiền cầm chưa ấm tay đã lạnh rươi.

- Tưởng bác lấy được tiền chữa trống rồi?

- Ông bí thư nói rất ngọt ngào: bác Thống ơi, bác có nhớ yêu cầu *thứ ba* đề ra khi *đặt vấn đề* chữa trống không? Người cách mạng chúng ta càng già, càng cần giữ danh giá. Thành ra, cũng là để giữ cho bác, tôi và anh Cẩm bàn nhau, không thể thanh toán cái hóa đơn viết tay của bác được. Bác thông cảm nhé!

Nhìn mặt Tự râu rầu, ông Thống tiếp:

- Buồn phiền vì mất dăm ba đấu gạo thì không. Nhưng đau buồn vì thói đời thô bỉ thì có, thầy ạ. Thôi, ta về trường đi, thầy.

Hai người đi theo một con đường hè trắng xi măng. Tới cổng trường cùng dừng lại. Trời đã xám xám từ lúc

nào. Nhìn mặt Tự, có lẽ đoán được tâm tư anh, ông Thống liền thở xòa một hơi:

- Xưa, thường nói: người đời thượng thọ 80, trung thọ 70, hạ thọ 60. Trong khoảng thời gian ấy, trừ ốm đau, lo nghĩ đi, còn riêng cười liệu có được một tháng không? Chẳng được. Thành ra mấy hôm nay cứ nghĩ: Quả là *nhân thế hãn phùng khai khẩu tiếu*. Người ta ở đời ít gặp khi hé cười.

- Có chuyện gì vậy, bác?

- Nhiều chuyện. Cũng là quanh cái cuộc thi thơ, khảo hạch ở trường ta mà thôi. Ngay sáng nay, có một ông đi chiếc xe *La đa* xanh rêu đến. Mở cửa xe bước ra, trợn trạo hỏi: "Anh Cẩm, anh Dương đâu nhỉ?". Hỏi trống không, nên tôi cũng lờ đi, coi như cái bụi rậm bên đường. Cuối cùng đáng biết gặp tay chẳng vừa, nên đành xử nhũn, mời tôi lại. Tôi đáp: Còn phải họp hội đồng xét duyệt kết quả rồi mới công bố danh sách trúng tuyển được. Thế là ông ta sừng sộ, chỉ ngực mình, hất hàm hỏi tôi: "Cụ có biết tôi là ai không?". Tôi đáp: "Dẫu ông là ông gì bà gì thì cũng không là cái gì lúc này, ông ạ!".

Tự ưu uất:

- Lại còn thằng cha nào dám càn rỡ thế!

- Chưa hết. Nghe tôi nói vậy, ông ta liền quát: "Tôi nói cho cụ biết nhé. Tôi có thể ra lệnh cho lập hội đồng thi riêng cho con tôi!". Tôi cười nhạt: "Thế đã ăn thua gì! Tên vô danh tiểu tốt Êrosrtrat nó còn dám đốt cả cái đền Arotêmida, một trong bảy kỳ quan của thế giới kia". Quân này không đọc sách nhưng nó đi xem kịch "Kẻ đốt đền" để giải trí nên chắc cũng hiểu lơ mơ ý nghĩa câu tôi nói. Vì

vậy, hẳn liền hạch tôi và bảo một thằng ngồi trong xe ghi tên tôi lại.

Ông Thống cười chua chát:

- *Nhân bất học bất tri lý*. Mà học không đến đâu đến đâu, dở ông dở thằng, nhất là lữ thời lai đồ diết thành công dị thì còn khổ cho dân hơn kia! Dùng lửa tâm đốt veo cái hòa khí trời cho là dẫn đến nguy tai cho xã hội đấy, thầy ạ. Buồn lo chung là vậy thôi, chứ tôi thì lo gì cho thân? Sắp ra khỏi vòng cương tỏa rồi! Mà sống được bao lâu nữa?

Tự rùng mình. Đau tê dại, anh đang có cơ trở thành điên khùng. Ông Thống buồn bi lụy, ông Thống nói gở. Ông Thống u uẩn:

- Thầy Tự ơi. Chẳng lẽ thế tình hay dở, thân thế an nguy, việc đời vui buồn, xưa thế nào nay vẫn vậy? Chẳng lẽ cái dụng mãi mãi cứ che lấp mất cái văn vẻ? Chẳng lẽ thế chế cứ mãi mãi cặn lòng hẹp bụng không dụng được người tài? Bao giờ trường ốc không phải chốn bán mua kiến thức? Đời không phải là nơi tranh giành miếng ăn, chức vị? Bao giờ hết thói đời hễ cứ giành được quyền thế là thỏa sức hạch sách, dọa dẫm kẻ yếu nhược? Chẳng lẽ người hiền không bao giờ được vẻ vang? Người nhân không bao giờ được an lạc. Tôi không ngờ khi vào đời thì hùng tráng thế mà bây giờ ra về lại buồn thảm thế này!

Ngừng một hơi rất ngắn, không để Tự nói chen một tiếng, ông Thống nói tiếp luôn, giọng cay nhức:

- Thầy Tự, thầy trả lời tôi một chữ có hay là không thôi nhé. Thầy có tin là có kẻ bán đề thi không? Thầy có

tin là thầy Thuật bị công an bắt không! Thôi! Nếu thế thì nghề thầy hết thời rồi! Con bé út nhà tôi thế là cũng xong đời rồi!

*

*

*

Không ngờ, khi ví kỳ thi này như trăm mét cuối cùng của một cuộc chạy đua đường trường, ông hiệu trưởng Cẩm xuất thân ông giáo thể dục đã diễn tả được khá chính xác cái gay go của cuộc giành giật.

Thi tốt nghiệp không có nhất nhì, không hạn định số lượng, không phải là thi tuyển chọn. Nhưng, thi cử vẫn là thi cử. Vẫn là cuộc khảo sát, thi thực. Vẫn là nhằm tới đích có được một sự công nhận trình độ mang tính pháp lý. Đổ và trượt. Và sự phân loại giản dị ấy dẫu thế nào cũng dẫn đến hai số phận khác nhau. Nhất là mảnh bằng trong xã hội hiện đại càng có ý nghĩa là cái bàn đạp để thực hiện những cú nhảy cao hơn.

Kỳ thi, cuối cùng vẫn là đấu trường quyết liệt của cả trò lẫn thầy. Vẫn mang sắc vé ăn thua cay cú với những kẻ đức kém, tài hèn.

Kỳ thi này, kỳ thi của cái năm học đầu tiên được làm hiệu trưởng, ngay khi chưa bắt đầu, Cẩm đã là kẻ lo lắng hơn bất cứ ông thầy nào. Tối buổi học sinh thi xong môn toán và sau đó là môn hóa thì Cẩm đã sợ hãi lắm rồi. Suốt mấy hôm liền, khi thì Cẩm lỏng lẻo cuống quýt, khi thì Cẩm thần mặt tính toán lắm lắm. Đến nỗi vợ Cẩm không nén nổi nghi ngại, phải lên tiếng hỏi dò: "Thầy em ốm đau hay có sự phiền não gì mà cơm bỏ bữa, đêm thao thức

thế?". Hết cách, Cẩm chỉ còn biết quát: "Im đi! Hối han vớ vẩn cái gì! Chết sặc gạch ra đến nơi rồi, chứ ốm đau bó còm, không ngủ đã là phúc tố!".

Chiều qua, khớp *phách* xong thì Cẩm thực sự choáng váng, kinh hoàng. Cái vực thẳm đen ngòm đã ở ngay trước vành bánh xe đạp của Cẩm. Vô phương rồi, Cẩm chỉ còn mỗi một cách là lao cả thân mình xuống đó thôi. Với số lượng trò trượt ít nhất là năm chục phần trăm, Cẩm sẽ phải nhận một lời tuyên án nhục nhã nhất từ ngày được làm người tới nay. Và sự kiện này có thể là mở đầu một chặng đường mới của Cẩm. Cẩm sẽ bắt đầu trượt dốc, và đã nhìn thấy chữ Hết ở cuối cuốn phim đời rồi.

Có cách gì có thể cứu vãn?

Có cách gì có thể lấp được cái vực thẳm đen ngòm sắp nuốt chửng Cẩm?

Mưu kế là sản phẩm của thằng hèn. Vai Tô Tần, Trương Nghi trước ngày thi. Và bây giờ, sau một chuỗi thao tác tính toán, Cẩm đi tới một hành động liều lĩnh cuối cùng. Thiếu nền tảng gốc rễ, cũng như Xuyên, như bao người xuất thân từ đời sống chỉ có một đặc điểm duy nhất là nghèo khó, Cẩm rất gần với thói bĩ tiện, thô phàm.

Mở cửa, len lén bước vào văn phòng, khi ông Thống đi vắng, Cẩm có dáng vẻ một tên khoét ngạch đào tường. Nhưng khá hơn loại đạo chích là Cẩm lơ lửng giữa hai vai và sẵn sàng trở thành vị chủ tịch hội đồng thi miễn cán đi kiểm tra công việc của các thành viên, một khi phát hiện ra ông Thống có mặt trong văn phòng. Không thấy ông Thống, nhanh nhẹn tiến đến cái tủ hồ sơ, sững lại, ngơ ngẩn mất mấy giây, bây giờ Cẩm mới thấy hối tiếc là đã

đồng ý cho Tự lên đây ở cùng ông Thống để lúc này đây, sự an toàn thêm một lẽ bấp bênh. Bởi vì cả đến Thuật cũng sợ Cẩm cũng có thể trị được, huống hồ ông Thống xo rụi thất thế này.

Nhưng mà hóa ra công việc ám muội lại có vẻ thuận chiều. Xấp bài thi bị điểm kém của môn toán, môn hóa được đánh dấu, cố ý để riêng, đã tìm thấy ngay khi mở cửa tủ. Tất cả đã sẵn sàng dưới ngọn điện một trăm oát rực rỡ. Và như vậy, việc mờ ám sẽ được thực hiện lộ lộ dưới ánh sáng điện, nhưng Cẩm cũng sẽ không mảy may run sợ. Có lẽ vì đã nhiều lần tương tự rồi. Tư thông với đàn bà, việc ấy xét ra đáng xấu hổ lắm chứ. Nhưng, không gì bằng quen. Cẩm đã quen với cái hồi hộp khi động vào thân thể đàn bà lạ, khi xâm phạm những vùng cấm kỵ của đạo đức. Y quen cả việc đánh tráo như quen với việc chạy tốc độ 100 mét và vượt rào. Bởi vì từ lâu rồi y đã có được cái đặc quyền lớn nhất, đặc quyền gỡ tội. Thuật rất đáng bị trị tội khi hắn dám mở mồm nói rằng chiếm hữu quyền lực là sự chiếm hữu tinh tế, khôn ngoan hơn chiếm hữu tư liệu sản xuất nhiều lần. Hắn còn quái kiệt hơn khi khẳng định rằng không có *cái chung* nào hết. Nghĩa là hắn đang lột trần Cẩm ra. Cẩm dùng hồng núp dưới bất kỳ một danh nghĩa cao quý nào để hành động. Cẩm chữa điểm cho thí sinh là vì quyền lợi riêng của Cẩm, của riêng Cẩm mà thôi. Nhưng đã nghĩ là phải nghĩ cho hết nhẽ vậy thôi, chứ mọi việc Cẩm làm chắc chắn sẽ êm xuôi hết. Ngày mai là ngày đọc điểm. Thuật, tất nhiên là không có mặt. Thành sẽ là người đọc. Ông Thống là cái máy ghi. Dưới bốn con mắt tra soát của hai nhà lãnh đạo tối cao là Dương và Cẩm. Vậy thì còn gì mà phải lo ngại? Xong công việc, trong hội đồng có ai đó thắc mắc thì có thể nói thẳng: "À, cũng tương đối vậy

vậy thôi. Ở chợ hàng trăm cái cân, có cái nào dám bảo đảm rằng chính xác trăm phần trăm không, cái vật thể cân đo được còn thế, huống chi...".

Mười lăm phút trôi qua. Nửa tiếng đồng hồ trôi qua. Cầm cúi trong công việc gian dối, mỗi bước thời gian qua một mất đi cái cảm giác liều mạng, gan chí mề, Cầm phăng phăng tiến tới đích phiêu lưu.

Tiết thay, ngẫu nhiên thường là cái dạng mà quy luật hay tạo ra để con người gặp nhau và lật ngược tình thế. Vào lúc Cầm đang tiến hành những thao tác cuối cùng của hành vi tội lỗi tày đình theo luật lệ xưa nếu bắt được, ắt bị tư lên Bộ Lễ, Viện Đô Sát, bị khảo đá khốc hại thậm chí còn có thể bị xử trảm, ông Thống đang tâm sự với Tự ở cổng sau nhà trường, bỗng thấy mắt hoa, đầu váng, nên rủ Tự trở về văn phòng.

Hai người đi qua sân, bước theo hành lang dãy buồng học đã niêm phong cánh cửa bằng hai vệt giấy trắng dán chéo. Khung cảnh trường ốc vào kỳ nghỉ hè khiến Tự chợt nhớ, anh định hỏi ông Thống cái câu ông đã đổ anh: theo điển tích nào mà các trường học trên thế giới đều nhất loạt nghỉ hè vào tháng sáu? Nhưng đang đi ngang nhau, ông thư ký văn phòng bỗng gạt Tự lại, dún chân phóng lên phía trước.

Chột dạ, Tự vội đuổi theo ông già. Rồi hai người cũng đứng lại trước hai cánh cửa văn phòng khép kín.

- Ai làm gì trong văn phòng đấy?

Cùng với tiếng quát hỏi, ông Thống giật mở hai cánh cửa. Không khí thoáng một cơn rùng mình khiến ngọn đèn

một trăm oát buồng gọn xuống sắp bài thi và mai đầu Cẩm run rẩy mấy dây tóc chói vàng. Buồn thay cho Cẩm, cái không dự tính bao giờ cũng nhiều hơn điều dự tính.

- Tôi... xếp lại mấy bài thi... vì hôm qua xếp lẫn.

Ngẩng lên, Cẩm vừa ấp úng vừa gài cây bút bi ba mẩu vào túi áo ngực. Đầu đã phòng bị, Cẩm vẫn rơi vào tình thế bị phát giác, bị bắt quả tang.

Nhảy cảm, nhận ra ngay bản chất sự việc, ông Thống sắp ngay tới, chỉ tay vào mặt Cẩm, quát lớn:

- Thầy không được phép thế! Dù thầy có là chủ tịch Hội đồng thi thì thầy cũng không được phép vượt qua quy chế thi cử!

Tự đứng ở cửa văn phòng, hai chân nặng như đá. Nguồn gốc, nội dung sự kiện đã hoàn toàn có thể đoán định được rồi. Mà đầu tình có ngay thì lý của Cẩm cũng là gian. Nửa là tang chứng dấu vết còn rành rành. Và ông Thống, cốt cách chính trực đã nhập vai vị quan tòa công minh, nghiêm khắc, bao nhiêu tình anh lắm liệt hiện hết lên trên gương mặt bông chóc trở nên rắn rỏi, quắc thước lạ lùng. Có lẽ tháng tám năm *bốn mươi nhăm*, cái lúc cẩm mã tấu dẫn đầu đoàn biểu tình xông vào huyện đường cướp chính quyền, chàng Thống trai trẻ cũng oai hùng tràn đầy khí lực đến như vậy là cùng.

- Ông chủ tịch hội đồng. Ông đã cố tình vi phạm những quy định niêm phong bài vở. Ông tự tiện một mình mở bài khi đã khớp phách để chữa điểm.

Nghe lời tuyên bố sang sảng của ông Thống, Tự ngoảnh mặt ra sân. Vẫn cái thói tự trọng hộ người, Tự

không muốn nhìn thấy Cẩm trong cơn tủi hổ.

Nhưng hóa ra con người chẳng khi nào hết ngày thơ, khờ dại. Hóa ra, điều ta đã biết so với cái ta chưa biết, chẳng thấm thía vào đâu. Còn rất nhiều khoảng trống con người chưa nghĩ tới. Thói đời nham hiểm không có giới hạn cuối cùng. Con gió cụt đầu trong chốc lát có thể lật ngược thời tiết. Tự nhiên, cũng như xã hội đều chứa đựng mọi khả năng không dự tính được.

Đang như chìm đắm, mặt Cẩm bỗng lạnh băng. Dấn lên một bước, mặt Cẩm ngay lập tức bỗng nhiên y hệt cái lúc đối mặt với Thuật, tàn bạo và trơ lì.

- Ông Thống! Ông định làm âm ỉ để che giấu khuyết điểm, hả? - Thật điểm tĩnh, Cẩm cất giọng sang sảng - Nhân danh chủ tịch hội đồng thi, tôi lên văn phòng đột xuất kiểm tra, không báo trước. Ông rời bỏ nhiệm sở đi đâu? Ai đã mở tủ và lục lọi bài vở? Tôi lập biên bản ông!

Ngạo ngược và vô sỉ làm sao! Đánh tháo mà lại ra đòn đánh trả! Trò thò lò thật siêu cở cao thủ này cách đây hai mươi năm Tự đã một lần hứng chịu. Đêm ấy Phượng đến cùng anh để giải bày, chia xẻ. Và thực tình lúc đó câu chuyện đã vượt ra ngoài sức tưởng tượng của anh. Ma quỷ đã hiện hình và chọc gậy vào việc của con người. Anh đã rối trí, đã bị ma ám, nên đã chà đạp lên cả tấm tình trong trắng của Phượng. Còn bây giờ, kinh hãi quá, sự việc gần như là lặp lại!

Sau một hồi rức móc ông Thống là kẻ vô ơn, Cẩm đã quay sang Tự, găm ghè. Tự cũng không được Cẩm cho hưởng ân huệ là kẻ vô can:

- Cả anh nữa, anh Tự, tôi đã mắc mưu dê hèn của anh, khi đồng ý cho anh lên văn phòng ở nhờ — Cảm phiền rằng - Hóa ra anh và ông Thống là hai kẻ đồng lõa. Thế nào, các anh kiếm được bao nhiêu tiền qua công việc bẩn thỉu này?

Tự kêu đau đớn:

- Ông Cẩm, đừng quá đáng thế!

Ông Thống há hốc miệng, thều thào:

- Quân bất tài vô tướng, đồ chường nào bỏ kết.... Không dệt mà mặc... Không cấy mà ăn. Mì đừng có đặt lời bịa chuyện.... Trời ơi! Tai tinh thì nguy cho tai. Mắt tinh thì nguy cho mắt...

Ý tứ mỗi lúc một lạc chạc. Giọng nói mỗi lúc một chuệch choạng. Ông Thống đưa tay xoa xoa mặt. Cái túi nâu từ nãy như một vật dính liền với tay ông, bỗng tuột ra, rơi phịch xuống đất, nghe thấy tiếng rạn vỡ của sâu thông phong, và mấy thẻ hương tung tóe trên mặt đất.

- Bác Thống! - Tự thét với một dự cảm khiếp đảm.

Ông Thống vừa xoay người lại, ép mình vào thành ghế, run lấy bầy hai bàn tay. Rồi bỗng nhiên như một kẻ đột ngột bị bịt mắt, mất phương hướng, ông đưa hai bàn tay quờ quạng xung quanh, lưng gập cong lại, đầu chúc xuống và chúi chúi vào găm bàn.

- Bác Thống! Bác Thống!

- Cái trống thùng... Con bé út... Đồ đạo chích... tên bẩn nông gian giáo...

- Bác Thống! Bác nói cái gì thế?

Tự đưa tay ôm ngang lưng ông già, sờn gai ốc, nghĩ tới căn bệnh cao huyết áp và câu nói gờ hồi chiều của ông. Cái chung cục bi thảm của đời người đã tới rồi ư? Và căn bệnh của tuổi già đã kịch phát vì không chịu đựng nổi thói dề mạt, dề giả của người đời?

Tự cố xốc ông già dậy. Mồ hôi lạnh toát trán Tự.

- Sao thế? Sao lại thế nhỉ? Quá bất ngờ, Cẩm giật lùi, hai mắt thô lỗ đưa đi đưa lại, như chưa nhận diện được tình hình.

Mặc Cẩm, tên gậy án đứng đó, Tự quàng tay ông Thống lên vai mình, rồi dịu ông từng bước đi vào căn buồng ngủ ở phía trong văn phòng.

Đặt ông già nằm xuống chiếc giường nhỏ, Tự cởi khuy áo cho ông. Anh kinh hãi thấy mắt ông trợn ngược như mắt người nhìn thấy ma quỷ. Râu xác xơ. Tóc thưa, má hóp, lưng quằn gầy. Diện mạo ông là diện mạo một kẻ khổ đau cùng cực và linh hồn yếu đuối đang chấp chờn sắp bay đi.

Có tiếng điện thoại quay số rề rề.

Lát sau, Cẩm đứng trước Tự, hai tay áo xắn cao chống nạng:

- Gọi được xe cấp cứu rồi! Năm phút nữa họ tới. Có lẽ ông già bị gió độc. Hay là chiều nay quá chén ở đâu? Này, Tự, ông làm chứng cho tôi nhé! Tôi không hề động chạm dù chỉ là một tí, đến thân thể ông ấy nhé! Khổ, yếu quá đấy mà! Ủ, đã yếu, mấy hôm nay lại liên miên công việc. Đến mình, khỏe như voi còn ngầy ngất nữa là. Cái thời tiết đến là... dề giả!

Chương mười lăm

T hánh từ buông bên đi sang văn phòng, tay cầm hai phiếu nghỉ mát, hất hất vào mặt, ríu ran:

- Anh Cẩm ơi, họp đi thôi! Họp rồi còn *trần văn biến* chứ. Người ta nghỉ đông nghỉ tây cả rồi, mà mình vẫn còn chết dí trong cái thành phố nóng như hỏa lò này thì thật là *hâm đơ* quá đấy!

Cẩm đang phân phối phiếu nghỉ cho số giáo viên mới tới nhận ở phong bên. Việc này thuộc chức trách ông Thống, thư ký văn phòng và thư ký công đoàn cơ sở. Nhưng ông Thống hiện nằm cấp cứu ở bệnh viện quận, Cẩm đành phải đứng ra đảm nhận.

Hơn hai chục giám khảo gồm phần lớn là giáo viên trong trường, đã ngồi quanh bàn họp. Hôm nay, hội đồng sẽ họp phiên cuối cùng để xem xét, quyết định kết quả chính thức của kỳ thi, đồng thời thông qua báo cáo dự thảo của hội đồng. Thông thường cuộc họp cuối cùng sẽ rất dài và căng thẳng, nếu như có quá nhiều thí sinh ở diện xét vớt. Nhưng, nghe nói kết quả kỳ thi tương đối khá, diện xét vớt sẽ hẹp lại, thậm chí không đáng kể, và như vậy thì cuộc họp sẽ rất nhẹ nhõm và chóng vánh thôi. Giữa tháng sáu rồi. Sau một năm học đằng đẳng, những ngày hè đã hiện hình ở trước mắt, vui vẻ và thú vị biết bao nhiêu.

Thành vừa gieo một giai điệu vui. Và mọi người liền như đàn đồng ca, cất giọng hưởng ứng theo người lĩnh xướng.

Trong đám, có lẽ Dương là một cảm hứng trội bật nhất. Choăng rộng hai tay chống lên mặt bàn, sau một hồi cười phô hết hai hàm răng hạt gạo rất sang, rất quý phú, chứ không giấu ẩn như mọi khi, ông gật gù, nhả từng chữ:

- Hôm nay mới thật là ăn ngon ngủ kỹ đây! Thế là đạt được cả *ba yêu cầu* đề ra. Để anh Cẩm báo cáo cụ thể, các đồng chí sẽ rõ hơn. Nhưng, qua hội ý sơ bộ thì đã thấy, xét *một cách toàn diện*, có thể nói là ta thắng lợi một cách giòn giã. Dứt khoát năm nay ta lại đạt tiêu chuẩn Nhà trường tiên tiến xuất sắc rồi. Chỉ có điều hơi tiếc là, có một vài phụ huynh học sinh nghe lời đồn đại ở đâu đó, tưởng là môn toán không đạt yêu cầu nên làm đơn kiện lên quận, lên sở. Nhưng, tôi đã kịp thời thông báo, giải thích rồi, thành ra không lo nữa. Chà! Giá mà không có cái sự cố ông Thống đi cấp cứu thì có phải là đẹp toàn diện không?

Thành dứt hai phiếu nghỉ vào túi xách, ngẩng lên, lanh chanh như trẻ nhỏ nói leo:

- Mấy hôm nay độc trời lắm đấy. Ồi anh khỏe như vâm, bỗng lẫn đùng ngã ngửa ra ốm. Gặp gió độc, sinh cảm nhập tâm, nhập lý thì hết đường chữa chạy, chứ đùa!

Dương xòe từng chiếc nan quạt, thông thả:

- Hôm qua tôi có vào thăm ông Thống. Vẫn còn hôn mê. Chưa nhận được ai với ai cả. Bệnh viện phải cho thở ô xu liên tục. Nghi... có thể là bị xuất huyết não. Nên tôi và anh Cẩm đã đề nghị viện cho chạy điện não đồ và chụp cắt lớp. Ngặt cái là quá đắt tiền, nên không hiểu thế nào.

- Thế không diện cho vợ ông ấy lên à?

- Nhà ông ấy còn ai đâu. Ba đứa con lớn đi làm biệt xứ nơi xa. Nhà chỉ còn bà vợ liệt và đứa con gái út năm nay cũng thi tốt nghiệp. Cậu Tự bảo vậy nên cậu ấy tình nguyện ở lại bệnh viện trông nom ông ấy.

- Dở hơi cái nhà ông Tự! Thế nào thì cũng phải báo cho gia đình người ta lên chứ! Ngộ nhớ có sao thì....

- Ý anh Cẩm cũng không muốn cậu Tự dính dáng vào việc này. Bản thân cậu ấy cũng còn lắm vướng mắc.

- Rõ ối chẳng mang nổi mình ối...

Không để Thành nói hết câu, Dương ngừng quạt, ghé sang, khe khẽ:

- Thành ra... tôi muốn, chị là tổ phó công đoàn, chị lo hộ cho....

Thành rút phất hai chân lên ghế, không để ông bí thư nói hết, đã rầy rầy:

- Tôi chịu! Tôi chịu! Tôi gơ cả hai hay xin chịu!

Dương nhú mày:

- Có ai nói một mình chị lo cho đâu. Chị phân công anh chị em. Mỗi người túc trực chăm nom ông ấy một vài giờ. Thế thôi mà. Được không? Chiều nay ai vào chăm nom thì để tôi còn gửi ông ấy sổ tiền chữa trị. Khổ thế đấy, hóa đơn viết tay có hợp lệ đâu, chả lẽ lúc này lại giờ nguyên tắc ra.

Thành lắc đầu quây quây:

- Phân công ai bây giờ? Nói dễ nghe quá!

- Thì lúc này mới là lúc nhờ cậy nhau.

- Thế thì anh nhé!

Không ngờ Thanh đáo để thế. Dương đỏ mặt:

- Tôi thì nó đi một nhẽ khác. Với lại, hợp xong hôm nay, mai tôi còn phải lên sở, còn công việc tổng kết.

- Thế thì đưa số tiền chữa trống đây để tôi đi điện cho gia đình ông ấy lên. Thế có phải là gọn không! *Mí* lại, mai tôi cũng đi nghỉ rồi!

- Thế là đẹp nhất đấy, đồng chí bí thư ạ!

- Tôi tán thành ý kiến sáng suốt của đồng chí tổ phó công đoàn đấy!

Cầm ôm cái cặp da trâu căng phồng lịch bịch bước vào văn phòng giữa những tiếng nhao nhao tán thành ý kiến Thanh. Động chạn đến quyền lợi riêng, mang khó nhọc vào thân, ai cũng tìm cách thoái thác việc cưu mang đồng nghiệp lúc hoạn nạn, chả nhẽ cái tập thể mà Dương bỏ bao nhiêu công sức ra xây dựng lại kém cỏi tinh thần tương thân tương ái đến như thế ư? Nhưng nổi bực dọc chỉ thoáng qua như một hơi sương trên mặt Dương thôi, Dương đã toét miệng cười, chộp tay Cầm lắc lắc một hồi, khi Cầm vừa bước tới cạnh mình.

Không khí đón đợi của đồng nghiệp, gương mặt hồng hào đầy vẻ toại nguyện của Thanh, lúc này là những ân thưởng xứng đáng cho mọi sự khó nhọc của Cầm. Đời Cầm có bao giờ gặp nguy biến dồn dập như mấy ngày gần gũi trong kỳ thi vừa qua? Nhưng, cũng chưa bao giờ Cầm lại vượt qua được tất cả mọi cơn nguy biến một cách dễ dàng và tự nhiên như thế! Ngoại tình, bị vây còn phải

giờ võ lực, trở tài vượt vào, chạy *sằng mét* mệt mệt bỏ hơi tai mới thoát. Chứ còn ở đây, mọi sự cứ như đã được sắp đặt từ trước rồi. Khớp lại thật chặt chẽ, nhưng lại không có vẻ chó ngáp phải ruồi như thằng cha Xuân tóc đỏ. Có thể dùng hình tượng một chú học trò bước vào kỳ thi với bao khó khăn. Bài khó cũng có. Thiếu thông minh cũng có. Bản thân chú ta cũng có lúc hoang mang. Nhưng cuối cùng chú ta lại đăng hoàng đứng tên trong danh sách trúng tuyển. Ấy thế. Vụ xô xát với Thuật tưởng sẽ gây ồn, nào ngờ Dương đã giải quyết êm nhẹ bằng một cú *téléphon*. Con kịch biến bệnh trạng của ông Thống hóa ra đã hai lần cứu Cẩm thoát vòng nguy hiểm. Bơm già tưởng phen này mắc bẫy cò ke, nào ngờ đã loại trừ được kẻ có khả năng tố cáo, lại còn chuyển đổi vị trí từ tội phạm trở thành ân nhân của chính nạn nhân của mình. Chính là Cẩm đã gọi điện, đã giơ lưng ra cống ông Thống vào bệnh viện quân cấp cứu. Lại còn gặp bác sĩ chủ nhiệm khoa đề nghị đích thân săn sóc ông Thống sau khi đã kể lể rất chi tiết bệnh trạng của ông cho bác sĩ nghe.

May mắn gì mà kỳ quái vậy! Vận hành này, ngoài quý thân, chẳng ai có thể đem tới cho Cẩm được!

Cười híp mắt, miệng bai rộng khiến hai nếp pháp lệnh roăng hết cỡ, khuôn mặt Cẩm lúc này có một vẻ thông thoáng hiếm có.

- Anh công bố sơ bộ kết quả cho anh em mừng. -
Dương ngược hai mắt kính nhìn Cẩm, nhỏ nhẹ gợi ý.

Thành cười he he:

- Có gì mà kín kín hờ hờ thế, hai ông anh?

Cẩm mở quyền sổ tay, cầm bản báo cáo dự thảo, lia

mắt quanh bàn, tằm tằm:

- Có gì mà phải kín với hờ. Nói thẳng ra, *như thế là rất tốt*, cô Thanh và các đồng chí ạ.

- Hoan hô!

- Có thể chứ!

Cầm đưa tay đập khe khẽ trong không khí:

- Thôi, ta hợp nhé! Còn thiếu ai không, các đồng chí?

- Hình như... à, vắng Tự còn ở trong bệnh viện với ông Thống.

- Cả ông Thuật nữa.

- Ủ, hèn nào cứ thấy vắng vắng, thiếu hẳn đi tiếng cười nhỉ!

Đặt bản báo cáo xuống bàn, Cầm khịt mũi, như sự nhớ:

- Cái cậu Thuật này là tệ không để đâu hết. Chuyện đã qua rồi, tôi không muốn nhắc lại. Nhưng, bây giờ thì tôi nói để các đồng chí liệu mà xử sự. Là cậu này hư hỏng và có triệu chứng điên dại từ lâu rồi. Vợ cậu ta lên gặp tôi và anh Dương, chê trách cậu ấy không còn thiếu một từ xấu xa nào. Bỏ bịch. Lừa lọc. Vũ phu. Đủ cả. Có hôm tự dưng xông vào bóp cổ con chó giống. Nửa đêm, dựng vợ dậy hỏi: "Mất ai đây, nói không tao bóp chết lè lưỡi ra bây giờ!"

- Khiếp quá!

- Thân kinh chấp mạch rồi. Cho đi nhà thương điên đi!

- Sao bảo bị công an bắt?

- Suyt! Suyt!

Cầm gõ gõ ngón tay xuống mặt bàn, giọng cứng đanh:

- Thôi, ta vào việc chính nhể, các đồng chí! Giờ, trước khi đọc báo cáo để các đồng chí góp ý, thông qua, tôi xin nói vắn tắt thế này. Kỳ thi năm nay trường ta thắng lợi chưa từng thấy. Tỷ lệ đỗ thẳng đạt cao nhất, cao hơn cả những năm cao nhất. Tức là....

Lại những tiếng xuýt xoa mừng vui, trầm trồ.

Tự bước vào văn phòng đúng lúc đó. Tay xách chiếc cặp lông nhỏ, mặt anh nhợt nhạt như mất máu. Anh mới từ bệnh viện quận trở về. Ngồi xuống cạnh Thành, lơ đãng mệt mỏi, nhưng anh vẫn bắt được cái nhìn trộm của Cầm, trước khi Cầm nhắc bản báo cáo lên đọc.

Thành quay sang Tự, tay che miệng, khe khẽ:

- Sao hóc hác thế, ông Tự? Cụ Thống ra sao rồi?

Miệng khô đắng, Tự nói không ra hơi:

- Điện não đồ, lấy tủy sống thử rồi. Có lẽ là xuất huyết não thật.

- Thế thì hỏng rồi!

- Thế thì gay rồi

Tự mở hai con mắt u oải giữa những tiếng kêu nho nhỏ xung quanh anh. Đủ các sắc thái. Lo âu. Buồn phiền. Dừng đứng trước hoạn nạn của đồng nghiệp! Thái độ ấy dẫu sao cũng còn chưa khốn nạn bằng thái độ của Cầm lúc này. Chỉ vờ vỉnh nhìn vào bản báo cáo thôi, còn thì Cầm vẫn để tai lắng nghe không bỏ sót một lời thoại nào của Tự với

Thành. Và cuối cùng, thờ phào thoát nạn. Ông Thống xuất huyết não! Nạn nhân thế là hết khả năng tố cáo. Cẩm đã là kẻ vô can hoàn toàn! Chao ôi!

Cẩm nhận tình thế của Tự đã được xác nhận thêm bằng một chứng cứ xác đáng nữa. Đang đọc báo cáo, thỉnh lình Cẩm dừng lại, quay sang Tự, mặt răn ra, như cái bánh đa gặp lửa:

- Thôi, nhân thế đồng chí Tự vừa ở chỗ ông Thống về, tôi xin mấy phút lạc đề cần thiết. Là xin thay mặt chi bộ, ban giám hiệu, công đoàn và cá nhân tôi, thành thật cảm ơn đồng chí Tự đã thể hiện một tinh thần hữu ái giai cấp rất cao quý. Tôi cũng xin nói để đồng chí Tự và các đồng nghiệp yên tâm. Là tình hình chữa bệnh của đồng chí Thống *như thế là rất tốt?! B*ởi vì chính tôi đã gặp, đã yêu cầu và các đồng chí lãnh đạo bệnh viện đã hứa là sẽ hết lòng...

Cẩm chưa nói câu, Dương đã đứng dậy, thênh thoảng khác thường:

- Thế thì tôi cũng xin phép hai phút gọi là để tát nước theo mưa một tí. Để nói câu chuyện về đồng chí Thuật. Tức là thế này. Hôm rồi, trong lúc mất bình thường đồng chí Thuật có nói, đại ý rằng là tôi và anh Cẩm, cũng như đồng chí hiệu trưởng trước, đã ngăn cản đồng chí ấy đi thi nghiên cứu sinh. Chắc là muốn nói việc chúng tôi nhận xét lý lịch đồng chí ấy. Đây là vấn đề nguyên tắc, ở ngoài phạm vi công khai. Các đồng chí thông cảm. Cũng như vừa rồi có đồng chí nói là công an đã bắt đồng chí Thuật. Có mục sở thị hãy nói. Không là nguy hiểm, các đồng chí ạ. Và lại, đây là việc của cơ quan chuyên chính. Xin không

bàn bạc. Tế nhị và phức tạp lắm. Phải xem xét theo quan điểm *toàn diện*, xin các đồng chí nhớ hộ cho điều ấy! Hết đây ạ!

- Được chưa, các đồng chí? Thế là dứt điểm nhé!

- Dứt điểm!

- Hoan hô lời tuyên bố bác bỏ ngắn gọn của thông tấn xã An-nam!

- Tiếp tục đi, hai ông anh, nhất trí đây! - Thành gào trong cơn hứng bất tử.

Cầm, Dương cười ròn rảng.

Nhất trí đây! Dứt điểm! Dứt điểm! Thế là thanh khoản, là kết toán hết nợ nần. Nhẹ nhàng và đơn giản quá nhỉ! Đến một tẹo tẹo sấm hối vờ vẹt cũng không. Một đám không suy nghĩ, chỉ cốt thu được cái lợi riêng ích kỷ của bản thân mình. Hối còn có cuộc võ nợ nào thô bỉ hơn?

Không một câu một chữ nào trong bản báo cáo thành tích của Cầm lọt vào trí não Tự. Tự là sự phản kháng triệt để. Lúc này, Tự cũng là cơn mệt rã đến mức mất cảm giác. Tự quên cả mình, cả nỗi đau riêng. Vừa tạt qua nhà, chứng kiến cảnh Quỳnh và Xuyên làm tình với nhau trên gác xép giữa ban ngày, nhưng Tự cũng không còn hơi sức để gào thét, căm hận nữa. Còn chút tâm trí nào, Tự hướng về ông Thống. Tự thương ông như thương mình, cái kiếp phận lận đận tiêu biểu cho một lớp người.

Ông Thống đã không nói được một câu nào nữa, kể từ lúc Tự dìu ông, đặt ông nằm xuống chiếc giường con trong buồng ngủ ở sau văn phòng nhà trường. Ông mê man trong

các hồi ức bệnh hoạn. Hai ngày liền, ông không ăn một miếng: Tự mua cháo bón cho ông, được vài thìa, ông lại nôn ra hết. Ba ngày qua, anh túc trực bên giường ông, thót tim sợ hãi từng giờ, chỉ sợ lỡ ông có mệnh hệ nào.

Cẩm ngày nào cũng mà tới bệnh viện. Về ngoài sốt sáng không giấu nổi mưu đồ dò la ám muội. Lãng xãng ra cái điều hết lòng với ông Thống, nhưng chẳng được việc gì cụ thể. Cẩm chỉ tìm có lân la theo dõi thực trạng bệnh và khả năng cứu chữa căn bệnh này ở ông thôi. Tên gây tội sợ bị phát giác, phải đứng trước vòng móng ngựa, hẳn là ngày đêm chỉ cầu mong cho ông Thống chết quách đi cho rồi. Giờ đây, chắc là hẳn phải ăn mừng thoát nạn!

Ông Thống coi như đã chết! Khốn nạn quá! Tự đã có lúc muốn trút hết hơi sức còn lại thành một cơn điên khùng lý trí để lật mặt đểu giả và cắn xé Cẩm cho hả giận. Anh ghìm được có lẽ là do sự có mặt của chị Lua, vợ Cẩm. Đúng như ấn tượng buổi đầu của Tự về chị, chị là phụ nữ nhân hậu, dịu dàng. Chị tạo nên sự cân bằng cần thiết khi tự nhiên đặt chị cạnh người chồng tính khí hung bạo, thô lỗ. Chắc chắn là chị không đóng vai nữ gián điệp mà Cẩm có lúc mong muốn ngấm ngấm. Chị thanh lọc, gạt bỏ cái bản thù, đê hèn của Cẩm. Chị là tấm lòng phụ nữ giấu lòng từ thiện từ bản nhiên. Giấu bác sĩ, chị ra chợ mua lá thuốc về nấu nước xông, đỡ ông Thống ngồi xông cùng mình trong cái chăn dạ rậm trùm kín. Mồ hôi đầm đìa lưng áo chị trong khi ông Thống vẫn khô rang. Chị đón ông lang chữa cảm cúm gia truyền tới nhờ bắt mạch, cắt thuốc cho ông Thống. Vẫn chưa thấy hiệu quả, chị mời thầy bấm huyệt, châm cứu tới chữa chạy cho ông. Chị nghi phép để trông nom ông. Chẳng đêm nào chị rời bệnh viện trước nửa

đêm. Trong sự lo toan của chị với ông, Tự nhận ra, chị muốn gửi gắm một nỗi niềm riêng tư. Nghe tiếng chị thở dài, đã có lúc Tự giật mình. Hay là sự linh diệu của tâm hồn phụ nữ đã mách bảo chị rằng thiên chức của chị là an ủi nỗi bất bằng, là chuộc lại lỗi lầm của chính chồng chị?

Ông Thống bị xuất huyết não là chắc chắn rồi. Theo phán đoán của các bác sĩ giỏi về điều trị tai biến này, thì may mắn lắm, là ông Thống qua được cơn nguy biến nhưng sẽ suốt đời bại liệt và câm lạng.

Chẳng bao giờ ông Thống nói được nữa! Ông Thống bị cấm khẩu. Ông Thống chịu tai ương, mang tật ách suốt đời. Để Dương tha hồ hoan hỉ. Để Cẩm tha hồ lên bổng xuống trầm độc xướng bản tụng ca. Một thành tựu có ý nghĩa lịch sử! Một thắng lợi chưa từng có! Chín mươi sáu phần bảy phần trăm học sinh đỗ tốt nghiệp! Với tỷ lệ này, trường trung học số 5 này sẽ trở thành lá cờ đầu của phong trào thi đua trong các trường trung học toàn thành phố. Trường sẽ giữ vững danh hiệu tiên tiến, nay thêm hai chữ xuất sắc, và sẽ nhận lá cờ thi đua luân lưu của Bộ. Báo chí sẽ đưa tin với những hàng chữ lớn. Có khi còn có cả xã thuyết kèm theo. Sắp tới, Cẩm sẽ báo cáo điển hình ở hội nghị các hiệu trưởng toàn Sở. Còn Dương thì chắc chắn sẽ liên tục đi báo cáo theo lời mời của các cơ sở Đảng về kinh nghiệm công tác trí thức vận.

Chà, trí thức - những kẻ mang sẵn cái mầm bất phục tùng và thói tự phụ cùng các nhược điểm thâm căn cố đế như hay hoang mang dao động, xa rời đời sống..., thế mà làm cách nào Dương lại đoàn kết được họ, phát huy năng lực của họ, kiểm chế khuyết tật của họ, khiến cho họ trở thành những người thầy xã hội chủ nghĩa, hết lòng vì học

sinh thân yêu? Dương sẽ vất vả đây. Nhưng công việc sẽ rất là thú vị. Bởi vì đó chính là những phần thưởng. Ôi, những phần thưởng, những danh hiệu, những tấm bằng khen, những lá cờ la liệt trên bức tường ở phía sau chiếc ghế Dương vẫn ngồi.

Nhưng, đó sẽ là một trò ảo thuật đại lừa bịp, và vô si bạc nhất. Bởi vì đó là sự trang điểm mỹ miều cho một tấm thân đã dơ dáy nhuốc nhơ, đang cần phải chà xát kỹ càng cho bật hết ghét bẩn!

Sự việc này có tính diễn hành cao. Nó là một tiết đoạn khá đặc trưng cho bức tranh đời sống thời gian qua. Nó là cái lộn xộn, phi lý công khai giữa đời. Nó là cái phi tự nhiên và Tự đã thấy, đã chống lại, nhưng không nổi. Nó là cuộc sống được thi công hoàn toàn trái ngược với ý đồ thiết kế ban đầu. Và ở ngay sự việc này nếu chịu khó nghiên cứu những người sáng lập ra xã hội mới sẽ giật mình vì không thể ngờ vì sao lại có một hậu quả là: ở nhiều căn buồng nhỏ trong cái tòa lâu đài họ đang xây dựng, không có sự vận động của các quy tắc chính thống. Y như là hiện tượng vô tác dụng của quy luật thế giới vật chất trong môi trường phản vật chất. Ở những nơi này, cái hỗn độn thắng cái trật tự. Cái thật thua cái giả. Đạo đức thua bạo chúa, kẻ dốt nát thống trị người hiền tài. Ở những nơi này, con người, xã hội đi lộn ngược, đi giật lùi.

Nhưng tại sao lại có điều vô lý quái đản như thế nhỉ? Tại sao những lý tưởng đẹp đẽ mà Tự và những con người chính trực đã trau dồi và truyền bá lại không trùng khớp như bóng với hình, khi so chiếu với thực tế biểu hiện, ở nhiều nơi? Vì sao những con người mà ta muốn đặt hết niềm tin cậy như con chiên tin cậy nơi Đức Chúa Trời,

những người mà ta giao phó cho họ cả sinh mệnh đời ta, ở những nơi này, lại không giống với mẫu hình lý tưởng? Vì sao mà đời Tự lại như một cuốn sách hay để lằm chồ? Vì sao Tự không gặp gỡ được lý tưởng; cuộc hôn nhân giữa anh và cái đẹp của chủ nghĩa mà anh tôn thờ không được như ý muốn? Một đám cưới không thành. Một hành trình trắc trở. Vì sao? Vì sao cái xấu xa, tồi tệ, sự lộn ngược, dẫu không là toàn cảnh, thì cũng đã lây lan, phổ biến đến mức ở rất nhiều nơi đã phát sinh ra một tiên dục để dung hòa sự khác biệt giữa lý tưởng đẹp và thực tế nham nhở là sự đối trá, ngụy tạo. Đối trá, xét về nguồn gốc đâu có phải là do căn bệnh thành thích chủ nghĩa, là con bạch tuộc có hàng trăm vòi bám riết vào đời sống hàng ngày, gây nên bao cảnh tượng đối chọi nhau chua chát và bi hài. Học sinh cứ đổ nhiều đi, nhưng kỹ sư ra trường xây cầu thì cầu đổ. Huân chương thì mỗi năm mỗi nhiều, nhưng xã hội mỗi năm một thêm suy đồi ê ẩm, thân phận con người bé nhỏ vẫn không thoát khỏi vòng khốn đốn.

Họa phúc hữu môi phi nhất nguyệt. Họa phúc có manh mối không chỉ một ngày. Vậy thì cái căn nguyên của tình trạng lộn ngược trên là ở đâu? Vì nền kinh tế thấp kém lại bị chiến tranh và thiên tai tàn phá nặng nề? Vì cơ chế? Vì sự tha hóa của nhân phẩm? Vì một số kẻ nắm quyền lực không chịu tu dưỡng đạo đức cộng sản chủ nghĩa? Vì sai lầm và chậm trễ của một số chính sách? Tự chưa thể biết. Nhưng với những gì đã trải, trong tinh thần đi tìm sự thật dưới tấm biển chỉ đường của trí tuệ, lòng dũng cảm, chủ nghĩa nhân văn, Tự sẽ đem hết tâm lực mình vào cuộc tìm kiếm này.

Ôi, giá như lúc này có ai là bạn đồng hành trong cuộc

tìm kiếm gian nan? Phải nhiều người tìm kiếm mới được. Người nọ tiếp nối công việc của người kia. Còn như riêng Tự, lúc này Tự quá rã rời và rối loạn tâm thần mất rồi.

Cả tháng trời đã vất vả chuẩn bị cho học sinh thi, lại chịu bao chấn động kinh thiên, tâm lực Tự đã gần như hoàn toàn suy kiệt. Nhìn Cẩm vung tay hò hét huênh hoang, thấy Dương vui vẻ vô tâm hời hợt, Tự chỉ muốn đứng đây thét một tiếng phản bác hoặc cất một hồi cười giễu cợt mà còn không thể được. Nữa là, ngắt ngang lời Cẩm, trình bày lại bằng một giọng văn trần thuật điềm tĩnh toàn bộ sự thật đúng như nó đã diễn ra, gọi đúng tên sự vật như bản chất nó hàm chứa! Tự không đủ sức cạo tẩy lớp sơn đối trá đã phết đi phết lại thành một lớp vỏ bảo vệ bất khả xâm phạm. Ai người ta tin Tự, kẻ mà Dương đọc trộm thư đã kết luận rằng đây là một *gã bạch vệ* cần đánh dấu hỏi nghi ngờ. Bị cái lợi của cơm áo ràng buộc, thiếu gì kẻ sĩ sẽ bênh vực Cẩm và ghép cho anh cái tội vu khống vì động cơ thấp hèn, y như anh đã bị khép tội ngầm là kẻ dốt trường vì bất mãn năm xưa.

Cẩm đã vậy, còn Dương?

Dương thật là một nhân vật kỳ lạ trong đời sống chúng ta. Điều hết sức khó hiểu và lố bịch là cho đến bây giờ mọi người mới biết rằng Dương không có tên trong danh sách giám thị, giám khảo của Hội đồng thi. Không có tên, không có chức danh và công việc cụ thể. Nhưng, Dương vẫn tham dự đều đều các kỳ họp, hơn nữa, lại đóng vai một kẻ hướng đạo, chuyên đề ra yêu cầu, mục đích của mọi hoạt động và uốn nắn, rà soát tư tưởng mọi người.

Đã quen nếp nghĩ, nếp làm việc như thế hàng mấy

chục năm nay rồi. Dương không hề nghĩ mình xấu, mình sai trái. Y như khi Dương bóc trộm thư của Tự. Ông không đủ năng lực nhận biết mình. Những cái lắt léo mờ ám của kỳ thi Dương cũng không thể biết và không bao giờ ông lại tin là có. Vừa thiếu năng lực nhận biết, ông cũng vừa tự lừa dối mình. Ông luôn luôn là kẻ đứng ngoài dòng đời sôi sục, nhưng lại luôn hoang tưởng về vai mình sẫm. Vô tích sự và thật lố lăng, vì ông giống như một con rối mà lại tưởng rằng mình là nhân vật quan trọng số 1. Y như lúc này, Cẩm vừa đọc xong dự thảo báo cáo kỳ thi, ông đứng dậy, giơ hai nắm tay, hét toáng lên như trẻ nhỏ trong cơn kích động:

- Các đồng chí, chúng ta hoàn toàn nhất trí là kỳ thi đã đạt được đại thắng lợi *một cách toàn diện* cả chữ!

Đầu óc Tự ào ào giữa những tiếng reo hò. Mắt anh dim díp. Ật ngửa đầu ra phía sau, anh hốt hoảng mở mắt. Cái gì đang xảy ra? Anh đang ở trên một con thuyền hay sao? Anh thấy mình nghiêng ngả, lắc đảo, rồi bỗng chúi mạnh về phía trước. BỐp! Anh bật trở lại. Trán anh đau tê dại. Quái, sao anh bị đánh liên tục dữ dội thế này? Hai thái dương anh đau nhức. Hình như đầu anh bị kẹp trong một vòng đai sắt. Và cả bộ óc anh đã văng vọt cả ra ngoài. Đầu đó, lao xao tiếng người la hải hùng:

- Tự ơi, ngủ gật đấy à?

- Trời, vập đầu vào ghế chảy cả máu rồi!

- Khiêng cậu ấy vào buồng trong đi.

- Có ai có đầu cao *Sao vàng* không? Khổ quá, chân tay lạnh như đông thế này!

Tự đổ sập lên mặt bàn. Loáng qua màn mắt đục lờ của anh màu một vầng hoa phượng đỏ như máu tươi.

*

* *

Màu hoa phượng đỏ như máu tươi, như máu cờ. Có một lá cờ đỏ đang căng rộng trước mắt Tự. Giữa lá cờ là hình búa liềm giao nhau. Ông Dương tươi cười phở hàm răng hạt gạo, nói rất trịnh trọng:

- Xét một cách toàn diện, đồng chí Tự đã xứng đáng là một đảng viên từ lâu rồi. Nhưng hôm nay chúng ta mới tổ chức kết nạp cho đồng chí. Đó là do đồng chí ấy muốn danh chính ngôn thuận. Đây chính là lễ thành hôn giữa thi nhân và người đẹp. Vậy, đồng chí Tự hãy đứng dậy tuyên thệ. Từ nay đồng chí không còn là *bạch vệ* nữa!

Tự đứng lên ngơ ngác. Sao lại lộn xộn, kỳ quặc thế nhỉ! Cuộc hôn phối đã thành? Một đám cưới tung bùng của một gã đàn ông chung thủy nhất thế gian với một người phụ nữ đẹp nhất hành tinh này? Thấy hay hư? Lại! Giác mê, sản phẩm của một trí óc quá giàu tưởng tượng. Chứ thật ra không có cờ đỏ. Chỉ có màu đỏ máu loang trên bả vai trên phía ngực phải của Tự. Một vùng đỏ nhòe. Không nhìn thấy ngực Tự. Ngực ông giáo vẫn là ngực *ô mê ga*. Hơi đang ra hết. Cả người Tự xếp đi như cái sấm thùng; nằm dãn trên đất là cái xác khô héo của Tự, khi khám phá nghĩa vụ, vốn nó chỉ nặng có hơn bốn mươi cân. Còn hôn Tự phiêu diêu đâu đó trên cao xanh kia. Tâm hồn, linh hồn là thứ khí nhẹ hơn tất cả khí hydro, không màu, không mùi vị, biến hóa, kẻ khác khó có thể tóm bắt. Trên cao xanh kia, một chiếc OV-1 ve ve như tiếng con nhặng, nó đang

sân lũng linh hồn Tự. Xa xa đưa về tiếng nổ nhịp đôi *các pùm, các pùm* đều đặn. Trời xanh ngấn ngắt. Vệt khói của chiếc máy bay trinh sát điện tử xiết trên nền trời một vệt trắng nhờ lơ xơ như sợi len cũ. Vang vọng thâu tới vệt khói tiếng một người trai trẻ gọi thống thiết:

- Các đồng chí ơi, vẫy hộ tôi cái xe để tôi đưa thầy giáo tôi về bệnh trạm gần đây mới. Khổ quá, có ai còn cuộn băng cá nhân nào không?

Mấy cái mũ tai bèo chạy tới, vây quanh cái mũ sắt Nga vừa ngửa lên vòm trời cất tiếng gọi.

- Băng cá nhân còn đây. Đồng chí này bị *thằng cán gáo* nó táng hả?

- May mà chỉ vào phần mềm.

- Mất nhiều máu đấy! Thêm bông vào!

- Ông này là thầy giáo dạy đồng chí, hả đồng chí Phiêu?

Cái mũ sắt hếch vành trước:

- Hai thầy trò tôi vừa gặp nhau, hàn huyền được mấy câu thì *thằng cán gáo* nó mò tới.

- Sau thầy giáo đồng chí gây yếu thế?

- Tạng ông vẫn vậy. Tính ông đã làm việc gì thì dốc hết hơi hết sức! Ông không biết quản ngại.

- Trông ốm yếu lắm. Ba chục hơn một tí chứ mấy mà thái dương đã có tóc bạc.

- Bộ hậu phương hết cả người hay sao mà động viên cả thầy giáo ra mặt trận thế, mấy cha?

- Tôi không hiểu! Chắc là có uẩn khúc gì đây. Thầy Tư ơi, thầy uống nước nhé. Thầy nằm im nhé, đừng cựa động nhiều. Để em đun nước luộc *soranh* tiêm trợ sức cho thầy. Khổ, thầy yếu quá, thầy ơi!

Miếng sàng khô nổ lép bép. Mùi khói ai ai. Tiếng động cơ ô tô nổ rì rì rất nán nót trong tiếng lá nguyệt trang phủ rung rào rào. Cái mũ sắt đang cắm cúi bên cái *hăng gô* bắt đầu réo, ngắc phất lên, dần bước chạy ra khỏi bãi cỏ.

- Hoan hô! Báo cáo đại tá, tôi có người đồng đội là thầy giáo cũ bị thương. Cho phép tôi đưa ông ấy về bệnh viện....

- Xe tôi đi công tác. Không phải xe để chở thầy giáo của anh. Anh làm gì ở đây? Ai cho phép anh đốt lửa? Nấu ăn à? Chết vì thèm ăn, hả? Có khác gì bọn thổ phỉ không?

-....

- Tôi hỏi một lần nữa. Cái *hăng gô* kia của ai?

- Của tôi! Tôi nấu nước tiêm cho thầy giáo tôi bị thương.

Pằng! Pằng! Hai phát đạn nổ. Tiếng nổ vang như trong hang đá. Cái *hăng gô* thùng đổ nghiêng tháo nước tò tò. Ngọn lửa tắt ngấm.

Cái mũ sắt Nga chồm tới trước mũi súng ngắn cộn hơi đạn, xoạc ngực áo, mắt long lên:

- Bắn giỏi nhỉ! Có giỏi thì bắn vào ngực tao đây này. Mày là thằng nào? Mày có quyền gì? Đồ dã man!

Từ bụi mâm xôi, ba bốn cái mũ tai bèo chạy ra giữ tay người đội mũ sắt Nga kéo lại, miệng kêu: "Phiêu! Thôi,

thôi, Phiêu". Khẩu súng ngắn từ từ chúc xuống, tra vào vỏ. Cửa chiếc *com măn* ca rập rung thành xe, bật lên một giọng lạnh như thép nguội:

- Tao là Đảng. Tao là Chính phủ. Tao cao nhất ở đây. Hỏi nữa hay thôi? Thấy với chả bà!

Chiếc xe rùng rùng, bánh xe đè bụi cây rệp rệp. Người lính tên Phiêu vùng ra khỏi tay đồng đội, đuổi theo chiếc xe:

- Thằng khốn nạn! Đại tá gì mà! Mà mà dám xưng là Đảng, là Chính phủ à? Rồi mày sẽ biết tay tao, thằng đểu!

Mấy cái mũ tai bèo đuổi theo, kéo người lính lại:

- Lão ấy là đại tá mới được đề bạt, trẻ nhất binh đoàn đây.

- Thằng chó! Tôi phải tính sổ với nó!

- Không ăn nhằm gì đâu. Nó lập cả một đội săn gấu, hổ, lấy mật, xương, da biểu thương cấp của nó. Nó xài hết lượt chiến sĩ gái ở sở chỉ huy. Vàng, đồng hồ Movado nó mua như ăn cướp của anh em mình đi vào chiến trường dút đầy ba lô. Tổ cáo cả rồi, không ăn thua.

Phiêu nhặt cái *hăng gô* thùng, meo máo:

- Thấy ời, khổ thân thấy, giờ em biết làm thế nào?

- Đồng chí Phiêu lạ nh! Lo cái gì? Làm cái gì thương đi. Ta khiêng thầy giáo về binh trạm gần nhất.

- Các đồng chí còn đang rải đây?

- Kệ mẹ nó dây với rợ. Mắc dây cho thằng cha này tán

gái đây thôi.

Ba bốn cái mũ tai bèo cùng ngồi xuống, ba bốn giọng nói chập lăm một:

- Thừa thầy, chúng em đều là học sinh mới ra trường cả đây. Thầy cứ coi chúng em như đồng chí Phiêu, như học trò của thầy...

Tự trào nước mắt.

Anh nằm trên vai bốn người học trò. Anh trôi êm ả. Trên anh là màu xanh. "*Trời vẫn xanh một màu xanh Quảng Trị*". Anh nhớ một câu thơ. Lại nhận ra cái vòm cong bát ngát và thấy mình như đã thoát khỏi cái thể xác gầy yếu, đâm đũa máu me, đau đớn đang bay lượn trên thiên đỉnh. Giống như hôm nào, ngược lên nhìn cái vòm cong của gian hành lễ ở ngôi nhà thờ tỉnh nhỏ đêm Nôn, trong tiếng chuông văng đảo, anh bỗng thấy gần như vô cơ tràn vào mình một nỗi sợ sệt hết sức vô lý, và sau đó đi cùng Phượng qua chiếc cầu dài, nghe tiếng hô của tự vệ gác cầu, anh bắt đầu nhận ra nỗi sợ hãi của anh có một căn nguyên xa xăm và đã được anh tiên cảm. Còn bây giờ, trong cái thế giới bị phân tỏa dữ dội này, anh là một kẻ hoàn toàn bất lực, anh đang bị đưa đến cái chết.

Chết là món nợ với tạo hóa. Mỗi người cảm cái chết như một món hẹn giữa cuộc sống không cùng. Lo sợ trước cái chết là hèn mạt, là hệ quả của cảm giác phạm tội. Đó cũng chính là nỗi hoang mê trong giọng cầu kinh của đám hành khất Chúa trời đêm Nôn năm nào Tự đã nghe, đã nhận ra. Ôi, con người yếu nhược. Con người luôn có cái nhu cầu hợp quần và xin xỏ. Con người sợ chết đến mức phải tạo nên một đời sống sau cái chết, ở trên Thiên đường

hay ở cõi Niết bàn.

Chết thực không đáng sợ như thế. Nếu như đó là cái chết tự nhiên - bao gồm cả cái chết của nhu cầu sự nghiệp chung. Tự đã thấy đồng đội mình thân nhiên đặt vào ba lô mình bốn mét vải liệm, và cái bao ni lông bọc xác, trước giờ xuất trận. Anh cũng làm như vậy, nhưng không tránh khỏi cảm giác chua cay. Anh khác với đồng đội, anh chỉ là vật hy sinh của một trò gian lận. Anh chết vì bàn tay bạo chúa. Rồi đây trên nấm mộ của anh, có thể người ta sẽ khắc lên bia hai chữ liệt sĩ. Có ai hiểu được nỗi cay đắng của riêng anh?

Nhưng thôi, nghĩ ngợi làm gì nữa. Có một cách làm cho con người không nghĩ ngợi là vứt hán vào đám đông. Đám đông gây cảm tưởng về một quyền lực vô biên. Trong đám đông anh bị nuốt chửng, bị đè ép. Cá nhân anh bị tiêu hủy. Và có cảm tưởng mình vô cùng mạnh mẽ vì sữa theo đàn. Cùng cả đàn, anh bỗng bột, đam mê, thô lỗ, hời hợt và nông cạn. Anh sẽ chết, xác dị dạng vì chương thói trên chiến trường giữa bao xác chết dị dạng. Rồi có một bóng người, hai bóng người đi lạt từng xác lên. Một người kêu: "Thầy giáo tôi đây, tội nghiệp chưa!".

Những người học trò của anh ở chiến trường họp nhau lại để đưa ma anh. Viên đại tá trẻ nọ nhìn thấy đám ma của các môn sinh tổng tiền ông thầy, chắc cười lắc đầu: "Không ngờ, cánh lính trẻ của mình nó cổ lỗ thế!"

*

* *

Nhưng mà đó chỉ là ác mộng trên đường đi tới trạm xá

thôn chứ Tự nhất định không chịu chết. Vì chết với cảm giác bị thua cuộc là chết nhục. Cái tiếng của cái chết nặng hơn cái chết nghìn cân. Cũng như danh dự của con người lớn hơn con người ngàn lần.

Vì vậy, hãy ráng sức, cho dù có đứt hơi, ngắt xiu, cũng phải đẩy bằng được chiếc xe đạp thổ hơn tạ đạn lên đỉnh dốc. Oái oăm như cái trò chơi trí uẩn của tạo hóa. Ba trăm chiến sĩ trong tiểu đoàn tình miễn ngược chỉ có Tự đã nhìn thấy và biết thế nào là cái xe đạp, thế họ mà lại được phân công tải đạn bằng xe đạp thổ. Oái oăm với anh còn nhân đôi vì sức vóc anh quá kém cỏi. Chống lại ý nghĩ về sự thua cuộc, anh nhất định không chịu thua kém đồng đội. Buồn thay, tám năm không thoát khỏi ấn tượng ma ám. Sự nghiệp thì thiêng liêng mà anh lại dấn thân trong vai một kẻ bị lưu đày, qở phạt.

Em ơi, buồn làm chi

Anh đưa em về bên kia sông Đuống...

Người đàn ông đeo cái đai Xiangmao, tay cầm chiếc gậy hèo đi trước Tự quay lại:

- Có nhớ bài thơ ấy của Hoàng Cầm không. Hay đấy chứ!

- Báo cáo thủ trưởng, tôi không biết thơ văn gì cả.

- Đừng thế! Đừng thế, anh bạn nhà giáo trẻ.

- Tôi bây giờ là chiến sĩ bình nhất cần vụ của trung tá.

- Tôi lấy anh ở bệnh viện về là vì anh là nhà giáo. Trừ không phải vì thấy anh có khả năng xách nước, giặt quần áo phục vụ tôi.

- Thế hóa ra tôi là cây cảnh của anh!

- Đừng giận dỗi vô lý như thế. Mà nói cho cùng, được là cây cảnh cho cuộc đời cũng không dễ đâu.

- Làm cây cảnh, hèn con người đi, anh hiểu không? Tôi có cảm giác hèn từ ngày bị ném vào đội ngũ với các anh. Càng thấy hèn hơn từ ngày về hầu hạ anh. Anh cho tôi đi xuống đại đội đi đánh nhau đi. Tôi không ơn anh đâu.

Viên trung tá cười độ lượng, bước chậm chậm. Tự đi theo sau ông. Một cuộc đi thăm đường đây. Công tác và du ngoạn kết hợp. Nếu là cuộc đi xa, bao giờ cũng có thêm một chiến sĩ cần vụ kiêm bảo vệ đi theo ông. Gã này người Tày, xuất thân thợ nguội. Đen đúa, lừng lững. Gã thương Tự khi biết Tự là thầy giáo. Gã đem sữa, đường cho anh: "Ăn đi! Tội gì để thủ trưởng nó ăn không hết nó lại gửi về cho vợ con nó ở Hà Nội". Tự hỏi: "Vợ ông ấy là gì?" - "Cô giáo!", gã đáp. Tự nói: "Thủ trưởng không xấu đâu". Gã gật đầu: "Ông này chỉ có hai tính xấu là sợ vợ và sợ cấp trên". Hóa ra cấp trên của ông chính là viên đại tá tự xưng là đảng, là chính phủ. Hai người trước cùng một cấp, một đơn vị. Vụt cái, người nọ được đề bạt. Đề bạt mà không có một thành tích trội bật gì. Bạn cũ mà giờ thành nỗi khiếp sợ mới. Tự nhận ngay ra cái khía cạnh tinh thần ấy của ông, ngay đêm hôm sau. Ông thức cả đêm đánh vật với câu chữ để làm một bài thơ chúc thọ mẹ viên đại tá cấp trên thọ tám mươi tuổi. Sáng hôm sau, ông đọc cho Tự nghe, bảo Tự góp ý: "*Mừng thọ thân mẫu thọ tám mươi. Đẹp như từng bích mĩ xanh tươi*". - Tự âm ừ, rồi sửa chữa bài thơ, gần như làm lại hoàn toàn cho ông, trong lúc óc lớn vờn một câu hỏi về cái bí ẩn của nỗi sợ hãi giữa người và người.

Đường ra trận màu này đẹp lắm

Trường Sơn Đông, nhớ Trường Sơn Tây.

Viên trung tá chum chúm đôi môi huyết sáo, rồi quay về phía sau Tự, nhay nháy mắt:

- Dầu thế nào thì cuộc đời vẫn là rất đáng sống *trít*, Tự! Đừng có bao giờ chỉ nhìn thấy một mặt. Dầu thế nào thì sự nghiệp của thế hệ ta vẫn vô cùng vĩ đại. Tất nhiên thế hệ nào cũng có cái tật tự coi thời đại mình là quan trọng nhất. Nhưng, quả là thời đại này quan trọng, vĩ đại thật. Và cùng với cái vĩ đại, những cái xấu xa, thô kệch, nhiều khi cũng là tất yếu. Chiến tranh là hoàn cảnh sống bất bình thường, thì những cái bình thường, thậm chí phi lý là có thật, và có khi phải chấp nhận. Cho nên hãy vứt bỏ mọi bi kịch cá nhân đi. Vui lên! *Cheer up!*

Ông nói như tâm sự với chính mình. Lại dùng cả tiếng Anh, chứng chỉ về một học lực đã có từ thời trước cách mạng. Trán cao, gò mũi thanh, dáng điệu thư sinh. Có vẻ không hợp lắm với khung cảnh chinh chiến cái mẫu người con nhà giàu, đẹp trai, học giỏi này. Lại xoay trở trong óc Tự nỗi thắc mắc về cái sợ của con người. Sợ vợ thì được chứ làm sao ông lại sợ cấp trên cùng là đồng chí? Ông thừa khả năng hiểu biết. Ông đâu có phải là người hèn kém. Ông có một tâm suy xét rộng lớn.

Trời bừng sáng sau một khu rừng non. Con đường men theo một vực sâu. Sườn núi xòe những cây cọ lùn và những khóm hoa đỏ như tiết đọng. Rung rinh một vệt bướm dài như một dải băng trắng uốn vòng. Ánh sáng xuyên chéo từng luồng qua các hàng cây thưa như lụa là phơi phới. Cảnh phẳng phất một bức tranh sơn thủy thanh tĩnh, như

khoảng khắc và trích đoạn bất ngờ của vùng đất liên miền bom đạn, bỗng gây hứng cho cả hai người. Tự kêu:

- Sao yên lặng thế?

Ông trung tá cười:

- Có chuyện gì kể cho vui chân đi, Tự!

- Chuyện gì được, thủ trưởng?

- Bất kể. À, hay là kể chuyện *Tây du ký* đi. Phải nói về tiểu thuyết Tàu có những bộ cổ điển trứ danh: *Tam Quốc*, *Thủy Hử*, *Đông Chu*, *Nhỏ lâm ngoại sử*, *Hồng lâu mộng*... Nhưng mình vẫn mê nhất là *Tây du*. Không phải vì màu sắc thần thoại của nó đâu. Mà là ở sức khái quát của nó. Suy ra thì mọi công cuộc ta đang làm, đã làm, đều có cái dạng là một tập thể đồng hành đi tìm kiếm chân lý. Trong bất cứ tập thể nào thì cũng có một sư Huyền Trang, trưởng đoàn đầy nhược điểm, như nhìn sự vật phiến diện chủ quan, xa rời thực tế, ra nhiều quyết định sai lầm, vô lý. Và hậu quả là anh chàng Tôn Ngộ Không phải chịu cả. Thú vị nữa là mọi yêu quái trong truyện đều là tay chân của thiên đình, bủn bối pháp thuật đều do cấp trên của chúng chủ trương, cung cấp, truyền bá.

Thấy Tự có vẻ chăm chú, ông trung tá tiếp:

- Do vậy mà mười bốn năm đi từ Đông Bộ đến Tây Trúc lấy kinh, có đến tám mươi một tai nạn. Đường Tăng thì hoang mang, dao động. Trư Bát Giới thì cầu an hưởng lạc. Sa Tăng và con ngựa Rong thì trông chờ thụ động. Nếu không có chàng Tôn chắc chắn sự nghiệp đành tiêu ma. Nhưng mà hình như đời là vậy. Kể hiền tài thế nào cũng bị một cái vòng thắt buộc gì đó, khiến nó mạnh dạn

mà yếu hèn đấy. Tôn Ngộ Không tinh thông bảy mươi hai phép biến hóa, ấy thế mà chỉ cần Đường Tam Tạng "bấm nút" một cái, chiếc *vòng kim cô* bóp chặt lấy đầu là tha hồ mà rên la, quằn quại. Khổ vậy!

Ông trung tá chép miệng.

Tự im lặng. Ông vừa hé mở một cách cửa tâm tư thâm kín. Nhưng hình như ông còn định mở một cách cửa nữa mà không kịp, ông kêu khẩn thiết: "Tự!" và vội rút khẩu K-59 nhỏ xíu, chạy vụt lên.

Ấy là cái tai nạn thứ bao nhiêu của đoàn lữ hành? Tự vừa kịp tháo khẩu AK thì hai chiếc trực thăng Mỹ từ phía sau khu rừng non đã vượt qua ngọn núi, hình thành hai gong kim vây bắt. Cùng với tiếng cánh quạt phành phạch quay và xối lạt tàn bạo các vòm cây, trên một chiếc máy bay, một giọng nói đàn ông cất lên qua máy phóng thanh thật bạo liệt và ngang tàng:

- Trung tá Lê Văn Vọng! Hãy rời bỏ hàng ngũ Việt Cộng trở về với chính nghĩa quốc gia. Người anh trai của trung tá đang chờ đợi ở ngay trên chiếc phi cơ trực thăng này đây. Chuẩn tướng Quân đội Việt Nam Cộng hòa Lê Văn Hy.

- Tạch!

Tự thấy ông trung tá giơ súng lên. Còn anh, anh bỗng hiểu rằng: Thế là cái *vòng kim cô* đã xuất hiện. Anh đứng thẳng, rờ khẩu AK theo một chiếc máy bay. Rồi lại một chiếc khác. Anh quyết bẻ gãy chiếc vòng kim cô quái ác. Nhưng, đó là một cuộc đấu không cân sức.

Anh bị thương lần thứ hai. Và ông Trung tá hy sinh.

Cái chết của ông là cái chết bảo toàn danh dự. Danh dự cái mà ông luôn thấp thỏm sợ bị mất.

*

* *

Không không bao giờ Tự rơi vào vòng vây của hai chiếc trục thăng nữa. Nhưng chiếc vòng kim cô thì chẳng bao giờ mất. Trưa ấy nó lại đánh đai đầu anh, riết chặt, và anh có cảm giác bị thít mạnh, mắt anh phồng lồi lên và ngực anh nghẹt như sắp bung vỡ thở. Từ bệnh viện, nơi ông Thống nằm, anh tạt qua nhà định bụng lấy mấy quyển sách đem lên trường, nhưng đẩy cửa vào, anh khựng lại, chết đứng ngay tại chỗ.

Cái gác xếp thiêng liêng của anh đã trở thành cái hang động của yêu ma. Lũ vụ lợi thính nhạy đã khai thác kịp thời cái thuận lợi kín đáo của cái diện tích treo ấy; trước hết, đó là nơi diễn ra những cuộc tình thô lậu sặc mùi nhục dục. Hợp đồng trao đổi, hùn vốn kinh doanh cả ủng cao su và xác thịt đã được ả đàn bà và tên đàn ông ký kết. Xuyên đã quá mù ra mưa, chẳng còn sợ điều tiếng, lại mê mẩn vì lời lải và con thoả dục. Quỳnh thì máu tham bốc cháy ngùn ngụt lại quen thói tận hưởng tới cùng tình huống có lợi của tính dĩ dục.

- Sao cái hồi mới đến, mặt trơ trán bóng, ghét thế không biết!

- Thì mình cũng sành, cũng đá chứ dễ kém! .

- Không thế thì để ăn tươi nuốt sống người ta ấy à. Cái mặt này là khiếp lắm!

- Thế có để ý một câu anh nói hôm ấy không: mình

sống với nhau bằng tình bằng nghĩa. Đây!

- Ái đau!

- Anh yêu mà!

- Nó về bây giờ thì nó chém cả đôi.

- Anh cóc sợ. Chết chém chết cả đôi. Cả hai thân xác chung ta trần trướng dính liền nhau như một.

- Hí hí...

Tự tự hỏi rằng đây là thực hay là sự dâm dăng bỉ ổi được hình tượng hóa qua trí tưởng tượng, rồi lại khúc xạ qua giấc mơ của anh. Đời người, nếu không tránh được, thì cũng chỉ nên một lần chứng kiến cảnh đời bại này thôi. Một lần bị máy bay trực thăng giặc quần đảo vây bắt. Một lần bị trở thành cái bung sung chịu sự sai khiến, dọa dẫm của thói trả thù tiền sử. Một lần mục sở thị trò đánh tháo và vu cáo đê tiện kinh người. Một lần đủ để bại liệt, cảm khẩu, đủ để nhớ cả đời.

*

* *

- Chú Tự ơi, chú mê gì thế?

- Chú Tự ơi, sao chú lại khóc? Chú tỉnh dậy đi. Cháu bóc cam chú ăn nhé!

Tự hé hé mắt, ngác ngơ. Anh đang ở đâu? Hai khuôn mặt phụ nữ, một đứng tuổi quen quen, một thiếu nữ non tơ là lạ. Không phải Xuyên. Xuyên đang ăn nằm với thằng Quỳnh trên cái gác xếp thấp ngà, vương quốc tự do... của anh. Cái gác xếp bây giờ là hang thú, là vương quốc của

những cơn hứng tình, dâm dăng.

- Chú đừng khóc nữa, chú Tự.

- Chú ăn cam nhé, chú ơi.

Tự khíp mắt, lắc đảo mái đầu phờ phạc. Tóc cũng mệt mỏi theo người. Tóc không còn mượt. Tóc khô cứng, bạc phéch hai bên thái dương, và sắp lan cả ra khắp đầu rồi. Hồi mới có mấy sợi bạc, Xuyên đòi nhổ bằng được. Một hôm, anh cấp cái cặp bìa đi ra cửa đình lên trường thì Xuyên bỗng gọi giật lại. "*Khoan đã, em bảo cái này*". Tưởng gì, hoá ra Xuyên chạy tới, vít cổ anh xuống, vạch vạch đỉnh đầu anh, rồi sụt một tiếng êm nhẹ "*Trông cái tóc bạc mà chán! Không thấy ngứa à!*". Tự cười thên thẹn mà sung sướng. Ôi dà, bận chết đi được!

Tự bận lắm. Học sinh kém yêu cầu phụ đạo. Học sinh giỏi yêu cầu dạy mở rộng, nâng cao thêm trình độ. Cuối năm rồi phải chạy thi với thời gian. Anh chạy theo cái hành lang. Ở căn buồng đầu tiên, Thuật đang dạy toán, anh liếc vào. Quái, sao đang giờ dạy mà trên bục lại có hai con chó đang đi tơ với nhau. Anh quát: "*Thuật! Nhà trường là thánh đường. Không được nham nhở thế!*". Rồi anh rảo bước.

"Không khéo mình mê". Tự nghĩ. Đứng trên bục nhìn lướt qua mấy chục gương mặt học trò, anh bỗng giật mình. Lao thẳng tới cuối lớp, anh nghiêng rằng:

- Tuấn! Ai cho cậu vào lớp?

Thẳng Tuấn thật. Nó nhe những chiếc răng nhọn như răng Thuật, nói như đếm từng chữ:

- Tôi đến để khen thầy. Chính tôi đã viết cái câu "Đời là một vại dưa muối hỏng" lên bảng để thử thách thầy. Thế mà xem ra, thầy trả lời quan điểm vững vàng ra phết!

- Này, bước ngay ra khỏi lớp. Ở đây, tôi là người có quyền cao nhất.

- Thế thì thầy nhầm. Tôi ở lại đây để làm nhiệm vụ bảo vệ chế độ.

- Nếu thế thì cậu ở lại, tôi đi.

Tự ôm cái cặp bìa đi ra cửa. Thà rằng đi dạy tư. Chứ nhất định không đánh mất quyền tự do và tỏa sáng của ông thầy. Anh gõ trán, nhớ ra một cái địa chỉ, cầm củi bước.

Xe đạp bán rồi, giờ mới thấy thành phố này là dài rộng. Phố Dân Chủ ở phía Tây Nam. Đó là một đường phố lớn mới hình thành và toàn biệt thự riêng, hai ba tầng, ốp đá rửa, mỗi cái một cá tính, cái kín đáo, cái còi mồm, cái trầm mặc, cái tươi vui. Trông những tòa biệt thự như thế này mà còn nói dân mình đói khổ thì đúng là bôi đen xã hội thôi.

Số nhà 21 là một biệt thự kiểu Tây. Có vườn hoa, cổng sắt nặng nề. Nghe tiếng chuông điện, một ông lão đeo tạp dề, đi ủng, đang quét lối đi rải sỏi, ra cổng, mở cái lỗ cửa sổ trên nóc cánh cửa bên phải, nheo mắt ngó ra.

- Tôi là thầy giáo dạy văn cấp trung học. Có người giới thiệu tôi đến đây dạy thêm cho hai lệnh ái của ông chủ, bà chủ.

- A, hóa ra anh cũng đi làm thêm như tôi. Tôi là bác sĩ về hưu rồi, tôi đến đây phụ trách công tác vệ sinh môi

trường. Thật là đúng ngành, đúng nghề. Chẳng có gì đáng phàn nàn nữa nhĩ.

Ông già cười.

Tự thấy cay cay sống mũi. Định quay ra thì nữ chủ nhân biệt thự đã từ tiền sảnh tha thướt bước lại. Tự dụi mắt. Quái! Diễn viên cải lương hay là bà chị dâu của anh, nữ nhân viên bị sa thải vì nhập nhèm tiền công quỹ ở Intershop? Hóa ra hai vai nhập một. Bà chị dâu quay lại sau, vẫy một người đàn ông mặc *comlê* màu kiến vồng tay đang cầm mấy cuộn tranh lụa.

- Minh ơi, thầy giáo dạy thêm cho Minh Tơ, Minh Nhẫn đến đây rồi! Tưởng ai, hóa ra là chú Tự nhà mình.

- A, cậu Tự! Mấy năm trước nghe đài, báo ca ngợi thầy Tự dạy văn giỏi, đã ngỡ ngỡ rồi.

- Anh chị đổi nhà từ bao giờ?

- Thế này chú Tự ạ, - Người đàn bà cầm cái quạt lông phẩy mặt chiếc đôn sứ đầu voi, mời Tự ngồi, dẻo kẹo: - Hồi chia gia tài, chú nhận cái thư viện của ông mà chú hay nói đùa nó là cây khế ấy, hóa ra lại là khôn. Chú nổi danh như cồn là nhờ.....sách. Còn anh chị, hóa ra xúi quẩy. Cái nhà của ông, ông ăn hết lộc rồi. Thất bát, lụn bại *liên tịch*. Bốn năm ông thấy bói đều bảo vậy. Thế là đành chịu tội với ông cha, rút ruột bán đi. Rồi giặt gấu vá vai, vay vò thêm, mua đất, xây cất tòa nhà này. Còn chú thế nào? Có khát nước không, để chị lấy?

- Vẫn vậy, cây khế ra quả, nhưng ít thôi.

- Ấy, ăn ít mà no lâu, chú ạ.

Người đàn ông đặt mấy cuốn lụa nhỏ xuống mặt bàn ngả lưng vào chiếc *phôtoir* nệm bọc da.

- Nghe nói giáo viên giỏi được thưởng nhiều lắm. Sao mà ăn mặc như thằng xích lô thế?

- Cái ông này ăn với nói!

- Bà không biết tính anh em chung tôi. Đặc điểm của chủ nghĩa Mác là vạch toạc móng heo ra để đi đến bản chất. Hề hề... nói đùa vậy thôi. Tự này, tranh thủ ngay trước khi vào việc chính. Cậu có con mắt nghệ thuật xem hộ anh. Mấy bức lụa này anh mua liệu ở Triển lãm Hội chợ, định đem đi Paris liệu có ăn không?

- Ăn gì?

- Ăn tiền chứ còn ăn gì.

Người đàn bà quay lại, nguýt nhẹ chồng:

- Lại nhờ bà T.S. bán chắc?

- Nhờ thì đã sao!

- Chú Tự có biết bà T.S không? - Người đàn bà lên giọng sành sỏi - Trước đây cả dòng họ khinh ghét bà ấy. vì bà ấy là *me Tây* bỏ nước theo chồng sang Tây.

- Ôi dào, hẹp hòi, cổ hủ đệ nhất là dân mình. *Me Tây* thì đã sao! Lẽ ra phải noi theo những con người phá cách ấy chứ. Rõ vật thì khinh, hình thì trọng chưa!

- Ai người ta khinh bà ấy!

- À, là nói cái dân mình ấy chứ.

Tự sốt ruột:

- Thôi, hai cháu đâu để em xem sức học của chúng thế nào?

- Sáng nay chúng nó đi học nhảy rồi. Thôi, thế này, chú Tự. Hôm nay ta hãy cứ bàn....

- Giá cả! - Người đàn bà tranh lời người đàn ông.

Tự gật:

- Được! Thế ông chủ, bà chủ định trả bao nhiêu?

Người đàn bà toe toét:

- Cái chú này! Chủ khách cái gì mà phân biệt thế.

Người đàn ông nghiêm mặt:

- Tục ngữ Pháp có câu rất hay: *Cái gì trả được bằng tiền thì cái đó là rẻ nhất*. Chú Tự đừng ngại. Cứ sòng phẳng, thuận mua vừa bán. Anh đi quốc tế nhiều, anh muốn quan hệ chúng mình hiện đại như thế.

- Thế hả?

- Ừ.

- Vậy thì thế này ... mỗi chương một chỉ vàng.

- Ôi trời!

- Một quả khế một cục vàng. Kiến thức mà chị!

Người đàn ông đứng bật dậy, sùng sộ :

- Kiến thức là cái mẹ gì mà *mắc* thế! Thế thì vái cả nón ông. Mời ông đi ngay cho!

- Nay, ăn nói cho tử tế nhé.

- Mày là cái gì mà ông phải ăn nói tử tế.

Người đàn bà đẩy chồng ra, đập chân đành dạch:

- Ở kia, cái ông này, cán bộ ngoại giao gì mà hồ mang hồ lửa thế. Chú Tự ơi, chị xin lỗi chú. Thôi thì cái việc dạy các cháu học, ta bỏ đấy đã. Nói là nói thế thôi, chứ hai cháu của chú lẽ nào chú tính giá cao như người ta. Gì thì chú cũng phải tính rẻ hơn người ngoài mấy giá chứ! Nhưng thôi, chị bàn với chú việc khác cơ. Thế này, chú Tự ạ. Anh lại sắp đi *Ba di*. Ngặt cái, đồng *phờ răng* anh không dư dật như đồng *đôla*, đồng *mác*. Nghe vợ Quỳnh nói, chú quen cô Trình khèo hàng xóm, có người nhà ở nước ngoài vẫn hay gửi ngoại tệ về cho ... Ở kia, chú Tự, khoan hăng đi nào! Kia ông ! Rót nước mời chú ấy đi. Chú Tự ơi, sao chú lại bỏ đi thế, chú Tự ... Chú Tự ơi ...

*

*

*

- Chú Tự ơi!

- A, Chú tỉnh rồi.

- Chú Tự ơi ...

Một giây tĩnh lặng chợt hiện ra giữa não động bọn bề.

Lặng lẽ, hai con mắt Tự như hai cái lá héo từ từ rã ra tươi thắm dưới hai hồ nước trong veo.

Nhận thức đầu tiên là về mình. Anh thấy tất cả các khớp tay, chân, gối, cổ mỏi rời. Rồi mùi cồn, mùi ệt, mùi thuốc đỏ hăng hắc, khải khải cùng mùi rệp hôi sặc ập vào khứu giác anh. Thoáng qua như một nỗi nhớ vẩn vương, vị nước cơm ngon ngọt hiền lành, từ đâu hiện về rồi biến mất, nhưng dư vị còn lưu lại mơ mơ hồ hồ trên mặt lưỡi anh.

Ngước mắt, anh nhìn thấy cái trần nhà long lở, một

màng vữa đã rơi, để hở cả một lớp cốt tre, thẳng góc với mặt anh. Lảng mắt xuống bờ tường vôi, da mặt anh bỗng nổi gai vì vết đường mối đắp xù xì từ chân tường đã kéo dài ngoằn ngoèo lên tới trần nhà. Tất cả đều tối tàn, đều lộ lộ, dấu vết của thói tắc trách và sự khinh miệt. Tất cả, kể cả manh chiếu anh nằm, nó vừa rách nát, vừa ngắn, không rải kín được cái giát tre. Còn chiếc giường là một cái khung sắt hàn dối, han rỉ và rỉ nhằng nhịt. Lá màn đã được một bàn tay nào tháo hai đầu dây, cuộn tròn lại ở sát bờ tường phía đầu anh. Màn xô ám khói, bỏ mục, mặc dù đã cuộn lại, vẫn không giấu được mấy chỗ rách buộc túm bằng sợi lạt.

Nếu như không nhìn thấy một nải chuối, mấy nệp trứng, dĩa hộp sữa và những quả cam chống chát lên cái bàn nhỏ bên trái anh, những vật mọn nhưng tỏa niềm ưu ái lớn lao; nhất là không nhìn thấy một gương mặt phụ nữ quen quen và một gương mặt thiếu nữ chưa từng gặp nhưng không hẳn là xa lạ, cùng tỏa xuống một niềm thương mến thiết tha, thì anh đã khóc nức lên vì tủi phận. Những khi đau yếu, anh như con trẻ, hay tủi thân lắm.

- Chú Tự! Chú đỡ rồi, tôi mừng quá. Bác sĩ bảo, chú bị cảm rồi sốt rét tái phát. Sức chú kém lắm. Khổ, rộc rạc cả người. Bốn hôm nay chú chẳng ăn gì rồi. Quyên à, cháu hâm lại nồi cháo hộ cô đi.

Người phụ nữ nói, đặt tấm khăn mặt gấp tư mát rượi lên trán Tự, quay đi, ắng lặng.

- Khổ! Còn nóng lắm! Cố mà ăn cho có hơi sức thì mới đỡ mệt, chú Tự à.

Có tiếng lửa bếp dầu bốc phần phật. Và lát sau, lục

bục tiếng bong bóng cháo nổi phập phồng.

- Cô Lua ơi, Cháu đập trứng vào bát nhé.

- Để cô làm cho.

Người phụ nữ định đứng dậy. Nhưng Tự đã quờ tay và lắc đầu ra hiệu đừng làm vội. Cô bé tên là Quyên bước lại, đứng sau người phụ nữ.

- Cháo cháu Quyên nó nấu ngon lắm, chú cố ăn một tí nhé!

- Cháu nấu bằng gạo quê cháu mang lên đây, chú ạ.

- Chú ăn đi cho cháu nó mừng. Khổ! Không hiểu năm nay là năm gì mà vận hạn nhiều thế. Trường thì nhỏ mà sau ông Thống là chú, hôm qua người ta lại đưa thầy Thuật vào điều trị. Ông Thống tỉnh rồi, nhưng vẫn chưa nói được. Hôm qua cháu Quyên nó hỏi: Bố có nhận ra con không, thì thấy ông lão gật đầu.

- Chú Tự ạ, chú vào viện hôm trước thì hôm sau cháu nhận được điện, cháu lên với bố cháu ngay. Cháu không ngờ, thế là một lúc cháu được săn sóc cả bố cháu và chú. Cháu bóc cam chú ăn nhé!

- Ừ, cháu bóc cam đi. Cô đi mua phích nước sôi để tí nữa pha sữa cho bố cháu và chú Tự nhé.

Người phụ nữ đứng dậy, xách cái phích đi. Cô bé Quyên cầm quả cam, ngồi lên chiếc ghế sát giường Tự. Thốt nhiên, Tự quay đi, chớp chớp mắt. Anh cố giữ để nước mắt đã ứ đầy khỏi tràn ra khỏi vành mi và khi cô bé nọ đưa tay sờ tấm khăn ướt trên trán anh thì anh quờ tay nắm lấy cổ tay nó:

- Cháu... cháu Quyên.

- Cháu đây, chú Tự ạ. Cháu là con bố Thống. Còn cô Lua, chú nhận được không?

Tự khép mắt, gật đầu, mấp máy đôi môi khô nẻ.

Anh nhận được rồi. Người xa lạ, nhìn bằng mắt. Người gần gũi trong tâm tưởng, nhận biết bằng suy cảm. Cô bé con gái út ông Thống, nổi khoắc khoải của tuổi già người cha. Với Tự, nó là một âu lo anh phải chia xẻ, một trách nhiệm anh phải gánh vác, đỡ dần. Và bây giờ, nó, cái tuổi mười sáu trong trẻo kia, hai con mắt đậm thắm, thông tuệ, từng đáng nét, cử chỉ thấp thoáng cái thần thái của ông Thống kia, nó, chính nó đang mang lời giải đáp vô cùng hệ trọng mà anh đang ngóng đợi bốn chôn.

Nằm trở lại thế thăng bằng, Tự trù mẹn nhìn cô bé, và bất thần, giọng nói yếu ớt, thấm nhiễm sợ hãi của anh trượt qua hai vành môi mất máu của anh, nghe như một hơi gió lạnh:

- Quyên ơi, cháu.....thì thế nào?

Câu hỏi tựa như vô tình buột ra, không kiểm soát được. Và bây giờ, trong cực điểm hoang mang, Tự nằm như một xác chết. Và cổ lẽ anh sẽ cứ như thế mà thiêu dần đi mất. Cuộc sống vốn đã rất sẵn các điều buồn phiền, rủi ro rồi.

Nhưng, anh đã thoát một hơi thở rất dài và buông bàn tay nóng khô ra khỏi cổ tay mát lịm của cô bé. Một luồng gió tươi mát vừa tạt vào mặt anh cùng với cái thông điệp dịu dàng lọt ra từ đôi môi tươi hồng của em:

- Chú ơi, cháu đỡ rồi chú ạ.

Tự ngược lên trần nhà, đối mặt với khoảng vữa lỗ lói, hai mắt im phắc, và lát sau, không gì ngăn cản nổi, nước mắt anh tràn qua hai bờ mi như mưa lũ, đầm đìa dội ướt hai bên má anh.

Quyên ơi, thế là cháu không thua cuộc! Thế là bố cháu không thua cuộc. Quyên ơi! Và như vậy dấu cuộc đời này có là mụ đi ghẻ độc ác như bố cháu vẫn kêu than, thì chúng ta cũng vẫn có cách để sống, để chiến thắng! Làm thế nào để báo tin này cho bố cháu biết? Không nói được, nhưng khả năng nhận biết vẫn còn thì không lo! Và như vậy sẽ diễn ra một sự cải tử hoàn sinh của bố cháu đấy, cháu ơi! Đời cháu còn dài. Còn lắm gian truân. Nhưng, như vậy là chúng ta đã có một cái đà mới. Đấy, từ nãy đến giờ cháu có thấy là chú khỏe hẳn ra chưa? Thế đấy, cháu ơi, chúng ta sống người nọ vang hưởng cái âm điệu cuộc sống của người kia. Cháu xem, cái bệnh viện điều trị cho bố cháu và chú, những người không đến nổi vo ích cho xã hội, có khác gì cái nhà thương bố thí, làm phúc không? Nhưng, không hề gì. Chú đã sống trong những hoàn cảnh eo hẹp. Bố cháu cũng lăn lóc đủ cảnh rồi. Khổ sở, buồn đau nhiều phen đã tưởng là cùng cực rồi. Vậy mà chúng ta không bị đánh quỵ. Ấy là vì ta là con người đích thực, vì hồn ta thơm ngát tự do và trong trẻo tình yêu cuộc sống này.

Tự ngửa bàn tay để cô bé đặt vào đó những múi cam hồng mọng.

- Chú Tự ơi, chú phải ăn thật nhiều cơ. Đó là trách nhiệm cháu phải thực hiện đấy. Chú có biết ai giao trách nhiệm đó cho cháu không? Các anh chị học sinh của chú đấy. Hàng mấy trăm anh chị cơ. Họ đến từng đoàn. Đoàn

nào cũng nhờ cháu săn sóc chú. Có một em gái hôm nào cũng đến. Chú mê man, nó khóc thút thút hàng giờ. Nó bảo nó là con gái chú. Sao cháu không thấy cô đến thăm chú, hả chú Tự!

Tự xoay nghiêng người, giấu một cái nhói giập đau nhúc lên tận đỉnh đầu. Người phụ nữ xách cái phích đầy nước đã về, đứng lại ở cửa. Ngoài hành lang rộn tiếng dép. Lao xao tiếng nhiều em trai, em gái. Rồi tiếp đó là giọng nói vang khỏe của Cẩm, tiếng nói khoan thai, đĩnh đạc của Dương.

- Đồng chí Thuật, giáo viên trường trung học số 5, nằm ở đâu nhỉ, đồng chí hộ lý?

- Thuật bị tâm thần mới nhập viện ấy mà, cô.

- Khoa thần kinh ở dãy nhà B ạ.

- Kế hoạch thế này được không, anh Cẩm. Ta đến chỗ cậu Tự, sau đó cùng sang thăm ông Thống. Ở kia, chị Cẩm! Chị vẫn ở đây suốt từ hôm ấy à? Xét *một cách toàn diện*, chuyện này thật không khác gì chuyện Dương Lễ nhờ nàng Châu Long đi nuôi chàng Lưu Bình bạn cũ biếng nhác ăn học nên người vậy. Thôi, cũng là vì nghĩa lớn, chị ạ.

Dương và Cẩm đã bước vào cửa buồng. Nhưng Cẩm còn dừng lại, quay mặt theo dọc hành lang, hất hất tay, oang oang:

- Các em học sinh chờ một lát. Để tôi và thầy bí thư thăm thầy Tự xong, các em hãy vào. Trật tự nhé. Thế... thế... *Như thế là rất tốt!*

Chương mười sáu

C hị Lua và cô bé Quyên ý tứ lui ra ngoài.

Chỉ có một cái ghế, Cẩm nhường Dương, còn mình ngồi xuống phía dưới chân giường Tự nằm.

Đặt lên cổ tay Tự, bàn tay Dương nhẹ bằng, mát rượi như bàn tay thầy lang giỏi vận nội công, điều hòa. Hai mắt Dương sau làn kính, phẳng lặng, lơ mờ.

Giọng Dương đều đều như hơi thở:

- Đồng chí có ăn được không? Ngủ thế nào? Trông khá hơn lúc bị ngắt rồi đấy!

Ngừng vài giây, Dương lại tiếp, vẫn không một sắc thái tình cảm:

- Vào những lúc như thế này, dễ ốm lắm. Thành ra, điều độ là thứ nhất. Cơm dù ít hay nhiều đồ ăn, cũng phải đúng ba bát. Đêm, đặt mình xuống là nhắm mắt, không xa gần tơ vương. Thứ hai là không để xung động thần kinh, vui bốc đồng hay rầu rã, âu sầu bất chợt. Như đồng chí thấy đấy, cậu Thuật khiêu khích tôi, có lúc xem tướng số bảo tôi sẽ chết bất đắc kỳ tử, tôi cũng vẫn bình tĩnh, không âu lo. Hôm thi văn, đồng chí hiểu lắm, nói tôi quá đáng, nhưng tôi có để bụng và bứt rứt đâu. Kỳ thi vừa qua, lúc thì bảo học sinh không làm được bài, lúc lại có dư luận kết

quả rất cao, người cầm chịch mà không vũng vàng thì rồi ren đến thế nào! Sau nữa là phải thể dục đều. Tôi, từ năm đi hoạt động đến giờ, không tốn một viên thuốc của Nhà nước là nhờ ở ba điều ấy. Sức khỏe là cái mất đi khó lấy lại nhất. Ông Thống, cũng như cậu Thuật, là do tự mình buông phóng quá sức, vậy là hết đấy.

Sốt ruột với lời mở đề dài dòng của Dương, Cẩm cứ nhấp nha nhấp nhồm. Lát sau, Dương vừa ngắt giọng, Cẩm đã đứng dậy khom người, ghé tai ông bí thư:

- Anh Dương này, hay là anh cứ ở đây, để tôi sang bên ông Thống. Nhân tiện tôi trao cho con gái ông ta số tiền chữa trống còn thừa ra sau khi đã đánh điện...

Hơi bị bất ngờ, Dương ngẩng lên, mắt chớp chớp, ngần ngừ:

- Thế còn việc...

- Thì anh cứ thay mặt lãnh đạo...

- Có tiện không?

- Có gì mà không tiện!

- À ừ... Nhưng mà.... Thôi.... cũng được.

Cẩm thở đánh phụt ra như được giải thoát, tót ngay ra cửa, quên cả một lời chào xã giao với Tự. Còn lại một mình, Dương có vẻ lúng túng. Ông tháo kính, lắc lắc đầu, như thanh minh:

- Lắm việc quá thật. Thi cử xong, thắng lợi vang dội, mừng thì mừng thật, nhưng bận thì không để đâu cho hết. Nào tổng kết rút ra bài học. Nào báo cáo chuyên đề. Trung ương, thành phố, quận... cấp nào cũng tới tham khảo kinh

nghiêm. Đấy! Xuất sắc cũng có cái khổ của nó là vậy. Thật đúng là chữ tài liền với chữ tai một vần.

Cười mấy tiếng vì cho là mình dí dỏm, Dương tiếp, giọng bắt đầu nghiêm nghị như thói quen:

- Bây giờ một mặt tổng kết, một mặt lại lo công tác chiêu sinh cho năm học mới rồi. Danh tiếng mình như thế, học trò sẽ đông hơn nhiều quá mức, rồi không biết giải quyết thế nào đây. Mừng đấy mà lo đấy. Lo là làm sao phát huy được ưu điểm, sửa chữa được thiếu sót để tiến lên. Là người mácxít, xem xét vấn đề *một cách toàn diện*, ta không tự mãn, ta vẫn thấy mình vẫn còn nhiều lỗ hổng khiếm khuyết. Đồng chí có đồng ý với tôi là như vậy không?

Thế là Dương đã chuyển mạch được rồi, sau một hồi kể cà trong những ý từ đã quá nhàm chán. Điều Dương muốn nói có lẽ là điều sắp tới kia. Dương là người có nhiều thủ thuật ứng xử. Tự đã dự đoán không sai. Giọng Dương có khí sắc khác hẳn khi nói về những lỗ hổng, những khiếm khuyết của nhà trường. Thì ra học trò gọi Thanh là Thanh *củ* là còn có ý nghĩa *củ cáo*, tinh quái. Vì Thanh buôn vàng, buôn thuốc phiện lậu. Lại bỏ bịch với cả gã lái xe con của phu quân lão tướng khi xưa. "Khổ đồng chí thiếu tướng về hưu không biết".- Dương nói. - Đồng chí ấy đến tận trường tố cáo khuyết điểm của vợ. Thật là một người cộng sản chân chính! Chỉ tiếc là đồng chí ấy đập bàn đập ghế, đòi bắn chết cô Thanh và chất vấn gay gắt đồng chí Cẩm. Thì ra, bây giờ Dương mới biết là Cẩm đã dành cho Thanh hai vé đi nghỉ hè. Và lúc này Thanh đang nhón nhơ ngoài bờ biển với bồ trai tơ, để lại nỗi bẽ bàng cho ông hiệu trưởng và nỗi lo ngay ngáy cho người bí

thư. Ngộ nhỡ ngài thiếu tướng già, nổi máu ghen của con nhà lính, ý thể chức vị lớn. tổ cáo việc bê bối này với cấp trên và công luận, sự việc đổ bể, đứt dây động rừng, rồi dây đổ bìm leo thì có khi bao nhiêu "thành tích" là đổ xuống sông, xuống bể cả!

Chuyện vừa bi vừa hài. Nhưng, Tự nghe mà dừng dưng. Tự hiểu rằng: cũng lại là một thủ đoạn dẫn dắt, chuyện Thanh chỉ là đòn bẩy để Dương đề cập tới một chuyện khác hệ trọng hơn - chuyện về chính Tự.

Dự đoán đã thêm dữ liệu. Tự nhớ lại thái độ ngăn ngừa của Dương khi Cẩm muốn lánh mặt và dùn đẩy trách nhiệm cho Dương ở lại đây một mình với Tự; cả hai đều có ý ngại anh.

Quả nhiên, Dương càng lộ vẻ lúng túng khi nói xong chuyện Thanh. Phải e hèm bốn năm tiếng dọn giọng, Dương mới bắt đầu: "Còn về đồng chí...". Không cần nghe, không thể thoát được mấy câu nhận định chung chung, mấy lời khen nhạt nhẽo; rằng đồng chí là một cán bộ tốt, một người đã kinh qua môi trường rèn luyện này nọ, rằng thì là.... đồng chí được học sinh tin yêu, phụ huynh học sinh tín nhiệm rất cao, phần thưởng ấy để ai mà có được v.v...

- Tóm lại là chi bộ rất tin ở đồng chí. - Dương tiếp. - Không nói giấu gì đồng chí, vả lại có gì mà phải giấu nhỉ, là vừa rồi chúng tôi đã cử người lên tỉnh L. nơi mà hai mươi năm trước đồng chí đã từng công tác, để xác minh thêm quá trình rèn luyện của đồng chí. Chúng tôi gặp các đồng chí có trách nhiệm. Người ta khen đồng chí nhiều. Ngay cả đồng chí phó giám đốc sở công an tên là Tuấn,

trước là học trò của đồng chí, một người rất nghiêm khắc, cũng phải công nhận đồng chí là một giáo viên giỏi, có tư cách. Cuối cùng chỉ cộm lại mấy việc mà người ta cho rằng có vấn đề tồn nghi. Một là vụ hỏa hoạn. Hai là việc đồng chí đánh đập dã man con một đồng chí cấp ủy. Sao? Đồng chí Tự! Đồng chí làm sao thế?

Tự oàn người, đổ nghiêng mặt xuống gối. Hình như anh hộc lên một tiếng kêu.

Dương đặt tay lên vai nạn nhân của mình, không mấy may xúc động:

- Phải nói rằng, các đồng chí đó xét vấn đề rất có *quan điểm toàn diện*. Cái gì nó là nhất thời thì cho qua chứ không thành kiến. Ví dụ, như chuyện luyến ái bất chính của đồng chí với một nữ sinh. Nói thì nói, chứ không kể là khuyết điểm. Sao? Đồng chí Tự! Đồng chí làm sao thế?

Tự xoay trở lại thế nằm cũ, cố chen một con sóng dồi lên chen ngang lồng ngực.

Thế là toàn bộ sự việc đã lộ ra giữa thanh thiên, sắp đi tới cái chung cục bi thảm của nó, và đã có thể gọi nó bằng một cái tên rồi.

Một tư tưởng khởi nguyên có thể là tốt đẹp. Nhưng kẻ truyền bá nó lại không đủ sức thẩm thấu cái đẹp và chuyển tải nổi cái đẹp cho đối tượng khác. Nhân danh cái đẹp, họ tưởng mình đẹp, nhưng thực chất họ đã lại phản bội cái đẹp. Một ý nguyện khởi đầu có thể là đầy cảm hứng nhân văn. Nhưng ý muốn áp đặt ý nguyện đó, tạo ra một thể chế bó buộc mọi người phải tuân phục ý nguyện đó, lại là những hành vi thiếu hẳn sự tôn trọng con người.

Quyền lực trao cho một cá nhân trong lúc này có thể và cần thiết, nhưng phải có điều kiện. Dương không đủ sức phản ánh cái phong phú, bác tạp, sinh động của lý thuyết mà ông tự xưng là người đại diện. Cầm cũng vậy. Thấp hơn Tự, làm sao họ đo được tầm vóc của anh!

Tự đã lầm lẫn không thể tha thứ được. Anh hiểu mặt này mà lại không hiểu mặt khác của cuộc đời. Nhận ra họ, nhưng anh vẫn mong mỗi một sự hòa đồng với họ. Trong cơn mê, anh cũng tràn trề ao ước một hình ảnh kết liên hài hòa giữa anh và họ. Tất cả chung một đội hình khít khao đi dưới tấm biển chỉ đường của trí tuệ. Anh đã không giành được tự do thật sự cho chính anh. Anh đã vung vãi niềm tin một cách xa xỉ và hy vọng vô cùng ngốc nghếch. Vì chính cái *vòng kim cô* anh tự nguyện đội lên đầu. Vì chính cái ước nguyện chính danh sâu thẳm của cha anh. Của chính anh.

Nhưng ngẫm cho kỹ, có ai xưng là con người mà không mơ ước như anh, được đo mình bằng cái thước đo chính thống của thời đại. Con người sống bằng danh. Sống bằng tâm hồn cao quý của mình, dầu phần xác còn đang cơ cực.

Xét cho cùng, ước vọng của anh là hoàn toàn chính đáng. Trong trường kỳ lịch sử của dân tộc, đã có một tổ chức của con người nào có thể sánh được với Đảng Cộng sản về lý tưởng cao cả và chiến công kỳ vĩ cùng những người con ưu tú của nó - những Đức Chúa hiển vinh của dân tộc. Đó là cái đẹp vô song mà Tự khát khao được chung sống, hòa nhập. Cuộc hôn nhân anh mong mỏi là hoàn toàn đúng đắn và có cơ sở. Vậy mà đám cưới ấy lại không thành. Bởi vì, những kẻ thô lậu, mạo nhận là họ nhà

gái xinh đẹp, cao quý, bó buộc anh chỉ được thành chú rể một khi anh phải tái tạo lại hình hài, diện mạo anh theo chúng. Giấy giá thú không có. Lần này là sự cự tuyệt thẳng thừng. Lần này là sự chà đạp tàn nhẫn nhất, so với hai lần trước: lần anh bị tên Lai đẩy dọa và lần bị Xuyên bội tình. Lần này toàn bộ nhân cách anh bị phỉ nhổ!

Trần trần hai con mắt ráo hoảnh sau cơn sốt, Tự nhìn Dương, một cái nhìn khảo sát và phẫn nộ. Hai mắt kính của Dương loá loá như chính đó là cơ quan thị giác của hắn. Hắn có hiểu rằng hắn cũng là một kẻ gây án như Cẩm, thậm chí tội lỗi còn nặng hơn Cẩm nhiều không. Coi sóc, nâng đỡ tinh thần, tư tưởng, tâm hồn cho mỗi con người là việc hệ trọng còn hơn lo cơm ăn, nước uống cho họ. Đó là một việc làm nhân ái của những nhân cách cao cả. Còn Dương, tên đầu cơ sinh mệnh chính trị của người khác, hắn chỉ làm được cái việc thô bạo của tên cai ngục là giơ roi bắt ne bắt nẹt tù nhân phục tùng, hoặc hủy hoại tàn nhẫn những tâm hồn thánh thiện tràn đầy khát vọng mà thôi. Dương không tạo được quanh mình một mây may hấp dẫn tinh thần. Dương chỉ là sự áp chế trắng trợn hay trá hình vô ý thức, hoặc là thất ngột êm ả. Nhưng cõi nhân gian có lẽ là còn nhiều điều bí ẩn, và một lần nữa Tự lại chưa đánh giá hết những năng lực và tính toán thâm kín của Dương. Anh đã bị bất ngờ. Sự việc chưa kết thúc, Dương thò tay vào túi áo, nhẹ nhàng rút ra một phong thư. Và lần này mới là một phát súng nhân đạo bắn vào thái dương kẻ đã bị xử tử hình.

- Tình hình đã trở nên xấu hơn vì lại có phong thư này, đồng chí Tự ạ. - Dương nhẹ nhõm như không. - Nhưng, trước hết, tôi phải nói thế này đã để đồng chí yên tâm, để

khỏi xảy ra kiện cáo rắc rối. Vì đồng chí là người có hiểu biết, không kém phần sắc cạnh. Đầu đuôi câu chuyện là do ông Thống nằm viện. Thư từ, công văn, báo chí đến, anh Cẩm phải nhận cả. Thấy thư đề tên đồng chí, tôi bàn với anh Cẩm là đưa ngay về nhà cho chị. Vì sợ đồng chí còn nằm viện lâu, ngộ nhỡ có việc gì cần kíp thì sao! Cũng nghĩ như là một sự bình thường. Nào ngờ hôm qua chị nhà lên gặp tôi và đồng chí hiệu trưởng, khóc lóc, kêu rên rầm rĩ rằng bị đồng chí lừa lọc, bội phản...và đưa lá thư này. Thành ra, bố buộc chúng tôi phải xem qua nội dung lá thư.

Dương ngừng lời, sửa kính, chép miệng ái ngại, tiếp:

- Cũng tưởng là sẽ giúp đồng chí thanh minh, khuyên can chị ấy đừng lu loa... xấu chàng hờ ai. Nhưng hóa ra không nổi. Thôi thì chuyện tình này nọ dẫu sao nó cũng là sự truy lạc của đạo đức, khỏi cần nói cũng rõ là tác hại như thế nào. Đáng ngại hơn là những quan điểm, lý thuyết chính trị nêu trong thư kia. Bên an ninh họ mà đọc được lá thư này thì rồi không hiểu họ nghĩ như thế nào! Bộ, Sở sẽ đánh giá ra sao! Liệu rồi còn có thể tiếp tục đứng trên bục giảng dạy, làm gương sáng cho thế hệ trẻ? Với một trường tiên tiến như trường ta, một người như vậy làm sao có thể chấp nhận làm giáo viên được?

Tự nằm im như hóa đá. Mô hôi lạnh toát khắp mặt da cơ thể, như trạng thái thoát dương, ra hết sinh khí ở người hấp hối. Anh không nghe thấy câu gặng hỏi của Dương:

- Đồng chí Tự! Đồng chí vẫn nghe tôi nói đấy chứ!

Chương mười bảy

T hầy Tự kính mến

Chị Phương ngày ấy đã yêu thầy. Và bây giờ, thầy hãy tin ở em: chị Phương vẫn đang chờ đợi thầy. Điều này nói ra, không hiểu có gây nên bất lợi gì cho thầy không? Nhưng, có lẽ, một sự phòng bị điều bất trắc như vậy cũng chẳng có ý nghĩa gì cả. Từ lâu, thầy đã bị người ta làm tình làm tội rồi. Bây giờ, muốn hại ai, người ta đâu có cần phải nhọc mình kiếm cớ! Nghệ thuật dựng chuyện vu cáo và thói quen áp chế con người, có thể quy tội tày đình cho bất cứ kẻ nào hành động trái ngược với quan điểm của mình, của chúng ta, cũng có thể trở thành đề tài nghiên cứu lý thú của các nhà xã hội học rồi đấy còn gì!

Hai mươi năm qua rồi, nhắc lại những gì đã xảy ra nếu không là để cho tương lai khỏi phải mắc phải sai lầm thì chỉ là gây nên một nỗi buồn hủi hoại đơn thuần thôi. Em nhận ra, con người ta luôn luôn mắc một thiếu sót gì đó trong cuộc đời mình. Nó là món nợ của họ với tạo hóa. Một món nợ rất khó trả.

Em không có ý trách thầy. Em chỉ muốn đạt tới độ sâu cần thiết nhờ tư duy lý luận kết hợp với hình ảnh chân thật

thời. Như vậy thì em làm sao quên được buổi chiều thu mưa rơi tầm tã ấy. Cái buổi chiều thấy lên tàu ra mặt trận, dưới cái lốt vinh quang của người chiến sĩ, là một nạn nhân khốn khổ của một mưu đồ hèn hạ. Thấy có để ý không, khi nghe "tiếng còi tàu như xé đôi lòng" nhiều đứa chúng em đã thét lên đau đớn. Và không ít bạn đã nguyện rửa thắm, rồi sau đó gửi đơn kháng nghị lên cấp trên, vạch mặt kẻ gây ra cuộc dọa dẫm giả này. Thấy có để ý không, khi tàu đỗ ở ga P... cách ga chính chúng em tiến đưa thầy hai cây số? Trong màn mưa dày nặng lúc chiều buông tím sẫm không gian, trên sân ga vắng vẻ, có một bóng thanh nữ cô đơn, mắt đắm lệ, lặng lẽ để cái nhìn trôi theo con tàu chuyển bánh về cõi xa. Chị Phượng không dám gặp thầy, không dám cùng chúng em chia tay thầy ở sân ga chính trên này. Biết làm sao được! Ai là người có lỗi trong cuộc chia tay này?

Thầy đi rồi, chúng em, lớp học sinh của thầy tản mát đi bốn phương. Chiến tranh đến với thị xã nhỏ. Trường học sơ tán vào rừng xa. Nơi trường cũ, sau cuộc hỏa hoạn khủng khiếp và bí ẩn, chỉ còn là một đồng hoang tàn. Hoang hóa lẫn tràn đó đây. Mỗi bận qua thị xã, em không khỏi chạnh lòng ngơ ngẩn, nghĩ tới những ngày qua thấy giống như những con tàu đi biển xa đang biến mất khỏi tầm nhìn, trở thành hư vô trong tâm trí mọi người. Có nghĩa lý gì đâu một thân kiếp lẻ loi. Thế kỷ này quen tính hàng vạn hàng triệu, lắm khi quên hàng đơn vị rồi.

Trách ai bây giờ? Đó là chuyện phải bàn. Phải ngồi lại với nhau để bàn cho ra nhẽ. Vở bi kịch còn đang tiếp diễn và không chỉ là cá biệt, là chỉ có mỗi một mình thầy hứng chịu. Việc này có quan hệ với tất cả. Mỗi người trong tất

cả, hãy cất tiếng nói của mình từ thực nghiệm của chính mình. Tìm kiếm chân lý không phải là độc quyền của riêng ai. Phát ngôn nó cũng không phải là đặc quyền của ai hết.

Tới đây thì em cần phải giới thiệu với thầy về em rồi. Em là phó tiến sĩ hàng hải, làm chuyên viên trên một con tàu lớn, đi biển xa, đã dọc ngang trên sóng nước tất cả các đại dương, đã quen thuộc với mỗi bến cảng quốc tế, giao tiếp với đủ các loại người trên nhiều châu lục.

Em khoe khoang trước thầy điều ấy thật đúng là hơi lớ. Vì thực ra, có cần phải có một môi trường rộng đến thế đâu khi nghiên cứu thực nghiệm! Một nhà trường. Một thị xã nhỏ. Một con tàu. Có lẽ cũng đủ lắm rồi. Một con người là một cá thể hữu hạn, nhưng cũng là cái vô hạn, vô cùng. Trong tôi, có ta.

Một con tàu, vài chục thủy thủ, một thuyền trưởng, một bí thư đảng bộ, có lẽ cũng như một nhà trường, nó là một xã hội thu nhỏ. Con tàu của em, nó bé nhỏ, nhưng nó cũng phản ánh và mang trong nó đủ mọi vấn đề xã hội, thầy ạ.

Thưa thầy, cứ theo cách chia của em thì con tàu - xã hội của em đây có ba trường phái tư tưởng đang cùng nhau tồn tại và hàng ngày tranh luận gay gắt với nhau trên tất cả mọi vấn đề.

Câu chuyện có mùi vị Quylive lưu lạc đến Nước Tý hon, ở đó có hai phe phái tranh chấp nhau: phái đi giấy cao gót, phái đi giấy thấp gót? Thấy đừng cười em nhé, vì đây là chuyện có thật. Phái thứ nhất em gọi là *phái duy tín*, gồm những người lấy lòng tin của mình làm căn cứ, cái gì trái với điều mình vẫn tin tưởng và cho là thiêng liêng thì

không thể chấp nhận. Phái này có câu nói cửa miệng: "Căn cứ vào.....thì.....". Phái thứ hai tạm gọi là *phái duy lợi*, gồm những người luôn lấy lợi ích làm căn cứ, cái gì trái lợi ích của mình hay của những người chung với lợi ích với mình thì họ không chấp nhận. Phái cuối cùng là *phái duy lý*. Phái này lấy trí thức, khoa học làm căn cứ, cái gì trái với quy luật khách quan mà mình nhận thức được thì không chấp nhận. Tất nhiên, các khái niệm trên đây, cũng như lập luận tiếp sau, là do em đặt ra và tham khảo ý kiến của một người thầy nữa của em, phó tiến sĩ X.T. hiện công tác ở Viện khoa học Việt Nam. Do vậy, có những khái niệm không trùng khớp với những khái niệm có sẵn của nhiều nhà khoa học hay triết gia, chẳng hạn khái niệm duy lý mà em nói ở trên không trùng hợp với khái niệm duy lý của Descartes⁽¹⁾.

Tiêu biểu cho *phái duy lợi* là trường tàu, một người đàn ông béo nhồm. Ông ta dùng lợi ích để tập hợp lực lượng. Vừa thực dụng, ông ta vừa lý sự ra trò. "Tôi bất biết nguyên tắc chính sách, đạo đức gì ráo, lợi ích là cái thúc đẩy tiến hóa, cứ thế mà theo, đỡ phải mệt óc mà lại kết quả rõ ràng tấp lự". Tất nhiên, ông ta là đối tượng tranh luận và không chế giáo dục của đông chí bí thư năm mươi nhăm tuổi, một người xuất thân dân chài, hoạt động du kích, bị Mỹ - ngụy bắt ở tù Côn Đảo, năm 1973 được trao trả cho ta. Ông luôn phê phán ông trường tàu là vụ lợi, là vô nguyên tắc. Người ta sống hoạt động là do có niềm tin. Niềm tin là sức mạnh lớn lao. Niềm tin đó thể hiện ở sự chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc, chính sách của

⁽¹⁾ René Descartes (1596-1650) nhà triết học, toán học, vật lý học Pháp

ông. Ông là người đứng đầu phái *duy tín*. Còn phái *duy lý*? Thưa thầy, phái này, em tự xưng là thủ lĩnh.

Đã xảy ra chuyện gì mà sinh ra phe phái dữ dằn vậy?

Thưa thầy, đúng là đã có chuyện. Và bây giờ, viết thư cho thầy đây, em có thể tự hào mà báo cáo với thầy rằng: chính em, thủ lĩnh tự phong của *phái duy lý* đã góp phần công sức không nhỏ để đưa con tàu vượt qua cuộc khủng hoảng vô cùng nghiêm trọng, như vượt qua phong ba giữa đại dương, cập bến an toàn.

Số là đã có một âm mưu phiến loạn!

Gã trưởng tàu, sau khi dùng thủ đoạn lừa dối tồi tệ bắt giam được đồng chí bí thư, đã kêu gọi tất cả các thủy thủ, thợ máy cùng các chuyên gia, các nhà khoa học, "đoàn kết" xung quanh hắn, đưa con tàu đến một cảng lớn của một nước tư bản, nhập quốc tịch hay xin cư trú chính trị, bắt đầu một cuộc làm ăn mới. Bởi vì, gã bảo, suy cho cùng, như Mác nói, con người ta trước hết phải là ăn, ở, nghĩa là tồn tại đã...

Tất nhiên gã trưởng tàu đã thu phục được một lực lượng khá đông đảo. Nhưng, cuối cùng thì thế cờ đã lật ngược. Bởi vì em, chính em đã khôn ngoan lật tẩy gã, thuyết phục những người bị lợi ích vật chất trước mắt mê hoặc, bí mật giải thoát đồng chí bí thư và sau một hồi xó xát, vật lộn, lực lượng phản phiến loạn đã tóm cổ được gã trưởng tàu phản phúc!

Ồi! Chuyện ly kỳ như chuyện "Cuộc phiêu lưu của thuyền trưởng Blood" của nhà văn Anh E.Xabatini. Em mà viết lại được, không cần thêm bớt, chắc chắn bán chạy hơn

cả tiểu thuyết tình báo, món hàng đắt khách nhất hiện giờ.

Nhưng điều em muốn nói với thầy không phải là câu chuyện ly kỳ nọ. Sau sự kiện động trời nọ, để đảm bảo cho con tàu tiếp tục vận hành trong hành trình đã định của nó, một vấn đề đặt ra hết sức cấp bách và có tính chất quyết định: *Ai sẽ đảm nhận vị trí người chỉ huy con tàu?*

Muốn hay không thì cũng phải có một người chỉ huy? Muốn hay không thì tất cả cũng phải hành động dưới một sự chỉ huy thống nhất tập trung. Nếu không thì trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, mãi mãi lênh đênh ngoài trùng khơi, rồi hết nhiên liệu, cạn nguồn thực phẩm, rồi cắn xé lẫn nhau và làm mối cho bọn cướp biển hoặc thức ăn cho cá mập.

Phải có một người lãnh đạo con tàu! Phiền cái, bỗng dưng không muốn, em và đồng chí bí thư, một người tiêu biểu cho lực lượng khoa học, một người đứng đầu một sức mạnh chính trị, bỗng dưng trở thành đối đầu nhau. Vậy thì lãnh đạo con tàu là em, hay là đồng chí bí thư nọ? Thoạt đầu, theo thói quen trách nhiệm, đồng chí bí thư giơ tay xin đảm nhận chức trách trưởng tàu. Nhưng, hình như thấy ít người vỗ tay, nên đồng chí ấy liền rút tay lại và tươi cười: "Không sao! Không sao! Tả cứ trao đổi cho hết nhẽ đi. Ai nào?" Không ai nói. Bầu đồng chí bí thư thì anh em không muốn, vì đồng chí ấy mới học hết lớp bốn, hiểu biết khoa học quá ít. Mà bầu em thì anh em lại ái ngại làm phật lòng đồng chí bí thư. Chưa kể, trong thâm tâm anh em cũng rất quý mến con người đã cống hiến mình cho cách mạng và rất mẫu mực này. Xin thầy tin ở em, con người này không thuộc type bí thư Lại. Thật là bế tắc! Nhưng may thay, chính đồng chí bí thư đã có "sáng kiến" hòa

giải. Đồng chí nói:

- Vậy thì nhà khoa học có dám chỉ huy con tàu không? Có tin là mình chỉ huy được không? Xin mời phát biểu. Anh em khác nữa. Tất cả, ai có ý kiến xin cứ trình bày. Rồi ra chọn lựa bằng phiếu bầu. Được không?

Tất cả mọi người vỗ tay ran ran.

*

* *

Thưa thầy, hai hôm sau trong một cuộc họp đại hội toàn thể cán bộ, thủy thủ con tàu, em đã đọc một bài viết, trong đó em trình bày quan điểm của riêng em. Gọi nó là tuyên ngôn tranh cử cũng được. Em xin phép được chép lại bài đó gửi thầy. Toàn văn như sau:

"Thưa các đồng chí ⁽¹⁾

Thực tế xã hội trên con tàu đã khiến chúng ta chia anh em thành ba phái: duy tín, duy lợi và duy lý. Cách chia như thế dầu thế nào cũng là cực đoan. Vì thật ra, đó chỉ là ba mặt thống nhất trong một con người: quyền lợi, lòng tin và tri thức.

Tuy nhiên, phân lập là một cách thức để nghiên cứu. Và lại, nếu suy xét kỹ càng thì con người ta trong hoạt động của mình, cũng thường hay thể hiện sự nặng nhẹ về một mặt nào đó. Ví dụ, ta thường nói: anh này là một người có trình độ khoa học, bác kia là người có niềm tin vững chắc, ông nọ là người tiêu biểu cho quyền lợi giai

⁽¹⁾ Ý tưởng và nhiều câu văn trong chương này tôi đã vay mượn với sự đồng ý của tác giả, bạn tôi - Tiến sĩ Nguyễn Xuân Tú

cấp. Vì thế, phân chia như vậy cũng có thể chấp nhận được. Mặc dù rằng chúng ta ao ước có một nhà lãnh đạo lý tưởng kết hợp được cả ba yếu tố đó trong mình. Một con người của giai cấp (duy lợi), có lòng tin (duy tín), có trình độ khoa học (duy lý).

Nhưng ta hãy giả sử là không có con người lý tưởng đó! Vậy thì trong hoàn cảnh cụ thể của con tàu chúng ta, tôi nhắc lại là trong hoàn cảnh cụ thể của con tàu chúng ta, khi sóng gió đấu tranh chính trị đã qua, thì con người cần thiết cho chúng ta, theo tôi, đó phải là *con người mang đậm tính duy lý thật rõ*.

(Xin các đồng chí chờ hiểu lầm tôi: Khái niệm con người mang đặc tính duy lý thật rõ không trùng với khái niệm nhà khoa học thuần túy. Và nếu nói riêng về tôi thì xin các đồng chí nhớ cho, tôi cũng là một đảng viên cộng sản, và tôi vô cùng tự hào về lý tưởng, niềm tin đó của tôi).

Bởi vì trong ba mặt của con người thì duy lý tức là tri thức, là sự nắm bắt các qui luật khách quan, là căn cứ xác đáng để xem xét các mặt khác; do đó nó chấp nhận, bao dung được cả cái duy lợi, lẫn cả cái duy tín hợp lý. Trong khi đó, ngược lại, khi chủ nghĩa duy lợi hay duy tín làm chủ cuộc sống thì nó không đủ sức chấp nhận nổi cái duy lý.

Đã có một thời lịch sử con người cố tạo ra sự hài hòa giữa duy lý và duy lợi. Ấy là khi Các Mác nêu khẩu hiệu: "Kết hợp chân lý khoa học và quyền lợi của giai cấp công nhân". Các Mác rất coi trọng vấn đề lợi ích giai cấp. Nhưng là nhà khoa học, Các Mác xuất phát từ góc độ duy lý mà tiếp cận duy lợi.

Còn chúng ta, những kẻ sau Các Mác, có được như thế không?

Trong *Bút ký triết học*, Lênin viết câu này: "Người ta không thể hiểu được *Tư bản* của Mác và đặc biệt là chương đầu của bộ sách đó, nếu không nghiên cứu kỹ và hiểu toàn bộ *lôgic* của Hêghen. Vậy là sau Các Mác nửa thế kỷ, không một người mácxít nào đã hiểu Mác!"

Không hiểu Mác! Cả một chuyên đề lớn cần phải hội thảo, bàn luận. Tiếp thu, thực hiện cái đỉnh cao nhất của tri thức nhân loại ấy đâu có phải là chuyện đơn giản. Bởi vậy, nếu như chúng ta có hiểu Mác một cách thô thiển, vụ lợi, rồi vô tình xa rời Mác, phản bội lại Mác thì cũng có gì là khó hiểu?

Chỉ cần là chúng ta dám cam đảm nhận lỗi lầm. Hiểu biết càng ít thì tính duy lý càng ít, càng dễ thành duy lợi cực đoan, thậm chí biến chủ nghĩa thành một thứ duy tín, một thứ tôn giáo. Và như vậy thì đã và sẽ có bao nhiêu thảm họa, khi duy tín và duy lợi làm chủ đời sống?

Ngày xưa, các giáo hội La Mã đã thiêu sống các thiên tài khoa học, các hoàng đế ngu xuẩn của nước Trung Hoa xưa đã *phản nho khinh thư*, tức đốt sách, giết nhà nho. Vừa qua, những Hồng vệ binh, những nông dân mù chữ Trung Quốc và bọn lính Pôn Pốt vỗ ngực là những môn đồ của Mác, đã hành hạ, tróc nã trí thức dân tộc mình. Nhiều danh nhân văn hóa Liên Xô là nạn nhân của các vụ bạc đãi. Trí thức là một trong những đối tượng của Cách mạng Xô - viết Nghệ Tĩnh: trí, phú, địa, hào; đào tận gốc, tróc tận rễ, khẩu hiệu đó hằn mọi người còn nhớ.

Những cái mà người ta quen mồm gọi là "cực tả" ấy,

thực chất là gì, nếu như không phải là sự ngu dốt, sự mù lòa trước thực tế lịch sử tiến hóa của nhân loại? Bởi vì lịch sử tiến hóa của nhân loại chính là quá trình hoàn thiện công cụ, quy trình, kỹ năng, phương pháp quản lý sản xuất - tức là quá trình gia tăng các trí thức của con người về các quy luật của tự nhiên và xã hội.

Dòng gia tăng trí thức xã hội của loài người là cái lõi, phản ánh bản chất của sự tiến hóa và tồn tại mãi mãi cùng loài người.

Còn cách mạng xã hội? Đó chính là kết quả của sự cạnh tranh giữa hai thế lực lãnh đạo xã hội, tiêu biểu cho hai nấc thang và trình độ tổ chức xã hội, trí thức của loài người. Thế lực lãnh đạo nào có trình độ caco hơn thì sẽ thắng thế lực kia.

Trong cuộc đấu tranh giữa tư bản và công nhân, Mác cho rằng giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo có trình độ cao hơn, nhưng Mác đặt ra một điều kiện: đó phải là giai cấp công nhân đại công nghiệp. Cũng có nghĩa rằng, đó là một giai cấp công nhân trí thức.

Lênin làm sáng tỏ hơn luận điểm trên của Mác, Người nói: *"Chỉ có thể đem toàn bộ kho tri thức của nhân loại làm giàu cho bộ óc của mình, chúng ta mới có thể trở thành người cộng sản"*. Cũng có nghĩa rằng, chất cộng sản và chất trí thức phải trùng khít làm một với nhau.

Chẳng những thế, Lênin còn chỉ rõ: việc xây dựng xã hội Xã Hội Chủ Nghĩa không thể không dựa trên cơ sở công nông liên minh và tri thức cách mạng. Người viết: *"Trước sự liên minh của đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và giới kỹ thuật, không một thế lực đen tối*

nào đừng vững được".

Thử hỏi: chúng ta đã coi trọng thỏa đáng sự liên minh đó chưa?

Thưa các đồng chí. Tiếp thu cho đầy đủ các quan điểm khoa học của các nhà kinh điển thật không dễ. Theo tôi, điều đó có căn nguyên từ tính chất đặc biệt của xã hội ta - một xã hội đã trầm tích rất lâu đời một nếp sống có cơ sở lý thuyết là nho giáo. Trong tiềm thức của rất nhiều thế hệ người Việt Nam chúng ta, luôn in dấu một xã hội mô phỏng theo hình ảnh một gia đình con cái thuận hòa, dưới sự che chở của một ông cha uy nghiêm và thương yêu con cái.

Trong xã hội ấy, kẻ nào có cá tính, có bản lĩnh độc lập sẽ là lạc loài, hoặc bị vấp vấp, tiêu vong, hoặc phải mài mòn mình để hòa hợp. Xã hội đề cao con người thuần, chứ không phải là con người có trí tuệ, tài năng, phẩm chất. Đại thần trước hết là quan trung nghĩa, chứ không phải là quan có tài.

Hết gao chạy rồng lại Nhất nông nhì sĩ. Câu ca dao ấy dấu thế nào cũng phản ánh trạng thái tư duy thô sơ của một bộ phận xã hội.

Đấu tranh giải phóng dân tộc liên miên lại là cái môi trường bó buộc sự phát triển trí tuệ đi theo một nẻo riêng, khó tránh khỏi biệt lập.

Trên cái nền ấy, nói riêng về phạm vi tổ chức, mới phát sinh chuyện dùng các tiêu chuẩn khác, không cơ bản, để đánh giá con người.

Kết quả là chúng ta muốn xây dựng một hệ thống phát

triển thì lại thu được một hệ thống trì nê, cản trở sự phát triển. Người chỉ huy không đủ tri thức, lòng lại đầy ham muốn thì dễ sa vào vòng duy ý chí, đối lập với tri thức và trở thành độc tài. Thế là muốn xây dựng một hệ thống tiêu biểu cho chủ nghĩa nhân văn thì lại thu được một hệ thống phương hại tới quyền con người. Động tác chính của một cuộc cách mạng là nâng cao năng suất và đời sống không thực hiện được là vì thiếu tác động của tri thức, và khó khăn do vậy cứ tiếp tục kéo dài.

Đã nhiều lần tôi kể cho các bạn nghe về số phận hẩm hiu của người thầy giáo của tôi, thầy Đặng Trần Tự. Cuộc đời ông ám ảnh tôi bao năm nay. Vở bi kịch riêng tư ấy không hề là câu chuyện đơn lẻ. Nó quan hệ đến tất cả chúng ta, sự nghiệp của chúng ta. Đối tượng tôi muốn lên án không phải chỉ là tên Lại càn rỡ. Ta không nên gọi những tên như Lại là cán bộ. Chúng làm gì có chính trị. Chúng là những tên lưu manh, những thằng điên làm ô danh Đảng ta. Chúng ta cũng không chỉ nhằm đích phê phán cho hả giận những người hiện thời đang mang danh lãnh đạo nhưng trên hành động thực tế lại vô chính trị bậc nhất, vì ít học hành, tự thị về lý lịch và chức phận một cách lỗ bịch, chỉ biết tôn thờ một mớ tín điều, coi lý thuyết cách mạng như những giáo lý cứng nhắc, độc tôn hơn cả giáo chủ nhà thờ, sẵn sàng truy chụp, vùi dập, cho lên đàn lửa thiêu kẻ nào có điều gì đó tỏ ra khác với quan điểm của mình.

Bi kịch là hệ quả của việc làm trái quy luật.

Thù ghét đối xử tàn tệ với người trí thức là làm trái quy luật, là dã man, sơ khai, vô văn hóa, là cản trở bước tiến của xã hội.

Chính trị là một khoa học lớn. Lãnh đạo chính trị đúng đắn là sự đảm bảo chắc chắn cho sự phát triển của văn minh. Sự lãnh đạo của Đảng về chính trị là tất yếu, không phải bàn. Và chính trị chân chính không đi ứng với trí thức, với sự tự do trong tìm tòi nhằm tiếp cận chân lý. Các Mác là nhà khoa học vĩ đại. Các Mác đã nêu tấm gương lớn về sự tự hoài nghi. Người không thể chấp nhận danh hiệu mác xít cho những ai muốn biến Người thành thần tượng bất khả xâm phạm. Huống hồ từ khi Người mất đến nay, đã hơn một thế kỷ trôi qua, thế giới đã có bao nhiêu biến đổi lớn lao.

Mong các đồng chí hiểu cho, tôi không hề có ý định nói xấu cá nhân đồng chí bí thư của chúng ta. Chỉ huy con tàu, nếu không có được một năng lực toàn diện thì dứt khoát phải là một con người duy lý. Tất cả chúng ta đều có chung một gia tài duy nhất, đó là khoa học, là trí tuệ. Không được để phí phạm. Phí phạm là có tội. Với tinh thần đó, tôi xin *lãng cử* chức vụ chỉ huy con tàu. Tôi sẽ thực hiện lý thuyết trên đây của tôi, một khi nhận được sự tín nhiệm của các đồng chí. Xin cảm ơn các đồng chí."

Thấy Tự kính mến.

Cuộc bầu cử người chỉ huy con tàu chưa kết thúc. Cuộc tranh luận còn đang tiếp diễn. Một tháng nữa mới tiến hành bỏ phiếu. Không chắc em đã giành được thắng lợi. Tất nhiên em đã và còn sẽ "đăng đàn" nhiều lần nữa. Người hoan nghênh em không ít. Nhưng, những mũi dùi dả kích em cũng khá nhiều. Định kích động ai? Định mê dân chác! Thật là vô chính trị! Đặc sệt quan điểm tư sản! Mất lập trường! Không, em không sợ. Cùng lắm thì em cũng chỉ bị đối xử tệ hại như thầy và thầy đã vượt lên được

thì em cũng sẽ noi theo thầy.

Thôi, em miềm man dài dòng quá rồi, Giờ, em xin trở lại câu chuyện tình yêu của thầy.

Thầy đi B. Bật vô âm tín. Chúng em bảo nhau săn lùng tìm thầy. Vô hiệu quá. Thằng Tuấn đã vào ngành công an, mặc áo cảnh sát, đến nhà chị Phượng khoe: đã làm giám thị, phạm nhân phải gọi là *ông*, xưng là *con*. Rồi tin ông bí thư Lại đánh tiếng hỏi chị Phượng cho nó. Chúng em sống trong mộng lung.

Rồi đột ngột chị Phượng tìm đến em.

- Có thư của bạn Phiêu gửi cho mình.

Em vô lấy lá thư. Thư Phiêu gửi cho chị Phượng kể lại cuộc gặp gỡ của hai thầy trò, chuyện thầy bị thương ở Trường Sơn. Nhưng sao Phiêu lại gửi thư cho chị Phượng? Phiêu học hết lớp 9 thì đi bộ đội, chỉ quen chị Phượng sơ sơ. Hẳn là có một ước đoán gì vui vẻ lắm nên chị Phượng mới miệng cười mà mắt đầm lệ.

- Mình đến chào bạn đây!

- Chị đi đâu?

- Mình đi B.!

Đi B! Đi B! Một hành trình thần thoại. Nơi ước hẹn của bao lớp người thuở ấy. Cuối cùng thì hầu như tất cả chúng em đều bị cuốn hút vào cơn lốc vĩ đại của chiến tranh, chúng em đều nối gót thầy và chị Phượng.

Cái bản đồ gây cho ta một ảo tưởng thú vị vì sự bé nhỏ của đất nước đến mức có thể bỏ vào túi được. Nao nức làm sao khi nghĩ tới một trưa nắng vàng lỏng lẻo đang mơ

màng bên bờ suối, bỗng bồi hồi đứng dậy, với tiếng reo âm vang vách đá: "Ồ, thầy Tự! Kia, cả chị Phương". Hai người, hai cái mũ tai bèo nghiêng nghiêng. Xung quanh là chúng em, những miệng cười ngạo nghễ: Bọn dê hèn! Chúng bay thua bọn ta rồi!

Phải hơn mười hai năm sau, chậm quá, cái ước ao kia mới đến một phần. Hơn mười năm sau, bãi biển nọ mới vang vọng tiếng em reo: "Kìa, chị Phương". Thầy Tự ơi, đó là một ngày tháng năm rất gần đây thôi, tàu em neo lại bất thường vì sự cố và em phải lên bờ.

Rủi ro bất ngờ lại gặp may mắn quá sức. Một chiều vắn vơ bên bãi biển, đang dõi theo cái hành tung lằng xằng bí ẩn của con dã tràng, em bỗng thấy một chấm khăn đỏ rực rỡ màu hoa phượng vờ vờ bên mép nước. Cái thú thẩm mỹ của cuộc kỳ ngộ bên sóng nước phủ một áng mây lãng mạn, thúc giục em dân bước. Lạ sao, mỗi bước tâm cảm một trời dậy những xúc động nao nao. Cuối cùng là những nét dáng giữa trời của người nọ chập lờm một với những nét ghi lại trong bộ nhớ. Và em đã reo to.

Chị Phương kể: đi bộ đội, sáu năm ở Trường Sơn, sau đó bốn năm học quân y, giờ là bác sĩ điều trị ở trạm điều dưỡng bên bờ biển này.

Ài cũng trở thành một nhà thơ, một triết gia khi đối diện với biển cả. "Chị Phương ơi có lúc nào nhìn ra khơi, chỉ nghĩ tới một con tàu rẽ sóng tiến vào....?". Em hỏi. Chị Phương ứa lệ: "Có những người càng xa lâu càng nhớ".

Bãi biển ấy tên là Thịnh Long, thầy Tự ạ.

Một học sinh cũ của thầy.

Chương mười tám

Kha nói:

- Ông Thống hôm qua xuất viện, về quê rồi Tự ạ. Vẫn chưa nói được. Nhưng, nhiệm vụ cứu chữa của cái bệnh viện dành cho hạng người xoàng xĩnh nghèo khổ như chúng ta đến đây là hết. Tuy vậy, theo tớ nghĩ, vẫn còn có thể hy vọng. Đồng ý có cái huyền bí của nó. Có thể, đời sống tâm linh con người vẫn còn là vùng chứa đầy bí ẩn, Tự ạ.

Ngừng một lúc, Kha tiếp:

- Theo mình đoán, ông Thống bị sốc mạnh. Mình có một ông chú. Một đêm ra sân đi tiểu. Vừa mới kịp thét một tiếng "Ma!" đã lăn ra bất tỉnh và cấm khẩu liền từ đó.

Tự gập xong cái màn võng tôm, ngồi xuống giường, chột rùng mình. Cảm nhận của Kha tinh vi, sâu sắc. Một lần nữa, Kha lại diễn đạt hộ Tự một ý nghĩ mà Tự đang nung nấu. Nhưng mà, như vậy thì buồn thay, cuộc sống chẳng lẽ vừa là một bà mẹ ghẻ, một vai dưa muối hỏng, lại còn đầy ma quái?

- Thôi, đứng dậy, xuống văn phòng trả chẵn màn và thanh toán viện phí đi, Tự! Tớ có đến nhà cậu, nhưng cái

Hoạt đi chợ với mẹ nó rồi. Tớ sẽ nhân nó sau vậy. Thôi, đi nhanh, kéo nặng!

Tự vẫn ngồi im.

Lá thư thứ ba của người học trò cũ gửi cho Tự vô tình rơi vào tay Xuyên, không thể ngờ lại trở thành cái cớ nguy tạo cho cuộc võ nợ ái ân ra cái điều vô cùng đoan chính của Xuyên.

Lại cũng là dịp may trời sai quý khiến để Cẩm thực hiện trò ném đá giấu tay, thanh toán một kẻ thù tiềm ẩn vô cùng nguy hiểm của y. Với Dương, lá thư là một bằng chứng cực kỳ giá trị cho bản luận tội đã viết sẵn của ông. Tên *bạch vệ* thế là đã lộ toét mặt - đúng như ông vẫn ngầm phán định tài như thần. Hai cái dục vọng thấp kém gặp một thói chuyên quyền tâm thường. Cả ba chung sức khai thác một cơ hội, hợp lực chơi đòn hội chợ, Tự làm sao mà không quy!

Lá thư, sợi thông lọng quàng vào cổ Tự, cái ngổ cụt của đời anh. Nhưng, lá thư cũng lại là một liều thuốc trợ sức cho Tự. Nghĩa là, anh đã nghe được một lời đồng vọng. Trong cuộc sống này, anh không cô đơn. Lòng anh, không ngờ lúc này lại có cả dấu hiệu một buổi sáng đẹp trời.

Kha có biết những sự việc đã xảy ra và tâm trạng Tự lúc này? Có lẽ là không!

Lật mạnh chiếu rách, ngó xuống gầm giường kiểm tra một lần nữa, xem Tự còn để quên gì không, Kha mới vòng hai tay ôm cả đồng chân mần, đứng lên.

- He he... Hóa ra là lại gặp anh chàng nhà báo kiêm văn sĩ ở đây.

Nghe như tiếng Thuật. Kha vội đặt ôm chân mần của Tự xuống giường, quay lại. Thuật vừa từ ngoài cửa, lớp khớp đôi giày da bóng buộc dây gai, chạy tới, đập khe khẽ vào vai Kha:

- Này, bỏ nhau lúc này là không nên đâu nhé. Bộ ông định bán ré thằng này cho Hitle, Pôn Pốt, Xô-mô-sa, Chun Đô Hoan hay sao? Thôi, thôi, đừng nên thế!

Kha xua xua hai bàn tay:

- Thuật này, mình....

- Không, không! Lỗi là ở mình. Tại sao mình lại ly khai các cậu nhỉ? Ôi, cái gác xếp. Thời trẻ dại một đi không trở lại. Và tớ đã đánh mất tất cả rồi, Kha ơi, Tự ơi. Thương tớ với. Cho tớ trở về với các cậu đi. Ta sẽ sống lại với nhau, ở cái gác xếp, vương quốc tự do, hang động trốn lần ấy.

Kha đứng dịch lại, che chắn cho Tự. Anh nhận ra Thuật đã trượt hẳn sang trạng thái tâm thần rồi. Mặt Thuật choắt choeo, hai con mắt phồng lồi như mắt người thất cố, và đã thật lạc hết ý thức.

- Thuật à, hôm qua mình rẽ vào thăm ông. Nhưng cô y tá trực nhất định không cho vào.

- He! *Thiên thần áo đỏ* của tôi đấy!

- Ủ, thiên thần áo đỏ để bảo: đang là giờ làm thuốc!

- He! Thiên thần mà cũng nói vậy. Hư hỏng hết cả rồi. Thuốc không có. Nếu có thì chỉ là thuốc rôm thôi.

Lui lại một bước, bụng Thuật thót lại và lưng anh cong như lưng của người gù; toàn bộ sự thiếu não và bệ rạc của

anh thế là đã hiện lên trọn vẹn ở mặt anh, ở vóc dạc anh:

- Nhà báo kiêm văn nghệ sĩ ơi! Đừng tin gì hết. La Phôngten và logic đều sai bét và bịp bợm cả! Bệnh viện cũng hành hạ con người độc ác không kém gì phòng thẩm vấn của công an. Nhưng mà không phải tố diên đâu nhé. Mẹ sư con vợ tố chứ! Nó mà còn nói tố diên thì tố sẽ bóp cổ nó. Mẹ cha thằng Cẩm, nó chen quả dấm vào cổ tố. Hiệu trưởng gì nó. Nó và thằng Dương phải rút khỏi nghề. *Ils rút, Vous rút, Nous rút. Chúng nó rút. Các anh rút. Chúng ta rút!*

Ngoài cửa buồng rộn rã mấy tiếng guốc cao gót. Một cô hộ lý chút chút như một cô búp bê, lón chón trên đôi guốc cao vót, bước vào:

- Anh Thuật ơi, nghe em bảo cái này.

- *Thiên thần áo để hở?* Thiên thần cũng rút.

- Anh bảo rút cái gì?

- Rút ra khỏi đây. Bệnh viện phải ra bệnh viện. Bệnh nhân phải ra bệnh nhân. Giường phải ra giường. Chó ra chó.

- Anh nói gì mà kỳ vậy?

- Này, Thuật ơi! - Kha nắm tay Thuật, lắc lắc - Tố với Tự ra đảng này một tí nhé. Mai tố sẽ đến thăm cậu, được chưa nào?

Cô hộ lý khoác tay Thuật, ngọt ngào:

- Anh Thuật ơi, anh đi ra đảng này với em, em có cái này hay lắm!

- Nói cái gì?

- Thì ra đảng này cái đã.

- Đây. Tình yêu cao thượng hay ái tình cóc nhái, đây cũng không màng tới nhé. Đây chán tuốt. Cả người. Cả chó. Cả toán học. Cả văn chương bác học cũng như văn chương cống rãnh. Cả tư bản lẫn vô sản. Đây chỉ mê có Tam Quốc thôi.

- Tam Quốc là cái gì, hở anh?

Thuật vàng, vượt ra khỏi vòng tay của cô hộ lý, bắt đầu cười sằng sặc:

- Tam Quốc là ba cái cuộc. Mác xít là Các Mác cộng với Xítalin. Mác Lê là một người đàn ông có râu. Nhưng không sao, không sao! Đây, tôi hỏi, gia đình cô thuộc thành phần gì? Tiểu thương hay tiểu chủ?

- Bố em đập xích lô. Mẹ em bán cháo lòng!

- Tuyệt!

- Sao?

- Em sẽ làm bệnh viện trưởng. Hé hé...

Thấy Thuật đã ra tới cửa buồng, Kha vội ôm đống chăn màn, kéo tay Tự:

- Thôi, lợi dụng lúc địch đang *hưu chiến*, rút nhanh. Rút nhanh về nhà mình!

*

*

*

Tự ông bọc quần áo ngồi sau xe. Kha guồng đều đều, chốc chốc lại quay về phía sau:

- Tự, ăn *lục tào* xá không?

- Không!

- Uống chè *bát bảo* vậy?

- Thôi!

- Nghe giọng nói của cậu, thấy còn mệt lắm.

- Ủ, hơi ra cả đàng tai. Nhưng, Kha này.

- Gì thế?

- Phải giúp Thuật. Phải giúp ông Thống. Phải cứu họ. Thuật tiêu biểu cho một kẻ bị chà đạp rồi sau đó tự mình đánh mất mình luôn.

Kha gật:

- Ủ. Sẽ bàn. Nhưng, Tự này. Trước hết, mình sẽ thay ông Thống nói cho cậu biết cái diễn cố vì sao người ta lại nghỉ hè vào tháng sáu. Rất thú! Chỉ bức vì tra cứu vài chục cuốn sách mới ra. Viết được hai chục dòng, định đăng báo vào mục *Bạn có biết?* thì cha tổng biên tập cả đời chưa hề cấp sách đến trường phổ thông kêu là: *phù phiếm*, rồi gặt phất!

Tự như lơ đãng:

- Có quen biết ai ở bệnh viện tâm thần không?

- Có! Kha ngoái lại sau. - Bác sĩ trưởng bệnh viện Tâm thần ở Y là bạn thân. Ít lâu nay mình vẫn hay qua lại đấy, đang định làm một phóng sự điều tra. Bệnh này quái lạ lắm, Tự ạ. Có ca vì tức giận mà liệt tay chân, mù mắt. Có trường hợp loét dạ dày mà chữa từ tâm thể. Hôm vừa rồi ông bác sĩ này đã dùng thôi miên chữa cho một bệnh nhân khỏi cái bệnh nhai luôn mồm từ mười một năm nay, nhai

cả lúc ngủ, nhai đến hồng hết cả hai hàm răng....

Vừa đạp xe, Kha vừa sôi nổi: Căn bệnh tâm thần có nguồn gốc xã hội đấy. Phải giải trừ những chấn động, những *Stress* gây nên những xáo trộn, xô lệch cả đời con người! Khổ lắm! Một khu phố, chỉ cần một anh tâm thần là đủ náo loạn rồi. Còn cả nhà có năm người, sung phở ba, viêm họng hai, vẫn cứ êm.

Lòng vòng một lúc, Kha lại quay về cuốn tiểu thuyết vĩ đại của Kha đang bắt đầu khai triển, nhất định sẽ tương xứng với căn buồng đẹp Kha mới có, mặc cho tổng biên tập đang rình mò, hề thấy Kha cầm bút viết văn trong giờ, là lớn tiếng cảnh cáo. Theo quan điểm của Đốt, căn phòng đẹp, văn chương cũng sẽ đẹp, Tự ạ. Văn chương vốn tuyển chọn người đọc, nó không phải là cái lương, tivi. Đúng như thằng Thuật đã nói. Nhưng không lo. Tri thức đã đông lên vì tăng theo cơ số và tạo ra một tỷ lệ mới trong dân số. Nhất định sẽ có một chuyển biến từ lượng sang chất, chứ không phải như cái thời hai mươi năm trước đây, khi chúng ta mới tốt nghiệp ra trường.

Nhưng, đang say sưa Kha bỗng bóp tay phanh đánh két, dừng phát xe.

- Gì thế Tự?

Tự đã ôm bọc quần áo, nhảy xuống xe, bước lên hè bên phải đường từ lúc nào. Vĩa hè, một sạp sách chạy dài. Sách bây giờ không phải là đối tượng ghét bỏ với cả giới thương nhân chuyên nghiệp nữa rồi. Sách đang trở thành một mặt hàng thu lời không kém quần bò Mỹ, áo phông Thái, giấy Tây Đức, cát sét Nhật Bản. La liệt sách mới, sách cũ, sách dây sách mỏng, sách đứng, sách nằm, đủ hết

các thể loại, ôm trùm gần như toàn bộ tri thức của loài người. Tự vị, xếp theo bộ, đứng như các khối đá đứ. Tiểu thuyết cổ kim chia theo từng châu lục và các trường phái, xếp từng hàng.

Kha nhắc xe, theo Tự, lên vỉa hè.

Tự sà trên sạp sách, hai tay run lây bầy, nhắc cuốn này, lại lấy tiếp cuốn khác. Bộ Larousse mới nhất. Từ điển Anh - Pháp - Đức. Từ điển Hán - Việt. Các bộ tiểu thuyết cổ điển Trung Hoa. Bộ lịch sử tư tưởng thế giới. Thơ chữ Hán Cao Bá Quát. Truyện Song Tinh... Kha tựa lưng khung xe, đón một cuốn Tự đưa. Một cuốn nữa. Một cuốn nữa. Kha bỗng dựng xe, ngồi xuống bên Tự, lật bìa một cuốn và giật thót người. Hóa ra là vậy. Một cuốn nữa. Cũng thế! Con dấu hình bồ dục của *Tùng Thiện thư viện* lộ lộ trên mỗi trang bìa lót. Mặt nhợt nhạt, và đầy mồ hôi, Tự thờ hồn hèn.

Kha chống tay lên sườn, nhìn chòng chọc gã bán sách đen sì hai thẹo ria tre, hất hàm như định gây sự:

- Này ông, ông mua những cuốn sách này ở đâu?
- Điều đó *anh giai* cho phép thằng em này miễn giả nhờ!
- Ông mua sách của bọn ăn cắp!
- Ấy chết! *Anh giai* quá lời! Thời buổi này, biết ai là kẻ cắp, ai là không, ai là người ngay, ai là kẻ gian?

Chống tay vào gối, đứng dậy, Tự thờ dốc, loạng choạng, vịn vai Kha:

- Thôi, Kha ơi. Về thôi. Về nhà Kha đi!

*

*

*

Căn buồng nhỏ nhắn mười bốn mét vuông của Kha chỉ có một chiếc giường con trải chiếu rách làm nhiệm vụ cái giá sách. Một góc buồng là cái bàn viết kết cấu từ hai chiếc hòm xà phòng chồng lên nhau. Mặt bàn bẻ bốn giấy lộn, giấy trắng. Cuộc sinh nở của văn chương xem ra khá cực nhọc, khốn khó. Đối diện với chốn bếp núc văn chương là góc buồng đặt cái bếp dầu, nơi nấu ăn hàng ngày, luộc luộc và giản đơn, lộ lộ dấu vết một đời sống độc thân và phóng tâm coi nhẹ việc ẩm thực

Ngồi xuống chiếc chiếu trải trên nền nhà, cạnh cái bàn viết tự tạo của Kha, Tự đưa mắt mệt mỏi nhìn bốn bức tường trống:

- Vợ đâu?

Kha xòe diêm, châm lửa vào sáu ngọn bắc bếp dầu, né mặt tránh khói:

- Bay đi Đức rồi!

- Sao?

- Lao động xuất khẩu! Chữ nghĩa đến hay. Nó che đậy được cái cần giấu giếm. Lao động trở thành hàng hóa đích thực rồi. Thế mà còn tốn bao công sức hội thảo để tìm hiểu xem nó là cái gì nhỉ? Nhưng, còn một khía cạnh nữa: Chia tay nhau khi đã hết cả hơi sức để dằn vặt nhau, Tự à. Vừa rồi, cô ấy viết thư về: "*Anh Kha! Nhìn những người cùng đi, em giật mình: tất cả mọi người đều giống em, chỉ có một mục đích là... tiền! Em khóc cả đêm*".

Tự co ro:

- Sao dữ dội thế! Khắp nơi, chỗ nào cũng là những cơn chấn thương!

Kha dụi mắt:

- Gần năm tỉ người trên trái đất, được bao nhiêu người sung sướng. Ngôi trường con con của cậu, chỉ một kỳ thi, mấy người gục ngã?

Tự lật bật đôi môi khô xác:

- Kha ạ, phải giúp Thuật và ông Thống. Thuật, mình tiếc và thương hơn là giận nó.

- Mình sẽ nghĩ cách.

- Một lần nó cứ xấn xổ đoán hậu vận cho mình, nó bảo, không ai lẩn trốn được, ai cũng phải lãnh đủ số phận của mình. Nó bảo mình: Sinh ư nghệ, tử ư nghệ. Còn nó, sao hóa kỵ cư ở mệnh... Thế là nó mất cái đầu rồi.

- Nói gì thế Tự?

- Thuật hỏng mất cái đầu rồi. Cái đầu của nó bằng đầu hai ông tiến sĩ cộng lại.

- Tự! Mê đấy à!

Tự nhào xuống mặt chiếu, hai mắt lơ lơ, giọng mờ mờ xa xăm:

- Mệt quá...Kha.....Kha à. Mười đêm mất ngủ rồi, kể từ hôm Dương đến....

Kha đặt đầu Tự lên chiếc gối mềm. Rón rén đi ra ngoài, lát sau Kha nhón từng bước chân trở vào, tay xách xô nước, rồi nhắc siêu nước sôi, nín từng hơi thở nhẹ và ghé thật sát vào siêu nước vào miệng ấm chè.

Lặng yên cho Tự ngủ.

Lặng yên để Tự thoát ra khỏi nỗi buồn đau, u sầu.
Lặng yên để Tự đi vào vòng quên lãng.

Tự nằm nghiêng, hai mắt nhắm nghiền. Mái tóc mềm, bạc phếch ôm một khuôn mặt hóp hép như mặt một ông già. Chân gập, hai bàn tay gầy gù kẹp giữa hai đầu gối nổi u, co quắp như đứa trẻ ốm yếu ngủ trong cảnh thiếu chăn ấm. Kha tìm mảnh chán đơn, rũ rỗng, phủ lên người Tự, chợt quay đi vì kinh sợ. Tự ơi, lẽ nào đây là hình xác một con người đẹp nhất mà Kha tìm thấy ở cõi đời này?

Tự ơi! Lẽ nào số mệnh lại chơi khăm như vậy với Tự?
Lẽ nào đời Tự lại truân chuyên, hẩm hiu, trầy trật vậy?

Tự ơi, đời Tự, cái ẩn ngữ kỳ lạ trong ngữ pháp văn chương, đến bao giờ mới được đời thấu hiểu. Và bây giờ, chẳng lẽ...thế là hết? Tự đây, kẻ tuấn nạn của một sở nguyên, tin cậy? Bị bạc đãi. Bị khinh rẻ. Bị đẩy dọa, Bị ruồng rẫy. Bị chà đạp. Bị vây bủa bốn bề. Bị phản bội. Bị vu cáo. Bị tước đoạt. Bị cướp bóc mất hết. Tiền tài không. Quyền lực không. Một chốn yên thân không. Rồi đây một chỗ đứng trên bục giảng cũng không nốt. Chút ao ước định danh, cũng không được chấp nhận. Bị chặn các ngã đường. Bị bít các lối thoát. Bị dồn đến chân tường. Có cuộc hãm hại nào triệt để đến thế! Nỗi đau này là nỗi đau nhân thế. Nỗi đau này là nỗi đau tâm thể sâu xa. Nỗi đau này có thể làm mất nhân tính. Nỗi đau này có thể làm mất lương tri. Nỗi đau này kinh động quỷ thần, nhân tâm. Nỗi đau này là nỗi nhục trần ai!

Kha run hết chân tay. Kha trào nước mắt.

Nhưng, Kha đã từ từ đứng lên, bồi hồi ghen đấng. Tự

vừa thức dậy. Khuôn mặt Tự vừa mở ra một vùng tâm thái tĩnh tại, đầm ấm và nhân hậu biết bao nhiêu.

- Uống chè nhé, Tự. Ngủ được độ ba mươi phút. Tốt quá! Tốt lắm!

Kha lập cập. Chưa bao giờ Kha lập cập vì cảm động, sung sướng như thế cả. Nhưng, nhìn bàn tay Tự chìa ra đón ca nước chè xanh mát mầu lá héo, Kha lại rung rung:

- Tự này, còn nhớ cái hôm ở trên gác xếp cậu nói về Nguyễn Du, qua *Độc tiểu thanh ký*. Thi sĩ đâu có buồn. Đời ngũ những người tài dẫu thế nào cũng vẫn cứ điệp điệp trùng trùng. Rủi ro họ chấp nhận. Nhưng phường giá áo túi cơm có đổi cái may của chúng cho họ, họ cũng chẳng thêm. Lúc đó, cậu định dẫn một câu thơ. Câu gì thế? Lần trước, ở quán nước chè lão chủ quán đầu mố, mình cũng đã hỏi. Còn nhớ không?

Tự đặt ca nước chè xuống mặt chiếu, nén một cơn ho bệnh tật:

- *Phong vận kỳ oan khách tự cư*. Cái oan của người phong nhã do chính người đó gây ra, chuốc lấy.

Kha kêu thảng thốt:

- Trời! Một nghịch lý vĩ đại!

- Một nghịch lý!

Tự nhếch khóe môi, chua chát như chính cái nghịch lý vĩ đại ấy. Kẻ xấu thịnh đạt, người tốt ôm hận và chỉ biết trách mình. Cuộc tình dang dở. Bữa tiệc dang dở. Cuốn sách để nhảm chỗ. Cũng chỉ là do mình. Một lối giải thích ngược đời? Một cách hành xử yếm thế tội nghiệp hay

ngâm ản thái độ ngạo nghễ ở bên trong?

Kha nhìn Tự, sân đón:

- Tự ơi, nhưng, tại sao lại có nghịch lý ấy?

Tự bỡ phờ:

- Mình mệt quá. Kha ạ. Mình muốn đi nghỉ.

- Cậu cần phải nghỉ dưỡng sức một thời gian.

- Kha à! Một lần Thuật xem tử vi cho mình. Nó bảo: mình là một đám cưới không thành. Đúng, nhưng có đám cưới mà có giấy giá thú chứ!

Kha bật dậy:

- Tự, cậu nói cái gì thế?

Tự đứng lên, bước xiêu vẹo đi đến giường, nhấc bọc quần áo, quay lại, như bất chợt:

- Sao? Lại à? Tôi đã yêu thì tôi có quyền. Không một kẻ nào được quyền ngăn cản cuộc hôn phối của tôi. Tôi tự tổ chức hôn lễ cho mình.

- Nhưng mà cậu nói cái đám cưới nào?

- Cái đám cưới thằng Thuật nói là không thành ấy! Thấy quý cốt không thể đứng được, vì tâm nghĩ thấp lắm. Và mình nữa, mình cũng đã lắm. Mình không vượt được cái thường tình. Nguyễn Tiên Sinh, thi sĩ đầu có buồn. Dương tám thường làm sao dám xưng tụng là đại diện cho cái đẹp. Thi nhân và lý tưởng, đó là một cuộc hôn phối của tự nhiên. Đám cưới ấy đâu không có giấy giá thú vẫn cứ thành. Dương là con số không. Suy ra thì hành trình tâm hồn của mình trước sau cũng sẽ đi tới cuộc thành hôn này.

Giống như một tình nhân yêu đắm đuối mãnh liệt người đẹp mình tôn thờ, mình bất chấp mọi thủ tục. Kha ơi! Tâm hồn mình, đó là cái giá trị của riêng mình, Dương đừng hòng nắm bắt và hủy hoại nổi.

- Tự! - Kha kêu, sung sướng, như đứng trước một cái gì bất ngờ, quá tầm.

Tự cúi xuống, tay thọc vào túi quần áo. Ý nghĩ bỗng lại như nhảy cóc:

- Kha à, cả đời mình chưa một mùa hè nào đi nghỉ cả. Kha có biết bãi biển Thịnh Long?

Kha ngơ ngác, bước lại cạnh Tự, lẩn lướt:

- Thịnh Long, bãi biển tuyệt đẹp. Năm ngoái mình đã đến đó. Ở đó có một viện điều dưỡng của quân đội. Cậu phải đi nghỉ. Mình sẽ dẫn cậu đi. Tháng sáu là tháng nghỉ hè. Theo truyền thuyết Hy Lạp, tháng sáu là tháng nữ thần Duy-mông ngự trị. Bà vợ Duy-pi-te này có nhiều tính xấu, như hiếu thắng, đố kỵ, thù vặt. Nghỉ ngơi vào tháng sáu, người Hy Lạp muốn thoát ra khỏi ảnh hưởng của những thói tật ấy. Đó, lời giải câu đố của ông Thống hồi nào là vậy, Tự à. Tự ơi, thế nào chúng mình cũng cùng nhau đi nghỉ nhé. Nhưng... phải nhất thiết là Thịnh Long, hờ Tự?

Lấy từ trong bọc quần áo ra một phong thư, Tự đã trở lại trạng thái hoàn toàn tỉnh táo:

- Đọc đi! Kha. Có lẽ thế hệ sau sẽ khá hơn chúng ta.

Kha đón lá thư:

- Nhưng chúng ta cũng đã tạo được hình ảnh của mình.

- Hình ảnh những nạn nhân. Hình ảnh những chú rể

không có giấy hôn thú.

Kha kêu: "Một ý nghĩ tuyệt hay!" và giờ lá thư.

Mười phút sau, Kha rời mắt khỏi lá thư, bàng hoàng:

- Thật thú vị có một thế hệ đàn em như thế này! Chúng sẽ làm được nhiều việc ra trò đấy. Chúng sẽ rất đẹp.

Nhìn Tự, thấy Tự gật đầu, Kha mới ngồi xuống và bảo Tự ngồi theo. Giọng Kha dò dè:

- Bây giờ cho mình nói mấy câu suy nghĩ riêng của mình nhé. Thế hệ chúng mình đẹp một lối riêng, phảng phất cái vẻ đẹp của ông cha, Tự ạ. *Phong vận kỳ oan khách tự cư*. Cái kiểu ngẫm nghĩ sự đời này là một ví dụ. Chua cay, tự nhạo và thúc thủ, thờ dãi và cao ngạo. Kẻ sĩ quân tử, nhà nho là thế đấy. Tự ơi, chúng mình có tí chút hình bóng nào chung với họ không?

Kha hơi ngẩng lên. Tự khe khẽ:

- Ông cứ phát triển ý của mình đi.

Kha nuốt nước bọt, cảm thấy tự chủ hơn:

- Theo mình, chúng ta chẳng phải chỉ là con cháu của người Bàn Cổ mà còn là con cháu trực tiếp của cái đẳng cấp nho sĩ rất gần gũi nữa, Tự ạ. Đẳng cấp này có một đời sống riêng, có vận mệnh khá độc đáo. Thử phân tích họ một chút nhé. Về vị trí xã hội, họ làm quan nhưng không phải là quý tộc. Họ là thầy và không phải là người lao động. Họ sống không bằng bóc lột mà bằng danh vị. Trên thực tế, những Nguyễn Trãi, Nguyễn Du luôn dửng dăng giữa xuất và xử. Đời họ, khi thì hành đạo, khi thì ở ẩn. Cho đến Nguyễn Công Trứ thì đẳng cấp này thêm một lớp nhà

nho tài tử. Lớp này tự do hơn, cá nhân hơn, phong nhã hơn. Họ đa tình và thị tài. Muốn làm cây thông đứng giữa trời mà reo không phải vì đạo nghĩa, mà chủ yếu là vì thị tài. Nói chung, họ là lớp người vừa khiêm tốn vừa ngênh ngang. Họ đấu tranh cho tự do, bình đẳng nhằm giữ gìn phẩm giá chứ không phải để giành lấy phẩm giá. Họ vừa lười vừa không lười, theo cái nghĩa thà chịu nhịn đói chứ không đi chợ, nấu ăn, giặt giũ, tuy hàng ngày siêng năng trồng cây, chăm hoa. Nhưng chăm hoa, tưới hoa bằng nước gạo chứ không bón phân bắc, phân súc vật. Họ thích được khen cây cam đẹp, hơn là được khen cây cam sai quả.

- Ông nói tiếp đi!

- Nói chung bản chất họ gần với nông thôn, thích hợp với một xã hội tự nhiên, đơn giản, không phù hợp với một xã hội phát triển cao, phức tạp. Họ là kẻ chân thành, ngây thơ, thiện chí mà bất lực, họ không có sức chiến đấu, họ hay chờ đợi dùng dằng, hay bối rối, dễ phát sinh mặc cảm yếm thế.

- Thôi!

- Sao thế, Tự?

- Nhưng mà.....

- Thôi! Đủ rồi. Đứng dậy, lấy xe đạp đèo tôi đi.

- Đi đâu?

Kha đứng dậy theo Tự, hơi ngơ ngác. Sao Tự bỗng đột ngột thay đổi thái độ thế. Tự vùng ra cửa, quay lại Kha, bất thần quát:

- Đùng hỡi nỡ! Đi!

*

*

*

Ngày mỗi mòn trong nóng nôi. Mây chân trời dồn
đống mung lung, lẫn lộn cảm xúc bình minh khai mở và
hoàng hôn lụi tàn.

Bảo Kha dừng đợi, Tự dồn hết sức lực còn lại, leo qua
cái cổng gỗ khóa bằng một vòng xích, nhảy xuống đất,
bước vào sân trường.

Mới có ít ngày mà ở những đường nứt lở nơi chân
tường và các bậc lên xuống thêm nhà, cỏ dại đã tua tủa
đâm những chồi biếc nhọn như gai. Mờ mờ một làn rêu
bạc trên mảng tường loang nước mưa tháng sáu nơi đầu
hồi văn phòng nhỏ. Sân trường buồn tênh sắc lá bàng héo
và phượng lạng lẽ buông những cánh hoa tàn.

Im lặng chạy suốt các hàng hiên.

Tĩnh lặng chết chóc tỏa ra từ hai vệt giấy niêm phong
trắng như vôi dán chéo qua các cửa ra vào các lớp học. Ve
bật tiếng vì sợ hãi. Chỉ có tiếng rúc dè dặt của đế mền,
ngắn ngủi từng đợt giữa hoang vắng một ai khúc ly biệt.

Tự bước nhẹ nhưng không thật chân. Cảm giác xa lạ
lướt qua anh rồi tan hòa. Anh thấy mình như một kẻ đi xa
mới trở về. Anh như vừa qua cái mê cung hỗn độn, cái náo
động nhộn nhằng, nhờ cái mãnh lực huyền bí của tình yêu
tiếp sức đã trở về ngôi nhà yên ả, hiền hậu, đầy thương nhớ
này. Nhà trường, lớp học, bục giảng, phấn trắng, bảng đen,
mùi thơm trang vở mới, tiếng trống trường âm áp tuổi hoa
niên, rung vang nổi bốn chồn cổ kính, mối quan hệ thầy
trò, cái chức nghiệp thiêng liêng của ông thầy - bản hòa
âm nơi trường ốc trang nhã và cổ điển - lại một lần nữa

anh đã nhận ra, đó chính là âm điệu, là linh hồn sinh động vĩnh cửu, là tình yêu thiên phú của đời anh.

Nhận ra mình, Tự đứng lặng.

Cho đến khi ngược lên, nhìn thấy nơi đầu hồi văn phòng, chỗ treo cái trống da quen thuộc, chỉ còn lại hai sợi dây da trâu buộc hai nét vẽ ngoằn ngoèo, anh bỗng ôm chặt lấy ngực mình, và cảm thấy vừa xảy ra một cơn hụt hẫng thật kinh khiếp, từ bên trong anh, khiến anh rơi vào trạng thái vừa đau đớn, vừa hoang mê.

Bây giờ, anh mới dám thú nhận với chính mình. Anh đến đây để thực hiện một cuộc chia tay lớn của đời mình.

Nhưng, chẳng lẽ anh lại có thể chia tay với mái trường thân thương này? Chẳng lẽ là anh có thể giã từ những kỷ niệm, những bóng hình thân thuộc cùng tất cả những mộng ước đẹp đẽ và lớn lao, những gì anh đã hết lòng yêu quý và tôn thờ suốt mấy chục năm qua?

Sao cuộc chia tay có vẻ bất đắc và buồn thảm quá thế, Tự ơi!

Mùa hạ đang đi những bước vội vàng. Mùa hạ đang bao bọc anh trong sắc đỏ của hoa phượng đã qua thời son trẻ. Trên cao, những vầng phượng già đỏ náo nức như những vũng máu tươi của một cuộc chiến bị thương và quyết liệt.

Hè 1988 - 1989

MỤC LỤC

- Mùa lá rụng trong vườn 5
- Đám cưới không có giấy giá thú 345

MÙA LÁ RỤNG TRONG VƯỜN

Đám cưới không có giấy giá thú

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 8222135

E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập: **ANH THU**

Bìa: **TRẦN ĐẠI THẮNG**

Sửa bản in: **MA VĂN KHÁNG**

In 800 cuốn, khổ 13 x 19 cm, tại Công ty In KHKT - Hà Nội.

Số in : 486 - Giấy đăng ký KHXB số : 21/1210-QLXB.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2003.

Ma Văn Kháng

Mùa lá rụng
trong vườn

Đám cưới không có
giấy giá thú



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Trích tranh của họa sĩ Lê Thanh Sơn

**NHÀ SÁCH
30 HẸN THUYỀN**

QUẬN HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI
ĐT/FAX: 8.246272